Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**	Sáng	1	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH03 (Phùng Văn Ổn)	Kỹ thuật đồ họa máy tính-1-15 (01)/64DCTH01 (Lê Chí Luận)	Automat và ngôn ngữ hình thức-1-15 (01)/64DCTH01 (Phùng Văn Ổn)	Ngôn ngữ mô hình hóa UML-1-15 (01)/64DCTH01 (Đỗ Bảo Sơn)	
		2					Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH01 (Vũ Thị Thu Hà)
		3			Nhập môn chương trình dịch-1-15 (01)/64DCTH01 (Phùng Văn Ổn)		
		4					
		5					
	Chiều	6	Cơ sở truyền số liệu-1-15 (01)/64DCDT01 (Đào Mạnh Tú)	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH02 (Vũ Thị Thu Hà)	An toàn và bảo mật hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Thanh Tấn)	Ngôn ngữ mô hình hóa UML-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Chí Luận)	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (03)/64DCDT02 (Hoàng Thế Phương)
		7					
		8			Automat và ngôn ngữ hình thức-1-15 (01)/64DCTH02 (Phùng Văn Ổn)		
		9	Đồ án Điện tử số-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)				
		10		ATLĐ và môi trường CN-1-15 (07)/65DCOT23 (Đặng Đức Thuận)			
		11					
2 **17-08-2015** **-** **23-08-2015**	Sáng	1	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH03 (Phùng Văn Ổn)	Kỹ thuật đồ họa máy tính-1-15 (01)/64DCTH01 (Lê Chí Luận)	Automat và ngôn ngữ hình thức-1-15 (01)/64DCTH01 (Phùng Văn Ổn)	Ngôn ngữ mô hình hóa UML-1-15 (01)/64DCTH01 (Đỗ Bảo Sơn)	
		2					Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH01 (Vũ Thị Thu Hà)
		3			Nhập môn chương trình dịch-1-15 (01)/64DCTH01 (Phùng Văn Ổn)		
		4					
		5					
	Chiều	6	Cơ sở truyền số liệu-1-15 (01)/64DCDT01 (Đào Mạnh Tú)	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH02 (Vũ Thị Thu Hà)	An toàn và bảo mật hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Thanh Tấn)	Ngôn ngữ mô hình hóa UML-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Chí Luận)	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (03)/64DCDT02 (Hoàng Thế Phương)
		7					
		8			Automat và ngôn ngữ hình thức-1-15 (01)/64DCTH02 (Phùng Văn Ổn)		
		9	Đồ án Điện tử số-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)				
		10		ATLĐ và môi trường CN-1-15			

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11		(07)/65DCOT23 (Đặng Đức Thuận)			
3 **24-08-2015** **-** **30-08-2015**	Sáng	1	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH03 (Phùng Văn Ổn)	Kỹ thuật đồ họa máy tính-1-15 (01)/64DCTH01 (Lê Chí Luận)	Automat và ngôn ngữ hình thức-1-15 (01)/64DCTH01 (Phùng Văn Ổn)	Ngôn ngữ mô hình hóa UML-1-15 (01)/64DCTH01 (Đỗ Bảo Sơn)	
		2					Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH01 (Vũ Thị Thu Hà)
		3			Nhập môn chương trình dịch-1-15 (01)/64DCTH01 (Phùng Văn Ổn)		
		4					
		5					
	Chiều	6	Cơ sở truyền số liệu-1-15 (01)/64DCDT01 (Đào Mạnh Tú)	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH02 (Vũ Thị Thu Hà)	An toàn và bảo mật hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Thanh Tấn)	Ngôn ngữ mô hình hóa UML-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Chí Luận)	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (03)/64DCDT02 (Hoàng Thế Phương)
		7					
		8			Automat và ngôn ngữ hình thức-1-15 (01)/64DCTH02 (Phùng Văn Ổn)		
		9	Đồ án Điện tử số-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)				
		10		ATLĐ và môi trường CN-1-15 (07)/65DCOT23 (Đặng Đức Thuận)			
		11					
4 **31-08-2015** **-** **06-09-2015**	Sáng	1	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH03 (Phùng Văn Ổn)	Kỹ thuật đồ họa máy tính-1-15 (01)/64DCTH01 (Lê Chí Luận)	Automat và ngôn ngữ hình thức-1-15 (01)/64DCTH01 (Phùng Văn Ổn)	Ngôn ngữ mô hình hóa UML-1-15 (01)/64DCTH01 (Đỗ Bảo Sơn)	
		2					Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH01 (Vũ Thị Thu Hà)
		3			Nhập môn chương trình dịch-1-15 (01)/64DCTH01 (Phùng Văn Ổn)		
		4					
		5					
	Chiều	6	Cơ sở truyền số liệu-1-15 (01)/64DCDT01 (Đào Mạnh Tú)	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH02 (Vũ Thị Thu Hà)	An toàn và bảo mật hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Thanh Tấn)	Ngôn ngữ mô hình hóa UML-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Chí Luận)	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (03)/64DCDT02 (Hoàng Thế Phương)
		7					
		8			Automat và ngôn ngữ hình thức-1-15 (01)/64DCTH02 (Phùng Văn Ổn)		
		9	Đồ án Điện tử số-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10	(01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (07)/65DCOT23 (Đặng Đức Thuận)			
		11					
5 **07-09-2015** **-** **13-09-2015**	Sáng	1	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH03 (Phùng Văn Ổn)	Kỹ thuật đồ họa máy tính-1-15 (01)/64DCTH01 (Lê Chí Luận)	Automat và ngôn ngữ hình thức-1-15 (01)/64DCTH01 (Phùng Văn Ổn)	Ngôn ngữ mô hình hóa UML-1-15 (01)/64DCTH01 (Đỗ Bảo Sơn)	
		2					Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH01 (Vũ Thị Thu Hà)
		3			Nhập môn chương trình dịch-1-15 (01)/64DCTH01 (Phùng Văn Ổn)		
		4					
		5					
	Chiều	6	Cơ sở truyền số liệu-1-15 (01)/64DCDT01 (Đào Mạnh Tú)	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH02 (Vũ Thị Thu Hà)	An toàn và bảo mật hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Thanh Tấn)	Ngôn ngữ mô hình hóa UML-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Chí Luận)	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (03)/64DCDT02 (Hoàng Thế Phương)
		7					
		8			Automat và ngôn ngữ hình thức-1-15 (01)/64DCTH02 (Phùng Văn Ổn)		
		9	Đồ án Điện tử số-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)				
		10		ATLĐ và môi trường CN-1-15 (07)/65DCOT23 (Đặng Đức Thuận)			
		11					
6 **14-09-2015** **-** **20-09-2015**	Sáng	1	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH03 (Phùng Văn Ổn)	Kỹ thuật đồ họa máy tính-1-15 (01)/64DCTH01 (Lê Chí Luận)	Automat và ngôn ngữ hình thức-1-15 (01)/64DCTH01 (Phùng Văn Ổn)	Ngôn ngữ mô hình hóa UML-1-15 (01)/64DCTH01 (Đỗ Bảo Sơn)	
		2					Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH01 (Vũ Thị Thu Hà)
		3			Nhập môn chương trình dịch-1-15 (01)/64DCTH01 (Phùng Văn Ổn)		
		4					
		5					
	Chiều	6	Cơ sở truyền số liệu-1-15 (01)/64DCDT01 (Đào Mạnh Tú)	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH02 (Vũ Thị Thu Hà)	An toàn và bảo mật hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Thanh Tấn)	Ngôn ngữ mô hình hóa UML-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Chí Luận)	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (03)/64DCDT02 (Hoàng Thế Phương)
		7					
		8			Automat và ngôn ngữ hình thức-1-15		

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9	Đồ án Điện tử số-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)		(01)/64DCTH02 (Phùng Văn Ổn)		
		10		ATLĐ và môi trường CN-1-15 (07)/65DCOT23 (Đặng Đức Thuận)			
		11					
7	Sáng	1	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH03 (Phùng Văn Ổn)	Kỹ thuật đồ họa máy tính-1-15 (01)/64DCTH01 (Lê Chí Luận)	Automat và ngôn ngữ hình thức-1-15 (01)/64DCTH01 (Phùng Văn Ổn)	Ngôn ngữ mô hình hóa UML-1-15 (01)/64DCTH01 (Đỗ Bảo Sơn)	
		2					Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH01 (Vũ Thị Thu Hà)
		3			Nhập môn chương trình dịch-1-15 (01)/64DCTH01 (Phùng Văn Ổn)		
		4					
21-09-2015 - 27-09-2015		5					
	Chiều	6	Cơ sở truyền số liệu-1-15 (01)/64DCDT01 (Đào Mạnh Tú)	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH02 (Vũ Thị Thu Hà)	An toàn và bảo mật hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Thanh Tấn)	Ngôn ngữ mô hình hóa UML-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Chí Luận)	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (03)/64DCDT02 (Hoàng Thế Phương)
		7					
		8			Automat và ngôn ngữ hình thức-1-15 (01)/64DCTH02 (Phùng Văn Ổn)		
		9	Đồ án Điện tử số-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)				
		10		ATLĐ và môi trường CN-1-15 (07)/65DCOT23 (Đặng Đức Thuận)	Toán 1-1-15 (17)/66DCOT24 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)		Toán 1-1-15 (16)/66DCOT23 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)
		11					
8	Sáng	1	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH03 (Phùng Văn Ổn)	Kỹ thuật đồ họa máy tính-1-15 (01)/64DCTH01 (Lê Chí Luận)	Automat và ngôn ngữ hình thức-1-15 (01)/64DCTH01 (Phùng Văn Ổn)	Ngôn ngữ mô hình hóa UML-1-15 (01)/64DCTH01 (Đỗ Bảo Sơn)	
		2					Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH01 (Vũ Thị Thu Hà)
		3			Nhập môn chương trình dịch-1-15 (01)/64DCTH01 (Phùng Văn Ổn)		
		4					
28-09-2015 - 04-10-2015		5					
		6	Cơ sở truyền số liệu-1-15 (01)/64DCDT01 (Đào Mạnh Tú)	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH02 (Vũ Thị Thu	An toàn và bảo mật hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Thanh Tấn)	Ngôn ngữ mô hình hóa UML-1-15	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (03)/64DCDT02 (Hoàng Thế
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8		tin-1-15 (01)/64DCTH02 (Vũ Thị Thu Hà)	Automat và ngôn ngữ hình thức-1-15 (01)/64DCTH02 (Phùng Văn Ổn)	(01)/64DCTH02 (Lê Chí Luận)	(03)/64DCDT02 (Hoàng Thế Phương)
		9	Đồ án Điện tử số-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)				
		10		ATLĐ và môi trường CN-1-15 (07)/65DCOT23 (Đặng Đức Thuận)	Toán 1-1-15 (17)/66DCOT24 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)		Toán 1-1-15 (16)/66DCOT23 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)
		11					
9	Sáng	1	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH03 (Phùng Văn Ổn)	Kỹ thuật đồ họa máy tính-1-15 (01)/64DCTH01 (Lê Chí Luận)	Automat và ngôn ngữ hình thức-1-15 (01)/64DCTH01 (Phùng Văn Ổn)	Ngôn ngữ mô hình hóa UML-1-15 (01)/64DCTH01 (Đỗ Bảo Sơn)	
		2					Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH01 (Vũ Thị Thu Hà)
		3			Nhập môn chương trình dịch-1-15 (01)/64DCTH01 (Phùng Văn Ổn)		
		4					
05-10-2015 - 11-10-2015		5					
	Chiều	6	Cơ sở truyền số liệu-1-15 (01)/64DCDT01 (Đào Mạnh Tú)	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH02 (Vũ Thị Thu Hà)	An toàn và bảo mật hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Thanh Tấn)	Ngôn ngữ mô hình hóa UML-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Chí Luận)	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (03)/64DCDT02 (Hoàng Thế Phương)
		7					
		8			Automat và ngôn ngữ hình thức-1-15 (01)/64DCTH02 (Phùng Văn Ổn)		
		9	Đồ án Điện tử số-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)				
		10		ATLĐ và môi trường CN-1-15 (07)/65DCOT23 (Đặng Đức Thuận)	Toán 1-1-15 (17)/66DCOT24 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)		Toán 1-1-15 (16)/66DCOT23 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)
		11					
10	Sáng	1	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH03 (Phùng Văn Ổn)	Kỹ thuật đồ họa máy tính-1-15 (01)/64DCTH01 (Lê Chí Luận)	Automat và ngôn ngữ hình thức-1-15 (01)/64DCTH01 (Phùng Văn Ổn)	Ngôn ngữ mô hình hóa UML-1-15 (01)/64DCTH01 (Đỗ Bảo Sơn)	
		2					Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH01 (Vũ Thị Thu Hà)
		3			Nhập môn chương trình dịch-1-15 (01)/64DCTH01 (Phùng Văn Ổn)		
		4					
12-10-2015 -		5					
		6			An toàn và bảo mật hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Thanh		

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
18-10-2015	Chiều	7	Cơ sở truyền số liệu-1-15 (01)/64DCDT01 (Đào Mạnh Tú)	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH02 (Vũ Thị Thu Hà)	tin-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Thanh Tấn)	Ngôn ngữ mô hình hóa UML-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Chí Luận)	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (03)/64DCDT02 (Hoàng Thế Phương)
		8			Automat và ngôn ngữ hình thức-1-15 (01)/64DCTH02 (Phùng Văn Ổn)		
		9	Đồ án Điện tử số-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)				
		10		ATLĐ và môi trường CN-1-15 (07)/65DCOT23 (Đặng Đức Thuận)	Toán 1-1-15 (17)/66DCOT24 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)		Toán 1-1-15 (16)/66DCOT23 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)
		11					
11	Sáng	1	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH03 (Phùng Văn Ổn)	Kỹ thuật đồ họa máy tính-1-15 (01)/64DCTH01 (Lê Chí Luận)	Automat và ngôn ngữ hình thức-1-15 (01)/64DCTH01 (Phùng Văn Ổn)	Ngôn ngữ mô hình hóa UML-1-15 (01)/64DCTH01 (Đỗ Bảo Sơn)	
		2					Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH01 (Vũ Thị Thu Hà)
		3			Nhập môn chương trình dịch-1-15 (01)/64DCTH01 (Phùng Văn Ổn)		
		4					
19-10-2015 - 25-10-2015		5					
	Chiều	6	Cơ sở truyền số liệu-1-15 (01)/64DCDT01 (Đào Mạnh Tú)	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH02 (Vũ Thị Thu Hà)	An toàn và bảo mật hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Thanh Tấn)	Ngôn ngữ mô hình hóa UML-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Chí Luận)	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (03)/64DCDT02 (Hoàng Thế Phương)
		7					
		8			Automat và ngôn ngữ hình thức-1-15 (01)/64DCTH02 (Phùng Văn Ổn)		
		9	Đồ án Điện tử số-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)				
		10		ATLĐ và môi trường CN-1-15 (07)/65DCOT23 (Đặng Đức Thuận)	Toán 1-1-15 (17)/66DCOT24 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)		Toán 1-1-15 (16)/66DCOT23 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)
		11					
12	Sáng	1	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH03 (Phùng Văn Ổn)	Kỹ thuật đồ họa máy tính-1-15 (01)/64DCTH01 (Lê Chí Luận)	Automat và ngôn ngữ hình thức-1-15 (01)/64DCTH01 (Phùng Văn Ổn)	Ngôn ngữ mô hình hóa UML-1-15 (01)/64DCTH01 (Đỗ Bảo Sơn)	
		2					Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH01 (Vũ Thị Thu Hà)
		3			Nhập môn chương trình dịch-1-15 (01)/64DCTH01 (Phùng Văn Ổn)		
		4					
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
26-10-2015 - 01-11-2015	Chiều	6	Cơ sở truyền số liệu-1-15 (01)/64DCDT01 (Đào Mạnh Tú)	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH02 (Vũ Thị Thu Hà)	An toàn và bảo mật hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Thanh Tấn)	Ngôn ngữ mô hình hóa UML-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Chí Luận)	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (03)/64DCDT02 (Hoàng Thế Phương)
		7					
		8			Automat và ngôn ngữ hình thức-1-15 (01)/64DCTH02 (Phùng Văn Ổn)		
		9	Đồ án Điện tử số-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)				
		10		ATLĐ và môi trường CN-1-15 (07)/65DCOT23 (Đặng Đức Thuận)	Toán 1-1-15 (17)/66DCOT24 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)		Toán 1-1-15 (16)/66DCOT23 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)
		11					
13 **02-11-2015 - 08-11-2015**	Sáng	1	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH03 (Phùng Văn Ổn)	Kỹ thuật đồ họa máy tính-1-15 (01)/64DCTH01 (Lê Chí Luận)	Automat và ngôn ngữ hình thức-1-15 (01)/64DCTH01 (Phùng Văn Ổn)	Ngôn ngữ mô hình hóa UML-1-15 (01)/64DCTH01 (Đỗ Bảo Sơn)	
		2					Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH01 (Vũ Thị Thu Hà)
		3			Nhập môn chương trình dịch-1-15 (01)/64DCTH01 (Phùng Văn Ổn)		
		4					
		5					
	Chiều	6	Cơ sở truyền số liệu-1-15 (01)/64DCDT01 (Đào Mạnh Tú)	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH02 (Vũ Thị Thu Hà)	An toàn và bảo mật hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Thanh Tấn)	Ngôn ngữ mô hình hóa UML-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Chí Luận)	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (03)/64DCDT02 (Hoàng Thế Phương)
		7					
		8			Automat và ngôn ngữ hình thức-1-15 (01)/64DCTH02 (Phùng Văn Ổn)		
		9	Đồ án Điện tử số-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)				
		10		ATLĐ và môi trường CN-1-15 (07)/65DCOT23 (Đặng Đức Thuận)	Toán 1-1-15 (17)/66DCOT24 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)		Toán 1-1-15 (16)/66DCOT23 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)
		11					
	Sáng	1	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH03 (Phùng Văn Ổn)	Kỹ thuật đồ họa máy tính-1-15 (01)/64DCTH01 (Lê Chí Luận)	Automat và ngôn ngữ hình thức-1-15 (01)/64DCTH01 (Phùng Văn Ổn)	Ngôn ngữ mô hình hóa UML-1-15 (01)/64DCTH01 (Đỗ Bảo Sơn)	
		2					Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH01 (Vũ Thị Thu Hà)
		3			Nhập môn chương trình dịch-1-15 (01)/64DCTH01 (Phùng Văn Ổn)		
		4					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
14 **09-11-2015** **-** **15-11-2015**		5					
	Chiều	6	Cơ sở truyền số liệu-1-15 (01)/64DCDT01 (Đào Mạnh Tú)	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH02 (Vũ Thị Thu Hà)	An toàn và bảo mật hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Thanh Tấn)	Ngôn ngữ mô hình hóa UML-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Chí Luận)	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (03)/64DCDT02 (Hoàng Thế Phương)
		7					
		8			Automat và ngôn ngữ hình thức-1-15 (01)/64DCTH02 (Phùng Văn Ổn)		
		9	Đồ án Điện tử số-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)				
		10		ATLĐ và môi trường CN-1-15 (07)/65DCOT23 (Đặng Đức Thuận)	Toán 1-1-15 (17)/66DCOT24 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)		Toán 1-1-15 (16)/66DCOT23 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)
		11					
15 **16-11-2015** **-** **22-11-2015**	Sáng	1	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH03 (Phùng Văn Ổn)	Kỹ thuật đồ họa máy tính-1-15 (01)/64DCTH01 (Lê Chí Luận)	Automat và ngôn ngữ hình thức-1-15 (01)/64DCTH01 (Phùng Văn Ổn)	Ngôn ngữ mô hình hóa UML-1-15 (01)/64DCTH01 (Đỗ Bảo Sơn)	
		2					Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH01 (Vũ Thị Thu Hà)
		3			Nhập môn chương trình dịch-1-15 (01)/64DCTH01 (Phùng Văn Ổn)		
		4					
		5					
	Chiều	6	Cơ sở truyền số liệu-1-15 (01)/64DCDT01 (Đào Mạnh Tú)	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH02 (Vũ Thị Thu Hà)	An toàn và bảo mật hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Thanh Tấn)	Ngôn ngữ mô hình hóa UML-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Chí Luận)	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (03)/64DCDT02 (Hoàng Thế Phương)
		7					
		8			Automat và ngôn ngữ hình thức-1-15 (01)/64DCTH02 (Phùng Văn Ổn)		
		9	Đồ án Điện tử số-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)				
		10		ATLĐ và môi trường CN-1-15 (07)/65DCOT23 (Đặng Đức Thuận)	Toán 1-1-15 (17)/66DCOT24 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)		Toán 1-1-15 (16)/66DCOT23 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)
		11					
	Sáng	1	Vật lý đại cương 1-1-15 (13)/66DCCA21 (Lưu Hương)	Toán 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Trần Thái Minh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Nguyễn Thành Vinh)	Toán 1-1-15 (41)/66DCCD24 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		2					
		3	Hoá học đại cương 1-15				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
16 **23-11-2015** **-** **29-11-2015**		4	Hoá học đại cương-1-15 (06)/66DCCA21 (Phạm Hồng Chuyên)	Vật lý đại cương 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Ngô Xuân ĐInh)		Toán 1-1-15 (39)/66DCCA21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Vật lý đại cương 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Nguyễn Thành Vinh)
		5					
	Chiều	6		Hoá học đại cương-1-15 (06)/66DCCA21 (Phạm Hồng Chuyên)	Vật lý đại cương 1-1-15 (39)/66DCCS21 (Nguyễn Hương)	Vật lý đại cương 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Ngô Xuân ĐInh)	Toán 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Hoàng Văn Cần)
		7	Toán 1-1-15 (40)/66DCCA22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)				
		8					
		9					
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (36)/66DCCA22 (Nguyễn Thành Vinh)		Toán 1-1-15 (17)/66DCOT24 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Toán 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Lưu Thị Vân Anh)	Toán 1-1-15 (16)/66DCOT23 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)
		11					
17 **30-11-2015** **-** **06-12-2015**	Sáng	1	Vật lý đại cương 1-1-15 (13)/66DCCA21 (Lưu Hương)	Toán 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Trần Thái Minh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Nguyễn Thành Vinh)	Toán 1-1-15 (41)/66DCCD24 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		2					
		3	Hoá học đại cương-1-15 (06)/66DCCA21 (Phạm Hồng Chuyên)			Toán 1-1-15 (39)/66DCCA21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	
		4		Vật lý đại cương 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Ngô Xuân ĐInh)			Vật lý đại cương 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Nguyễn Thành Vinh)
		5					
	Chiều	6		Hoá học đại cương-1-15 (06)/66DCCA21 (Phạm Hồng Chuyên)	Vật lý đại cương 1-1-15 (39)/66DCCS21 (Nguyễn Hương)	Vật lý đại cương 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Ngô Xuân ĐInh)	Toán 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Hoàng Văn Cần)
		7	Toán 1-1-15 (40)/66DCCA22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)				
		8					
		9					
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (36)/66DCCA22 (Nguyễn Thành Vinh)		Toán 1-1-15 (17)/66DCOT24 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Toán 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Lưu Thị Vân Anh)	Toán 1-1-15 (16)/66DCOT23 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)
		11					
		1	Vật lý đại cương 1-1-15 (13)/66DCCA21 (Lưu Hương)	Toán 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Trần Thái Minh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Nguyễn Thành Vinh)	Toán 1-1-15 (41)/66DCCD24 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		2					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
18 **07-12-2015** **-** **13-12-2015**	Sáng	3	Hoá học đại cương-1-15 (06)/66DCCA21 (Phạm Hồng Chuyên)			Toán 1-1-15 (39)/66DCCA21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	
		4		Vật lý đại cương 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Ngô Xuân ĐInh)			Vật lý đại cương 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Nguyễn Thành Vinh)
		5					
	Chiều	6		Hoá học đại cương-1-15 (06)/66DCCA21 (Phạm Hồng Chuyên)	Vật lý đại cương 1-1-15 (39)/66DCCS21 (Nguyễn Hương)	Vật lý đại cương 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Ngô Xuân ĐInh)	Toán 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Hoàng Văn Cần)
		7	Toán 1-1-15 (40)/66DCCA22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)				
		8					
		9					
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (36)/66DCCA22 (Nguyễn Thành Vinh)		Toán 1-1-15 (17)/66DCOT24 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Toán 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Lưu Thị Vân Anh)	Toán 1-1-15 (16)/66DCOT23 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)
		11					
19 **14-12-2015** **-** **20-12-2015**	Sáng	1	Vật lý đại cương 1-1-15 (13)/66DCCA21 (Lưu Hương)	Toán 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Trần Thái Minh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Nguyễn Thành Vinh)	Toán 1-1-15 (41)/66DCCD24 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		2					
		3	Hoá học đại cương-1-15 (06)/66DCCA21 (Phạm Hồng Chuyên)			Toán 1-1-15 (39)/66DCCA21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	
		4		Vật lý đại cương 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Ngô Xuân ĐInh)			Vật lý đại cương 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Nguyễn Thành Vinh)
		5					
	Chiều	6		Hoá học đại cương-1-15 (06)/66DCCA21 (Phạm Hồng Chuyên)	Vật lý đại cương 1-1-15 (39)/66DCCS21 (Nguyễn Hương)	Vật lý đại cương 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Ngô Xuân ĐInh)	Toán 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Hoàng Văn Cần)
		7	Toán 1-1-15 (40)/66DCCA22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)				
		8					
		9					
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (36)/66DCCA22 (Nguyễn Thành Vinh)		Toán 1-1-15 (17)/66DCOT24 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Toán 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Lưu Thị Vân Anh)	Toán 1-1-15 (16)/66DCOT23 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)
		11					
		1	Vật lý đại cương 1-1-15			Vật lý đại cương 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Nguyễn Thành	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
20 **21-12-2015** **-** **27-12-2015**	Sáng	2	(13)/66DCCA21 (Lưu Hương)	Toán 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Trần Thái Minh)		(01)/66DCCD21 (Nguyễn Thành Vinh)	Toán 1-1-15 (41)/66DCCD24 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		3	Hoá học đại cương-1-15 (06)/66DCCA21 (Phạm Hồng Chuyên)			Toán 1-1-15 (39)/66DCCA21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	
		4		Vật lý đại cương 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Ngô Xuân ĐInh)			Vật lý đại cương 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Nguyễn Thành Vinh)
		5					
	Chiều	6		Hoá học đại cương-1-15 (06)/66DCCA21 (Phạm Hồng Chuyên)	Vật lý đại cương 1-1-15 (39)/66DCCS21 (Nguyễn Hương)	Vật lý đại cương 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Ngô Xuân ĐInh)	Toán 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Hoàng Văn Cần)
		7	Toán 1-1-15 (40)/66DCCA22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)				
		8					
		9					
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (36)/66DCCA22 (Nguyễn Thành Vinh)		Toán 1-1-15 (17)/66DCOT24 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Toán 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Lưu Thị Vân Anh)	Toán 1-1-15 (16)/66DCOT23 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)
		11					
21 **28-12-2015** **-** **03-01-2016**	Sáng	1	Vật lý đại cương 1-1-15 (13)/66DCCA21 (Lưu Hương)	Toán 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Trần Thái Minh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Nguyễn Thành Vinh)	Toán 1-1-15 (41)/66DCCD24 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		2					
		3	Hoá học đại cương-1-15 (06)/66DCCA21 (Phạm Hồng Chuyên)			Toán 1-1-15 (39)/66DCCA21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	
		4		Vật lý đại cương 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Ngô Xuân ĐInh)			Vật lý đại cương 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Nguyễn Thành Vinh)
		5					
	Chiều	6		Hoá học đại cương-1-15 (06)/66DCCA21 (Phạm Hồng Chuyên)	Vật lý đại cương 1-1-15 (39)/66DCCS21 (Nguyễn Hương)	Vật lý đại cương 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Ngô Xuân ĐInh)	Toán 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Hoàng Văn Cần)
		7	Toán 1-1-15 (40)/66DCCA22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)				
		8					
		9					
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (36)/66DCCA22 (Nguyễn Thành Vinh)		Toán 1-1-15 (17)/66DCOT24 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Toán 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Lưu Thị Vân Anh)	Toán 1-1-15 (16)/66DCOT23 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
22 **04-01-2016** **-** **10-01-2016**	Sáng	1	Vật lý đại cương 1-1-15 (13)/66DCCA21 (Lưu Hương)	Toán 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Trần Thái Minh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Nguyễn Thành Vinh)	Toán 1-1-15 (41)/66DCCD24 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		2					
		3	Hoá học đại cương-1-15 (06)/66DCCA21 (Phạm Hồng Chuyên)			Toán 1-1-15 (39)/66DCCA21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	
		4		Vật lý đại cương 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Ngô Xuân ĐInh)			Vật lý đại cương 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Nguyễn Thành Vinh)
		5					
	Chiều	6		Hoá học đại cương-1-15 (06)/66DCCA21 (Phạm Hồng Chuyên)	Vật lý đại cương 1-1-15 (39)/66DCCS21 (Nguyễn Hương)	Vật lý đại cương 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Ngô Xuân ĐInh)	Toán 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Hoàng Văn Cần)
		7	Toán 1-1-15 (40)/66DCCA22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)				
		8					
		9					
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (36)/66DCCA22 (Nguyễn Thành Vinh)			Toán 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Lưu Thị Vân Anh)	
		11					
23 **11-01-2016** **-** **17-01-2016**	Sáng	1	Vật lý đại cương 1-1-15 (13)/66DCCA21 (Lưu Hương)	Toán 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Trần Thái Minh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Nguyễn Thành Vinh)	Toán 1-1-15 (41)/66DCCD24 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		2					
		3	Hoá học đại cương-1-15 (06)/66DCCA21 (Phạm Hồng Chuyên)			Toán 1-1-15 (39)/66DCCA21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	
		4		Vật lý đại cương 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Ngô Xuân ĐInh)			Vật lý đại cương 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Nguyễn Thành Vinh)
		5					
	Chiều	6		Hoá học đại cương-1-15 (06)/66DCCA21 (Phạm Hồng Chuyên)	Vật lý đại cương 1-1-15 (39)/66DCCS21 (Nguyễn Hương)	Vật lý đại cương 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Ngô Xuân ĐInh)	Toán 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Hoàng Văn Cần)
		7	Toán 1-1-15 (40)/66DCCA22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)				
		8					
		9					
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (36)/66DCCA22 (Nguyễn Thành			Toán 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Lưu	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11	(06)/66DCCA22 (Nguyễn Thanh Vinh)			Thị Vân Anh)	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.102**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**	Sáng	1	Tin học ứng dụng-1-15 (02)/64DCOT02 (Nguyễn Văn Hiệp)	Tâm lý trong quản trị-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (02)/64DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	Quản trị nhân sự-1-15 (02)/64DCQT02 (Công Vũ Hà My)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Lương Quý Hiệp)
		2					
		3		Chi tiết máy 2-1-15 (03)/64DCOT03 (Nguyễn Xuân Hành)	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15 (01)/65DCHT21 (Nguyễn Thị Vân Anh)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (01)/64DCKT04 (Nhữ Thuỳ Liên)	
		4	Quản trị nhân sự-1-15 (01)/64DCQT01 (Công Vũ Hà My)				Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)
		5		Đồ án Chi tiết máy-1-15 (06)/64DCOT03 (Nguyễn Xuân Hành)			
		6	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Vi)	Quản trị nhân sự-1-15 (02)/64DCQT02 (Công Vũ Hà My)	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCCA02 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)	Máy xây dựng-1-15 (02)/64DCCS01 (Đặng Đức Thuận)	
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8		Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Biên)			Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA02 (Trần Thị Lý)
		9	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)		Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCCA02 (Bùi Văn Trầm)	TCCT kế toán trong DN-1-15 (03)/65DCKT23 (Nguyễn Thị Thuận)	
		10					
		11					
2	Sáng	1	Tin học ứng dụng-1-15 (02)/64DCOT02 (Nguyễn Văn Hiệp)	Tâm lý trong quản trị-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (02)/64DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	Quản trị nhân sự-1-15 (02)/64DCQT02 (Công Vũ Hà My)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Lương Quý Hiệp)
17-08-2015		2					
-		3		Chi tiết máy 2-1-15 (03)/64DCOT03 (Nguyễn Xuân Hành)	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15 (01)/65DCHT21 (Nguyễn Thị Vân Anh)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (01)/64DCKT04 (Nhữ Thuỳ Liên)	
23-08-2015		4	Quản trị nhân sự-1-15 (01)/64DCQT01 (Công Vũ Hà My)				Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)
		5		Đồ án Chi tiết máy-1-15 (06)/64DCOT03 (Nguyễn Xuân Hành)			
	Chiều	6	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Vi)	Quản trị nhân sự-1-15 (02)/64DCQT02 (Công Vũ Hà My)	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCCA02 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)	Máy xây dựng-1-15 (02)/64DCCS01 (Đặng Đức Thuận)	
		7					
		8		Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Biên)			Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA02 (Trần Thị Lý)
		9	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)		Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCCA02 (Bùi Văn Trầm)	TCCT kế toán trong DN-1-15 (03)/65DCKT23 (Nguyễn Thị Thuận)	
		10					
		11					
3	Sáng	1	Tin học ứng dụng-1-15 (02)/64DCOT02 (Nguyễn Văn Hiệp)	Tâm lý trong quản trị-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (02)/64DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	Quản trị nhân sự-1-15 (02)/64DCQT02 (Công Vũ Hà My)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Lương Quý Hiệp)
24-08-2015		2					
-		3		Chi tiết máy 2-1-15 (03)/64DCOT03 (Nguyễn Xuân Hành)	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15 (01)/65DCHT21 (Nguyễn Thị Vân Anh)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (01)/64DCKT04 (Nhữ Thuỳ Liên)	
		4	Quản trị nhân sự-1-15 (01)/64DCQT01 (Công Vũ Hà My)				Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)
		5		Đồ án Chi tiết máy-1-15 (06)/64DCOT03 (Nguyễn Xuân Hành)			
		6		Quản trị nhân sự-1-15		Máy xây dựng-1-15 (02)/64DCCS01	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
30-08-2015	Chiều	7	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Vi)	(02)/64DCQT02 (Công Vũ Hà My)	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCCA02 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)	(Đặng Đức Thuận)	
		8		Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Biên)			Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA02 (Trần Thị Lý)
		9	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)		Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCCA02 (Bùi Văn Trầm)	TCCT kế toán trong DN-1-15 (03)/65DCKT23 (Nguyễn Thị Thuận)	
		10					
		11					
4	Sáng	1	Tin học ứng dụng-1-15 (02)/64DCOT02 (Nguyễn Văn Hiệp)	Tâm lý trong quản trị-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (02)/64DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	Quản trị nhân sự-1-15 (02)/64DCQT02 (Công Vũ Hà My)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Lương Quý Hiệp)
		2					
		3		Chi tiết máy 2-1-15 (03)/64DCOT03 (Nguyễn Xuân Hành)	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15 (01)/65DCHT21 (Nguyễn Thị Vân Anh)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (01)/64DCKT04 (Nhữ Thuỳ Liên)	
		4	Quản trị nhân sự-1-15 (01)/64DCQT01 (Công Vũ Hà My)				Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)
31-08-2015 - 06-09-2015		5		Đồ án Chi tiết máy-1-15 (06)/64DCOT03 (Nguyễn Xuân Hành)			
	Chiều	6	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Vi)	Quản trị nhân sự-1-15 (02)/64DCQT02 (Công Vũ Hà My)	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCCA02 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)	Máy xây dựng-1-15 (02)/64DCCS01 (Đặng Đức Thuận)	
		7					
		8		Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Biên)			Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA02 (Trần Thị Lý)
		9	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)		Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCCA02 (Bùi Văn Trầm)	TCCT kế toán trong DN-1-15 (03)/65DCKT23 (Nguyễn Thị Thuận)	
		10					
		11					
5	Sáng	1	Tin học ứng dụng-1-15 (02)/64DCOT02 (Nguyễn Văn Hiệp)	Tâm lý trong quản trị-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (02)/64DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	Quản trị nhân sự-1-15 (02)/64DCQT02 (Công Vũ Hà My)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Lương Quý Hiệp)
		2					
		3		Chi tiết máy 2-1-15 (03)/64DCOT03 (Nguyễn Xuân Hành)	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15 (01)/65DCHT21 (Nguyễn Thị Vân Anh)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (01)/64DCKT04 (Nhữ Thuỳ Liên)	
		4	Quản trị nhân sự-1-15 (01)/64DCQT01 (Công Vũ Hà My)				Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)
		5		Đồ án Chi tiết máy-1-15 (06)/64DCOT03 (Nguyễn Xuân Hành)			

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
07-09-2015 - 13-09-2015	Chiều	6	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Vi)	Quản trị nhân sự-1-15 (02)/64DCQT02 (Công Vũ Hà My)	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCCA02 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)	Máy xây dựng-1-15 (02)/64DCCS01 (Đặng Đức Thuận)	
		7					
		8		Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Biên)			Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA02 (Trần Thị Lý)
		9	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)		Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCCA02 (Bùi Văn Trầm)	TCCT kế toán trong DN-1-15 (03)/65DCKT23 (Nguyễn Thị Thuận)	
		10					
		11					
6 14-09-2015 - 20-09-2015	Sáng	1	Tin học ứng dụng-1-15 (02)/64DCOT02 (Nguyễn Văn Hiệp)	Tâm lý trong quản trị-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (02)/64DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	Quản trị nhân sự-1-15 (02)/64DCQT02 (Công Vũ Hà My)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Lương Quý Hiệp)
		2					
		3		Chi tiết máy 2-1-15 (03)/64DCOT03 (Nguyễn Xuân Hành)	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15 (01)/65DCHT21 (Nguyễn Thị Vân Anh)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (01)/64DCKT04 (Nhữ Thuỳ Liên)	
		4	Quản trị nhân sự-1-15 (01)/64DCQT01 (Công Vũ Hà My)				Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)
		5		Đồ án Chi tiết máy-1-15 (06)/64DCOT03 (Nguyễn Xuân Hành)			
	Chiều	6	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Vi)	Quản trị nhân sự-1-15 (02)/64DCQT02 (Công Vũ Hà My)	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCCA02 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)	Máy xây dựng-1-15 (02)/64DCCS01 (Đặng Đức Thuận)	
		7					
		8		Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Biên)			Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA02 (Trần Thị Lý)
		9	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)		Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCCA02 (Bùi Văn Trầm)	TCCT kế toán trong DN-1-15 (03)/65DCKT23 (Nguyễn Thị Thuận)	
		10					
		11					
	Sáng	1	Tin học ứng dụng-1-15 (02)/64DCOT02 (Nguyễn Văn Hiệp)	Tâm lý trong quản trị-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (02)/64DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	Quản trị nhân sự-1-15 (02)/64DCQT02 (Công Vũ Hà My)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Lương Quý Hiệp)
		2					
		3		Chi tiết máy 2-1-15 (03)/64DCOT03 (Nguyễn Xuân Hành)	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15 (01)/65DCHT21 (Nguyễn Thị Vân Anh)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (01)/64DCKT04 (Nhữ Thuỳ Liên)	
		4	Quản trị nhân sự-1-15				Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
7 **21-09-2015** **-** **27-09-2015**		5	(01)/64DCQT01 (Công Vũ Hà My)	Đồ án Chi tiết máy-1-15 (06)/64DCOT03 (Nguyễn Xuân Hành)	[illegible]		khiển tự động trên ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)
	Chiều	6	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Vi)	Quản trị nhân sự-1-15 (02)/64DCQT02 (Công Vũ Hà My)	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCCA02 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)	Máy xây dựng-1-15 (02)/64DCCS01 (Đặng Đức Thuận)	Toán 1-1-15 (33)/66DCHT22 (Vũ Dũng)
		7					
		8		Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Biên)			Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA02 (Trần Thị Lý)
		9	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)		Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCCA02 (Bùi Văn Trầm)	TCCT kế toán trong DN-1-15 (03)/65DCKT23 (Nguyễn Thị Thuận)	
		10					
		11					
8 **28-09-2015** **-** **04-10-2015**	Sáng	1	Tin học ứng dụng-1-15 (02)/64DCOT02 (Nguyễn Văn Hiệp)	Tâm lý trong quản trị-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (02)/64DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	Quản trị nhân sự-1-15 (02)/64DCQT02 (Công Vũ Hà My)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Lương Quý Hiệp)
		2					
		3		Chi tiết máy 2-1-15 (03)/64DCOT03 (Nguyễn Xuân Hành)	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15 (01)/65DCHT21 (Nguyễn Thị Vân Anh)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (01)/64DCKT04 (Nhữ Thuỳ Liên)	
		4	Quản trị nhân sự-1-15 (01)/64DCQT01 (Công Vũ Hà My)				Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)
		5		Đồ án Chi tiết máy-1-15 (06)/64DCOT03 (Nguyễn Xuân Hành)			
	Chiều	6	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Vi)	Quản trị nhân sự-1-15 (02)/64DCQT02 (Công Vũ Hà My)	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCCA02 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)	Máy xây dựng-1-15 (02)/64DCCS01 (Đặng Đức Thuận)	Toán 1-1-15 (33)/66DCHT22 (Vũ Dũng)
		7					
		8		Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Biên)			Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA02 (Trần Thị Lý)
		9	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)		Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCCA02 (Bùi Văn Trầm)	TCCT kế toán trong DN-1-15 (03)/65DCKT23 (Nguyễn Thị Thuận)	
		10					
		11					
	Sáng	1	Tin học ứng dụng-1-15 (02)/64DCOT02 (Nguyễn Văn Hiệp)	Tâm lý trong quản trị-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (02)/64DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	Quản trị nhân sự-1-15 (02)/64DCQT02 (Công Vũ Hà My)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Lương Quý Hiệp)
		2					
		3		Chi tiết máy 2-1-15 (03)/64DCOT03	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15		

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
9 **05-10-2015** **-** **11-10-2015**		4	Quản trị nhân sự-1-15 (01)/64DCQT01 (Công Vũ Hà My)	Chi tiết máy 2-1-15 (03)/64DCOT03 (Nguyễn Xuân Hành)	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15 (01)/65DCHT21 (Nguyễn Thị Vân Anh)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (01)/64DCKT04 (Nhữ Thuỳ Liên)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)
		5		Đồ án Chi tiết máy-1-15 (06)/64DCOT03 (Nguyễn Xuân Hành)			
	Chiều	6	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Vi)	Quản trị nhân sự-1-15 (02)/64DCQT02 (Công Vũ Hà My)	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCCA02 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)	Máy xây dựng-1-15 (02)/64DCCS01 (Đặng Đức Thuận)	Toán 1-1-15 (33)/66DCHT22 (Vũ Dũng)
		7					
		8		Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Biên)			Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA02 (Trần Thị Lý)
		9	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)		Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCCA02 (Bùi Văn Trầm)	TCCT kế toán trong DN-1-15 (03)/65DCKT23 (Nguyễn Thị Thuận)	
		10					
		11					
10 **12-10-2015** **-** **18-10-2015**	Sáng	1	Tin học ứng dụng-1-15 (02)/64DCOT02 (Nguyễn Văn Hiệp)	Tâm lý trong quản trị-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (02)/64DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	Quản trị nhân sự-1-15 (02)/64DCQT02 (Công Vũ Hà My)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Lương Quý Hiệp)
		2					
		3		Chi tiết máy 2-1-15 (03)/64DCOT03 (Nguyễn Xuân Hành)	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15 (01)/65DCHT21 (Nguyễn Thị Vân Anh)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (01)/64DCKT04 (Nhữ Thuỳ Liên)	
		4	Quản trị nhân sự-1-15 (01)/64DCQT01 (Công Vũ Hà My)				Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)
		5		Đồ án Chi tiết máy-1-15 (06)/64DCOT03 (Nguyễn Xuân Hành)			
	Chiều	6	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Vi)	Quản trị nhân sự-1-15 (02)/64DCQT02 (Công Vũ Hà My)	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCCA02 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)	Máy xây dựng-1-15 (02)/64DCCS01 (Đặng Đức Thuận)	Toán 1-1-15 (33)/66DCHT22 (Vũ Dũng)
		7					
		8		Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Biên)			Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA02 (Trần Thị Lý)
		9	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)		Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCCA02 (Bùi Văn Trầm)	TCCT kế toán trong DN-1-15 (03)/65DCKT23 (Nguyễn Thị Thuận)	
		10					
		11					
		1	Tin học ứng dụng-1-15 (02)/64DCOT02 (Nguyễn Văn Hiệp)	Tâm lý trong quản trị-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (02)/64DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	Quản trị nhân sự-1-15 (02)/64DCQT02 (Công Vũ Hà My)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Lương Quý Hiệp)
		2					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
11 **19-10-2015** **-** **25-10-2015**	Sáng	3		Chi tiết máy 2-1-15 (03)/64DCOT03 (Nguyễn Xuân Hành)	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15 (01)/65DCHT21 (Nguyễn Thị Vân Anh)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (01)/64DCKT04 (Nhữ Thuỳ Liên)	(02)/64DCOT03 (Lương Quý Hiệp)
		4	Quản trị nhân sự-1-15 (01)/64DCQT01 (Công Vũ Hà My)				Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)
		5		Đồ án Chi tiết máy-1-15 (06)/64DCOT03 (Nguyễn Xuân Hành)			
	Chiều	6	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Vi)	Quản trị nhân sự-1-15 (02)/64DCQT02 (Công Vũ Hà My)	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCCA02 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)	Máy xây dựng-1-15 (02)/64DCCS01 (Đặng Đức Thuận)	Toán 1-1-15 (33)/66DCHT22 (Vũ Dũng)
		7					
		8		Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Biên)			Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA02 (Trần Thị Lý)
		9	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)		Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCCA02 (Bùi Văn Trầm)	TCCT kế toán trong DN-1-15 (03)/65DCKT23 (Nguyễn Thị Thuận)	
		10					
		11					
12 **26-10-2015** **-** **01-11-2015**	Sáng	1	Tin học ứng dụng-1-15 (02)/64DCOT02 (Nguyễn Văn Hiệp)	Tâm lý trong quản trị-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (02)/64DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	Quản trị nhân sự-1-15 (02)/64DCQT02 (Công Vũ Hà My)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Lương Quý Hiệp)
		2					
		3		Chi tiết máy 2-1-15 (03)/64DCOT03 (Nguyễn Xuân Hành)	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15 (01)/65DCHT21 (Nguyễn Thị Vân Anh)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (01)/64DCKT04 (Nhữ Thuỳ Liên)	
		4	Quản trị nhân sự-1-15 (01)/64DCQT01 (Công Vũ Hà My)				Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)
		5		Đồ án Chi tiết máy-1-15 (06)/64DCOT03 (Nguyễn Xuân Hành)			
	Chiều	6	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Vi)	Quản trị nhân sự-1-15 (02)/64DCQT02 (Công Vũ Hà My)	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCCA02 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)	Máy xây dựng-1-15 (02)/64DCCS01 (Đặng Đức Thuận)	Toán 1-1-15 (33)/66DCHT22 (Vũ Dũng)
		7					
		8		Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Biên)			Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA02 (Trần Thị Lý)
		9	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)		Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCCA02 (Bùi Văn Trầm)	TCCT kế toán trong DN-1-15 (03)/65DCKT23 (Nguyễn Thị Thuận)	
		10					
		11					
		1		Tâm lý trong quản trị-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Thị Thùy	Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (02)/64DCQT02 (Nguyễn Hùng	Quản trị nhân sự-1-15	Trang bị điện và các thiết bị điều

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
13 **02-11-2015** **-** **08-11-2015**	Sáng	2	Tin học ứng dụng-1-15 (02)/64DCOT02 (Nguyễn Văn Hiệp)	(01)/64DCQT01 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	(02)/64DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	(02)/64DCQT02 (Công Vũ Hà My)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Lương Quý Hiệp)
		3		Chi tiết máy 2-1-15 (03)/64DCOT03 (Nguyễn Xuân Hành)	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15 (01)/65DCHT21 (Nguyễn Thị Vân Anh)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (01)/64DCKT04 (Nhữ Thuỳ Liên)	
		4	Quản trị nhân sự-1-15 (01)/64DCQT01 (Công Vũ Hà My)				Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)
		5		Đồ án Chi tiết máy-1-15 (06)/64DCOT03 (Nguyễn Xuân Hành)			
	Chiều	6	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Vi)	Quản trị nhân sự-1-15 (02)/64DCQT02 (Công Vũ Hà My)	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCCA02 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)	Máy xây dựng-1-15 (02)/64DCCS01 (Đặng Đức Thuận)	Toán 1-1-15 (33)/66DCHT22 (Vũ Dũng)
		7					
		8		Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Biên)			Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA02 (Trần Thị Lý)
		9	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)		Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCCA02 (Bùi Văn Trầm)	TCCT kế toán trong DN-1-15 (03)/65DCKT23 (Nguyễn Thị Thuận)	
		10					
		11					
14 **09-11-2015** **-** **15-11-2015**	Sáng	1	Tin học ứng dụng-1-15 (02)/64DCOT02 (Nguyễn Văn Hiệp)	Tâm lý trong quản trị-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (02)/64DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	Quản trị nhân sự-1-15 (02)/64DCQT02 (Công Vũ Hà My)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Lương Quý Hiệp)
		2					
		3		Chi tiết máy 2-1-15 (03)/64DCOT03 (Nguyễn Xuân Hành)	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15 (01)/65DCHT21 (Nguyễn Thị Vân Anh)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (01)/64DCKT04 (Nhữ Thuỳ Liên)	
		4	Quản trị nhân sự-1-15 (01)/64DCQT01 (Công Vũ Hà My)				Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)
		5		Đồ án Chi tiết máy-1-15 (06)/64DCOT03 (Nguyễn Xuân Hành)			
	Chiều	6	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Vi)	Quản trị nhân sự-1-15 (02)/64DCQT02 (Công Vũ Hà My)	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCCA02 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)	Máy xây dựng-1-15 (02)/64DCCS01 (Đặng Đức Thuận)	Toán 1-1-15 (33)/66DCHT22 (Vũ Dũng)
		7					
		8		Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Biên)			Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA02 (Trần Thị Lý)
		9	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)		Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCCA02 (Bùi Văn Trầm)	TCCT kế toán trong DN-1-15 (03)/65DCKT23 (Nguyễn Thị Thuận)	
		10					
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
15 **16-11-2015** **-** **22-11-2015**	Sáng	1	Tin học ứng dụng-1-15 (02)/64DCOT02 (Nguyễn Văn Hiệp)	Tâm lý trong quản trị-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (02)/64DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	Quản trị nhân sự-1-15 (02)/64DCQT02 (Công Vũ Hà My)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Lương Quý Hiệp)
		2					
		3		Chi tiết máy 2-1-15 (03)/64DCOT03 (Nguyễn Xuân Hành)	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15 (01)/65DCHT21 (Nguyễn Thị Vân Anh)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (01)/64DCKT04 (Nhữ Thuỳ Liên)	
		4	Quản trị nhân sự-1-15 (01)/64DCQT01 (Công Vũ Hà My)				Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)
		5		Đồ án Chi tiết máy-1-15 (06)/64DCOT03 (Nguyễn Xuân Hành)			
	Chiều	6	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Vi)	Quản trị nhân sự-1-15 (02)/64DCQT02 (Công Vũ Hà My)	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCCA02 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)	Máy xây dựng-1-15 (02)/64DCCS01 (Đặng Đức Thuận)	Toán 1-1-15 (33)/66DCHT22 (Vũ Dũng)
		7					
		8		Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Biên)			Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA02 (Trần Thị Lý)
		9	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)		Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCCA02 (Bùi Văn Trầm)	TCCT kế toán trong DN-1-15 (03)/65DCKT23 (Nguyễn Thị Thuận)	
		10					
		11					
16 **23-11-2015** **-** **29-11-2015**	Sáng	1	Hoá học đại cương-1-15 (05)/66DCDD21 (Lê Minh Đức)	Toán 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Hoàng Văn Cần)			
		2					
		3			Vật lý đại cương 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Nguyễn Viết Hiếu)	Toán 1-1-15 (43)/66DCDB23 (Vũ Dũng)	Vật lý đại cương 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Ngô Xuân ĐInh)
		4	Vật lý đại cương 1-1-15 (37)/66DCCD24 (Ngô Xuân ĐInh)				
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (38)/66DCCD25 (Nguyễn Viết Hiếu)		Toán 1-1-15 (39)/66DCCA21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Toán 1-1-15 (40)/66DCCA22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Toán 1-1-15 (33)/66DCHT22 (Vũ Dũng)
		7					
		8					
		9				Hoá học đại cương-1-15 (16)/66DCCA22 (Lưu Thị Thu Hà)	Hoá học đại cương-1-15 (18)/66DCDD23 (Lê Minh Đức)
		10	Vật lý đại cương 1-1-15				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11	(06)/66DCCD23 (Nguyễn Viết Hiếu)				
17 **30-11-2015** **-** **06-12-2015**	Sáng	1	Hoá học đại cương-1-15 (05)/66DCDD21 (Lê Minh Đức)	Toán 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Hoàng Văn Cần)			
		2					
		3			Vật lý đại cương 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Nguyễn Viết Hiếu)	Toán 1-1-15 (43)/66DCDB23 (Vũ Dũng)	Vật lý đại cương 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Ngô Xuân ĐInh)
		4	Vật lý đại cương 1-1-15 (37)/66DCCD24 (Ngô Xuân ĐInh)				
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (38)/66DCCD25 (Nguyễn Viết Hiếu)		Toán 1-1-15 (39)/66DCCA21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Toán 1-1-15 (40)/66DCCA22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Toán 1-1-15 (33)/66DCHT22 (Vũ Dũng)
		7					
		8					
		9				Hoá học đại cương-1-15 (16)/66DCCA22 (Lưu Thị Thu Hà)	Hoá học đại cương-1-15 (18)/66DCDD23 (Lê Minh Đức)
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Nguyễn Viết Hiếu)				
		11					
18 **07-12-2015** **-** **13-12-2015**	Sáng	1	Hoá học đại cương-1-15 (05)/66DCDD21 (Lê Minh Đức)	Toán 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Hoàng Văn Cần)			
		2					
		3			Vật lý đại cương 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Nguyễn Viết Hiếu)	Toán 1-1-15 (43)/66DCDB23 (Vũ Dũng)	Vật lý đại cương 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Ngô Xuân ĐInh)
		4	Vật lý đại cương 1-1-15 (37)/66DCCD24 (Ngô Xuân ĐInh)				
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (38)/66DCCD25 (Nguyễn Viết Hiếu)		Toán 1-1-15 (39)/66DCCA21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Toán 1-1-15 (40)/66DCCA22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Toán 1-1-15 (33)/66DCHT22 (Vũ Dũng)
		7					
		8					
		9					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Nguyễn Viết Hiếu)			Hoá học đại cương-1-15 (16)/66DCCA22 (Lưu Thị Thu Hà)	Hoá học đại cương-1-15 (18)/66DCDD23 (Lê Minh Đức)
		11					
19 **14-12-2015 - 20-12-2015**	Sáng	1	Hoá học đại cương-1-15 (05)/66DCDD21 (Lê Minh Đức)	Toán 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Hoàng Văn Cần)			
		2					
		3			Vật lý đại cương 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Nguyễn Viết Hiếu)	Toán 1-1-15 (43)/66DCDB23 (Vũ Dũng)	Vật lý đại cương 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Ngô Xuân ĐInh)
		4	Vật lý đại cương 1-1-15 (37)/66DCCD24 (Ngô Xuân ĐInh)				
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (38)/66DCCD25 (Nguyễn Viết Hiếu)		Toán 1-1-15 (39)/66DCCA21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Toán 1-1-15 (40)/66DCCA22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Toán 1-1-15 (33)/66DCHT22 (Vũ Dũng)
		7					
		8					
		9				Hoá học đại cương-1-15 (16)/66DCCA22 (Lưu Thị Thu Hà)	Hoá học đại cương-1-15 (18)/66DCDD23 (Lê Minh Đức)
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Nguyễn Viết Hiếu)				
		11					
20 **21-12-2015 - 27-12-2015**	Sáng	1	Hoá học đại cương-1-15 (05)/66DCDD21 (Lê Minh Đức)	Toán 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Hoàng Văn Cần)			
		2					
		3			Vật lý đại cương 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Nguyễn Viết Hiếu)	Toán 1-1-15 (43)/66DCDB23 (Vũ Dũng)	Vật lý đại cương 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Ngô Xuân ĐInh)
		4	Vật lý đại cương 1-1-15 (37)/66DCCD24 (Ngô Xuân ĐInh)				
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (38)/66DCCD25 (Nguyễn Viết Hiếu)		Toán 1-1-15 (39)/66DCCA21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Toán 1-1-15 (40)/66DCCA22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Toán 1-1-15 (33)/66DCHT22 (Vũ Dũng)
		7					
		8					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9				Hoá học đại cương-1-15 (16)/66DCCA22 (Lưu Thị Thu Hà)	Hoá học đại cương-1-15 (18)/66DCDD23 (Lê Minh Đức)
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Nguyễn Viết Hiếu)				
		11					
21 **28-12-2015 - 03-01-2016**	Sáng	1	Hoá học đại cương-1-15 (05)/66DCDD21 (Lê Minh Đức)	Toán 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Hoàng Văn Cần)			
		2					
		3			Vật lý đại cương 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Nguyễn Viết Hiếu)	Toán 1-1-15 (43)/66DCDB23 (Vũ Dũng)	Vật lý đại cương 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Ngô Xuân ĐInh)
		4	Vật lý đại cương 1-1-15 (37)/66DCCD24 (Ngô Xuân ĐInh)				
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (38)/66DCCD25 (Nguyễn Viết Hiếu)		Toán 1-1-15 (39)/66DCCA21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Toán 1-1-15 (40)/66DCCA22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Toán 1-1-15 (33)/66DCHT22 (Vũ Dũng)
		7					
		8					
		9				Hoá học đại cương-1-15 (16)/66DCCA22 (Lưu Thị Thu Hà)	Hoá học đại cương-1-15 (18)/66DCDD23 (Lê Minh Đức)
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Nguyễn Viết Hiếu)				
		11					
22 **04-01-2016 - 10-01-2016**	Sáng	1	Hoá học đại cương-1-15 (05)/66DCDD21 (Lê Minh Đức)	Toán 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Hoàng Văn Cần)			
		2					
		3			Vật lý đại cương 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Nguyễn Viết Hiếu)	Toán 1-1-15 (43)/66DCDB23 (Vũ Dũng)	Vật lý đại cương 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Ngô Xuân ĐInh)
		4	Vật lý đại cương 1-1-15 (37)/66DCCD24 (Ngô Xuân ĐInh)				
		5					
		6	Vật lý đại cương 1-1-15 (38)/66DCCD25 (Nguyễn Viết Hiếu)		Toán 1-1-15 (39)/66DCCA21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Toán 1-1-15 (40)/66DCCA22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8					
		9				Hoá học đại cương-1-15 (16)/66DCCA22 (Lưu Thị Thu Hà)	Hoá học đại cương-1-15 (18)/66DCDD23 (Lê Minh Đức)
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Nguyễn Viết Hiếu)				
		11					
23 **11-01-2016 - 17-01-2016**	Sáng	1	Hoá học đại cương-1-15 (05)/66DCDD21 (Lê Minh Đức)	Toán 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Hoàng Văn Cần)			
		2					
		3			Vật lý đại cương 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Nguyễn Viết Hiếu)	Toán 1-1-15 (43)/66DCDB23 (Vũ Dũng)	Vật lý đại cương 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Ngô Xuân ĐInh)
		4	Vật lý đại cương 1-1-15 (37)/66DCCD24 (Ngô Xuân ĐInh)				
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (38)/66DCCD25 (Nguyễn Viết Hiếu)		Toán 1-1-15 (39)/66DCCA21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Toán 1-1-15 (40)/66DCCA22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	
		7					
		8					
		9				Hoá học đại cương-1-15 (16)/66DCCA22 (Lưu Thị Thu Hà)	Hoá học đại cương-1-15 (18)/66DCDD23 (Lê Minh Đức)
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Nguyễn Viết Hiếu)				
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.103**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**	Sáng	1	Kinh tế quốc tế-1-15 (01)/65DCQT21 (Đỗ Thị Vân Anh)		Trắc địa-1-15 (01)/64DCDD02 (Hoàng Văn Chung)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)	Thống kê kinh doanh-1-15 (01)/65DCKT21 (Nguyễn Thị Thùy Dung)
		2		Lý thuyết ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Chu Văn Huỳnh)			
		3					Kiến trúc máy tính-1-15 (02)/64DCDT02 (Nguyễn Thị Thu Hiền)
		4			Công trình thủy lợi-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Hiền)	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCD08 (Kiều Quang Thái)	
		5		Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Chu Văn Huỳnh)			
	Chiều	6	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Văn Hiền)	Định mức kinh tế kỹ thuật vận tải đường sắt-1-15 (01)/65DCVS21 (Nguyễn Thị Trang)	Lý thuyết ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Nguyễn Quang Anh)	Toán 2-1-15 (05)/65DCDT23 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Thị Hương Giang)
		7					
		8					
		9		Tiếng Anh 2-1-15 (02)/64DCQT02 (Bùi Thị Phương Thảo)	Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Nguyễn Quang Anh)		An toàn lao động-1-15 (02)/64DCCD09 (Kiều Quang Thái)
		10					
		11					
	Sáng	1	Kinh tế quốc tế-1-15 (01)/65DCQT21 (Đỗ Thị Vân Anh)		Trắc địa-1-15 (01)/64DCDD02 (Hoàng Văn Chung)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)	Thống kê kinh doanh-1-15 (01)/65DCKT21 (Nguyễn Thị Thùy Dung)
		2		Lý thuyết ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Chu Văn Huỳnh)			
		3					Kiến trúc máy tính-1-15

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
2 **17-08-2015** **-** **23-08-2015**		4			Công trình thủy lợi-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Hiền)	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCD08 (Kiều Quang Thái)	Kiến trúc máy tính-1-15 (02)/64DCDT02 (Nguyễn Thị Thu Hiền)
		5		Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Chu Văn Huỳnh)			
	Chiều	6	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Văn Hiền)	Định mức kinh tế kỹ thuật vận tải đường sắt-1-15 (01)/65DCVS21 (Nguyễn Thị Trang)	Lý thuyết ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Nguyễn Quang Anh)	Toán 2-1-15 (05)/65DCDT23 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Thị Hương Giang)
		7					
		8					
		9		Tiếng Anh 2-1-15 (02)/64DCQT02 (Bùi Thị Phương Thảo)	Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Nguyễn Quang Anh)		An toàn lao động-1-15 (02)/64DCCD09 (Kiều Quang Thái)
		10					
		11					
3 **24-08-2015** **-** **30-08-2015**	Sáng	1	Kinh tế quốc tế-1-15 (01)/65DCQT21 (Đỗ Thị Vân Anh)		Trắc địa-1-15 (01)/64DCDD02 (Hoàng Văn Chung)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)	Thống kê kinh doanh-1-15 (01)/65DCKT21 (Nguyễn Thị Thùy Dung)
		2		Lý thuyết ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Chu Văn Huỳnh)			
		3					Kiến trúc máy tính-1-15 (02)/64DCDT02 (Nguyễn Thị Thu Hiền)
		4			Công trình thủy lợi-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Hiền)	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCD08 (Kiều Quang Thái)	
		5		Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Chu Văn Huỳnh)			
	Chiều	6	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Văn Hiền)	Định mức kinh tế kỹ thuật vận tải đường sắt-1-15 (01)/65DCVS21 (Nguyễn Thị Trang)	Lý thuyết ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Nguyễn Quang Anh)	Toán 2-1-15 (05)/65DCDT23 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Thị Hương Giang)
		7					
		8					
		9		Tiếng Anh 2-1-15 (02)/64DCQT02 (Bùi Thị Phương Thảo)	Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Nguyễn Quang Anh)		An toàn lao động-1-15 (02)/64DCCD09 (Kiều Quang Thái)
		10					
		11					
		1	Kinh tế quốc tế-1-15 (01)/65DCQT21 (Đỗ Thị Vân Anh)		Trắc địa-1-15 (01)/64DCDD02 (Hoàng Văn Chung)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)	Thống kê kinh doanh-1-15 (01)/65DCKT21 (Nguyễn Thị Thùy Dung)
		2					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
4 **31-08-2015** **-** **06-09-2015**	Sáng	3		Lý thuyết ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Chu Văn Huỳnh)		[illegible]	Kiến trúc máy tính-1-15 (02)/64DCDT02 (Nguyễn Thị Thu Hiền)
		4			Công trình thủy lợi-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Hiền)	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCD08 (Kiều Quang Thái)	
		5		Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Chu Văn Huỳnh)			
	Chiều	6	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Văn Hiền)	Định mức kinh tế kỹ thuật vận tải đường sắt-1-15 (01)/65DCVS21 (Nguyễn Thị Trang)	Lý thuyết ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Nguyễn Quang Anh)	Toán 2-1-15 (05)/65DCDT23 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Thị Hương Giang)
		7					
		8					
		9		Tiếng Anh 2-1-15 (02)/64DCQT02 (Bùi Thị Phương Thảo)	Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Nguyễn Quang Anh)		An toàn lao động-1-15 (02)/64DCCD09 (Kiều Quang Thái)
		10					
		11					
5 **07-09-2015** **-** **13-09-2015**	Sáng	1	Kinh tế quốc tế-1-15 (01)/65DCQT21 (Đỗ Thị Vân Anh)		Trắc địa-1-15 (01)/64DCDD02 (Hoàng Văn Chung)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)	Thống kê kinh doanh-1-15 (01)/65DCKT21 (Nguyễn Thị Thùy Dung)
		2		Lý thuyết ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Chu Văn Huỳnh)			
		3					Kiến trúc máy tính-1-15 (02)/64DCDT02 (Nguyễn Thị Thu Hiền)
		4			Công trình thủy lợi-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Hiền)	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCD08 (Kiều Quang Thái)	
		5		Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Chu Văn Huỳnh)			
	Chiều	6	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Văn Hiền)	Định mức kinh tế kỹ thuật vận tải đường sắt-1-15 (01)/65DCVS21 (Nguyễn Thị Trang)	Lý thuyết ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Nguyễn Quang Anh)	Toán 2-1-15 (05)/65DCDT23 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Thị Hương Giang)
		7					
		8					
		9		Tiếng Anh 2-1-15 (02)/64DCQT02 (Bùi Thị Phương Thảo)	Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Nguyễn Quang Anh)	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (01)/64DCMX03 (Vũ Văn Hiệp)	An toàn lao động-1-15 (02)/64DCCD09 (Kiều Quang Thái)
		10					
		11					
		1	Kinh tế quốc tế-1-15 (01)/65DCQT21			Trang bị điện và các thiết bị điều	Thống kê kinh doanh-1-15 (01)/65DCKT21 (Nguyễn Thị Thùy

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
6 **14-09-2015** **-** **20-09-2015**	Sáng	2	(Đỗ Thị Vân Anh)	Lý thuyết ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Chu Văn Huỳnh)	Trắc địa-1-15 (01)/64DCDD02 (Hoàng Văn Chung)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)	(01)/65DCKT21 (Nguyễn Thị Thùy Dung)
		3					Kiến trúc máy tính-1-15 (02)/64DCDT02 (Nguyễn Thị Thu Hiền)
		4			Công trình thủy lợi-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Hiền)	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCD08 (Kiều Quang Thái)	
		5		Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Chu Văn Huỳnh)			
	Chiều	6	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Văn Hiền)	Định mức kinh tế kỹ thuật vận tải đường sắt-1-15 (01)/65DCVS21 (Nguyễn Thị Trang)	Lý thuyết ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Nguyễn Quang Anh)	Toán 2-1-15 (05)/65DCDT23 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Thị Hương Giang)
		7					
		8					
		9		Tiếng Anh 2-1-15 (02)/64DCQT02 (Bùi Thị Phương Thảo)	Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Nguyễn Quang Anh)	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (01)/64DCMX03 (Vũ Văn Hiệp)	An toàn lao động-1-15 (02)/64DCCD09 (Kiều Quang Thái)
		10					
		11					
7 **21-09-2015** **-** **27-09-2015**	Sáng	1	Kinh tế quốc tế-1-15 (01)/65DCQT21 (Đỗ Thị Vân Anh)		Trắc địa-1-15 (01)/64DCDD02 (Hoàng Văn Chung)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)	Thống kê kinh doanh-1-15 (01)/65DCKT21 (Nguyễn Thị Thùy Dung)
		2		Lý thuyết ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Chu Văn Huỳnh)			
		3					Kiến trúc máy tính-1-15 (02)/64DCDT02 (Nguyễn Thị Thu Hiền)
		4	Văn hoá kinh doanh-1-15 (05)/66DCQT21 (Dương Văn Nhung)		Công trình thủy lợi-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Hiền)	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCD08 (Kiều Quang Thái)	
		5		Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Chu Văn Huỳnh)			
	Chiều	6	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Văn Hiền)	Định mức kinh tế kỹ thuật vận tải đường sắt-1-15 (01)/65DCVS21 (Nguyễn Thị Trang)	Lý thuyết ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Nguyễn Quang Anh)	Toán 2-1-15 (05)/65DCDT23 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Thị Hương Giang)
		7					
		8					
		9		Tiếng Anh 2-1-15 (02)/64DCQT02 (Bùi Thị Phương Thảo)	Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Nguyễn Quang Anh)	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (01)/64DCMX03 (Vũ Văn Hiệp)	An toàn lao động-1-15 (02)/64DCCD09 (Kiều Quang Thái)
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (04)/66DCDT23 (Ngô Xuân ĐInh)		Toán 1-1-15 (32)/66DCHT21 (Vũ Dũng)		
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
8 **28-09-2015** **-** **04-10-2015**	Sáng	1	Kinh tế quốc tế-1-15 (01)/65DCQT21 (Đỗ Thị Vân Anh)		Trắc địa-1-15 (01)/64DCDD02 (Hoàng Văn Chung)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)	Thống kê kinh doanh-1-15 (01)/65DCKT21 (Nguyễn Thị Thùy Dung)
		2		Lý thuyết ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Chu Văn Huỳnh)			
		3					Kiến trúc máy tính-1-15 (02)/64DCDT02 (Nguyễn Thị Thu Hiền)
		4	Văn hoá kinh doanh-1-15 (05)/66DCQT21 (Dương Văn Nhung)		Công trình thủy lợi-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Hiền)	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCD08 (Kiều Quang Thái)	
		5		Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Chu Văn Huỳnh)			
	Chiều	6	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Văn Hiền)	Định mức kinh tế kỹ thuật vận tải đường sắt-1-15 (01)/65DCVS21 (Nguyễn Thị Trang)	Lý thuyết ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Nguyễn Quang Anh)		Kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Thị Hương Giang)
		7					
		8					
		9		Tiếng Anh 2-1-15 (02)/64DCQT02 (Bùi Thị Phương Thảo)	Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Nguyễn Quang Anh)	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (01)/64DCMX03 (Vũ Văn Hiệp)	An toàn lao động-1-15 (02)/64DCCD09 (Kiều Quang Thái)
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (04)/66DCDT23 (Ngô Xuân ĐInh)		Toán 1-1-15 (32)/66DCHT21 (Vũ Dũng)		
		11					
9 **05-10-2015** **-** **11-10-2015**	Sáng	1	Kinh tế quốc tế-1-15 (01)/65DCQT21 (Đỗ Thị Vân Anh)		Trắc địa-1-15 (01)/64DCDD02 (Hoàng Văn Chung)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)	Thống kê kinh doanh-1-15 (01)/65DCKT21 (Nguyễn Thị Thùy Dung)
		2		Lý thuyết ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Chu Văn Huỳnh)			
		3					Kiến trúc máy tính-1-15 (02)/64DCDT02 (Nguyễn Thị Thu Hiền)
		4	Văn hoá kinh doanh-1-15 (05)/66DCQT21 (Dương Văn Nhung)		Công trình thủy lợi-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Hiền)	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCD08 (Kiều Quang Thái)	
		5		Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Chu Văn Huỳnh)			
	Chiều	6	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Văn Hiền)	Định mức kinh tế kỹ thuật vận tải đường sắt-1-15 (01)/65DCVS21 (Nguyễn Thị Trang)	Lý thuyết ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Nguyễn Quang Anh)		Kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Thị Hương Giang)
		7					
		8					
		9		Tiếng Anh 2-1-15 (02)/64DCQT02 (Bùi Thị Phương Thảo)	Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Nguyễn Quang Anh)	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (01)/64DCMX03 (Vũ Văn Hiệp)	An toàn lao động-1-15 (02)/64DCCD09 (Kiều Quang Thái)
		10	Vật lý đại cương 1-1-15		Toán 1-1-15 (32)/66DCHT21 (Vũ		

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11	(04)/66DCDT23 (Ngô Xuân ĐInh)		Dũng)		
10 **12-10-2015** **-** **18-10-2015**	Sáng	1	Kinh tế quốc tế-1-15 (01)/65DCQT21 (Đỗ Thị Vân Anh)		Trắc địa-1-15 (01)/64DCDD02 (Hoàng Văn Chung)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)	Thống kê kinh doanh-1-15 (01)/65DCKT21 (Nguyễn Thị Thùy Dung)
		2		Lý thuyết ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Chu Văn Huỳnh)			
		3					Kiến trúc máy tính-1-15 (02)/64DCDT02 (Nguyễn Thị Thu Hiền)
		4	Văn hoá kinh doanh-1-15 (05)/66DCQT21 (Dương Văn Nhung)		Công trình thủy lợi-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Hiền)	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCD08 (Kiều Quang Thái)	
		5		Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Chu Văn Huỳnh)			
	Chiều	6	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Văn Hiền)	Định mức kinh tế kỹ thuật vận tải đường sắt-1-15 (01)/65DCVS21 (Nguyễn Thị Trang)	Lý thuyết ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Nguyễn Quang Anh)		Kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Thị Hương Giang)
		7					
		8					
		9		Tiếng Anh 2-1-15 (02)/64DCQT02 (Bùi Thị Phương Thảo)	Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Nguyễn Quang Anh)	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (01)/64DCMX03 (Vũ Văn Hiệp)	An toàn lao động-1-15 (02)/64DCCD09 (Kiều Quang Thái)
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (04)/66DCDT23 (Ngô Xuân ĐInh)		Toán 1-1-15 (32)/66DCHT21 (Vũ Dũng)		
		11					
11 **19-10-2015** **-** **25-10-2015**	Sáng	1	Kinh tế quốc tế-1-15 (01)/65DCQT21 (Đỗ Thị Vân Anh)		Trắc địa-1-15 (01)/64DCDD02 (Hoàng Văn Chung)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)	Thống kê kinh doanh-1-15 (01)/65DCKT21 (Nguyễn Thị Thùy Dung)
		2		Lý thuyết ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Chu Văn Huỳnh)			
		3					
		4	Văn hoá kinh doanh-1-15 (05)/66DCQT21 (Dương Văn Nhung)		Công trình thủy lợi-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Hiền)	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCD08 (Kiều Quang Thái)	
		5		Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Chu Văn Huỳnh)			
	Chiều	6	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Văn Hiền)	Định mức kinh tế kỹ thuật vận tải đường sắt-1-15 (01)/65DCVS21 (Nguyễn Thị Trang)	Lý thuyết ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Nguyễn Quang Anh)		Kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Thị Hương Giang)
		7					
		8					
		9		Tiếng Anh 2-1-15 (02)/64DCQT02	Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Nguyễn Quang Anh)		An toàn lao động-1-15

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (04)/66DCDT23 (Ngô Xuân ĐInh)	(Bùi Thị Phương Thảo)	Toán 1-1-15 (32)/66DCHT21 (Vũ Dũng)		(02)/64DCCD09 (Kiều Quang Thái)
		11					
12	Sáng	1	Kinh tế quốc tế-1-15 (01)/65DCQT21 (Đỗ Thị Vân Anh)		Trắc địa-1-15 (01)/64DCDD02 (Hoàng Văn Chung)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)	Thống kê kinh doanh-1-15 (01)/65DCKT21 (Nguyễn Thị Thùy Dung)
26-10-2015 - 01-11-2015		2		Lý thuyết ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Chu Văn Huỳnh)			
		3					
		4	Văn hoá kinh doanh-1-15 (05)/66DCQT21 (Dương Văn Nhung)		Công trình thủy lợi-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Hiền)	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCD08 (Kiều Quang Thái)	
		5		Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Chu Văn Huỳnh)			
	Chiều	6	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Văn Hiền)	Định mức kinh tế kỹ thuật vận tải đường sắt-1-15 (01)/65DCVS21 (Nguyễn Thị Trang)	Lý thuyết ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Nguyễn Quang Anh)		Kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Thị Hương Giang)
		7					
		8					
		9		Tiếng Anh 2-1-15 (02)/64DCQT02 (Bùi Thị Phương Thảo)	Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Nguyễn Quang Anh)		An toàn lao động-1-15 (02)/64DCCD09 (Kiều Quang Thái)
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (04)/66DCDT23 (Ngô Xuân ĐInh)		Toán 1-1-15 (32)/66DCHT21 (Vũ Dũng)		
		11					
13	Sáng	1	Kinh tế quốc tế-1-15 (01)/65DCQT21 (Đỗ Thị Vân Anh)		Trắc địa-1-15 (01)/64DCDD02 (Hoàng Văn Chung)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)	Thống kê kinh doanh-1-15 (01)/65DCKT21 (Nguyễn Thị Thùy Dung)
02-11-2015 - 08-11-2015		2		Lý thuyết ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Chu Văn Huỳnh)			
		3					
		4	Văn hoá kinh doanh-1-15 (05)/66DCQT21 (Dương Văn Nhung)		Công trình thủy lợi-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Hiền)	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCD08 (Kiều Quang Thái)	
		5		Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Chu Văn Huỳnh)			
	Chiều	6	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Văn Hiền)	Định mức kinh tế kỹ thuật vận tải đường sắt-1-15 (01)/65DCVS21 (Nguyễn Thị Trang)	Lý thuyết ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Nguyễn Quang Anh)	Toán 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Trần Thái Minh)	Kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Thị Hương Giang)
		7					
		8				Toán 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Trần	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9		Tiếng Anh 2-1-15 (02)/64DCQT02 (Bùi Thị Phương Thảo)	Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Nguyễn Quang Anh)	Thái Minh)	An toàn lao động-1-15 (02)/64DCCD09 (Kiều Quang Thái)
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (04)/66DCDT23 (Ngô Xuân ĐInh)		Toán 1-1-15 (32)/66DCHT21 (Vũ Dũng)		
		11					
14	Sáng	1	Kinh tế quốc tế-1-15 (01)/65DCQT21 (Đỗ Thị Vân Anh)		Trắc địa-1-15 (01)/64DCDD02 (Hoàng Văn Chung)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)	Thống kê kinh doanh-1-15 (01)/65DCKT21 (Nguyễn Thị Thùy Dung)
		2		Lý thuyết ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Chu Văn Huỳnh)			
		3					
		4	Văn hoá kinh doanh-1-15 (05)/66DCQT21 (Dương Văn Nhung)		Công trình thủy lợi-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Hiền)	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCD08 (Kiều Quang Thái)	
		5		Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Chu Văn Huỳnh)			
09-11-2015 - 15-11-2015	Chiều	6	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Văn Hiền)	Định mức kinh tế kỹ thuật vận tải đường sắt-1-15 (01)/65DCVS21 (Nguyễn Thị Trang)	Lý thuyết ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Nguyễn Quang Anh)	Toán 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Trần Thái Minh)	Kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Thị Hương Giang)
		7					
		8				Toán 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Trần Thái Minh)	
		9		Tiếng Anh 2-1-15 (02)/64DCQT02 (Bùi Thị Phương Thảo)	Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Nguyễn Quang Anh)		An toàn lao động-1-15 (02)/64DCCD09 (Kiều Quang Thái)
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (04)/66DCDT23 (Ngô Xuân ĐInh)		Toán 1-1-15 (32)/66DCHT21 (Vũ Dũng)		
		11					
15	Sáng	1	Kinh tế quốc tế-1-15 (01)/65DCQT21 (Đỗ Thị Vân Anh)		Trắc địa-1-15 (01)/64DCDD02 (Hoàng Văn Chung)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)	Thống kê kinh doanh-1-15 (01)/65DCKT21 (Nguyễn Thị Thùy Dung)
		2		Lý thuyết ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Chu Văn Huỳnh)			
		3					
		4	Văn hoá kinh doanh-1-15 (05)/66DCQT21 (Dương Văn Nhung)		Công trình thủy lợi-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Hiền)	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCD08 (Kiều Quang Thái)	
		5		Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (01)/64DCOT02 (Chu Văn Huỳnh)			
16-11-2015 - 22-11-2015		6	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15	Định mức kinh tế kỹ thuật vận tải đường sắt-1-15 (01)/65DCVS21 (Nguyễn Thị Trang)	Lý thuyết ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Nguyễn Quang Anh)	Toán 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Trần Thái Minh)	Kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Thị Hương Giang)
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8	(05)/64DCCD12 (Nguyễn Văn Hiền)	(Nguyễn Thị Hằng)		Toán 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Trần Thái Minh)	
		9		Tiếng Anh 2-1-15 (02)/64DCQT02 (Bùi Thị Phương Thảo)	Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Nguyễn Quang Anh)		An toàn lao động-1-15 (02)/64DCCD09 (Kiều Quang Thái)
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (04)/66DCDT23 (Ngô Xuân ĐInh)		Toán 1-1-15 (32)/66DCHT21 (Vũ Dũng)		
		11					
16	Sáng	1		Toán 1-1-15 (42)/66DCCD25 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Vật lý đại cương 1-1-15 (37)/66DCCD24 (Ngô Xuân ĐInh)	Vật lý đại cương 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Nguyễn Văn Cường)	Hoá học đại cương-1-15 (02)/66DCDB21 (Lưu Thị Thu Hà)
23-11-2015 - 29-11-2015		2					
		3					
		4	Văn hoá kinh doanh-1-15 (05)/66DCQT21 (Dương Văn Nhung)	Vật lý đại cương 1-1-15 (38)/66DCCD25 (Nguyễn Viết Hiếu)			Toán 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Lưu Thị Vân Anh)
		5					
	Chiều	6	Toán 1-1-15 (43)/66DCDB23 (Vũ Dũng)	Vật lý đại cương 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Nguyễn Thành Vinh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (38)/66DCCD25 (Nguyễn Viết Hiếu)	Toán 1-1-15 (42)/66DCCD25 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		7					
		8					
		9		Toán 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Trần Thái Minh)			
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (04)/66DCDT23 (Ngô Xuân ĐInh)		Toán 1-1-15 (32)/66DCHT21 (Vũ Dũng)		
		11					
17	Sáng	1		Toán 1-1-15 (42)/66DCCD25 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Vật lý đại cương 1-1-15 (37)/66DCCD24 (Ngô Xuân ĐInh)	Vật lý đại cương 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Nguyễn Văn Cường)	Hoá học đại cương-1-15 (02)/66DCDB21 (Lưu Thị Thu Hà)
30-11-2015 -		2					
		3					
		4	Văn hoá kinh doanh-1-15 (05)/66DCQT21 (Dương Văn Nhung)	Vật lý đại cương 1-1-15 (38)/66DCCD25 (Nguyễn Viết Hiếu)			Toán 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Lưu Thị Vân Anh)
		5					
		6		Vật lý đại cương 1-1-15			

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
06-12-2015	Chiều	7	Toán 1-1-15 (43)/66DCDB23 (Vũ Dũng)	Vật lý đại cương 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Nguyễn Thành Vinh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (38)/66DCCD25 (Nguyễn Viết Hiếu)	Toán 1-1-15 (42)/66DCCD25 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		8					
		9		Toán 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Trần Thái Minh)			
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (04)/66DCDT23 (Ngô Xuân ĐInh)		Toán 1-1-15 (32)/66DCHT21 (Vũ Dũng)		
		11					
18 **07-12-2015 - 13-12-2015**	Sáng	1		Toán 1-1-15 (42)/66DCCD25 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Vật lý đại cương 1-1-15 (37)/66DCCD24 (Ngô Xuân ĐInh)	Vật lý đại cương 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Nguyễn Văn Cường)	Hoá học đại cương-1-15 (02)/66DCDB21 (Lưu Thị Thu Hà)
		2					
		3					
		4	Văn hoá kinh doanh-1-15 (05)/66DCQT21 (Dương Văn Nhung)	Vật lý đại cương 1-1-15 (38)/66DCCD25 (Nguyễn Viết Hiếu)			Toán 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Lưu Thị Vân Anh)
		5					
	Chiều	6	Toán 1-1-15 (43)/66DCDB23 (Vũ Dũng)	Vật lý đại cương 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Nguyễn Thành Vinh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (38)/66DCCD25 (Nguyễn Viết Hiếu)	Toán 1-1-15 (42)/66DCCD25 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		7					
		8					
		9		Toán 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Trần Thái Minh)			
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (04)/66DCDT23 (Ngô Xuân ĐInh)		Toán 1-1-15 (32)/66DCHT21 (Vũ Dũng)		
		11					
19	Sáng	1		Toán 1-1-15 (42)/66DCCD25 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Vật lý đại cương 1-1-15 (37)/66DCCD24 (Ngô Xuân ĐInh)	Vật lý đại cương 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Nguyễn Văn Cường)	Hoá học đại cương-1-15 (02)/66DCDB21 (Lưu Thị Thu Hà)
		2					
		3					
		4	Văn hoá kinh doanh-1-15 (05)/66DCQT21 (Dương Văn Nhung)	Vật lý đại cương 1-1-15 (38)/66DCCD25 (Nguyễn Viết Hiếu)			Toán 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Lưu Thị Vân Anh)
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
14-12-2015 - 20-12-2015	Chiều	6	Toán 1-1-15 (43)/66DCDB23 (Vũ Dũng)	Vật lý đại cương 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Nguyễn Thành Vinh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (38)/66DCCD25 (Nguyễn Viết Hiếu)	Toán 1-1-15 (42)/66DCCD25 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		7					
		8					
		9		Toán 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Trần Thái Minh)			
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (04)/66DCDT23 (Ngô Xuân ĐInh)		Toán 1-1-15 (32)/66DCHT21 (Vũ Dũng)		
		11					
20 21-12-2015 - 27-12-2015	Sáng	1		Toán 1-1-15 (42)/66DCCD25 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Vật lý đại cương 1-1-15 (37)/66DCCD24 (Ngô Xuân ĐInh)	Vật lý đại cương 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Nguyễn Văn Cường)	Hoá học đại cương-1-15 (02)/66DCDB21 (Lưu Thị Thu Hà)
		2					
		3					
		4	Văn hoá kinh doanh-1-15 (05)/66DCQT21 (Dương Văn Nhung)	Vật lý đại cương 1-1-15 (38)/66DCCD25 (Nguyễn Viết Hiếu)			Toán 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Lưu Thị Vân Anh)
		5					
	Chiều	6	Toán 1-1-15 (43)/66DCDB23 (Vũ Dũng)	Vật lý đại cương 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Nguyễn Thành Vinh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (38)/66DCCD25 (Nguyễn Viết Hiếu)	Toán 1-1-15 (42)/66DCCD25 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		7					
		8					
		9		Toán 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Trần Thái Minh)			
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (04)/66DCDT23 (Ngô Xuân ĐInh)		Toán 1-1-15 (32)/66DCHT21 (Vũ Dũng)		
		11					
	Sáng	1		Toán 1-1-15 (42)/66DCCD25 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Vật lý đại cương 1-1-15 (37)/66DCCD24 (Ngô Xuân ĐInh)	Vật lý đại cương 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Nguyễn Văn Cường)	Hoá học đại cương-1-15 (02)/66DCDB21 (Lưu Thị Thu Hà)
		2					
		3					
		4	Văn hoá kinh doanh-1-15	Vật lý đại cương 1-1-15			Toán 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Lưu

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
21		5	(05)/66DCQT21 (Dương Văn Nhung)	(38)/66DCCD25 (Nguyễn Viết Hiếu)			Thị Vân Anh)
28-12-2015 - 03-01-2016	Chiều	6	Toán 1-1-15 (43)/66DCDB23 (Vũ Dũng)	Vật lý đại cương 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Nguyễn Thành Vinh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (38)/66DCCD25 (Nguyễn Viết Hiếu)	Toán 1-1-15 (42)/66DCCD25 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		7					
		8					
		9		Toán 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Trần Thái Minh)			
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (04)/66DCDT23 (Ngô Xuân ĐInh)		Toán 1-1-15 (32)/66DCHT21 (Vũ Dũng)		
		11					
22	Sáng	1		Toán 1-1-15 (42)/66DCCD25 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Vật lý đại cương 1-1-15 (37)/66DCCD24 (Ngô Xuân ĐInh)	Vật lý đại cương 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Nguyễn Văn Cường)	Hoá học đại cương-1-15 (02)/66DCDB21 (Lưu Thị Thu Hà)
		2					
		3					
		4		Vật lý đại cương 1-1-15 (38)/66DCCD25 (Nguyễn Viết Hiếu)			Toán 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Lưu Thị Vân Anh)
		5					
04-01-2016 - 10-01-2016	Chiều	6	Toán 1-1-15 (43)/66DCDB23 (Vũ Dũng)	Vật lý đại cương 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Nguyễn Thành Vinh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (38)/66DCCD25 (Nguyễn Viết Hiếu)	Toán 1-1-15 (42)/66DCCD25 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		7					
		8					
		9		Toán 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Trần Thái Minh)			
		10					
		11					
	Sáng	1		Toán 1-1-15 (42)/66DCCD25 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Vật lý đại cương 1-1-15 (37)/66DCCD24 (Ngô Xuân ĐInh)	Vật lý đại cương 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Nguyễn Văn Cường)	Hoá học đại cương-1-15 (02)/66DCDB21 (Lưu Thị Thu Hà)
		2					
		3					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
23 **11-01-2016** **-** **17-01-2016**		4		Vật lý đại cương 1-1-15 (38)/66DCCD25 (Nguyễn Viết Hiếu)			Toán 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Lưu Thị Vân Anh)
		5					
	Chiều	6	Toán 1-1-15 (43)/66DCDB23 (Vũ Dũng)	Vật lý đại cương 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Nguyễn Thành Vinh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (38)/66DCCD25 (Nguyễn Viết Hiếu)	Toán 1-1-15 (42)/66DCCD25 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		7					
		8					
		9		Toán 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Trần Thái Minh)			
		10					
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.104**				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**	Sáng	1		Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (05)/64DCKT08 (Nguyễn Việt Thắng)	An toàn và bảo mật hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH03 (Lê Thanh Tấn)	Kỹ thuật đồ họa máy tính-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Chí Luận)	Ngôn ngữ mô hình hóa UML-1-15 (01)/64DCTH03 (Đỗ Bảo Sơn)
		2					
		3			Nhập môn chương trình dịch-1-15 (01)/64DCTH03 (Đỗ Bảo Sơn)		
		4	Công nghệ vi điện tử-1-15 (02)/64DCDT02 (Vương Thị Hương)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (05)/64DCKT08 (Nguyễn Thị Thái An)			
		5					
	Chiều	6	Công nghệ vi điện tử-1-15 (03)/64DCDT03 (Vương Thị Hương)	Thông tin số-1-15 (03)/64DCDT03 (Hoàng Thị Thúy)	Automat và ngôn ngữ hình thức-1-15 (01)/64DCTH03 (Phùng Văn Ổn)	Kỹ thuật đồ họa máy tính-1-15 (01)/64DCTH03 (Đỗ Bảo Sơn)	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCDB03 (Ngô Thị Thanh Hương)
		7					
		8	Kiến trúc máy tính-1-15 (03)/64DCDT03 (Nguyễn Thị Thu Hiền)		Tiếng Anh 1-1-15 (09)/65DCKT24 (Ngô Thị Lan Hương)		
		9		An toàn và bảo mật hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH01 (Lê Thanh Tấn)			Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDB03 (Đặng Đức Thuận)
		10					
		11					
2 **17-08-2015** **-** **23-08-2015**	Sáng	1		Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (05)/64DCKT08 (Nguyễn Việt Thắng)	An toàn và bảo mật hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH03 (Lê Thanh Tấn)	Kỹ thuật đồ họa máy tính-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Chí Luận)	Ngôn ngữ mô hình hóa UML-1-15 (01)/64DCTH03 (Đỗ Bảo Sơn)
		2					
		3			Nhập môn chương trình dịch-1-15 (01)/64DCTH03 (Đỗ Bảo Sơn)		
		4	Công nghệ vi điện tử-1-15 (02)/64DCDT02 (Vương Thị Hương)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (05)/64DCKT08 (Nguyễn Thị Thái An)			
		5					
	Chiều	6	Công nghệ vi điện tử-1-15 (03)/64DCDT03 (Vương Thị Hương)	Thông tin số-1-15 (03)/64DCDT03 (Hoàng Thị Thúy)	Automat và ngôn ngữ hình thức-1-15 (01)/64DCTH03 (Phùng Văn Ổn)	Kỹ thuật đồ họa máy tính-1-15 (01)/64DCTH03 (Đỗ Bảo Sơn)	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCDB03 (Ngô Thị Thanh Hương)
		7					
		8	Kiến trúc máy tính-1-15 (03)/64DCDT03 (Nguyễn Thị Thu Hiền)		Tiếng Anh 1-1-15 (09)/65DCKT24 (Ngô Thị Lan Hương)		
		9		An toàn và bảo mật hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH01 (Lê Thanh Tấn)			Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDB03 (Đặng Đức Thuận)
		10					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11					
3 **24-08-2015** **-** **30-08-2015**	Sáng	1		Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (05)/64DCKT08 (Nguyễn Việt Thắng)	An toàn và bảo mật hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH03 (Lê Thanh Tấn)	Kỹ thuật đồ họa máy tính-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Chí Luận)	Ngôn ngữ mô hình hóa UML-1-15 (01)/64DCTH03 (Đỗ Bảo Sơn)
		2					
		3			Nhập môn chương trình dịch-1-15 (01)/64DCTH03 (Đỗ Bảo Sơn)		
		4	Công nghệ vi điện tử-1-15 (02)/64DCDT02 (Vương Thị Hương)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (05)/64DCKT08 (Nguyễn Thị Thái An)			
		5					
	Chiều	6	Công nghệ vi điện tử-1-15 (03)/64DCDT03 (Vương Thị Hương)	Thông tin số-1-15 (03)/64DCDT03 (Hoàng Thị Thúy)	Automat và ngôn ngữ hình thức-1-15 (01)/64DCTH03 (Phùng Văn Ổn)	Kỹ thuật đồ họa máy tính-1-15 (01)/64DCTH03 (Đỗ Bảo Sơn)	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCDB03 (Ngô Thị Thanh Hương)
		7					
		8	Kiến trúc máy tính-1-15 (03)/64DCDT03 (Nguyễn Thị Thu Hiền)		Tiếng Anh 1-1-15 (09)/65DCKT24 (Ngô Thị Lan Hương)		
		9		An toàn và bảo mật hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH01 (Lê Thanh Tấn)			Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDB03 (Đặng Đức Thuận)
		10					
		11					
4 **31-08-2015** **-** **06-09-2015**	Sáng	1		Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (05)/64DCKT08 (Nguyễn Việt Thắng)	An toàn và bảo mật hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH03 (Lê Thanh Tấn)	Kỹ thuật đồ họa máy tính-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Chí Luận)	Ngôn ngữ mô hình hóa UML-1-15 (01)/64DCTH03 (Đỗ Bảo Sơn)
		2					
		3			Nhập môn chương trình dịch-1-15 (01)/64DCTH03 (Đỗ Bảo Sơn)		
		4	Công nghệ vi điện tử-1-15 (02)/64DCDT02 (Vương Thị Hương)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (05)/64DCKT08 (Nguyễn Thị Thái An)			
		5					
	Chiều	6	Công nghệ vi điện tử-1-15 (03)/64DCDT03 (Vương Thị Hương)	Thông tin số-1-15 (03)/64DCDT03 (Hoàng Thị Thúy)	Automat và ngôn ngữ hình thức-1-15 (01)/64DCTH03 (Phùng Văn Ổn)	Kỹ thuật đồ họa máy tính-1-15 (01)/64DCTH03 (Đỗ Bảo Sơn)	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCDB03 (Ngô Thị Thanh Hương)
		7					
		8	Kiến trúc máy tính-1-15 (03)/64DCDT03 (Nguyễn Thị Thu Hiền)		Tiếng Anh 1-1-15 (09)/65DCKT24 (Ngô Thị Lan Hương)		
		9		An toàn và bảo mật hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH01 (Lê Thanh			Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDB03

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10		tin-1-15 (01)/64DCTH01 (Lê Thanh Tấn)			(Đặng Đức Thuận)
		11					
5 **07-09-2015** **-** **13-09-2015**	Sáng	1		Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (05)/64DCKT08 (Nguyễn Việt Thắng)	An toàn và bảo mật hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH03 (Lê Thanh Tấn)	Kỹ thuật đồ họa máy tính-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Chí Luận)	Ngôn ngữ mô hình hóa UML-1-15 (01)/64DCTH03 (Đỗ Bảo Sơn)
		2					
		3			Nhập môn chương trình dịch-1-15 (01)/64DCTH03 (Đỗ Bảo Sơn)		
		4	Công nghệ vi điện tử-1-15 (02)/64DCDT02 (Vương Thị Hương)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (05)/64DCKT08 (Nguyễn Thị Thái An)			
		5					
	Chiều	6	Công nghệ vi điện tử-1-15 (03)/64DCDT03 (Vương Thị Hương)	Thông tin số-1-15 (03)/64DCDT03 (Hoàng Thị Thúy)	Automat và ngôn ngữ hình thức-1-15 (01)/64DCTH03 (Phùng Văn Ổn)	Kỹ thuật đồ họa máy tính-1-15 (01)/64DCTH03 (Đỗ Bảo Sơn)	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCDB03 (Ngô Thị Thanh Hương)
		7					
		8	Kiến trúc máy tính-1-15 (03)/64DCDT03 (Nguyễn Thị Thu Hiền)		Tiếng Anh 1-1-15 (09)/65DCKT24 (Ngô Thị Lan Hương)		
		9		An toàn và bảo mật hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH01 (Lê Thanh Tấn)			Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDB03 (Đặng Đức Thuận)
		10					
		11					
6 **14-09-2015** **-** **20-09-2015**	Sáng	1		Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (05)/64DCKT08 (Nguyễn Việt Thắng)	An toàn và bảo mật hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH03 (Lê Thanh Tấn)	Kỹ thuật đồ họa máy tính-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Chí Luận)	Ngôn ngữ mô hình hóa UML-1-15 (01)/64DCTH03 (Đỗ Bảo Sơn)
		2					
		3			Nhập môn chương trình dịch-1-15 (01)/64DCTH03 (Đỗ Bảo Sơn)		
		4	Công nghệ vi điện tử-1-15 (02)/64DCDT02 (Vương Thị Hương)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (05)/64DCKT08 (Nguyễn Thị Thái An)			
		5					
	Chiều	6	Công nghệ vi điện tử-1-15 (03)/64DCDT03 (Vương Thị Hương)	Thông tin số-1-15 (03)/64DCDT03 (Hoàng Thị Thúy)	Automat và ngôn ngữ hình thức-1-15 (01)/64DCTH03 (Phùng Văn Ổn)	Kỹ thuật đồ họa máy tính-1-15 (01)/64DCTH03 (Đỗ Bảo Sơn)	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCDB03 (Ngô Thị Thanh Hương)
		7					
		8	Kiến trúc máy tính-1-15				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9	Kiến trúc máy tính-1-15 (03)/64DCDT03 (Nguyễn Thị Thu Hiền)	An toàn và bảo mật hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH01 (Lê Thanh Tấn)	Tiếng Anh 1-1-15 (09)/65DCKT24 (Ngô Thị Lan Hương)		Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDB03 (Đặng Đức Thuận)
		10					
		11					
7	Sáng	1	Toán 1-1-15 (04)/66DCKX24 (Trần Thái Minh)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (05)/64DCKT08 (Nguyễn Việt Thắng)	An toàn và bảo mật hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH03 (Lê Thanh Tấn)	Kỹ thuật đồ họa máy tính-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Chí Luận)	Ngôn ngữ mô hình hóa UML-1-15 (01)/64DCTH03 (Đỗ Bảo Sơn)
		2					
		3			Nhập môn chương trình dịch-1-15 (01)/64DCTH03 (Đỗ Bảo Sơn)		
		4	Công nghệ vi điện tử-1-15 (02)/64DCDT02 (Vương Thị Hương)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (05)/64DCKT08 (Nguyễn Thị Thái An)			
21-09-2015 - 27-09-2015		5					
	Chiều	6	Công nghệ vi điện tử-1-15 (03)/64DCDT03 (Vương Thị Hương)	Thông tin số-1-15 (03)/64DCDT03 (Hoàng Thị Thúy)	Automat và ngôn ngữ hình thức-1-15 (01)/64DCTH03 (Phùng Văn Ổn)	Kỹ thuật đồ họa máy tính-1-15 (01)/64DCTH03 (Đỗ Bảo Sơn)	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCDB03 (Ngô Thị Thanh Hương)
		7					
		8	Kiến trúc máy tính-1-15 (03)/64DCDT03 (Nguyễn Thị Thu Hiền)		Tiếng Anh 1-1-15 (09)/65DCKT24 (Ngô Thị Lan Hương)		
		9		An toàn và bảo mật hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH01 (Lê Thanh Tấn)			Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDB03 (Đặng Đức Thuận)
		10				Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (06)/66DCQT22 (Đặng Thu Hằng)	
		11					
8	Sáng	1	Toán 1-1-15 (04)/66DCKX24 (Trần Thái Minh)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (05)/64DCKT08 (Nguyễn Việt Thắng)	An toàn và bảo mật hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH03 (Lê Thanh Tấn)	Kỹ thuật đồ họa máy tính-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Chí Luận)	Ngôn ngữ mô hình hóa UML-1-15 (01)/64DCTH03 (Đỗ Bảo Sơn)
		2					
		3			Nhập môn chương trình dịch-1-15 (01)/64DCTH03 (Đỗ Bảo Sơn)		
		4	Công nghệ vi điện tử-1-15 (02)/64DCDT02 (Vương Thị Hương)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (05)/64DCKT08 (Nguyễn Thị Thái An)			
28-09-2015 - 04-10-2015		5					
		6	Công nghệ vi điện tử-1-15 (03)/64DCDT03 (Vương Thị Hương)	Thông tin số-1-15 (03)/64DCDT03 (Hoàng Thị Thúy)	Automat và ngôn ngữ hình thức-1-15 (01)/64DCTH03 (Phùng Văn Ổn)	Kỹ thuật đồ họa máy tính-1-15	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCDB03 (Ngô Thị Thanh Hương)
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8	Kiến trúc máy tính-1-15 (03)/64DCDT03 (Nguyễn Thị Thu Hiền)		Tiếng Anh 1-1-15 (09)/65DCKT24 (Ngô Thị Lan Hương)	(01)/64DCTH03 (Đỗ Bảo Sơn)	
		9		An toàn và bảo mật hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH01 (Lê Thanh Tấn)			Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDB03 (Đặng Đức Thuận)
		10				Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (06)/66DCQT22 (Đặng Thu Hằng)	
		11					
9	Sáng	1	Toán 1-1-15 (04)/66DCKX24 (Trần Thái Minh)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (05)/64DCKT08 (Nguyễn Việt Thắng)	An toàn và bảo mật hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH03 (Lê Thanh Tấn)	Kỹ thuật đồ họa máy tính-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Chí Luận)	Ngôn ngữ mô hình hóa UML-1-15 (01)/64DCTH03 (Đỗ Bảo Sơn)
		2					
		3			Nhập môn chương trình dịch-1-15 (01)/64DCTH03 (Đỗ Bảo Sơn)		
		4	Công nghệ vi điện tử-1-15 (02)/64DCDT02 (Vương Thị Hương)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (05)/64DCKT08 (Nguyễn Thị Thái An)			
05-10-2015 - 11-10-2015		5					
	Chiều	6	Công nghệ vi điện tử-1-15 (03)/64DCDT03 (Vương Thị Hương)	Thông tin số-1-15 (03)/64DCDT03 (Hoàng Thị Thúy)	Automat và ngôn ngữ hình thức-1-15 (01)/64DCTH03 (Phùng Văn Ổn)	Kỹ thuật đồ họa máy tính-1-15 (01)/64DCTH03 (Đỗ Bảo Sơn)	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCDB03 (Ngô Thị Thanh Hương)
		7					
		8	Kiến trúc máy tính-1-15 (03)/64DCDT03 (Nguyễn Thị Thu Hiền)		Tiếng Anh 1-1-15 (09)/65DCKT24 (Ngô Thị Lan Hương)		
		9		An toàn và bảo mật hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH01 (Lê Thanh Tấn)			Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDB03 (Đặng Đức Thuận)
		10				Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (06)/66DCQT22 (Đặng Thu Hằng)	
		11					
10	Sáng	1	Toán 1-1-15 (04)/66DCKX24 (Trần Thái Minh)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (05)/64DCKT08 (Nguyễn Việt Thắng)	An toàn và bảo mật hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH03 (Lê Thanh Tấn)	Kỹ thuật đồ họa máy tính-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Chí Luận)	Ngôn ngữ mô hình hóa UML-1-15 (01)/64DCTH03 (Đỗ Bảo Sơn)
		2					
		3			Nhập môn chương trình dịch-1-15 (01)/64DCTH03 (Đỗ Bảo Sơn)		
		4	Công nghệ vi điện tử-1-15 (02)/64DCDT02 (Vương Thị Hương)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (05)/64DCKT08 (Nguyễn Thị Thái An)			
12-10-2015 -		5					
		6	Công nghệ vi điện tử-1-15		Automat và ngôn ngữ hình thức-1-15		

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
18-10-2015	Chiều	7	(03)/64DCDT03 (Vương Thị Hương)	Thông tin số-1-15 (03)/64DCDT03 (Hoàng Thị Thúy)	(01)/64DCTH03 (Phùng Văn Ổn)	Kỹ thuật đồ họa máy tính-1-15 (01)/64DCTH03 (Đỗ Bảo Sơn)	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCDB03 (Ngô Thị Thanh Hương)
		8	Kiến trúc máy tính-1-15 (03)/64DCDT03 (Nguyễn Thị Thu Hiền)		Tiếng Anh 1-1-15 (09)/65DCKT24 (Ngô Thị Lan Hương)		
		9		An toàn và bảo mật hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH01 (Lê Thanh Tấn)			Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDB03 (Đặng Đức Thuận)
		10				Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (06)/66DCQT22 (Đặng Thu Hằng)	
		11					
11	Sáng	1	Toán 1-1-15 (04)/66DCKX24 (Trần Thái Minh)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (05)/64DCKT08 (Nguyễn Việt Thắng)	An toàn và bảo mật hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH03 (Lê Thanh Tấn)	Kỹ thuật đồ họa máy tính-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Chí Luận)	Ngôn ngữ mô hình hóa UML-1-15 (01)/64DCTH03 (Đỗ Bảo Sơn)
		2					
		3			Nhập môn chương trình dịch-1-15 (01)/64DCTH03 (Đỗ Bảo Sơn)		
		4	Công nghệ vi điện tử-1-15 (02)/64DCDT02 (Vương Thị Hương)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (05)/64DCKT08 (Nguyễn Thị Thái An)			
19-10-2015 - 25-10-2015		5					
	Chiều	6	Công nghệ vi điện tử-1-15 (03)/64DCDT03 (Vương Thị Hương)	Thông tin số-1-15 (03)/64DCDT03 (Hoàng Thị Thúy)	Automat và ngôn ngữ hình thức-1-15 (01)/64DCTH03 (Phùng Văn Ổn)	Kỹ thuật đồ họa máy tính-1-15 (01)/64DCTH03 (Đỗ Bảo Sơn)	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCDB03 (Ngô Thị Thanh Hương)
		7					
		8			Tiếng Anh 1-1-15 (09)/65DCKT24 (Ngô Thị Lan Hương)		
		9		An toàn và bảo mật hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH01 (Lê Thanh Tấn)			Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDB03 (Đặng Đức Thuận)
		10				Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (06)/66DCQT22 (Đặng Thu Hằng)	
		11					
12	Sáng	1	Toán 1-1-15 (04)/66DCKX24 (Trần Thái Minh)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (05)/64DCKT08 (Nguyễn Việt Thắng)	An toàn và bảo mật hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH03 (Lê Thanh Tấn)	Kỹ thuật đồ họa máy tính-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Chí Luận)	Ngôn ngữ mô hình hóa UML-1-15 (01)/64DCTH03 (Đỗ Bảo Sơn)
		2					
		3			Nhập môn chương trình dịch-1-15 (01)/64DCTH03 (Đỗ Bảo Sơn)		
		4	Công nghệ vi điện tử-1-15 (02)/64DCDT02 (Vương Thị Hương)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (05)/64DCKT08 (Nguyễn Thị Thái An)			
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
26-10-2015 - 01-11-2015	Chiều	6	Công nghệ vi điện tử-1-15 (03)/64DCDT03 (Vương Thị Hương)	Thông tin số-1-15 (03)/64DCDT03 (Hoàng Thị Thúy)	Automat và ngôn ngữ hình thức-1-15 (01)/64DCTH03 (Phùng Văn Ổn)	Kỹ thuật đồ họa máy tính-1-15 (01)/64DCTH03 (Đỗ Bảo Sơn)	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCDB03 (Ngô Thị Thanh Hương)
		7					
		8			Tiếng Anh 1-1-15 (09)/65DCKT24 (Ngô Thị Lan Hương)		
		9		An toàn và bảo mật hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH01 (Lê Thanh Tấn)			Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDB03 (Đặng Đức Thuận)
		10				Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (06)/66DCQT22 (Đặng Thu Hằng)	
		11					
13 **02-11-2015 - 08-11-2015**	Sáng	1	Toán 1-1-15 (04)/66DCKX24 (Trần Thái Minh)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (05)/64DCKT08 (Nguyễn Việt Thắng)	An toàn và bảo mật hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH03 (Lê Thanh Tấn)	Kỹ thuật đồ họa máy tính-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Chí Luận)	Ngôn ngữ mô hình hóa UML-1-15 (01)/64DCTH03 (Đỗ Bảo Sơn)
		2					
		3			Nhập môn chương trình dịch-1-15 (01)/64DCTH03 (Đỗ Bảo Sơn)		
		4	Công nghệ vi điện tử-1-15 (02)/64DCDT02 (Vương Thị Hương)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (05)/64DCKT08 (Nguyễn Thị Thái An)			
		5					
	Chiều	6	Công nghệ vi điện tử-1-15 (03)/64DCDT03 (Vương Thị Hương)	Thông tin số-1-15 (03)/64DCDT03 (Hoàng Thị Thúy)	Automat và ngôn ngữ hình thức-1-15 (01)/64DCTH03 (Phùng Văn Ổn)	Kỹ thuật đồ họa máy tính-1-15 (01)/64DCTH03 (Đỗ Bảo Sơn)	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCDB03 (Ngô Thị Thanh Hương)
		7					
		8			Tiếng Anh 1-1-15 (09)/65DCKT24 (Ngô Thị Lan Hương)		
		9		An toàn và bảo mật hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH01 (Lê Thanh Tấn)			Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDB03 (Đặng Đức Thuận)
		10				Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (06)/66DCQT22 (Đặng Thu Hằng)	
		11					
	Sáng	1	Toán 1-1-15 (04)/66DCKX24 (Trần Thái Minh)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (05)/64DCKT08 (Nguyễn Việt Thắng)	An toàn và bảo mật hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH03 (Lê Thanh Tấn)	Kỹ thuật đồ họa máy tính-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Chí Luận)	Ngôn ngữ mô hình hóa UML-1-15 (01)/64DCTH03 (Đỗ Bảo Sơn)
		2					
		3			Nhập môn chương trình dịch-1-15 (01)/64DCTH03 (Đỗ Bảo Sơn)		
		4	Công nghệ vi điện tử-1-15	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (05)/64DCKT08 (Nguyễn Thị Thái			

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
14 **09-11-2015** **-** **15-11-2015**		5	(02)/64DCDT02 (Vương Thị Hương)	(05)/64DCKT08 (Nguyễn Thị Thái An)			
	Chiều	6	Công nghệ vi điện tử-1-15 (03)/64DCDT03 (Vương Thị Hương)	Thông tin số-1-15 (03)/64DCDT03 (Hoàng Thị Thúy)	Automat và ngôn ngữ hình thức-1-15 (01)/64DCTH03 (Phùng Văn Ổn)	Kỹ thuật đồ họa máy tính-1-15 (01)/64DCTH03 (Đỗ Bảo Sơn)	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCDB03 (Ngô Thị Thanh Hương)
		7					
		8			Tiếng Anh 1-1-15 (09)/65DCKT24 (Ngô Thị Lan Hương)		
		9		An toàn và bảo mật hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH01 (Lê Thanh Tấn)			Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDB03 (Đặng Đức Thuận)
		10				Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (06)/66DCQT22 (Đặng Thu Hằng)	
		11					
15 **16-11-2015** **-** **22-11-2015**	Sáng	1	Toán 1-1-15 (04)/66DCKX24 (Trần Thái Minh)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (05)/64DCKT08 (Nguyễn Việt Thắng)	An toàn và bảo mật hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH03 (Lê Thanh Tấn)	Kỹ thuật đồ họa máy tính-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Chí Luận)	Ngôn ngữ mô hình hóa UML-1-15 (01)/64DCTH03 (Đỗ Bảo Sơn)
		2					
		3			Nhập môn chương trình dịch-1-15 (01)/64DCTH03 (Đỗ Bảo Sơn)		
		4	Công nghệ vi điện tử-1-15 (02)/64DCDT02 (Vương Thị Hương)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (05)/64DCKT08 (Nguyễn Thị Thái An)			
		5					
	Chiều	6	Công nghệ vi điện tử-1-15 (03)/64DCDT03 (Vương Thị Hương)	Thông tin số-1-15 (03)/64DCDT03 (Hoàng Thị Thúy)	Automat và ngôn ngữ hình thức-1-15 (01)/64DCTH03 (Phùng Văn Ổn)	Kỹ thuật đồ họa máy tính-1-15 (01)/64DCTH03 (Đỗ Bảo Sơn)	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCDB03 (Ngô Thị Thanh Hương)
		7					
		8			Tiếng Anh 1-1-15 (09)/65DCKT24 (Ngô Thị Lan Hương)		
		9		An toàn và bảo mật hệ thống thông tin-1-15 (01)/64DCTH01 (Lê Thanh Tấn)			Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDB03 (Đặng Đức Thuận)
		10				Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (06)/66DCQT22 (Đặng Thu Hằng)	
		11					
	Sáng	1	Toán 1-1-15 (04)/66DCKX24 (Trần Thái Minh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (40)/66DCDB23 (Ông Văn Hoàng)		
		2				Vật lý đại cương 1-1-15	Vật lý đại cương 1-1-15 (39)/66DCCS21 (Nguyễn Hương)
		3		Vật lý đại cương 1-1-15			

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
16 **23-11-2015** **-** **29-11-2015**		4		Vật lý đại cương 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Nguyễn Văn Cường)	Hoá học đại cương-1-15 (04)/66DCDB23 (Lưu Thị Thu Hà)	(10)/66DCDB22 (Lê Thị Ánh Tuyết)	
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (39)/66DCCS21 (Nguyễn Hương)	Toán 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Trần Thái Minh)	Toán 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Trần Thái Minh)	Toán 1-1-15 (12)/66DCDD22 (Bùi Thị Lan Anh)	Toán 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Trần Thái Minh)
		7					
		8					
		9	Toán 1-1-15 (08)/66DCCS21 (Lưu Thị Vân Anh)	Vật lý đại cương 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Nguyễn Thành Vinh)	Hoá học đại cương-1-15 (16)/66DCCA22 (Lưu Thị Thu Hà)		Vật lý đại cương 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Nguyễn Thành Vinh)
		10				Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (06)/66DCQT22 (Đặng Thu Hằng)	
		11					
17 **30-11-2015** **-** **06-12-2015**	Sáng	1	Toán 1-1-15 (04)/66DCKX24 (Trần Thái Minh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (40)/66DCDB23 (Ông Văn Hoàng)		
		2				Vật lý đại cương 1-1-15 (10)/66DCDB22 (Lê Thị Ánh Tuyết)	Vật lý đại cương 1-1-15 (39)/66DCCS21 (Nguyễn Hương)
		3		Vật lý đại cương 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Nguyễn Văn Cường)	Hoá học đại cương-1-15 (04)/66DCDB23 (Lưu Thị Thu Hà)		
		4					
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (39)/66DCCS21 (Nguyễn Hương)	Toán 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Trần Thái Minh)	Toán 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Trần Thái Minh)	Toán 1-1-15 (12)/66DCDD22 (Bùi Thị Lan Anh)	Toán 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Trần Thái Minh)
		7					
		8					
		9	Toán 1-1-15 (08)/66DCCS21 (Lưu Thị Vân Anh)	Vật lý đại cương 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Nguyễn Thành Vinh)	Hoá học đại cương-1-15 (16)/66DCCA22 (Lưu Thị Thu Hà)		Vật lý đại cương 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Nguyễn Thành Vinh)
		10				Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (06)/66DCQT22 (Đặng Thu Hằng)	
		11					
		1			Vật lý đại cương 1-1-15 (40)/66DCDB23 (Ông Văn Hoàng)		
		2					Vật lý đại cương 1-1-15

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
18 **07-12-2015** **-** **13-12-2015**	Sáng	3		Vật lý đại cương 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Nguyễn Văn Cường)	Hoá học đại cương-1-15 (04)/66DCDB23 (Lưu Thị Thu Hà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (10)/66DCDB22 (Lê Thị Ánh Tuyết)	(39)/66DCCS21 (Nguyễn Hương)
		4					
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (39)/66DCCS21 (Nguyễn Hương)	Toán 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Trần Thái Minh)	Toán 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Trần Thái Minh)	Toán 1-1-15 (12)/66DCDD22 (Bùi Thị Lan Anh)	Toán 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Trần Thái Minh)
		7					
		8					
		9	Toán 1-1-15 (08)/66DCCS21 (Lưu Thị Vân Anh)	Vật lý đại cương 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Nguyễn Thành Vinh)	Hoá học đại cương-1-15 (16)/66DCCA22 (Lưu Thị Thu Hà)		Vật lý đại cương 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Nguyễn Thành Vinh)
		10				Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (06)/66DCQT22 (Đặng Thu Hằng)	
		11					
19 **14-12-2015** **-** **20-12-2015**	Sáng	1			Vật lý đại cương 1-1-15 (40)/66DCDB23 (Ông Văn Hoàng)		
		2				Vật lý đại cương 1-1-15 (10)/66DCDB22 (Lê Thị Ánh Tuyết)	Vật lý đại cương 1-1-15 (39)/66DCCS21 (Nguyễn Hương)
		3		Vật lý đại cương 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Nguyễn Văn Cường)	Hoá học đại cương-1-15 (04)/66DCDB23 (Lưu Thị Thu Hà)		
		4					
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (39)/66DCCS21 (Nguyễn Hương)	Toán 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Trần Thái Minh)	Toán 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Trần Thái Minh)	Toán 1-1-15 (12)/66DCDD22 (Bùi Thị Lan Anh)	Toán 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Trần Thái Minh)
		7					
		8					
		9	Toán 1-1-15 (08)/66DCCS21 (Lưu Thị Vân Anh)	Vật lý đại cương 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Nguyễn Thành Vinh)	Hoá học đại cương-1-15 (16)/66DCCA22 (Lưu Thị Thu Hà)		Vật lý đại cương 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Nguyễn Thành Vinh)
		10				Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (06)/66DCQT22 (Đặng Thu Hằng)	
		11					
		1			Vật lý đại cương 1-1-15		

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
20 **21-12-2015** **-** **27-12-2015**	Sáng	2			(40)/66DCDB23 (Ông Văn Hoàng)	Vật lý đại cương 1-1-15 (10)/66DCDB22 (Lê Thị Ánh Tuyết)	Vật lý đại cương 1-1-15 (39)/66DCCS21 (Nguyễn Hương)
		3		Vật lý đại cương 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Nguyễn Văn Cường)	Hoá học đại cương-1-15 (04)/66DCDB23 (Lưu Thị Thu Hà)		
		4					
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (39)/66DCCS21 (Nguyễn Hương)	Toán 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Trần Thái Minh)	Toán 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Trần Thái Minh)	Toán 1-1-15 (12)/66DCDD22 (Bùi Thị Lan Anh)	Toán 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Trần Thái Minh)
		7					
		8					
		9	Toán 1-1-15 (08)/66DCCS21 (Lưu Thị Vân Anh)	Vật lý đại cương 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Nguyễn Thành Vinh)	Hoá học đại cương-1-15 (16)/66DCCA22 (Lưu Thị Thu Hà)		Vật lý đại cương 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Nguyễn Thành Vinh)
		10				Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (06)/66DCQT22 (Đặng Thu Hằng)	
		11					
21 **28-12-2015** **-** **03-01-2016**	Sáng	1			Vật lý đại cương 1-1-15 (40)/66DCDB23 (Ông Văn Hoàng)		
		2				Vật lý đại cương 1-1-15 (10)/66DCDB22 (Lê Thị Ánh Tuyết)	Vật lý đại cương 1-1-15 (39)/66DCCS21 (Nguyễn Hương)
		3		Vật lý đại cương 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Nguyễn Văn Cường)	Hoá học đại cương-1-15 (04)/66DCDB23 (Lưu Thị Thu Hà)		
		4					
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (39)/66DCCS21 (Nguyễn Hương)	Toán 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Trần Thái Minh)	Toán 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Trần Thái Minh)	Toán 1-1-15 (12)/66DCDD22 (Bùi Thị Lan Anh)	Toán 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Trần Thái Minh)
		7					
		8					
		9	Toán 1-1-15 (08)/66DCCS21 (Lưu Thị Vân Anh)	Vật lý đại cương 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Nguyễn Thành Vinh)	Hoá học đại cương-1-15 (16)/66DCCA22 (Lưu Thị Thu Hà)		Vật lý đại cương 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Nguyễn Thành Vinh)
		10				Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (06)/66DCQT22 (Đặng Thu Hằng)	
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
22 **04-01-2016** **-** **10-01-2016**	Sáng	1			Vật lý đại cương 1-1-15 (40)/66DCDB23 (Ông Văn Hoàng)		
		2				Vật lý đại cương 1-1-15 (10)/66DCDB22 (Lê Thị Ánh Tuyết)	Vật lý đại cương 1-1-15 (39)/66DCCS21 (Nguyễn Hương)
		3		Vật lý đại cương 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Nguyễn Văn Cường)	Hoá học đại cương-1-15 (04)/66DCDB23 (Lưu Thị Thu Hà)		
		4					
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (39)/66DCCS21 (Nguyễn Hương)	Toán 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Trần Thái Minh)	Toán 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Trần Thái Minh)	Toán 1-1-15 (12)/66DCDD22 (Bùi Thị Lan Anh)	Toán 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Trần Thái Minh)
		7					
		8					
		9	Toán 1-1-15 (08)/66DCCS21 (Lưu Thị Vân Anh)	Vật lý đại cương 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Nguyễn Thành Vinh)	Hoá học đại cương-1-15 (16)/66DCCA22 (Lưu Thị Thu Hà)		Vật lý đại cương 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Nguyễn Thành Vinh)
		10					
		11					
23 **11-01-2016** **-** **17-01-2016**	Sáng	1			Vật lý đại cương 1-1-15 (40)/66DCDB23 (Ông Văn Hoàng)		
		2				Vật lý đại cương 1-1-15 (10)/66DCDB22 (Lê Thị Ánh Tuyết)	Vật lý đại cương 1-1-15 (39)/66DCCS21 (Nguyễn Hương)
		3		Vật lý đại cương 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Nguyễn Văn Cường)	Hoá học đại cương-1-15 (04)/66DCDB23 (Lưu Thị Thu Hà)		
		4					
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (39)/66DCCS21 (Nguyễn Hương)	Toán 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Trần Thái Minh)	Toán 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Trần Thái Minh)	Toán 1-1-15 (12)/66DCDD22 (Bùi Thị Lan Anh)	Toán 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Trần Thái Minh)
		7					
		8					
		9	Toán 1-1-15 (08)/66DCCS21 (Lưu Thị Vân Anh)	Vật lý đại cương 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Nguyễn Thành Vinh)	Hoá học đại cương-1-15 (16)/66DCCA22 (Lưu Thị Thu Hà)		Vật lý đại cương 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Nguyễn Thành Vinh)
		10					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.201**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**	Sáng	1	Tâm lý trong quản trị-1-15 (02)/64DCQT02 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Lương Quý Hiệp)	Quản trị sản xuất 2-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Việt Thắng)	Thuế-1-15 (05)/64DCKT08 (Đỗ Thị Thơ)	Thiết kế ga đường sắt-1-15 (01)/65DCVS21 (Nguyễn Thị Bích Thủy)
		2					
		3	Quản trị sản xuất 2-1-15 (02)/64DCQT02 (Nguyễn Việt Thắng)	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Thùy Anh)		Kế toán quản trị-1-15 (05)/64DCKT08 (Nguyễn Thị Diệu Thu)	
		4					
		5					
		6	Pháp luật kinh tế-1-15 (05)/64DCKT08 (Trần Kim Thoa)	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Biên)	Pháp luật kinh tế-1-15 (04)/64DCKT07 (Trần Kim Thoa)	Thuế-1-15 (04)/64DCKT07 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	Nguyên lý kế toán-1-15 (03)/65DCKX21 (Nguyễn Minh Nguyệt)
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8				Nguyên lý kế toán-1-15 (04)/65DCKX22 (Ngô Thị Thanh Nga)	
		9	Văn hoá kinh doanh-1-15 (01)/65DCKT21 (Dương Văn Nhung)		Thương mại điện tử-1-15 (05)/64DCKT08 (Công Vũ Hà My)		Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Hùng Cường)
		10					
		11					
2 **17-08-2015 - 23-08-2015**	Sáng	1	Tâm lý trong quản trị-1-15 (02)/64DCQT02 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Lương Quý Hiệp)	Quản trị sản xuất 2-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Việt Thắng)	Thuế-1-15 (05)/64DCKT08 (Đỗ Thị Thơ)	Thiết kế ga đường sắt-1-15 (01)/65DCVS21 (Nguyễn Thị Bích Thủy)
		2					
		3	Quản trị sản xuất 2-1-15 (02)/64DCQT02 (Nguyễn Việt Thắng)	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Thùy Anh)		Kế toán quản trị-1-15 (05)/64DCKT08 (Nguyễn Thị Diệu Thu)	
		4					
		5					
	Chiều	6	Pháp luật kinh tế-1-15 (05)/64DCKT08 (Trần Kim Thoa)	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Biên)	Pháp luật kinh tế-1-15 (04)/64DCKT07 (Trần Kim Thoa)	Thuế-1-15 (04)/64DCKT07 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	Nguyên lý kế toán-1-15 (03)/65DCKX21 (Nguyễn Minh Nguyệt)
		7					
		8				Nguyên lý kế toán-1-15 (04)/65DCKX22 (Ngô Thị Thanh Nga)	
		9	Văn hoá kinh doanh-1-15 (01)/65DCKT21 (Dương Văn Nhung)		Thương mại điện tử-1-15 (05)/64DCKT08 (Công Vũ Hà My)		Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Hùng Cường)
		10					
		11					
3 **24-08-2015 -**	Sáng	1	Tâm lý trong quản trị-1-15 (02)/64DCQT02 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Lương Quý Hiệp)	Quản trị sản xuất 2-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Việt Thắng)	Thuế-1-15 (05)/64DCKT08 (Đỗ Thị Thơ)	Thiết kế ga đường sắt-1-15 (01)/65DCVS21 (Nguyễn Thị Bích Thủy)
		2					
		3	Quản trị sản xuất 2-1-15 (02)/64DCQT02 (Nguyễn Việt Thắng)	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Thùy Anh)		Kế toán quản trị-1-15 (05)/64DCKT08 (Nguyễn Thị Diệu Thu)	
		4					
		5					
		6		Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCC01		Thuế-1-15 (04)/64DCKT07 (Nguyễn	Nguyên lý kế toán-1-15

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
30-08-2015	Chiều	7	Pháp luật kinh tế-1-15 (05)/64DCKT08 (Trần Kim Thoa)	(Nguyễn Văn Biên)	Pháp luật kinh tế-1-15 (04)/64DCKT07 (Trần Kim Thoa)	Thị Thanh Hiền)	Nguyên lý kế toán-1-15 (03)/65DCKX21 (Nguyễn Minh Nguyệt)
		8				Nguyên lý kế toán-1-15 (04)/65DCKX22 (Ngô Thị Thanh Nga)	
		9	Văn hoá kinh doanh-1-15 (01)/65DCKT21 (Dương Văn Nhung)		Thương mại điện tử-1-15 (05)/64DCKT08 (Công Vũ Hà My)		Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Hùng Cường)
		10					
		11					
4	Sáng	1	Tâm lý trong quản trị-1-15 (02)/64DCQT02 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Lương Quý Hiệp)	Quản trị sản xuất 2-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Việt Thắng)	Thuế-1-15 (05)/64DCKT08 (Đỗ Thị Thơ)	Thiết kế ga đường sắt-1-15 (01)/65DCVS21 (Nguyễn Thị Bích Thủy)
		2					
		3	Quản trị sản xuất 2-1-15 (02)/64DCQT02 (Nguyễn Việt Thắng)	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Thùy Anh)		Kế toán quản trị-1-15 (05)/64DCKT08 (Nguyễn Thị Diệu Thu)	
		4					
		5					
31-08-2015 - 06-09-2015	Chiều	6	Pháp luật kinh tế-1-15 (05)/64DCKT08 (Trần Kim Thoa)	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Biên)	Pháp luật kinh tế-1-15 (04)/64DCKT07 (Trần Kim Thoa)	Thuế-1-15 (04)/64DCKT07 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	Nguyên lý kế toán-1-15 (03)/65DCKX21 (Nguyễn Minh Nguyệt)
		7					
		8				Nguyên lý kế toán-1-15 (04)/65DCKX22 (Ngô Thị Thanh Nga)	
		9	Văn hoá kinh doanh-1-15 (01)/65DCKT21 (Dương Văn Nhung)		Thương mại điện tử-1-15 (05)/64DCKT08 (Công Vũ Hà My)		Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Hùng Cường)
		10					
		11					
5	Sáng	1	Tâm lý trong quản trị-1-15 (02)/64DCQT02 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Lương Quý Hiệp)	Quản trị sản xuất 2-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Việt Thắng)	Thuế-1-15 (05)/64DCKT08 (Đỗ Thị Thơ)	Thiết kế ga đường sắt-1-15 (01)/65DCVS21 (Nguyễn Thị Bích Thủy)
		2					
		3	Quản trị sản xuất 2-1-15 (02)/64DCQT02 (Nguyễn Việt Thắng)	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Thùy Anh)		Kế toán quản trị-1-15 (05)/64DCKT08 (Nguyễn Thị Diệu Thu)	
		4					
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
07-09-2015 - 13-09-2015	Chiều	6	Pháp luật kinh tế-1-15 (05)/64DCKT08 (Trần Kim Thoa)	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Biên)	Pháp luật kinh tế-1-15 (04)/64DCKT07 (Trần Kim Thoa)	Thuế-1-15 (04)/64DCKT07 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	Nguyên lý kế toán-1-15 (03)/65DCKX21 (Nguyễn Minh Nguyệt)
		7					
		8				Nguyên lý kế toán-1-15 (04)/65DCKX22 (Ngô Thị Thanh Nga)	
		9	Văn hoá kinh doanh-1-15 (01)/65DCKT21 (Dương Văn Nhung)		Thương mại điện tử-1-15 (05)/64DCKT08 (Công Vũ Hà My)		Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Hùng Cường)
		10					
		11					
6 **14-09-2015 - 20-09-2015**	Sáng	1	Tâm lý trong quản trị-1-15 (02)/64DCQT02 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Lương Quý Hiệp)	Quản trị sản xuất 2-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Việt Thắng)	Thuế-1-15 (05)/64DCKT08 (Đỗ Thị Thơ)	Thiết kế ga đường sắt-1-15 (01)/65DCVS21 (Nguyễn Thị Bích Thủy)
		2					
		3	Quản trị sản xuất 2-1-15 (02)/64DCQT02 (Nguyễn Việt Thắng)	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Thùy Anh)		Kế toán quản trị-1-15 (05)/64DCKT08 (Nguyễn Thị Diệu Thu)	
		4					
		5					
	Chiều	6	Pháp luật kinh tế-1-15 (05)/64DCKT08 (Trần Kim Thoa)	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Biên)	Pháp luật kinh tế-1-15 (04)/64DCKT07 (Trần Kim Thoa)	Thuế-1-15 (04)/64DCKT07 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	Nguyên lý kế toán-1-15 (03)/65DCKX21 (Nguyễn Minh Nguyệt)
		7					
		8				Nguyên lý kế toán-1-15 (04)/65DCKX22 (Ngô Thị Thanh Nga)	
		9	Văn hoá kinh doanh-1-15 (01)/65DCKT21 (Dương Văn Nhung)		Thương mại điện tử-1-15 (05)/64DCKT08 (Công Vũ Hà My)		Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Hùng Cường)
		10					
		11					
	Sáng	1	Tâm lý trong quản trị-1-15 (02)/64DCQT02 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Lương Quý Hiệp)	Quản trị sản xuất 2-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Việt Thắng)	Thuế-1-15 (05)/64DCKT08 (Đỗ Thị Thơ)	Thiết kế ga đường sắt-1-15 (01)/65DCVS21 (Nguyễn Thị Bích Thủy)
		2					
		3	Quản trị sản xuất 2-1-15 (02)/64DCQT02 (Nguyễn Việt Thắng)	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Thùy Anh)		Kế toán quản trị-1-15 (05)/64DCKT08 (Nguyễn Thị Diệu Thu)	
		4			Bận		Bận

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
7 **21-09-2015** **-** **27-09-2015**		5					
	Chiều	6	Pháp luật kinh tế-1-15 (05)/64DCKT08 (Trần Kim Thoa)	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Biên)	Pháp luật kinh tế-1-15 (04)/64DCKT07 (Trần Kim Thoa)	Thuế-1-15 (04)/64DCKT07 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	Nguyên lý kế toán-1-15 (03)/65DCKX21 (Nguyễn Minh Nguyệt)
		7					
		8		Hình học họa hình-1-15 (02)/66DCOT22 (Bùi Thị Phương Hoa)		Nguyên lý kế toán-1-15 (04)/65DCKX22 (Ngô Thị Thanh Nga)	
		9	Văn hoá kinh doanh-1-15 (01)/65DCKT21 (Dương Văn Nhung)		Thương mại điện tử-1-15 (05)/64DCKT08 (Công Vũ Hà My)		Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Hùng Cường)
		10		Toán 1-1-15 (15)/66DCOT22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)			
		11					
8 **28-09-2015** **-** **04-10-2015**	Sáng	1	Tâm lý trong quản trị-1-15 (02)/64DCQT02 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Lương Quý Hiệp)	Quản trị sản xuất 2-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Việt Thắng)	Thuế-1-15 (05)/64DCKT08 (Đỗ Thị Thơ)	Thiết kế ga đường sắt-1-15 (01)/65DCVS21 (Nguyễn Thị Bích Thủy)
		2					
		3	Quản trị sản xuất 2-1-15 (02)/64DCQT02 (Nguyễn Việt Thắng)	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Thùy Anh)		Kế toán quản trị-1-15 (05)/64DCKT08 (Nguyễn Thị Diệu Thu)	
		4					
		5					
	Chiều	6	Pháp luật kinh tế-1-15 (05)/64DCKT08 (Trần Kim Thoa)	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Biên)	Pháp luật kinh tế-1-15 (04)/64DCKT07 (Trần Kim Thoa)	Thuế-1-15 (04)/64DCKT07 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	Nguyên lý kế toán-1-15 (03)/65DCKX21 (Nguyễn Minh Nguyệt)
		7					
		8		Hình học họa hình-1-15 (02)/66DCOT22 (Bùi Thị Phương Hoa)		Nguyên lý kế toán-1-15 (04)/65DCKX22 (Ngô Thị Thanh Nga)	
		9	Văn hoá kinh doanh-1-15 (01)/65DCKT21 (Dương Văn Nhung)		Thương mại điện tử-1-15 (05)/64DCKT08 (Công Vũ Hà My)		Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Hùng Cường)
		10		Toán 1-1-15 (15)/66DCOT22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)			
		11					
	Sáng	1	Tâm lý trong quản trị-1-15 (02)/64DCQT02 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Lương Quý Hiệp)	Quản trị sản xuất 2-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Việt Thắng)	Thuế-1-15 (05)/64DCKT08 (Đỗ Thị Thơ)	Thiết kế ga đường sắt-1-15 (01)/65DCVS21 (Nguyễn Thị Bích Thủy)
		2					
		3	Quản trị sản xuất 2-1-15			Kế toán quản trị-1-15	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
9 **05-10-2015** **-** **11-10-2015**		4	Quản trị sản xuất 2-1-15 (02)/64DCQT02 (Nguyễn Việt Thắng)	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Thùy Anh)		Kế toán quản trị-1-15 (05)/64DCKT08 (Nguyễn Thị Diệu Thu)	
		5					
	Chiều	6	Pháp luật kinh tế-1-15 (05)/64DCKT08 (Trần Kim Thoa)	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Biên)	Pháp luật kinh tế-1-15 (04)/64DCKT07 (Trần Kim Thoa)	Thuế-1-15 (04)/64DCKT07 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	Nguyên lý kế toán-1-15 (03)/65DCKX21 (Nguyễn Minh Nguyệt)
		7					
		8		Hình học họa hình-1-15 (02)/66DCOT22 (Bùi Thị Phương Hoa)		Nguyên lý kế toán-1-15 (04)/65DCKX22 (Ngô Thị Thanh Nga)	
		9	Văn hoá kinh doanh-1-15 (01)/65DCKT21 (Dương Văn Nhung)		Thương mại điện tử-1-15 (05)/64DCKT08 (Công Vũ Hà My)		Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Hùng Cường)
		10		Toán 1-1-15 (15)/66DCOT22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)			
		11					
10 **12-10-2015** **-** **18-10-2015**	Sáng	1	Tâm lý trong quản trị-1-15 (02)/64DCQT02 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Lương Quý Hiệp)	Quản trị sản xuất 2-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Việt Thắng)	Thuế-1-15 (05)/64DCKT08 (Đỗ Thị Thơ)	Thiết kế ga đường sắt-1-15 (01)/65DCVS21 (Nguyễn Thị Bích Thủy)
		2					
		3	Quản trị sản xuất 2-1-15 (02)/64DCQT02 (Nguyễn Việt Thắng)	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Thùy Anh)		Kế toán quản trị-1-15 (05)/64DCKT08 (Nguyễn Thị Diệu Thu)	
		4					
		5					
	Chiều	6	Pháp luật kinh tế-1-15 (05)/64DCKT08 (Trần Kim Thoa)	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Biên)	Pháp luật kinh tế-1-15 (04)/64DCKT07 (Trần Kim Thoa)	Thuế-1-15 (04)/64DCKT07 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	Nguyên lý kế toán-1-15 (03)/65DCKX21 (Nguyễn Minh Nguyệt)
		7					
		8		Hình học họa hình-1-15 (02)/66DCOT22 (Bùi Thị Phương Hoa)		Nguyên lý kế toán-1-15 (04)/65DCKX22 (Ngô Thị Thanh Nga)	
		9	Văn hoá kinh doanh-1-15 (01)/65DCKT21 (Dương Văn Nhung)		Thương mại điện tử-1-15 (05)/64DCKT08 (Công Vũ Hà My)		Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Hùng Cường)
		10		Toán 1-1-15 (15)/66DCOT22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)			
		11					
		1	Tâm lý trong quản trị-1-15 (02)/64DCQT02 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Lương Quý Hiệp)	Quản trị sản xuất 2-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Việt Thắng)	Thuế-1-15 (05)/64DCKT08 (Đỗ Thị Thơ)	Thiết kế ga đường sắt-1-15 (01)/65DCVS21 (Nguyễn Thị Bích Thủy)
		2					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
11 **19-10-2015** **-** **25-10-2015**	Sáng	3	Quản trị sản xuất 2-1-15 (02)/64DCQT02 (Nguyễn Việt Thắng)	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Thùy Anh)		Kế toán quản trị-1-15 (05)/64DCKT08 (Nguyễn Thị Diệu Thu)	
		4					
		5					
	Chiều	6	Pháp luật kinh tế-1-15 (05)/64DCKT08 (Trần Kim Thoa)	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Biên)	Pháp luật kinh tế-1-15 (04)/64DCKT07 (Trần Kim Thoa)	Thuế-1-15 (04)/64DCKT07 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	Nguyên lý kế toán-1-15 (03)/65DCKX21 (Nguyễn Minh Nguyệt)
		7					
		8		Hình học họa hình-1-15 (02)/66DCOT22 (Bùi Thị Phương Hoa)		Nguyên lý kế toán-1-15 (04)/65DCKX22 (Ngô Thị Thanh Nga)	
		9	Văn hoá kinh doanh-1-15 (01)/65DCKT21 (Dương Văn Nhung)		Thương mại điện tử-1-15 (05)/64DCKT08 (Công Vũ Hà My)		Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Hùng Cường)
		10		Toán 1-1-15 (15)/66DCOT22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)			
		11					
12 **26-10-2015** **-** **01-11-2015**	Sáng	1	Tâm lý trong quản trị-1-15 (02)/64DCQT02 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Lương Quý Hiệp)	Quản trị sản xuất 2-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Việt Thắng)	Thuế-1-15 (05)/64DCKT08 (Đỗ Thị Thơ)	Thiết kế ga đường sắt-1-15 (01)/65DCVS21 (Nguyễn Thị Bích Thủy)
		2					
		3	Quản trị sản xuất 2-1-15 (02)/64DCQT02 (Nguyễn Việt Thắng)	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Thùy Anh)		Kế toán quản trị-1-15 (05)/64DCKT08 (Nguyễn Thị Diệu Thu)	
		4					
		5					
	Chiều	6	Pháp luật kinh tế-1-15 (05)/64DCKT08 (Trần Kim Thoa)	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Biên)	Pháp luật kinh tế-1-15 (04)/64DCKT07 (Trần Kim Thoa)	Thuế-1-15 (04)/64DCKT07 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	Nguyên lý kế toán-1-15 (03)/65DCKX21 (Nguyễn Minh Nguyệt)
		7					
		8		Hình học họa hình-1-15 (02)/66DCOT22 (Bùi Thị Phương Hoa)		Nguyên lý kế toán-1-15 (04)/65DCKX22 (Ngô Thị Thanh Nga)	
		9	Văn hoá kinh doanh-1-15 (01)/65DCKT21 (Dương Văn Nhung)		Thương mại điện tử-1-15 (05)/64DCKT08 (Công Vũ Hà My)		Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Hùng Cường)
		10		Toán 1-1-15 (15)/66DCOT22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)			
		11					
		1	Tâm lý trong quản trị-1-15 (02)/64DCQT02 (Nguyễn Thị Thùy	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15	Quản trị sản xuất 2-1-15	Thuế-1-15 (05)/64DCKT08 (Đỗ Thị	Thiết kế ga đường sắt-1-15

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
13 **02-11-2015** **-** **08-11-2015**	Sáng	2	(02)/64DCQT02 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Khiển tự động trên ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Lương Quý Hiệp)	Quản trị sản xuất 2-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Việt Thắng)	Thơ)	Thiết kế ga đường sắt-1-15 (01)/65DCVS21 (Nguyễn Thị Bích Thủy)
		3	Quản trị sản xuất 2-1-15 (02)/64DCQT02 (Nguyễn Việt Thắng)	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Thùy Anh)		Kế toán quản trị-1-15 (05)/64DCKT08 (Nguyễn Thị Diệu Thu)	
		4					
		5					
	Chiều	6	Pháp luật kinh tế-1-15 (05)/64DCKT08 (Trần Kim Thoa)	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Biên)	Pháp luật kinh tế-1-15 (04)/64DCKT07 (Trần Kim Thoa)	Thuế-1-15 (04)/64DCKT07 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	Nguyên lý kế toán-1-15 (03)/65DCKX21 (Nguyễn Minh Nguyệt)
		7					
		8		Hình học họa hình-1-15 (02)/66DCOT22 (Bùi Thị Phương Hoa)		Nguyên lý kế toán-1-15 (04)/65DCKX22 (Ngô Thị Thanh Nga)	
		9	Văn hoá kinh doanh-1-15 (01)/65DCKT21 (Dương Văn Nhung)		Thương mại điện tử-1-15 (05)/64DCKT08 (Công Vũ Hà My)		Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Hùng Cường)
		10		Toán 1-1-15 (15)/66DCOT22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)			
		11					
14 **09-11-2015** **-** **15-11-2015**	Sáng	1	Tâm lý trong quản trị-1-15 (02)/64DCQT02 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Lương Quý Hiệp)	Quản trị sản xuất 2-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Việt Thắng)	Thuế-1-15 (05)/64DCKT08 (Đỗ Thị Thơ)	Thiết kế ga đường sắt-1-15 (01)/65DCVS21 (Nguyễn Thị Bích Thủy)
		2					
		3	Quản trị sản xuất 2-1-15 (02)/64DCQT02 (Nguyễn Việt Thắng)	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Thùy Anh)		Kế toán quản trị-1-15 (05)/64DCKT08 (Nguyễn Thị Diệu Thu)	
		4					
		5					
	Chiều	6	Pháp luật kinh tế-1-15 (05)/64DCKT08 (Trần Kim Thoa)	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Biên)	Pháp luật kinh tế-1-15 (04)/64DCKT07 (Trần Kim Thoa)	Thuế-1-15 (04)/64DCKT07 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	Nguyên lý kế toán-1-15 (03)/65DCKX21 (Nguyễn Minh Nguyệt)
		7					
		8		Hình học họa hình-1-15 (02)/66DCOT22 (Bùi Thị Phương Hoa)		Nguyên lý kế toán-1-15 (04)/65DCKX22 (Ngô Thị Thanh Nga)	
		9	Văn hoá kinh doanh-1-15 (01)/65DCKT21 (Dương Văn Nhung)		Thương mại điện tử-1-15 (05)/64DCKT08 (Công Vũ Hà My)		Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Hùng Cường)
		10		Toán 1-1-15 (15)/66DCOT22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)			
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
15 **16-11-2015** **-** **22-11-2015**	Sáng	1	Tâm lý trong quản trị-1-15 (02)/64DCQT02 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (02)/64DCOT03 (Lương Quý Hiệp)	Quản trị sản xuất 2-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Việt Thắng)	Thuế-1-15 (05)/64DCKT08 (Đỗ Thị Thơ)	Thiết kế ga đường sắt-1-15 (01)/65DCVS21 (Nguyễn Thị Bích Thủy)
		2					
		3	Quản trị sản xuất 2-1-15 (02)/64DCQT02 (Nguyễn Việt Thắng)	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Thùy Anh)		Kế toán quản trị-1-15 (05)/64DCKT08 (Nguyễn Thị Diệu Thu)	
		4					
		5					
	Chiều	6	Pháp luật kinh tế-1-15 (05)/64DCKT08 (Trần Kim Thoa)	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Văn Biên)	Pháp luật kinh tế-1-15 (04)/64DCKT07 (Trần Kim Thoa)	Thuế-1-15 (04)/64DCKT07 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	Nguyên lý kế toán-1-15 (03)/65DCKX21 (Nguyễn Minh Nguyệt)
		7					
		8		Hình học họa hình-1-15 (02)/66DCOT22 (Bùi Thị Phương Hoa)		Nguyên lý kế toán-1-15 (04)/65DCKX22 (Ngô Thị Thanh Nga)	
		9	Văn hoá kinh doanh-1-15 (01)/65DCKT21 (Dương Văn Nhung)		Thương mại điện tử-1-15 (05)/64DCKT08 (Công Vũ Hà My)		Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Hùng Cường)
		10		Toán 1-1-15 (15)/66DCOT22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)			
		11					
16 **23-11-2015** **-** **29-11-2015**	Sáng	1		Hoá học đại cương-1-15 (03)/66DCDB22 (Lưu Thị Thu Hà)	Hoá học đại cương-1-15 (05)/66DCDD21 (Lê Minh Đức)		Vật lý đại cương 1-1-15 (36)/66DCCA22 (Nguyễn Thành Vinh)
		2					
		3	Hoá học đại cương-1-15 (03)/66DCDB22 (Lưu Thị Thu Hà)				
		4			Vật lý đại cương 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Nguyễn Văn Cường)		Vật lý đại cương 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Nguyễn Văn Cường)
		5					
	Chiều	6	Toán 1-1-15 (10)/66DCDB22 (Lưu Thị Vân Anh)			Vật lý đại cương 1-1-15 (41)/66DCDD23 (Ông Văn Hoàng)	Toán 1-1-15 (10)/66DCDB22 (Lưu Thị Vân Anh)
		7					
		8		Hình học họa hình-1-15 (02)/66DCOT22 (Bùi Thị Phương Hoa)			
		9			Toán 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Trần Thái Minh)		
		10		Toán 1-1-15 (15)/66DCOT22			

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11		(Nguyễn Thị Hồng Hạnh)			
17 **30-11-2015** **-** **06-12-2015**	Sáng	1		Hoá học đại cương-1-15 (03)/66DCDB22 (Lưu Thị Thu Hà)	Hoá học đại cương-1-15 (05)/66DCDD21 (Lê Minh Đức)		Vật lý đại cương 1-1-15 (36)/66DCCA22 (Nguyễn Thành Vinh)
		2					
		3	Hoá học đại cương-1-15 (03)/66DCDB22 (Lưu Thị Thu Hà)				
		4			Vật lý đại cương 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Nguyễn Văn Cường)		Vật lý đại cương 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Nguyễn Văn Cường)
		5					
	Chiều	6	Toán 1-1-15 (10)/66DCDB22 (Lưu Thị Vân Anh)			Vật lý đại cương 1-1-15 (41)/66DCDD23 (Ông Văn Hoàng)	Toán 1-1-15 (10)/66DCDB22 (Lưu Thị Vân Anh)
		7					
		8		Hình học họa hình-1-15 (02)/66DCOT22 (Bùi Thị Phương Hoa)			
		9			Toán 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Trần Thái Minh)		
		10		Toán 1-1-15 (15)/66DCOT22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)			
		11					
18 **07-12-2015** **-** **13-12-2015**	Sáng	1		Hoá học đại cương-1-15 (03)/66DCDB22 (Lưu Thị Thu Hà)	Hoá học đại cương-1-15 (05)/66DCDD21 (Lê Minh Đức)		Vật lý đại cương 1-1-15 (36)/66DCCA22 (Nguyễn Thành Vinh)
		2					
		3	Hoá học đại cương-1-15 (03)/66DCDB22 (Lưu Thị Thu Hà)				
		4			Vật lý đại cương 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Nguyễn Văn Cường)		Vật lý đại cương 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Nguyễn Văn Cường)
		5					
	Chiều	6	Toán 1-1-15 (10)/66DCDB22 (Lưu Thị Vân Anh)			Vật lý đại cương 1-1-15 (41)/66DCDD23 (Ông Văn Hoàng)	Toán 1-1-15 (10)/66DCDB22 (Lưu Thị Vân Anh)
		7					
		8		Hình học họa hình-1-15 (02)/66DCOT22 (Bùi Thị Phương Hoa)			
		9					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10		Toán 1-1-15 (15)/66DCOT22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Toán 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Trần Thái Minh)		
		11					
19 **14-12-2015** **-** **20-12-2015**	Sáng	1		Hoá học đại cương-1-15 (03)/66DCDB22 (Lưu Thị Thu Hà)	Hoá học đại cương-1-15 (05)/66DCDD21 (Lê Minh Đức)		Vật lý đại cương 1-1-15 (36)/66DCCA22 (Nguyễn Thành Vinh)
		2					
		3	Hoá học đại cương-1-15 (03)/66DCDB22 (Lưu Thị Thu Hà)				
		4			Vật lý đại cương 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Nguyễn Văn Cường)		Vật lý đại cương 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Nguyễn Văn Cường)
		5					
	Chiều	6	Toán 1-1-15 (10)/66DCDB22 (Lưu Thị Vân Anh)			Vật lý đại cương 1-1-15 (41)/66DCDD23 (Ông Văn Hoàng)	Toán 1-1-15 (10)/66DCDB22 (Lưu Thị Vân Anh)
		7					
		8		Hình học họa hình-1-15 (02)/66DCOT22 (Bùi Thị Phương Hoa)			
		9			Toán 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Trần Thái Minh)		
		10		Toán 1-1-15 (15)/66DCOT22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)			
		11					
20 **21-12-2015** **-** **27-12-2015**	Sáng	1		Hoá học đại cương-1-15 (03)/66DCDB22 (Lưu Thị Thu Hà)	Hoá học đại cương-1-15 (05)/66DCDD21 (Lê Minh Đức)		Vật lý đại cương 1-1-15 (36)/66DCCA22 (Nguyễn Thành Vinh)
		2					
		3	Hoá học đại cương-1-15 (03)/66DCDB22 (Lưu Thị Thu Hà)				
		4			Vật lý đại cương 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Nguyễn Văn Cường)		Vật lý đại cương 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Nguyễn Văn Cường)
		5					
	Chiều	6	Toán 1-1-15 (10)/66DCDB22 (Lưu Thị Vân Anh)			Vật lý đại cương 1-1-15 (41)/66DCDD23 (Ông Văn Hoàng)	Toán 1-1-15 (10)/66DCDB22 (Lưu Thị Vân Anh)
		7					
		8		Hình học họa hình-1-15 (02)/66DCOT22 (Bùi Thị Phương			

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9		(02)/66DCOT22 (Bùi Thị Phương Hoa)	Toán 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Trần Thái Minh)		
		10		Toán 1-1-15 (15)/66DCOT22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)			
		11					
21 **28-12-2015 - 03-01-2016**	Sáng	1		Hoá học đại cương-1-15 (03)/66DCDB22 (Lưu Thị Thu Hà)	Hoá học đại cương-1-15 (05)/66DCDD21 (Lê Minh Đức)		Vật lý đại cương 1-1-15 (36)/66DCCA22 (Nguyễn Thành Vinh)
		2					
		3	Hoá học đại cương-1-15 (03)/66DCDB22 (Lưu Thị Thu Hà)				
		4			Vật lý đại cương 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Nguyễn Văn Cường)		Vật lý đại cương 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Nguyễn Văn Cường)
		5					
	Chiều	6	Toán 1-1-15 (10)/66DCDB22 (Lưu Thị Vân Anh)			Vật lý đại cương 1-1-15 (41)/66DCDD23 (Ông Văn Hoàng)	Toán 1-1-15 (10)/66DCDB22 (Lưu Thị Vân Anh)
		7					
		8		Hình học họa hình-1-15 (02)/66DCOT22 (Bùi Thị Phương Hoa)			
		9			Toán 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Trần Thái Minh)		
		10		Toán 1-1-15 (15)/66DCOT22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)			
		11					
22 **04-01-2016 - 10-01-2016**	Sáng	1		Hoá học đại cương-1-15 (03)/66DCDB22 (Lưu Thị Thu Hà)	Hoá học đại cương-1-15 (05)/66DCDD21 (Lê Minh Đức)		Vật lý đại cương 1-1-15 (36)/66DCCA22 (Nguyễn Thành Vinh)
		2					
		3	Hoá học đại cương-1-15 (03)/66DCDB22 (Lưu Thị Thu Hà)				
		4			Vật lý đại cương 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Nguyễn Văn Cường)		Vật lý đại cương 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Nguyễn Văn Cường)
		5					
		6	Toán 1-1-15 (10)/66DCDB22 (Lưu Thị Vân Anh)			Vật lý đại cương 1-1-15 (41)/66DCDD23 (Ông Văn Hoàng)	Toán 1-1-15 (10)/66DCDB22 (Lưu Thị Vân Anh)
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8					
		9			Toán 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Trần Thái Minh)		
		10					
		11					
23 **11-01-2016** **-** **17-01-2016**	Sáng	1		Hoá học đại cương-1-15 (03)/66DCDB22 (Lưu Thị Thu Hà)	Hoá học đại cương-1-15 (05)/66DCDD21 (Lê Minh Đức)		Vật lý đại cương 1-1-15 (36)/66DCCA22 (Nguyễn Thành Vinh)
		2					
		3	Hoá học đại cương-1-15 (03)/66DCDB22 (Lưu Thị Thu Hà)				
		4			Vật lý đại cương 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Nguyễn Văn Cường)		Vật lý đại cương 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Nguyễn Văn Cường)
		5					
	Chiều	6	Toán 1-1-15 (10)/66DCDB22 (Lưu Thị Vân Anh)			Vật lý đại cương 1-1-15 (41)/66DCDD23 (Ông Văn Hoàng)	Toán 1-1-15 (10)/66DCDB22 (Lưu Thị Vân Anh)
		7					
		8					
		9			Toán 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Trần Thái Minh)		
		10					
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.202**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**	Sáng	1	Tin học ứng dụng-1-15 (03)/64DCOT03 (Trần Trọng Tuấn)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (03)/64DCKT06 (Ngô Thị Hường)	Anten và truyền sóng-1-15 (03)/64DCDT03 (Nguyễn Viết Đảm)	Điện tử số-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)	Chi tiết máy 2-1-15 (02)/64DCOT02 (Nguyễn Tuấn Hải)
		2					
		3		Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (02)/65DCDT22 (Hoàng Thị Thúy)			Đồ án Chi tiết máy-1-15 (05)/64DCOT02 (Nguyễn Tuấn Hải)
		4	Thương mại điện tử-1-15 (03)/64DCKT06 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (08)/64DCQT01_02 (Nguyễn Thị Thu Hằng)		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (08)/64DCQT01_02 (Nguyễn Thị Thu Hằng)
		5					
	Chiều	6	Kế toán quản trị-1-15 (04)/64DCKT07 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Anten và truyền sóng-1-15 (02)/64DCDT02 (Nguyễn Viết Đảm)	Anten và truyền sóng-1-15 (01)/64DCDT01 (Nguyễn Viết Đảm)	Điện tử số-1-15 (03)/64DCDT03 (Đỗ Quang Hưng)	Công nghệ vi điện tử-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)
		7					
		8					Thông tin số-1-15 (01)/64DCDT01 (Đỗ Xuân Thu)
		9	Thương mại điện tử-1-15 (04)/64DCKT07 (Công Vũ Hà My)	Đồ án Điện tử số-1-15 (03)/64DCDT03 (Đỗ Quang Hưng)	Kiến trúc máy tính-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)		
		10					
		11					
	Sáng	1	Tin học ứng dụng-1-15 (03)/64DCOT03 (Trần Trọng Tuấn)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (03)/64DCKT06 (Ngô Thị Hường)	Anten và truyền sóng-1-15 (03)/64DCDT03 (Nguyễn Viết Đảm)	Điện tử số-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)	Chi tiết máy 2-1-15 (02)/64DCOT02 (Nguyễn Tuấn Hải)
		2					
		3					Đồ án Chi tiết máy-1-15 (05)/64DCOT02 (Nguyễn Tuấn Hải)

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
2 **17-08-2015** **-** **23-08-2015**		4	Thương mại điện tử-1-15 (03)/64DCKT06 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (02)/65DCDT22 (Hoàng Thị Thúy)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (08)/64DCQT01_02 (Nguyễn Thị Thu Hằng)		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (08)/64DCQT01_02 (Nguyễn Thị Thu Hằng)
		5					
	Chiều	6	Kế toán quản trị-1-15 (04)/64DCKT07 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Anten và truyền sóng-1-15 (02)/64DCDT02 (Nguyễn Viết Đảm)	Anten và truyền sóng-1-15 (01)/64DCDT01 (Nguyễn Viết Đảm)	Điện tử số-1-15 (03)/64DCDT03 (Đỗ Quang Hưng)	Công nghệ vi điện tử-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)
		7					
		8					Thông tin số-1-15 (01)/64DCDT01 (Đỗ Xuân Thu)
		9	Thương mại điện tử-1-15 (04)/64DCKT07 (Công Vũ Hà My)	Đồ án Điện tử số-1-15 (03)/64DCDT03 (Đỗ Quang Hưng)	Kiến trúc máy tính-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)		
		10					
		11					
3 **24-08-2015** **-** **30-08-2015**	Sáng	1	Tin học ứng dụng-1-15 (03)/64DCOT03 (Trần Trọng Tuấn)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (03)/64DCKT06 (Ngô Thị Hường)	Anten và truyền sóng-1-15 (03)/64DCDT03 (Nguyễn Viết Đảm)	Điện tử số-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)	Chi tiết máy 2-1-15 (02)/64DCOT02 (Nguyễn Tuấn Hải)
		2					
		3		Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (02)/65DCDT22 (Hoàng Thị Thúy)			Đồ án Chi tiết máy-1-15 (05)/64DCOT02 (Nguyễn Tuấn Hải)
		4	Thương mại điện tử-1-15 (03)/64DCKT06 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (08)/64DCQT01_02 (Nguyễn Thị Thu Hằng)		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (08)/64DCQT01_02 (Nguyễn Thị Thu Hằng)
		5					
	Chiều	6	Kế toán quản trị-1-15 (04)/64DCKT07 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Anten và truyền sóng-1-15 (02)/64DCDT02 (Nguyễn Viết Đảm)	Anten và truyền sóng-1-15 (01)/64DCDT01 (Nguyễn Viết Đảm)	Điện tử số-1-15 (03)/64DCDT03 (Đỗ Quang Hưng)	Công nghệ vi điện tử-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)
		7					
		8					Thông tin số-1-15 (01)/64DCDT01 (Đỗ Xuân Thu)
		9	Thương mại điện tử-1-15 (04)/64DCKT07 (Công Vũ Hà My)	Đồ án Điện tử số-1-15 (03)/64DCDT03 (Đỗ Quang Hưng)	Kiến trúc máy tính-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)		
		10					
		11					
		1	Tin học ứng dụng-1-15 (03)/64DCOT03 (Trần Trọng Tuấn)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (03)/64DCKT06 (Ngô Thị Hường)	Anten và truyền sóng-1-15 (03)/64DCDT03 (Nguyễn Viết Đảm)	Điện tử số-1-15 (01)/64DCDT01	Chi tiết máy 2-1-15 (02)/64DCOT02 (Nguyễn Tuấn Hải)
		2					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
4 **31-08-2015** **-** **06-09-2015**	Sáng	3		Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (02)/65DCDT22 (Hoàng Thị Thúy)		(Phạm Trường Giang)	Đồ án Chi tiết máy-1-15 (05)/64DCOT02 (Nguyễn Tuấn Hải)
		4	Thương mại điện tử-1-15 (03)/64DCKT06 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (08)/64DCQT01_02 (Nguyễn Thị Thu Hằng)		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (08)/64DCQT01_02 (Nguyễn Thị Thu Hằng)
		5					
	Chiều	6	Kế toán quản trị-1-15 (04)/64DCKT07 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Anten và truyền sóng-1-15 (02)/64DCDT02 (Nguyễn Viết Đảm)	Anten và truyền sóng-1-15 (01)/64DCDT01 (Nguyễn Viết Đảm)	Điện tử số-1-15 (03)/64DCDT03 (Đỗ Quang Hưng)	Công nghệ vi điện tử-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)
		7					
		8					Thông tin số-1-15 (01)/64DCDT01 (Đỗ Xuân Thu)
		9	Thương mại điện tử-1-15 (04)/64DCKT07 (Công Vũ Hà My)	Đồ án Điện tử số-1-15 (03)/64DCDT03 (Đỗ Quang Hưng)	Kiến trúc máy tính-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)		
		10					
		11					
5 **07-09-2015** **-** **13-09-2015**	Sáng	1	Tin học ứng dụng-1-15 (03)/64DCOT03 (Trần Trọng Tuấn)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (03)/64DCKT06 (Ngô Thị Hường)	Anten và truyền sóng-1-15 (03)/64DCDT03 (Nguyễn Viết Đảm)	Điện tử số-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)	Chi tiết máy 2-1-15 (02)/64DCOT02 (Nguyễn Tuấn Hải)
		2					
		3		Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (02)/65DCDT22 (Hoàng Thị Thúy)			Đồ án Chi tiết máy-1-15 (05)/64DCOT02 (Nguyễn Tuấn Hải)
		4	Thương mại điện tử-1-15 (03)/64DCKT06 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (08)/64DCQT01_02 (Nguyễn Thị Thu Hằng)		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (08)/64DCQT01_02 (Nguyễn Thị Thu Hằng)
		5					
	Chiều	6	Kế toán quản trị-1-15 (04)/64DCKT07 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Anten và truyền sóng-1-15 (02)/64DCDT02 (Nguyễn Viết Đảm)	Anten và truyền sóng-1-15 (01)/64DCDT01 (Nguyễn Viết Đảm)	Điện tử số-1-15 (03)/64DCDT03 (Đỗ Quang Hưng)	Công nghệ vi điện tử-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)
		7					
		8					Thông tin số-1-15 (01)/64DCDT01 (Đỗ Xuân Thu)
		9	Thương mại điện tử-1-15 (04)/64DCKT07 (Công Vũ Hà My)	Đồ án Điện tử số-1-15 (03)/64DCDT03 (Đỗ Quang Hưng)	Kiến trúc máy tính-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)		
		10					
		11					
		1		Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15			Chi tiết máy 2-1-15 (02)/64DCOT02

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
6 **14-09-2015** **-** **20-09-2015**	Sáng	2	Tin học ứng dụng-1-15 (03)/64DCOT03 (Trần Trọng Tuấn)	(03)/64DCKT06 (Ngô Thị Hường)	Anten và truyền sóng-1-15 (03)/64DCDT03 (Nguyễn Viết Đảm)	Điện tử số-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)	(Nguyễn Tuấn Hải)
		3		Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (02)/65DCDT22 (Hoàng Thị Thúy)			Đồ án Chi tiết máy-1-15 (05)/64DCOT02 (Nguyễn Tuấn Hải)
		4	Thương mại điện tử-1-15 (03)/64DCKT06 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (08)/64DCQT01_02 (Nguyễn Thị Thu Hằng)		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (08)/64DCQT01_02 (Nguyễn Thị Thu Hằng)
		5					
	Chiều	6	Kế toán quản trị-1-15 (04)/64DCKT07 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Anten và truyền sóng-1-15 (02)/64DCDT02 (Nguyễn Viết Đảm)	Anten và truyền sóng-1-15 (01)/64DCDT01 (Nguyễn Viết Đảm)	Điện tử số-1-15 (03)/64DCDT03 (Đỗ Quang Hưng)	Công nghệ vi điện tử-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)
		7					
		8					Thông tin số-1-15 (01)/64DCDT01 (Đỗ Xuân Thu)
		9	Thương mại điện tử-1-15 (04)/64DCKT07 (Công Vũ Hà My)	Đồ án Điện tử số-1-15 (03)/64DCDT03 (Đỗ Quang Hưng)	Kiến trúc máy tính-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)		
		10					
		11					
7 **21-09-2015** **-** **27-09-2015**	Sáng	1	Tin học ứng dụng-1-15 (03)/64DCOT03 (Trần Trọng Tuấn)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (03)/64DCKT06 (Ngô Thị Hường)	Anten và truyền sóng-1-15 (03)/64DCDT03 (Nguyễn Viết Đảm)	Điện tử số-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)	Chi tiết máy 2-1-15 (02)/64DCOT02 (Nguyễn Tuấn Hải)
		2					
		3		Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (02)/65DCDT22 (Hoàng Thị Thúy)			Đồ án Chi tiết máy-1-15 (05)/64DCOT02 (Nguyễn Tuấn Hải)
		4	Thương mại điện tử-1-15 (03)/64DCKT06 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (08)/64DCQT01_02 (Nguyễn Thị Thu Hằng)		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (08)/64DCQT01_02 (Nguyễn Thị Thu Hằng)
		5					
	Chiều	6	Kế toán quản trị-1-15 (04)/64DCKT07 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Anten và truyền sóng-1-15 (02)/64DCDT02 (Nguyễn Viết Đảm)	Anten và truyền sóng-1-15 (01)/64DCDT01 (Nguyễn Viết Đảm)	Điện tử số-1-15 (03)/64DCDT03 (Đỗ Quang Hưng)	Công nghệ vi điện tử-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)
		7					
		8					Thông tin số-1-15 (01)/64DCDT01 (Đỗ Xuân Thu)
		9	Thương mại điện tử-1-15 (04)/64DCKT07 (Công Vũ Hà My)	Đồ án Điện tử số-1-15 (03)/64DCDT03 (Đỗ Quang Hưng)	Kiến trúc máy tính-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)		
		10				Vật lý đại cương 1-1-15 (30)/66DCTM22 (Nguyễn Văn Cường)	
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
8 **28-09-2015** **-** **04-10-2015**	Sáng	1	Tin học ứng dụng-1-15 (03)/64DCOT03 (Trần Trọng Tuấn)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (03)/64DCKT06 (Ngô Thị Hường)	Anten và truyền sóng-1-15 (03)/64DCDT03 (Nguyễn Viết Đảm)	Điện tử số-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)	Chi tiết máy 2-1-15 (02)/64DCOT02 (Nguyễn Tuấn Hải)
		2					
		3		Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (02)/65DCDT22 (Hoàng Thị Thúy)			Đồ án Chi tiết máy-1-15 (05)/64DCOT02 (Nguyễn Tuấn Hải)
		4	Thương mại điện tử-1-15 (03)/64DCKT06 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (08)/64DCQT01_02 (Nguyễn Thị Thu Hằng)		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (08)/64DCQT01_02 (Nguyễn Thị Thu Hằng)
		5					
	Chiều	6	Kế toán quản trị-1-15 (04)/64DCKT07 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Anten và truyền sóng-1-15 (02)/64DCDT02 (Nguyễn Viết Đảm)	Anten và truyền sóng-1-15 (01)/64DCDT01 (Nguyễn Viết Đảm)	Điện tử số-1-15 (03)/64DCDT03 (Đỗ Quang Hưng)	Công nghệ vi điện tử-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)
		7					
		8					Thông tin số-1-15 (01)/64DCDT01 (Đỗ Xuân Thu)
		9	Thương mại điện tử-1-15 (04)/64DCKT07 (Công Vũ Hà My)	Đồ án Điện tử số-1-15 (03)/64DCDT03 (Đỗ Quang Hưng)	Kiến trúc máy tính-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)		
		10				Vật lý đại cương 1-1-15 (30)/66DCTM22 (Nguyễn Văn Cường)	
		11					
9 **05-10-2015** **-** **11-10-2015**	Sáng	1	Tin học ứng dụng-1-15 (03)/64DCOT03 (Trần Trọng Tuấn)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (03)/64DCKT06 (Ngô Thị Hường)	Anten và truyền sóng-1-15 (03)/64DCDT03 (Nguyễn Viết Đảm)	Điện tử số-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)	Chi tiết máy 2-1-15 (02)/64DCOT02 (Nguyễn Tuấn Hải)
		2					
		3		Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (02)/65DCDT22 (Hoàng Thị Thúy)			Đồ án Chi tiết máy-1-15 (05)/64DCOT02 (Nguyễn Tuấn Hải)
		4	Thương mại điện tử-1-15 (03)/64DCKT06 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (08)/64DCQT01_02 (Nguyễn Thị Thu Hằng)		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (08)/64DCQT01_02 (Nguyễn Thị Thu Hằng)
		5					
	Chiều	6	Kế toán quản trị-1-15 (04)/64DCKT07 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Anten và truyền sóng-1-15 (02)/64DCDT02 (Nguyễn Viết Đảm)	Anten và truyền sóng-1-15 (01)/64DCDT01 (Nguyễn Viết Đảm)	Điện tử số-1-15 (03)/64DCDT03 (Đỗ Quang Hưng)	Công nghệ vi điện tử-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)
		7					
		8					Thông tin số-1-15 (01)/64DCDT01 (Đỗ Xuân Thu)
		9	Thương mại điện tử-1-15 (04)/64DCKT07 (Công Vũ Hà My)	Đồ án Điện tử số-1-15 (03)/64DCDT03 (Đỗ Quang Hưng)	Kiến trúc máy tính-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)		
		10				Vật lý đại cương 1-1-15 (30)/66DCTM22 (Nguyễn Văn	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11				(30)/66DCTM22 (Nguyễn Văn Cường)	
10 **12-10-2015** **-** **18-10-2015**	Sáng	1	Tin học ứng dụng-1-15 (03)/64DCOT03 (Trần Trọng Tuấn)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (03)/64DCKT06 (Ngô Thị Hường)	Anten và truyền sóng-1-15 (03)/64DCDT03 (Nguyễn Viết Đảm)	Điện tử số-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)	Chi tiết máy 2-1-15 (02)/64DCOT02 (Nguyễn Tuấn Hải)
		2					
		3		Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (02)/65DCDT22 (Hoàng Thị Thúy)			Đồ án Chi tiết máy-1-15 (05)/64DCOT02 (Nguyễn Tuấn Hải)
		4	Thương mại điện tử-1-15 (03)/64DCKT06 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (08)/64DCQT01_02 (Nguyễn Thị Thu Hằng)		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (08)/64DCQT01_02 (Nguyễn Thị Thu Hằng)
		5					
	Chiều	6	Kế toán quản trị-1-15 (04)/64DCKT07 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Anten và truyền sóng-1-15 (02)/64DCDT02 (Nguyễn Viết Đảm)	Anten và truyền sóng-1-15 (01)/64DCDT01 (Nguyễn Viết Đảm)	Điện tử số-1-15 (03)/64DCDT03 (Đỗ Quang Hưng)	Công nghệ vi điện tử-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)
		7					
		8					Thông tin số-1-15 (01)/64DCDT01 (Đỗ Xuân Thu)
		9	Thương mại điện tử-1-15 (04)/64DCKT07 (Công Vũ Hà My)	Đồ án Điện tử số-1-15 (03)/64DCDT03 (Đỗ Quang Hưng)	Kiến trúc máy tính-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)		
		10				Vật lý đại cương 1-1-15 (30)/66DCTM22 (Nguyễn Văn Cường)	
		11					
11 **19-10-2015** **-** **25-10-2015**	Sáng	1	Tin học ứng dụng-1-15 (03)/64DCOT03 (Trần Trọng Tuấn)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (03)/64DCKT06 (Ngô Thị Hường)	Anten và truyền sóng-1-15 (03)/64DCDT03 (Nguyễn Viết Đảm)	Điện tử số-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)	Chi tiết máy 2-1-15 (02)/64DCOT02 (Nguyễn Tuấn Hải)
		2					
		3		Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (02)/65DCDT22 (Hoàng Thị Thúy)			Đồ án Chi tiết máy-1-15 (05)/64DCOT02 (Nguyễn Tuấn Hải)
		4	Thương mại điện tử-1-15 (03)/64DCKT06 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (08)/64DCQT01_02 (Nguyễn Thị Thu Hằng)		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (08)/64DCQT01_02 (Nguyễn Thị Thu Hằng)
		5					
	Chiều	6	Kế toán quản trị-1-15 (04)/64DCKT07 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Anten và truyền sóng-1-15 (02)/64DCDT02 (Nguyễn Viết Đảm)	Anten và truyền sóng-1-15 (01)/64DCDT01 (Nguyễn Viết Đảm)	Điện tử số-1-15 (03)/64DCDT03 (Đỗ Quang Hưng)	Công nghệ vi điện tử-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)
		7					
		8					Thông tin số-1-15 (01)/64DCDT01 (Đỗ Xuân Thu)
		9	Thương mại điện tử-1-15	Đồ án Điện tử số-1-15	Kiến trúc máy tính-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường		

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10	(04)/64DCKT07 (Công Vũ Hà My)	(03)/64DCDT03 (Đỗ Quang Hưng)	(01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)	Vật lý đại cương 1-1-15 (30)/66DCTM22 (Nguyễn Văn Cường)	
		11					
12	Sáng	1	Tin học ứng dụng-1-15 (03)/64DCOT03 (Trần Trọng Tuấn)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (03)/64DCKT06 (Ngô Thị Hường)	Anten và truyền sóng-1-15 (03)/64DCDT03 (Nguyễn Viết Đảm)	Điện tử số-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)	Chi tiết máy 2-1-15 (02)/64DCOT02 (Nguyễn Tuấn Hải)
26-10-2015 - 01-11-2015		2					
		3		Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (02)/65DCDT22 (Hoàng Thị Thúy)			Đồ án Chi tiết máy-1-15 (05)/64DCOT02 (Nguyễn Tuấn Hải)
		4	Thương mại điện tử-1-15 (03)/64DCKT06 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (08)/64DCQT01_02 (Nguyễn Thị Thu Hằng)		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (08)/64DCQT01_02 (Nguyễn Thị Thu Hằng)
		5					
	Chiều	6	Kế toán quản trị-1-15 (04)/64DCKT07 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Anten và truyền sóng-1-15 (02)/64DCDT02 (Nguyễn Viết Đảm)	Anten và truyền sóng-1-15 (01)/64DCDT01 (Nguyễn Viết Đảm)	Điện tử số-1-15 (03)/64DCDT03 (Đỗ Quang Hưng)	Công nghệ vi điện tử-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)
		7					
		8					Thông tin số-1-15 (01)/64DCDT01 (Đỗ Xuân Thu)
		9	Thương mại điện tử-1-15 (04)/64DCKT07 (Công Vũ Hà My)	Đồ án Điện tử số-1-15 (03)/64DCDT03 (Đỗ Quang Hưng)	Kiến trúc máy tính-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)		
		10				Vật lý đại cương 1-1-15 (30)/66DCTM22 (Nguyễn Văn Cường)	
		11					
13	Sáng	1	Tin học ứng dụng-1-15 (03)/64DCOT03 (Trần Trọng Tuấn)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (03)/64DCKT06 (Ngô Thị Hường)	Anten và truyền sóng-1-15 (03)/64DCDT03 (Nguyễn Viết Đảm)	Điện tử số-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)	Chi tiết máy 2-1-15 (02)/64DCOT02 (Nguyễn Tuấn Hải)
02-11-2015 - 08-11-2015		2					
		3		Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (02)/65DCDT22 (Hoàng Thị Thúy)			Đồ án Chi tiết máy-1-15 (05)/64DCOT02 (Nguyễn Tuấn Hải)
		4	Thương mại điện tử-1-15 (03)/64DCKT06 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (08)/64DCQT01_02 (Nguyễn Thị Thu Hằng)		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (08)/64DCQT01_02 (Nguyễn Thị Thu Hằng)
		5					
	Chiều	6	Kế toán quản trị-1-15 (04)/64DCKT07 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Anten và truyền sóng-1-15 (02)/64DCDT02 (Nguyễn Viết Đảm)	Anten và truyền sóng-1-15 (01)/64DCDT01 (Nguyễn Viết Đảm)	Điện tử số-1-15 (03)/64DCDT03 (Đỗ Quang Hưng)	Công nghệ vi điện tử-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)
		7					
		8					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9	Thương mại điện tử-1-15 (04)/64DCKT07 (Công Vũ Hà My)	Đồ án Điện tử số-1-15 (03)/64DCDT03 (Đỗ Quang Hưng)	Kiến trúc máy tính-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)		Thông tin số-1-15 (01)/64DCDT01 (Đỗ Xuân Thu)
		10					
		11					
14	Sáng	1	Tin học ứng dụng-1-15 (03)/64DCOT03 (Trần Trọng Tuấn)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (03)/64DCKT06 (Ngô Thị Hường)	Anten và truyền sóng-1-15 (03)/64DCDT03 (Nguyễn Viết Đảm)	Điện tử số-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)	Chi tiết máy 2-1-15 (02)/64DCOT02 (Nguyễn Tuấn Hải)
09-11-2015		2					
-		3		Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (02)/65DCDT22 (Hoàng Thị Thúy)			Đồ án Chi tiết máy-1-15 (05)/64DCOT02 (Nguyễn Tuấn Hải)
15-11-2015		4	Thương mại điện tử-1-15 (03)/64DCKT06 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (08)/64DCQT01_02 (Nguyễn Thị Thu Hằng)		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (08)/64DCQT01_02 (Nguyễn Thị Thu Hằng)
		5					
	Chiều	6	Kế toán quản trị-1-15 (04)/64DCKT07 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Anten và truyền sóng-1-15 (02)/64DCDT02 (Nguyễn Viết Đảm)	Anten và truyền sóng-1-15 (01)/64DCDT01 (Nguyễn Viết Đảm)	Điện tử số-1-15 (03)/64DCDT03 (Đỗ Quang Hưng)	Công nghệ vi điện tử-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)
		7					
		8					Thông tin số-1-15 (01)/64DCDT01 (Đỗ Xuân Thu)
		9	Thương mại điện tử-1-15 (04)/64DCKT07 (Công Vũ Hà My)	Đồ án Điện tử số-1-15 (03)/64DCDT03 (Đỗ Quang Hưng)	Kiến trúc máy tính-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)		
		10					
		11					
15	Sáng	1	Tin học ứng dụng-1-15 (03)/64DCOT03 (Trần Trọng Tuấn)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (03)/64DCKT06 (Ngô Thị Hường)	Anten và truyền sóng-1-15 (03)/64DCDT03 (Nguyễn Viết Đảm)	Điện tử số-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)	Chi tiết máy 2-1-15 (02)/64DCOT02 (Nguyễn Tuấn Hải)
16-11-2015		2					
-		3		Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (02)/65DCDT22 (Hoàng Thị Thúy)			Đồ án Chi tiết máy-1-15 (05)/64DCOT02 (Nguyễn Tuấn Hải)
22-11-2015		4	Thương mại điện tử-1-15 (03)/64DCKT06 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (08)/64DCQT01_02 (Nguyễn Thị Thu Hằng)		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (08)/64DCQT01_02 (Nguyễn Thị Thu Hằng)
		5					
		6	Kế toán quản trị-1-15 (04)/64DCKT07 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Anten và truyền sóng-1-15 (02)/64DCDT02 (Nguyễn Viết Đảm)	Anten và truyền sóng-1-15 (01)/64DCDT01 (Nguyễn Viết Đảm)	Điện tử số-1-15 (03)/64DCDT03 (Đỗ	Công nghệ vi điện tử-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8				Quang Hưng)	Thông tin số-1-15 (01)/64DCDT01 (Đỗ Xuân Thu)
		9	Thương mại điện tử-1-15 (04)/64DCKT07 (Công Vũ Hà My)	Đồ án Điện tử số-1-15 (03)/64DCDT03 (Đỗ Quang Hưng)	Kiến trúc máy tính-1-15 (01)/64DCDT01 (Phạm Trường Giang)		
		10					
		11					
16 **23-11-2015 - 29-11-2015**	Sáng	1					
		2			Vật lý đại cương 1-1-15 (10)/66DCDB22 (Lê Thị Ánh Tuyết)		
		3	Vật lý đại cương 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Nguyễn Thành Vinh)	Vật lý đại cương 1-1-15 (40)/66DCDB23 (Ông Văn Hoàng)			Vật lý đại cương 1-1-15 (40)/66DCDB23 (Ông Văn Hoàng)
		4					
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Nguyễn Văn Cường)	Vật lý đại cương 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Nguyễn Viết Hiếu)	Hoá học đại cương-1-15 (02)/66DCDB21 (Lưu Thị Thu Hà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (13)/66DCCA21 (Lưu Hương)	
		7					
		8					
		9	Hoá học đại cương-1-15 (04)/66DCDB23 (Lưu Thị Thu Hà)		Vật lý đại cương 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Nguyễn Văn Cường)		
		10					
		11					
17 **30-11-2015 -**	Sáng	1					
		2			Vật lý đại cương 1-1-15 (10)/66DCDB22 (Lê Thị Ánh Tuyết)		
		3	Vật lý đại cương 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Nguyễn Thành Vinh)	Vật lý đại cương 1-1-15 (40)/66DCDB23 (Ông Văn Hoàng)			Vật lý đại cương 1-1-15 (40)/66DCDB23 (Ông Văn Hoàng)
		4					
		5					
		6	Vật lý đại cương 1-1-15				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
06-12-2015	Chiều	7	Vật lý đại cương 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Nguyễn Văn Cường)	Vật lý đại cương 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Nguyễn Viết Hiếu)	Hoá học đại cương-1-15 (02)/66DCDB21 (Lưu Thị Thu Hà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (13)/66DCCA21 (Lưu Hương)	
		8					
		9	Hoá học đại cương-1-15 (04)/66DCDB23 (Lưu Thị Thu Hà)		Vật lý đại cương 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Nguyễn Văn Cường)		
		10					
		11					
18	Sáng	1					
		2			Vật lý đại cương 1-1-15 (10)/66DCDB22 (Lê Thị Ánh Tuyết)		
		3	Vật lý đại cương 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Nguyễn Thành Vinh)	Vật lý đại cương 1-1-15 (40)/66DCDB23 (Ông Văn Hoàng)			Vật lý đại cương 1-1-15 (40)/66DCDB23 (Ông Văn Hoàng)
		4					
		5					
07-12-2015 - 13-12-2015	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Nguyễn Văn Cường)	Vật lý đại cương 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Nguyễn Viết Hiếu)	Hoá học đại cương-1-15 (02)/66DCDB21 (Lưu Thị Thu Hà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (13)/66DCCA21 (Lưu Hương)	
		7					
		8					
		9	Hoá học đại cương-1-15 (04)/66DCDB23 (Lưu Thị Thu Hà)		Vật lý đại cương 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Nguyễn Văn Cường)		
		10					
		11					
19	Sáng	1					
		2			Vật lý đại cương 1-1-15 (10)/66DCDB22 (Lê Thị Ánh Tuyết)		
		3	Vật lý đại cương 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Nguyễn Thành Vinh)	Vật lý đại cương 1-1-15 (40)/66DCDB23 (Ông Văn Hoàng)			Vật lý đại cương 1-1-15 (40)/66DCDB23 (Ông Văn Hoàng)
		4					
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
14-12-2015 - 20-12-2015	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Nguyễn Văn Cường)	Vật lý đại cương 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Nguyễn Viết Hiếu)	Hoá học đại cương-1-15 (02)/66DCDB21 (Lưu Thị Thu Hà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (13)/66DCCA21 (Lưu Hương)	
		7					
		8					
		9	Hoá học đại cương-1-15 (04)/66DCDB23 (Lưu Thị Thu Hà)		Vật lý đại cương 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Nguyễn Văn Cường)		
		10					
		11					
20 21-12-2015 - 27-12-2015	Sáng	1					
		2			Vật lý đại cương 1-1-15 (10)/66DCDB22 (Lê Thị Ánh Tuyết)		
		3	Vật lý đại cương 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Nguyễn Thành Vinh)	Vật lý đại cương 1-1-15 (40)/66DCDB23 (Ông Văn Hoàng)			Vật lý đại cương 1-1-15 (40)/66DCDB23 (Ông Văn Hoàng)
		4					
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Nguyễn Văn Cường)	Vật lý đại cương 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Nguyễn Viết Hiếu)	Hoá học đại cương-1-15 (02)/66DCDB21 (Lưu Thị Thu Hà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (13)/66DCCA21 (Lưu Hương)	
		7					
		8					
		9	Hoá học đại cương-1-15 (04)/66DCDB23 (Lưu Thị Thu Hà)		Vật lý đại cương 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Nguyễn Văn Cường)		
		10					
		11					
	Sáng	1					
		2			Vật lý đại cương 1-1-15 (10)/66DCDB22 (Lê Thị Ánh Tuyết)		
		3	Vật lý đại cương 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Nguyễn Thành Vinh)	Vật lý đại cương 1-1-15 (40)/66DCDB23 (Ông Văn Hoàng)			Vật lý đại cương 1-1-15 (40)/66DCDB23 (Ông Văn Hoàng)
		4					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
21 **28-12-2015** **-** **03-01-2016**		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Nguyễn Văn Cường)	Vật lý đại cương 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Nguyễn Viết Hiếu)	Hoá học đại cương-1-15 (02)/66DCDB21 (Lưu Thị Thu Hà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (13)/66DCCA21 (Lưu Hương)	
		7					
		8					
		9	Hoá học đại cương-1-15 (04)/66DCDB23 (Lưu Thị Thu Hà)		Vật lý đại cương 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Nguyễn Văn Cường)		
		10					
		11					
22 **04-01-2016** **-** **10-01-2016**	Sáng	1					
		2			Vật lý đại cương 1-1-15 (10)/66DCDB22 (Lê Thị Ánh Tuyết)		
		3	Vật lý đại cương 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Nguyễn Thành Vinh)	Vật lý đại cương 1-1-15 (40)/66DCDB23 (Ông Văn Hoàng)			Vật lý đại cương 1-1-15 (40)/66DCDB23 (Ông Văn Hoàng)
		4					
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Nguyễn Văn Cường)	Vật lý đại cương 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Nguyễn Viết Hiếu)	Hoá học đại cương-1-15 (02)/66DCDB21 (Lưu Thị Thu Hà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (13)/66DCCA21 (Lưu Hương)	
		7					
		8					
		9	Hoá học đại cương-1-15 (04)/66DCDB23 (Lưu Thị Thu Hà)		Vật lý đại cương 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Nguyễn Văn Cường)		
		10					
		11					
	Sáng	1					
		2			Vật lý đại cương 1-1-15		
		3	Vật lý đại cương 1-1-15				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
23 **11-01-2016** **-** **17-01-2016**		4	Vật lý đại cương 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Nguyễn Thành Vinh)	Vật lý đại cương 1-1-15 (40)/66DCDB23 (Ông Văn Hoàng)	(10)/66DCDB22 (Lê Thị Ánh Tuyết)		Vật lý đại cương 1-1-15 (40)/66DCDB23 (Ông Văn Hoàng)
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Nguyễn Văn Cường)	Vật lý đại cương 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Nguyễn Viết Hiếu)	Hoá học đại cương-1-15 (02)/66DCDB21 (Lưu Thị Thu Hà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (13)/66DCCA21 (Lưu Hương)	
		7					
		8					
		9	Hoá học đại cương-1-15 (04)/66DCDB23 (Lưu Thị Thu Hà)		Vật lý đại cương 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Nguyễn Văn Cường)		
		10					
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.203**				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**	Sáng	1		Địa chất công trình-1-15 (07)/65DCCA21 (Nguyễn Chí Kiên)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Thùy Anh)	Tiếng Anh 2-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Việt Hà)	Nền và móng-1-15 (03)/64DCCD10 (Ngô Thị Thanh Hương)
		2			Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (02)/64DCCD08_09 (Nguyễn Thị Thơm)		
		3					
		4					Đồ án nền và móng-1-15 (03)/64DCCD10 (Ngô Thị Thanh Hương)
		5					Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCCD10 (Ngô Thị Hồng Quế)
	Chiều	6	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB01 (Cao Công Ánh)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (01)/64DCCA01_02 (Nguyễn Thị Thu Hằng)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (04)/64DCCD10_11 (Nguyễn Thị Thơm)	Kết cấu BTCT-1-15 (05)/64DCCD12 (Ngô Thị Hồng Quế)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (01)/64DCDB01_02 (Đỗ Như Hồng)
		7					
		8					
		9	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDB01 (Nguyễn Văn Minh)			An toàn lao động-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thị Loan)	
		10					
		11					
2 **17-08-2015** **-** **23-08-2015**	Sáng	1		Địa chất công trình-1-15 (07)/65DCCA21 (Nguyễn Chí Kiên)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Thùy Anh)	Tiếng Anh 2-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Việt Hà)	Nền và móng-1-15 (03)/64DCCD10 (Ngô Thị Thanh Hương)
		2			Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (02)/64DCCD08_09 (Nguyễn Thị Thơm)		
		3					
		4					Đồ án nền và móng-1-15 (03)/64DCCD10 (Ngô Thị Thanh Hương)
		5					Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCCD10 (Ngô Thị Hồng Quế)
	Chiều	6	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB01 (Cao Công Ánh)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (01)/64DCCA01_02 (Nguyễn Thị Thu Hằng)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (04)/64DCCD10_11 (Nguyễn Thị Thơm)	Kết cấu BTCT-1-15 (05)/64DCCD12 (Ngô Thị Hồng Quế)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (01)/64DCDB01_02 (Đỗ Như Hồng)
		7					
		8					
		9	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDB01 (Nguyễn Văn Minh)			An toàn lao động-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thị Loan)	
		10					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11					
3 **24-08-2015** **-** **30-08-2015**	Sáng	1		Địa chất công trình-1-15 (07)/65DCCA21 (Nguyễn Chí Kiên)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Thùy Anh)	Tiếng Anh 2-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Việt Hà)	Nền và móng-1-15 (03)/64DCCD10 (Ngô Thị Thanh Hương)
		2			Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (02)/64DCCD08_09 (Nguyễn Thị Thơm)		
		3					
		4					Đồ án nền và móng-1-15 (03)/64DCCD10 (Ngô Thị Thanh Hương)
		5					Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCCD10 (Ngô Thị Hồng Quế)
	Chiều	6	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB01 (Cao Công Ánh)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (01)/64DCCA01_02 (Nguyễn Thị Thu Hằng)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (04)/64DCCD10_11 (Nguyễn Thị Thơm)	Kết cấu BTCT-1-15 (05)/64DCCD12 (Ngô Thị Hồng Quế)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (01)/64DCDB01_02 (Đỗ Như Hồng)
		7					
		8					
		9	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDB01 (Nguyễn Văn Minh)			An toàn lao động-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thị Loan)	
		10					
		11					
4 **31-08-2015** **-** **06-09-2015**	Sáng	1		Địa chất công trình-1-15 (07)/65DCCA21 (Nguyễn Chí Kiên)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Thùy Anh)	Tiếng Anh 2-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Việt Hà)	Nền và móng-1-15 (03)/64DCCD10 (Ngô Thị Thanh Hương)
		2			Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (02)/64DCCD08_09 (Nguyễn Thị Thơm)		
		3					
		4					Đồ án nền và móng-1-15 (03)/64DCCD10 (Ngô Thị Thanh Hương)
		5					Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCCD10 (Ngô Thị Hồng Quế)
	Chiều	6	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB01 (Cao Công Ánh)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (01)/64DCCA01_02 (Nguyễn Thị Thu Hằng)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (04)/64DCCD10_11 (Nguyễn Thị Thơm)	Kết cấu BTCT-1-15 (05)/64DCCD12 (Ngô Thị Hồng Quế)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (01)/64DCDB01_02 (Đỗ Như Hồng)
		7					
		8					
		9	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDB01			An toàn lao động-1-15	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10	(Nguyễn Văn Minh)			(05)/64DCCD12 (Nguyễn Thị Loan)	
		11					
5 **07-09-2015** **-** **13-09-2015**	Sáng	1	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (02)/64DCMX02 (Nguyễn Công Đoàn)	Địa chất công trình-1-15 (07)/65DCCA21 (Nguyễn Chí Kiên)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Thùy Anh)	Tiếng Anh 2-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Việt Hà)	Nền và móng-1-15 (03)/64DCCD10 (Ngô Thị Thanh Hương)
		2			Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (02)/64DCCD08_09 (Nguyễn Thị Thơm)		
		3		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (07)/64DCMX02_03 (Đỗ Như Hồng)		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (07)/64DCMX02_03 (Đỗ Như Hồng)	
		4					Đồ án nền và móng-1-15 (03)/64DCCD10 (Ngô Thị Thanh Hương)
		5					Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCCD10 (Ngô Thị Hồng Quế)
	Chiều	6	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB01 (Cao Công Ánh)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (01)/64DCCA01_02 (Nguyễn Thị Thu Hằng)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (04)/64DCCD10_11 (Nguyễn Thị Thơm)	Kết cấu BTCT-1-15 (05)/64DCCD12 (Ngô Thị Hồng Quế)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (01)/64DCDB01_02 (Đỗ Như Hồng)
		7					
		8					
		9	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDB01 (Nguyễn Văn Minh)			An toàn lao động-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thị Loan)	
		10					
		11					
6 **14-09-2015** **-** **20-09-2015**	Sáng	1	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (02)/64DCMX02 (Nguyễn Công Đoàn)	Địa chất công trình-1-15 (07)/65DCCA21 (Nguyễn Chí Kiên)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Thùy Anh)	Tiếng Anh 2-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Việt Hà)	Nền và móng-1-15 (03)/64DCCD10 (Ngô Thị Thanh Hương)
		2			Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (02)/64DCCD08_09 (Nguyễn Thị Thơm)		
		3		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (07)/64DCMX02_03 (Đỗ Như Hồng)		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (07)/64DCMX02_03 (Đỗ Như Hồng)	
		4					Đồ án nền và móng-1-15 (03)/64DCCD10 (Ngô Thị Thanh Hương)
		5					Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCCD10 (Ngô Thị Hồng Quế)
	Chiều	6	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB01 (Cao Công Ánh)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (01)/64DCCA01_02 (Nguyễn Thị Thu Hằng)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (04)/64DCCD10_11 (Nguyễn Thị Thơm)	Kết cấu BTCT-1-15 (05)/64DCCD12 (Ngô Thị Hồng Quế)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (01)/64DCDB01_02 (Đỗ Như Hồng)
		7					
		8					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDB01 (Nguyễn Văn Minh)			An toàn lao động-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thị Loan)	
		10					
		11					
7	Sáng	1	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (02)/64DCMX02 (Nguyễn Công Đoàn)	Địa chất công trình-1-15 (07)/65DCCA21 (Nguyễn Chí Kiên)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Thùy Anh)	Tiếng Anh 2-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Việt Hà)	Nền và móng-1-15 (03)/64DCCD10 (Ngô Thị Thanh Hương)
		2			Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (02)/64DCCD08_09 (Nguyễn Thị Thơm)		
		3		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (07)/64DCMX02_03 (Đỗ Như Hồng)		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (07)/64DCMX02_03 (Đỗ Như Hồng)	
21-09-2015 - 27-09-2015		4	Tâm lý học đại cương-1-15 (02)/66DCQT22 (Dương Thị Thu Hương)				Đồ án nền và móng-1-15 (03)/64DCCD10 (Ngô Thị Thanh Hương)
		5					Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCCD10 (Ngô Thị Hồng Quế)
	Chiều	6	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB01 (Cao Công Ánh)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (01)/64DCCA01_02 (Nguyễn Thị Thu Hằng)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (04)/64DCCD10_11 (Nguyễn Thị Thơm)	Kết cấu BTCT-1-15 (05)/64DCCD12 (Ngô Thị Hồng Quế)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (01)/64DCDB01_02 (Đỗ Như Hồng)
		7					
		8					
		9	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDB01 (Nguyễn Văn Minh)			An toàn lao động-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thị Loan)	
		10			Tâm lý học đại cương-1-15 (03)/66DCQT23 (Dương Thị Thu Hương)		
		11					
8	Sáng	1	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (02)/64DCMX02 (Nguyễn Công Đoàn)	Địa chất công trình-1-15 (07)/65DCCA21 (Nguyễn Chí Kiên)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Thùy Anh)	Tiếng Anh 2-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Việt Hà)	Nền và móng-1-15 (03)/64DCCD10 (Ngô Thị Thanh Hương)
		2			Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (02)/64DCCD08_09 (Nguyễn Thị Thơm)		
		3		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (07)/64DCMX02_03 (Đỗ Như Hồng)		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (07)/64DCMX02_03 (Đỗ Như Hồng)	
28-09-2015 - 04-10-2015		4	Tâm lý học đại cương-1-15 (02)/66DCQT22 (Dương Thị Thu Hương)				Đồ án nền và móng-1-15 (03)/64DCCD10 (Ngô Thị Thanh Hương)
		5					Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCCD10 (Ngô Thị Hồng Quế)
		6	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB01 (Cao Công Ánh)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15	Kết cấu BTCT-1-15 (05)/64DCCD12 (Ngô Thị Hồng Quế)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8		(01)/64DCCA01_02 (Nguyễn Thị Thu Hằng)	(04)/64DCCD10_11 (Nguyễn Thị Thơm)		cộng sản Việt Nam-1-15 (01)/64DCDB01_02 (Đỗ Như Hồng)
		9	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDB01 (Nguyễn Văn Minh)			An toàn lao động-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thị Loan)	
		10			Tâm lý học đại cương-1-15 (03)/66DCQT23 (Dương Thị Thu Hương)		
		11					
9	Sáng	1	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (02)/64DCMX02 (Nguyễn Công Đoàn)	Địa chất công trình-1-15 (07)/65DCCA21 (Nguyễn Chí Kiên)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Thùy Anh)	Tiếng Anh 2-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Việt Hà)	Nền và móng-1-15 (03)/64DCCD10 (Ngô Thị Thanh Hương)
		2			Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (02)/64DCCD08_09 (Nguyễn Thị Thơm)		
		3		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (07)/64DCMX02_03 (Đỗ Như Hồng)		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (07)/64DCMX02_03 (Đỗ Như Hồng)	
		4	Tâm lý học đại cương-1-15 (02)/66DCQT22 (Dương Thị Thu Hương)				Đồ án nền và móng-1-15 (03)/64DCCD10 (Ngô Thị Thanh Hương)
05-10-2015 - 11-10-2015		5					Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCCD10 (Ngô Thị Hồng Quế)
	Chiều	6	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB01 (Cao Công Ánh)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (01)/64DCCA01_02 (Nguyễn Thị Thu Hằng)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (04)/64DCCD10_11 (Nguyễn Thị Thơm)	Kết cấu BTCT-1-15 (05)/64DCCD12 (Ngô Thị Hồng Quế)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (01)/64DCDB01_02 (Đỗ Như Hồng)
		7					
		8					
		9	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDB01 (Nguyễn Văn Minh)			An toàn lao động-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thị Loan)	
		10			Tâm lý học đại cương-1-15 (03)/66DCQT23 (Dương Thị Thu Hương)		
		11					
10	Sáng	1	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (02)/64DCMX02 (Nguyễn Công Đoàn)	Địa chất công trình-1-15 (07)/65DCCA21 (Nguyễn Chí Kiên)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Thùy Anh)	Tiếng Anh 2-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Việt Hà)	Nền và móng-1-15 (03)/64DCCD10 (Ngô Thị Thanh Hương)
		2			Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (02)/64DCCD08_09 (Nguyễn Thị Thơm)		
		3		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (07)/64DCMX02_03 (Đỗ Như Hồng)			
		4	Tâm lý học đại cương-1-15 (02)/66DCQT22 (Dương Thị Thu Hương)			Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (07)/64DCMX02_03 (Đỗ Như Hồng)	Đồ án nền và móng-1-15 (03)/64DCCD10 (Ngô Thị Thanh Hương)
12-10-2015 -		5					Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCCD10 (Ngô Thị Hồng Quế)
		6					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
18-10-2015	Chiều	7	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB01 (Cao Công Ánh)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (01)/64DCCA01_02 (Nguyễn Thị Thu Hằng)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (04)/64DCCD10_11 (Nguyễn Thị Thơm)	Kết cấu BTCT-1-15 (05)/64DCCD12 (Ngô Thị Hồng Quế)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (01)/64DCDB01_02 (Đỗ Như Hồng)
		8					
		9	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDB01 (Nguyễn Văn Minh)			An toàn lao động-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thị Loan)	
		10			Tâm lý học đại cương-1-15 (03)/66DCQT23 (Dương Thị Thu Hương)		
		11					
11	Sáng	1	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (02)/64DCMX02 (Nguyễn Công Đoàn)	Địa chất công trình-1-15 (07)/65DCCA21 (Nguyễn Chí Kiên)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Thùy Anh)	Tiếng Anh 2-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Việt Hà)	Nền và móng-1-15 (03)/64DCCD10 (Ngô Thị Thanh Hương)
		2			Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (02)/64DCCD08_09 (Nguyễn Thị Thơm)		
		3		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (07)/64DCMX02_03 (Đỗ Như Hồng)			
		4	Tâm lý học đại cương-1-15 (02)/66DCQT22 (Dương Thị Thu Hương)			Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (07)/64DCMX02_03 (Đỗ Như Hồng)	Đồ án nền và móng-1-15 (03)/64DCCD10 (Ngô Thị Thanh Hương)
		5					Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCCD10 (Ngô Thị Hồng Quế)
19-10-2015 - 25-10-2015	Chiều	6	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB01 (Cao Công Ánh)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (01)/64DCCA01_02 (Nguyễn Thị Thu Hằng)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (04)/64DCCD10_11 (Nguyễn Thị Thơm)	Kết cấu BTCT-1-15 (05)/64DCCD12 (Ngô Thị Hồng Quế)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (01)/64DCDB01_02 (Đỗ Như Hồng)
		7					
		8					
		9	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDB01 (Nguyễn Văn Minh)			An toàn lao động-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thị Loan)	
		10			Tâm lý học đại cương-1-15 (03)/66DCQT23 (Dương Thị Thu Hương)		
		11					
12	Sáng	1	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (02)/64DCMX02 (Nguyễn Công Đoàn)	Địa chất công trình-1-15 (07)/65DCCA21 (Nguyễn Chí Kiên)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Thùy Anh)	Tiếng Anh 2-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Việt Hà)	Nền và móng-1-15 (03)/64DCCD10 (Ngô Thị Thanh Hương)
		2			Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (02)/64DCCD08_09 (Nguyễn Thị Thơm)		
		3		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (07)/64DCMX02_03 (Đỗ Như Hồng)			
		4	Tâm lý học đại cương-1-15 (02)/66DCQT22 (Dương Thị Thu Hương)			Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (07)/64DCMX02_03 (Đỗ Như Hồng)	Đồ án nền và móng-1-15 (03)/64DCCD10 (Ngô Thị Thanh Hương)
		5					Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCCD10 (Ngô Thị Hồng Quế)

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
26-10-2015 - 01-11-2015	Chiều	6	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB01 (Cao Công Ánh)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (01)/64DCCA01_02 (Nguyễn Thị Thu Hằng)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (04)/64DCCD10_11 (Nguyễn Thị Thơm)	Kết cấu BTCT-1-15 (05)/64DCCD12 (Ngô Thị Hồng Quế)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (01)/64DCDB01_02 (Đỗ Như Hồng)
		7					
		8					
		9	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDB01 (Nguyễn Văn Minh)			An toàn lao động-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thị Loan)	
		10			Tâm lý học đại cương-1-15 (03)/66DCQT23 (Dương Thị Thu Hương)		
		11					
13 **02-11-2015 - 08-11-2015**	Sáng	1	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (02)/64DCMX02 (Nguyễn Công Đoàn)	Địa chất công trình-1-15 (07)/65DCCA21 (Nguyễn Chí Kiên)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Thùy Anh)	Tiếng Anh 2-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Việt Hà)	Nền và móng-1-15 (03)/64DCCD10 (Ngô Thị Thanh Hương)
		2			Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (02)/64DCCD08_09 (Nguyễn Thị Thơm)		
		3		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (07)/64DCMX02_03 (Đỗ Như Hồng)			
		4	Tâm lý học đại cương-1-15 (02)/66DCQT22 (Dương Thị Thu Hương)			Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (07)/64DCMX02_03 (Đỗ Như Hồng)	Đồ án nền và móng-1-15 (03)/64DCCD10 (Ngô Thị Thanh Hương)
		5					Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCCD10 (Ngô Thị Hồng Quế)
	Chiều	6	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB01 (Cao Công Ánh)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (01)/64DCCA01_02 (Nguyễn Thị Thu Hằng)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (04)/64DCCD10_11 (Nguyễn Thị Thơm)	Kết cấu BTCT-1-15 (05)/64DCCD12 (Ngô Thị Hồng Quế)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (01)/64DCDB01_02 (Đỗ Như Hồng)
		7					
		8					
		9	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDB01 (Nguyễn Văn Minh)			An toàn lao động-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thị Loan)	
		10			Tâm lý học đại cương-1-15 (03)/66DCQT23 (Dương Thị Thu Hương)		
		11					
	Sáng	1	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (02)/64DCMX02 (Nguyễn Công Đoàn)	Địa chất công trình-1-15 (07)/65DCCA21 (Nguyễn Chí Kiên)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Thùy Anh)	Tiếng Anh 2-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Việt Hà)	Nền và móng-1-15 (03)/64DCCD10 (Ngô Thị Thanh Hương)
		2			Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (02)/64DCCD08_09 (Nguyễn Thị Thơm)		
		3		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (07)/64DCMX02_03 (Đỗ Như Hồng)			
		4	Tâm lý học đại cương-1-15 (02)/66DCQT22 (Dương Thị Thu			Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15	Đồ án nền và móng-1-15 (03)/64DCCD10 (Ngô Thị Thanh Hương)

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
14 **09-11-2015** **-** **15-11-2015**		5	(02)/66DCQT22 (Dương Thị Thu Hương)	(07)/64DCMX02_03 (Đỗ Như Hồng)		(07)/64DCMX02_03 (Đỗ Như Hồng)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCCD10 (Ngô Thị Hồng Quế)
	Chiều	6	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB01 (Cao Công Ánh)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (01)/64DCCA01_02 (Nguyễn Thị Thu Hằng)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (04)/64DCCD10_11 (Nguyễn Thị Thơm)	Kết cấu BTCT-1-15 (05)/64DCCD12 (Ngô Thị Hồng Quế)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (01)/64DCDB01_02 (Đỗ Như Hồng)
		7					
		8					
		9	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDB01 (Nguyễn Văn Minh)			An toàn lao động-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thị Loan)	
		10			Tâm lý học đại cương-1-15 (03)/66DCQT23 (Dương Thị Thu Hương)		
		11					
15 **16-11-2015** **-** **22-11-2015**	Sáng	1	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (02)/64DCMX02 (Nguyễn Công Đoàn)	Địa chất công trình-1-15 (07)/65DCCA21 (Nguyễn Chí Kiên)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Thùy Anh)	Tiếng Anh 2-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Việt Hà)	Nền và móng-1-15 (03)/64DCCD10 (Ngô Thị Thanh Hương)
		2			Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (02)/64DCCD08_09 (Nguyễn Thị Thơm)		
		3		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (07)/64DCMX02_03 (Đỗ Như Hồng)			
		4	Tâm lý học đại cương-1-15 (02)/66DCQT22 (Dương Thị Thu Hương)			Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (07)/64DCMX02_03 (Đỗ Như Hồng)	Đồ án nền và móng-1-15 (03)/64DCCD10 (Ngô Thị Thanh Hương)
		5					Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCCD10 (Ngô Thị Hồng Quế)
	Chiều	6	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB01 (Cao Công Ánh)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (01)/64DCCA01_02 (Nguyễn Thị Thu Hằng)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (04)/64DCCD10_11 (Nguyễn Thị Thơm)	Kết cấu BTCT-1-15 (05)/64DCCD12 (Ngô Thị Hồng Quế)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (01)/64DCDB01_02 (Đỗ Như Hồng)
		7					
		8					
		9	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDB01 (Nguyễn Văn Minh)			An toàn lao động-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thị Loan)	
		10			Tâm lý học đại cương-1-15 (03)/66DCQT23 (Dương Thị Thu Hương)		
		11					
	Sáng	1			lịch thi		
		2		Toán 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Lưu			
		3					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
16 **23-11-2015** **-** **29-11-2015**		4	Tâm lý học đại cương-1-15 (02)/66DCQT22 (Dương Thị Thu Hương)	Thị Vân Anh)			Vật lý đại cương 1-1-15 (13)/66DCCA21 (Lưu Hương)
		5					
	Chiều	6		Toán 1-1-15 (41)/66DCCD24 (Phạm Thị Ninh Nhâm)			
		7					
		8					
		9		Vật lý đại cương 1-1-15 (37)/66DCCD24 (Ngô Xuân ĐInh)			
		10			Tâm lý học đại cương-1-15 (03)/66DCQT23 (Dương Thị Thu Hương)		
		11					
17 **30-11-2015** **-** **06-12-2015**	Sáng	1					
		2		Toán 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Lưu Thị Vân Anh)			
		3					Vật lý đại cương 1-1-15 (13)/66DCCA21 (Lưu Hương)
		4	Tâm lý học đại cương-1-15 (02)/66DCQT22 (Dương Thị Thu Hương)				
		5					
	Chiều	6		Toán 1-1-15 (41)/66DCCD24 (Phạm Thị Ninh Nhâm)			
		7					
		8					
		9		Vật lý đại cương 1-1-15 (37)/66DCCD24 (Ngô Xuân ĐInh)			
		10			Tâm lý học đại cương-1-15 (03)/66DCQT23 (Dương Thị Thu Hương)		
		11					
		1					
		2					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
18 **07-12-2015** **-** **13-12-2015**	Sáng	3		Toán 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Lưu Thị Vân Anh)			Vật lý đại cương 1-1-15 (13)/66DCCA21 (Lưu Hương)
		4	Tâm lý học đại cương-1-15 (02)/66DCQT22 (Dương Thị Thu Hương)				
		5					
	Chiều	6		Toán 1-1-15 (41)/66DCCD24 (Phạm Thị Ninh Nhâm)			
		7					
		8					
		9		Vật lý đại cương 1-1-15 (37)/66DCCD24 (Ngô Xuân ĐInh)			
		10			Tâm lý học đại cương-1-15 (03)/66DCQT23 (Dương Thị Thu Hương)		
		11					
19 **14-12-2015** **-** **20-12-2015**	Sáng	1					
		2		Toán 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Lưu Thị Vân Anh)			
		3					Vật lý đại cương 1-1-15 (13)/66DCCA21 (Lưu Hương)
		4	Tâm lý học đại cương-1-15 (02)/66DCQT22 (Dương Thị Thu Hương)				
		5					
	Chiều	6		Toán 1-1-15 (41)/66DCCD24 (Phạm Thị Ninh Nhâm)			
		7					
		8					
		9		Vật lý đại cương 1-1-15 (37)/66DCCD24 (Ngô Xuân ĐInh)			
		10			Tâm lý học đại cương-1-15 (03)/66DCQT23 (Dương Thị Thu Hương)		
		11					
		1					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
20 **21-12-2015** **-** **27-12-2015**	Sáng	2		Toán 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Lưu Thị Vân Anh)			
		3					Vật lý đại cương 1-1-15 (13)/66DCCA21 (Lưu Hương)
		4	Tâm lý học đại cương-1-15 (02)/66DCQT22 (Dương Thị Thu Hương)				
		5					
	Chiều	6		Toán 1-1-15 (41)/66DCCD24 (Phạm Thị Ninh Nhâm)			
		7					
		8					
		9		Vật lý đại cương 1-1-15 (37)/66DCCD24 (Ngô Xuân ĐInh)			
		10			Tâm lý học đại cương-1-15 (03)/66DCQT23 (Dương Thị Thu Hương)		
		11					
21 **28-12-2015** **-** **03-01-2016**	Sáng	1					
		2		Toán 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Lưu Thị Vân Anh)			
		3					Vật lý đại cương 1-1-15 (13)/66DCCA21 (Lưu Hương)
		4	Tâm lý học đại cương-1-15 (02)/66DCQT22 (Dương Thị Thu Hương)				
		5					
	Chiều	6		Toán 1-1-15 (41)/66DCCD24 (Phạm Thị Ninh Nhâm)			
		7					
		8					
		9		Vật lý đại cương 1-1-15 (37)/66DCCD24 (Ngô Xuân ĐInh)			
		10			Tâm lý học đại cương-1-15 (03)/66DCQT23 (Dương Thị Thu Hương)		
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
22 **04-01-2016** **-** **10-01-2016**	Sáng	1					
		2		Toán 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Lưu Thị Vân Anh)			
		3					Vật lý đại cương 1-1-15 (13)/66DCCA21 (Lưu Hương)
		4					
		5					
	Chiều	6		Toán 1-1-15 (41)/66DCCD24 (Phạm Thị Ninh Nhâm)			
		7					
		8					
		9		Vật lý đại cương 1-1-15 (37)/66DCCD24 (Ngô Xuân ĐInh)			
		10					
		11					
23 **11-01-2016** **-** **17-01-2016**	Sáng	1					
		2		Toán 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Lưu Thị Vân Anh)			
		3					Vật lý đại cương 1-1-15 (13)/66DCCA21 (Lưu Hương)
		4					
		5					
	Chiều	6		Toán 1-1-15 (41)/66DCCD24 (Phạm Thị Ninh Nhâm)			
		7					
		8					
		9		Vật lý đại cương 1-1-15 (37)/66DCCD24 (Ngô Xuân ĐInh)			
		10					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.204**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**	Sáng	1		Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Song Dũng)		Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDD02 (Phạm Như Nam)	Nền và móng-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)
		2					
		3					
		4					Đồ án nền và móng-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)
		5					Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thùy Anh)
		6	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDB02 (Ngô Thị Hồng Quế)			Trắc địa-1-15 (05)/65DCCD21 (Nguyễn Thị Loan)	
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCDB02 (Lê Văn Hiệp)				
		9				Kết cấu thép-1-15 (02)/64DCDD03 (Mai Văn Chiến)	
		10					
		11					
2	Sáng	1		Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Song Dũng)		Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDD02 (Phạm Như Nam)	Nền và móng-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)
17-08-2015		2					
-		3					
23-08-2015		4					Đồ án nền và móng-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)
		5					Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thùy Anh)
	Chiều	6	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDB02 (Ngô Thị Hồng Quế)			Trắc địa-1-15 (05)/65DCCD21 (Nguyễn Thị Loan)	
		7					
		8	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCDB02 (Lê Văn Hiệp)				
		9				Kết cấu thép-1-15 (02)/64DCDD03 (Mai Văn Chiến)	
		10					
		11					
3	Sáng	1		Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Song Dũng)		Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDD02 (Phạm Như Nam)	Nền và móng-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)
24-08-2015		2					
-		3					
		4					Đồ án nền và móng-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)
		5					Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thùy Anh)
		6	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDB02				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
30-08-2015	Chiều	7	(Ngô Thị Hồng Quế)			Trắc địa-1-15 (05)/65DCCD21 (Nguyễn Thị Loan)	
		8	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCDB02 (Lê Văn Hiệp)				
		9				Kết cấu thép-1-15 (02)/64DCDD03 (Mai Văn Chiến)	
		10					
		11					
4	Sáng	1		Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Song Dũng)		Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDD02 (Phạm Như Nam)	Nền và móng-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)
		2					
		3					
		4					Đồ án nền và móng-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)
		5					Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thùy Anh)
31-08-2015 - 06-09-2015	Chiều	6	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDB02 (Ngô Thị Hồng Quế)			Trắc địa-1-15 (05)/65DCCD21 (Nguyễn Thị Loan)	
		7					
		8	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCDB02 (Lê Văn Hiệp)				
		9				Kết cấu thép-1-15 (02)/64DCDD03 (Mai Văn Chiến)	
		10					
		11					
5	Sáng	1	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (01)/64DCMX03 (Vũ Văn Hiệp)	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Song Dũng)		Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDD02 (Phạm Như Nam)	Nền và móng-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)
		2					
		3					
		4					Đồ án nền và móng-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)
		5					Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thùy Anh)

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
07-09-2015 - 13-09-2015	Chiều	6	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDB02 (Ngô Thị Hồng Quế)			Trắc địa-1-15 (05)/65DCCD21 (Nguyễn Thị Loan)	
		7					
		8	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCDB02 (Lê Văn Hiệp)				
		9				Kết cấu thép-1-15 (02)/64DCDD03 (Mai Văn Chiến)	
		10					
		11					
6 **14-09-2015 - 20-09-2015**	Sáng	1	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (01)/64DCMX03 (Vũ Văn Hiệp)	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Song Dũng)		Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDD02 (Phạm Như Nam)	Nền và móng-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)
		2					
		3					
		4					Đồ án nền và móng-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)
		5					Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thùy Anh)
	Chiều	6	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDB02 (Ngô Thị Hồng Quế)			Trắc địa-1-15 (05)/65DCCD21 (Nguyễn Thị Loan)	
		7					
		8	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCDB02 (Lê Văn Hiệp)				
		9				Kết cấu thép-1-15 (02)/64DCDD03 (Mai Văn Chiến)	
		10					
		11					
	Sáng	1	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (01)/64DCMX03 (Vũ Văn Hiệp)	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Song Dũng)		Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDD02 (Phạm Như Nam)	Nền và móng-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)
		2			Bận		
		3		Bận	Bận	Bận	
		4	PP nghiên cứu khoa học-1-15				Đồ án nền và móng-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
7 **21-09-2015** **-** **27-09-2015**		5	(10)/66DCQT23 (Đỗ Thị Thơ)				Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thùy Anh)
	Chiều	6	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDB02 (Ngô Thị Hồng Quế)	Bận	Bận	Trắc địa-1-15 (05)/65DCCD21 (Nguyễn Thị Loan)	Bận
		7					
		8	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCDB02 (Lê Văn Hiệp)				
		9				Kết cấu thép-1-15 (02)/64DCDD03 (Mai Văn Chiến)	Bận
		10		Toán 1 (KT)-1-15 (05)/66DCQT21 (Bùi Thị Lan Anh)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (05)/66DCQT21 (Đặng Thu Hằng)		Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCVS21_66DCVB21 (Đào Thị Hương Giang)
		11					
8 **28-09-2015** **-** **04-10-2015**	Sáng	1	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (01)/64DCMX03 (Vũ Văn Hiệp)	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Song Dũng)		Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDD02 (Phạm Như Nam)	Nền và móng-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)
		2					
		3					
		4	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (10)/66DCQT23 (Đỗ Thị Thơ)				Đồ án nền và móng-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)
		5					Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thùy Anh)
	Chiều	6	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDB02 (Ngô Thị Hồng Quế)			Trắc địa-1-15 (05)/65DCCD21 (Nguyễn Thị Loan)	
		7					
		8	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCDB02 (Lê Văn Hiệp)				
		9				Kết cấu thép-1-15 (02)/64DCDD03 (Mai Văn Chiến)	
		10		Toán 1 (KT)-1-15 (05)/66DCQT21 (Bùi Thị Lan Anh)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (05)/66DCQT21 (Đặng Thu Hằng)		Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCVS21_66DCVB21 (Đào Thị Hương Giang)
		11					
	Sáng	1	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (01)/64DCMX03 (Vũ Văn Hiệp)	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Song Dũng)		Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDD02 (Phạm Như Nam)	Nền và móng-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)
		2					
		3					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
9 **05-10-2015** **-** **11-10-2015**		4	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (10)/66DCQT23 (Đỗ Thị Thơ)				Đồ án nền và móng-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)
		5					Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thùy Anh)
	Chiều	6	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDB02 (Ngô Thị Hồng Quế)			Trắc địa-1-15 (05)/65DCCD21 (Nguyễn Thị Loan)	
		7					
		8	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCDB02 (Lê Văn Hiệp)				
		9				Kết cấu thép-1-15 (02)/64DCDD03 (Mai Văn Chiến)	
		10		Toán 1 (KT)-1-15 (05)/66DCQT21 (Bùi Thị Lan Anh)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (05)/66DCQT21 (Đặng Thu Hằng)		Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCVS21_66DCVB21 (Đào Thị Hương Giang)
		11					
10 **12-10-2015** **-** **18-10-2015**	Sáng	1	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (01)/64DCMX03 (Vũ Văn Hiệp)	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Song Dũng)		Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDD02 (Phạm Như Nam)	Nền và móng-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)
		2					
		3					
		4	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (10)/66DCQT23 (Đỗ Thị Thơ)				Đồ án nền và móng-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)
		5					Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thùy Anh)
	Chiều	6	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDB02 (Ngô Thị Hồng Quế)			Trắc địa-1-15 (05)/65DCCD21 (Nguyễn Thị Loan)	
		7					
		8	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCDB02 (Lê Văn Hiệp)				
		9				Kết cấu thép-1-15 (02)/64DCDD03 (Mai Văn Chiến)	
		10		Toán 1 (KT)-1-15 (05)/66DCQT21 (Bùi Thị Lan Anh)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (05)/66DCQT21 (Đặng Thu Hằng)		Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCVS21_66DCVB21 (Đào Thị Hương Giang)
		11					
		1	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (01)/64DCMX03 (Vũ Văn Hiệp)	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Song Dũng)		Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDD02 (Phạm Như Nam)	Nền và móng-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)
		2					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
11 **19-10-2015** **-** **25-10-2015**	Sáng	3					
		4	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (10)/66DCQT23 (Đỗ Thị Thơ)				Đồ án nền và móng-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)
		5					Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thùy Anh)
	Chiều	6	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDB02 (Ngô Thị Hồng Quế)			Trắc địa-1-15 (05)/65DCCD21 (Nguyễn Thị Loan)	
		7					
		8	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCDB02 (Lê Văn Hiệp)				
		9				Kết cấu thép-1-15 (02)/64DCDD03 (Mai Văn Chiến)	
		10		Toán 1 (KT)-1-15 (05)/66DCQT21 (Bùi Thị Lan Anh)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (05)/66DCQT21 (Đặng Thu Hằng)		Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCVS21_66DCVB21 (Đào Thị Hương Giang)
		11					
12 **26-10-2015** **-** **01-11-2015**	Sáng	1	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (01)/64DCMX03 (Vũ Văn Hiệp)	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Song Dũng)		Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDD02 (Phạm Như Nam)	Nền và móng-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)
		2					
		3					
		4	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (10)/66DCQT23 (Đỗ Thị Thơ)				Đồ án nền và móng-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)
		5					Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thùy Anh)
	Chiều	6	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDB02 (Ngô Thị Hồng Quế)			Trắc địa-1-15 (05)/65DCCD21 (Nguyễn Thị Loan)	
		7					
		8	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCDB02 (Lê Văn Hiệp)				
		9				Kết cấu thép-1-15 (02)/64DCDD03 (Mai Văn Chiến)	
		10		Toán 1 (KT)-1-15 (05)/66DCQT21 (Bùi Thị Lan Anh)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (05)/66DCQT21 (Đặng Thu Hằng)		Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCVS21_66DCVB21 (Đào Thị Hương Giang)
		11					
		1		Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Song		Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDD02	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
13 **02-11-2015** **-** **08-11-2015**	Sáng	2	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (01)/64DCMX03 (Vũ Văn Hiệp)	(01)/64DCCD08 (Nguyễn Song Dũng)		(Phạm Như Nam)	Nền và móng-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)
		3					
		4	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (10)/66DCQT23 (Đỗ Thị Thơ)				Đồ án nền và móng-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)
		5					Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thùy Anh)
	Chiều	6	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDB02 (Ngô Thị Hồng Quế)			Trắc địa-1-15 (05)/65DCCD21 (Nguyễn Thị Loan)	
		7					
		8	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCDB02 (Lê Văn Hiệp)				
		9				Kết cấu thép-1-15 (02)/64DCDD03 (Mai Văn Chiến)	
		10		Toán 1 (KT)-1-15 (05)/66DCQT21 (Bùi Thị Lan Anh)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (05)/66DCQT21 (Đặng Thu Hằng)		Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCVS21_66DCVB21 (Đào Thị Hương Giang)
		11					
14 **09-11-2015** **-** **15-11-2015**	Sáng	1	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (01)/64DCMX03 (Vũ Văn Hiệp)	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Song Dũng)		Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDD02 (Phạm Như Nam)	Nền và móng-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)
		2					
		3					
		4	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (10)/66DCQT23 (Đỗ Thị Thơ)				Đồ án nền và móng-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)
		5					Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thùy Anh)
	Chiều	6	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDB02 (Ngô Thị Hồng Quế)			Trắc địa-1-15 (05)/65DCCD21 (Nguyễn Thị Loan)	
		7					
		8	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCDB02 (Lê Văn Hiệp)				
		9				Kết cấu thép-1-15 (02)/64DCDD03 (Mai Văn Chiến)	
		10		Toán 1 (KT)-1-15 (05)/66DCQT21 (Bùi Thị Lan Anh)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (05)/66DCQT21 (Đặng Thu Hằng)		Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCVS21_66DCVB21 (Đào Thị Hương Giang)
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
15 **16-11-2015** **-** **22-11-2015**	Sáng	1	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (01)/64DCMX03 (Vũ Văn Hiệp)	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Song Dũng)		Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDD02 (Phạm Như Nam)	Nền và móng-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)
		2					
		3					
		4	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (10)/66DCQT23 (Đỗ Thị Thơ)				Đồ án nền và móng-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)
		5					Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (05)/64DCCD12 (Nguyễn Thùy Anh)
	Chiều	6	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDB02 (Ngô Thị Hồng Quế)			Trắc địa-1-15 (05)/65DCCD21 (Nguyễn Thị Loan)	
		7					
		8	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCDB02 (Lê Văn Hiệp)				
		9				Kết cấu thép-1-15 (02)/64DCDD03 (Mai Văn Chiến)	
		10		Toán 1 (KT)-1-15 (05)/66DCQT21 (Bùi Thị Lan Anh)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (05)/66DCQT21 (Đặng Thu Hằng)		Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCVS21_66DCVB21 (Đào Thị Hương Giang)
		11					
16 **23-11-2015** **-** **29-11-2015**	Sáng	1		Hoá học đại cương-1-15 (17)/66DCDD22 (Lê Minh Đức)			
		2					
		3			Vật lý đại cương 1-1-15 (41)/66DCDD23 (Ông Văn Hoàng)		
		4	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (10)/66DCQT23 (Đỗ Thị Thơ)				
		5					
	Chiều	6	Hoá học đại cương-1-15 (18)/66DCDD23 (Lê Minh Đức)			Toán 1-1-15 (08)/66DCCS21 (Lưu Thị Vân Anh)	
		7					
		8					
		9					
		10		Toán 1 (KT)-1-15 (05)/66DCQT21	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15		Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCVS21_66DCVB21 (Đào

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11		(Bùi Thị Lan Anh)	(05)/66DCQT21 (Đặng Thu Hằng)		(01)/66DCVS21_66DCVB21 (Đào Thị Hương Giang)
17 **30-11-2015** **-** **06-12-2015**	Sáng	1		Hoá học đại cương-1-15 (17)/66DCDD22 (Lê Minh Đức)			
		2					
		3			Vật lý đại cương 1-1-15 (41)/66DCDD23 (Ông Văn Hoàng)		
		4	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (10)/66DCQT23 (Đỗ Thị Thơ)				
		5					
	Chiều	6	Hoá học đại cương-1-15 (18)/66DCDD23 (Lê Minh Đức)			Toán 1-1-15 (08)/66DCCS21 (Lưu Thị Vân Anh)	
		7					
		8					
		9					
		10		Toán 1 (KT)-1-15 (05)/66DCQT21 (Bùi Thị Lan Anh)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (05)/66DCQT21 (Đặng Thu Hằng)		Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCVS21_66DCVB21 (Đào Thị Hương Giang)
		11					
18 **07-12-2015** **-** **13-12-2015**	Sáng	1		Hoá học đại cương-1-15 (17)/66DCDD22 (Lê Minh Đức)			
		2					
		3			Vật lý đại cương 1-1-15 (41)/66DCDD23 (Ông Văn Hoàng)		
		4	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (10)/66DCQT23 (Đỗ Thị Thơ)				
		5					
	Chiều	6	Hoá học đại cương-1-15 (18)/66DCDD23 (Lê Minh Đức)			Toán 1-1-15 (08)/66DCCS21 (Lưu Thị Vân Anh)	
		7					
		8					
		9					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10		Toán 1 (KT)-1-15 (05)/66DCQT21 (Bùi Thị Lan Anh)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (05)/66DCQT21 (Đặng Thu Hằng)		Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCVS21_66DCVB21 (Đào Thị Hương Giang)
		11					
19	Sáng	1		Hoá học đại cương-1-15 (17)/66DCDD22 (Lê Minh Đức)			
		2					
		3			Vật lý đại cương 1-1-15 (41)/66DCDD23 (Ông Văn Hoàng)		
		4	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (10)/66DCQT23 (Đỗ Thị Thơ)				
14-12-2015 - 20-12-2015		5					
	Chiều	6	Hoá học đại cương-1-15 (18)/66DCDD23 (Lê Minh Đức)			Toán 1-1-15 (08)/66DCCS21 (Lưu Thị Vân Anh)	
		7					
		8					
		9					
		10		Toán 1 (KT)-1-15 (05)/66DCQT21 (Bùi Thị Lan Anh)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (05)/66DCQT21 (Đặng Thu Hằng)		Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCVS21_66DCVB21 (Đào Thị Hương Giang)
		11					
20	Sáng	1		Hoá học đại cương-1-15 (17)/66DCDD22 (Lê Minh Đức)			
		2					
		3			Vật lý đại cương 1-1-15 (41)/66DCDD23 (Ông Văn Hoàng)		
		4	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (10)/66DCQT23 (Đỗ Thị Thơ)				
21-12-2015 - 27-12-2015		5					
	Chiều	6	Hoá học đại cương-1-15 (18)/66DCDD23 (Lê Minh Đức)			Toán 1-1-15 (08)/66DCCS21 (Lưu Thị Vân Anh)	
		7					
		8					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9					
		10		Toán 1 (KT)-1-15 (05)/66DCQT21 (Bùi Thị Lan Anh)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (05)/66DCQT21 (Đặng Thu Hằng)		Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCVS21_66DCVB21 (Đào Thị Hương Giang)
		11					
21	Sáng	1		Hoá học đại cương-1-15 (17)/66DCDD22 (Lê Minh Đức)			
28-12-2015 - 03-01-2016		2					
		3			Vật lý đại cương 1-1-15 (41)/66DCDD23 (Ông Văn Hoàng)		
		4	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (10)/66DCQT23 (Đỗ Thị Thơ)				
		5					
	Chiều	6	Hoá học đại cương-1-15 (18)/66DCDD23 (Lê Minh Đức)			Toán 1-1-15 (08)/66DCCS21 (Lưu Thị Vân Anh)	
		7					
		8					
		9					
		10		Toán 1 (KT)-1-15 (05)/66DCQT21 (Bùi Thị Lan Anh)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (05)/66DCQT21 (Đặng Thu Hằng)		Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCVS21_66DCVB21 (Đào Thị Hương Giang)
		11					
22	Sáng	1		Hoá học đại cương-1-15 (17)/66DCDD22 (Lê Minh Đức)			
04-01-2016 - 10-01-2016		2					
		3			Vật lý đại cương 1-1-15 (41)/66DCDD23 (Ông Văn Hoàng)		
		4					
		5					
		6	Hoá học đại cương-1-15 (18)/66DCDD23 (Lê Minh Đức)			Toán 1-1-15 (08)/66DCCS21 (Lưu Thị Vân Anh)	
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8					
		9					
		10					
		11					
23 **11-01-2016** **-** **17-01-2016**	Sáng	1		Hoá học đại cương-1-15 (17)/66DCDD22 (Lê Minh Đức)			
		2					
		3			Vật lý đại cương 1-1-15 (41)/66DCDD23 (Ông Văn Hoàng)		
		4					
		5					
	Chiều	6	Hoá học đại cương-1-15 (18)/66DCDD23 (Lê Minh Đức)			Toán 1-1-15 (08)/66DCCS21 (Lưu Thị Vân Anh)	
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.301**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**	Sáng	1	Máy xây dựng-1-15 (04)/65DCKX22 (Bùi Văn Trầm)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (09)/65DCKT21_KT22 (Nguyễn Thanh Minh)			Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (02)/65DCCD21_CD22 (Vũ Thị Kiều Ly)
		2					
		3	Sức bền vật liệu-1-15 (02)/65DCCD21 (Nguyễn Thị Thu Ngà)		Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (06)/65DCOT22 (Hoàng Quyết Chiến)		
		4					PP nghiên cứu khoa học-1-15 (06)/65DCKT23 (Phan Thùy Dương)
		5					
	Chiều	6	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (07)/65DCDT21_DT22 (Lương Công Lý)	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (09)/65DCDT23_CS21 (Vũ Đình Năm)	Môi trường trong xây dựng-1-15 (02)/65DCDB21 (Nguyễn Thị Phương Dung)		Toán 3-1-15 (03)/65DCDD22 (Mr. Quang(HD))
		7					
		8			Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDB21 (Bùi Tiến Tú)		
		9	TCCT kế toán trong DN-1-15 (04)/65DCKT24 (Đỗ Thị Huyền)				
		10					
		11					
	Sáng	1	Máy xây dựng-1-15 (04)/65DCKX22 (Bùi Văn Trầm)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (09)/65DCKT21_KT22 (Nguyễn Thanh Minh)			Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (02)/65DCCD21_CD22 (Vũ Thị Kiều Ly)
		2					
		3	Sức bền vật liệu-1-15		Sức bền vật liệu (CK)-1-15		

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
2 **17-08-2015** **-** **23-08-2015**		4	Sức bền vật liệu-1-15 (02)/65DCCD21 (Nguyễn Thị Thu Ngà)		Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (06)/65DCOT22 (Hoàng Quyết Chiến)		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (06)/65DCKT23 (Phan Thùy Dương)
		5					
	Chiều	6	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (07)/65DCDT21_DT22 (Lương Công Lý)	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (09)/65DCDT23_CS21 (Vũ Đình Năm)	Môi trường trong xây dựng-1-15 (02)/65DCDB21 (Nguyễn Thị Phương Dung)		Toán 3-1-15 (03)/65DCDD22 (Mr. Quang(HD))
		7					
		8			Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDB21 (Bùi Tiến Tú)		
		9	TCCT kế toán trong DN-1-15 (04)/65DCKT24 (Đỗ Thị Huyền)				
		10					
		11					
3 **24-08-2015** **-** **30-08-2015**	Sáng	1	Máy xây dựng-1-15 (04)/65DCKX22 (Bùi Văn Trầm)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (09)/65DCKT21_KT22 (Nguyễn Thanh Minh)			Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (02)/65DCCD21_CD22 (Vũ Thị Kiều Ly)
		2					
		3	Sức bền vật liệu-1-15 (02)/65DCCD21 (Nguyễn Thị Thu Ngà)		Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (06)/65DCOT22 (Hoàng Quyết Chiến)		
		4					PP nghiên cứu khoa học-1-15 (06)/65DCKT23 (Phan Thùy Dương)
		5					
	Chiều	6	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (07)/65DCDT21_DT22 (Lương Công Lý)	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (09)/65DCDT23_CS21 (Vũ Đình Năm)	Môi trường trong xây dựng-1-15 (02)/65DCDB21 (Nguyễn Thị Phương Dung)		Toán 3-1-15 (03)/65DCDD22 (Mr. Quang(HD))
		7					
		8			Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDB21 (Bùi Tiến Tú)		
		9	TCCT kế toán trong DN-1-15 (04)/65DCKT24 (Đỗ Thị Huyền)				
		10					
		11					
		1	Máy xây dựng-1-15 (04)/65DCKX22 (Bùi Văn Trầm)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (09)/65DCKT21_KT22 (Nguyễn Thanh Minh)			Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (02)/65DCCD21_CD22 (Vũ Thị Kiều Ly)
		2					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
4 **31-08-2015** **-** **06-09-2015**	Sáng	3	Sức bền vật liệu-1-15 (02)/65DCCD21 (Nguyễn Thị Thu Ngà)		Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (06)/65DCOT22 (Hoàng Quyết Chiến)		
		4					PP nghiên cứu khoa học-1-15 (06)/65DCKT23 (Phan Thùy Dương)
		5					
	Chiều	6	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (07)/65DCDT21_DT22 (Lương Công Lý)	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (09)/65DCDT23_CS21 (Vũ Đình Năm)	Môi trường trong xây dựng-1-15 (02)/65DCDB21 (Nguyễn Thị Phương Dung)		Toán 3-1-15 (03)/65DCDD22 (Mr. Quang(HD))
		7					
		8			Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDB21 (Bùi Tiến Tú)		
		9	TCCT kế toán trong DN-1-15 (04)/65DCKT24 (Đỗ Thị Huyền)				
		10					
		11					
5 **07-09-2015** **-** **13-09-2015**	Sáng	1	Máy xây dựng-1-15 (04)/65DCKX22 (Bùi Văn Trầm)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (09)/65DCKT21_KT22 (Nguyễn Thanh Minh)			Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (02)/65DCCD21_CD22 (Vũ Thị Kiều Ly)
		2					
		3	Sức bền vật liệu-1-15 (02)/65DCCD21 (Nguyễn Thị Thu Ngà)		Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (06)/65DCOT22 (Hoàng Quyết Chiến)		
		4					PP nghiên cứu khoa học-1-15 (06)/65DCKT23 (Phan Thùy Dương)
		5					
	Chiều	6	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (07)/65DCDT21_DT22 (Lương Công Lý)	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (09)/65DCDT23_CS21 (Vũ Đình Năm)	Môi trường trong xây dựng-1-15 (02)/65DCDB21 (Nguyễn Thị Phương Dung)		Toán 3-1-15 (03)/65DCDD22 (Mr. Quang(HD))
		7					
		8			Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDB21 (Bùi Tiến Tú)		
		9	TCCT kế toán trong DN-1-15 (04)/65DCKT24 (Đỗ Thị Huyền)				
		10					
		11					
		1	Máy xây dựng-1-15 (04)/65DCKX22	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (09)/65DCKT21_KT22 (Nguyễn			Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
6 **14-09-2015** **-** **20-09-2015**	Sáng	2	(Bùi Văn Trầm)	(09)/65DCKT21_KT22 (Nguyễn Thanh Minh)			Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (02)/65DCCD21_CD22 (Vũ Thị Kiều Ly)
		3	Sức bền vật liệu-1-15 (02)/65DCCD21 (Nguyễn Thị Thu Ngà)		Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (06)/65DCOT22 (Hoàng Quyết Chiến)		
		4					PP nghiên cứu khoa học-1-15 (06)/65DCKT23 (Phan Thùy Dương)
		5					
	Chiều	6	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (07)/65DCDT21_DT22 (Lương Công Lý)	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (09)/65DCDT23_CS21 (Vũ Đình Năm)	Môi trường trong xây dựng-1-15 (02)/65DCDB21 (Nguyễn Thị Phương Dung)		Toán 3-1-15 (03)/65DCDD22 (Mr. Quang(HD))
		7					
		8			Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDB21 (Bùi Tiến Tú)		
		9	TCCT kế toán trong DN-1-15 (04)/65DCKT24 (Đỗ Thị Huyền)				
		10					
		11					
7 **21-09-2015** **-** **27-09-2015**	Sáng	1	Máy xây dựng-1-15 (04)/65DCKX22 (Bùi Văn Trầm)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (09)/65DCKT21_KT22 (Nguyễn Thanh Minh)	Tin học đại cương-1-15 (05)/66DCTM21 (Trần Vĩnh Hạnh)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (05)/66DCQT21 (Đặng Thu Hằng)	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (02)/65DCCD21_CD22 (Vũ Thị Kiều Ly)
		2					
		3	Sức bền vật liệu-1-15 (02)/65DCCD21 (Nguyễn Thị Thu Ngà)		Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (06)/65DCOT22 (Hoàng Quyết Chiến)	Kinh tế vi mô-1-15 (05)/66DCQT21 (Đỗ Thị Vân Anh)	
		4		Kinh tế vi mô-1-15 (01)/66DCKT21 (Kiều Mạnh)			PP nghiên cứu khoa học-1-15 (06)/65DCKT23 (Phan Thùy Dương)
		5					
	Chiều	6	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (07)/65DCDT21_DT22 (Lương Công Lý)	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (09)/65DCDT23_CS21 (Vũ Đình Năm)	Môi trường trong xây dựng-1-15 (02)/65DCDB21 (Nguyễn Thị Phương Dung)	Bận	Toán 3-1-15 (03)/65DCDD22 (Mr. Quang(HD))
		7					
		8			Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDB21 (Bùi Tiến Tú)		
		9	TCCT kế toán trong DN-1-15 (04)/65DCKT24 (Đỗ Thị Huyền)				
		10		Toán 1-1-15 (35)/66DCTM21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)		Toán 1-1-15 (35)/66DCTM21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Vật lý đại cương 1-1-15 (29)/66DCTM21 (Ông Văn Hoàng)
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
8 **28-09-2015** **-** **04-10-2015**	Sáng	1	Máy xây dựng-1-15 (04)/65DCKX22 (Bùi Văn Trầm)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (09)/65DCKT21_KT22 (Nguyễn Thanh Minh)	Tin học đại cương-1-15 (05)/66DCTM21 (Trần Vĩnh Hạnh)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (05)/66DCQT21 (Đặng Thu Hằng)	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (02)/65DCCD21_CD22 (Vũ Thị Kiều Ly)
		2					
		3	Sức bền vật liệu-1-15 (02)/65DCCD21 (Nguyễn Thị Thu Ngà)		Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (06)/65DCOT22 (Hoàng Quyết Chiến)	Kinh tế vi mô-1-15 (05)/66DCQT21 (Đỗ Thị Vân Anh)	
		4		Kinh tế vi mô-1-15 (01)/66DCKT21 (Kiều Mạnh)			PP nghiên cứu khoa học-1-15 (06)/65DCKT23 (Phan Thùy Dương)
		5					
	Chiều	6	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (07)/65DCDT21_DT22 (Lương Công Lý)	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (09)/65DCDT23_CS21 (Vũ Đình Năm)	Môi trường trong xây dựng-1-15 (02)/65DCDB21 (Nguyễn Thị Phương Dung)		Toán 3-1-15 (03)/65DCDD22 (Mr. Quang(HD))
		7					
		8			Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDB21 (Bùi Tiến Tú)		
		9	TCCT kế toán trong DN-1-15 (04)/65DCKT24 (Đỗ Thị Huyền)				
		10		Toán 1-1-15 (35)/66DCTM21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)		Toán 1-1-15 (35)/66DCTM21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Vật lý đại cương 1-1-15 (29)/66DCTM21 (Ông Văn Hoàng)
		11					
9 **05-10-2015** **-** **11-10-2015**	Sáng	1	Máy xây dựng-1-15 (04)/65DCKX22 (Bùi Văn Trầm)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (09)/65DCKT21_KT22 (Nguyễn Thanh Minh)	Tin học đại cương-1-15 (05)/66DCTM21 (Trần Vĩnh Hạnh)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (05)/66DCQT21 (Đặng Thu Hằng)	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (02)/65DCCD21_CD22 (Vũ Thị Kiều Ly)
		2					
		3	Sức bền vật liệu-1-15 (02)/65DCCD21 (Nguyễn Thị Thu Ngà)		Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (06)/65DCOT22 (Hoàng Quyết Chiến)	Kinh tế vi mô-1-15 (05)/66DCQT21 (Đỗ Thị Vân Anh)	
		4		Kinh tế vi mô-1-15 (01)/66DCKT21 (Kiều Mạnh)			PP nghiên cứu khoa học-1-15 (06)/65DCKT23 (Phan Thùy Dương)
		5					
	Chiều	6	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (07)/65DCDT21_DT22 (Lương Công Lý)	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (09)/65DCDT23_CS21 (Vũ Đình Năm)	Môi trường trong xây dựng-1-15 (02)/65DCDB21 (Nguyễn Thị Phương Dung)		Toán 3-1-15 (03)/65DCDD22 (Mr. Quang(HD))
		7					
		8			Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDB21 (Bùi Tiến Tú)		
		9	TCCT kế toán trong DN-1-15 (04)/65DCKT24 (Đỗ Thị Huyền)				
		10		Toán 1-1-15 (35)/66DCTM21 (Phạm		Toán 1-1-15 (35)/66DCTM21 (Phạm	Vật lý đại cương 1-1-15

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11		Thị Ninh Nhâm)		Thị Ninh Nhâm)	(29)/66DCTM21 (Ông Văn Hoàng)
10 **12-10-2015** **-** **18-10-2015**	Sáng	1	Máy xây dựng-1-15 (04)/65DCKX22 (Bùi Văn Trầm)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (09)/65DCKT21_KT22 (Nguyễn Thanh Minh)	Tin học đại cương-1-15 (05)/66DCTM21 (Trần Vĩnh Hạnh)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (05)/66DCQT21 (Đặng Thu Hằng)	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (02)/65DCCD21_CD22 (Vũ Thị Kiều Ly)
		2					
		3	Sức bền vật liệu-1-15 (02)/65DCCD21 (Nguyễn Thị Thu Ngà)		Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (06)/65DCOT22 (Hoàng Quyết Chiến)	Kinh tế vi mô-1-15 (05)/66DCQT21 (Đỗ Thị Vân Anh)	
		4		Kinh tế vi mô-1-15 (01)/66DCKT21 (Kiều Mạnh)			PP nghiên cứu khoa học-1-15 (06)/65DCKT23 (Phan Thùy Dương)
		5					
	Chiều	6	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (07)/65DCDT21_DT22 (Lương Công Lý)	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (09)/65DCDT23_CS21 (Vũ Đình Năm)	Môi trường trong xây dựng-1-15 (02)/65DCDB21 (Nguyễn Thị Phương Dung)		Toán 3-1-15 (03)/65DCDD22 (Mr. Quang(HD))
		7					
		8			Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDB21 (Bùi Tiến Tú)		
		9	TCCT kế toán trong DN-1-15 (04)/65DCKT24 (Đỗ Thị Huyền)				
		10		Toán 1-1-15 (35)/66DCTM21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)		Toán 1-1-15 (35)/66DCTM21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Vật lý đại cương 1-1-15 (29)/66DCTM21 (Ông Văn Hoàng)
		11					
11 **19-10-2015** **-** **25-10-2015**	Sáng	1	Máy xây dựng-1-15 (04)/65DCKX22 (Bùi Văn Trầm)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (09)/65DCKT21_KT22 (Nguyễn Thanh Minh)	Tin học đại cương-1-15 (05)/66DCTM21 (Trần Vĩnh Hạnh)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (05)/66DCQT21 (Đặng Thu Hằng)	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (02)/65DCCD21_CD22 (Vũ Thị Kiều Ly)
		2					
		3	Sức bền vật liệu-1-15 (02)/65DCCD21 (Nguyễn Thị Thu Ngà)		Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (06)/65DCOT22 (Hoàng Quyết Chiến)	Kinh tế vi mô-1-15 (05)/66DCQT21 (Đỗ Thị Vân Anh)	
		4		Kinh tế vi mô-1-15 (01)/66DCKT21 (Kiều Mạnh)			PP nghiên cứu khoa học-1-15 (06)/65DCKT23 (Phan Thùy Dương)
		5					
	Chiều	6	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (07)/65DCDT21_DT22 (Lương Công Lý)		Môi trường trong xây dựng-1-15 (02)/65DCDB21 (Nguyễn Thị Phương Dung)		Toán 3-1-15 (03)/65DCDD22 (Mr. Quang(HD))
		7					
		8			Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDB21 (Bùi Tiến Tú)		
		9	TCCT kế toán trong DN-1-15				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10	(04)/65DCKT24 (Đỗ Thị Huyền)	Toán 1-1-15 (35)/66DCTM21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)		Toán 1-1-15 (35)/66DCTM21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Vật lý đại cương 1-1-15 (29)/66DCTM21 (Ông Văn Hoàng)
		11					
12	Sáng	1	Máy xây dựng-1-15 (04)/65DCKX22 (Bùi Văn Trầm)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (09)/65DCKT21_KT22 (Nguyễn Thanh Minh)	Tin học đại cương-1-15 (05)/66DCTM21 (Trần Vĩnh Hạnh)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (05)/66DCQT21 (Đặng Thu Hằng)	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (02)/65DCCD21_CD22 (Vũ Thị Kiều Ly)
		2					
		3	Sức bền vật liệu-1-15 (02)/65DCCD21 (Nguyễn Thị Thu Ngà)		Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (06)/65DCOT22 (Hoàng Quyết Chiến)	Kinh tế vi mô-1-15 (05)/66DCQT21 (Đỗ Thị Vân Anh)	
		4		Kinh tế vi mô-1-15 (01)/66DCKT21 (Kiều Mạnh)			PP nghiên cứu khoa học-1-15 (06)/65DCKT23 (Phan Thùy Dương)
26-10-2015 - 01-11-2015		5					
	Chiều	6	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (07)/65DCDT21_DT22 (Lương Công Lý)		Môi trường trong xây dựng-1-15 (02)/65DCDB21 (Nguyễn Thị Phương Dung)		Toán 3-1-15 (03)/65DCDD22 (Mr. Quang(HD))
		7					
		8			Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDB21 (Bùi Tiến Tú)		
		9	TCCT kế toán trong DN-1-15 (04)/65DCKT24 (Đỗ Thị Huyền)				
		10		Toán 1-1-15 (35)/66DCTM21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)		Toán 1-1-15 (35)/66DCTM21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Vật lý đại cương 1-1-15 (29)/66DCTM21 (Ông Văn Hoàng)
		11					
13	Sáng	1	Máy xây dựng-1-15 (04)/65DCKX22 (Bùi Văn Trầm)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (09)/65DCKT21_KT22 (Nguyễn Thanh Minh)	Tin học đại cương-1-15 (05)/66DCTM21 (Trần Vĩnh Hạnh)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (05)/66DCQT21 (Đặng Thu Hằng)	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (02)/65DCCD21_CD22 (Vũ Thị Kiều Ly)
		2					
		3	Sức bền vật liệu-1-15 (02)/65DCCD21 (Nguyễn Thị Thu Ngà)	lịch thi	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (06)/65DCOT22 (Hoàng Quyết Chiến)	Kinh tế vi mô-1-15 (05)/66DCQT21 (Đỗ Thị Vân Anh)	
		4					PP nghiên cứu khoa học-1-15 (06)/65DCKT23 (Phan Thùy Dương)
02-11-2015 - 08-11-2015		5					
	Chiều	6	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (07)/65DCDT21_DT22 (Lương Công Lý)	Vật lý đại cương 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Nguyễn Viết Hiếu)	Môi trường trong xây dựng-1-15 (02)/65DCDB21 (Nguyễn Thị Phương Dung)		Toán 3-1-15 (03)/65DCDD22 (Mr. Quang(HD))
		7					
		8					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9	TCCT kế toán trong DN-1-15 (04)/65DCKT24 (Đỗ Thị Huyền)		Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDB21 (Bùi Tiến Tú)		
		10		Toán 1-1-15 (35)/66DCTM21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)		Toán 1-1-15 (35)/66DCTM21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	
		11					
14	Sáng	1	Máy xây dựng-1-15 (04)/65DCKX22 (Bùi Văn Trầm)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (09)/65DCKT21_KT22 (Nguyễn Thanh Minh)	Tin học đại cương-1-15 (05)/66DCTM21 (Trần Vĩnh Hạnh)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (05)/66DCQT21 (Đặng Thu Hằng)	
09-11-2015		2					
-		3	Sức bền vật liệu-1-15 (02)/65DCCD21 (Nguyễn Thị Thu Ngà)	lịch thi	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (06)/65DCOT22 (Hoàng Quyết Chiến)	Kinh tế vi mô-1-15 (05)/66DCQT21 (Đỗ Thị Vân Anh)	
15-11-2015		4					PP nghiên cứu khoa học-1-15 (06)/65DCKT23 (Phan Thùy Dương)
		5					
	Chiều	6	lịch thi	Vật lý đại cương 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Nguyễn Viết Hiếu)	Môi trường trong xây dựng-1-15 (02)/65DCDB21 (Nguyễn Thị Phương Dung)	lịch thi	Toán 3-1-15 (03)/65DCDD22 (Mr. Quang(HD))
		7					
		8			Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDB21 (Bùi Tiến Tú)		
		9	TCCT kế toán trong DN-1-15 (04)/65DCKT24 (Đỗ Thị Huyền)				
		10		Toán 1-1-15 (35)/66DCTM21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)		Toán 1-1-15 (35)/66DCTM21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	
		11					
15	Sáng	1	Máy xây dựng-1-15 (04)/65DCKX22 (Bùi Văn Trầm)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (09)/65DCKT21_KT22 (Nguyễn Thanh Minh)	Tin học đại cương-1-15 (05)/66DCTM21 (Trần Vĩnh Hạnh)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (05)/66DCQT21 (Đặng Thu Hằng)	
16-11-2015		2					
-		3	Sức bền vật liệu-1-15 (02)/65DCCD21 (Nguyễn Thị Thu Ngà)		Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (06)/65DCOT22 (Hoàng Quyết Chiến)	Kinh tế vi mô-1-15 (05)/66DCQT21 (Đỗ Thị Vân Anh)	
22-11-2015		4					PP nghiên cứu khoa học-1-15 (06)/65DCKT23 (Phan Thùy Dương)
		5					
		6		Vật lý đại cương 1-1-15	Môi trường trong xây dựng-1-15 (02)/65DCDB21 (Nguyễn Thị Phương Dung)		Toán 3-1-15 (03)/65DCDD22 (Mr.
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8		(06)/66DCCD23 (Nguyễn Viết Hiếu)	Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDB21 (Bùi Tiến Tú)		Quang(HD))
		9	TCCT kế toán trong DN-1-15 (04)/65DCKT24 (Đỗ Thị Huyền)				
		10		Toán 1-1-15 (35)/66DCTM21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)		Toán 1-1-15 (35)/66DCTM21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	
		11					
16 **23-11-2015 - 29-11-2015**	Sáng	1	Vật lý đại cương 1-1-15 (41)/66DCDD23 (Ông Văn Hoàng)		Tin học đại cương-1-15 (05)/66DCTM21 (Trần Vĩnh Hạnh)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (05)/66DCQT21 (Đặng Thu Hằng)	
		2					
		3		Vật lý đại cương 1-1-15 (36)/66DCCA22 (Nguyễn Thành Vinh)	Toán 1-1-15 (12)/66DCDD22 (Bùi Thị Lan Anh)	Kinh tế vi mô-1-15 (05)/66DCQT21 (Đỗ Thị Vân Anh)	
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8		Toán 1-1-15 (44)/66DCDD23 (Bùi Thị Lan Anh)	Toán 1-1-15 (44)/66DCDD23 (Bùi Thị Lan Anh)		
		9					
		10		Toán 1-1-15 (35)/66DCTM21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)		Toán 1-1-15 (35)/66DCTM21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	
		11					
17 **30-11-2015 -**	Sáng	1	Vật lý đại cương 1-1-15 (41)/66DCDD23 (Ông Văn Hoàng)		Tin học đại cương-1-15 (05)/66DCTM21 (Trần Vĩnh Hạnh)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (05)/66DCQT21 (Đặng Thu Hằng)	
		2					
		3		Vật lý đại cương 1-1-15 (36)/66DCCA22 (Nguyễn Thành Vinh)	Toán 1-1-15 (12)/66DCDD22 (Bùi Thị Lan Anh)	Kinh tế vi mô-1-15 (05)/66DCQT21 (Đỗ Thị Vân Anh)	
		4					
		5					
		6					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
06-12-2015	Chiều	7					
		8		Toán 1-1-15 (44)/66DCDD23 (Bùi Thị Lan Anh)	Toán 1-1-15 (44)/66DCDD23 (Bùi Thị Lan Anh)		
		9					
		10		Toán 1-1-15 (35)/66DCTM21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)		Toán 1-1-15 (35)/66DCTM21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	
		11					
18 **07-12-2015 - 13-12-2015**	Sáng	1	Vật lý đại cương 1-1-15 (41)/66DCDD23 (Ông Văn Hoàng)		Tin học đại cương-1-15 (05)/66DCTM21 (Trần Vĩnh Hạnh)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (05)/66DCQT21 (Đặng Thu Hằng)	
		2					
		3		Vật lý đại cương 1-1-15 (36)/66DCCA22 (Nguyễn Thành Vinh)	Toán 1-1-15 (12)/66DCDD22 (Bùi Thị Lan Anh)	Kinh tế vi mô-1-15 (05)/66DCQT21 (Đỗ Thị Vân Anh)	
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8		Toán 1-1-15 (44)/66DCDD23 (Bùi Thị Lan Anh)	Toán 1-1-15 (44)/66DCDD23 (Bùi Thị Lan Anh)		
		9					
		10		Toán 1-1-15 (35)/66DCTM21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)		Toán 1-1-15 (35)/66DCTM21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	
		11					
19	Sáng	1	Vật lý đại cương 1-1-15 (41)/66DCDD23 (Ông Văn Hoàng)		Tin học đại cương-1-15 (05)/66DCTM21 (Trần Vĩnh Hạnh)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (05)/66DCQT21 (Đặng Thu Hằng)	
		2					
		3		Vật lý đại cương 1-1-15 (36)/66DCCA22 (Nguyễn Thành Vinh)	Toán 1-1-15 (12)/66DCDD22 (Bùi Thị Lan Anh)	Kinh tế vi mô-1-15 (05)/66DCQT21 (Đỗ Thị Vân Anh)	
		4					
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
14-12-2015 - 20-12-2015	Chiều	6					
		7					
		8		Toán 1-1-15 (44)/66DCDD23 (Bùi Thị Lan Anh)	Toán 1-1-15 (44)/66DCDD23 (Bùi Thị Lan Anh)		
		9					
		10		Toán 1-1-15 (35)/66DCTM21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)		Toán 1-1-15 (35)/66DCTM21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	
		11					
20 **21-12-2015 - 27-12-2015**	Sáng	1	Vật lý đại cương 1-1-15 (41)/66DCDD23 (Ông Văn Hoàng)		Tin học đại cương-1-15 (05)/66DCTM21 (Trần Vĩnh Hạnh)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (05)/66DCQT21 (Đặng Thu Hằng)	
		2					
		3		Vật lý đại cương 1-1-15 (36)/66DCCA22 (Nguyễn Thành Vinh)	Toán 1-1-15 (12)/66DCDD22 (Bùi Thị Lan Anh)	Kinh tế vi mô-1-15 (05)/66DCQT21 (Đỗ Thị Vân Anh)	
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8		Toán 1-1-15 (44)/66DCDD23 (Bùi Thị Lan Anh)	Toán 1-1-15 (44)/66DCDD23 (Bùi Thị Lan Anh)		
		9					
		10		Toán 1-1-15 (35)/66DCTM21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)		Toán 1-1-15 (35)/66DCTM21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	
		11					
	Sáng	1	Vật lý đại cương 1-1-15 (41)/66DCDD23 (Ông Văn Hoàng)		Tin học đại cương-1-15 (05)/66DCTM21 (Trần Vĩnh Hạnh)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (05)/66DCQT21 (Đặng Thu Hằng)	
		2					
		3		Vật lý đại cương 1-1-15 (36)/66DCCA22 (Nguyễn Thành Vinh)	Toán 1-1-15 (12)/66DCDD22 (Bùi Thị Lan Anh)	Kinh tế vi mô-1-15 (05)/66DCQT21 (Đỗ Thị Vân Anh)	
		4					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
21		5					
28-12-2015 - 03-01-2016	Chiều	6					
		7					
		8		Toán 1-1-15 (44)/66DCDD23 (Bùi Thị Lan Anh)	Toán 1-1-15 (44)/66DCDD23 (Bùi Thị Lan Anh)		
		9					
		10		Toán 1-1-15 (35)/66DCTM21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)		Toán 1-1-15 (35)/66DCTM21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	
		11					
22	Sáng	1	Vật lý đại cương 1-1-15 (41)/66DCDD23 (Ông Văn Hoàng)				
04-01-2016 - 10-01-2016		2					
		3		Vật lý đại cương 1-1-15 (36)/66DCCA22 (Nguyễn Thành Vinh)	Toán 1-1-15 (12)/66DCDD22 (Bùi Thị Lan Anh)		
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8		Toán 1-1-15 (44)/66DCDD23 (Bùi Thị Lan Anh)	Toán 1-1-15 (44)/66DCDD23 (Bùi Thị Lan Anh)		
		9					
		10					
		11					
	Sáng	1	Vật lý đại cương 1-1-15 (41)/66DCDD23 (Ông Văn Hoàng)				
		2					
		3		Vật lý đại cương 1-1-15			

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
23 **11-01-2016** **-** **17-01-2016**		4		Vật lý đại cương 1-1-15 (36)/66DCCA22 (Nguyễn Thành Vinh)	Toán 1-1-15 (12)/66DCDD22 (Bùi Thị Lan Anh)		
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8		Toán 1-1-15 (44)/66DCDD23 (Bùi Thị Lan Anh)	Toán 1-1-15 (44)/66DCDD23 (Bùi Thị Lan Anh)		
		9					
		10					
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.302**				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**	Sáng	1	Trắc địa-1-15 (06)/65DCCD22 (Nguyễn Tuấn Ngọc)		Toán 3-1-15 (04)/65DCCA21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)		
		2					
		3			Kết cấu BTCT-1-15 (04)/64DCCD11 (Cao Công Ánh)		
		4	Tiếng Anh 2-1-15 (04)/65DCCD22 (Dương Thị Hồng Anh)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (05)/65DCOT21 (Hoàng Quyết Chiến)	Sức bền vật liệu-1-15 (02)/65DCCD21 (Nguyễn Thị Thu Ngà)
		5					
	Chiều	6			Toán 3-1-15 (16)/65DCDB22 (Mr. Quang(HD))	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (01)/64DCDD02_DD03 (Vũ Thị Kiều Ly)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/65DCCA21 (Dương Thị Ngọc Thu)
		7					
		8					
		9	Sức bền vật liệu-1-15 (03)/65DCCD22 (Đồng Thanh Hương)			Địa chất công trình-1-15 (02)/65DCCD21 (Lê Văn Hiệp)	
		10					
		11					
2 **17-08-2015** **-** **23-08-2015**	Sáng	1	Trắc địa-1-15 (06)/65DCCD22 (Nguyễn Tuấn Ngọc)		Toán 3-1-15 (04)/65DCCA21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)		
		2					
		3			Kết cấu BTCT-1-15 (04)/64DCCD11 (Cao Công Ánh)		
		4	Tiếng Anh 2-1-15 (04)/65DCCD22 (Dương Thị Hồng Anh)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (05)/65DCOT21 (Hoàng Quyết Chiến)	Sức bền vật liệu-1-15 (02)/65DCCD21 (Nguyễn Thị Thu Ngà)
		5					
	Chiều	6			Toán 3-1-15 (16)/65DCDB22 (Mr. Quang(HD))	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (01)/64DCDD02_DD03 (Vũ Thị Kiều Ly)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/65DCCA21 (Dương Thị Ngọc Thu)
		7					
		8					
		9	Sức bền vật liệu-1-15 (03)/65DCCD22 (Đồng Thanh Hương)			Địa chất công trình-1-15 (02)/65DCCD21 (Lê Văn Hiệp)	
		10					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11					
3 **24-08-2015** **-** **30-08-2015**	Sáng	1	Trắc địa-1-15 (06)/65DCCD22 (Nguyễn Tuấn Ngọc)		Toán 3-1-15 (04)/65DCCA21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)		
		2					
		3			Kết cấu BTCT-1-15 (04)/64DCCD11 (Cao Công Ánh)		
		4	Tiếng Anh 2-1-15 (04)/65DCCD22 (Dương Thị Hồng Anh)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (05)/65DCOT21 (Hoàng Quyết Chiến)	Sức bền vật liệu-1-15 (02)/65DCCD21 (Nguyễn Thị Thu Ngà)
		5					
	Chiều	6			Toán 3-1-15 (16)/65DCDB22 (Mr. Quang(HD))	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (01)/64DCDD02_DD03 (Vũ Thị Kiều Ly)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/65DCCA21 (Dương Thị Ngọc Thu)
		7					
		8					
		9	Sức bền vật liệu-1-15 (03)/65DCCD22 (Đồng Thanh Hương)			Địa chất công trình-1-15 (02)/65DCCD21 (Lê Văn Hiệp)	
		10					
		11					
4 **31-08-2015** **-** **06-09-2015**	Sáng	1	Trắc địa-1-15 (06)/65DCCD22 (Nguyễn Tuấn Ngọc)		Toán 3-1-15 (04)/65DCCA21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)		
		2					
		3			Kết cấu BTCT-1-15 (04)/64DCCD11 (Cao Công Ánh)		
		4	Tiếng Anh 2-1-15 (04)/65DCCD22 (Dương Thị Hồng Anh)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (05)/65DCOT21 (Hoàng Quyết Chiến)	Sức bền vật liệu-1-15 (02)/65DCCD21 (Nguyễn Thị Thu Ngà)
		5					
	Chiều	6			Toán 3-1-15 (16)/65DCDB22 (Mr. Quang(HD))	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (01)/64DCDD02_DD03 (Vũ Thị Kiều Ly)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/65DCCA21 (Dương Thị Ngọc Thu)
		7					
		8					
		9	Sức bền vật liệu-1-15 (03)/65DCCD22 (Đồng Thanh			Địa chất công trình-1-15	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10	(03)/65DCCD22 (Đồng Thanh Hương)			(02)/65DCCD21 (Lê Văn Hiệp)	
		11					
5 **07-09-2015** **-** **13-09-2015**	Sáng	1	Trắc địa-1-15 (06)/65DCCD22 (Nguyễn Tuấn Ngọc)		Toán 3-1-15 (04)/65DCCA21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)		
		2					
		3			Kết cấu BTCT-1-15 (04)/64DCCD11 (Cao Công Ánh)		
		4	Tiếng Anh 2-1-15 (04)/65DCCD22 (Dương Thị Hồng Anh)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (05)/65DCOT21 (Hoàng Quyết Chiến)	Sức bền vật liệu-1-15 (02)/65DCCD21 (Nguyễn Thị Thu Ngà)
		5					
	Chiều	6			Toán 3-1-15 (16)/65DCDB22 (Mr. Quang(HD))	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (01)/64DCDD02_DD03 (Vũ Thị Kiều Ly)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/65DCCA21 (Dương Thị Ngọc Thu)
		7					
		8					
		9	Sức bền vật liệu-1-15 (03)/65DCCD22 (Đồng Thanh Hương)			Địa chất công trình-1-15 (02)/65DCCD21 (Lê Văn Hiệp)	
		10					
		11					
6 **14-09-2015** **-** **20-09-2015**	Sáng	1	Trắc địa-1-15 (06)/65DCCD22 (Nguyễn Tuấn Ngọc)		Toán 3-1-15 (04)/65DCCA21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)		
		2					
		3			Kết cấu BTCT-1-15 (04)/64DCCD11 (Cao Công Ánh)		
		4	Tiếng Anh 2-1-15 (04)/65DCCD22 (Dương Thị Hồng Anh)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (05)/65DCOT21 (Hoàng Quyết Chiến)	Sức bền vật liệu-1-15 (02)/65DCCD21 (Nguyễn Thị Thu Ngà)
		5					
	Chiều	6			Toán 3-1-15 (16)/65DCDB22 (Mr. Quang(HD))	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (01)/64DCDD02_DD03 (Vũ Thị Kiều Ly)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/65DCCA21 (Dương Thị Ngọc Thu)
		7					
		8					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9	Sức bền vật liệu-1-15 (03)/65DCCD22 (Đồng Thanh Hương)			Địa chất công trình-1-15 (02)/65DCCD21 (Lê Văn Hiệp)	
		10					
		11					
7 **21-09-2015 - 27-09-2015**	Sáng	1	Trắc địa-1-15 (06)/65DCCD22 (Nguyễn Tuấn Ngọc)	Vật lý đại cương 1-1-15 (28)/66DCHT23 (Nguyễn Viết Hiếu)	Toán 3-1-15 (04)/65DCCA21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Tin học đại cương-1-15 (01)/66DCHT21 (Lã Quang Trung)	Bận
		2					
		3			Kết cấu BTCT-1-15 (04)/64DCCD11 (Cao Công Ánh)		
		4	Tiếng Anh 2-1-15 (04)/65DCCD22 (Dương Thị Hồng Anh)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (05)/65DCOT21 (Hoàng Quyết Chiến)	Sức bền vật liệu-1-15 (02)/65DCCD21 (Nguyễn Thị Thu Ngà)
		5					
	Chiều	6	Bận	Bận	Toán 3-1-15 (16)/65DCDB22 (Mr. Quang(HD))	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (01)/64DCDD02_DD03 (Vũ Thị Kiều Ly)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/65DCCA21 (Dương Thị Ngọc Thu)
		7					
		8					
		9	Sức bền vật liệu-1-15 (03)/65DCCD22 (Đồng Thanh Hương)			Địa chất công trình-1-15 (02)/65DCCD21 (Lê Văn Hiệp)	
		10					
		11					
8 **28-09-2015 - 04-10-2015**	Sáng	1	Trắc địa-1-15 (06)/65DCCD22 (Nguyễn Tuấn Ngọc)	Vật lý đại cương 1-1-15 (28)/66DCHT23 (Nguyễn Viết Hiếu)	Toán 3-1-15 (04)/65DCCA21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Tin học đại cương-1-15 (01)/66DCHT21 (Lã Quang Trung)	
		2					
		3			Kết cấu BTCT-1-15 (04)/64DCCD11 (Cao Công Ánh)		
		4	Tiếng Anh 2-1-15 (04)/65DCCD22 (Dương Thị Hồng Anh)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (05)/65DCOT21 (Hoàng Quyết Chiến)	Sức bền vật liệu-1-15 (02)/65DCCD21 (Nguyễn Thị Thu Ngà)
		5					
		6			Toán 3-1-15 (16)/65DCDB22 (Mr.	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (01)/64DCDD02_DD03 (Vũ Thị Kiều Ly)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8			Quang(HD))		Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/65DCCA21 (Dương Thị Ngọc Thu)
		9	Sức bền vật liệu-1-15 (03)/65DCCD22 (Đồng Thanh Hương)			Địa chất công trình-1-15 (02)/65DCCD21 (Lê Văn Hiệp)	
		10					
		11					
9 **05-10-2015 - 11-10-2015**	Sáng	1	Trắc địa-1-15 (06)/65DCCD22 (Nguyễn Tuấn Ngọc)	Vật lý đại cương 1-1-15 (28)/66DCHT23 (Nguyễn Viết Hiếu)	Toán 3-1-15 (04)/65DCCA21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Tin học đại cương-1-15 (01)/66DCHT21 (Lã Quang Trung)	
		2					
		3			Kết cấu BTCT-1-15 (04)/64DCCD11 (Cao Công Ánh)		
		4	Tiếng Anh 2-1-15 (04)/65DCCD22 (Dương Thị Hồng Anh)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (05)/65DCOT21 (Hoàng Quyết Chiến)	Sức bền vật liệu-1-15 (02)/65DCCD21 (Nguyễn Thị Thu Ngà)
		5					
	Chiều	6			Toán 3-1-15 (16)/65DCDB22 (Mr. Quang(HD))	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (01)/64DCDD02_DD03 (Vũ Thị Kiều Ly)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/65DCCA21 (Dương Thị Ngọc Thu)
		7					
		8					
		9	Sức bền vật liệu-1-15 (03)/65DCCD22 (Đồng Thanh Hương)			Địa chất công trình-1-15 (02)/65DCCD21 (Lê Văn Hiệp)	
		10					
		11					
10 **12-10-2015 -**	Sáng	1	Trắc địa-1-15 (06)/65DCCD22 (Nguyễn Tuấn Ngọc)	Vật lý đại cương 1-1-15 (28)/66DCHT23 (Nguyễn Viết Hiếu)	Toán 3-1-15 (04)/65DCCA21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Tin học đại cương-1-15 (01)/66DCHT21 (Lã Quang Trung)	
		2					
		3			Kết cấu BTCT-1-15 (04)/64DCCD11 (Cao Công Ánh)		
		4	Tiếng Anh 2-1-15 (04)/65DCCD22 (Dương Thị Hồng Anh)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (05)/65DCOT21 (Hoàng Quyết Chiến)	Sức bền vật liệu-1-15 (02)/65DCCD21 (Nguyễn Thị Thu Ngà)
		5					
		6				Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
18-10-2015	Chiều	7			Toán 3-1-15 (16)/65DCDB22 (Mr. Quang(HD))	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (01)/64DCDD02_DD03 (Vũ Thị Kiều Ly)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/65DCCA21 (Dương Thị Ngọc Thu)
		8					
		9	Sức bền vật liệu-1-15 (03)/65DCCD22 (Đồng Thanh Hương)			Địa chất công trình-1-15 (02)/65DCCD21 (Lê Văn Hiệp)	
		10					
		11					
11	Sáng	1	Trắc địa-1-15 (06)/65DCCD22 (Nguyễn Tuấn Ngọc)	Vật lý đại cương 1-1-15 (28)/66DCHT23 (Nguyễn Viết Hiếu)	Toán 3-1-15 (04)/65DCCA21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Tin học đại cương-1-15 (01)/66DCHT21 (Lã Quang Trung)	
		2					
		3			Kết cấu BTCT-1-15 (04)/64DCCD11 (Cao Công Ánh)		
		4	Tiếng Anh 2-1-15 (04)/65DCCD22 (Dương Thị Hồng Anh)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (05)/65DCOT21 (Hoàng Quyết Chiến)	Sức bền vật liệu-1-15 (02)/65DCCD21 (Nguyễn Thị Thu Ngà)
		5					
19-10-2015 - 25-10-2015	Chiều	6			Toán 3-1-15 (16)/65DCDB22 (Mr. Quang(HD))	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (01)/64DCDD02_DD03 (Vũ Thị Kiều Ly)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/65DCCA21 (Dương Thị Ngọc Thu)
		7					
		8					
		9	Sức bền vật liệu-1-15 (03)/65DCCD22 (Đồng Thanh Hương)			Địa chất công trình-1-15 (02)/65DCCD21 (Lê Văn Hiệp)	
		10					
		11					
12	Sáng	1	Trắc địa-1-15 (06)/65DCCD22 (Nguyễn Tuấn Ngọc)	Vật lý đại cương 1-1-15 (28)/66DCHT23 (Nguyễn Viết Hiếu)	Toán 3-1-15 (04)/65DCCA21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Tin học đại cương-1-15 (01)/66DCHT21 (Lã Quang Trung)	
		2					
		3			Kết cấu BTCT-1-15 (04)/64DCCD11 (Cao Công Ánh)		
		4	Tiếng Anh 2-1-15 (04)/65DCCD22 (Dương Thị Hồng Anh)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (05)/65DCOT21 (Hoàng Quyết Chiến)	Sức bền vật liệu-1-15 (02)/65DCCD21 (Nguyễn Thị Thu Ngà)
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
26-10-2015 - 01-11-2015	Chiều	6			Toán 3-1-15 (16)/65DCDB22 (Mr. Quang(HD))	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (01)/64DCDD02_DD03 (Vũ Thị Kiều Ly)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/65DCCA21 (Dương Thị Ngọc Thu)
		7					
		8					
		9	Sức bền vật liệu-1-15 (03)/65DCCD22 (Đồng Thanh Hương)			Địa chất công trình-1-15 (02)/65DCCD21 (Lê Văn Hiệp)	
		10					
		11					
13 **02-11-2015 - 08-11-2015**	Sáng	1	Trắc địa-1-15 (06)/65DCCD22 (Nguyễn Tuấn Ngọc)		Toán 3-1-15 (04)/65DCCA21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Tin học đại cương-1-15 (01)/66DCHT21 (Lã Quang Trung)	lịch thi
		2					
		3		lịch thi	Kết cấu BTCT-1-15 (04)/64DCCD11 (Cao Công Ánh)		
		4	Tiếng Anh 2-1-15 (04)/65DCCD22 (Dương Thị Hồng Anh)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (05)/65DCOT21 (Hoàng Quyết Chiến)	Sức bền vật liệu-1-15 (02)/65DCCD21 (Nguyễn Thị Thu Ngà)
		5					
	Chiều	6			Toán 3-1-15 (16)/65DCDB22 (Mr. Quang(HD))	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (01)/64DCDD02_DD03 (Vũ Thị Kiều Ly)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/65DCCA21 (Dương Thị Ngọc Thu)
		7					
		8		Vật lý đại cương 1-1-15 (37)/66DCCD24 (Ngô Xuân ĐInh)			
		9	Sức bền vật liệu-1-15 (03)/65DCCD22 (Đồng Thanh Hương)			Địa chất công trình-1-15 (02)/65DCCD21 (Lê Văn Hiệp)	
		10		Vật lý đại cương 1-1-15 (37)/66DCCD24 (Ngô Xuân ĐInh)	Vật lý đại cương 1-1-15 (38)/66DCCD25 (Nguyễn Viết Hiếu)		
		11					
	Sáng	1	Trắc địa-1-15 (06)/65DCCD22 (Nguyễn Tuấn Ngọc)		Toán 3-1-15 (04)/65DCCA21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Tin học đại cương-1-15 (01)/66DCHT21 (Lã Quang Trung)	
		2					
		3		lịch thi	Kết cấu BTCT-1-15 (04)/64DCCD11 (Cao Công Ánh)		
		4	Tiếng Anh 2-1-15 (04)/65DCCD22			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (05)/65DCOT21 (Hoàng Quyết	Sức bền vật liệu-1-15 (02)/65DCCD21 (Nguyễn Thị Thu

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
14 **09-11-2015** **-** **15-11-2015**		5	(Dương Thị Hồng Anh)			(05)/65DCOT21 (Hoàng Quyết Chiến)	(02)/65DCCD21 (Nguyễn Thị Thu Ngà)
	Chiều	6	lịch thi		Toán 3-1-15 (16)/65DCDB22 (Mr. Quang(HD))	lịch thi	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/65DCCA21 (Dương Thị Ngọc Thu)
		7					
		8		Vật lý đại cương 1-1-15 (37)/66DCCD24 (Ngô Xuân ĐInh)			
		9	Sức bền vật liệu-1-15 (03)/65DCCD22 (Đồng Thanh Hương)			Địa chất công trình-1-15 (02)/65DCCD21 (Lê Văn Hiệp)	
		10		Vật lý đại cương 1-1-15 (37)/66DCCD24 (Ngô Xuân ĐInh)	Vật lý đại cương 1-1-15 (38)/66DCCD25 (Nguyễn Viết Hiếu)		
		11					
15 **16-11-2015** **-** **22-11-2015**	Sáng	1	Trắc địa-1-15 (06)/65DCCD22 (Nguyễn Tuấn Ngọc)		Toán 3-1-15 (04)/65DCCA21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Tin học đại cương-1-15 (01)/66DCHT21 (Lã Quang Trung)	
		2					
		3			Kết cấu BTCT-1-15 (04)/64DCCD11 (Cao Công Ánh)		
		4	Tiếng Anh 2-1-15 (04)/65DCCD22 (Dương Thị Hồng Anh)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (05)/65DCOT21 (Hoàng Quyết Chiến)	Sức bền vật liệu-1-15 (02)/65DCCD21 (Nguyễn Thị Thu Ngà)
		5					
	Chiều	6			Toán 3-1-15 (16)/65DCDB22 (Mr. Quang(HD))	lịch thi	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/65DCCA21 (Dương Thị Ngọc Thu)
		7					
		8		Vật lý đại cương 1-1-15 (37)/66DCCD24 (Ngô Xuân ĐInh)			
		9	Sức bền vật liệu-1-15 (03)/65DCCD22 (Đồng Thanh Hương)			Địa chất công trình-1-15 (02)/65DCCD21 (Lê Văn Hiệp)	
		10		Vật lý đại cương 1-1-15 (37)/66DCCD24 (Ngô Xuân ĐInh)	Vật lý đại cương 1-1-15 (38)/66DCCD25 (Nguyễn Viết Hiếu)		
		11					
	Sáng	1				Tin học đại cương-1-15 (01)/66DCHT21 (Lã Quang Trung)	
		2	Toán 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Lưu				
		3					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
16 **23-11-2015** **-** **29-11-2015**		4	Thị Vân Anh)				
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (12)/66DCDD22 (Lê Thị Ánh Tuyết)	Vật lý đại cương 1-1-15 (12)/66DCDD22 (Lê Thị Ánh Tuyết)	Hoá học đại cương-1-15 (17)/66DCDD22 (Lê Minh Đức)		
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
17 **30-11-2015** **-** **06-12-2015**	Sáng	1				Tin học đại cương-1-15 (01)/66DCHT21 (Lã Quang Trung)	
		2	Toán 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Lưu Thị Vân Anh)				
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (12)/66DCDD22 (Lê Thị Ánh Tuyết)	Vật lý đại cương 1-1-15 (12)/66DCDD22 (Lê Thị Ánh Tuyết)	Hoá học đại cương-1-15 (17)/66DCDD22 (Lê Minh Đức)		
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
		1				Tin học đại cương-1-15 (01)/66DCHT21 (Lã Quang Trung)	
		2					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
18 **07-12-2015** **-** **13-12-2015**	Sáng	3	Toán 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Lưu Thị Vân Anh)				
		4					
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (12)/66DCDD22 (Lê Thị Ánh Tuyết)	Vật lý đại cương 1-1-15 (12)/66DCDD22 (Lê Thị Ánh Tuyết)	Hoá học đại cương-1-15 (17)/66DCDD22 (Lê Minh Đức)		
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
19 **14-12-2015** **-** **20-12-2015**	Sáng	1				Tin học đại cương-1-15 (01)/66DCHT21 (Lã Quang Trung)	
		2	Toán 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Lưu Thị Vân Anh)				
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (12)/66DCDD22 (Lê Thị Ánh Tuyết)	Vật lý đại cương 1-1-15 (12)/66DCDD22 (Lê Thị Ánh Tuyết)	Hoá học đại cương-1-15 (17)/66DCDD22 (Lê Minh Đức)		
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
		1				Tin học đại cương-1-15	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
20 **21-12-2015** **-** **27-12-2015**	Sáng	2	Toán 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Lưu Thị Vân Anh)			(01)/66DCHT21 (Lã Quang Trung)	
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (12)/66DCDD22 (Lê Thị Ánh Tuyết)	Vật lý đại cương 1-1-15 (12)/66DCDD22 (Lê Thị Ánh Tuyết)	Hoá học đại cương-1-15 (17)/66DCDD22 (Lê Minh Đức)		
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
21 **28-12-2015** **-** **03-01-2016**	Sáng	1				Tin học đại cương-1-15 (01)/66DCHT21 (Lã Quang Trung)	
		2	Toán 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Lưu Thị Vân Anh)				
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (12)/66DCDD22 (Lê Thị Ánh Tuyết)	Vật lý đại cương 1-1-15 (12)/66DCDD22 (Lê Thị Ánh Tuyết)	Hoá học đại cương-1-15 (17)/66DCDD22 (Lê Minh Đức)		
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
22 **04-01-2016** **-** **10-01-2016**	Sáng	1					
		2	Toán 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Lưu Thị Vân Anh)				
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (12)/66DCDD22 (Lê Thị Ánh Tuyết)	Vật lý đại cương 1-1-15 (12)/66DCDD22 (Lê Thị Ánh Tuyết)	Hoá học đại cương-1-15 (17)/66DCDD22 (Lê Minh Đức)		
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
23 **11-01-2016** **-** **17-01-2016**	Sáng	1					
		2	Toán 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Lưu Thị Vân Anh)				
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (12)/66DCDD22 (Lê Thị Ánh Tuyết)	Vật lý đại cương 1-1-15 (12)/66DCDD22 (Lê Thị Ánh Tuyết)	Hoá học đại cương-1-15 (17)/66DCDD22 (Lê Minh Đức)		
		7					
		8					
		9					
		10					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.303**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**	Sáng	1	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (08)/65DCHT23_DT23_DM21 (Nguyễn Thanh Minh)	Trắc địa-1-15 (07)/65DCCD23 (Nguyễn Thanh Hòa)	Thủy lực cơ sở-1-15 (01)/65DCOT21 (Nguyễn Quốc Tuấn)	Sức bền vật liệu-1-15 (03)/65DCCD22 (Đồng Thanh Hương)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/65DCDB21 (Vũ Anh Tuấn)
		2					
		3					
		4	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (02)/65DCDT21_DT22 (Nguyễn Thanh Minh)	Tiếng Anh 2-1-15 (05)/65DCCD23 (Cao Thị Thu Nga)		Địa chất công trình-1-15 (03)/65DCCD22 (Bùi Văn Lợi)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (06)/65DCOT22 (Nguyễn Đức Hùng)
		5					
		6		Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2-1-15		Tiếng Anh 2-1-15 (04)/65DCCD22 (Dương Thị Hồng Anh)	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (06)/65DCOT22 (Trương Tất Anh)
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8		(04)/65DCKX23_CDA1 (Nguyễn Thị Thơ)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (07)/65DCOT23 (Trương Văn Toàn)		Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (06)/65DCOT22 (Hoàng Quyết Chiến)
		9					
		10					
		11					
2 **17-08-2015 - 23-08-2015**	Sáng	1	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (08)/65DCHT23_DT23_DM21 (Nguyễn Thanh Minh)	Trắc địa-1-15 (07)/65DCCD23 (Nguyễn Thanh Hòa)	Thủy lực cơ sở-1-15 (01)/65DCOT21 (Nguyễn Quốc Tuấn)	Sức bền vật liệu-1-15 (03)/65DCCD22 (Đồng Thanh Hương)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/65DCDB21 (Vũ Anh Tuấn)
		2					
		3					
		4	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (02)/65DCDT21_DT22 (Nguyễn Thanh Minh)	Tiếng Anh 2-1-15 (05)/65DCCD23 (Cao Thị Thu Nga)		Địa chất công trình-1-15 (03)/65DCCD22 (Bùi Văn Lợi)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (06)/65DCOT22 (Nguyễn Đức Hùng)
		5					
	Chiều	6		Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2-1-15 (04)/65DCKX23_CDA1 (Nguyễn Thị Thơ)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (07)/65DCOT23 (Trương Văn Toàn)	Tiếng Anh 2-1-15 (04)/65DCCD22 (Dương Thị Hồng Anh)	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (06)/65DCOT22 (Trương Tất Anh)
		7					
		8					Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (06)/65DCOT22 (Hoàng Quyết Chiến)
		9					
		10					
		11					
3 **24-08-2015 -**	Sáng	1	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (08)/65DCHT23_DT23_DM21 (Nguyễn Thanh Minh)	Trắc địa-1-15 (07)/65DCCD23 (Nguyễn Thanh Hòa)	Thủy lực cơ sở-1-15 (01)/65DCOT21 (Nguyễn Quốc Tuấn)	Sức bền vật liệu-1-15 (03)/65DCCD22 (Đồng Thanh Hương)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/65DCDB21 (Vũ Anh Tuấn)
		2					
		3					
		4	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (02)/65DCDT21_DT22 (Nguyễn Thanh Minh)	Tiếng Anh 2-1-15 (05)/65DCCD23 (Cao Thị Thu Nga)		Địa chất công trình-1-15 (03)/65DCCD22 (Bùi Văn Lợi)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (06)/65DCOT22 (Nguyễn Đức Hùng)
		5					
		6					ATLĐ và môi trường CN-1-15

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
30-08-2015	Chiều	7		Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2-1-15 (04)/65DCKX23_CDA1 (Nguyễn Thị Thơ)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (07)/65DCOT23 (Trương Văn Toàn)	Tiếng Anh 2-1-15 (04)/65DCCD22 (Dương Thị Hồng Anh)	(06)/65DCOT22 (Trương Tất Anh)
		8					Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (06)/65DCOT22 (Hoàng Quyết Chiến)
		9					
		10					
		11					
4	Sáng	1	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (08)/65DCHT23_DT23_DM21 (Nguyễn Thanh Minh)	Trắc địa-1-15 (07)/65DCCD23 (Nguyễn Thanh Hòa)	Thủy lực cơ sở-1-15 (01)/65DCOT21 (Nguyễn Quốc Tuấn)	Sức bền vật liệu-1-15 (03)/65DCCD22 (Đồng Thanh Hương)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/65DCDB21 (Vũ Anh Tuấn)
		2					
		3					
		4	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (02)/65DCDT21_DT22 (Nguyễn Thanh Minh)	Tiếng Anh 2-1-15 (05)/65DCCD23 (Cao Thị Thu Nga)		Địa chất công trình-1-15 (03)/65DCCD22 (Bùi Văn Lợi)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (06)/65DCOT22 (Nguyễn Đức Hùng)
		5					
31-08-2015 - 06-09-2015	Chiều	6		Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2-1-15 (04)/65DCKX23_CDA1 (Nguyễn Thị Thơ)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (07)/65DCOT23 (Trương Văn Toàn)	Tiếng Anh 2-1-15 (04)/65DCCD22 (Dương Thị Hồng Anh)	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (06)/65DCOT22 (Trương Tất Anh)
		7					
		8					Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (06)/65DCOT22 (Hoàng Quyết Chiến)
		9					
		10					
		11					
5	Sáng	1	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (08)/65DCHT23_DT23_DM21 (Nguyễn Thanh Minh)	Trắc địa-1-15 (07)/65DCCD23 (Nguyễn Thanh Hòa)	Thủy lực cơ sở-1-15 (01)/65DCOT21 (Nguyễn Quốc Tuấn)	Sức bền vật liệu-1-15 (03)/65DCCD22 (Đồng Thanh Hương)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/65DCDB21 (Vũ Anh Tuấn)
		2					
		3					
		4	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (02)/65DCDT21_DT22 (Nguyễn Thanh Minh)	Tiếng Anh 2-1-15 (05)/65DCCD23 (Cao Thị Thu Nga)		Địa chất công trình-1-15 (03)/65DCCD22 (Bùi Văn Lợi)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (06)/65DCOT22 (Nguyễn Đức Hùng)
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
07-09-2015 - 13-09-2015	Chiều	6		Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2-1-15 (04)/65DCKX23_CDA1 (Nguyễn Thị Thơ)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (07)/65DCOT23 (Trương Văn Toàn)	Tiếng Anh 2-1-15 (04)/65DCCD22 (Dương Thị Hồng Anh)	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (06)/65DCOT22 (Trương Tất Anh)
		7					
		8					Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (06)/65DCOT22 (Hoàng Quyết Chiến)
		9					
		10					
		11					
6 **14-09-2015 - 20-09-2015**	Sáng	1	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (08)/65DCHT23_DT23_DM21 (Nguyễn Thanh Minh)	Trắc địa-1-15 (07)/65DCCD23 (Nguyễn Thanh Hòa)	Thủy lực cơ sở-1-15 (01)/65DCOT21 (Nguyễn Quốc Tuấn)	Sức bền vật liệu-1-15 (03)/65DCCD22 (Đồng Thanh Hương)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/65DCDB21 (Vũ Anh Tuấn)
		2					
		3					
		4	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (02)/65DCDT21_DT22 (Nguyễn Thanh Minh)	Tiếng Anh 2-1-15 (05)/65DCCD23 (Cao Thị Thu Nga)		Địa chất công trình-1-15 (03)/65DCCD22 (Bùi Văn Lợi)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (06)/65DCOT22 (Nguyễn Đức Hùng)
		5					
	Chiều	6		Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2-1-15 (04)/65DCKX23_CDA1 (Nguyễn Thị Thơ)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (07)/65DCOT23 (Trương Văn Toàn)	Tiếng Anh 2-1-15 (04)/65DCCD22 (Dương Thị Hồng Anh)	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (06)/65DCOT22 (Trương Tất Anh)
		7					
		8					Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (06)/65DCOT22 (Hoàng Quyết Chiến)
		9					
		10					
		11					
	Sáng	1	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (08)/65DCHT23_DT23_DM21 (Nguyễn Thanh Minh)	Trắc địa-1-15 (07)/65DCCD23 (Nguyễn Thanh Hòa)	Thủy lực cơ sở-1-15 (01)/65DCOT21 (Nguyễn Quốc Tuấn)	Sức bền vật liệu-1-15 (03)/65DCCD22 (Đồng Thanh Hương)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/65DCDB21 (Vũ Anh Tuấn)
		2					
		3			Vật lý đại cương 1-1-15 (29)/66DCTM21 (Ông Văn Hoàng)		
		4	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (02)/65DCDT21_DT22 (Nguyễn	Tiếng Anh 2-1-15 (05)/65DCCD23		Địa chất công trình-1-15	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
7 **21-09-2015** **-** **27-09-2015**		5	(02)/65DCDT21_DT22 (Nguyễn Thanh Minh)	(Cao Thị Thu Nga)		(03)/65DCCD22 (Bùi Văn Lợi)	(06)/65DCOT22 (Nguyễn Đức Hùng)
	Chiều	6		Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2-1-15 (04)/65DCKX23_CDA1 (Nguyễn Thị Thơ)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (07)/65DCOT23 (Trương Văn Toàn)	Tiếng Anh 2-1-15 (04)/65DCCD22 (Dương Thị Hồng Anh)	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (06)/65DCOT22 (Trương Tất Anh)
		7					
		8	Vật lý đại cương 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Nguyễn Thành Vinh)				Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (06)/65DCOT22 (Hoàng Quyết Chiến)
		9					
		10	Toán 1-1-15 (27)/66DCVL21 (Vũ Xuân Nhâm)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (02)/66DCQT24 (Đặng Thu Hằng)			Toán 1-1-15 (36)/66DCTM22 (Hoàng Văn Cần)
		11					
8 **28-09-2015** **-** **04-10-2015**	Sáng	1	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (08)/65DCHT23_DT23_DM21 (Nguyễn Thanh Minh)	Trắc địa-1-15 (07)/65DCCD23 (Nguyễn Thanh Hòa)	Thủy lực cơ sở-1-15 (01)/65DCOT21 (Nguyễn Quốc Tuấn)	Sức bền vật liệu-1-15 (03)/65DCCD22 (Đồng Thanh Hương)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/65DCDB21 (Vũ Anh Tuấn)
		2					
		3			Vật lý đại cương 1-1-15 (29)/66DCTM21 (Ông Văn Hoàng)		
		4	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (02)/65DCDT21_DT22 (Nguyễn Thanh Minh)	Tiếng Anh 2-1-15 (05)/65DCCD23 (Cao Thị Thu Nga)		Địa chất công trình-1-15 (03)/65DCCD22 (Bùi Văn Lợi)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (06)/65DCOT22 (Nguyễn Đức Hùng)
		5					
	Chiều	6		Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2-1-15 (04)/65DCKX23_CDA1 (Nguyễn Thị Thơ)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (07)/65DCOT23 (Trương Văn Toàn)	Tiếng Anh 2-1-15 (04)/65DCCD22 (Dương Thị Hồng Anh)	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (06)/65DCOT22 (Trương Tất Anh)
		7					
		8	Vật lý đại cương 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Nguyễn Thành Vinh)				Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (06)/65DCOT22 (Hoàng Quyết Chiến)
		9					
		10	Toán 1-1-15 (27)/66DCVL21 (Vũ Xuân Nhâm)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (02)/66DCQT24 (Đặng Thu Hằng)			Toán 1-1-15 (36)/66DCTM22 (Hoàng Văn Cần)
		11					
	Sáng	1	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (08)/65DCHT23_DT23_DM21 (Nguyễn Thanh Minh)	Trắc địa-1-15 (07)/65DCCD23 (Nguyễn Thanh Hòa)	Thủy lực cơ sở-1-15 (01)/65DCOT21 (Nguyễn Quốc Tuấn)	Sức bền vật liệu-1-15 (03)/65DCCD22 (Đồng Thanh Hương)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/65DCDB21 (Vũ Anh Tuấn)
		2					
		3					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
9 **05-10-2015** **-** **11-10-2015**		4	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (02)/65DCDT21_DT22 (Nguyễn Thanh Minh)	Tiếng Anh 2-1-15 (05)/65DCCD23 (Cao Thị Thu Nga)	Vật lý đại cương 1-1-15 (29)/66DCTM21 (Ông Văn Hoàng)	Địa chất công trình-1-15 (03)/65DCCD22 (Bùi Văn Lợi)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (06)/65DCOT22 (Nguyễn Đức Hùng)
		5					
	Chiều	6		Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2-1-15 (04)/65DCKX23_CDA1 (Nguyễn Thị Thơ)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (07)/65DCOT23 (Trương Văn Toàn)	Tiếng Anh 2-1-15 (04)/65DCCD22 (Dương Thị Hồng Anh)	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (06)/65DCOT22 (Trương Tất Anh)
		7					
		8	Vật lý đại cương 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Nguyễn Thành Vinh)				Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (06)/65DCOT22 (Hoàng Quyết Chiến)
		9					
		10	Toán 1-1-15 (27)/66DCVL21 (Vũ Xuân Nhâm)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (02)/66DCQT24 (Đặng Thu Hằng)			Toán 1-1-15 (36)/66DCTM22 (Hoàng Văn Cần)
		11					
10 **12-10-2015** **-** **18-10-2015**	Sáng	1	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (08)/65DCHT23_DT23_DM21 (Nguyễn Thanh Minh)	Trắc địa-1-15 (07)/65DCCD23 (Nguyễn Thanh Hòa)	Thủy lực cơ sở-1-15 (01)/65DCOT21 (Nguyễn Quốc Tuấn)	Sức bền vật liệu-1-15 (03)/65DCCD22 (Đồng Thanh Hương)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/65DCDB21 (Vũ Anh Tuấn)
		2					
		3			Vật lý đại cương 1-1-15 (29)/66DCTM21 (Ông Văn Hoàng)		
		4	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (02)/65DCDT21_DT22 (Nguyễn Thanh Minh)	Tiếng Anh 2-1-15 (05)/65DCCD23 (Cao Thị Thu Nga)		Địa chất công trình-1-15 (03)/65DCCD22 (Bùi Văn Lợi)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (06)/65DCOT22 (Nguyễn Đức Hùng)
		5					
	Chiều	6		Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2-1-15 (04)/65DCKX23_CDA1 (Nguyễn Thị Thơ)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (07)/65DCOT23 (Trương Văn Toàn)	Tiếng Anh 2-1-15 (04)/65DCCD22 (Dương Thị Hồng Anh)	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (06)/65DCOT22 (Trương Tất Anh)
		7					
		8	Vật lý đại cương 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Nguyễn Thành Vinh)				Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (06)/65DCOT22 (Hoàng Quyết Chiến)
		9					
		10	Toán 1-1-15 (27)/66DCVL21 (Vũ Xuân Nhâm)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (02)/66DCQT24 (Đặng Thu Hằng)			Toán 1-1-15 (36)/66DCTM22 (Hoàng Văn Cần)
		11					
		1		Trắc địa-1-15 (07)/65DCCD23 (Nguyễn Thanh Hòa)	Thủy lực cơ sở-1-15 (01)/65DCOT21 (Nguyễn Quốc Tuấn)	Sức bền vật liệu-1-15 (03)/65DCCD22 (Đồng Thanh Hương)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/65DCDB21 (Vũ Anh Tuấn)
		2					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
11 **19-10-2015** **-** **25-10-2015**	Sáng	3			Vật lý đại cương 1-1-15 (29)/66DCTM21 (Ông Văn Hoàng)		
		4	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (02)/65DCDT21_DT22 (Nguyễn Thanh Minh)	Tiếng Anh 2-1-15 (05)/65DCCD23 (Cao Thị Thu Nga)		Địa chất công trình-1-15 (03)/65DCCD22 (Bùi Văn Lợi)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (06)/65DCOT22 (Nguyễn Đức Hùng)
		5					
	Chiều	6		Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2-1-15 (04)/65DCKX23_CDA1 (Nguyễn Thị Thơ)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (07)/65DCOT23 (Trương Văn Toàn)	Tiếng Anh 2-1-15 (04)/65DCCD22 (Dương Thị Hồng Anh)	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (06)/65DCOT22 (Trương Tất Anh)
		7					
		8	Vật lý đại cương 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Nguyễn Thành Vinh)				Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (06)/65DCOT22 (Hoàng Quyết Chiến)
		9					
		10	Toán 1-1-15 (27)/66DCVL21 (Vũ Xuân Nhâm)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (02)/66DCQT24 (Đặng Thu Hằng)			Toán 1-1-15 (36)/66DCTM22 (Hoàng Văn Cần)
		11					
12 **26-10-2015** **-** **01-11-2015**	Sáng	1		Trắc địa-1-15 (07)/65DCCD23 (Nguyễn Thanh Hòa)	Thủy lực cơ sở-1-15 (01)/65DCOT21 (Nguyễn Quốc Tuấn)	Sức bền vật liệu-1-15 (03)/65DCCD22 (Đồng Thanh Hương)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/65DCDB21 (Vũ Anh Tuấn)
		2					
		3			Vật lý đại cương 1-1-15 (29)/66DCTM21 (Ông Văn Hoàng)		
		4	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (02)/65DCDT21_DT22 (Nguyễn Thanh Minh)	Tiếng Anh 2-1-15 (05)/65DCCD23 (Cao Thị Thu Nga)		Địa chất công trình-1-15 (03)/65DCCD22 (Bùi Văn Lợi)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (06)/65DCOT22 (Nguyễn Đức Hùng)
		5					
	Chiều	6		Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2-1-15 (04)/65DCKX23_CDA1 (Nguyễn Thị Thơ)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (07)/65DCOT23 (Trương Văn Toàn)	Tiếng Anh 2-1-15 (04)/65DCCD22 (Dương Thị Hồng Anh)	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (06)/65DCOT22 (Trương Tất Anh)
		7					
		8	Vật lý đại cương 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Nguyễn Thành Vinh)				Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (06)/65DCOT22 (Hoàng Quyết Chiến)
		9					
		10	Toán 1-1-15 (27)/66DCVL21 (Vũ Xuân Nhâm)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (02)/66DCQT24 (Đặng Thu Hằng)			Toán 1-1-15 (36)/66DCTM22 (Hoàng Văn Cần)
		11					
		1			Thủy lực cơ sở-1-15 (01)/65DCOT21	Sức bền vật liệu-1-15	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
13 **02-11-2015** **-** **08-11-2015**	Sáng	2		Trắc địa-1-15 (07)/65DCCD23 (Nguyễn Thanh Hòa)	(Nguyễn Quốc Tuấn)	Sức bền vật liệu-1-15 (03)/65DCCD22 (Đồng Thanh Hương)	(02)/65DCDB21 (Vũ Anh Tuấn)
		3					
		4	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (02)/65DCDT21_DT22 (Nguyễn Thanh Minh)	Tiếng Anh 2-1-15 (05)/65DCCD23 (Cao Thị Thu Nga)		Địa chất công trình-1-15 (03)/65DCCD22 (Bùi Văn Lợi)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (06)/65DCOT22 (Nguyễn Đức Hùng)
		5					
	Chiều	6		Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2-1-15 (04)/65DCKX23_CDA1 (Nguyễn Thị Thơ)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (07)/65DCOT23 (Trương Văn Toàn)	Tiếng Anh 2-1-15 (04)/65DCCD22 (Dương Thị Hồng Anh)	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (06)/65DCOT22 (Trương Tất Anh)
		7					
		8	Vật lý đại cương 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Nguyễn Thành Vinh)				Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (06)/65DCOT22 (Hoàng Quyết Chiến)
		9					
		10	Toán 1-1-15 (27)/66DCVL21 (Vũ Xuân Nhâm)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (02)/66DCQT24 (Đặng Thu Hằng)			Toán 1-1-15 (36)/66DCTM22 (Hoàng Văn Cần)
		11					
14 **09-11-2015** **-** **15-11-2015**	Sáng	1		Trắc địa-1-15 (07)/65DCCD23 (Nguyễn Thanh Hòa)	Thủy lực cơ sở-1-15 (01)/65DCOT21 (Nguyễn Quốc Tuấn)	Sức bền vật liệu-1-15 (03)/65DCCD22 (Đồng Thanh Hương)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/65DCDB21 (Vũ Anh Tuấn)
		2					
		3					
		4	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (02)/65DCDT21_DT22 (Nguyễn Thanh Minh)	Tiếng Anh 2-1-15 (05)/65DCCD23 (Cao Thị Thu Nga)		Địa chất công trình-1-15 (03)/65DCCD22 (Bùi Văn Lợi)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (06)/65DCOT22 (Nguyễn Đức Hùng)
		5					
	Chiều	6		Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2-1-15 (04)/65DCKX23_CDA1 (Nguyễn Thị Thơ)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (07)/65DCOT23 (Trương Văn Toàn)	Tiếng Anh 2-1-15 (04)/65DCCD22 (Dương Thị Hồng Anh)	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (06)/65DCOT22 (Trương Tất Anh)
		7					
		8	Vật lý đại cương 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Nguyễn Thành Vinh)				Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (06)/65DCOT22 (Hoàng Quyết Chiến)
		9					
		10	Toán 1-1-15 (27)/66DCVL21 (Vũ Xuân Nhâm)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (02)/66DCQT24 (Đặng Thu Hằng)			Toán 1-1-15 (36)/66DCTM22 (Hoàng Văn Cần)
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
15 **16-11-2015** **-** **22-11-2015**	Sáng	1	lịch thi	Trắc địa-1-15 (07)/65DCCD23 (Nguyễn Thanh Hòa)	Thủy lực cơ sở-1-15 (01)/65DCOT21 (Nguyễn Quốc Tuấn)	Sức bền vật liệu-1-15 (03)/65DCCD22 (Đồng Thanh Hương)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/65DCDB21 (Vũ Anh Tuấn)
		2					
		3			lịch thi		
		4	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (02)/65DCDT21_DT22 (Nguyễn Thanh Minh)	Tiếng Anh 2-1-15 (05)/65DCCD23 (Cao Thị Thu Nga)		Địa chất công trình-1-15 (03)/65DCCD22 (Bùi Văn Lợi)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (06)/65DCOT22 (Nguyễn Đức Hùng)
		5					
	Chiều	6		Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2-1-15 (04)/65DCKX23_CDA1 (Nguyễn Thị Thơ)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (07)/65DCOT23 (Trương Văn Toàn)	Tiếng Anh 2-1-15 (04)/65DCCD22 (Dương Thị Hồng Anh)	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (06)/65DCOT22 (Trương Tất Anh)
		7					
		8	Vật lý đại cương 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Nguyễn Thành Vinh)				Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (06)/65DCOT22 (Hoàng Quyết Chiến)
		9					
		10	Toán 1-1-15 (27)/66DCVL21 (Vũ Xuân Nhâm)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (02)/66DCQT24 (Đặng Thu Hằng)			Toán 1-1-15 (36)/66DCTM22 (Hoàng Văn Cần)
		11					
16 **23-11-2015** **-** **29-11-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8	Vật lý đại cương 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Nguyễn Thành Vinh)				
		9					
		10	Toán 1-1-15 (27)/66DCVL21 (Vũ	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15			Toán 1-1-15 (36)/66DCTM22 (Hoàng

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11	Xuân Nhâm)	(02)/66DCQT24 (Đặng Thu Hằng)			Văn Cần)
17 **30-11-2015** **-** **06-12-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8	Vật lý đại cương 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Nguyễn Thành Vinh)				
		9					
		10	Toán 1-1-15 (27)/66DCVL21 (Vũ Xuân Nhâm)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (02)/66DCQT24 (Đặng Thu Hằng)			Toán 1-1-15 (36)/66DCTM22 (Hoàng Văn Cần)
		11					
18 **07-12-2015** **-** **13-12-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8	Vật lý đại cương 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Nguyễn Thành Vinh)				
		9					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10	Toán 1-1-15 (27)/66DCVL21 (Vũ Xuân Nhâm)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (02)/66DCQT24 (Đặng Thu Hằng)			Toán 1-1-15 (36)/66DCTM22 (Hoàng Văn Cần)
		11					
19 **14-12-2015 - 20-12-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8	Vật lý đại cương 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Nguyễn Thành Vinh)				
		9					
		10	Toán 1-1-15 (27)/66DCVL21 (Vũ Xuân Nhâm)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (02)/66DCQT24 (Đặng Thu Hằng)			Toán 1-1-15 (36)/66DCTM22 (Hoàng Văn Cần)
		11					
20 **21-12-2015 - 27-12-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8	Vật lý đại cương 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Nguyễn Thành				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9	(14)/66DCDT21 (Nguyễn Thành Vinh)				
		10	Toán 1-1-15 (27)/66DCVL21 (Vũ Xuân Nhâm)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (02)/66DCQT24 (Đặng Thu Hằng)			Toán 1-1-15 (36)/66DCTM22 (Hoàng Văn Cần)
		11					
21 **28-12-2015** **-** **03-01-2016**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8	Vật lý đại cương 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Nguyễn Thành Vinh)				
		9					
		10	Toán 1-1-15 (27)/66DCVL21 (Vũ Xuân Nhâm)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (02)/66DCQT24 (Đặng Thu Hằng)			Toán 1-1-15 (36)/66DCTM22 (Hoàng Văn Cần)
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.304**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**	Sáng	1		Địa chất công trình-1-15 (05)/65DCDD21 (Lê Văn Hiệp)	Vật liệu xây dựng (DD&CN)-1-15 (01)/65DCDD21 (Đào Phúc Lâm)	Toán 3-1-15 (02)/65DCDD21 (Mr. Quang(HD))	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (05)/65DCOT21 (Trương Tất Anh)
		2					
		3		Sức bền vật liệu-1-15 (05)/65DCDD21 (Bùi Gia Phi)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (05)/65DCOT21 (Hoàng Quyết Chiến)
		4			Sức bền vật liệu-1-15 (05)/65DCDD21 (Bùi Gia Phi)		
		5					
	Chiều	6	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2-1-15 (02)/65DCKX21_KX22 (Nguyễn Thị Thơ)		Pháp luật kinh tế-1-15 (07)/65DCQT22 (Lê Thu Hằng)	Sức bền vật liệu-1-15 (04)/65DCCD23 (Nguyễn Thị Thu Ngà)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (07)/65DCOT23 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		7					
		8				Tiếng Anh 2-1-15 (05)/65DCCD23 (Cao Thị Thu Nga)	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (07)/65DCOT23 (Bùi Tiến Tú)
		9					
		10					
		11					
	Sáng	1		Địa chất công trình-1-15 (05)/65DCDD21 (Lê Văn Hiệp)	Vật liệu xây dựng (DD&CN)-1-15 (01)/65DCDD21 (Đào Phúc Lâm)	Toán 3-1-15 (02)/65DCDD21 (Mr. Quang(HD))	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (05)/65DCOT21 (Trương Tất Anh)
		2					
		3		Sức bền vật liệu-1-15 (05)/65DCDD21 (Bùi Gia Phi)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (05)/65DCOT21 (Hoàng Quyết Chiến)
		4			Sức bền vật liệu-1-15		

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
2 **17-08-2015** **-** **23-08-2015**		5			(05)/65DCDD21 (Bùi Gia Phi)		
	Chiều	6	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2-1-15 (02)/65DCKX21_KX22 (Nguyễn Thị Thơ)		Pháp luật kinh tế-1-15 (07)/65DCQT22 (Lê Thu Hằng)	Sức bền vật liệu-1-15 (04)/65DCCD23 (Nguyễn Thị Thu Ngà)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (07)/65DCOT23 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		7					
		8				Tiếng Anh 2-1-15 (05)/65DCCD23 (Cao Thị Thu Nga)	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (07)/65DCOT23 (Bùi Tiến Tú)
		9					
		10					
		11					
3 **24-08-2015** **-** **30-08-2015**	Sáng	1		Địa chất công trình-1-15 (05)/65DCDD21 (Lê Văn Hiệp)	Vật liệu xây dựng (DD&CN)-1-15 (01)/65DCDD21 (Đào Phúc Lâm)	Toán 3-1-15 (02)/65DCDD21 (Mr. Quang(HD))	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (05)/65DCOT21 (Trương Tất Anh)
		2					
		3		Sức bền vật liệu-1-15 (05)/65DCDD21 (Bùi Gia Phi)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (05)/65DCOT21 (Hoàng Quyết Chiến)
		4			Sức bền vật liệu-1-15 (05)/65DCDD21 (Bùi Gia Phi)		
		5					
	Chiều	6	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2-1-15 (02)/65DCKX21_KX22 (Nguyễn Thị Thơ)		Pháp luật kinh tế-1-15 (07)/65DCQT22 (Lê Thu Hằng)	Sức bền vật liệu-1-15 (04)/65DCCD23 (Nguyễn Thị Thu Ngà)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (07)/65DCOT23 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		7					
		8				Tiếng Anh 2-1-15 (05)/65DCCD23 (Cao Thị Thu Nga)	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (07)/65DCOT23 (Bùi Tiến Tú)
		9					
		10					
		11					
	Sáng	1		Địa chất công trình-1-15 (05)/65DCDD21 (Lê Văn Hiệp)	Vật liệu xây dựng (DD&CN)-1-15 (01)/65DCDD21 (Đào Phúc Lâm)	Toán 3-1-15 (02)/65DCDD21 (Mr. Quang(HD))	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (05)/65DCOT21 (Trương Tất Anh)
		2					
		3					Sức bền vật liệu (CK)-1-15

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
4 **31-08-2015** **-** **06-09-2015**		4		Sức bền vật liệu-1-15 (05)/65DCDD21 (Bùi Gia Phi)	Sức bền vật liệu-1-15 (05)/65DCDD21 (Bùi Gia Phi)		Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (05)/65DCOT21 (Hoàng Quyết Chiến)
		5					
	Chiều	6	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2-1-15 (02)/65DCKX21_KX22 (Nguyễn Thị Thơ)		Pháp luật kinh tế-1-15 (07)/65DCQT22 (Lê Thu Hằng)	Sức bền vật liệu-1-15 (04)/65DCCD23 (Nguyễn Thị Thu Ngà)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (07)/65DCOT23 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		7					
		8				Tiếng Anh 2-1-15 (05)/65DCCD23 (Cao Thị Thu Nga)	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (07)/65DCOT23 (Bùi Tiến Tú)
		9					
		10					
		11					
5 **07-09-2015** **-** **13-09-2015**	Sáng	1		Địa chất công trình-1-15 (05)/65DCDD21 (Lê Văn Hiệp)	Vật liệu xây dựng (DD&CN)-1-15 (01)/65DCDD21 (Đào Phúc Lâm)	Toán 3-1-15 (02)/65DCDD21 (Mr. Quang(HD))	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (05)/65DCOT21 (Trương Tất Anh)
		2					
		3		Sức bền vật liệu-1-15 (05)/65DCDD21 (Bùi Gia Phi)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (05)/65DCOT21 (Hoàng Quyết Chiến)
		4			Sức bền vật liệu-1-15 (05)/65DCDD21 (Bùi Gia Phi)		
		5					
	Chiều	6	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2-1-15 (02)/65DCKX21_KX22 (Nguyễn Thị Thơ)		Pháp luật kinh tế-1-15 (07)/65DCQT22 (Lê Thu Hằng)	Sức bền vật liệu-1-15 (04)/65DCCD23 (Nguyễn Thị Thu Ngà)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (07)/65DCOT23 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		7					
		8				Tiếng Anh 2-1-15 (05)/65DCCD23 (Cao Thị Thu Nga)	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (07)/65DCOT23 (Bùi Tiến Tú)
		9					
		10					
		11					
		1		Địa chất công trình-1-15 (05)/65DCDD21 (Lê Văn Hiệp)	Vật liệu xây dựng (DD&CN)-1-15 (01)/65DCDD21 (Đào Phúc Lâm)	Toán 3-1-15 (02)/65DCDD21 (Mr.	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (05)/65DCOT21 (Trương Tất Anh)
		2					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
6 **14-09-2015** **-** **20-09-2015**	Sáng	3		Sức bền vật liệu-1-15 (05)/65DCDD21 (Bùi Gia Phi)		Quang(HD))	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (05)/65DCOT21 (Hoàng Quyết Chiến)
		4			Sức bền vật liệu-1-15 (05)/65DCDD21 (Bùi Gia Phi)		
		5					
	Chiều	6	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2-1-15 (02)/65DCKX21_KX22 (Nguyễn Thị Thơ)		Pháp luật kinh tế-1-15 (07)/65DCQT22 (Lê Thu Hằng)	Sức bền vật liệu-1-15 (04)/65DCCD23 (Nguyễn Thị Thu Ngà)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (07)/65DCOT23 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		7					
		8				Tiếng Anh 2-1-15 (05)/65DCCD23 (Cao Thị Thu Nga)	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (07)/65DCOT23 (Bùi Tiến Tú)
		9					
		10					
		11					
7 **21-09-2015** **-** **27-09-2015**	Sáng	1	Bận	Địa chất công trình-1-15 (05)/65DCDD21 (Lê Văn Hiệp)	Vật liệu xây dựng (DD&CN)-1-15 (01)/65DCDD21 (Đào Phúc Lâm)	Toán 3-1-15 (02)/65DCDD21 (Mr. Quang(HD))	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (05)/65DCOT21 (Trương Tất Anh)
		2					
		3		Sức bền vật liệu-1-15 (05)/65DCDD21 (Bùi Gia Phi)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (05)/65DCOT21 (Hoàng Quyết Chiến)
		4			Sức bền vật liệu-1-15 (05)/65DCDD21 (Bùi Gia Phi)		
		5					
	Chiều	6	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2-1-15 (02)/65DCKX21_KX22 (Nguyễn Thị Thơ)	Bận	Pháp luật kinh tế-1-15 (07)/65DCQT22 (Lê Thu Hằng)	Sức bền vật liệu-1-15 (04)/65DCCD23 (Nguyễn Thị Thu Ngà)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (07)/65DCOT23 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		7					
		8				Tiếng Anh 2-1-15 (05)/65DCCD23 (Cao Thị Thu Nga)	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (07)/65DCOT23 (Bùi Tiến Tú)
		9			Vật lý đại cương 1-1-15 (35)/66DCTM23 (Ngô Xuân ĐInh)		
		10	Toán 1-1-15 (37)/66DCTM23 (Hoàng Văn Cần)				
		11					
		1		Địa chất công trình-1-15			ATLĐ và môi trường CN-1-15

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
8 **28-09-2015** **-** **04-10-2015**	Sáng	2		(05)/65DCDD21 (Lê Văn Hiệp)	Vật liệu xây dựng (DD&CN)-1-15 (01)/65DCDD21 (Đào Phúc Lâm)	Toán 3-1-15 (02)/65DCDD21 (Mr. Quang(HD))	(05)/65DCOT21 (Trương Tất Anh)
		3		Sức bền vật liệu-1-15 (05)/65DCDD21 (Bùi Gia Phi)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (05)/65DCOT21 (Hoàng Quyết Chiến)
		4			Sức bền vật liệu-1-15 (05)/65DCDD21 (Bùi Gia Phi)		
		5					
	Chiều	6	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2-1-15 (02)/65DCKX21_KX22 (Nguyễn Thị Thơ)		Pháp luật kinh tế-1-15 (07)/65DCQT22 (Lê Thu Hằng)	Sức bền vật liệu-1-15 (04)/65DCCD23 (Nguyễn Thị Thu Ngà)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (07)/65DCOT23 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		7					
		8				Tiếng Anh 2-1-15 (05)/65DCCD23 (Cao Thị Thu Nga)	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (07)/65DCOT23 (Bùi Tiến Tú)
		9			Vật lý đại cương 1-1-15 (35)/66DCTM23 (Ngô Xuân ĐInh)		
		10	Toán 1-1-15 (37)/66DCTM23 (Hoàng Văn Cần)				
		11					
9 **05-10-2015** **-** **11-10-2015**	Sáng	1		Địa chất công trình-1-15 (05)/65DCDD21 (Lê Văn Hiệp)	Vật liệu xây dựng (DD&CN)-1-15 (01)/65DCDD21 (Đào Phúc Lâm)	Toán 3-1-15 (02)/65DCDD21 (Mr. Quang(HD))	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (05)/65DCOT21 (Trương Tất Anh)
		2					
		3		Sức bền vật liệu-1-15 (05)/65DCDD21 (Bùi Gia Phi)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (05)/65DCOT21 (Hoàng Quyết Chiến)
		4			Sức bền vật liệu-1-15 (05)/65DCDD21 (Bùi Gia Phi)		
		5					
	Chiều	6	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2-1-15 (02)/65DCKX21_KX22 (Nguyễn Thị Thơ)		Pháp luật kinh tế-1-15 (07)/65DCQT22 (Lê Thu Hằng)	Sức bền vật liệu-1-15 (04)/65DCCD23 (Nguyễn Thị Thu Ngà)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (07)/65DCOT23 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		7					
		8				Tiếng Anh 2-1-15 (05)/65DCCD23 (Cao Thị Thu Nga)	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (07)/65DCOT23 (Bùi Tiến Tú)
		9			Vật lý đại cương 1-1-15 (35)/66DCTM23 (Ngô Xuân ĐInh)		
		10	Toán 1-1-15 (37)/66DCTM23 (Hoàng Văn Cần)				
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
10 **12-10-2015** **-** **18-10-2015**	Sáng	1		Địa chất công trình-1-15 (05)/65DCDD21 (Lê Văn Hiệp)	Vật liệu xây dựng (DD&CN)-1-15 (01)/65DCDD21 (Đào Phúc Lâm)	Toán 3-1-15 (02)/65DCDD21 (Mr. Quang(HD))	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (05)/65DCOT21 (Trương Tất Anh)
		2					
		3		Sức bền vật liệu-1-15 (05)/65DCDD21 (Bùi Gia Phi)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (05)/65DCOT21 (Hoàng Quyết Chiến)
		4			Sức bền vật liệu-1-15 (05)/65DCDD21 (Bùi Gia Phi)		
		5					
	Chiều	6	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2-1-15 (02)/65DCKX21_KX22 (Nguyễn Thị Thơ)		Pháp luật kinh tế-1-15 (07)/65DCQT22 (Lê Thu Hằng)	Sức bền vật liệu-1-15 (04)/65DCCD23 (Nguyễn Thị Thu Ngà)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (07)/65DCOT23 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		7					
		8				Tiếng Anh 2-1-15 (05)/65DCCD23 (Cao Thị Thu Nga)	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (07)/65DCOT23 (Bùi Tiến Tú)
		9			Vật lý đại cương 1-1-15 (35)/66DCTM23 (Ngô Xuân ĐInh)		
		10	Toán 1-1-15 (37)/66DCTM23 (Hoàng Văn Cần)				
		11					
11 **19-10-2015** **-** **25-10-2015**	Sáng	1		Địa chất công trình-1-15 (05)/65DCDD21 (Lê Văn Hiệp)	Vật liệu xây dựng (DD&CN)-1-15 (01)/65DCDD21 (Đào Phúc Lâm)	Toán 3-1-15 (02)/65DCDD21 (Mr. Quang(HD))	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (05)/65DCOT21 (Trương Tất Anh)
		2					
		3		Sức bền vật liệu-1-15 (05)/65DCDD21 (Bùi Gia Phi)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (05)/65DCOT21 (Hoàng Quyết Chiến)
		4			Sức bền vật liệu-1-15 (05)/65DCDD21 (Bùi Gia Phi)		
		5					
	Chiều	6	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2-1-15 (02)/65DCKX21_KX22 (Nguyễn Thị Thơ)		Pháp luật kinh tế-1-15 (07)/65DCQT22 (Lê Thu Hằng)	Sức bền vật liệu-1-15 (04)/65DCCD23 (Nguyễn Thị Thu Ngà)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (07)/65DCOT23 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		7					
		8				Tiếng Anh 2-1-15 (05)/65DCCD23 (Cao Thị Thu Nga)	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (07)/65DCOT23 (Bùi Tiến Tú)
		9			Vật lý đại cương 1-1-15 (35)/66DCTM23 (Ngô Xuân ĐInh)		
		10	Toán 1-1-15 (37)/66DCTM23 (Hoàng				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11	Văn Cần)				
12 **26-10-2015** **-** **01-11-2015**	Sáng	1		Địa chất công trình-1-15 (05)/65DCDD21 (Lê Văn Hiệp)	Vật liệu xây dựng (DD&CN)-1-15 (01)/65DCDD21 (Đào Phúc Lâm)	Toán 3-1-15 (02)/65DCDD21 (Mr. Quang(HD))	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (05)/65DCOT21 (Trương Tất Anh)
		2					
		3		Sức bền vật liệu-1-15 (05)/65DCDD21 (Bùi Gia Phi)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (05)/65DCOT21 (Hoàng Quyết Chiến)
		4			Sức bền vật liệu-1-15 (05)/65DCDD21 (Bùi Gia Phi)		
		5					
	Chiều	6	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2-1-15 (02)/65DCKX21_KX22 (Nguyễn Thị Thơ)		Pháp luật kinh tế-1-15 (07)/65DCQT22 (Lê Thu Hằng)	Sức bền vật liệu-1-15 (04)/65DCCD23 (Nguyễn Thị Thu Ngà)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (07)/65DCOT23 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		7					
		8				Tiếng Anh 2-1-15 (05)/65DCCD23 (Cao Thị Thu Nga)	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (07)/65DCOT23 (Bùi Tiến Tú)
		9			Vật lý đại cương 1-1-15 (35)/66DCTM23 (Ngô Xuân ĐInh)		
		10	Toán 1-1-15 (37)/66DCTM23 (Hoàng Văn Cần)				
		11					
13 **02-11-2015** **-** **08-11-2015**	Sáng	1	lịch thi	Địa chất công trình-1-15 (05)/65DCDD21 (Lê Văn Hiệp)	Vật liệu xây dựng (DD&CN)-1-15 (01)/65DCDD21 (Đào Phúc Lâm)	Toán 3-1-15 (02)/65DCDD21 (Mr. Quang(HD))	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (05)/65DCOT21 (Trương Tất Anh)
		2					
		3		Sức bền vật liệu-1-15 (05)/65DCDD21 (Bùi Gia Phi)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (05)/65DCOT21 (Hoàng Quyết Chiến)
		4			Sức bền vật liệu-1-15 (05)/65DCDD21 (Bùi Gia Phi)		
		5					
	Chiều	6	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2-1-15 (02)/65DCKX21_KX22 (Nguyễn Thị Thơ)		Pháp luật kinh tế-1-15 (07)/65DCQT22 (Lê Thu Hằng)	Sức bền vật liệu-1-15 (04)/65DCCD23 (Nguyễn Thị Thu Ngà)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (07)/65DCOT23 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		7					
		8				Tiếng Anh 2-1-15 (05)/65DCCD23 (Cao Thị Thu Nga)	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (07)/65DCOT23 (Bùi Tiến Tú)
		9					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10	Toán 1-1-15 (37)/66DCTM23 (Hoàng Văn Cần)				
		11					
14 **09-11-2015** **-** **15-11-2015**	Sáng	1		Địa chất công trình-1-15 (05)/65DCDD21 (Lê Văn Hiệp)	Vật liệu xây dựng (DD&CN)-1-15 (01)/65DCDD21 (Đào Phúc Lâm)	Toán 3-1-15 (02)/65DCDD21 (Mr. Quang(HD))	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (05)/65DCOT21 (Trương Tất Anh)
		2					
		3		Sức bền vật liệu-1-15 (05)/65DCDD21 (Bùi Gia Phi)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (05)/65DCOT21 (Hoàng Quyết Chiến)
		4			Sức bền vật liệu-1-15 (05)/65DCDD21 (Bùi Gia Phi)		
		5					
	Chiều	6	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2-1-15 (02)/65DCKX21_KX22 (Nguyễn Thị Thơ)	lịch thi	Pháp luật kinh tế-1-15 (07)/65DCQT22 (Lê Thu Hằng)	Sức bền vật liệu-1-15 (04)/65DCCD23 (Nguyễn Thị Thu Ngà)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (07)/65DCOT23 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		7					
		8				Tiếng Anh 2-1-15 (05)/65DCCD23 (Cao Thị Thu Nga)	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (07)/65DCOT23 (Bùi Tiến Tú)
		9					
		10	Toán 1-1-15 (37)/66DCTM23 (Hoàng Văn Cần)				
		11					
15 **16-11-2015** **-** **22-11-2015**	Sáng	1	lịch thi	Địa chất công trình-1-15 (05)/65DCDD21 (Lê Văn Hiệp)	Vật liệu xây dựng (DD&CN)-1-15 (01)/65DCDD21 (Đào Phúc Lâm)	Toán 3-1-15 (02)/65DCDD21 (Mr. Quang(HD))	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (05)/65DCOT21 (Trương Tất Anh)
		2					
		3		Sức bền vật liệu-1-15 (05)/65DCDD21 (Bùi Gia Phi)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (05)/65DCOT21 (Hoàng Quyết Chiến)
		4			Sức bền vật liệu-1-15 (05)/65DCDD21 (Bùi Gia Phi)		
		5					
	Chiều	6	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2-1-15 (02)/65DCKX21_KX22 (Nguyễn Thị Thơ)		Pháp luật kinh tế-1-15 (07)/65DCQT22 (Lê Thu Hằng)	Sức bền vật liệu-1-15 (04)/65DCCD23 (Nguyễn Thị Thu Ngà)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (07)/65DCOT23 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		7					
		8					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9				Tiếng Anh 2-1-15 (05)/65DCCD23 (Cao Thị Thu Nga)	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (07)/65DCOT23 (Bùi Tiến Tú)
		10	Toán 1-1-15 (37)/66DCTM23 (Hoàng Văn Cần)				
		11					
16	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
23-11-2015 - 29-11-2015		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10	Toán 1-1-15 (37)/66DCTM23 (Hoàng Văn Cần)				
		11					
17	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
30-11-2015 - 06-12-2015		5					
		6					
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8					
		9					
		10	Toán 1-1-15 (37)/66DCTM23 (Hoàng Văn Cần)				
		11					
18	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
07-12-2015 - 13-12-2015	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10	Toán 1-1-15 (37)/66DCTM23 (Hoàng Văn Cần)				
		11					
19	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
14-12-2015 -		6					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
20-12-2015	Chiều	7					
		8					
		9					
		10	Toán 1-1-15 (37)/66DCTM23 (Hoàng Văn Cần)				
		11					
20 **21-12-2015** **-** **27-12-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10	Toán 1-1-15 (37)/66DCTM23 (Hoàng Văn Cần)				
		11					
21	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
28-12-2015 - 03-01-2016	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10	Toán 1-1-15 (37)/66DCTM23 (Hoàng Văn Cần)				
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.401**				
		1		Định mức kinh tế kỹ thuật vận tải ô tô-1-15 (01)/65DCVB21 (Nguyễn Thị Dung)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (06)/65DCHT21_HT22 (Nguyễn Thanh Minh)	Tâm lý trong quản trị-1-15 (03)/65DCQT21 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Địa chất công trình-1-15 (04)/65DCCD23 (Bùi Văn Lợi)
		2					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**	Sáng	3	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (11)/65DCVB21_VL21_VS21 (Vũ Đình Năm)		Tiếng Anh 2-1-15 (03)/65DCCD21 (Ngô Thị Lan Hương)	Quản trị học-1-15 (01)/65DCQT21 (Công Vũ Hà My)	Sức bền vật liệu-1-15 (07)/65DCCA21 (Đỗ Quang Chấn)
		4		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (13)/65DCOT21_OT22 (Nguyễn Thị Thu)			
		5					
	Chiều	6	Vật liệu xây dựng (DD&CN)-1-15 (02)/65DCDD22 (Nguyễn Thị Hương Giang)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (15)/65DCOT23_OT24 (Nguyễn Thị Thu)	Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (01)/65DCOT21 (Tạ Tuấn Hưng)		Địa chất công trình-1-15 (10)/65DCDB22 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)
		7				Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (01)/65DCCA21 (Nguyễn Đức Hùng)	
		8		Pháp luật kinh tế-1-15 (06)/65DCQT21 (Lê Thu Hằng)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (05)/65DCOT21 (Nguyễn Đức Hùng)		Môi trường trong xây dựng-1-15 (03)/65DCDB22 (Nguyễn Thị Phương Dung)
		9	Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDD22 (Nguyễn Thị Huệ)			Toán 3-1-15 (04)/65DCCA21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	
		10					
		11					
2 **17-08-2015** **-** **23-08-2015**	Sáng	1		Định mức kinh tế kỹ thuật vận tải ô tô-1-15 (01)/65DCVB21 (Nguyễn Thị Dung)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (06)/65DCHT21_HT22 (Nguyễn Thanh Minh)	Tâm lý trong quản trị-1-15 (03)/65DCQT21 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Địa chất công trình-1-15 (04)/65DCCD23 (Bùi Văn Lợi)
		2					
		3	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (11)/65DCVB21_VL21_VS21 (Vũ Đình Năm)		Tiếng Anh 2-1-15 (03)/65DCCD21 (Ngô Thị Lan Hương)	Quản trị học-1-15 (01)/65DCQT21 (Công Vũ Hà My)	Sức bền vật liệu-1-15 (07)/65DCCA21 (Đỗ Quang Chấn)
		4		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (13)/65DCOT21_OT22 (Nguyễn Thị Thu)			
		5					
	Chiều	6	Vật liệu xây dựng (DD&CN)-1-15 (02)/65DCDD22 (Nguyễn Thị Hương Giang)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (15)/65DCOT23_OT24 (Nguyễn Thị Thu)	Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (01)/65DCOT21 (Tạ Tuấn Hưng)		Địa chất công trình-1-15 (10)/65DCDB22 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)
		7				Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (01)/65DCCA21 (Nguyễn Đức Hùng)	
		8		Pháp luật kinh tế-1-15 (06)/65DCQT21 (Lê Thu Hằng)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (05)/65DCOT21 (Nguyễn Đức Hùng)		Môi trường trong xây dựng-1-15 (03)/65DCDB22 (Nguyễn Thị Phương Dung)
		9	Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDD22 (Nguyễn Thị Huệ)			Toán 3-1-15 (04)/65DCCA21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	
		10					
		11					
		1		Định mức kinh tế kỹ thuật vận tải ô	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (06)/65DCHT21_HT22 (Nguyễn	Tâm lý trong quản trị-1-15 (03)/65DCQT21 (Nguyễn Thị Thùy	Địa chất công trình-1-15

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
3 **24-08-2015** **-** **30-08-2015**	Sáng	2		Định mức kinh tế kỹ thuật vận tải ô tô-1-15 (01)/65DCVB21 (Nguyễn Thị Dung)	(06)/65DCHT21_HT22 (Nguyễn Thanh Minh)	(03)/65DCQT21 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	(04)/65DCCD23 (Bùi Văn Lợi)
		3	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (11)/65DCVB21_VL21_VS21 (Vũ Đình Năm)		Tiếng Anh 2-1-15 (03)/65DCCD21 (Ngô Thị Lan Hương)	Quản trị học-1-15 (01)/65DCQT21 (Công Vũ Hà My)	Sức bền vật liệu-1-15 (07)/65DCCA21 (Đỗ Quang Chấn)
		4		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (13)/65DCOT21_OT22 (Nguyễn Thị Thu)			
		5					
	Chiều	6	Vật liệu xây dựng (DD&CN)-1-15 (02)/65DCDD22 (Nguyễn Thị Hương Giang)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (15)/65DCOT23_OT24 (Nguyễn Thị Thu)	Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (01)/65DCOT21 (Tạ Tuấn Hưng)		Địa chất công trình-1-15 (10)/65DCDB22 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)
		7				Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (01)/65DCCA21 (Nguyễn Đức Hùng)	
		8		Pháp luật kinh tế-1-15 (06)/65DCQT21 (Lê Thu Hằng)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (05)/65DCOT21 (Nguyễn Đức Hùng)		Môi trường trong xây dựng-1-15 (03)/65DCDB22 (Nguyễn Thị Phương Dung)
		9	Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDD22 (Nguyễn Thị Huệ)			Toán 3-1-15 (04)/65DCCA21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	
		10					
		11					
4 **31-08-2015** **-** **06-09-2015**	Sáng	1		Định mức kinh tế kỹ thuật vận tải ô tô-1-15 (01)/65DCVB21 (Nguyễn Thị Dung)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (06)/65DCHT21_HT22 (Nguyễn Thanh Minh)	Tâm lý trong quản trị-1-15 (03)/65DCQT21 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Địa chất công trình-1-15 (04)/65DCCD23 (Bùi Văn Lợi)
		2					
		3	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (11)/65DCVB21_VL21_VS21 (Vũ Đình Năm)		Tiếng Anh 2-1-15 (03)/65DCCD21 (Ngô Thị Lan Hương)	Quản trị học-1-15 (01)/65DCQT21 (Công Vũ Hà My)	Sức bền vật liệu-1-15 (07)/65DCCA21 (Đỗ Quang Chấn)
		4		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (13)/65DCOT21_OT22 (Nguyễn Thị Thu)			
		5					
	Chiều	6	Vật liệu xây dựng (DD&CN)-1-15 (02)/65DCDD22 (Nguyễn Thị Hương Giang)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (15)/65DCOT23_OT24 (Nguyễn Thị Thu)	Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (01)/65DCOT21 (Tạ Tuấn Hưng)		Địa chất công trình-1-15 (10)/65DCDB22 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)
		7				Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (01)/65DCCA21 (Nguyễn Đức Hùng)	
		8		Pháp luật kinh tế-1-15 (06)/65DCQT21 (Lê Thu Hằng)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (05)/65DCOT21 (Nguyễn Đức Hùng)		Môi trường trong xây dựng-1-15 (03)/65DCDB22 (Nguyễn Thị Phương Dung)
		9	Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDD22 (Nguyễn Thị Huệ)			Toán 3-1-15 (04)/65DCCA21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	
		10					
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
5 **07-09-2015** **-** **13-09-2015**	Sáng	1		Định mức kinh tế kỹ thuật vận tải ô tô-1-15 (01)/65DCVB21 (Nguyễn Thị Dung)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (06)/65DCHT21_HT22 (Nguyễn Thanh Minh)	Tâm lý trong quản trị-1-15 (03)/65DCQT21 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Địa chất công trình-1-15 (04)/65DCCD23 (Bùi Văn Lợi)
		2					
		3	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (11)/65DCVB21_VL21_VS21 (Vũ Đình Năm)		Tiếng Anh 2-1-15 (03)/65DCCD21 (Ngô Thị Lan Hương)	Quản trị học-1-15 (01)/65DCQT21 (Công Vũ Hà My)	Sức bền vật liệu-1-15 (07)/65DCCA21 (Đỗ Quang Chấn)
		4		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (13)/65DCOT21_OT22 (Nguyễn Thị Thu)			
		5					
	Chiều	6	Vật liệu xây dựng (DD&CN)-1-15 (02)/65DCDD22 (Nguyễn Thị Hương Giang)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (15)/65DCOT23_OT24 (Nguyễn Thị Thu)	Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (01)/65DCOT21 (Tạ Tuấn Hưng)		Địa chất công trình-1-15 (10)/65DCDB22 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)
		7				Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (01)/65DCCA21 (Nguyễn Đức Hùng)	
		8		Pháp luật kinh tế-1-15 (06)/65DCQT21 (Lê Thu Hằng)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (05)/65DCOT21 (Nguyễn Đức Hùng)		Môi trường trong xây dựng-1-15 (03)/65DCDB22 (Nguyễn Thị Phương Dung)
		9	Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDD22 (Nguyễn Thị Huệ)			Toán 3-1-15 (04)/65DCCA21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	
		10					
		11					
6 **14-09-2015** **-** **20-09-2015**	Sáng	1		Định mức kinh tế kỹ thuật vận tải ô tô-1-15 (01)/65DCVB21 (Nguyễn Thị Dung)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (06)/65DCHT21_HT22 (Nguyễn Thanh Minh)	Tâm lý trong quản trị-1-15 (03)/65DCQT21 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Địa chất công trình-1-15 (04)/65DCCD23 (Bùi Văn Lợi)
		2					
		3	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (11)/65DCVB21_VL21_VS21 (Vũ Đình Năm)		Tiếng Anh 2-1-15 (03)/65DCCD21 (Ngô Thị Lan Hương)	Quản trị học-1-15 (01)/65DCQT21 (Công Vũ Hà My)	Sức bền vật liệu-1-15 (07)/65DCCA21 (Đỗ Quang Chấn)
		4		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (13)/65DCOT21_OT22 (Nguyễn Thị Thu)			
		5					
	Chiều	6	Vật liệu xây dựng (DD&CN)-1-15 (02)/65DCDD22 (Nguyễn Thị Hương Giang)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (15)/65DCOT23_OT24 (Nguyễn Thị Thu)	Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (01)/65DCOT21 (Tạ Tuấn Hưng)		Địa chất công trình-1-15 (10)/65DCDB22 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)
		7				Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (01)/65DCCA21 (Nguyễn Đức Hùng)	
		8		Pháp luật kinh tế-1-15 (06)/65DCQT21 (Lê Thu Hằng)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (05)/65DCOT21 (Nguyễn Đức Hùng)		Môi trường trong xây dựng-1-15 (03)/65DCDB22 (Nguyễn Thị Phương Dung)
		9	Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDD22 (Nguyễn Thị Huệ)			Toán 3-1-15 (04)/65DCCA21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	
		10					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11					
7 **21-09-2015** **-** **27-09-2015**	Sáng	1		Định mức kinh tế kỹ thuật vận tải ô tô-1-15 (01)/65DCVB21 (Nguyễn Thị Dung)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (06)/65DCHT21_HT22 (Nguyễn Thanh Minh)	Tâm lý trong quản trị-1-15 (03)/65DCQT21 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Địa chất công trình-1-15 (04)/65DCCD23 (Bùi Văn Lợi)
		2					
		3	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (11)/65DCVB21_VL21_VS21 (Vũ Đình Năm)		Tiếng Anh 2-1-15 (03)/65DCCD21 (Ngô Thị Lan Hương)	Quản trị học-1-15 (01)/65DCQT21 (Công Vũ Hà My)	Sức bền vật liệu-1-15 (07)/65DCCA21 (Đỗ Quang Chấn)
		4		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (13)/65DCOT21_OT22 (Nguyễn Thị Thu)			
		5					
	Chiều	6	Vật liệu xây dựng (DD&CN)-1-15 (02)/65DCDD22 (Nguyễn Thị Hương Giang)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (15)/65DCOT23_OT24 (Nguyễn Thị Thu)	Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (01)/65DCOT21 (Tạ Tuấn Hưng)		Địa chất công trình-1-15 (10)/65DCDB22 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)
		7				Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (01)/65DCCA21 (Nguyễn Đức Hùng)	
		8		Pháp luật kinh tế-1-15 (06)/65DCQT21 (Lê Thu Hằng)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (05)/65DCOT21 (Nguyễn Đức Hùng)		Môi trường trong xây dựng-1-15 (03)/65DCDB22 (Nguyễn Thị Phương Dung)
		9	Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDD22 (Nguyễn Thị Huệ)			Toán 3-1-15 (04)/65DCCA21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	
		10			Văn hoá kinh doanh-1-15 (06)/66DCQT22 (Dương Văn Nhung)		Phương tiện vận tải-1-15 (02)/66DCVL21 (Hà Nguyên Khánh)
		11					
8 **28-09-2015** **-** **04-10-2015**	Sáng	1		Định mức kinh tế kỹ thuật vận tải ô tô-1-15 (01)/65DCVB21 (Nguyễn Thị Dung)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (06)/65DCHT21_HT22 (Nguyễn Thanh Minh)	Tâm lý trong quản trị-1-15 (03)/65DCQT21 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Địa chất công trình-1-15 (04)/65DCCD23 (Bùi Văn Lợi)
		2					
		3	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (11)/65DCVB21_VL21_VS21 (Vũ Đình Năm)		Tiếng Anh 2-1-15 (03)/65DCCD21 (Ngô Thị Lan Hương)	Quản trị học-1-15 (01)/65DCQT21 (Công Vũ Hà My)	Sức bền vật liệu-1-15 (07)/65DCCA21 (Đỗ Quang Chấn)
		4		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (13)/65DCOT21_OT22 (Nguyễn Thị Thu)			
		5					
	Chiều	6	Vật liệu xây dựng (DD&CN)-1-15 (02)/65DCDD22 (Nguyễn Thị Hương Giang)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (15)/65DCOT23_OT24 (Nguyễn Thị Thu)	Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (01)/65DCOT21 (Tạ Tuấn Hưng)		Địa chất công trình-1-15 (10)/65DCDB22 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)
		7				Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (01)/65DCCA21 (Nguyễn Đức Hùng)	
		8		Pháp luật kinh tế-1-15 (06)/65DCQT21 (Lê Thu Hằng)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (05)/65DCOT21 (Nguyễn Đức Hùng)		Môi trường trong xây dựng-1-15 (03)/65DCDB22 (Nguyễn Thị Phương Dung)
		9	Sức bền vật liệu-1-15			Toán 3-1-15 (04)/65DCCA21	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10	(06)/65DCDD22 (Nguyễn Thị Huệ)		Văn hoá kinh doanh-1-15 (06)/66DCQT22 (Dương Văn Nhung)	(Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Phương tiện vận tải-1-15 (02)/66DCVL21 (Hà Nguyên Khánh)
		11					
9 **05-10-2015 - 11-10-2015**	Sáng	1		Định mức kinh tế kỹ thuật vận tải ô tô-1-15 (01)/65DCVB21 (Nguyễn Thị Dung)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (06)/65DCHT21_HT22 (Nguyễn Thanh Minh)	Tâm lý trong quản trị-1-15 (03)/65DCQT21 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Địa chất công trình-1-15 (04)/65DCCD23 (Bùi Văn Lợi)
		2					
		3	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (11)/65DCVB21_VL21_VS21 (Vũ Đình Năm)		Tiếng Anh 2-1-15 (03)/65DCCD21 (Ngô Thị Lan Hương)	Quản trị học-1-15 (01)/65DCQT21 (Công Vũ Hà My)	Sức bền vật liệu-1-15 (07)/65DCCA21 (Đỗ Quang Chấn)
		4		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (13)/65DCOT21_OT22 (Nguyễn Thị Thu)			
		5					
	Chiều	6	Vật liệu xây dựng (DD&CN)-1-15 (02)/65DCDD22 (Nguyễn Thị Hương Giang)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (15)/65DCOT23_OT24 (Nguyễn Thị Thu)	Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (01)/65DCOT21 (Tạ Tuấn Hưng)		Địa chất công trình-1-15 (10)/65DCDB22 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)
		7				Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (01)/65DCCA21 (Nguyễn Đức Hùng)	
		8		Pháp luật kinh tế-1-15 (06)/65DCQT21 (Lê Thu Hằng)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (05)/65DCOT21 (Nguyễn Đức Hùng)		Môi trường trong xây dựng-1-15 (03)/65DCDB22 (Nguyễn Thị Phương Dung)
		9	Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDD22 (Nguyễn Thị Huệ)			Toán 3-1-15 (04)/65DCCA21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	
		10			Văn hoá kinh doanh-1-15 (06)/66DCQT22 (Dương Văn Nhung)		Phương tiện vận tải-1-15 (02)/66DCVL21 (Hà Nguyên Khánh)
		11					
10 **12-10-2015 - 18-10-2015**	Sáng	1		Định mức kinh tế kỹ thuật vận tải ô tô-1-15 (01)/65DCVB21 (Nguyễn Thị Dung)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (06)/65DCHT21_HT22 (Nguyễn Thanh Minh)	Tâm lý trong quản trị-1-15 (03)/65DCQT21 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Địa chất công trình-1-15 (04)/65DCCD23 (Bùi Văn Lợi)
		2					
		3	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (11)/65DCVB21_VL21_VS21 (Vũ Đình Năm)		Tiếng Anh 2-1-15 (03)/65DCCD21 (Ngô Thị Lan Hương)	Quản trị học-1-15 (01)/65DCQT21 (Công Vũ Hà My)	Sức bền vật liệu-1-15 (07)/65DCCA21 (Đỗ Quang Chấn)
		4		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (13)/65DCOT21_OT22 (Nguyễn Thị Thu)			
		5					
	Chiều	6	Vật liệu xây dựng (DD&CN)-1-15 (02)/65DCDD22 (Nguyễn Thị Hương Giang)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (15)/65DCOT23_OT24 (Nguyễn Thị Thu)	Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (01)/65DCOT21 (Tạ Tuấn Hưng)		Địa chất công trình-1-15 (10)/65DCDB22 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)
		7				Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (01)/65DCCA21 (Nguyễn Đức Hùng)	
		8			Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15		Môi trường trong xây dựng-1-15 (03)/65DCDB22 (Nguyễn Thị

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9	Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDD22 (Nguyễn Thị Huệ)	Pháp luật kinh tế-1-15 (06)/65DCQT21 (Lê Thu Hằng)	(05)/65DCOT21 (Nguyễn Đức Hùng)	Toán 3-1-15 (04)/65DCCA21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	(05)/65DCDB22 (Nguyễn Thị Phương Dung)
		10			Văn hoá kinh doanh-1-15 (06)/66DCQT22 (Dương Văn Nhung)		Phương tiện vận tải-1-15 (02)/66DCVL21 (Hà Nguyên Khánh)
		11					
11	Sáng	1		Định mức kinh tế kỹ thuật vận tải ô tô-1-15 (01)/65DCVB21 (Nguyễn Thị Dung)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (06)/65DCHT21_HT22 (Nguyễn Thanh Minh)	Tâm lý trong quản trị-1-15 (03)/65DCQT21 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Địa chất công trình-1-15 (04)/65DCCD23 (Bùi Văn Lợi)
19-10-2015 - 25-10-2015		2					
		3	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (11)/65DCVB21_VL21_VS21 (Vũ Đình Năm)		Tiếng Anh 2-1-15 (03)/65DCCD21 (Ngô Thị Lan Hương)	Quản trị học-1-15 (01)/65DCQT21 (Công Vũ Hà My)	Sức bền vật liệu-1-15 (07)/65DCCA21 (Đỗ Quang Chấn)
		4		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (13)/65DCOT21_OT22 (Nguyễn Thị Thu)			
		5					
	Chiều	6	Vật liệu xây dựng (DD&CN)-1-15 (02)/65DCDD22 (Nguyễn Thị Hương Giang)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (15)/65DCOT23_OT24 (Nguyễn Thị Thu)	Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (01)/65DCOT21 (Tạ Tuấn Hưng)		Địa chất công trình-1-15 (10)/65DCDB22 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)
		7				Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (01)/65DCCA21 (Nguyễn Đức Hùng)	
		8		Pháp luật kinh tế-1-15 (06)/65DCQT21 (Lê Thu Hằng)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (05)/65DCOT21 (Nguyễn Đức Hùng)		Môi trường trong xây dựng-1-15 (03)/65DCDB22 (Nguyễn Thị Phương Dung)
		9	Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDD22 (Nguyễn Thị Huệ)			Toán 3-1-15 (04)/65DCCA21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	
		10			Văn hoá kinh doanh-1-15 (06)/66DCQT22 (Dương Văn Nhung)		Phương tiện vận tải-1-15 (02)/66DCVL21 (Hà Nguyên Khánh)
		11					
12	Sáng	1		Định mức kinh tế kỹ thuật vận tải ô tô-1-15 (01)/65DCVB21 (Nguyễn Thị Dung)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (06)/65DCHT21_HT22 (Nguyễn Thanh Minh)	Tâm lý trong quản trị-1-15 (03)/65DCQT21 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Địa chất công trình-1-15 (04)/65DCCD23 (Bùi Văn Lợi)
26-10-2015 - 01-11-2015		2					
		3	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (11)/65DCVB21_VL21_VS21 (Vũ Đình Năm)		Tiếng Anh 2-1-15 (03)/65DCCD21 (Ngô Thị Lan Hương)	Quản trị học-1-15 (01)/65DCQT21 (Công Vũ Hà My)	Sức bền vật liệu-1-15 (07)/65DCCA21 (Đỗ Quang Chấn)
		4		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (13)/65DCOT21_OT22 (Nguyễn Thị Thu)			
		5					
		6	Vật liệu xây dựng (DD&CN)-1-15 (02)/65DCDD22 (Nguyễn Thị Hương Giang)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (15)/65DCOT23_OT24 (Nguyễn Thị Thu)	Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (01)/65DCOT21 (Tạ Tuấn Hưng)		Địa chất công trình-1-15 (10)/65DCDB22 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)
		7				Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8		Pháp luật kinh tế-1-15 (06)/65DCQT21 (Lê Thu Hằng)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (05)/65DCOT21 (Nguyễn Đức Hùng)	(01)/65DCCA21 (Nguyễn Đức Hùng)	Môi trường trong xây dựng-1-15 (03)/65DCDB22 (Nguyễn Thị Phương Dung)
		9	Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDD22 (Nguyễn Thị Huệ)			Toán 3-1-15 (04)/65DCCA21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	
		10			Văn hoá kinh doanh-1-15 (06)/66DCQT22 (Dương Văn Nhung)		Phương tiện vận tải-1-15 (02)/66DCVL21 (Hà Nguyên Khánh)
		11					
13	Sáng	1		Định mức kinh tế kỹ thuật vận tải ô tô-1-15 (01)/65DCVB21 (Nguyễn Thị Dung)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (06)/65DCHT21_HT22 (Nguyễn Thanh Minh)	Tâm lý trong quản trị-1-15 (03)/65DCQT21 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Địa chất công trình-1-15 (04)/65DCCD23 (Bùi Văn Lợi)
		2					
		3	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (11)/65DCVB21_VL21_VS21 (Vũ Đình Năm)		Tiếng Anh 2-1-15 (03)/65DCCD21 (Ngô Thị Lan Hương)	Quản trị học-1-15 (01)/65DCQT21 (Công Vũ Hà My)	Sức bền vật liệu-1-15 (07)/65DCCA21 (Đỗ Quang Chấn)
		4		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (13)/65DCOT21_OT22 (Nguyễn Thị Thu)			
		5					
02-11-2015 - 08-11-2015	Chiều	6	Vật liệu xây dựng (DD&CN)-1-15 (02)/65DCDD22 (Nguyễn Thị Hương Giang)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (15)/65DCOT23_OT24 (Nguyễn Thị Thu)	Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (01)/65DCOT21 (Tạ Tuấn Hưng)		Địa chất công trình-1-15 (10)/65DCDB22 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)
		7				Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (01)/65DCCA21 (Nguyễn Đức Hùng)	
		8		Pháp luật kinh tế-1-15 (06)/65DCQT21 (Lê Thu Hằng)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (05)/65DCOT21 (Nguyễn Đức Hùng)		Môi trường trong xây dựng-1-15 (03)/65DCDB22 (Nguyễn Thị Phương Dung)
		9	Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDD22 (Nguyễn Thị Huệ)			Toán 3-1-15 (04)/65DCCA21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	
		10			Văn hoá kinh doanh-1-15 (06)/66DCQT22 (Dương Văn Nhung)		Phương tiện vận tải-1-15 (02)/66DCVL21 (Hà Nguyên Khánh)
		11					
14	Sáng	1		Định mức kinh tế kỹ thuật vận tải ô tô-1-15 (01)/65DCVB21 (Nguyễn Thị Dung)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (06)/65DCHT21_HT22 (Nguyễn Thanh Minh)	Tâm lý trong quản trị-1-15 (03)/65DCQT21 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Địa chất công trình-1-15 (04)/65DCCD23 (Bùi Văn Lợi)
		2					
		3			Tiếng Anh 2-1-15 (03)/65DCCD21 (Ngô Thị Lan Hương)	Quản trị học-1-15 (01)/65DCQT21 (Công Vũ Hà My)	Sức bền vật liệu-1-15 (07)/65DCCA21 (Đỗ Quang Chấn)
		4		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (13)/65DCOT21_OT22 (Nguyễn Thị Thu)			
		5					
09-11-2015 -		6	Vật liệu xây dựng (DD&CN)-1-15	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (15)/65DCOT23_OT24 (Nguyễn Thị	Truyền động thủy lực và khí nén-1-		Địa chất công trình-1-15 (10)/65DCDB22 (Nguyễn Thị Bích

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
15-11-2015	Chiều	7	Vật liệu xây dựng (DD&CN)-1-15 (02)/65DCDD22 (Nguyễn Thị Hương Giang)	(15)/65DCOT23_OT24 (Nguyễn Thị Thu)	15 (01)/65DCOT21 (Tạ Tuấn Hưng)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (01)/65DCCA21 (Nguyễn Đức Hùng)	(10)/65DCDB22 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)
		8		Pháp luật kinh tế-1-15 (06)/65DCQT21 (Lê Thu Hằng)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (05)/65DCOT21 (Nguyễn Đức Hùng)		Môi trường trong xây dựng-1-15 (03)/65DCDB22 (Nguyễn Thị Phương Dung)
		9	Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDD22 (Nguyễn Thị Huệ)			Toán 3-1-15 (04)/65DCCA21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	
		10			Văn hoá kinh doanh-1-15 (06)/66DCQT22 (Dương Văn Nhung)		Phương tiện vận tải-1-15 (02)/66DCVL21 (Hà Nguyên Khánh)
		11					
15	Sáng	1	lịch thi	Định mức kinh tế kỹ thuật vận tải ô tô-1-15 (01)/65DCVB21 (Nguyễn Thị Dung)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (06)/65DCHT21_HT22 (Nguyễn Thanh Minh)	Tâm lý trong quản trị-1-15 (03)/65DCQT21 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Địa chất công trình-1-15 (04)/65DCCD23 (Bùi Văn Lợi)
		2					
		3			Tiếng Anh 2-1-15 (03)/65DCCD21 (Ngô Thị Lan Hương)	Quản trị học-1-15 (01)/65DCQT21 (Công Vũ Hà My)	Sức bền vật liệu-1-15 (07)/65DCCA21 (Đỗ Quang Chấn)
		4		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (13)/65DCOT21_OT22 (Nguyễn Thị Thu)			
		5					
16-11-2015 - 22-11-2015	Chiều	6	Vật liệu xây dựng (DD&CN)-1-15 (02)/65DCDD22 (Nguyễn Thị Hương Giang)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (15)/65DCOT23_OT24 (Nguyễn Thị Thu)	Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (01)/65DCOT21 (Tạ Tuấn Hưng)		Địa chất công trình-1-15 (10)/65DCDB22 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)
		7				Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (01)/65DCCA21 (Nguyễn Đức Hùng)	
		8		Pháp luật kinh tế-1-15 (06)/65DCQT21 (Lê Thu Hằng)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (05)/65DCOT21 (Nguyễn Đức Hùng)		Môi trường trong xây dựng-1-15 (03)/65DCDB22 (Nguyễn Thị Phương Dung)
		9	Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDD22 (Nguyễn Thị Huệ)			Toán 3-1-15 (04)/65DCCA21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	
		10			Văn hoá kinh doanh-1-15 (06)/66DCQT22 (Dương Văn Nhung)		Phương tiện vận tải-1-15 (02)/66DCVL21 (Hà Nguyên Khánh)
		11					
16	Sáng	1	lịch thi				
		2					
		3					
		4					
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
23-11-2015 - 29-11-2015	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10			Văn hoá kinh doanh-1-15 (06)/66DCQT22 (Dương Văn Nhung)		Phương tiện vận tải-1-15 (02)/66DCVL21 (Hà Nguyên Khánh)
		11					
17 **30-11-2015 - 06-12-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10			Văn hoá kinh doanh-1-15 (06)/66DCQT22 (Dương Văn Nhung)		Phương tiện vận tải-1-15 (02)/66DCVL21 (Hà Nguyên Khánh)
		11					
	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
18		5					
07-12-2015 - 13-12-2015	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10			Văn hoá kinh doanh-1-15 (06)/66DCQT22 (Dương Văn Nhung)		Phương tiện vận tải-1-15 (02)/66DCVL21 (Hà Nguyên Khánh)
		11					
19	Sáng	1					
14-12-2015 - 20-12-2015		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10			Văn hoá kinh doanh-1-15 (06)/66DCQT22 (Dương Văn Nhung)		Phương tiện vận tải-1-15 (02)/66DCVL21 (Hà Nguyên Khánh)
		11					
	Sáng	1					
		2					
		3					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
20 **21-12-2015** **-** **27-12-2015**		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10			Văn hoá kinh doanh-1-15 (06)/66DCQT22 (Dương Văn Nhung)		Phương tiện vận tải-1-15 (02)/66DCVL21 (Hà Nguyên Khánh)
		11					
21 **28-12-2015** **-** **03-01-2016**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10			Văn hoá kinh doanh-1-15 (06)/66DCQT22 (Dương Văn Nhung)		Phương tiện vận tải-1-15 (02)/66DCVL21 (Hà Nguyên Khánh)
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.402**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**	Sáng	1	Tiếng Anh 2-1-15 (03)/65DCCD21 (Ngô Thị Lan Hương)	Kinh tế xây dựng-1-15 (01)/65DCKX21 (Trần Trung Kiên)		Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (07)/65DCOT23 (Bùi Tiến Tú)	
		2					
		3			Sức bền vật liệu-1-15 (04)/65DCCD23 (Nguyễn Thị Thu Ngà)		Sức bền vật liệu-1-15 (10)/65DCDB22 (Đồng Thanh Hương)
		4					
		5					
	Chiều	6	Sức bền vật liệu-1-15 (10)/65DCDB22 (Đồng Thanh Hương)			Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (11)/65DCDB22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Thương mại điện tử-1-15 (06)/65DCVL21 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)
		7					
		8			Thương mại điện tử-1-15 (01)/64DCKT04 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/65DCDB22 (Bùi Thị Phương Hoa)	
		9					
		10					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11					
2 **17-08-2015** **-** **23-08-2015**	Sáng	1	Tiếng Anh 2-1-15 (03)/65DCCD21 (Ngô Thị Lan Hương)	Kinh tế xây dựng-1-15 (01)/65DCKX21 (Trần Trung Kiên)		Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (07)/65DCOT23 (Bùi Tiến Tú)	
		2					
		3			Sức bền vật liệu-1-15 (04)/65DCCD23 (Nguyễn Thị Thu Ngà)		Sức bền vật liệu-1-15 (10)/65DCDB22 (Đồng Thanh Hương)
		4					
		5					
	Chiều	6	Sức bền vật liệu-1-15 (10)/65DCDB22 (Đồng Thanh Hương)			Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (11)/65DCDB22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Thương mại điện tử-1-15 (06)/65DCVL21 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)
		7					
		8			Thương mại điện tử-1-15 (01)/64DCKT04 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/65DCDB22 (Bùi Thị Phương Hoa)	
		9					
		10					
		11					
3 **24-08-2015** **-** **30-08-2015**	Sáng	1	Tiếng Anh 2-1-15 (03)/65DCCD21 (Ngô Thị Lan Hương)	Kinh tế xây dựng-1-15 (01)/65DCKX21 (Trần Trung Kiên)		Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (07)/65DCOT23 (Bùi Tiến Tú)	
		2					
		3			Sức bền vật liệu-1-15 (04)/65DCCD23 (Nguyễn Thị Thu Ngà)		Sức bền vật liệu-1-15 (10)/65DCDB22 (Đồng Thanh Hương)
		4					
		5					
	Chiều	6	Sức bền vật liệu-1-15 (10)/65DCDB22 (Đồng Thanh Hương)			Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (11)/65DCDB22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Thương mại điện tử-1-15 (06)/65DCVL21 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)
		7					
		8			Thương mại điện tử-1-15 (01)/64DCKT04 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/65DCDB22 (Bùi Thị Phương Hoa)	
		9					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10					
		11					
4 **31-08-2015** **-** **06-09-2015**	Sáng	1	Tiếng Anh 2-1-15 (03)/65DCCD21 (Ngô Thị Lan Hương)	Kinh tế xây dựng-1-15 (01)/65DCKX21 (Trần Trung Kiên)		Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (07)/65DCOT23 (Bùi Tiến Tú)	
		2					
		3			Sức bền vật liệu-1-15 (04)/65DCCD23 (Nguyễn Thị Thu Ngà)		Sức bền vật liệu-1-15 (10)/65DCDB22 (Đồng Thanh Hương)
		4					
		5					
	Chiều	6	Sức bền vật liệu-1-15 (10)/65DCDB22 (Đồng Thanh Hương)			Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (11)/65DCDB22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Thương mại điện tử-1-15 (06)/65DCVL21 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)
		7					
		8			Thương mại điện tử-1-15 (01)/64DCKT04 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/65DCDB22 (Bùi Thị Phương Hoa)	
		9					
		10					
		11					
5 **07-09-2015** **-** **13-09-2015**	Sáng	1	Tiếng Anh 2-1-15 (03)/65DCCD21 (Ngô Thị Lan Hương)	Kinh tế xây dựng-1-15 (01)/65DCKX21 (Trần Trung Kiên)		Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (07)/65DCOT23 (Bùi Tiến Tú)	
		2					
		3			Sức bền vật liệu-1-15 (04)/65DCCD23 (Nguyễn Thị Thu Ngà)		Sức bền vật liệu-1-15 (10)/65DCDB22 (Đồng Thanh Hương)
		4					
		5					
	Chiều	6	Sức bền vật liệu-1-15 (10)/65DCDB22 (Đồng Thanh Hương)			Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (11)/65DCDB22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Thương mại điện tử-1-15 (06)/65DCVL21 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)
		7					
		8			Thương mại điện tử-1-15 (01)/64DCKT04 (Lâm Phạm Thị Hải	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/65DCDB22 (Bùi Thị Phương	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9			(01)/64DCKT04 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	(03)/65DCDB22 (Bùi Thị Phương Hoa)	
		10					
		11					
6	Sáng	1	Tiếng Anh 2-1-15 (03)/65DCCD21 (Ngô Thị Lan Hương)	Kinh tế xây dựng-1-15 (01)/65DCKX21 (Trần Trung Kiên)		Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (07)/65DCOT23 (Bùi Tiến Tú)	
		2					
		3			Sức bền vật liệu-1-15 (04)/65DCCD23 (Nguyễn Thị Thu Ngà)		Sức bền vật liệu-1-15 (10)/65DCDB22 (Đồng Thanh Hương)
		4					
		5					
14-09-2015 - 20-09-2015	Chiều	6	Sức bền vật liệu-1-15 (10)/65DCDB22 (Đồng Thanh Hương)			Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (11)/65DCDB22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Thương mại điện tử-1-15 (06)/65DCVL21 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)
		7					
		8			Thương mại điện tử-1-15 (01)/64DCKT04 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/65DCDB22 (Bùi Thị Phương Hoa)	
		9					
		10					
		11					
7	Sáng	1	Tiếng Anh 2-1-15 (03)/65DCCD21 (Ngô Thị Lan Hương)	Kinh tế xây dựng-1-15 (01)/65DCKX21 (Trần Trung Kiên)	Bận	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (07)/65DCOT23 (Bùi Tiến Tú)	
		2					
		3	Bận		Sức bền vật liệu-1-15 (04)/65DCCD23 (Nguyễn Thị Thu Ngà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (16)/66DCHT21 (Nguyễn Thành Vinh)	Sức bền vật liệu-1-15 (10)/65DCDB22 (Đồng Thanh Hương)
		4		Bận			
		5					
21-09-2015 - 27-09-2015		6	Sức bền vật liệu-1-15 (10)/65DCDB22 (Đồng Thanh Hương)		Vật lý đại cương 1-1-15 (28)/66DCHT23 (Nguyễn Viết Hiếu)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (11)/65DCDB22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Thương mại điện tử-1-15 (06)/65DCVL21 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8			Thương mại điện tử-1-15 (01)/64DCKT04 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/65DCDB22 (Bùi Thị Phương Hoa)	Tâm lý học đại cương-1-15 (01)/66DCQT21 (Dương Thị Thu Hương)
		9	Toán 1-1-15 (19)/66DCKX22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)				
		10		Toán 1-1-15 (28)/66DCVS21_66DCVB21 (Vũ Xuân Nhâm)		Toán 1-1-15 (37)/66DCTM23 (Hoàng Văn Cần)	Toán 1 (KT)-1-15 (05)/66DCQT21 (Bùi Thị Lan Anh)
		11					
8	Sáng	1	Tiếng Anh 2-1-15 (03)/65DCCD21 (Ngô Thị Lan Hương)	Kinh tế xây dựng-1-15 (01)/65DCKX21 (Trần Trung Kiên)		Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (07)/65DCOT23 (Bùi Tiến Tú)	
28-09-2015 - 04-10-2015		2					
		3			Sức bền vật liệu-1-15 (04)/65DCCD23 (Nguyễn Thị Thu Ngà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (16)/66DCHT21 (Nguyễn Thành Vinh)	Sức bền vật liệu-1-15 (10)/65DCDB22 (Đồng Thanh Hương)
		4					
		5					
	Chiều	6	Sức bền vật liệu-1-15 (10)/65DCDB22 (Đồng Thanh Hương)		Vật lý đại cương 1-1-15 (28)/66DCHT23 (Nguyễn Viết Hiếu)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (11)/65DCDB22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Thương mại điện tử-1-15 (06)/65DCVL21 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)
		7					
		8			Thương mại điện tử-1-15 (01)/64DCKT04 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/65DCDB22 (Bùi Thị Phương Hoa)	Tâm lý học đại cương-1-15 (01)/66DCQT21 (Dương Thị Thu Hương)
		9	Toán 1-1-15 (19)/66DCKX22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)				
		10		Toán 1-1-15 (28)/66DCVS21_66DCVB21 (Vũ Xuân Nhâm)		Toán 1-1-15 (37)/66DCTM23 (Hoàng Văn Cần)	Toán 1 (KT)-1-15 (05)/66DCQT21 (Bùi Thị Lan Anh)
		11					
9	Sáng	1	Tiếng Anh 2-1-15 (03)/65DCCD21 (Ngô Thị Lan Hương)	Kinh tế xây dựng-1-15 (01)/65DCKX21 (Trần Trung Kiên)		Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (07)/65DCOT23 (Bùi Tiến Tú)	
05-10-2015 -		2					
		3			Sức bền vật liệu-1-15 (04)/65DCCD23 (Nguyễn Thị Thu Ngà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (16)/66DCHT21 (Nguyễn Thành Vinh)	Sức bền vật liệu-1-15 (10)/65DCDB22 (Đồng Thanh Hương)
		4					
		5					
		6	Sức bền vật liệu-1-15 (10)/65DCDB22 (Đồng Thanh		Vật lý đại cương 1-1-15	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (11)/65DCDB22 (Phạm Thị Ninh	Thương mại điện tử-1-15 (06)/65DCVL21 (Lâm Phạm Thị Hải

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
11-10-2015	Chiều	7	(10)/65DCDB22 (Đồng Thanh Hương)		(28)/66DCHT23 (Nguyễn Viết Hiếu)	(11)/65DCDB22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	(06)/65DCVL21 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)
		8			Thương mại điện tử-1-15 (01)/64DCKT04 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/65DCDB22 (Bùi Thị Phương Hoa)	Tâm lý học đại cương-1-15 (01)/66DCQT21 (Dương Thị Thu Hương)
		9	Toán 1-1-15 (19)/66DCKX22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)				
		10		Toán 1-1-15 (28)/66DCVS21_66DCVB21 (Vũ Xuân Nhâm)		Toán 1-1-15 (37)/66DCTM23 (Hoàng Văn Cần)	Toán 1 (KT)-1-15 (05)/66DCQT21 (Bùi Thị Lan Anh)
		11					
10	Sáng	1	Tiếng Anh 2-1-15 (03)/65DCCD21 (Ngô Thị Lan Hương)	Kinh tế xây dựng-1-15 (01)/65DCKX21 (Trần Trung Kiên)		Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (07)/65DCOT23 (Bùi Tiến Tú)	
		2					
		3			Sức bền vật liệu-1-15 (04)/65DCCD23 (Nguyễn Thị Thu Ngà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (16)/66DCHT21 (Nguyễn Thành Vinh)	Sức bền vật liệu-1-15 (10)/65DCDB22 (Đồng Thanh Hương)
		4					
		5					
12-10-2015 - 18-10-2015	Chiều	6	Sức bền vật liệu-1-15 (10)/65DCDB22 (Đồng Thanh Hương)		Vật lý đại cương 1-1-15 (28)/66DCHT23 (Nguyễn Viết Hiếu)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (11)/65DCDB22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Thương mại điện tử-1-15 (06)/65DCVL21 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)
		7					
		8			Thương mại điện tử-1-15 (01)/64DCKT04 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/65DCDB22 (Bùi Thị Phương Hoa)	Tâm lý học đại cương-1-15 (01)/66DCQT21 (Dương Thị Thu Hương)
		9	Toán 1-1-15 (19)/66DCKX22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)				
		10		Toán 1-1-15 (28)/66DCVS21_66DCVB21 (Vũ Xuân Nhâm)		Toán 1-1-15 (37)/66DCTM23 (Hoàng Văn Cần)	Toán 1 (KT)-1-15 (05)/66DCQT21 (Bùi Thị Lan Anh)
		11					
11	Sáng	1	Tiếng Anh 2-1-15 (03)/65DCCD21 (Ngô Thị Lan Hương)	Kinh tế xây dựng-1-15 (01)/65DCKX21 (Trần Trung Kiên)		Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (07)/65DCOT23 (Bùi Tiến Tú)	
		2					
		3			Sức bền vật liệu-1-15 (04)/65DCCD23 (Nguyễn Thị Thu Ngà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (16)/66DCHT21 (Nguyễn Thành Vinh)	Sức bền vật liệu-1-15 (10)/65DCDB22 (Đồng Thanh Hương)
		4					
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
19-10-2015 - 25-10-2015	Chiều	6	Sức bền vật liệu-1-15 (10)/65DCDB22 (Đồng Thanh Hương)		Vật lý đại cương 1-1-15 (28)/66DCHT23 (Nguyễn Viết Hiếu)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (11)/65DCDB22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Thương mại điện tử-1-15 (06)/65DCVL21 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)
		7					
		8			Thương mại điện tử-1-15 (01)/64DCKT04 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/65DCDB22 (Bùi Thị Phương Hoa)	Tâm lý học đại cương-1-15 (01)/66DCQT21 (Dương Thị Thu Hương)
		9	Toán 1-1-15 (19)/66DCKX22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)				
		10		Toán 1-1-15 (28)/66DCVS21_66DCVB21 (Vũ Xuân Nhâm)		Toán 1-1-15 (37)/66DCTM23 (Hoàng Văn Cần)	Toán 1 (KT)-1-15 (05)/66DCQT21 (Bùi Thị Lan Anh)
		11					
12 **26-10-2015 - 01-11-2015**	Sáng	1	Tiếng Anh 2-1-15 (03)/65DCCD21 (Ngô Thị Lan Hương)	Kinh tế xây dựng-1-15 (01)/65DCKX21 (Trần Trung Kiên)		Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (07)/65DCOT23 (Bùi Tiến Tú)	
		2					
		3			Sức bền vật liệu-1-15 (04)/65DCCD23 (Nguyễn Thị Thu Ngà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (16)/66DCHT21 (Nguyễn Thành Vinh)	Sức bền vật liệu-1-15 (10)/65DCDB22 (Đồng Thanh Hương)
		4					
		5					
	Chiều	6	Sức bền vật liệu-1-15 (10)/65DCDB22 (Đồng Thanh Hương)	lịch thi	Vật lý đại cương 1-1-15 (28)/66DCHT23 (Nguyễn Viết Hiếu)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (11)/65DCDB22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Thương mại điện tử-1-15 (06)/65DCVL21 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)
		7					
		8			Thương mại điện tử-1-15 (01)/64DCKT04 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/65DCDB22 (Bùi Thị Phương Hoa)	Tâm lý học đại cương-1-15 (01)/66DCQT21 (Dương Thị Thu Hương)
		9	Toán 1-1-15 (19)/66DCKX22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)				
		10		Toán 1-1-15 (28)/66DCVS21_66DCVB21 (Vũ Xuân Nhâm)		Toán 1-1-15 (37)/66DCTM23 (Hoàng Văn Cần)	Toán 1 (KT)-1-15 (05)/66DCQT21 (Bùi Thị Lan Anh)
		11					
	Sáng	1	Tiếng Anh 2-1-15 (03)/65DCCD21 (Ngô Thị Lan Hương)	Kinh tế xây dựng-1-15 (01)/65DCKX21 (Trần Trung Kiên)		Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (07)/65DCOT23 (Bùi Tiến Tú)	
		2					
		3			Sức bền vật liệu-1-15 (04)/65DCCD23 (Nguyễn Thị Thu Ngà)		Sức bền vật liệu-1-15 (10)/65DCDB22 (Đồng Thanh Hương)
		4					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
13 **02-11-2015** **-** **08-11-2015**		5					
	Chiều	6	Sức bền vật liệu-1-15 (10)/65DCDB22 (Đồng Thanh Hương)			Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (11)/65DCDB22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Thương mại điện tử-1-15 (06)/65DCVL21 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)
		7					
		8		Toán 1-1-15 (44)/66DCDD23 (Bùi Thị Lan Anh)	Thương mại điện tử-1-15 (01)/64DCKT04 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/65DCDB22 (Bùi Thị Phương Hoa)	Tâm lý học đại cương-1-15 (01)/66DCQT21 (Dương Thị Thu Hương)
		9	Toán 1-1-15 (19)/66DCKX22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)				
		10		Toán 1-1-15 (28)/66DCVS21_66DCVB21 (Vũ Xuân Nhâm)		Toán 1-1-15 (37)/66DCTM23 (Hoàng Văn Cần)	Toán 1 (KT)-1-15 (05)/66DCQT21 (Bùi Thị Lan Anh)
		11					
14 **09-11-2015** **-** **15-11-2015**	Sáng	1	Tiếng Anh 2-1-15 (03)/65DCCD21 (Ngô Thị Lan Hương)	Kinh tế xây dựng-1-15 (01)/65DCKX21 (Trần Trung Kiên)		Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (07)/65DCOT23 (Bùi Tiến Tú)	
		2					
		3			Sức bền vật liệu-1-15 (04)/65DCCD23 (Nguyễn Thị Thu Ngà)		Sức bền vật liệu-1-15 (10)/65DCDB22 (Đồng Thanh Hương)
		4					
		5					
	Chiều	6	Sức bền vật liệu-1-15 (10)/65DCDB22 (Đồng Thanh Hương)			Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (11)/65DCDB22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Thương mại điện tử-1-15 (06)/65DCVL21 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)
		7					
		8		Toán 1-1-15 (44)/66DCDD23 (Bùi Thị Lan Anh)	Thương mại điện tử-1-15 (01)/64DCKT04 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/65DCDB22 (Bùi Thị Phương Hoa)	Tâm lý học đại cương-1-15 (01)/66DCQT21 (Dương Thị Thu Hương)
		9	Toán 1-1-15 (19)/66DCKX22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)				
		10		Toán 1-1-15 (28)/66DCVS21_66DCVB21 (Vũ Xuân Nhâm)		Toán 1-1-15 (37)/66DCTM23 (Hoàng Văn Cần)	Toán 1 (KT)-1-15 (05)/66DCQT21 (Bùi Thị Lan Anh)
		11					
	Sáng	1	Tiếng Anh 2-1-15 (03)/65DCCD21 (Ngô Thị Lan Hương)	Kinh tế xây dựng-1-15 (01)/65DCKX21 (Trần Trung Kiên)		Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (07)/65DCOT23 (Bùi Tiến Tú)	
		2					
		3			Sức bền vật liệu-1-15		Sức bền vật liệu-1-15

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
15 **16-11-2015** **-** **22-11-2015**		4			Sức bền vật liệu-1-15 (04)/65DCCD23 (Nguyễn Thị Thu Ngà)		Sức bền vật liệu-1-15 (10)/65DCDB22 (Đồng Thanh Hương)
		5					
	Chiều	6	Sức bền vật liệu-1-15 (10)/65DCDB22 (Đồng Thanh Hương)			Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (11)/65DCDB22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Thương mại điện tử-1-15 (06)/65DCVL21 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)
		7					
		8		Toán 1-1-15 (44)/66DCDD23 (Bùi Thị Lan Anh)	Thương mại điện tử-1-15 (01)/64DCKT04 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/65DCDB22 (Bùi Thị Phương Hoa)	Tâm lý học đại cương-1-15 (01)/66DCQT21 (Dương Thị Thu Hương)
		9	Toán 1-1-15 (19)/66DCKX22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)				
		10		Toán 1-1-15 (28)/66DCVS21_66DCVB21 (Vũ Xuân Nhâm)		Toán 1-1-15 (37)/66DCTM23 (Hoàng Văn Cần)	Toán 1 (KT)-1-15 (05)/66DCQT21 (Bùi Thị Lan Anh)
		11					
16 **23-11-2015** **-** **29-11-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					Tâm lý học đại cương-1-15 (01)/66DCQT21 (Dương Thị Thu Hương)
		9	Toán 1-1-15 (19)/66DCKX22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)				
		10		Toán 1-1-15 (28)/66DCVS21_66DCVB21 (Vũ Xuân Nhâm)		Toán 1-1-15 (37)/66DCTM23 (Hoàng Văn Cần)	Toán 1 (KT)-1-15 (05)/66DCQT21 (Bùi Thị Lan Anh)
		11					
		1					
		2					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
17 **30-11-2015** **-** **06-12-2015**	Sáng	3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					Tâm lý học đại cương-1-15 (01)/66DCQT21 (Dương Thị Thu Hương)
		9	Toán 1-1-15 (19)/66DCKX22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)				
		10		Toán 1-1-15 (28)/66DCVS21_66DCVB21 (Vũ Xuân Nhâm)		Toán 1-1-15 (37)/66DCTM23 (Hoàng Văn Cần)	Toán 1 (KT)-1-15 (05)/66DCQT21 (Bùi Thị Lan Anh)
		11					
18 **07-12-2015** **-** **13-12-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					Tâm lý học đại cương-1-15 (01)/66DCQT21 (Dương Thị Thu Hương)
		9					
		10		Toán 1-1-15 (28)/66DCVS21_66DCVB21 (Vũ Xuân Nhâm)		Toán 1-1-15 (37)/66DCTM23 (Hoàng Văn Cần)	Toán 1 (KT)-1-15 (05)/66DCQT21 (Bùi Thị Lan Anh)
		11					
		1					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
19 **14-12-2015** **-** **20-12-2015**	Sáng	2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					Tâm lý học đại cương-1-15 (01)/66DCQT21 (Dương Thị Thu Hương)
		9					
		10		Toán 1-1-15 (28)/66DCVS21_66DCVB21 (Vũ Xuân Nhâm)		Toán 1-1-15 (37)/66DCTM23 (Hoàng Văn Cần)	Toán 1 (KT)-1-15 (05)/66DCQT21 (Bùi Thị Lan Anh)
		11					
20 **21-12-2015** **-** **27-12-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					Tâm lý học đại cương-1-15 (01)/66DCQT21 (Dương Thị Thu Hương)
		9					
		10		Toán 1-1-15 (28)/66DCVS21_66DCVB21 (Vũ Xuân Nhâm)		Toán 1-1-15 (37)/66DCTM23 (Hoàng Văn Cần)	Toán 1 (KT)-1-15 (05)/66DCQT21 (Bùi Thị Lan Anh)
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
21 **28-12-2015** **-** **03-01-2016**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					Tâm lý học đại cương-1-15 (01)/66DCQT21 (Dương Thị Thu Hương)
		9					
		10		Toán 1-1-15 (28)/66DCVS21_66DCVB21 (Vũ Xuân Nhâm)		Toán 1-1-15 (37)/66DCTM23 (Hoàng Văn Cần)	Toán 1 (KT)-1-15 (05)/66DCQT21 (Bùi Thị Lan Anh)
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.403**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**	Sáng	1	Thiết kế đường-1-15 (01)/65DCKX21 (Phạm Thanh Hiếu)			Tiếng Anh 3-1-15 (03)/64DCKT06 (Phạm Thị Bích Ngọc)	
		2		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-15 (03)/65DCHT23 (Nguyễn Thị Vân Anh)			Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCD08 (Thầy Bích)
		3			Toán 2-1-15 (05)/65DCDT23 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (07)/64DCQT02 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	
		4					Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Song Dũng)
		5					
	Chiều	6	Kết cấu thép-1-15 (03)/64DCDD04 (Vũ Đình Phiên)	Kế toán tài chính 2-1-15 (01)/65DCKT21 (Đặng Thị Huế)	Linh kiện điện tử-1-15 (03)/65DCDT23 (Hoàng Thị Thúy)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (06)/64DCQT01 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (04)/64DCCD11 (Nguyễn Song Dũng)
		7					
		8	Tiếng Anh 1-1-15 (07)/65DCKT22 (Lê Thị Bình)				
		9		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (04)/65DCKT21 (Đỗ Thị Thơ)		Quản trị nhân sự-1-15 (01)/64DCQT01 (Công Vũ Hà My)	
		10					
		11					
2 **17-08-2015** **-** **23-08-2015**	Sáng	1	Thiết kế đường-1-15 (01)/65DCKX21 (Phạm Thanh Hiếu)			Tiếng Anh 3-1-15 (03)/64DCKT06 (Phạm Thị Bích Ngọc)	
		2		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-15 (03)/65DCHT23 (Nguyễn Thị Vân Anh)			Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCD08 (Thầy Bích)
		3			Toán 2-1-15 (05)/65DCDT23 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (07)/64DCQT02 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	
		4					Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Song Dũng)
		5					
		6	Kết cấu thép-1-15 (03)/64DCDD04 (Vũ Đình Phiên)	Kế toán tài chính 2-1-15 (01)/65DCKT21 (Đặng Thị Huế)	Linh kiện điện tử-1-15 (03)/65DCDT23 (Hoàng Thị Thúy)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (06)/64DCQT01 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (04)/64DCCD11 (Nguyễn Song
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8	Tiếng Anh 1-1-15 (07)/65DCKT22 (Lê Thị Bình)				(04)/64DCCD11 (Nguyễn Song Dũng)
		9		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (04)/65DCKT21 (Đỗ Thị Thơ)		Quản trị nhân sự-1-15 (01)/64DCQT01 (Công Vũ Hà My)	
		10					
		11					
3 **24-08-2015 - 30-08-2015**	Sáng	1	Thiết kế đường-1-15 (01)/65DCKX21 (Phạm Thanh Hiếu)			Tiếng Anh 3-1-15 (03)/64DCKT06 (Phạm Thị Bích Ngọc)	
		2		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-15 (03)/65DCHT23 (Nguyễn Thị Vân Anh)			Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCD08 (Thầy Bích)
		3			Toán 2-1-15 (05)/65DCDT23 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (07)/64DCQT02 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	
		4					Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Song Dũng)
		5					
	Chiều	6	Kết cấu thép-1-15 (03)/64DCDD04 (Vũ Đình Phiên)	Kế toán tài chính 2-1-15 (01)/65DCKT21 (Đặng Thị Huế)	Linh kiện điện tử-1-15 (03)/65DCDT23 (Hoàng Thị Thúy)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (06)/64DCQT01 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (04)/64DCCD11 (Nguyễn Song Dũng)
		7					
		8	Tiếng Anh 1-1-15 (07)/65DCKT22 (Lê Thị Bình)				
		9		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (04)/65DCKT21 (Đỗ Thị Thơ)		Quản trị nhân sự-1-15 (01)/64DCQT01 (Công Vũ Hà My)	
		10					
		11					
4 **31-08-2015 -**	Sáng	1	Thiết kế đường-1-15 (01)/65DCKX21 (Phạm Thanh Hiếu)			Tiếng Anh 3-1-15 (03)/64DCKT06 (Phạm Thị Bích Ngọc)	
		2		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-15 (03)/65DCHT23 (Nguyễn Thị Vân Anh)			Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCD08 (Thầy Bích)
		3			Toán 2-1-15 (05)/65DCDT23 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (07)/64DCQT02 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	
		4					Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Song Dũng)
		5					
		6	Kết cấu thép-1-15 (03)/64DCDD04			Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
06-09-2015	Chiều	7	(Vũ Đình Phiên)	Kế toán tài chính 2-1-15 (01)/65DCKT21 (Đặng Thị Huế)	Linh kiện điện tử-1-15 (03)/65DCDT23 (Hoàng Thị Thúy)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (06)/64DCQT01 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (04)/64DCCD11 (Nguyễn Song Dũng)
		8	Tiếng Anh 1-1-15 (07)/65DCKT22 (Lê Thị Bình)				
		9		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (04)/65DCKT21 (Đỗ Thị Thơ)		Quản trị nhân sự-1-15 (01)/64DCQT01 (Công Vũ Hà My)	
		10					
		11					
5	Sáng	1	Thiết kế đường-1-15 (01)/65DCKX21 (Phạm Thanh Hiếu)			Tiếng Anh 3-1-15 (03)/64DCKT06 (Phạm Thị Bích Ngọc)	
		2		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-15 (03)/65DCHT23 (Nguyễn Thị Vân Anh)			Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCD08 (Thầy Bích)
		3			Toán 2-1-15 (05)/65DCDT23 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (07)/64DCQT02 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	
		4					Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Song Dũng)
		5					
07-09-2015 - 13-09-2015	Chiều	6	Kết cấu thép-1-15 (03)/64DCDD04 (Vũ Đình Phiên)	Kế toán tài chính 2-1-15 (01)/65DCKT21 (Đặng Thị Huế)	Linh kiện điện tử-1-15 (03)/65DCDT23 (Hoàng Thị Thúy)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (06)/64DCQT01 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (04)/64DCCD11 (Nguyễn Song Dũng)
		7					
		8	Tiếng Anh 1-1-15 (07)/65DCKT22 (Lê Thị Bình)				
		9		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (04)/65DCKT21 (Đỗ Thị Thơ)		Quản trị nhân sự-1-15 (01)/64DCQT01 (Công Vũ Hà My)	
		10					
		11					
6	Sáng	1	Thiết kế đường-1-15 (01)/65DCKX21 (Phạm Thanh Hiếu)			Tiếng Anh 3-1-15 (03)/64DCKT06 (Phạm Thị Bích Ngọc)	
		2		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-15 (03)/65DCHT23 (Nguyễn Thị Vân Anh)			Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCD08 (Thầy Bích)
		3			Toán 2-1-15 (05)/65DCDT23 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (07)/64DCQT02 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	
		4					Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Song Dũng)
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
14-09-2015 - 20-09-2015	Chiều	6	Kết cấu thép-1-15 (03)/64DCDD04 (Vũ Đình Phiên)	Kế toán tài chính 2-1-15 (01)/65DCKT21 (Đặng Thị Huế)	Linh kiện điện tử-1-15 (03)/65DCDT23 (Hoàng Thị Thúy)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (06)/64DCQT01 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (04)/64DCCD11 (Nguyễn Song Dũng)
		7					
		8	Tiếng Anh 1-1-15 (07)/65DCKT22 (Lê Thị Bình)				
		9		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (04)/65DCKT21 (Đỗ Thị Thơ)		Quản trị nhân sự-1-15 (01)/64DCQT01 (Công Vũ Hà My)	
		10					
		11					
7 **21-09-2015 - 27-09-2015**	Sáng	1	Thiết kế đường-1-15 (01)/65DCKX21 (Phạm Thanh Hiếu)		Toán 1-1-15 (36)/66DCTM22 (Hoàng Văn Cần)	Tiếng Anh 3-1-15 (03)/64DCKT06 (Phạm Thị Bích Ngọc)	
		2		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-15 (03)/65DCHT23 (Nguyễn Thị Vân Anh)			Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCD08 (Thầy Bích)
		3			Toán 2-1-15 (05)/65DCDT23 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (07)/64DCQT02 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	
		4	Vật lý đại cương 1-1-15 (21)/66DCOT23 (Nguyễn Viết Hiếu)				Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Song Dũng)
		5					
	Chiều	6	Kết cấu thép-1-15 (03)/64DCDD04 (Vũ Đình Phiên)	Kế toán tài chính 2-1-15 (01)/65DCKT21 (Đặng Thị Huế)	Linh kiện điện tử-1-15 (03)/65DCDT23 (Hoàng Thị Thúy)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (06)/64DCQT01 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (04)/64DCCD11 (Nguyễn Song Dũng)
		7					
		8	Tiếng Anh 1-1-15 (07)/65DCKT22 (Lê Thị Bình)				
		9		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (04)/65DCKT21 (Đỗ Thị Thơ)	Cơ kỹ thuật-1-15 (05)/66DCVS21_66DCVB21 (Bùi Gia Phi)	Quản trị nhân sự-1-15 (01)/64DCQT01 (Công Vũ Hà My)	
		10					Vật lý đại cương 1-1-15 (35)/66DCTM23 (Ngô Xuân ĐInh)
		11					
	Sáng	1	Thiết kế đường-1-15 (01)/65DCKX21 (Phạm Thanh Hiếu)		Toán 1-1-15 (36)/66DCTM22 (Hoàng Văn Cần)	Tiếng Anh 3-1-15 (03)/64DCKT06 (Phạm Thị Bích Ngọc)	
		2		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-15 (03)/65DCHT23 (Nguyễn Thị Vân Anh)			Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCD08 (Thầy Bích)
		3			Toán 2-1-15 (05)/65DCDT23 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (07)/64DCQT02 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	
		4	Vật lý đại cương 1-1-15				Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Song

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
8 **28-09-2015** **-** **04-10-2015**		5	(21)/66DCOT23 (Nguyễn Viết Hiếu)				(01)/64DCCD08 (Nguyễn Song Dũng)
	Chiều	6	Kết cấu thép-1-15 (03)/64DCDD04 (Vũ Đình Phiên)	Kế toán tài chính 2-1-15 (01)/65DCKT21 (Đặng Thị Huế)	Linh kiện điện tử-1-15 (03)/65DCDT23 (Hoàng Thị Thúy)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (06)/64DCQT01 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (04)/64DCCD11 (Nguyễn Song Dũng)
		7					
		8	Tiếng Anh 1-1-15 (07)/65DCKT22 (Lê Thị Bình)				
		9		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (04)/65DCKT21 (Đỗ Thị Thơ)	Cơ kỹ thuật-1-15 (05)/66DCVS21_66DCVB21 (Bùi Gia Phi)	Quản trị nhân sự-1-15 (01)/64DCQT01 (Công Vũ Hà My)	
		10					Vật lý đại cương 1-1-15 (35)/66DCTM23 (Ngô Xuân ĐInh)
		11					
9 **05-10-2015** **-** **11-10-2015**	Sáng	1	Thiết kế đường-1-15 (01)/65DCKX21 (Phạm Thanh Hiếu)		Toán 1-1-15 (36)/66DCTM22 (Hoàng Văn Cần)	Tiếng Anh 3-1-15 (03)/64DCKT06 (Phạm Thị Bích Ngọc)	
		2		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-15 (03)/65DCHT23 (Nguyễn Thị Vân Anh)			Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCD08 (Thầy Bích)
		3				Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (07)/64DCQT02 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	
		4	Vật lý đại cương 1-1-15 (21)/66DCOT23 (Nguyễn Viết Hiếu)				Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Song Dũng)
		5					
	Chiều	6	Kết cấu thép-1-15 (03)/64DCDD04 (Vũ Đình Phiên)	Kế toán tài chính 2-1-15 (01)/65DCKT21 (Đặng Thị Huế)	Linh kiện điện tử-1-15 (03)/65DCDT23 (Hoàng Thị Thúy)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (06)/64DCQT01 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (04)/64DCCD11 (Nguyễn Song Dũng)
		7					
		8	Tiếng Anh 1-1-15 (07)/65DCKT22 (Lê Thị Bình)				
		9		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (04)/65DCKT21 (Đỗ Thị Thơ)	Cơ kỹ thuật-1-15 (05)/66DCVS21_66DCVB21 (Bùi Gia Phi)	Quản trị nhân sự-1-15 (01)/64DCQT01 (Công Vũ Hà My)	
		10					Vật lý đại cương 1-1-15 (35)/66DCTM23 (Ngô Xuân ĐInh)
		11					
	Sáng	1	Thiết kế đường-1-15 (01)/65DCKX21 (Phạm Thanh Hiếu)		Toán 1-1-15 (36)/66DCTM22 (Hoàng Văn Cần)	Tiếng Anh 3-1-15 (03)/64DCKT06 (Phạm Thị Bích Ngọc)	
		2		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-15 (03)/65DCHT23 (Nguyễn Thị Vân			Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCD08 (Thầy Bích)
		3				Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
10 **12-10-2015** **-** **18-10-2015**		4	Vật lý đại cương 1-1-15 (21)/66DCOT23 (Nguyễn Viết Hiếu)	(03)/65DCHT23 (Nguyễn Thị Vân Anh)		Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (07)/64DCQT02 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Song Dũng)
		5					
	Chiều	6	Kết cấu thép-1-15 (03)/64DCDD04 (Vũ Đình Phiên)	Kế toán tài chính 2-1-15 (01)/65DCKT21 (Đặng Thị Huế)	Linh kiện điện tử-1-15 (03)/65DCDT23 (Hoàng Thị Thúy)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (06)/64DCQT01 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (04)/64DCCD11 (Nguyễn Song Dũng)
		7					
		8	Tiếng Anh 1-1-15 (07)/65DCKT22 (Lê Thị Bình)				
		9		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (04)/65DCKT21 (Đỗ Thị Thơ)	Cơ kỹ thuật-1-15 (05)/66DCVS21_66DCVB21 (Bùi Gia Phi)	Quản trị nhân sự-1-15 (01)/64DCQT01 (Công Vũ Hà My)	
		10					Vật lý đại cương 1-1-15 (35)/66DCTM23 (Ngô Xuân ĐInh)
		11					
11 **19-10-2015** **-** **25-10-2015**	Sáng	1	Thiết kế đường-1-15 (01)/65DCKX21 (Phạm Thanh Hiếu)		Toán 1-1-15 (36)/66DCTM22 (Hoàng Văn Cần)	Tiếng Anh 3-1-15 (03)/64DCKT06 (Phạm Thị Bích Ngọc)	
		2		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-15 (03)/65DCHT23 (Nguyễn Thị Vân Anh)			Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCD08 (Thầy Bích)
		3				Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (07)/64DCQT02 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	
		4	Vật lý đại cương 1-1-15 (21)/66DCOT23 (Nguyễn Viết Hiếu)				Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Song Dũng)
		5					
	Chiều	6	Kết cấu thép-1-15 (03)/64DCDD04 (Vũ Đình Phiên)	Kế toán tài chính 2-1-15 (01)/65DCKT21 (Đặng Thị Huế)		Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (06)/64DCQT01 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (04)/64DCCD11 (Nguyễn Song Dũng)
		7					
		8	Tiếng Anh 1-1-15 (07)/65DCKT22 (Lê Thị Bình)				
		9		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (04)/65DCKT21 (Đỗ Thị Thơ)	Cơ kỹ thuật-1-15 (05)/66DCVS21_66DCVB21 (Bùi Gia Phi)	Quản trị nhân sự-1-15 (01)/64DCQT01 (Công Vũ Hà My)	
		10					Vật lý đại cương 1-1-15 (35)/66DCTM23 (Ngô Xuân ĐInh)
		11					
		1	Thiết kế đường-1-15 (01)/65DCKX21 (Phạm Thanh Hiếu)		Toán 1-1-15 (36)/66DCTM22 (Hoàng Văn Cần)	Tiếng Anh 3-1-15 (03)/64DCKT06 (Phạm Thị Bích Ngọc)	
		2					Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCD08

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
12 **26-10-2015** **-** **01-11-2015**	Sáng	3		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-15 (03)/65DCHT23 (Nguyễn Thị Vân Anh)		Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (07)/64DCQT02 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	(Thầy Bích)
		4	Vật lý đại cương 1-1-15 (21)/66DCOT23 (Nguyễn Viết Hiếu)				Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Song Dũng)
		5					
	Chiều	6	Kết cấu thép-1-15 (03)/64DCDD04 (Vũ Đình Phiên)	Kế toán tài chính 2-1-15 (01)/65DCKT21 (Đặng Thị Huế)		Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (06)/64DCQT01 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (04)/64DCCD11 (Nguyễn Song Dũng)
		7					
		8	Tiếng Anh 1-1-15 (07)/65DCKT22 (Lê Thị Bình)				
		9		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (04)/65DCKT21 (Đỗ Thị Thơ)	Cơ kỹ thuật-1-15 (05)/66DCVS21_66DCVB21 (Bùi Gia Phi)	Quản trị nhân sự-1-15 (01)/64DCQT01 (Công Vũ Hà My)	
		10					Vật lý đại cương 1-1-15 (35)/66DCTM23 (Ngô Xuân ĐInh)
		11					
13 **02-11-2015** **-** **08-11-2015**	Sáng	1	Thiết kế đường-1-15 (01)/65DCKX21 (Phạm Thanh Hiếu)		Toán 1-1-15 (36)/66DCTM22 (Hoàng Văn Cần)	Tiếng Anh 3-1-15 (03)/64DCKT06 (Phạm Thị Bích Ngọc)	
		2		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-15 (03)/65DCHT23 (Nguyễn Thị Vân Anh)			Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCD08 (Thầy Bích)
		3				Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (07)/64DCQT02 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	
		4	Vật lý đại cương 1-1-15 (21)/66DCOT23 (Nguyễn Viết Hiếu)				Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Song Dũng)
		5					
	Chiều	6	Kết cấu thép-1-15 (03)/64DCDD04 (Vũ Đình Phiên)	Kế toán tài chính 2-1-15 (01)/65DCKT21 (Đặng Thị Huế)		Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (06)/64DCQT01 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (04)/64DCCD11 (Nguyễn Song Dũng)
		7					
		8	Tiếng Anh 1-1-15 (07)/65DCKT22 (Lê Thị Bình)				
		9		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (04)/65DCKT21 (Đỗ Thị Thơ)	Cơ kỹ thuật-1-15 (05)/66DCVS21_66DCVB21 (Bùi Gia Phi)	Quản trị nhân sự-1-15 (01)/64DCQT01 (Công Vũ Hà My)	
		10					
		11					
		1	Thiết kế đường-1-15 (01)/65DCKX21		Toán 1-1-15 (36)/66DCTM22 (Hoàng	Tiếng Anh 3-1-15 (03)/64DCKT06	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
14 **09-11-2015** **-** **15-11-2015**	Sáng	2	(Phạm Thanh Hiếu)	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-15 (03)/65DCHT23 (Nguyễn Thị Vân Anh)	Văn Cần)	(Phạm Thị Bích Ngọc)	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCD08 (Thầy Bích)
		3				Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (07)/64DCQT02 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	
		4	Vật lý đại cương 1-1-15 (21)/66DCOT23 (Nguyễn Viết Hiếu)				Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Song Dũng)
		5					
	Chiều	6	Kết cấu thép-1-15 (03)/64DCDD04 (Vũ Đình Phiên)	Kế toán tài chính 2-1-15 (01)/65DCKT21 (Đặng Thị Huế)		Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (06)/64DCQT01 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (04)/64DCCD11 (Nguyễn Song Dũng)
		7					
		8	Tiếng Anh 1-1-15 (07)/65DCKT22 (Lê Thị Bình)				
		9		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (04)/65DCKT21 (Đỗ Thị Thơ)	Cơ kỹ thuật-1-15 (05)/66DCVS21_66DCVB21 (Bùi Gia Phi)	Quản trị nhân sự-1-15 (01)/64DCQT01 (Công Vũ Hà My)	
		10					
		11					
15 **16-11-2015** **-** **22-11-2015**	Sáng	1	Thiết kế đường-1-15 (01)/65DCKX21 (Phạm Thanh Hiếu)		Toán 1-1-15 (36)/66DCTM22 (Hoàng Văn Cần)	Tiếng Anh 3-1-15 (03)/64DCKT06 (Phạm Thị Bích Ngọc)	
		2		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-15 (03)/65DCHT23 (Nguyễn Thị Vân Anh)			Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCD08 (Thầy Bích)
		3			lịch thi	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (07)/64DCQT02 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	
		4	Vật lý đại cương 1-1-15 (21)/66DCOT23 (Nguyễn Viết Hiếu)				Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (01)/64DCCD08 (Nguyễn Song Dũng)
		5					
	Chiều	6	Kết cấu thép-1-15 (03)/64DCDD04 (Vũ Đình Phiên)	Kế toán tài chính 2-1-15 (01)/65DCKT21 (Đặng Thị Huế)		Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (06)/64DCQT01 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (04)/64DCCD11 (Nguyễn Song Dũng)
		7					
		8	Tiếng Anh 1-1-15 (07)/65DCKT22 (Lê Thị Bình)				
		9		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (04)/65DCKT21 (Đỗ Thị Thơ)	Cơ kỹ thuật-1-15 (05)/66DCVS21_66DCVB21 (Bùi Gia Phi)	Quản trị nhân sự-1-15 (01)/64DCQT01 (Công Vũ Hà My)	
		10					
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
16 **23-11-2015** **-** **29-11-2015**	Sáng	1			Toán 1-1-15 (36)/66DCTM22 (Hoàng Văn Cần)		
		2					
		3					
		4	Vật lý đại cương 1-1-15 (21)/66DCOT23 (Nguyễn Viết Hiếu)				
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9			Cơ kỹ thuật-1-15 (05)/66DCVS21_66DCVB21 (Bùi Gia Phi)		
		10					
		11					
17 **30-11-2015** **-** **06-12-2015**	Sáng	1			Toán 1-1-15 (36)/66DCTM22 (Hoàng Văn Cần)		
		2					
		3					
		4	Vật lý đại cương 1-1-15 (21)/66DCOT23 (Nguyễn Viết Hiếu)				
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9			Cơ kỹ thuật-1-15 (05)/66DCVS21_66DCVB21 (Bùi Gia Phi)		
		10					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11					
18 **07-12-2015** **-** **13-12-2015**	Sáng	1			Toán 1-1-15 (36)/66DCTM22 (Hoàng Văn Cần)		
		2					
		3					
		4	Vật lý đại cương 1-1-15 (21)/66DCOT23 (Nguyễn Viết Hiếu)				
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9			Cơ kỹ thuật-1-15 (05)/66DCVS21_66DCVB21 (Bùi Gia Phi)		
		10					
		11					
19 **14-12-2015** **-** **20-12-2015**	Sáng	1			Toán 1-1-15 (36)/66DCTM22 (Hoàng Văn Cần)		
		2					
		3					
		4	Vật lý đại cương 1-1-15 (21)/66DCOT23 (Nguyễn Viết Hiếu)				
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9			Cơ kỹ thuật-1-15		

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10			Cơ kỹ thuật-1-15 (05)/66DCVS21_66DCVB21 (Bùi Gia Phi)		
		11					
20 **21-12-2015 - 27-12-2015**	Sáng	1			Toán 1-1-15 (36)/66DCTM22 (Hoàng Văn Cần)		
		2					
		3					
		4	Vật lý đại cương 1-1-15 (21)/66DCOT23 (Nguyễn Viết Hiếu)				
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9			Cơ kỹ thuật-1-15 (05)/66DCVS21_66DCVB21 (Bùi Gia Phi)		
		10					
		11					
21 **28-12-2015 - 03-01-2016**	Sáng	1			Toán 1-1-15 (36)/66DCTM22 (Hoàng Văn Cần)		
		2					
		3					
		4	Vật lý đại cương 1-1-15 (21)/66DCOT23 (Nguyễn Viết Hiếu)				
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9			Cơ kỹ thuật-1-15 (05)/66DCVS21_66DCVB21 (Bùi Gia Phi)		
		10					
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.404**				
1	Sáng	1	Văn hoá kinh doanh-1-15 (07)/65DCVS21_VB21 (Nguyễn Thị Bích Thủy)		Kinh tế lượng-1-15 (05)/65DCKT23 (Nhữ Thuỳ Liên)	Kế toán tài chính 2-1-15 (03)/65DCKT23 (Chu Thị Bích Hạnh)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (06)/64DCCS01 (Trần Thị Lý)
		2		Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (06)/64DCCS01 (Lê Hoàng Anh)			Nền và móng-1-15 (06)/64DCCS01 (Lê Văn Hiệp)
		3	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB01 (Nguyễn Thị Hương Giang)				
		4			An toàn lao động-1-15 (06)/64DCCS01 (Nguyễn Văn Đăng)	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (02)/65DCKX22 (Đỗ Thị Thơ)	
		5					Đồ án nền và móng-1-15 (06)/64DCCS01 (Lê Văn Hiệp)

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
10-08-2015 - 16-08-2015	Chiều	6	Kết cấu BTCT-1-15 (06)/64DCCS01 (Kiều Quang Thái)		Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB03 (Cao Công Ánh)	Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDB02 (Đỗ Hữu Tuấn)	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDD02 (Vũ Đình Thơ)
		7					
		8					
		9	Kết cấu thép-1-15 (06)/64DCCS01 (Kiều Quang Thái)	Tiếng Anh 3-1-15 (02)/64DCKT05 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB03 (Cao Công Ánh)		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDD02 (Vũ Đình Thơ)
		10					
		11					
2 **17-08-2015 - 23-08-2015**	Sáng	1	Văn hoá kinh doanh-1-15 (07)/65DCVS21_VB21 (Nguyễn Thị Bích Thủy)		Kinh tế lượng-1-15 (05)/65DCKT23 (Nhữ Thuỳ Liên)	Kế toán tài chính 2-1-15 (03)/65DCKT23 (Chu Thị Bích Hạnh)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (06)/64DCCS01 (Trần Thị Lý)
		2		Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (06)/64DCCS01 (Lê Hoàng Anh)			Nền và móng-1-15 (06)/64DCCS01 (Lê Văn Hiệp)
		3	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB01 (Nguyễn Thị Hương Giang)				
		4			An toàn lao động-1-15 (06)/64DCCS01 (Nguyễn Văn Đăng)	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (02)/65DCKX22 (Đỗ Thị Thơ)	
		5					Đồ án nền và móng-1-15 (06)/64DCCS01 (Lê Văn Hiệp)
	Chiều	6	Kết cấu BTCT-1-15 (06)/64DCCS01 (Kiều Quang Thái)		Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB03 (Cao Công Ánh)	Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDB02 (Đỗ Hữu Tuấn)	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDD02 (Vũ Đình Thơ)
		7					
		8					
		9	Kết cấu thép-1-15 (06)/64DCCS01 (Kiều Quang Thái)	Tiếng Anh 3-1-15 (02)/64DCKT05 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB03 (Cao Công Ánh)		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDD02 (Vũ Đình Thơ)
		10					
		11					
	Sáng	1	Văn hoá kinh doanh-1-15 (07)/65DCVS21_VB21 (Nguyễn Thị Bích Thủy)		Kinh tế lượng-1-15 (05)/65DCKT23 (Nhữ Thuỳ Liên)	Kế toán tài chính 2-1-15 (03)/65DCKT23 (Chu Thị Bích Hạnh)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (06)/64DCCS01 (Trần Thị Lý)
		2		Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (06)/64DCCS01 (Lê Hoàng Anh)			Nền và móng-1-15 (06)/64DCCS01 (Lê Văn Hiệp)
		3	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB01 (Nguyễn Thị Hương Giang)				
		4			An toàn lao động-1-15	PP nghiên cứu khoa học-1-15	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
3 **24-08-2015** **-** **30-08-2015**		5			(06)/64DCCS01 (Nguyễn Văn Đăng)	(02)/65DCKX22 (Đỗ Thị Thơ)	Đồ án nền và móng-1-15 (06)/64DCCS01 (Lê Văn Hiệp)
	Chiều	6	Kết cấu BTCT-1-15 (06)/64DCCS01 (Kiều Quang Thái)		Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB03 (Cao Công Ánh)	Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDB02 (Đỗ Hữu Tuấn)	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDD02 (Vũ Đình Thơ)
		7					
		8					
		9	Kết cấu thép-1-15 (06)/64DCCS01 (Kiều Quang Thái)	Tiếng Anh 3-1-15 (02)/64DCKT05 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB03 (Cao Công Ánh)		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDD02 (Vũ Đình Thơ)
		10					
		11					
4 **31-08-2015** **-** **06-09-2015**	Sáng	1	Văn hoá kinh doanh-1-15 (07)/65DCVS21_VB21 (Nguyễn Thị Bích Thủy)		Kinh tế lượng-1-15 (05)/65DCKT23 (Nhữ Thuỳ Liên)	Kế toán tài chính 2-1-15 (03)/65DCKT23 (Chu Thị Bích Hạnh)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (06)/64DCCS01 (Trần Thị Lý)
		2		Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (06)/64DCCS01 (Lê Hoàng Anh)			Nền và móng-1-15 (06)/64DCCS01 (Lê Văn Hiệp)
		3	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB01 (Nguyễn Thị Hương Giang)				
		4			An toàn lao động-1-15 (06)/64DCCS01 (Nguyễn Văn Đăng)	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (02)/65DCKX22 (Đỗ Thị Thơ)	
		5					Đồ án nền và móng-1-15 (06)/64DCCS01 (Lê Văn Hiệp)
	Chiều	6	Kết cấu BTCT-1-15 (06)/64DCCS01 (Kiều Quang Thái)		Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB03 (Cao Công Ánh)	Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDB02 (Đỗ Hữu Tuấn)	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDD02 (Vũ Đình Thơ)
		7					
		8					
		9	Kết cấu thép-1-15 (06)/64DCCS01 (Kiều Quang Thái)	Tiếng Anh 3-1-15 (02)/64DCKT05 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB03 (Cao Công Ánh)		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDD02 (Vũ Đình Thơ)
		10					
		11					
	Sáng	1	Văn hoá kinh doanh-1-15 (07)/65DCVS21_VB21 (Nguyễn Thị Bích Thủy)		Kinh tế lượng-1-15 (05)/65DCKT23 (Nhữ Thuỳ Liên)	Kế toán tài chính 2-1-15 (03)/65DCKT23 (Chu Thị Bích Hạnh)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (06)/64DCCS01 (Trần Thị Lý)
		2		Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15			Nền và móng-1-15 (06)/64DCCS01 (Lê Văn Hiệp)
		3	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB01 (Nguyễn Thị Hương Giang)				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
5 **07-09-2015** **-** **13-09-2015**		4		(06)/64DCCS01 (Lê Hoàng Anh)	An toàn lao động-1-15 (06)/64DCCS01 (Nguyễn Văn Đăng)	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (02)/65DCKX22 (Đỗ Thị Thơ)	
		5					Đồ án nền và móng-1-15 (06)/64DCCS01 (Lê Văn Hiệp)
	Chiều	6	Kết cấu BTCT-1-15 (06)/64DCCS01 (Kiều Quang Thái)		Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB03 (Cao Công Ánh)	Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDB02 (Đỗ Hữu Tuấn)	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDD02 (Vũ Đình Thơ)
		7					
		8					
		9	Kết cấu thép-1-15 (06)/64DCCS01 (Kiều Quang Thái)	Tiếng Anh 3-1-15 (02)/64DCKT05 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB03 (Cao Công Ánh)		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDD02 (Vũ Đình Thơ)
		10					
		11					
6 **14-09-2015** **-** **20-09-2015**	Sáng	1	Văn hoá kinh doanh-1-15 (07)/65DCVS21_VB21 (Nguyễn Thị Bích Thủy)		Kinh tế lượng-1-15 (05)/65DCKT23 (Nhữ Thuỳ Liên)	Kế toán tài chính 2-1-15 (03)/65DCKT23 (Chu Thị Bích Hạnh)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (06)/64DCCS01 (Trần Thị Lý)
		2		Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (06)/64DCCS01 (Lê Hoàng Anh)			Nền và móng-1-15 (06)/64DCCS01 (Lê Văn Hiệp)
		3	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB01 (Nguyễn Thị Hương Giang)				
		4			An toàn lao động-1-15 (06)/64DCCS01 (Nguyễn Văn Đăng)	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (02)/65DCKX22 (Đỗ Thị Thơ)	
		5					Đồ án nền và móng-1-15 (06)/64DCCS01 (Lê Văn Hiệp)
	Chiều	6	Kết cấu BTCT-1-15 (06)/64DCCS01 (Kiều Quang Thái)		Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB03 (Cao Công Ánh)	Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDB02 (Đỗ Hữu Tuấn)	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDD02 (Vũ Đình Thơ)
		7					
		8					
		9	Kết cấu thép-1-15 (06)/64DCCS01 (Kiều Quang Thái)	Tiếng Anh 3-1-15 (02)/64DCKT05 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB03 (Cao Công Ánh)		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDD02 (Vũ Đình Thơ)
		10					
		11					
		1	Văn hoá kinh doanh-1-15 (07)/65DCVS21_VB21 (Nguyễn Thị Bích Thủy)		Kinh tế lượng-1-15 (05)/65DCKT23 (Nhữ Thuỳ Liên)	Kế toán tài chính 2-1-15 (03)/65DCKT23 (Chu Thị Bích Hạnh)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (06)/64DCCS01 (Trần Thị Lý)
		2					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
7 **21-09-2015** **-** **27-09-2015**	Sáng	3	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB01 (Nguyễn Thị Hương Giang)	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (06)/64DCCS01 (Lê Hoàng Anh)			Nền và móng-1-15 (06)/64DCCS01 (Lê Văn Hiệp)
		4	Vật lý đại cương 1-1-15 (16)/66DCHT21 (Nguyễn Thành Vinh)		An toàn lao động-1-15 (06)/64DCCS01 (Nguyễn Văn Đăng)	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (02)/65DCKX22 (Đỗ Thị Thơ)	
		5					Đồ án nền và móng-1-15 (06)/64DCCS01 (Lê Văn Hiệp)
	Chiều	6	Kết cấu BTCT-1-15 (06)/64DCCS01 (Kiều Quang Thái)	Toán 1 (KT)-1-15 (06)/66DCQT22 (Bùi Thị Lan Anh)	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB03 (Cao Công Ánh)	Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDB02 (Đỗ Hữu Tuấn)	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDD02 (Vũ Đình Thơ)
		7					
		8				Hình học họa hình-1-15 (03)/66DCOT23 (Đào Thị Hương Giang)	
		9	Kết cấu thép-1-15 (06)/64DCCS01 (Kiều Quang Thái)	Tiếng Anh 3-1-15 (02)/64DCKT05 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB03 (Cao Công Ánh)		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDD02 (Vũ Đình Thơ)
		10				Tin học đại cương-1-15 (04)/66DCHT23 (Lê Thanh Tấn)	Hình học họa hình-1-15 (04)/66DCOT24 (Phạm Quang Khởi)
		11					
8 **28-09-2015** **-** **04-10-2015**	Sáng	1	Văn hoá kinh doanh-1-15 (07)/65DCVS21_VB21 (Nguyễn Thị Bích Thủy)		Kinh tế lượng-1-15 (05)/65DCKT23 (Nhữ Thuỳ Liên)	Kế toán tài chính 2-1-15 (03)/65DCKT23 (Chu Thị Bích Hạnh)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (06)/64DCCS01 (Trần Thị Lý)
		2		Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (06)/64DCCS01 (Lê Hoàng Anh)			Nền và móng-1-15 (06)/64DCCS01 (Lê Văn Hiệp)
		3	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB01 (Nguyễn Thị Hương Giang)				
		4	Vật lý đại cương 1-1-15 (16)/66DCHT21 (Nguyễn Thành Vinh)		An toàn lao động-1-15 (06)/64DCCS01 (Nguyễn Văn Đăng)	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (02)/65DCKX22 (Đỗ Thị Thơ)	
		5					Đồ án nền và móng-1-15 (06)/64DCCS01 (Lê Văn Hiệp)
	Chiều	6	Kết cấu BTCT-1-15 (06)/64DCCS01 (Kiều Quang Thái)	Toán 1 (KT)-1-15 (06)/66DCQT22 (Bùi Thị Lan Anh)	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB03 (Cao Công Ánh)	Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDB02 (Đỗ Hữu Tuấn)	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDD02 (Vũ Đình Thơ)
		7					
		8				Hình học họa hình-1-15 (03)/66DCOT23 (Đào Thị Hương Giang)	
		9	Kết cấu thép-1-15 (06)/64DCCS01 (Kiều Quang Thái)	Tiếng Anh 3-1-15 (02)/64DCKT05 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB03 (Cao Công Ánh)		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDD02 (Vũ Đình Thơ)
		10				Tin học đại cương-1-15 (04)/66DCHT23 (Lê Thanh Tấn)	Hình học họa hình-1-15 (04)/66DCOT24 (Phạm Quang Khởi)
		11					
		1	Văn hoá kinh doanh-1-15 (07)/65DCVS21_VB21 (Nguyễn Thị				Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (06)/64DCCS01 (Trần Thị Lý)

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
9 **05-10-2015** **-** **11-10-2015**	Sáng	2	(07)/65DCVS21_VB21 (Nguyễn Thị Bích Thủy)	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (06)/64DCCS01 (Lê Hoàng Anh)	Kinh tế lượng-1-15 (05)/65DCKT23 (Nhữ Thuỳ Liên)	Kế toán tài chính 2-1-15 (03)/65DCKT23 (Chu Thị Bích Hạnh)	Nền và móng-1-15 (06)/64DCCS01 (Lê Văn Hiệp)
		3	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB01 (Nguyễn Thị Hương Giang)				
		4	Vật lý đại cương 1-1-15 (16)/66DCHT21 (Nguyễn Thành Vinh)		An toàn lao động-1-15 (06)/64DCCS01 (Nguyễn Văn Đăng)	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (02)/65DCKX22 (Đỗ Thị Thơ)	
		5					Đồ án nền và móng-1-15 (06)/64DCCS01 (Lê Văn Hiệp)
	Chiều	6	Kết cấu BTCT-1-15 (06)/64DCCS01 (Kiều Quang Thái)	Toán 1 (KT)-1-15 (06)/66DCQT22 (Bùi Thị Lan Anh)	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB03 (Cao Công Ánh)	Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDB02 (Đỗ Hữu Tuấn)	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDD02 (Vũ Đình Thơ)
		7					
		8				Hình học họa hình-1-15 (03)/66DCOT23 (Đào Thị Hương Giang)	
		9	Kết cấu thép-1-15 (06)/64DCCS01 (Kiều Quang Thái)	Tiếng Anh 3-1-15 (02)/64DCKT05 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB03 (Cao Công Ánh)		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDD02 (Vũ Đình Thơ)
		10				Tin học đại cương-1-15 (04)/66DCHT23 (Lê Thanh Tấn)	Hình học họa hình-1-15 (04)/66DCOT24 (Phạm Quang Khởi)
		11					
10 **12-10-2015** **-** **18-10-2015**	Sáng	1	Văn hoá kinh doanh-1-15 (07)/65DCVS21_VB21 (Nguyễn Thị Bích Thủy)		Kinh tế lượng-1-15 (05)/65DCKT23 (Nhữ Thuỳ Liên)	Kế toán tài chính 2-1-15 (03)/65DCKT23 (Chu Thị Bích Hạnh)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (06)/64DCCS01 (Trần Thị Lý)
		2		Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (06)/64DCCS01 (Lê Hoàng Anh)			Nền và móng-1-15 (06)/64DCCS01 (Lê Văn Hiệp)
		3	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB01 (Nguyễn Thị Hương Giang)				
		4	Vật lý đại cương 1-1-15 (16)/66DCHT21 (Nguyễn Thành Vinh)		An toàn lao động-1-15 (06)/64DCCS01 (Nguyễn Văn Đăng)	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (02)/65DCKX22 (Đỗ Thị Thơ)	
		5					Đồ án nền và móng-1-15 (06)/64DCCS01 (Lê Văn Hiệp)
	Chiều	6	Kết cấu BTCT-1-15 (06)/64DCCS01 (Kiều Quang Thái)	Toán 1 (KT)-1-15 (06)/66DCQT22 (Bùi Thị Lan Anh)	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB03 (Cao Công Ánh)	Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDB02 (Đỗ Hữu Tuấn)	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDD02 (Vũ Đình Thơ)
		7					
		8				Hình học họa hình-1-15 (03)/66DCOT23 (Đào Thị Hương Giang)	
		9	Kết cấu thép-1-15 (06)/64DCCS01 (Kiều Quang Thái)	Tiếng Anh 3-1-15 (02)/64DCKT05 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB03 (Cao Công Ánh)		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDD02 (Vũ Đình Thơ)
		10				Tin học đại cương-1-15 (04)/66DCHT23 (Lê Thanh Tấn)	Hình học họa hình-1-15 (04)/66DCOT24 (Phạm Quang Khởi)
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
11 **19-10-2015** **-** **25-10-2015**	Sáng	1	Văn hoá kinh doanh-1-15 (07)/65DCVS21_VB21 (Nguyễn Thị Bích Thủy)		Kinh tế lượng-1-15 (05)/65DCKT23 (Nhữ Thuỳ Liên)	Kế toán tài chính 2-1-15 (03)/65DCKT23 (Chu Thị Bích Hạnh)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (06)/64DCCS01 (Trần Thị Lý)
		2		Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (06)/64DCCS01 (Lê Hoàng Anh)			Nền và móng-1-15 (06)/64DCCS01 (Lê Văn Hiệp)
		3	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB01 (Nguyễn Thị Hương Giang)				
		4	Vật lý đại cương 1-1-15 (16)/66DCHT21 (Nguyễn Thành Vinh)		An toàn lao động-1-15 (06)/64DCCS01 (Nguyễn Văn Đăng)	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (02)/65DCKX22 (Đỗ Thị Thơ)	
		5					Đồ án nền và móng-1-15 (06)/64DCCS01 (Lê Văn Hiệp)
	Chiều	6	Kết cấu BTCT-1-15 (06)/64DCCS01 (Kiều Quang Thái)	Toán 1 (KT)-1-15 (06)/66DCQT22 (Bùi Thị Lan Anh)	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB03 (Cao Công Ánh)	Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDB02 (Đỗ Hữu Tuấn)	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDD02 (Vũ Đình Thơ)
		7					
		8				Hình học họa hình-1-15 (03)/66DCOT23 (Đào Thị Hương Giang)	
		9	Kết cấu thép-1-15 (06)/64DCCS01 (Kiều Quang Thái)	Tiếng Anh 3-1-15 (02)/64DCKT05 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB03 (Cao Công Ánh)		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDD02 (Vũ Đình Thơ)
		10				Tin học đại cương-1-15 (04)/66DCHT23 (Lê Thanh Tấn)	Hình học họa hình-1-15 (04)/66DCOT24 (Phạm Quang Khởi)
		11					
12 **26-10-2015** **-** **01-11-2015**	Sáng	1	Văn hoá kinh doanh-1-15 (07)/65DCVS21_VB21 (Nguyễn Thị Bích Thủy)		Kinh tế lượng-1-15 (05)/65DCKT23 (Nhữ Thuỳ Liên)	Kế toán tài chính 2-1-15 (03)/65DCKT23 (Chu Thị Bích Hạnh)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (06)/64DCCS01 (Trần Thị Lý)
		2		Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (06)/64DCCS01 (Lê Hoàng Anh)			Nền và móng-1-15 (06)/64DCCS01 (Lê Văn Hiệp)
		3	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB01 (Nguyễn Thị Hương Giang)				
		4	Vật lý đại cương 1-1-15 (16)/66DCHT21 (Nguyễn Thành Vinh)		An toàn lao động-1-15 (06)/64DCCS01 (Nguyễn Văn Đăng)	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (02)/65DCKX22 (Đỗ Thị Thơ)	
		5					Đồ án nền và móng-1-15 (06)/64DCCS01 (Lê Văn Hiệp)
	Chiều	6	Kết cấu BTCT-1-15 (06)/64DCCS01 (Kiều Quang Thái)	Toán 1 (KT)-1-15 (06)/66DCQT22 (Bùi Thị Lan Anh)	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB03 (Cao Công Ánh)	Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDB02 (Đỗ Hữu Tuấn)	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDD02 (Vũ Đình Thơ)
		7					
		8				Hình học họa hình-1-15 (03)/66DCOT23 (Đào Thị Hương Giang)	
		9	Kết cấu thép-1-15 (06)/64DCCS01 (Kiều Quang Thái)	Tiếng Anh 3-1-15 (02)/64DCKT05 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB03 (Cao Công Ánh)		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDD02 (Vũ Đình Thơ)
		10				Tin học đại cương-1-15	Hình học họa hình-1-15

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11				(04)/66DCHT23 (Lê Thanh Tấn)	(04)/66DCOT24 (Phạm Quang Khởi)
13 **02-11-2015** **-** **08-11-2015**	Sáng	1	Văn hoá kinh doanh-1-15 (07)/65DCVS21_VB21 (Nguyễn Thị Bích Thủy)		Kinh tế lượng-1-15 (05)/65DCKT23 (Nhữ Thuỳ Liên)	Kế toán tài chính 2-1-15 (03)/65DCKT23 (Chu Thị Bích Hạnh)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (06)/64DCCS01 (Trần Thị Lý)
		2		Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (06)/64DCCS01 (Lê Hoàng Anh)			Nền và móng-1-15 (06)/64DCCS01 (Lê Văn Hiệp)
		3	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB01 (Nguyễn Thị Hương Giang)				
		4			An toàn lao động-1-15 (06)/64DCCS01 (Nguyễn Văn Đăng)	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (02)/65DCKX22 (Đỗ Thị Thơ)	
		5					Đồ án nền và móng-1-15 (06)/64DCCS01 (Lê Văn Hiệp)
	Chiều	6	Kết cấu BTCT-1-15 (06)/64DCCS01 (Kiều Quang Thái)	Toán 1 (KT)-1-15 (06)/66DCQT22 (Bùi Thị Lan Anh)	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB03 (Cao Công Ánh)	Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDB02 (Đỗ Hữu Tuấn)	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDD02 (Vũ Đình Thơ)
		7					
		8				Hình học họa hình-1-15 (03)/66DCOT23 (Đào Thị Hương Giang)	
		9	Kết cấu thép-1-15 (06)/64DCCS01 (Kiều Quang Thái)	Tiếng Anh 3-1-15 (02)/64DCKT05 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB03 (Cao Công Ánh)		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDD02 (Vũ Đình Thơ)
		10				Tin học đại cương-1-15 (04)/66DCHT23 (Lê Thanh Tấn)	Hình học họa hình-1-15 (04)/66DCOT24 (Phạm Quang Khởi)
		11					
14 **09-11-2015** **-** **15-11-2015**	Sáng	1	Văn hoá kinh doanh-1-15 (07)/65DCVS21_VB21 (Nguyễn Thị Bích Thủy)		Kinh tế lượng-1-15 (05)/65DCKT23 (Nhữ Thuỳ Liên)	Kế toán tài chính 2-1-15 (03)/65DCKT23 (Chu Thị Bích Hạnh)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (06)/64DCCS01 (Trần Thị Lý)
		2		Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (06)/64DCCS01 (Lê Hoàng Anh)			Nền và móng-1-15 (06)/64DCCS01 (Lê Văn Hiệp)
		3	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB01 (Nguyễn Thị Hương Giang)				
		4			An toàn lao động-1-15 (06)/64DCCS01 (Nguyễn Văn Đăng)	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (02)/65DCKX22 (Đỗ Thị Thơ)	
		5					Đồ án nền và móng-1-15 (06)/64DCCS01 (Lê Văn Hiệp)
	Chiều	6	Kết cấu BTCT-1-15 (06)/64DCCS01 (Kiều Quang Thái)	Toán 1 (KT)-1-15 (06)/66DCQT22 (Bùi Thị Lan Anh)	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB03 (Cao Công Ánh)	Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDB02 (Đỗ Hữu Tuấn)	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDD02 (Vũ Đình Thơ)
		7					
		8				Hình học họa hình-1-15 (03)/66DCOT23 (Đào Thị Hương Giang)	
		9	Kết cấu thép-1-15 (06)/64DCCS01	Tiếng Anh 3-1-15 (02)/64DCKT05	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB03 (Cao Công Ánh)		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDD02 (Vũ Đình Thơ)

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10	(Kiều Quang Thái)	(Phạm Thị Bích Ngọc)		Tin học đại cương-1-15 (04)/66DCHT23 (Lê Thanh Tấn)	Hình học họa hình-1-15 (04)/66DCOT24 (Phạm Quang Khởi)
		11					
15	Sáng	1	Văn hoá kinh doanh-1-15 (07)/65DCVS21_VB21 (Nguyễn Thị Bích Thủy)		Kinh tế lượng-1-15 (05)/65DCKT23 (Nhữ Thuỳ Liên)	Kế toán tài chính 2-1-15 (03)/65DCKT23 (Chu Thị Bích Hạnh)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (06)/64DCCS01 (Trần Thị Lý)
		2		Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (06)/64DCCS01 (Lê Hoàng Anh)			Nền và móng-1-15 (06)/64DCCS01 (Lê Văn Hiệp)
		3	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB01 (Nguyễn Thị Hương Giang)				
		4			An toàn lao động-1-15 (06)/64DCCS01 (Nguyễn Văn Đăng)	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (02)/65DCKX22 (Đỗ Thị Thơ)	
16-11-2015 - 22-11-2015		5					Đồ án nền và móng-1-15 (06)/64DCCS01 (Lê Văn Hiệp)
	Chiều	6	Kết cấu BTCT-1-15 (06)/64DCCS01 (Kiều Quang Thái)	Toán 1 (KT)-1-15 (06)/66DCQT22 (Bùi Thị Lan Anh)	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB03 (Cao Công Ánh)	Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDB02 (Đỗ Hữu Tuấn)	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDD02 (Vũ Đình Thơ)
		7					
		8				Hình học họa hình-1-15 (03)/66DCOT23 (Đào Thị Hương Giang)	
		9	Kết cấu thép-1-15 (06)/64DCCS01 (Kiều Quang Thái)	Tiếng Anh 3-1-15 (02)/64DCKT05 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB03 (Cao Công Ánh)		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDD02 (Vũ Đình Thơ)
		10				Tin học đại cương-1-15 (04)/66DCHT23 (Lê Thanh Tấn)	Hình học họa hình-1-15 (04)/66DCOT24 (Phạm Quang Khởi)
		11					
16	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
23-11-2015 - 29-11-2015	Chiều	6		Toán 1 (KT)-1-15 (06)/66DCQT22 (Bùi Thị Lan Anh)			
		7					
		8				Hình học họa hình-1-15 (03)/66DCOT23 (Đào Thị Hương	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9				(03)/66DCOT23 (Đào Thị Hương Giang)	
		10				Tin học đại cương-1-15 (04)/66DCHT23 (Lê Thanh Tấn)	Hình học họa hình-1-15 (04)/66DCOT24 (Phạm Quang Khởi)
		11					
17	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
30-11-2015 - 06-12-2015		5					
	Chiều	6		Toán 1 (KT)-1-15 (06)/66DCQT22 (Bùi Thị Lan Anh)			
		7					
		8				Hình học họa hình-1-15 (03)/66DCOT23 (Đào Thị Hương Giang)	
		9					
		10				Tin học đại cương-1-15 (04)/66DCHT23 (Lê Thanh Tấn)	Hình học họa hình-1-15 (04)/66DCOT24 (Phạm Quang Khởi)
		11					
18	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
07-12-2015 - 13-12-2015		5					
		6		Toán 1 (KT)-1-15 (06)/66DCQT22 (Bùi Thị Lan Anh)			
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8				Hình học họa hình-1-15 (03)/66DCOT23 (Đào Thị Hương Giang)	
		9					
		10				Tin học đại cương-1-15 (04)/66DCHT23 (Lê Thanh Tấn)	Hình học họa hình-1-15 (04)/66DCOT24 (Phạm Quang Khởi)
		11					
19	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
14-12-2015 - 20-12-2015		5					
	Chiều	6		Toán 1 (KT)-1-15 (06)/66DCQT22 (Bùi Thị Lan Anh)			
		7					
		8				Hình học họa hình-1-15 (03)/66DCOT23 (Đào Thị Hương Giang)	
		9					
		10				Tin học đại cương-1-15 (04)/66DCHT23 (Lê Thanh Tấn)	Hình học họa hình-1-15 (04)/66DCOT24 (Phạm Quang Khởi)
		11					
20	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
21-12-2015 -		5					
		6		Toán 1 (KT)-1-15 (06)/66DCQT22			

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
27-12-2015	Chiều	7		(Bùi Thị Lan Anh)			
		8				Hình học họa hình-1-15 (03)/66DCOT23 (Đào Thị Hương Giang)	
		9					
		10				Tin học đại cương-1-15 (04)/66DCHT23 (Lê Thanh Tấn)	Hình học họa hình-1-15 (04)/66DCOT24 (Phạm Quang Khởi)
		11					
21 **28-12-2015 - 03-01-2016**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6		Toán 1 (KT)-1-15 (06)/66DCQT22 (Bùi Thị Lan Anh)			
		7					
		8				Hình học họa hình-1-15 (03)/66DCOT23 (Đào Thị Hương Giang)	
		9					
		10				Tin học đại cương-1-15 (04)/66DCHT23 (Lê Thanh Tấn)	Hình học họa hình-1-15 (04)/66DCOT24 (Phạm Quang Khởi)
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.501**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**	Sáng	1			Nhập môn chương trình dịch-1-15 (01)/64DCTH02 (Đỗ Bảo Sơn)		Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (04)/64DCDT03 (Hoàng Thế Phương)
		2	Quản trị mạng-1-15 (01)/64DCTH01 (Lương Hoàng Anh)			Quản trị mạng-1-15 (01)/64DCTH03 (Lương Hoàng Anh)	
		3			Cơ sở truyền số liệu-1-15 (02)/64DCDT02 (Đào Mạnh Tú)		
		4					
		5					
	Chiều	6	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Thị Chi)	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (02)/64DCDT01 (Hoàng Thế Phương)	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (01)/64DCTH01 (Lê Thị Chi)	Điện tử số-1-15 (02)/64DCDT02 (Phạm Trường Giang)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA02 (Lê Ngọc Lý)
		7					Quản trị mạng-1-15 (01)/64DCTH02 (Lương Hoàng Anh)
		8					
		9					
		10					
		11					
		1			Nhập môn chương trình dịch-1-15 (01)/64DCTH02 (Đỗ Bảo Sơn)		Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (04)/64DCDT03 (Hoàng Thế
		2					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
2 **17-08-2015** **-** **23-08-2015**	Sáng	3	Quản trị mạng-1-15 (01)/64DCTH01 (Lương Hoàng Anh)		Cơ sở truyền số liệu-1-15 (02)/64DCDT02 (Đào Mạnh Tú)	Quản trị mạng-1-15 (01)/64DCTH03 (Lương Hoàng Anh)	(04)/64DCDT03 (Hoàng Thế Phương)
		4					
		5					
	Chiều	6	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Thị Chi)	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (02)/64DCDT01 (Hoàng Thế Phương)	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (01)/64DCTH01 (Lê Thị Chi)	Điện tử số-1-15 (02)/64DCDT02 (Phạm Trường Giang)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA02 (Lê Ngọc Lý)
		7					Quản trị mạng-1-15 (01)/64DCTH02 (Lương Hoàng Anh)
		8					
		9					
		10					
		11					
3 **24-08-2015** **-** **30-08-2015**	Sáng	1			Nhập môn chương trình dịch-1-15 (01)/64DCTH02 (Đỗ Bảo Sơn)		Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (04)/64DCDT03 (Hoàng Thế Phương)
		2	Quản trị mạng-1-15 (01)/64DCTH01 (Lương Hoàng Anh)			Quản trị mạng-1-15 (01)/64DCTH03 (Lương Hoàng Anh)	
		3			Cơ sở truyền số liệu-1-15 (02)/64DCDT02 (Đào Mạnh Tú)		
		4					
		5					
	Chiều	6	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Thị Chi)	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (02)/64DCDT01 (Hoàng Thế Phương)	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (01)/64DCTH01 (Lê Thị Chi)	Điện tử số-1-15 (02)/64DCDT02 (Phạm Trường Giang)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA02 (Lê Ngọc Lý)
		7					Quản trị mạng-1-15 (01)/64DCTH02 (Lương Hoàng Anh)
		8					
		9					
		10					
		11					
		1			Nhập môn chương trình dịch-1-15		

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
4 **31-08-2015** **-** **06-09-2015**	Sáng	2	Quản trị mạng-1-15 (01)/64DCTH01 (Lương Hoàng Anh)		(01)/64DCTH02 (Đỗ Bảo Sơn)	Quản trị mạng-1-15 (01)/64DCTH03 (Lương Hoàng Anh)	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (04)/64DCDT03 (Hoàng Thế Phương)
		3			Cơ sở truyền số liệu-1-15 (02)/64DCDT02 (Đào Mạnh Tú)		
		4					
		5					
	Chiều	6	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Thị Chi)	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (02)/64DCDT01 (Hoàng Thế Phương)	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (01)/64DCTH01 (Lê Thị Chi)	Điện tử số-1-15 (02)/64DCDT02 (Phạm Trường Giang)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA02 (Lê Ngọc Lý)
		7					Quản trị mạng-1-15 (01)/64DCTH02 (Lương Hoàng Anh)
		8					
		9					
		10					
		11					
5 **07-09-2015** **-** **13-09-2015**	Sáng	1			Nhập môn chương trình dịch-1-15 (01)/64DCTH02 (Đỗ Bảo Sơn)		Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (04)/64DCDT03 (Hoàng Thế Phương)
		2	Quản trị mạng-1-15 (01)/64DCTH01 (Lương Hoàng Anh)			Quản trị mạng-1-15 (01)/64DCTH03 (Lương Hoàng Anh)	
		3			Cơ sở truyền số liệu-1-15 (02)/64DCDT02 (Đào Mạnh Tú)		
		4					
		5					
	Chiều	6	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Thị Chi)	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (02)/64DCDT01 (Hoàng Thế Phương)	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (01)/64DCTH01 (Lê Thị Chi)	Điện tử số-1-15 (02)/64DCDT02 (Phạm Trường Giang)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA02 (Lê Ngọc Lý)
		7					Quản trị mạng-1-15 (01)/64DCTH02 (Lương Hoàng Anh)
		8					
		9					
		10					
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
6 **14-09-2015** **-** **20-09-2015**	Sáng	1			Nhập môn chương trình dịch-1-15 (01)/64DCTH02 (Đỗ Bảo Sơn)		Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (04)/64DCDT03 (Hoàng Thế Phương)
		2	Quản trị mạng-1-15 (01)/64DCTH01 (Lương Hoàng Anh)			Quản trị mạng-1-15 (01)/64DCTH03 (Lương Hoàng Anh)	
		3			Cơ sở truyền số liệu-1-15 (02)/64DCDT02 (Đào Mạnh Tú)		
		4					
		5					
	Chiều	6	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Thị Chi)	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (02)/64DCDT01 (Hoàng Thế Phương)	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (01)/64DCTH01 (Lê Thị Chi)	Điện tử số-1-15 (02)/64DCDT02 (Phạm Trường Giang)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA02 (Lê Ngọc Lý)
		7					Quản trị mạng-1-15 (01)/64DCTH02 (Lương Hoàng Anh)
		8					
		9					
		10					
		11					
7 **21-09-2015** **-** **27-09-2015**	Sáng	1			Nhập môn chương trình dịch-1-15 (01)/64DCTH02 (Đỗ Bảo Sơn)		Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (04)/64DCDT03 (Hoàng Thế Phương)
		2	Quản trị mạng-1-15 (01)/64DCTH01 (Lương Hoàng Anh)			Quản trị mạng-1-15 (01)/64DCTH03 (Lương Hoàng Anh)	
		3			Cơ sở truyền số liệu-1-15 (02)/64DCDT02 (Đào Mạnh Tú)		
		4		Bận			
		5					
	Chiều	6	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Thị Chi)	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (02)/64DCDT01 (Hoàng Thế Phương)	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (01)/64DCTH01 (Lê Thị Chi)	Điện tử số-1-15 (02)/64DCDT02 (Phạm Trường Giang)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA02 (Lê Ngọc Lý)
		7					Quản trị mạng-1-15 (01)/64DCTH02 (Lương Hoàng Anh)
		8					
		9					
		10	PP nghiên cứu khoa học-1-15	Vật lý đại cương 1-1-15		Toán 1-1-15 (32)/66DCHT21 (Vũ	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11	(08)/66DCQT21 (Phan Thùy Dương)	(15)/66DCDT22 (Ông Văn Hoàng)		Dũng)	
8 **28-09-2015** **-** **04-10-2015**	Sáng	1			Nhập môn chương trình dịch-1-15 (01)/64DCTH02 (Đỗ Bảo Sơn)		Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (04)/64DCDT03 (Hoàng Thế Phương)
		2	Quản trị mạng-1-15 (01)/64DCTH01 (Lương Hoàng Anh)			Quản trị mạng-1-15 (01)/64DCTH03 (Lương Hoàng Anh)	
		3			Cơ sở truyền số liệu-1-15 (02)/64DCDT02 (Đào Mạnh Tú)		
		4					
		5					
	Chiều	6	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Thị Chi)	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (02)/64DCDT01 (Hoàng Thế Phương)	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (01)/64DCTH01 (Lê Thị Chi)	Điện tử số-1-15 (02)/64DCDT02 (Phạm Trường Giang)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA02 (Lê Ngọc Lý)
		7					Quản trị mạng-1-15 (01)/64DCTH02 (Lương Hoàng Anh)
		8					
		9					
		10	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (08)/66DCQT21 (Phan Thùy Dương)	Vật lý đại cương 1-1-15 (15)/66DCDT22 (Ông Văn Hoàng)		Toán 1-1-15 (32)/66DCHT21 (Vũ Dũng)	
		11					
9 **05-10-2015** **-** **11-10-2015**	Sáng	1			Nhập môn chương trình dịch-1-15 (01)/64DCTH02 (Đỗ Bảo Sơn)		Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (04)/64DCDT03 (Hoàng Thế Phương)
		2	Quản trị mạng-1-15 (01)/64DCTH01 (Lương Hoàng Anh)			Quản trị mạng-1-15 (01)/64DCTH03 (Lương Hoàng Anh)	
		3			Cơ sở truyền số liệu-1-15 (02)/64DCDT02 (Đào Mạnh Tú)		
		4					
		5					
	Chiều	6	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Thị Chi)	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (02)/64DCDT01 (Hoàng Thế Phương)	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (01)/64DCTH01 (Lê Thị Chi)	Điện tử số-1-15 (02)/64DCDT02 (Phạm Trường Giang)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA02 (Lê Ngọc Lý)
		7					Quản trị mạng-1-15 (01)/64DCTH02 (Lương Hoàng Anh)
		8					
		9					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (08)/66DCQT21 (Phan Thùy Dương)	Vật lý đại cương 1-1-15 (15)/66DCDT22 (Ông Văn Hoàng)		Toán 1-1-15 (32)/66DCHT21 (Vũ Dũng)	
		11					
10 **12-10-2015 - 18-10-2015**	Sáng	1			Nhập môn chương trình dịch-1-15 (01)/64DCTH02 (Đỗ Bảo Sơn)		Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (04)/64DCDT03 (Hoàng Thế Phương)
		2	Quản trị mạng-1-15 (01)/64DCTH01 (Lương Hoàng Anh)			Quản trị mạng-1-15 (01)/64DCTH03 (Lương Hoàng Anh)	
		3			Cơ sở truyền số liệu-1-15 (02)/64DCDT02 (Đào Mạnh Tú)		
		4					
		5					
	Chiều	6	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Thị Chi)	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (02)/64DCDT01 (Hoàng Thế Phương)	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (01)/64DCTH01 (Lê Thị Chi)	Điện tử số-1-15 (02)/64DCDT02 (Phạm Trường Giang)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA02 (Lê Ngọc Lý)
		7					Quản trị mạng-1-15 (01)/64DCTH02 (Lương Hoàng Anh)
		8					
		9					
		10	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (08)/66DCQT21 (Phan Thùy Dương)	Vật lý đại cương 1-1-15 (15)/66DCDT22 (Ông Văn Hoàng)		Toán 1-1-15 (32)/66DCHT21 (Vũ Dũng)	
		11					
11 **19-10-2015 - 25-10-2015**	Sáng	1		Kỹ thuật thi công kết cấu tầng trên đường sắt-1-15 (01)/63DCCS01 (Kiều Quang Thái)	Nhập môn chương trình dịch-1-15 (01)/64DCTH02 (Đỗ Bảo Sơn)		Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (04)/64DCDT03 (Hoàng Thế Phương)
		2	Quản trị mạng-1-15 (01)/64DCTH01 (Lương Hoàng Anh)			Quản trị mạng-1-15 (01)/64DCTH03 (Lương Hoàng Anh)	
		3			Cơ sở truyền số liệu-1-15 (02)/64DCDT02 (Đào Mạnh Tú)		
		4		Kỹ thuật thi công kết cấu tầng trên đường sắt-1-15 (01)/63DCCS01 (Kiều Quang Thái)			
		5					
	Chiều	6	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Thị Chi)	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (02)/64DCDT01 (Hoàng Thế Phương)	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (01)/64DCTH01 (Lê Thị Chi)	Điện tử số-1-15 (02)/64DCDT02 (Phạm Trường Giang)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA02 (Lê Ngọc Lý)
		7					Quản trị mạng-1-15 (01)/64DCTH02
		8					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9					(Lương Hoàng Anh)
		10	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (08)/66DCQT21 (Phan Thùy Dương)	Vật lý đại cương 1-1-15 (15)/66DCDT22 (Ông Văn Hoàng)		Toán 1-1-15 (32)/66DCHT21 (Vũ Dũng)	
		11					
12	Sáng	1			Nhập môn chương trình dịch-1-15 (01)/64DCTH02 (Đỗ Bảo Sơn)		Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (04)/64DCDT03 (Hoàng Thế Phương)
26-10-2015 - 01-11-2015		2	Quản trị mạng-1-15 (01)/64DCTH01 (Lương Hoàng Anh)			Quản trị mạng-1-15 (01)/64DCTH03 (Lương Hoàng Anh)	
		3			Cơ sở truyền số liệu-1-15 (02)/64DCDT02 (Đào Mạnh Tú)		
		4					
		5					
	Chiều	6	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Thị Chi)	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (02)/64DCDT01 (Hoàng Thế Phương)	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (01)/64DCTH01 (Lê Thị Chi)	Điện tử số-1-15 (02)/64DCDT02 (Phạm Trường Giang)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA02 (Lê Ngọc Lý)
		7					Quản trị mạng-1-15 (01)/64DCTH02 (Lương Hoàng Anh)
		8					
		9					
		10	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (08)/66DCQT21 (Phan Thùy Dương)	Vật lý đại cương 1-1-15 (15)/66DCDT22 (Ông Văn Hoàng)		Toán 1-1-15 (32)/66DCHT21 (Vũ Dũng)	
		11					
13	Sáng	1			Nhập môn chương trình dịch-1-15 (01)/64DCTH02 (Đỗ Bảo Sơn)		Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (04)/64DCDT03 (Hoàng Thế Phương)
02-11-2015 - 08-11-2015		2	Quản trị mạng-1-15 (01)/64DCTH01 (Lương Hoàng Anh)	Vật lý đại cương 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Nguyễn Thành Vinh)		Quản trị mạng-1-15 (01)/64DCTH03 (Lương Hoàng Anh)	
		3			Cơ sở truyền số liệu-1-15 (02)/64DCDT02 (Đào Mạnh Tú)		
		4		Vật lý đại cương 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Nguyễn Thành Vinh)			
		5					
		6	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (02)/64DCDT01 (Hoàng Thế	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15	Điện tử số-1-15 (02)/64DCDT02	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA02 (Lê Ngọc Lý)
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8	(01)/64DCTH02 (Lê Thị Chi)	(02)/64DCDT01 (Hoàng Thế Phương)	(01)/64DCTH01 (Lê Thị Chi)	(Phạm Trường Giang)	Quản trị mạng-1-15 (01)/64DCTH02 (Lương Hoàng Anh)
		9					
		10	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (08)/66DCQT21 (Phan Thùy Dương)	Vật lý đại cương 1-1-15 (15)/66DCDT22 (Ông Văn Hoàng)		Toán 1-1-15 (32)/66DCHT21 (Vũ Dũng)	
		11					
14	Sáng	1			Nhập môn chương trình dịch-1-15 (01)/64DCTH02 (Đỗ Bảo Sơn)		Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (04)/64DCDT03 (Hoàng Thế Phương)
09-11-2015 - 15-11-2015		2	Quản trị mạng-1-15 (01)/64DCTH01 (Lương Hoàng Anh)	Vật lý đại cương 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Nguyễn Thành Vinh)		Quản trị mạng-1-15 (01)/64DCTH03 (Lương Hoàng Anh)	
		3			Cơ sở truyền số liệu-1-15 (02)/64DCDT02 (Đào Mạnh Tú)		
		4		Vật lý đại cương 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Nguyễn Thành Vinh)			
		5					
	Chiều	6	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Thị Chi)	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (02)/64DCDT01 (Hoàng Thế Phương)	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (01)/64DCTH01 (Lê Thị Chi)	Điện tử số-1-15 (02)/64DCDT02 (Phạm Trường Giang)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA02 (Lê Ngọc Lý)
		7					Quản trị mạng-1-15 (01)/64DCTH02 (Lương Hoàng Anh)
		8					
		9					
		10	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (08)/66DCQT21 (Phan Thùy Dương)	Vật lý đại cương 1-1-15 (15)/66DCDT22 (Ông Văn Hoàng)		Toán 1-1-15 (32)/66DCHT21 (Vũ Dũng)	
		11					
15	Sáng	1			Nhập môn chương trình dịch-1-15 (01)/64DCTH02 (Đỗ Bảo Sơn)		Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (04)/64DCDT03 (Hoàng Thế Phương)
16-11-2015 -		2	Quản trị mạng-1-15 (01)/64DCTH01 (Lương Hoàng Anh)	Vật lý đại cương 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Nguyễn Thành Vinh)		Quản trị mạng-1-15 (01)/64DCTH03 (Lương Hoàng Anh)	
		3			Cơ sở truyền số liệu-1-15 (02)/64DCDT02 (Đào Mạnh Tú)		
		4		Vật lý đại cương 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Nguyễn Thành Vinh)			
		5					
		6					Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA02 (Lê Ngọc Lý)

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
22-11-2015	Chiều	7	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (01)/64DCTH02 (Lê Thị Chi)	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (02)/64DCDT01 (Hoàng Thế Phương)	Lập trình hướng đối tượng C++-1-15 (01)/64DCTH01 (Lê Thị Chi)	Điện tử số-1-15 (02)/64DCDT02 (Phạm Trường Giang)	Quản trị mạng-1-15 (01)/64DCTH02 (Lương Hoàng Anh)
		8					
		9					
		10	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (08)/66DCQT21 (Phan Thùy Dương)	Vật lý đại cương 1-1-15 (15)/66DCDT22 (Ông Văn Hoàng)		Toán 1-1-15 (32)/66DCHT21 (Vũ Dũng)	
		11					
16	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
23-11-2015 - 29-11-2015	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (08)/66DCQT21 (Phan Thùy Dương)	Vật lý đại cương 1-1-15 (15)/66DCDT22 (Ông Văn Hoàng)		Toán 1-1-15 (32)/66DCHT21 (Vũ Dũng)	
		11					
17	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
30-11-2015 - 06-12-2015	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (08)/66DCQT21 (Phan Thùy Dương)	Vật lý đại cương 1-1-15 (15)/66DCDT22 (Ông Văn Hoàng)		Toán 1-1-15 (32)/66DCHT21 (Vũ Dũng)	
		11					
18 **07-12-2015 - 13-12-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (08)/66DCQT21 (Phan Thùy Dương)	Vật lý đại cương 1-1-15 (15)/66DCDT22 (Ông Văn Hoàng)		Toán 1-1-15 (32)/66DCHT21 (Vũ Dũng)	
		11					
	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
19		5					
14-12-2015 - 20-12-2015	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (08)/66DCQT21 (Phan Thùy Dương)	Vật lý đại cương 1-1-15 (15)/66DCDT22 (Ông Văn Hoàng)		Toán 1-1-15 (32)/66DCHT21 (Vũ Dũng)	
		11					
20	Sáng	1					
21-12-2015 - 27-12-2015		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (08)/66DCQT21 (Phan Thùy Dương)	Vật lý đại cương 1-1-15 (15)/66DCDT22 (Ông Văn Hoàng)		Toán 1-1-15 (32)/66DCHT21 (Vũ Dũng)	
		11					
	Sáng	1					
		2					
		3					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
21 **28-12-2015** **-** **03-01-2016**		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (08)/66DCQT21 (Phan Thùy Dương)	Vật lý đại cương 1-1-15 (15)/66DCDT22 (Ông Văn Hoàng)		Toán 1-1-15 (32)/66DCHT21 (Vũ Dũng)	
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.502**				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**	Sáng	1	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (01)/64DCKT04 (Ngô Thị Hường)	Tiếng Anh 1-1-15 (08)/65DCKT23 (Cao Thị Thu Nga)	Đồ án Điện tử số-1-15 (02)/64DCDT02 (Phạm Trường Giang)	Thuế-1-15 (01)/64DCKT04 (Lê Xuân Ngọc)	Thuế-1-15 (03)/64DCKT06 (Lê Xuân Ngọc)
		2					
		3	Kế toán quản trị-1-15 (01)/64DCKT04 (Nguyễn Thị Thái An)		Kế toán quản trị-1-15 (03)/64DCKT06 (Nguyễn Thị Diệu Thu)	Pháp luật kinh tế-1-15 (03)/64DCKT06 (Trần Kim Thoa)	Pháp luật kinh tế-1-15 (01)/64DCKT04 (Trần Kim Thoa)
		4					
		5					
	Chiều	6	Thương mại điện tử-1-15 (02)/64DCKT05 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Pháp luật kinh tế-1-15 (02)/64DCKT05 (Trần Kim Thoa)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (02)/64DCKT05 (Nhữ Thuỳ Liên)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (02)/64DCKT05 (Ngô Thị Hường)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (04)/64DCKT07 (Nguyễn Hoàng Lan)
		7					
		8	Kế toán quản trị-1-15 (02)/64DCKT05 (Vương Thị Bạch Tuyết)			Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (03)/64DCKT06 (Nhữ Thuỳ Liên)	
		9		Văn hoá kinh doanh-1-15 (02)/65DCKT22 (Dương Văn Nhung)	Thuế-1-15 (02)/64DCKT05 (Lê Xuân Ngọc)		
		10					
		11					
2 **17-08-2015** **-** **23-08-2015**	Sáng	1	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (01)/64DCKT04 (Ngô Thị Hường)	Tiếng Anh 1-1-15 (08)/65DCKT23 (Cao Thị Thu Nga)	Đồ án Điện tử số-1-15 (02)/64DCDT02 (Phạm Trường Giang)	Thuế-1-15 (01)/64DCKT04 (Lê Xuân Ngọc)	Thuế-1-15 (03)/64DCKT06 (Lê Xuân Ngọc)
		2					
		3	Kế toán quản trị-1-15 (01)/64DCKT04 (Nguyễn Thị Thái An)		Kế toán quản trị-1-15 (03)/64DCKT06 (Nguyễn Thị Diệu Thu)	Pháp luật kinh tế-1-15 (03)/64DCKT06 (Trần Kim Thoa)	Pháp luật kinh tế-1-15 (01)/64DCKT04 (Trần Kim Thoa)
		4					
		5					
	Chiều	6	Thương mại điện tử-1-15 (02)/64DCKT05 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Pháp luật kinh tế-1-15 (02)/64DCKT05 (Trần Kim Thoa)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (02)/64DCKT05 (Nhữ Thuỳ Liên)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (02)/64DCKT05 (Ngô Thị Hường)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (04)/64DCKT07 (Nguyễn Hoàng Lan)
		7					
		8	Kế toán quản trị-1-15 (02)/64DCKT05 (Vương Thị Bạch Tuyết)			Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (03)/64DCKT06 (Nhữ Thuỳ Liên)	
		9		Văn hoá kinh doanh-1-15 (02)/65DCKT22 (Dương Văn Nhung)	Thuế-1-15 (02)/64DCKT05 (Lê Xuân Ngọc)		
		10					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11					
3 **24-08-2015** **-** **30-08-2015**	Sáng	1	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (01)/64DCKT04 (Ngô Thị Hường)	Tiếng Anh 1-1-15 (08)/65DCKT23 (Cao Thị Thu Nga)	Đồ án Điện tử số-1-15 (02)/64DCDT02 (Phạm Trường Giang)	Thuế-1-15 (01)/64DCKT04 (Lê Xuân Ngọc)	Thuế-1-15 (03)/64DCKT06 (Lê Xuân Ngọc)
		2					
		3	Kế toán quản trị-1-15 (01)/64DCKT04 (Nguyễn Thị Thái An)		Kế toán quản trị-1-15 (03)/64DCKT06 (Nguyễn Thị Diệu Thu)	Pháp luật kinh tế-1-15 (03)/64DCKT06 (Trần Kim Thoa)	Pháp luật kinh tế-1-15 (01)/64DCKT04 (Trần Kim Thoa)
		4					
		5					
	Chiều	6	Thương mại điện tử-1-15 (02)/64DCKT05 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Pháp luật kinh tế-1-15 (02)/64DCKT05 (Trần Kim Thoa)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (02)/64DCKT05 (Nhữ Thuỳ Liên)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (02)/64DCKT05 (Ngô Thị Hường)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (04)/64DCKT07 (Nguyễn Hoàng Lan)
		7					
		8	Kế toán quản trị-1-15 (02)/64DCKT05 (Vương Thị Bạch Tuyết)			Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (03)/64DCKT06 (Nhữ Thuỳ Liên)	
		9		Văn hoá kinh doanh-1-15 (02)/65DCKT22 (Dương Văn Nhung)	Thuế-1-15 (02)/64DCKT05 (Lê Xuân Ngọc)		
		10					
		11					
4 **31-08-2015** **-** **06-09-2015**	Sáng	1	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (01)/64DCKT04 (Ngô Thị Hường)	Tiếng Anh 1-1-15 (08)/65DCKT23 (Cao Thị Thu Nga)	Đồ án Điện tử số-1-15 (02)/64DCDT02 (Phạm Trường Giang)	Thuế-1-15 (01)/64DCKT04 (Lê Xuân Ngọc)	Thuế-1-15 (03)/64DCKT06 (Lê Xuân Ngọc)
		2					
		3	Kế toán quản trị-1-15 (01)/64DCKT04 (Nguyễn Thị Thái An)		Kế toán quản trị-1-15 (03)/64DCKT06 (Nguyễn Thị Diệu Thu)	Pháp luật kinh tế-1-15 (03)/64DCKT06 (Trần Kim Thoa)	Pháp luật kinh tế-1-15 (01)/64DCKT04 (Trần Kim Thoa)
		4					
		5					
	Chiều	6	Thương mại điện tử-1-15 (02)/64DCKT05 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Pháp luật kinh tế-1-15 (02)/64DCKT05 (Trần Kim Thoa)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (02)/64DCKT05 (Nhữ Thuỳ Liên)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (02)/64DCKT05 (Ngô Thị Hường)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (04)/64DCKT07 (Nguyễn Hoàng Lan)
		7					
		8	Kế toán quản trị-1-15 (02)/64DCKT05 (Vương Thị Bạch Tuyết)			Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (03)/64DCKT06 (Nhữ Thuỳ Liên)	
		9		Văn hoá kinh doanh-1-15	Thuế-1-15 (02)/64DCKT05 (Lê Xuân		

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10		(02)/65DCKT22 (Dương Văn Nhung)	Ngọc)		
		11					
5 **07-09-2015** **-** **13-09-2015**	Sáng	1	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (01)/64DCKT04 (Ngô Thị Hường)	Tiếng Anh 1-1-15 (08)/65DCKT23 (Cao Thị Thu Nga)	Đồ án Điện tử số-1-15 (02)/64DCDT02 (Phạm Trường Giang)	Thuế-1-15 (01)/64DCKT04 (Lê Xuân Ngọc)	Thuế-1-15 (03)/64DCKT06 (Lê Xuân Ngọc)
		2					
		3	Kế toán quản trị-1-15 (01)/64DCKT04 (Nguyễn Thị Thái An)		Kế toán quản trị-1-15 (03)/64DCKT06 (Nguyễn Thị Diệu Thu)	Pháp luật kinh tế-1-15 (03)/64DCKT06 (Trần Kim Thoa)	Pháp luật kinh tế-1-15 (01)/64DCKT04 (Trần Kim Thoa)
		4					
		5					
	Chiều	6	Thương mại điện tử-1-15 (02)/64DCKT05 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Pháp luật kinh tế-1-15 (02)/64DCKT05 (Trần Kim Thoa)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (02)/64DCKT05 (Nhữ Thuỳ Liên)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (02)/64DCKT05 (Ngô Thị Hường)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (04)/64DCKT07 (Nguyễn Hoàng Lan)
		7					
		8	Kế toán quản trị-1-15 (02)/64DCKT05 (Vương Thị Bạch Tuyết)			Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (03)/64DCKT06 (Nhữ Thuỳ Liên)	
		9		Văn hoá kinh doanh-1-15 (02)/65DCKT22 (Dương Văn Nhung)	Thuế-1-15 (02)/64DCKT05 (Lê Xuân Ngọc)		
		10					
		11					
6 **14-09-2015** **-** **20-09-2015**	Sáng	1	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (01)/64DCKT04 (Ngô Thị Hường)	Tiếng Anh 1-1-15 (08)/65DCKT23 (Cao Thị Thu Nga)	Đồ án Điện tử số-1-15 (02)/64DCDT02 (Phạm Trường Giang)	Thuế-1-15 (01)/64DCKT04 (Lê Xuân Ngọc)	Thuế-1-15 (03)/64DCKT06 (Lê Xuân Ngọc)
		2					
		3	Kế toán quản trị-1-15 (01)/64DCKT04 (Nguyễn Thị Thái An)		Kế toán quản trị-1-15 (03)/64DCKT06 (Nguyễn Thị Diệu Thu)	Pháp luật kinh tế-1-15 (03)/64DCKT06 (Trần Kim Thoa)	Pháp luật kinh tế-1-15 (01)/64DCKT04 (Trần Kim Thoa)
		4					
		5					
	Chiều	6	Thương mại điện tử-1-15 (02)/64DCKT05 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Pháp luật kinh tế-1-15 (02)/64DCKT05 (Trần Kim Thoa)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (02)/64DCKT05 (Nhữ Thuỳ Liên)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (02)/64DCKT05 (Ngô Thị Hường)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (04)/64DCKT07 (Nguyễn Hoàng Lan)
		7					
		8	Kế toán quản trị-1-15				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9	Kế toán quản trị-1-15 (02)/64DCKT05 (Vương Thị Bạch Tuyết)	Văn hoá kinh doanh-1-15 (02)/65DCKT22 (Dương Văn Nhung)	Thuế-1-15 (02)/64DCKT05 (Lê Xuân Ngọc)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (03)/64DCKT06 (Nhữ Thuỳ Liên)	
		10					
		11					
7	Sáng	1	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (01)/64DCKT04 (Ngô Thị Hường)	Tiếng Anh 1-1-15 (08)/65DCKT23 (Cao Thị Thu Nga)	Đồ án Điện tử số-1-15 (02)/64DCDT02 (Phạm Trường Giang)	Thuế-1-15 (01)/64DCKT04 (Lê Xuân Ngọc)	Thuế-1-15 (03)/64DCKT06 (Lê Xuân Ngọc)
		2					
		3	Kế toán quản trị-1-15 (01)/64DCKT04 (Nguyễn Thị Thái An)		Kế toán quản trị-1-15 (03)/64DCKT06 (Nguyễn Thị Diệu Thu)	Pháp luật kinh tế-1-15 (03)/64DCKT06 (Trần Kim Thoa)	Pháp luật kinh tế-1-15 (01)/64DCKT04 (Trần Kim Thoa)
		4		Địa lý vận tải-1-15 (02)/66DCVB21 (Nguyễn Thị Dung)			
		5					
21-09-2015 - 27-09-2015	Chiều	6	Thương mại điện tử-1-15 (02)/64DCKT05 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Pháp luật kinh tế-1-15 (02)/64DCKT05 (Trần Kim Thoa)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (02)/64DCKT05 (Nhữ Thuỳ Liên)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (02)/64DCKT05 (Ngô Thị Hường)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (04)/64DCKT07 (Nguyễn Hoàng Lan)
		7					
		8	Kế toán quản trị-1-15 (02)/64DCKT05 (Vương Thị Bạch Tuyết)			Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (03)/64DCKT06 (Nhữ Thuỳ Liên)	
		9		Văn hoá kinh doanh-1-15 (02)/65DCKT22 (Dương Văn Nhung)	Thuế-1-15 (02)/64DCKT05 (Lê Xuân Ngọc)		
		10					
		11					
8	Sáng	1	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (01)/64DCKT04 (Ngô Thị Hường)	Tiếng Anh 1-1-15 (08)/65DCKT23 (Cao Thị Thu Nga)	Đồ án Điện tử số-1-15 (02)/64DCDT02 (Phạm Trường Giang)	Thuế-1-15 (01)/64DCKT04 (Lê Xuân Ngọc)	Thuế-1-15 (03)/64DCKT06 (Lê Xuân Ngọc)
		2					
		3	Kế toán quản trị-1-15 (01)/64DCKT04 (Nguyễn Thị Thái An)		Kế toán quản trị-1-15 (03)/64DCKT06 (Nguyễn Thị Diệu Thu)	Pháp luật kinh tế-1-15 (03)/64DCKT06 (Trần Kim Thoa)	Pháp luật kinh tế-1-15 (01)/64DCKT04 (Trần Kim Thoa)
		4		Địa lý vận tải-1-15 (02)/66DCVB21 (Nguyễn Thị Dung)			
		5					
28-09-2015 - 04-10-2015		6	Thương mại điện tử-1-15 (02)/64DCKT05 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Pháp luật kinh tế-1-15 (02)/64DCKT05 (Trần Kim Thoa)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (02)/64DCKT05 (Nhữ Thuỳ Liên)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (02)/64DCKT05 (Ngô Thị Hường)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (04)/64DCKT07 (Nguyễn Hoàng Lan)
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8	Kế toán quản trị-1-15 (02)/64DCKT05 (Vương Thị Bạch Tuyết)			Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (03)/64DCKT06 (Nhữ Thuỳ Liên)	
		9		Văn hoá kinh doanh-1-15 (02)/65DCKT22 (Dương Văn Nhung)	Thuế-1-15 (02)/64DCKT05 (Lê Xuân Ngọc)		
		10					
		11					
9	Sáng	1	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (01)/64DCKT04 (Ngô Thị Hường)	Tiếng Anh 1-1-15 (08)/65DCKT23 (Cao Thị Thu Nga)	Đồ án Điện tử số-1-15 (02)/64DCDT02 (Phạm Trường Giang)	Thuế-1-15 (01)/64DCKT04 (Lê Xuân Ngọc)	Thuế-1-15 (03)/64DCKT06 (Lê Xuân Ngọc)
05-10-2015		2					
-		3	Kế toán quản trị-1-15 (01)/64DCKT04 (Nguyễn Thị Thái An)		Kế toán quản trị-1-15 (03)/64DCKT06 (Nguyễn Thị Diệu Thu)	Pháp luật kinh tế-1-15 (03)/64DCKT06 (Trần Kim Thoa)	Pháp luật kinh tế-1-15 (01)/64DCKT04 (Trần Kim Thoa)
11-10-2015		4		Địa lý vận tải-1-15 (02)/66DCVB21 (Nguyễn Thị Dung)			
		5					
	Chiều	6	Thương mại điện tử-1-15 (02)/64DCKT05 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Pháp luật kinh tế-1-15 (02)/64DCKT05 (Trần Kim Thoa)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (02)/64DCKT05 (Nhữ Thuỳ Liên)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (02)/64DCKT05 (Ngô Thị Hường)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (04)/64DCKT07 (Nguyễn Hoàng Lan)
		7					
		8	Kế toán quản trị-1-15 (02)/64DCKT05 (Vương Thị Bạch Tuyết)			Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (03)/64DCKT06 (Nhữ Thuỳ Liên)	
		9		Văn hoá kinh doanh-1-15 (02)/65DCKT22 (Dương Văn Nhung)	Thuế-1-15 (02)/64DCKT05 (Lê Xuân Ngọc)		
		10					
		11					
10	Sáng	1	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (01)/64DCKT04 (Ngô Thị Hường)	Tiếng Anh 1-1-15 (08)/65DCKT23 (Cao Thị Thu Nga)	Đồ án Điện tử số-1-15 (02)/64DCDT02 (Phạm Trường Giang)	Thuế-1-15 (01)/64DCKT04 (Lê Xuân Ngọc)	Thuế-1-15 (03)/64DCKT06 (Lê Xuân Ngọc)
12-10-2015		2					
-		3	Kế toán quản trị-1-15 (01)/64DCKT04 (Nguyễn Thị Thái An)		Kế toán quản trị-1-15 (03)/64DCKT06 (Nguyễn Thị Diệu Thu)	Pháp luật kinh tế-1-15 (03)/64DCKT06 (Trần Kim Thoa)	Pháp luật kinh tế-1-15 (01)/64DCKT04 (Trần Kim Thoa)
		4		Địa lý vận tải-1-15 (02)/66DCVB21 (Nguyễn Thị Dung)			
		5					
		6	Thương mại điện tử-1-15 (02)/64DCKT05 (Lâm Phạm Thị Hải			Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
18-10-2015	Chiều	7	(02)/64DCKT05 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Pháp luật kinh tế-1-15 (02)/64DCKT05 (Trần Kim Thoa)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (02)/64DCKT05 (Nhữ Thuỳ Liên)	(02)/64DCKT05 (Ngô Thị Hường)	(04)/64DCKT07 (Nguyễn Hoàng Lan)
		8	Kế toán quản trị-1-15 (02)/64DCKT05 (Vương Thị Bạch Tuyết)			Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (03)/64DCKT06 (Nhữ Thuỳ Liên)	
		9		Văn hoá kinh doanh-1-15 (02)/65DCKT22 (Dương Văn Nhung)	Thuế-1-15 (02)/64DCKT05 (Lê Xuân Ngọc)		
		10					
		11					
11	Sáng	1	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (01)/64DCKT04 (Ngô Thị Hường)	Tiếng Anh 1-1-15 (08)/65DCKT23 (Cao Thị Thu Nga)	Đồ án Điện tử số-1-15 (02)/64DCDT02 (Phạm Trường Giang)	Thuế-1-15 (01)/64DCKT04 (Lê Xuân Ngọc)	Thuế-1-15 (03)/64DCKT06 (Lê Xuân Ngọc)
		2					
		3	Kế toán quản trị-1-15 (01)/64DCKT04 (Nguyễn Thị Thái An)		Kế toán quản trị-1-15 (03)/64DCKT06 (Nguyễn Thị Diệu Thu)	Pháp luật kinh tế-1-15 (03)/64DCKT06 (Trần Kim Thoa)	Pháp luật kinh tế-1-15 (01)/64DCKT04 (Trần Kim Thoa)
		4		Địa lý vận tải-1-15 (02)/66DCVB21 (Nguyễn Thị Dung)			
		5					
19-10-2015 - 25-10-2015	Chiều	6	Thương mại điện tử-1-15 (02)/64DCKT05 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Pháp luật kinh tế-1-15 (02)/64DCKT05 (Trần Kim Thoa)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (02)/64DCKT05 (Nhữ Thuỳ Liên)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (02)/64DCKT05 (Ngô Thị Hường)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (04)/64DCKT07 (Nguyễn Hoàng Lan)
		7					
		8	Kế toán quản trị-1-15 (02)/64DCKT05 (Vương Thị Bạch Tuyết)			Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (03)/64DCKT06 (Nhữ Thuỳ Liên)	
		9		Văn hoá kinh doanh-1-15 (02)/65DCKT22 (Dương Văn Nhung)	Thuế-1-15 (02)/64DCKT05 (Lê Xuân Ngọc)		
		10					
		11					
12	Sáng	1	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (01)/64DCKT04 (Ngô Thị Hường)	Tiếng Anh 1-1-15 (08)/65DCKT23 (Cao Thị Thu Nga)	Đồ án Điện tử số-1-15 (02)/64DCDT02 (Phạm Trường Giang)	Thuế-1-15 (01)/64DCKT04 (Lê Xuân Ngọc)	Thuế-1-15 (03)/64DCKT06 (Lê Xuân Ngọc)
		2					
		3	Kế toán quản trị-1-15 (01)/64DCKT04 (Nguyễn Thị Thái An)		Kế toán quản trị-1-15 (03)/64DCKT06 (Nguyễn Thị Diệu Thu)	Pháp luật kinh tế-1-15 (03)/64DCKT06 (Trần Kim Thoa)	Pháp luật kinh tế-1-15 (01)/64DCKT04 (Trần Kim Thoa)
		4		Địa lý vận tải-1-15 (02)/66DCVB21 (Nguyễn Thị Dung)			
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
26-10-2015 - 01-11-2015	Chiều	6	Thương mại điện tử-1-15 (02)/64DCKT05 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Pháp luật kinh tế-1-15 (02)/64DCKT05 (Trần Kim Thoa)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (02)/64DCKT05 (Nhữ Thuỳ Liên)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (02)/64DCKT05 (Ngô Thị Hường)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (04)/64DCKT07 (Nguyễn Hoàng Lan)
		7					
		8	Kế toán quản trị-1-15 (02)/64DCKT05 (Vương Thị Bạch Tuyết)			Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (03)/64DCKT06 (Nhữ Thuỳ Liên)	
		9		Văn hoá kinh doanh-1-15 (02)/65DCKT22 (Dương Văn Nhung)	Thuế-1-15 (02)/64DCKT05 (Lê Xuân Ngọc)		
		10					
		11					
13 **02-11-2015 - 08-11-2015**	Sáng	1	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (01)/64DCKT04 (Ngô Thị Hường)	Tiếng Anh 1-1-15 (08)/65DCKT23 (Cao Thị Thu Nga)	Đồ án Điện tử số-1-15 (02)/64DCDT02 (Phạm Trường Giang)	Thuế-1-15 (01)/64DCKT04 (Lê Xuân Ngọc)	Thuế-1-15 (03)/64DCKT06 (Lê Xuân Ngọc)
		2					
		3	Kế toán quản trị-1-15 (01)/64DCKT04 (Nguyễn Thị Thái An)		Kế toán quản trị-1-15 (03)/64DCKT06 (Nguyễn Thị Diệu Thu)	Pháp luật kinh tế-1-15 (03)/64DCKT06 (Trần Kim Thoa)	Pháp luật kinh tế-1-15 (01)/64DCKT04 (Trần Kim Thoa)
		4		Địa lý vận tải-1-15 (02)/66DCVB21 (Nguyễn Thị Dung)			
		5					
	Chiều	6	Thương mại điện tử-1-15 (02)/64DCKT05 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Pháp luật kinh tế-1-15 (02)/64DCKT05 (Trần Kim Thoa)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (02)/64DCKT05 (Nhữ Thuỳ Liên)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (02)/64DCKT05 (Ngô Thị Hường)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (04)/64DCKT07 (Nguyễn Hoàng Lan)
		7					
		8	Kế toán quản trị-1-15 (02)/64DCKT05 (Vương Thị Bạch Tuyết)			Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (03)/64DCKT06 (Nhữ Thuỳ Liên)	
		9		Văn hoá kinh doanh-1-15 (02)/65DCKT22 (Dương Văn Nhung)	Thuế-1-15 (02)/64DCKT05 (Lê Xuân Ngọc)		
		10					Toán 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Lưu Thị Vân Anh)
		11					
	Sáng	1	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (01)/64DCKT04 (Ngô Thị Hường)	Tiếng Anh 1-1-15 (08)/65DCKT23 (Cao Thị Thu Nga)	Đồ án Điện tử số-1-15 (02)/64DCDT02 (Phạm Trường Giang)	Thuế-1-15 (01)/64DCKT04 (Lê Xuân Ngọc)	Thuế-1-15 (03)/64DCKT06 (Lê Xuân Ngọc)
		2					
		3	Kế toán quản trị-1-15 (01)/64DCKT04 (Nguyễn Thị Thái An)		Kế toán quản trị-1-15 (03)/64DCKT06 (Nguyễn Thị Diệu Thu)	Pháp luật kinh tế-1-15 (03)/64DCKT06 (Trần Kim Thoa)	Pháp luật kinh tế-1-15 (01)/64DCKT04 (Trần Kim Thoa)
		4		Địa lý vận tải-1-15 (02)/66DCVB21			

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
14 **09-11-2015** **-** **15-11-2015**		5		(Nguyễn Thị Dung)			
	Chiều	6	Thương mại điện tử-1-15 (02)/64DCKT05 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Pháp luật kinh tế-1-15 (02)/64DCKT05 (Trần Kim Thoa)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (02)/64DCKT05 (Nhữ Thuỳ Liên)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (02)/64DCKT05 (Ngô Thị Hường)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (04)/64DCKT07 (Nguyễn Hoàng Lan)
		7					
		8	Kế toán quản trị-1-15 (02)/64DCKT05 (Vương Thị Bạch Tuyết)			Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (03)/64DCKT06 (Nhữ Thuỳ Liên)	
		9		Văn hoá kinh doanh-1-15 (02)/65DCKT22 (Dương Văn Nhung)	Thuế-1-15 (02)/64DCKT05 (Lê Xuân Ngọc)		
		10					Toán 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Lưu Thị Vân Anh)
		11					
15 **16-11-2015** **-** **22-11-2015**	Sáng	1	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (01)/64DCKT04 (Ngô Thị Hường)	Tiếng Anh 1-1-15 (08)/65DCKT23 (Cao Thị Thu Nga)	Đồ án Điện tử số-1-15 (02)/64DCDT02 (Phạm Trường Giang)	Thuế-1-15 (01)/64DCKT04 (Lê Xuân Ngọc)	Thuế-1-15 (03)/64DCKT06 (Lê Xuân Ngọc)
		2					
		3	Kế toán quản trị-1-15 (01)/64DCKT04 (Nguyễn Thị Thái An)		Kế toán quản trị-1-15 (03)/64DCKT06 (Nguyễn Thị Diệu Thu)	Pháp luật kinh tế-1-15 (03)/64DCKT06 (Trần Kim Thoa)	Pháp luật kinh tế-1-15 (01)/64DCKT04 (Trần Kim Thoa)
		4		Địa lý vận tải-1-15 (02)/66DCVB21 (Nguyễn Thị Dung)			
		5					
	Chiều	6	Thương mại điện tử-1-15 (02)/64DCKT05 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Pháp luật kinh tế-1-15 (02)/64DCKT05 (Trần Kim Thoa)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (02)/64DCKT05 (Nhữ Thuỳ Liên)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (02)/64DCKT05 (Ngô Thị Hường)	Kế toán hành chính sự nghiệp-1-15 (04)/64DCKT07 (Nguyễn Hoàng Lan)
		7					
		8	Kế toán quản trị-1-15 (02)/64DCKT05 (Vương Thị Bạch Tuyết)			Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (03)/64DCKT06 (Nhữ Thuỳ Liên)	
		9		Văn hoá kinh doanh-1-15 (02)/65DCKT22 (Dương Văn Nhung)	Thuế-1-15 (02)/64DCKT05 (Lê Xuân Ngọc)		
		10					Toán 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Lưu Thị Vân Anh)
		11					
	Sáng	1					
		2					
		3					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
16 **23-11-2015** **-** **29-11-2015**		4		Địa lý vận tải-1-15 (02)/66DCVB21 (Nguyễn Thị Dung)			
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
17 **30-11-2015** **-** **06-12-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4		Địa lý vận tải-1-15 (02)/66DCVB21 (Nguyễn Thị Dung)			
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
		1					
		2					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
18 **07-12-2015** **-** **13-12-2015**	Sáng	3					
		4		Địa lý vận tải-1-15 (02)/66DCVB21 (Nguyễn Thị Dung)			
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
19 **14-12-2015** **-** **20-12-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4		Địa lý vận tải-1-15 (02)/66DCVB21 (Nguyễn Thị Dung)			
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
		1					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
20 **21-12-2015** **-** **27-12-2015**	Sáng	2					
		3					
		4		Địa lý vận tải-1-15 (02)/66DCVB21 (Nguyễn Thị Dung)			
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
21 **28-12-2015** **-** **03-01-2016**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4		Địa lý vận tải-1-15 (02)/66DCVB21 (Nguyễn Thị Dung)			
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.503**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**	Sáng	1	Nền và móng-1-15 (01)/64DCCD08 (Lê Văn Hiệp)	Kết cấu thép-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Thùy Anh)		An toàn lao động-1-15 (04)/64DCCD11 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)	
		2					
		3		An toàn lao động-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Văn Đăng)		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (04)/64DCCD11 (Ngô Thị Hồng Quế)	
		4	Đồ án nền và móng-1-15 (01)/64DCCD08 (Lê Văn Hiệp)			Kết cấu thép-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Thùy Anh)	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCA02 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)
		5					
	Chiều	6	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Song Dũng)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (05)/64DCCD12_DB03 (Đỗ Như Hồng)		Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCA02 (Nguyễn Văn Minh)	Linh kiện điện tử-1-15 (03)/65DCDT23 (Hoàng Thị Thúy)
		7					
		8	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Song				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9	(05)/64DCCD10 (Nguyễn Song Dũng)		Kết cấu thép-1-15 (05)/64DCCD12 (Trần Thị Lý)	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCCA01 (Bùi Văn Lợi)	Tiếng Anh 3-1-15 (05)/64DCKT08 (Phạm Thị Bích Ngọc)
		10					
		11					
2	Sáng	1	Nền và móng-1-15 (01)/64DCCD08 (Lê Văn Hiệp)	Kết cấu thép-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Thùy Anh)		An toàn lao động-1-15 (04)/64DCCD11 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)	
		2					
		3		An toàn lao động-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Văn Đăng)		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (04)/64DCCD11 (Ngô Thị Hồng Quế)	
		4	Đồ án nền và móng-1-15 (01)/64DCCD08 (Lê Văn Hiệp)			Kết cấu thép-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Thùy Anh)	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCA02 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)
17-08-2015 - 23-08-2015		5					
	Chiều	6	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Song Dũng)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (05)/64DCCD12_DB03 (Đỗ Như Hồng)		Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCA02 (Nguyễn Văn Minh)	Linh kiện điện tử-1-15 (03)/65DCDT23 (Hoàng Thị Thúy)
		7					
		8	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Song Dũng)			Cơ học đất-1-15 (01)/64DCCA01 (Bùi Văn Lợi)	
		9			Kết cấu thép-1-15 (05)/64DCCD12 (Trần Thị Lý)		Tiếng Anh 3-1-15 (05)/64DCKT08 (Phạm Thị Bích Ngọc)
		10					
		11					
3	Sáng	1	Nền và móng-1-15 (01)/64DCCD08 (Lê Văn Hiệp)	Kết cấu thép-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Thùy Anh)		An toàn lao động-1-15 (04)/64DCCD11 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)	
		2					
		3		An toàn lao động-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Văn Đăng)		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (04)/64DCCD11 (Ngô Thị Hồng Quế)	
		4	Đồ án nền và móng-1-15 (01)/64DCCD08 (Lê Văn Hiệp)			Kết cấu thép-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Thùy Anh)	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCA02 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)
24-08-2015 - 30-08-2015		5					
		6	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Song Dũng)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15		Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCA02 (Nguyễn Văn Minh)	Linh kiện điện tử-1-15 (03)/65DCDT23 (Hoàng Thị Thúy)
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Song Dũng)	(05)/64DCCD12_DB03 (Đỗ Như Hồng)		Cơ học đất-1-15 (01)/64DCCA01 (Bùi Văn Lợi)	
		9			Kết cấu thép-1-15 (05)/64DCCD12 (Trần Thị Lý)		Tiếng Anh 3-1-15 (05)/64DCKT08 (Phạm Thị Bích Ngọc)
		10					
		11					
4	Sáng	1	Nền và móng-1-15 (01)/64DCCD08 (Lê Văn Hiệp)	Kết cấu thép-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Thùy Anh)		An toàn lao động-1-15 (04)/64DCCD11 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)	
		2					
		3		An toàn lao động-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Văn Đăng)		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (04)/64DCCD11 (Ngô Thị Hồng Quế)	
		4	Đồ án nền và móng-1-15 (01)/64DCCD08 (Lê Văn Hiệp)			Kết cấu thép-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Thùy Anh)	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCA02 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)
31-08-2015 - 06-09-2015		5					
	Chiều	6	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Song Dũng)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (05)/64DCCD12_DB03 (Đỗ Như Hồng)		Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCA02 (Nguyễn Văn Minh)	Linh kiện điện tử-1-15 (03)/65DCDT23 (Hoàng Thị Thúy)
		7					
		8	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Song Dũng)			Cơ học đất-1-15 (01)/64DCCA01 (Bùi Văn Lợi)	
		9			Kết cấu thép-1-15 (05)/64DCCD12 (Trần Thị Lý)		Tiếng Anh 3-1-15 (05)/64DCKT08 (Phạm Thị Bích Ngọc)
		10					
		11					
5	Sáng	1	Nền và móng-1-15 (01)/64DCCD08 (Lê Văn Hiệp)	Kết cấu thép-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Thùy Anh)	Kết cấu thép MXD-1-15 (01)/64DCMX03 (Phạm Như Nam)	An toàn lao động-1-15 (04)/64DCCD11 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)	Kết cấu thép MXD-1-15 (02)/64DCMX02 (Phạm Như Nam)
		2					
		3		An toàn lao động-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Văn Đăng)		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (04)/64DCCD11 (Ngô Thị Hồng Quế)	
		4	Đồ án nền và móng-1-15 (01)/64DCCD08 (Lê Văn Hiệp)			Kết cấu thép-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Thùy Anh)	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCA02 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)
07-09-2015 -		5					
		6	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Song			Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCA02	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
13-09-2015	Chiều	7	(03)/64DCCD10 (Nguyễn Song Dũng)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (05)/64DCCD12_DB03 (Đỗ Như Hồng)		(Nguyễn Văn Minh)	Linh kiện điện tử-1-15 (03)/65DCDT23 (Hoàng Thị Thúy)
		8	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Song Dũng)			Cơ học đất-1-15 (01)/64DCCA01 (Bùi Văn Lợi)	
		9			Kết cấu thép-1-15 (05)/64DCCD12 (Trần Thị Lý)		Tiếng Anh 3-1-15 (05)/64DCKT08 (Phạm Thị Bích Ngọc)
		10					
		11					
6	Sáng	1	Nền và móng-1-15 (01)/64DCCD08 (Lê Văn Hiệp)	Kết cấu thép-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Thùy Anh)	Kết cấu thép MXD-1-15 (01)/64DCMX03 (Phạm Như Nam)	An toàn lao động-1-15 (04)/64DCCD11 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)	Kết cấu thép MXD-1-15 (02)/64DCMX02 (Phạm Như Nam)
		2					
		3		An toàn lao động-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Văn Đăng)		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (04)/64DCCD11 (Ngô Thị Hồng Quế)	
		4	Đồ án nền và móng-1-15 (01)/64DCCD08 (Lê Văn Hiệp)			Kết cấu thép-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Thùy Anh)	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCA02 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)
		5					
14-09-2015 - 20-09-2015	Chiều	6	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Song Dũng)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (05)/64DCCD12_DB03 (Đỗ Như Hồng)		Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCA02 (Nguyễn Văn Minh)	Linh kiện điện tử-1-15 (03)/65DCDT23 (Hoàng Thị Thúy)
		7					
		8	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Song Dũng)			Cơ học đất-1-15 (01)/64DCCA01 (Bùi Văn Lợi)	
		9			Kết cấu thép-1-15 (05)/64DCCD12 (Trần Thị Lý)		Tiếng Anh 3-1-15 (05)/64DCKT08 (Phạm Thị Bích Ngọc)
		10					
		11					
7	Sáng	1	Nền và móng-1-15 (01)/64DCCD08 (Lê Văn Hiệp)	Kết cấu thép-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Thùy Anh)	Kết cấu thép MXD-1-15 (01)/64DCMX03 (Phạm Như Nam)	An toàn lao động-1-15 (04)/64DCCD11 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)	Kết cấu thép MXD-1-15 (02)/64DCMX02 (Phạm Như Nam)
		2					
		3		An toàn lao động-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Văn Đăng)		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (04)/64DCCD11 (Ngô Thị Hồng Quế)	
		4	Đồ án nền và móng-1-15 (01)/64DCCD08 (Lê Văn Hiệp)		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (11)/66DCQT24 (Đỗ Thị Thơ)	Kết cấu thép-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Thùy Anh)	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCA02 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
21-09-2015 - 27-09-2015	Chiều	6	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Song Dũng)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (05)/64DCCD12_DB03 (Đỗ Như Hồng)	Vật liệu xây dựng-1-15 (03)/66DCKX23 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCA02 (Nguyễn Văn Minh)	Linh kiện điện tử-1-15 (03)/65DCDT23 (Hoàng Thị Thúy)
		7					
		8	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Song Dũng)			Cơ học đất-1-15 (01)/64DCCA01 (Bùi Văn Lợi)	
		9			Kết cấu thép-1-15 (05)/64DCCD12 (Trần Thị Lý)		Tiếng Anh 3-1-15 (05)/64DCKT08 (Phạm Thị Bích Ngọc)
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (20)/66DCOT22 (Nguyễn Văn Cường)				
		11					
8 **28-09-2015 - 04-10-2015**	Sáng	1	Nền và móng-1-15 (01)/64DCCD08 (Lê Văn Hiệp)	Kết cấu thép-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Thùy Anh)	Kết cấu thép MXD-1-15 (01)/64DCMX03 (Phạm Như Nam)	An toàn lao động-1-15 (04)/64DCCD11 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)	Kết cấu thép MXD-1-15 (02)/64DCMX02 (Phạm Như Nam)
		2					
		3		An toàn lao động-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Văn Đăng)		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (04)/64DCCD11 (Ngô Thị Hồng Quế)	
		4	Đồ án nền và móng-1-15 (01)/64DCCD08 (Lê Văn Hiệp)		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (11)/66DCQT24 (Đỗ Thị Thơ)	Kết cấu thép-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Thùy Anh)	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCA02 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)
		5					
	Chiều	6	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Song Dũng)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (05)/64DCCD12_DB03 (Đỗ Như Hồng)	Vật liệu xây dựng-1-15 (03)/66DCKX23 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCA02 (Nguyễn Văn Minh)	Linh kiện điện tử-1-15 (03)/65DCDT23 (Hoàng Thị Thúy)
		7					
		8	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Song Dũng)			Cơ học đất-1-15 (01)/64DCCA01 (Bùi Văn Lợi)	
		9			Kết cấu thép-1-15 (05)/64DCCD12 (Trần Thị Lý)		Tiếng Anh 3-1-15 (05)/64DCKT08 (Phạm Thị Bích Ngọc)
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (20)/66DCOT22 (Nguyễn Văn Cường)				
		11					
	Sáng	1	Nền và móng-1-15 (01)/64DCCD08 (Lê Văn Hiệp)	Kết cấu thép-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Thùy Anh)	Kết cấu thép MXD-1-15 (01)/64DCMX03 (Phạm Như Nam)	An toàn lao động-1-15 (04)/64DCCD11 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)	Kết cấu thép MXD-1-15 (02)/64DCMX02 (Phạm Như Nam)
		2					
		3		An toàn lao động-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Văn Đăng)		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (04)/64DCCD11 (Ngô Thị Hồng Quế)	
		4	Đồ án nền và móng-1-15 (01)/64DCCD08 (Lê Văn Hiệp)		PP nghiên cứu khoa học-1-15	Kết cấu thép-1-15 (02)/64DCCD09	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCA02 (Nguyễn Thị Thanh

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
9 **05-10-2015** **-** **11-10-2015**		5			(11)/66DCQT24 (Đỗ Thị Thơ)	(Nguyễn Thùy Anh)	(01)/64DCCA02 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)
	Chiều	6	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Song Dũng)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (05)/64DCCD12_DB03 (Đỗ Như Hồng)	Vật liệu xây dựng-1-15 (03)/66DCKX23 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCA02 (Nguyễn Văn Minh)	Linh kiện điện tử-1-15 (03)/65DCDT23 (Hoàng Thị Thúy)
		7					
		8	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Song Dũng)			Cơ học đất-1-15 (01)/64DCCA01 (Bùi Văn Lợi)	
		9			Kết cấu thép-1-15 (05)/64DCCD12 (Trần Thị Lý)		Tiếng Anh 3-1-15 (05)/64DCKT08 (Phạm Thị Bích Ngọc)
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (20)/66DCOT22 (Nguyễn Văn Cường)				
		11					
10 **12-10-2015** **-** **18-10-2015**	Sáng	1	Nền và móng-1-15 (01)/64DCCD08 (Lê Văn Hiệp)	Kết cấu thép-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Thùy Anh)	Kết cấu thép MXD-1-15 (01)/64DCMX03 (Phạm Như Nam)	An toàn lao động-1-15 (04)/64DCCD11 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)	Kết cấu thép MXD-1-15 (02)/64DCMX02 (Phạm Như Nam)
		2					
		3		An toàn lao động-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Văn Đăng)		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (04)/64DCCD11 (Ngô Thị Hồng Quế)	
		4	Đồ án nền và móng-1-15 (01)/64DCCD08 (Lê Văn Hiệp)		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (11)/66DCQT24 (Đỗ Thị Thơ)	Kết cấu thép-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Thùy Anh)	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCA02 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)
		5					
	Chiều	6	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Song Dũng)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (05)/64DCCD12_DB03 (Đỗ Như Hồng)	Vật liệu xây dựng-1-15 (03)/66DCKX23 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCA02 (Nguyễn Văn Minh)	Linh kiện điện tử-1-15 (03)/65DCDT23 (Hoàng Thị Thúy)
		7					
		8	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Song Dũng)			Cơ học đất-1-15 (01)/64DCCA01 (Bùi Văn Lợi)	
		9			Kết cấu thép-1-15 (05)/64DCCD12 (Trần Thị Lý)		Tiếng Anh 3-1-15 (05)/64DCKT08 (Phạm Thị Bích Ngọc)
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (20)/66DCOT22 (Nguyễn Văn Cường)				
		11					
	Sáng	1	Nền và móng-1-15 (01)/64DCCD08 (Lê Văn Hiệp)	Kết cấu thép-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Thùy Anh)	Kết cấu thép MXD-1-15 (01)/64DCMX03 (Phạm Như Nam)	An toàn lao động-1-15 (04)/64DCCD11 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)	Kết cấu thép MXD-1-15 (02)/64DCMX02 (Phạm Như Nam)
		2					
		3		An toàn lao động-1-15		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (04)/64DCCD11 (Ngô Thị Hồng Quế)	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
11 **19-10-2015** **-** **25-10-2015**		4	Đồ án nền và móng-1-15 (01)/64DCCD08 (Lê Văn Hiệp)	(03)/64DCCD10 (Nguyễn Văn Đăng)	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (11)/66DCQT24 (Đỗ Thị Thơ)	Kết cấu thép-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Thùy Anh)	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCA02 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)
		5					
	Chiều	6	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Song Dũng)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (05)/64DCCD12_DB03 (Đỗ Như Hồng)	Vật liệu xây dựng-1-15 (03)/66DCKX23 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCA02 (Nguyễn Văn Minh)	
		7					
		8	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Song Dũng)			Cơ học đất-1-15 (01)/64DCCA01 (Bùi Văn Lợi)	
		9			Kết cấu thép-1-15 (05)/64DCCD12 (Trần Thị Lý)		Tiếng Anh 3-1-15 (05)/64DCKT08 (Phạm Thị Bích Ngọc)
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (20)/66DCOT22 (Nguyễn Văn Cường)				
		11					
12 **26-10-2015** **-** **01-11-2015**	Sáng	1	Nền và móng-1-15 (01)/64DCCD08 (Lê Văn Hiệp)	Kết cấu thép-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Thùy Anh)	Kết cấu thép MXD-1-15 (01)/64DCMX03 (Phạm Như Nam)	An toàn lao động-1-15 (04)/64DCCD11 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)	Kết cấu thép MXD-1-15 (02)/64DCMX02 (Phạm Như Nam)
		2					
		3		An toàn lao động-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Văn Đăng)		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (04)/64DCCD11 (Ngô Thị Hồng Quế)	
		4	Đồ án nền và móng-1-15 (01)/64DCCD08 (Lê Văn Hiệp)		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (11)/66DCQT24 (Đỗ Thị Thơ)	Kết cấu thép-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Thùy Anh)	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCA02 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)
		5					
	Chiều	6	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Song Dũng)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (05)/64DCCD12_DB03 (Đỗ Như Hồng)	Vật liệu xây dựng-1-15 (03)/66DCKX23 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCA02 (Nguyễn Văn Minh)	lịch thi
		7					
		8	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Song Dũng)			Cơ học đất-1-15 (01)/64DCCA01 (Bùi Văn Lợi)	
		9			Kết cấu thép-1-15 (05)/64DCCD12 (Trần Thị Lý)		Tiếng Anh 3-1-15 (05)/64DCKT08 (Phạm Thị Bích Ngọc)
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (20)/66DCOT22 (Nguyễn Văn Cường)				
		11					
		1	Nền và móng-1-15 (01)/64DCCD08 (Lê Văn Hiệp)	Kết cấu thép-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Thùy Anh)	Kết cấu thép MXD-1-15 (01)/64DCMX03 (Phạm Như Nam)	An toàn lao động-1-15 (04)/64DCCD11 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)	Kết cấu thép MXD-1-15 (02)/64DCMX02 (Phạm Như Nam)
		2					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
13 **02-11-2015** **-** **08-11-2015**	Sáng	3		An toàn lao động-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Văn Đăng)		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (04)/64DCCD11 (Ngô Thị Hồng Quế)	
		4	Đồ án nền và móng-1-15 (01)/64DCCD08 (Lê Văn Hiệp)		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (11)/66DCQT24 (Đỗ Thị Thơ)	Kết cấu thép-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Thùy Anh)	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCA02 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)
		5					
	Chiều	6	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Song Dũng)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (05)/64DCCD12_DB03 (Đỗ Như Hồng)	Vật liệu xây dựng-1-15 (03)/66DCKX23 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCA02 (Nguyễn Văn Minh)	Toán 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Lưu Thị Vân Anh)
		7					
		8	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Song Dũng)			Cơ học đất-1-15 (01)/64DCCA01 (Bùi Văn Lợi)	
		9			Kết cấu thép-1-15 (05)/64DCCD12 (Trần Thị Lý)		Tiếng Anh 3-1-15 (05)/64DCKT08 (Phạm Thị Bích Ngọc)
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (20)/66DCOT22 (Nguyễn Văn Cường)				
		11					
14 **09-11-2015** **-** **15-11-2015**	Sáng	1	Nền và móng-1-15 (01)/64DCCD08 (Lê Văn Hiệp)	Kết cấu thép-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Thùy Anh)	Kết cấu thép MXD-1-15 (01)/64DCMX03 (Phạm Như Nam)	An toàn lao động-1-15 (04)/64DCCD11 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)	Kết cấu thép MXD-1-15 (02)/64DCMX02 (Phạm Như Nam)
		2					
		3		An toàn lao động-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Văn Đăng)		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (04)/64DCCD11 (Ngô Thị Hồng Quế)	
		4	Đồ án nền và móng-1-15 (01)/64DCCD08 (Lê Văn Hiệp)		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (11)/66DCQT24 (Đỗ Thị Thơ)	Kết cấu thép-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Thùy Anh)	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCA02 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)
		5					
	Chiều	6	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Song Dũng)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (05)/64DCCD12_DB03 (Đỗ Như Hồng)	Vật liệu xây dựng-1-15 (03)/66DCKX23 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCA02 (Nguyễn Văn Minh)	Toán 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Lưu Thị Vân Anh)
		7					
		8	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Song Dũng)			Cơ học đất-1-15 (01)/64DCCA01 (Bùi Văn Lợi)	
		9			Kết cấu thép-1-15 (05)/64DCCD12 (Trần Thị Lý)		Tiếng Anh 3-1-15 (05)/64DCKT08 (Phạm Thị Bích Ngọc)
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (20)/66DCOT22 (Nguyễn Văn Cường)				
		11					
		1		Kết cấu thép-1-15 (03)/64DCCD10		An toàn lao động-1-15 (04)/64DCCD11 (Nguyễn Thị Thanh	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
15 **16-11-2015** **-** **22-11-2015**	Sáng	2	Nền và móng-1-15 (01)/64DCCD08 (Lê Văn Hiệp)	(Nguyễn Thùy Anh)		(04)/64DCCD11 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)	
		3		An toàn lao động-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Văn Đăng)		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (04)/64DCCD11 (Ngô Thị Hồng Quế)	
		4	Đồ án nền và móng-1-15 (01)/64DCCD08 (Lê Văn Hiệp)		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (11)/66DCQT24 (Đỗ Thị Thơ)	Kết cấu thép-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Thùy Anh)	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCA02 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)
		5					
	Chiều	6	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Song Dũng)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam-1-15 (05)/64DCCD12_DB03 (Đỗ Như Hồng)	Vật liệu xây dựng-1-15 (03)/66DCKX23 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCA02 (Nguyễn Văn Minh)	Toán 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Lưu Thị Vân Anh)
		7					
		8	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Song Dũng)			Cơ học đất-1-15 (01)/64DCCA01 (Bùi Văn Lợi)	
		9			Kết cấu thép-1-15 (05)/64DCCD12 (Trần Thị Lý)		Tiếng Anh 3-1-15 (05)/64DCKT08 (Phạm Thị Bích Ngọc)
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (20)/66DCOT22 (Nguyễn Văn Cường)				
		11					
16 **23-11-2015** **-** **29-11-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4			PP nghiên cứu khoa học-1-15 (11)/66DCQT24 (Đỗ Thị Thơ)		
		5					
	Chiều	6			Vật liệu xây dựng-1-15 (03)/66DCKX23 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)		
		7					
		8					
		9					
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (20)/66DCOT22 (Nguyễn Văn Cường)				
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
17 **30-11-2015** **-** **06-12-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4			PP nghiên cứu khoa học-1-15 (11)/66DCQT24 (Đỗ Thị Thơ)		
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (20)/66DCOT22 (Nguyễn Văn Cường)				
		11					
18 **07-12-2015** **-** **13-12-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4			PP nghiên cứu khoa học-1-15 (11)/66DCQT24 (Đỗ Thị Thơ)		
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (20)/66DCOT22 (Nguyễn Văn				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11	(20)/66DCOT22 (Nguyễn Văn Cường)				
19 **14-12-2015** **-** **20-12-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4			PP nghiên cứu khoa học-1-15 (11)/66DCQT24 (Đỗ Thị Thơ)		
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (20)/66DCOT22 (Nguyễn Văn Cường)				
		11					
20 **21-12-2015** **-** **27-12-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4			PP nghiên cứu khoa học-1-15 (11)/66DCQT24 (Đỗ Thị Thơ)		
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (20)/66DCOT22 (Nguyễn Văn Cường)				
		11					
21 **28-12-2015** **-** **03-01-2016**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4			PP nghiên cứu khoa học-1-15 (11)/66DCQT24 (Đỗ Thị Thơ)		
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (20)/66DCOT22 (Nguyễn Văn Cường)				
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.504**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**	Sáng	1	Nền và móng-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Chí Kiên)		An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCA01 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)		Tiếng Anh 3-1-15 (01)/64DCKT04 (Phạm Thị Bích Ngọc)
		2					
		3			Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA01 (Trần Thị Lý)	Kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Thị Hương Giang)	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15 (03)/65DCHT23 (Đoàn Thị Thanh Hằng)
		4	Đồ án nền và móng-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Chí Kiên)	Kết cấu thép-1-15 (04)/64DCCD11 (Thầy Bích)			
		5	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCCD09 (Trần Thị Lý)				
	Chiều	6	Nền và móng-1-15 (04)/64DCCD11 (Ngô Quốc Trinh)		Tiếng Anh 3-1-15 (01)/64DCKT04 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCC01 (Cao Công Ánh)	Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCCA01 (Vũ Phi Long)
		7				Động lực học sông biển-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Kiên Quyết)	
		8			Trắc địa-1-15 (02)/64DCDD03 (Hoàng Văn Chung)		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA01 (Lê Ngọc Lý)
		9	Đồ án nền và móng-1-15 (04)/64DCCD11 (Ngô Quốc Trinh)			Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCA01 (Nguyễn Văn Minh)
		10					
		11					
2	Sáng	1	Nền và móng-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Chí Kiên)		An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCA01 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)		Tiếng Anh 3-1-15 (01)/64DCKT04 (Phạm Thị Bích Ngọc)
		2					
		3			Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA01 (Trần Thị Lý)	Kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Thị Hương Giang)	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15 (03)/65DCHT23 (Đoàn Thị Thanh Hằng)
		4	Đồ án nền và móng-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Chí Kiên)	Kết cấu thép-1-15 (04)/64DCCD11 (Thầy Bích)			
		5	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCCD09 (Trần Thị Lý)				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
17-08-2015 - 23-08-2015	Chiều	6	Nền và móng-1-15 (04)/64DCCD11 (Ngô Quốc Trinh)		Tiếng Anh 3-1-15 (01)/64DCKT04 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCC01 (Cao Công Ánh)	Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCCA01 (Vũ Phi Long)
		7				Động lực học sông biển-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Kiên Quyết)	
		8			Trắc địa-1-15 (02)/64DCDD03 (Hoàng Văn Chung)		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA01 (Lê Ngọc Lý)
		9	Đồ án nền và móng-1-15 (04)/64DCCD11 (Ngô Quốc Trinh)			Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCA01 (Nguyễn Văn Minh)
		10					
		11					
3 **24-08-2015 - 30-08-2015**	Sáng	1	Nền và móng-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Chí Kiên)		An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCA01 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)		Tiếng Anh 3-1-15 (01)/64DCKT04 (Phạm Thị Bích Ngọc)
		2					
		3			Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA01 (Trần Thị Lý)	Kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Thị Hương Giang)	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15 (03)/65DCHT23 (Đoàn Thị Thanh Hằng)
		4	Đồ án nền và móng-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Chí Kiên)	Kết cấu thép-1-15 (04)/64DCCD11 (Thầy Bích)			
		5	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCCD09 (Trần Thị Lý)				
	Chiều	6	Nền và móng-1-15 (04)/64DCCD11 (Ngô Quốc Trinh)		Tiếng Anh 3-1-15 (01)/64DCKT04 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCC01 (Cao Công Ánh)	Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCCA01 (Vũ Phi Long)
		7				Động lực học sông biển-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Kiên Quyết)	
		8			Trắc địa-1-15 (02)/64DCDD03 (Hoàng Văn Chung)		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA01 (Lê Ngọc Lý)
		9	Đồ án nền và móng-1-15 (04)/64DCCD11 (Ngô Quốc Trinh)			Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCA01 (Nguyễn Văn Minh)
		10					
		11					
	Sáng	1	Nền và móng-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Chí Kiên)		An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCA01 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)		Tiếng Anh 3-1-15 (01)/64DCKT04 (Phạm Thị Bích Ngọc)
		2					
		3			Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA01 (Trần Thị Lý)	Kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Thị Hương Giang)	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15 (03)/65DCHT23 (Đoàn Thị Thanh Hằng)
		4	Đồ án nền và móng-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Chí Kiên)	Kết cấu thép-1-15 (04)/64DCCD11			

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
4 **31-08-2015** **-** **06-09-2015**		5	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCCD09 (Trần Thị Lý)	(Thầy Bích)			
	Chiều	6	Nền và móng-1-15 (04)/64DCCD11 (Ngô Quốc Trinh)		Tiếng Anh 3-1-15 (01)/64DCKT04 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCC01 (Cao Công Ánh)	Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCCA01 (Vũ Phi Long)
		7				Động lực học sông biển-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Kiên Quyết)	
		8			Trắc địa-1-15 (02)/64DCDD03 (Hoàng Văn Chung)		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA01 (Lê Ngọc Lý)
		9	Đồ án nền và móng-1-15 (04)/64DCCD11 (Ngô Quốc Trinh)			Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCA01 (Nguyễn Văn Minh)
		10					
		11					
5 **07-09-2015** **-** **13-09-2015**	Sáng	1	Nền và móng-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Chí Kiên)		An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCA01 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)		Tiếng Anh 3-1-15 (01)/64DCKT04 (Phạm Thị Bích Ngọc)
		2					
		3			Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA01 (Trần Thị Lý)	Kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Thị Hương Giang)	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15 (03)/65DCHT23 (Đoàn Thị Thanh Hằng)
		4	Đồ án nền và móng-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Chí Kiên)	Kết cấu thép-1-15 (04)/64DCCD11 (Thầy Bích)			
		5	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCCD09 (Trần Thị Lý)				
	Chiều	6	Nền và móng-1-15 (04)/64DCCD11 (Ngô Quốc Trinh)		Tiếng Anh 3-1-15 (01)/64DCKT04 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCC01 (Cao Công Ánh)	Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCCA01 (Vũ Phi Long)
		7				Động lực học sông biển-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Kiên Quyết)	
		8			Trắc địa-1-15 (02)/64DCDD03 (Hoàng Văn Chung)		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA01 (Lê Ngọc Lý)
		9	Đồ án nền và móng-1-15 (04)/64DCCD11 (Ngô Quốc Trinh)			Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCA01 (Nguyễn Văn Minh)
		10					
		11					
	Sáng	1	Nền và móng-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Chí Kiên)		An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCA01 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)		Tiếng Anh 3-1-15 (01)/64DCKT04 (Phạm Thị Bích Ngọc)
		2					
		3					Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
6 **14-09-2015** **-** **20-09-2015**		4	Đồ án nền và móng-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Chí Kiên)	Kết cấu thép-1-15 (04)/64DCCD11 (Thầy Bích)	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA01 (Trần Thị Lý)	Kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Thị Hương Giang)	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15 (03)/65DCHT23 (Đoàn Thị Thanh Hằng)
		5	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCCD09 (Trần Thị Lý)				
	Chiều	6	Nền và móng-1-15 (04)/64DCCD11 (Ngô Quốc Trinh)		Tiếng Anh 3-1-15 (01)/64DCKT04 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCC01 (Cao Công Ánh)	Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCCA01 (Vũ Phi Long)
		7				Động lực học sông biển-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Kiên Quyết)	
		8			Trắc địa-1-15 (02)/64DCDD03 (Hoàng Văn Chung)		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA01 (Lê Ngọc Lý)
		9	Đồ án nền và móng-1-15 (04)/64DCCD11 (Ngô Quốc Trinh)			Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCA01 (Nguyễn Văn Minh)
		10					
		11					
7 **21-09-2015** **-** **27-09-2015**	Sáng	1	Nền và móng-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Chí Kiên)	Toán 1 (KT)-1-15 (07)/66DCTN21 (Vũ Dũng)	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCA01 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)	Văn hoá kinh doanh-1-15 (10)/66DCQT24 (Dương Văn Nhung)	Tiếng Anh 3-1-15 (01)/64DCKT04 (Phạm Thị Bích Ngọc)
		2					
		3			Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA01 (Trần Thị Lý)	Kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Thị Hương Giang)	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15 (03)/65DCHT23 (Đoàn Thị Thanh Hằng)
		4	Đồ án nền và móng-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Chí Kiên)	Kết cấu thép-1-15 (04)/64DCCD11 (Thầy Bích)			
		5	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCCD09 (Trần Thị Lý)				
	Chiều	6	Nền và móng-1-15 (04)/64DCCD11 (Ngô Quốc Trinh)	Toán 1-1-15 (17)/66DCOT24 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Tiếng Anh 3-1-15 (01)/64DCKT04 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCC01 (Cao Công Ánh)	Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCCA01 (Vũ Phi Long)
		7				Động lực học sông biển-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Kiên Quyết)	
		8			Trắc địa-1-15 (02)/64DCDD03 (Hoàng Văn Chung)		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA01 (Lê Ngọc Lý)
		9	Đồ án nền và móng-1-15 (04)/64DCCD11 (Ngô Quốc Trinh)			Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCA01 (Nguyễn Văn Minh)
		10		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (37)/66DCHT23 (Nguyễn Thanh Minh)			
		11					
		1	Nền và móng-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Chí Kiên)	Toán 1 (KT)-1-15 (07)/66DCTN21 (Vũ Dũng)	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCA01 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)	Văn hoá kinh doanh-1-15 (10)/66DCQT24 (Dương Văn Nhung)	Tiếng Anh 3-1-15 (01)/64DCKT04 (Phạm Thị Bích Ngọc)
		2					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
8 **28-09-2015** **-** **04-10-2015**	Sáng	3			Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA01 (Trần Thị Lý)	Kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Thị Hương Giang)	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15 (03)/65DCHT23 (Đoàn Thị Thanh Hằng)
		4	Đồ án nền và móng-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Chí Kiên)	Kết cấu thép-1-15 (04)/64DCCD11 (Thầy Bích)			
		5	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCCD09 (Trần Thị Lý)				
	Chiều	6	Nền và móng-1-15 (04)/64DCCD11 (Ngô Quốc Trinh)	Toán 1-1-15 (17)/66DCOT24 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Tiếng Anh 3-1-15 (01)/64DCKT04 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCC01 (Cao Công Ánh)	Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCCA01 (Vũ Phi Long)
		7				Động lực học sông biển-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Kiên Quyết)	
		8			Trắc địa-1-15 (02)/64DCDD03 (Hoàng Văn Chung)		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA01 (Lê Ngọc Lý)
		9	Đồ án nền và móng-1-15 (04)/64DCCD11 (Ngô Quốc Trinh)			Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCA01 (Nguyễn Văn Minh)
		10		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (37)/66DCHT23 (Nguyễn Thanh Minh)			
		11					
9 **05-10-2015** **-** **11-10-2015**	Sáng	1	Nền và móng-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Chí Kiên)	Toán 1 (KT)-1-15 (07)/66DCTN21 (Vũ Dũng)	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCA01 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)	Văn hoá kinh doanh-1-15 (10)/66DCQT24 (Dương Văn Nhung)	Tiếng Anh 3-1-15 (01)/64DCKT04 (Phạm Thị Bích Ngọc)
		2					
		3			Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA01 (Trần Thị Lý)	Kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Thị Hương Giang)	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15 (03)/65DCHT23 (Đoàn Thị Thanh Hằng)
		4	Đồ án nền và móng-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Chí Kiên)	Kết cấu thép-1-15 (04)/64DCCD11 (Thầy Bích)			
		5	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCCD09 (Trần Thị Lý)				
	Chiều	6	Nền và móng-1-15 (04)/64DCCD11 (Ngô Quốc Trinh)	Toán 1-1-15 (17)/66DCOT24 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Tiếng Anh 3-1-15 (01)/64DCKT04 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCC01 (Cao Công Ánh)	Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCCA01 (Vũ Phi Long)
		7				Động lực học sông biển-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Kiên Quyết)	
		8			Trắc địa-1-15 (02)/64DCDD03 (Hoàng Văn Chung)		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA01 (Lê Ngọc Lý)
		9	Đồ án nền và móng-1-15 (04)/64DCCD11 (Ngô Quốc Trinh)			Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCA01 (Nguyễn Văn Minh)
		10		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (37)/66DCHT23 (Nguyễn Thanh Minh)			
		11					
		1			An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCA01 (Nguyễn Thị Thanh	Văn hoá kinh doanh-1-15	Tiếng Anh 3-1-15 (01)/64DCKT04

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
10 **12-10-2015** **-** **18-10-2015**	Sáng	2	Nền và móng-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Chí Kiên)	Toán 1 (KT)-1-15 (07)/66DCTN21 (Vũ Dũng)	(01)/64DCCA01 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)	(10)/66DCQT24 (Dương Văn Nhung)	(Phạm Thị Bích Ngọc)
		3			Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA01 (Trần Thị Lý)	Kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Thị Hương Giang)	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15 (03)/65DCHT23 (Đoàn Thị Thanh Hằng)
		4	Đồ án nền và móng-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Chí Kiên)	Kết cấu thép-1-15 (04)/64DCCD11 (Thầy Bích)			
		5	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCCD09 (Trần Thị Lý)				
	Chiều	6	Nền và móng-1-15 (04)/64DCCD11 (Ngô Quốc Trinh)	Toán 1-1-15 (17)/66DCOT24 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Tiếng Anh 3-1-15 (01)/64DCKT04 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCC01 (Cao Công Ánh)	Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCCA01 (Vũ Phi Long)
		7				Động lực học sông biển-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Kiên Quyết)	
		8			Trắc địa-1-15 (02)/64DCDD03 (Hoàng Văn Chung)		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA01 (Lê Ngọc Lý)
		9	Đồ án nền và móng-1-15 (04)/64DCCD11 (Ngô Quốc Trinh)			Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCA01 (Nguyễn Văn Minh)
		10		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (37)/66DCHT23 (Nguyễn Thanh Minh)			
		11					
11 **19-10-2015** **-** **25-10-2015**	Sáng	1	Nền và móng-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Chí Kiên)	Toán 1 (KT)-1-15 (07)/66DCTN21 (Vũ Dũng)	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCA01 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)	Văn hoá kinh doanh-1-15 (10)/66DCQT24 (Dương Văn Nhung)	Tiếng Anh 3-1-15 (01)/64DCKT04 (Phạm Thị Bích Ngọc)
		2					
		3			Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA01 (Trần Thị Lý)	Kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Thị Hương Giang)	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15 (03)/65DCHT23 (Đoàn Thị Thanh Hằng)
		4	Đồ án nền và móng-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Chí Kiên)	Kết cấu thép-1-15 (04)/64DCCD11 (Thầy Bích)			
		5	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCCD09 (Trần Thị Lý)				
	Chiều	6	Nền và móng-1-15 (04)/64DCCD11 (Ngô Quốc Trinh)	Toán 1-1-15 (17)/66DCOT24 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Tiếng Anh 3-1-15 (01)/64DCKT04 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCC01 (Cao Công Ánh)	Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCCA01 (Vũ Phi Long)
		7				Động lực học sông biển-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Kiên Quyết)	
		8			Trắc địa-1-15 (02)/64DCDD03 (Hoàng Văn Chung)		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA01 (Lê Ngọc Lý)
		9	Đồ án nền và móng-1-15 (04)/64DCCD11 (Ngô Quốc Trinh)			Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCA01 (Nguyễn Văn Minh)
		10		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (37)/66DCHT23 (Nguyễn Thanh Minh)			
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
12 **26-10-2015** **-** **01-11-2015**	Sáng	1	Nền và móng-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Chí Kiên)	Toán 1 (KT)-1-15 (01)/66DCKT21 (Bùi Thị Lan Anh)	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCA01 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)	Văn hoá kinh doanh-1-15 (10)/66DCQT24 (Dương Văn Nhung)	Tiếng Anh 3-1-15 (01)/64DCKT04 (Phạm Thị Bích Ngọc)
		2					
		3			Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA01 (Trần Thị Lý)	Kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Thị Hương Giang)	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15 (03)/65DCHT23 (Đoàn Thị Thanh Hằng)
		4	Đồ án nền và móng-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Chí Kiên)	Kết cấu thép-1-15 (04)/64DCCD11 (Thầy Bích)			
		5	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCCD09 (Trần Thị Lý)				
	Chiều	6	Nền và móng-1-15 (04)/64DCCD11 (Ngô Quốc Trinh)	Toán 1-1-15 (17)/66DCOT24 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Tiếng Anh 3-1-15 (01)/64DCKT04 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCC01 (Cao Công Ánh)	Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCCA01 (Vũ Phi Long)
		7				Động lực học sông biển-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Kiên Quyết)	
		8			Trắc địa-1-15 (02)/64DCDD03 (Hoàng Văn Chung)		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA01 (Lê Ngọc Lý)
		9	Đồ án nền và móng-1-15 (04)/64DCCD11 (Ngô Quốc Trinh)			Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCA01 (Nguyễn Văn Minh)
		10		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (37)/66DCHT23 (Nguyễn Thanh Minh)			
		11					
13 **02-11-2015** **-** **08-11-2015**	Sáng	1	Nền và móng-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Chí Kiên)	Toán 1 (KT)-1-15 (01)/66DCKT21 (Bùi Thị Lan Anh)	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCA01 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)	Văn hoá kinh doanh-1-15 (10)/66DCQT24 (Dương Văn Nhung)	Tiếng Anh 3-1-15 (01)/64DCKT04 (Phạm Thị Bích Ngọc)
		2					
		3			Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA01 (Trần Thị Lý)	Kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Thị Hương Giang)	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15 (03)/65DCHT23 (Đoàn Thị Thanh Hằng)
		4	Đồ án nền và móng-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Chí Kiên)	Kết cấu thép-1-15 (04)/64DCCD11 (Thầy Bích)			
		5	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCCD09 (Trần Thị Lý)				
	Chiều	6	Nền và móng-1-15 (04)/64DCCD11 (Ngô Quốc Trinh)	Toán 1-1-15 (17)/66DCOT24 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Tiếng Anh 3-1-15 (01)/64DCKT04 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCC01 (Cao Công Ánh)	Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCCA01 (Vũ Phi Long)
		7				Động lực học sông biển-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Kiên Quyết)	
		8			Trắc địa-1-15 (02)/64DCDD03 (Hoàng Văn Chung)		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA01 (Lê Ngọc Lý)
		9	Đồ án nền và móng-1-15 (04)/64DCCD11 (Ngô Quốc Trinh)			Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCA01 (Nguyễn Văn Minh)
		10		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (37)/66DCHT23 (Nguyễn Thanh			

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11		(37)/66DCHT23 (Nguyễn Thanh Minh)			
14 **09-11-2015** **-** **15-11-2015**	Sáng	1	Nền và móng-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Chí Kiên)	Toán 1 (KT)-1-15 (01)/66DCKT21 (Bùi Thị Lan Anh)	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCA01 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)	Văn hoá kinh doanh-1-15 (10)/66DCQT24 (Dương Văn Nhung)	Tiếng Anh 3-1-15 (01)/64DCKT04 (Phạm Thị Bích Ngọc)
		2					
		3			Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA01 (Trần Thị Lý)	Kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Thị Hương Giang)	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15 (03)/65DCHT23 (Đoàn Thị Thanh Hằng)
		4	Đồ án nền và móng-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Chí Kiên)	Kết cấu thép-1-15 (04)/64DCCD11 (Thầy Bích)			
		5	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCCD09 (Trần Thị Lý)				
	Chiều	6	Nền và móng-1-15 (04)/64DCCD11 (Ngô Quốc Trinh)	Toán 1-1-15 (17)/66DCOT24 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Tiếng Anh 3-1-15 (01)/64DCKT04 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCC01 (Cao Công Ánh)	Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCCA01 (Vũ Phi Long)
		7				Động lực học sông biển-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Kiên Quyết)	
		8			Trắc địa-1-15 (02)/64DCDD03 (Hoàng Văn Chung)		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA01 (Lê Ngọc Lý)
		9	Đồ án nền và móng-1-15 (04)/64DCCD11 (Ngô Quốc Trinh)			Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCA01 (Nguyễn Văn Minh)
		10		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (37)/66DCHT23 (Nguyễn Thanh Minh)			
		11					
15 **16-11-2015** **-** **22-11-2015**	Sáng	1	Nền và móng-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Chí Kiên)	Toán 1 (KT)-1-15 (01)/66DCKT21 (Bùi Thị Lan Anh)	An toàn lao động-1-15 (01)/64DCCA01 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)	Văn hoá kinh doanh-1-15 (10)/66DCQT24 (Dương Văn Nhung)	Tiếng Anh 3-1-15 (01)/64DCKT04 (Phạm Thị Bích Ngọc)
		2					
		3			Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA01 (Trần Thị Lý)	Kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCCD10 (Nguyễn Thị Hương Giang)	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15 (03)/65DCHT23 (Đoàn Thị Thanh Hằng)
		4	Đồ án nền và móng-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Chí Kiên)	Kết cấu thép-1-15 (04)/64DCCD11 (Thầy Bích)			
		5	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCCD09 (Trần Thị Lý)				
	Chiều	6	Nền và móng-1-15 (04)/64DCCD11 (Ngô Quốc Trinh)	Toán 1-1-15 (17)/66DCOT24 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Tiếng Anh 3-1-15 (01)/64DCKT04 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCC01 (Cao Công Ánh)	Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCCA01 (Vũ Phi Long)
		7				Động lực học sông biển-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Kiên Quyết)	
		8			Trắc địa-1-15 (02)/64DCDD03 (Hoàng Văn Chung)		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCCA01 (Lê Ngọc Lý)
		9	Đồ án nền và móng-1-15 (04)/64DCCD11 (Ngô Quốc Trinh)			Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (01)/64DCCC01 (Nguyễn Thị Thanh	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCCA01

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (37)/66DCHT23 (Nguyễn Thanh Minh)		(01)/64DCCC01 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	(Nguyễn Văn Minh)
		11					
16 **23-11-2015 - 29-11-2015**	Sáng	1		Toán 1 (KT)-1-15 (01)/66DCKT21 (Bùi Thị Lan Anh)		Văn hoá kinh doanh-1-15 (10)/66DCQT24 (Dương Văn Nhung)	
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6		Toán 1-1-15 (17)/66DCOT24 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)			
		7					
		8					
		9					
		10		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (37)/66DCHT23 (Nguyễn Thanh Minh)			
		11					
17 **30-11-2015 - 06-12-2015**	Sáng	1		Toán 1 (KT)-1-15 (01)/66DCKT21 (Bùi Thị Lan Anh)		Văn hoá kinh doanh-1-15 (10)/66DCQT24 (Dương Văn Nhung)	
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6		Toán 1-1-15 (17)/66DCOT24 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)			
		7					
		8					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9					
		10		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (37)/66DCHT23 (Nguyễn Thanh Minh)			
		11					
18 **07-12-2015 - 13-12-2015**	Sáng	1				Văn hoá kinh doanh-1-15 (10)/66DCQT24 (Dương Văn Nhung)	
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6		Toán 1-1-15 (17)/66DCOT24 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)			
		7					
		8					
		9					
		10		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (37)/66DCHT23 (Nguyễn Thanh Minh)			
		11					
19 **14-12-2015 - 20-12-2015**	Sáng	1				Văn hoá kinh doanh-1-15 (10)/66DCQT24 (Dương Văn Nhung)	
		2					
		3					
		4					
		5					
		6		Toán 1-1-15 (17)/66DCOT24 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)			
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8					
		9					
		10		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (37)/66DCHT23 (Nguyễn Thanh Minh)			
		11					
20 **21-12-2015 - 27-12-2015**	Sáng	1				Văn hoá kinh doanh-1-15 (10)/66DCQT24 (Dương Văn Nhung)	
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6		Toán 1-1-15 (17)/66DCOT24 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)			
		7					
		8					
		9					
		10		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (37)/66DCHT23 (Nguyễn Thanh Minh)			
		11					
21 **28-12-2015 -**	Sáng	1				Văn hoá kinh doanh-1-15 (10)/66DCQT24 (Dương Văn Nhung)	
		2					
		3					
		4					
		5					
		6		Toán 1-1-15 (17)/66DCOT24			

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
03-01-2016	Chiều	7		(Nguyễn Thị Hồng Hạnh)			
		8					
		9					
		10		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (37)/66DCHT23 (Nguyễn Thanh Minh)			
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A2.101**				
	Sáng	1	Tiếng Anh 2-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Việt Hà)	Tiếng Anh 3-1-15 (04)/64DCKT07 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (02)/65DCOT22 (Trần Văn Hiếu)	Tiếng Anh 1-1-15 (06)/65DCKT21 (Cao Thị Thu Nga)	Tiếng Anh 2-1-15 (02)/64DCQT02 (Bùi Thị Phương Thảo)
		2					
		3					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**		4	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDD02 (Nguyễn Duy Hưng)		Trường điện từ-1-15 (01)/65DCDT21 (Đỗ Xuân Thu)	Kinh tế lượng-1-15 (03)/65DCKT21 (Nguyễn Hùng Cường)	Tiếng Anh 3-1-15 (02)/64DCKT05 (Phạm Thị Bích Ngọc)
		5					
	Chiều	6	Tiếng Anh 3-1-15 (03)/64DCKT06 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Kinh tế xây dựng-1-15 (02)/65DCKX22 (Phạm Thị Liên)	Bảo hiểm trong GTVT-1-15 (03)/65DCVL21 (Phạm Công Giang)	Nguyên lý quy hoạch-1-15 (03)/64DCDD04 (Vũ Thị Hương Lan)	Thủy lực công trình-1-15 (01)/65DCDD21 (Phạm Thị Huế)
		7					
		8	Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (03)/65DCDT23 (Vũ Văn Linh)		Công nghệ vận tải 1-1-15 (01)/65DCVL21 (Hoàng Văn Lâm)	Trắc địa-1-15 (03)/64DCDD04 (Nguyễn Thanh Hòa)	Cơ sở truyền số liệu-1-15 (03)/64DCDT03 (Đỗ Quang Hưng)
		9					
		10					
		11					
2 **17-08-2015** **-** **23-08-2015**	Sáng	1	Tiếng Anh 2-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Việt Hà)	Tiếng Anh 3-1-15 (04)/64DCKT07 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (02)/65DCOT22 (Trần Văn Hiếu)	Tiếng Anh 1-1-15 (06)/65DCKT21 (Cao Thị Thu Nga)	Tiếng Anh 2-1-15 (02)/64DCQT02 (Bùi Thị Phương Thảo)
		2					
		3			Trường điện từ-1-15 (01)/65DCDT21 (Đỗ Xuân Thu)	Kinh tế lượng-1-15 (03)/65DCKT21 (Nguyễn Hùng Cường)	
		4	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDD02 (Nguyễn Duy Hưng)				Tiếng Anh 3-1-15 (02)/64DCKT05 (Phạm Thị Bích Ngọc)
		5					
	Chiều	6	Tiếng Anh 3-1-15 (03)/64DCKT06 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Kinh tế xây dựng-1-15 (02)/65DCKX22 (Phạm Thị Liên)	Bảo hiểm trong GTVT-1-15 (03)/65DCVL21 (Phạm Công Giang)	Nguyên lý quy hoạch-1-15 (03)/64DCDD04 (Vũ Thị Hương Lan)	Thủy lực công trình-1-15 (01)/65DCDD21 (Phạm Thị Huế)
		7					
		8	Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (03)/65DCDT23 (Vũ Văn Linh)		Công nghệ vận tải 1-1-15 (01)/65DCVL21 (Hoàng Văn Lâm)	Trắc địa-1-15 (03)/64DCDD04 (Nguyễn Thanh Hòa)	Cơ sở truyền số liệu-1-15 (03)/64DCDT03 (Đỗ Quang Hưng)
		9					
		10					
		11					
		1	Tiếng Anh 2-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Việt Hà)	Tiếng Anh 3-1-15 (04)/64DCKT07	Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (02)/65DCOT22 (Trần Văn Hiếu)	Tiếng Anh 1-1-15 (06)/65DCKT21 (Cao Thị Thu Nga)	Tiếng Anh 2-1-15 (02)/64DCQT02 (Bùi Thị Phương Thảo)
		2					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
3 **24-08-2015** **-** **30-08-2015**	Sáng	3		(Phạm Thị Bích Ngọc)	Trường điện từ-1-15 (01)/65DCDT21 (Đỗ Xuân Thu)	Kinh tế lượng-1-15 (03)/65DCKT21 (Nguyễn Hùng Cường)	
		4	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDD02 (Nguyễn Duy Hưng)				Tiếng Anh 3-1-15 (02)/64DCKT05 (Phạm Thị Bích Ngọc)
		5					
	Chiều	6	Tiếng Anh 3-1-15 (03)/64DCKT06 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Kinh tế xây dựng-1-15 (02)/65DCKX22 (Phạm Thị Liên)	Bảo hiểm trong GTVT-1-15 (03)/65DCVL21 (Phạm Công Giang)	Nguyên lý quy hoạch-1-15 (03)/64DCDD04 (Vũ Thị Hương Lan)	Thủy lực công trình-1-15 (01)/65DCDD21 (Phạm Thị Huế)
		7					
		8	Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (03)/65DCDT23 (Vũ Văn Linh)		Công nghệ vận tải 1-1-15 (01)/65DCVL21 (Hoàng Văn Lâm)	Trắc địa-1-15 (03)/64DCDD04 (Nguyễn Thanh Hòa)	Cơ sở truyền số liệu-1-15 (03)/64DCDT03 (Đỗ Quang Hưng)
		9					
		10					
		11					
4 **31-08-2015** **-** **06-09-2015**	Sáng	1	Tiếng Anh 2-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Việt Hà)	Tiếng Anh 3-1-15 (04)/64DCKT07 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (02)/65DCOT22 (Trần Văn Hiếu)	Tiếng Anh 1-1-15 (06)/65DCKT21 (Cao Thị Thu Nga)	Tiếng Anh 2-1-15 (02)/64DCQT02 (Bùi Thị Phương Thảo)
		2					
		3			Trường điện từ-1-15 (01)/65DCDT21 (Đỗ Xuân Thu)	Kinh tế lượng-1-15 (03)/65DCKT21 (Nguyễn Hùng Cường)	
		4	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDD02 (Nguyễn Duy Hưng)				Tiếng Anh 3-1-15 (02)/64DCKT05 (Phạm Thị Bích Ngọc)
		5					
	Chiều	6	Tiếng Anh 3-1-15 (03)/64DCKT06 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Kinh tế xây dựng-1-15 (02)/65DCKX22 (Phạm Thị Liên)	Bảo hiểm trong GTVT-1-15 (03)/65DCVL21 (Phạm Công Giang)	Nguyên lý quy hoạch-1-15 (03)/64DCDD04 (Vũ Thị Hương Lan)	Thủy lực công trình-1-15 (01)/65DCDD21 (Phạm Thị Huế)
		7					
		8	Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (03)/65DCDT23 (Vũ Văn Linh)		Công nghệ vận tải 1-1-15 (01)/65DCVL21 (Hoàng Văn Lâm)	Trắc địa-1-15 (03)/64DCDD04 (Nguyễn Thanh Hòa)	Cơ sở truyền số liệu-1-15 (03)/64DCDT03 (Đỗ Quang Hưng)
		9					
		10					
		11					
		1			Truyền động thủy lực và khí nén-1-	Tiếng Anh 1-1-15 (06)/65DCKT21	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
5 **07-09-2015** **-** **13-09-2015**	Sáng	2	Tiếng Anh 2-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Việt Hà)	Tiếng Anh 3-1-15 (04)/64DCKT07 (Phạm Thị Bích Ngọc)	15 (02)/65DCOT22 (Trần Văn Hiếu)	(Cao Thị Thu Nga)	Tiếng Anh 2-1-15 (02)/64DCQT02 (Bùi Thị Phương Thảo)
		3			Trường điện từ-1-15 (01)/65DCDT21 (Đỗ Xuân Thu)	Kinh tế lượng-1-15 (03)/65DCKT21 (Nguyễn Hùng Cường)	
		4	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDD02 (Nguyễn Duy Hưng)				Tiếng Anh 3-1-15 (02)/64DCKT05 (Phạm Thị Bích Ngọc)
		5					
	Chiều	6	Tiếng Anh 3-1-15 (03)/64DCKT06 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Kinh tế xây dựng-1-15 (02)/65DCKX22 (Phạm Thị Liên)	Bảo hiểm trong GTVT-1-15 (03)/65DCVL21 (Phạm Công Giang)	Nguyên lý quy hoạch-1-15 (03)/64DCDD04 (Vũ Thị Hương Lan)	Thủy lực công trình-1-15 (01)/65DCDD21 (Phạm Thị Huế)
		7					
		8	Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (03)/65DCDT23 (Vũ Văn Linh)		Công nghệ vận tải 1-1-15 (01)/65DCVL21 (Hoàng Văn Lâm)	Trắc địa-1-15 (03)/64DCDD04 (Nguyễn Thanh Hòa)	Cơ sở truyền số liệu-1-15 (03)/64DCDT03 (Đỗ Quang Hưng)
		9					
		10					
		11					
6 **14-09-2015** **-** **20-09-2015**	Sáng	1	Tiếng Anh 2-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Việt Hà)	Tiếng Anh 3-1-15 (04)/64DCKT07 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (02)/65DCOT22 (Trần Văn Hiếu)	Tiếng Anh 1-1-15 (06)/65DCKT21 (Cao Thị Thu Nga)	Tiếng Anh 2-1-15 (02)/64DCQT02 (Bùi Thị Phương Thảo)
		2					
		3			Trường điện từ-1-15 (01)/65DCDT21 (Đỗ Xuân Thu)	Kinh tế lượng-1-15 (03)/65DCKT21 (Nguyễn Hùng Cường)	
		4	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDD02 (Nguyễn Duy Hưng)				Tiếng Anh 3-1-15 (02)/64DCKT05 (Phạm Thị Bích Ngọc)
		5					
	Chiều	6	Tiếng Anh 3-1-15 (03)/64DCKT06 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Kinh tế xây dựng-1-15 (02)/65DCKX22 (Phạm Thị Liên)	Bảo hiểm trong GTVT-1-15 (03)/65DCVL21 (Phạm Công Giang)	Nguyên lý quy hoạch-1-15 (03)/64DCDD04 (Vũ Thị Hương Lan)	Thủy lực công trình-1-15 (01)/65DCDD21 (Phạm Thị Huế)
		7					
		8	Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (03)/65DCDT23 (Vũ Văn Linh)		Công nghệ vận tải 1-1-15 (01)/65DCVL21 (Hoàng Văn Lâm)	Trắc địa-1-15 (03)/64DCDD04 (Nguyễn Thanh Hòa)	Cơ sở truyền số liệu-1-15 (03)/64DCDT03 (Đỗ Quang Hưng)
		9					
		10					
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
7 **21-09-2015** **-** **27-09-2015**	Sáng	1	Tiếng Anh 2-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Việt Hà)	Tiếng Anh 3-1-15 (04)/64DCKT07 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (02)/65DCOT22 (Trần Văn Hiếu)	Tiếng Anh 1-1-15 (06)/65DCKT21 (Cao Thị Thu Nga)	Tiếng Anh 2-1-15 (02)/64DCQT02 (Bùi Thị Phương Thảo)
		2					
		3			Trường điện từ-1-15 (01)/65DCDT21 (Đỗ Xuân Thu)	Kinh tế lượng-1-15 (03)/65DCKT21 (Nguyễn Hùng Cường)	
		4	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDD02 (Nguyễn Duy Hưng)				Tiếng Anh 3-1-15 (02)/64DCKT05 (Phạm Thị Bích Ngọc)
		5					
	Chiều	6	Tiếng Anh 3-1-15 (03)/64DCKT06 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Kinh tế xây dựng-1-15 (02)/65DCKX22 (Phạm Thị Liên)	Bảo hiểm trong GTVT-1-15 (03)/65DCVL21 (Phạm Công Giang)	Nguyên lý quy hoạch-1-15 (03)/64DCDD04 (Vũ Thị Hương Lan)	Thủy lực công trình-1-15 (01)/65DCDD21 (Phạm Thị Huế)
		7					
		8	Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (03)/65DCDT23 (Vũ Văn Linh)		Công nghệ vận tải 1-1-15 (01)/65DCVL21 (Hoàng Văn Lâm)	Trắc địa-1-15 (03)/64DCDD04 (Nguyễn Thanh Hòa)	Cơ sở truyền số liệu-1-15 (03)/64DCDT03 (Đỗ Quang Hưng)
		9		Vật lý đại cương 1-1-15 (31)/66DCMO21 (Vũ Thị Hà)			
		10					
		11					
8 **28-09-2015** **-** **04-10-2015**	Sáng	1	Tiếng Anh 2-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Việt Hà)	Tiếng Anh 3-1-15 (04)/64DCKT07 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (02)/65DCOT22 (Trần Văn Hiếu)	Tiếng Anh 1-1-15 (06)/65DCKT21 (Cao Thị Thu Nga)	Tiếng Anh 2-1-15 (02)/64DCQT02 (Bùi Thị Phương Thảo)
		2					
		3			Trường điện từ-1-15 (01)/65DCDT21 (Đỗ Xuân Thu)	Kinh tế lượng-1-15 (03)/65DCKT21 (Nguyễn Hùng Cường)	
		4	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDD02 (Nguyễn Duy Hưng)				Tiếng Anh 3-1-15 (02)/64DCKT05 (Phạm Thị Bích Ngọc)
		5					
	Chiều	6	Tiếng Anh 3-1-15 (03)/64DCKT06 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Kinh tế xây dựng-1-15 (02)/65DCKX22 (Phạm Thị Liên)	Bảo hiểm trong GTVT-1-15 (03)/65DCVL21 (Phạm Công Giang)	Nguyên lý quy hoạch-1-15 (03)/64DCDD04 (Vũ Thị Hương Lan)	Thủy lực công trình-1-15 (01)/65DCDD21 (Phạm Thị Huế)
		7					
		8	Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (03)/65DCDT23 (Vũ Văn Linh)		Công nghệ vận tải 1-1-15 (01)/65DCVL21 (Hoàng Văn Lâm)	Trắc địa-1-15 (03)/64DCDD04 (Nguyễn Thanh Hòa)	Cơ sở truyền số liệu-1-15 (03)/64DCDT03 (Đỗ Quang Hưng)
		9		Vật lý đại cương 1-1-15 (31)/66DCMO21 (Vũ Thị Hà)			
		10					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11					
9 **05-10-2015** **-** **11-10-2015**	Sáng	1	Tiếng Anh 2-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Việt Hà)	Tiếng Anh 3-1-15 (04)/64DCKT07 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (02)/65DCOT22 (Trần Văn Hiếu)	Tiếng Anh 1-1-15 (06)/65DCKT21 (Cao Thị Thu Nga)	Tiếng Anh 2-1-15 (02)/64DCQT02 (Bùi Thị Phương Thảo)
		2					
		3			Trường điện từ-1-15 (01)/65DCDT21 (Đỗ Xuân Thu)	Kinh tế lượng-1-15 (03)/65DCKT21 (Nguyễn Hùng Cường)	
		4	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDD02 (Nguyễn Duy Hưng)				Tiếng Anh 3-1-15 (02)/64DCKT05 (Phạm Thị Bích Ngọc)
		5					
	Chiều	6	Tiếng Anh 3-1-15 (03)/64DCKT06 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Kinh tế xây dựng-1-15 (02)/65DCKX22 (Phạm Thị Liên)	Bảo hiểm trong GTVT-1-15 (03)/65DCVL21 (Phạm Công Giang)	Nguyên lý quy hoạch-1-15 (03)/64DCDD04 (Vũ Thị Hương Lan)	Thủy lực công trình-1-15 (01)/65DCDD21 (Phạm Thị Huế)
		7					
		8	Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (03)/65DCDT23 (Vũ Văn Linh)		Công nghệ vận tải 1-1-15 (01)/65DCVL21 (Hoàng Văn Lâm)	Trắc địa-1-15 (03)/64DCDD04 (Nguyễn Thanh Hòa)	Cơ sở truyền số liệu-1-15 (03)/64DCDT03 (Đỗ Quang Hưng)
		9		Vật lý đại cương 1-1-15 (31)/66DCMO21 (Vũ Thị Hà)			
		10					
		11					
10 **12-10-2015** **-** **18-10-2015**	Sáng	1	Tiếng Anh 2-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Việt Hà)	Tiếng Anh 3-1-15 (04)/64DCKT07 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (02)/65DCOT22 (Trần Văn Hiếu)	Tiếng Anh 1-1-15 (06)/65DCKT21 (Cao Thị Thu Nga)	Tiếng Anh 2-1-15 (02)/64DCQT02 (Bùi Thị Phương Thảo)
		2					
		3			Trường điện từ-1-15 (01)/65DCDT21 (Đỗ Xuân Thu)	Kinh tế lượng-1-15 (03)/65DCKT21 (Nguyễn Hùng Cường)	
		4	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDD02 (Nguyễn Duy Hưng)				Tiếng Anh 3-1-15 (02)/64DCKT05 (Phạm Thị Bích Ngọc)
		5					
	Chiều	6	Tiếng Anh 3-1-15 (03)/64DCKT06 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Kinh tế xây dựng-1-15 (02)/65DCKX22 (Phạm Thị Liên)	Bảo hiểm trong GTVT-1-15 (03)/65DCVL21 (Phạm Công Giang)	Nguyên lý quy hoạch-1-15 (03)/64DCDD04 (Vũ Thị Hương Lan)	Thủy lực công trình-1-15 (01)/65DCDD21 (Phạm Thị Huế)
		7					
		8			Công nghệ vận tải 1-1-15 (01)/65DCVL21 (Hoàng Văn Lâm)	Trắc địa-1-15 (03)/64DCDD04 (Nguyễn Thanh Hòa)	Cơ sở truyền số liệu-1-15 (03)/64DCDT03 (Đỗ Quang Hưng)
		9					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10		Vật lý đại cương 1-1-15 (31)/66DCMO21 (Vũ Thị Hà)			
		11					
11 **19-10-2015 - 25-10-2015**	Sáng	1	Tiếng Anh 2-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Việt Hà)	Tiếng Anh 3-1-15 (04)/64DCKT07 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (02)/65DCOT22 (Trần Văn Hiếu)	Tiếng Anh 1-1-15 (06)/65DCKT21 (Cao Thị Thu Nga)	Tiếng Anh 2-1-15 (02)/64DCQT02 (Bùi Thị Phương Thảo)
		2					
		3			Trường điện từ-1-15 (01)/65DCDT21 (Đỗ Xuân Thu)	Kinh tế lượng-1-15 (03)/65DCKT21 (Nguyễn Hùng Cường)	
		4	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDD02 (Nguyễn Duy Hưng)				Tiếng Anh 3-1-15 (02)/64DCKT05 (Phạm Thị Bích Ngọc)
		5					
	Chiều	6	Tiếng Anh 3-1-15 (03)/64DCKT06 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Kinh tế xây dựng-1-15 (02)/65DCKX22 (Phạm Thị Liên)	Bảo hiểm trong GTVT-1-15 (03)/65DCVL21 (Phạm Công Giang)	Nguyên lý quy hoạch-1-15 (03)/64DCDD04 (Vũ Thị Hương Lan)	Thủy lực công trình-1-15 (01)/65DCDD21 (Phạm Thị Huế)
		7					
		8			Công nghệ vận tải 1-1-15 (01)/65DCVL21 (Hoàng Văn Lâm)	Trắc địa-1-15 (03)/64DCDD04 (Nguyễn Thanh Hòa)	Cơ sở truyền số liệu-1-15 (03)/64DCDT03 (Đỗ Quang Hưng)
		9		Vật lý đại cương 1-1-15 (31)/66DCMO21 (Vũ Thị Hà)			
		10					
		11					
12 **26-10-2015 - 01-11-2015**	Sáng	1	Tiếng Anh 2-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Việt Hà)	Tiếng Anh 3-1-15 (04)/64DCKT07 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (02)/65DCOT22 (Trần Văn Hiếu)	Tiếng Anh 1-1-15 (06)/65DCKT21 (Cao Thị Thu Nga)	Tiếng Anh 2-1-15 (02)/64DCQT02 (Bùi Thị Phương Thảo)
		2					
		3			Trường điện từ-1-15 (01)/65DCDT21 (Đỗ Xuân Thu)	Kinh tế lượng-1-15 (03)/65DCKT21 (Nguyễn Hùng Cường)	
		4	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDD02 (Nguyễn Duy Hưng)				Tiếng Anh 3-1-15 (02)/64DCKT05 (Phạm Thị Bích Ngọc)
		5					
	Chiều	6	Tiếng Anh 3-1-15 (03)/64DCKT06 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Kinh tế xây dựng-1-15 (02)/65DCKX22 (Phạm Thị Liên)	Bảo hiểm trong GTVT-1-15 (03)/65DCVL21 (Phạm Công Giang)	Nguyên lý quy hoạch-1-15 (03)/64DCDD04 (Vũ Thị Hương Lan)	Thủy lực công trình-1-15 (01)/65DCDD21 (Phạm Thị Huế)
		7					
		8					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9		Vật lý đại cương 1-1-15 (31)/66DCMO21 (Vũ Thị Hà)	Công nghệ vận tải 1-1-15 (01)/65DCVL21 (Hoàng Văn Lâm)	Trắc địa-1-15 (03)/64DCDD04 (Nguyễn Thanh Hòa)	Cơ sở truyền số liệu-1-15 (03)/64DCDT03 (Đỗ Quang Hưng)
		10					
		11					
13	Sáng	1	Tiếng Anh 2-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Việt Hà)	Tiếng Anh 3-1-15 (04)/64DCKT07 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (02)/65DCOT22 (Trần Văn Hiếu)	Tiếng Anh 1-1-15 (06)/65DCKT21 (Cao Thị Thu Nga)	Tiếng Anh 2-1-15 (02)/64DCQT02 (Bùi Thị Phương Thảo)
02-11-2015 - 08-11-2015		2					
		3			Trường điện từ-1-15 (01)/65DCDT21 (Đỗ Xuân Thu)	Kinh tế lượng-1-15 (03)/65DCKT21 (Nguyễn Hùng Cường)	
		4	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDD02 (Nguyễn Duy Hưng)				Tiếng Anh 3-1-15 (02)/64DCKT05 (Phạm Thị Bích Ngọc)
		5					
	Chiều	6	Tiếng Anh 3-1-15 (03)/64DCKT06 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Kinh tế xây dựng-1-15 (02)/65DCKX22 (Phạm Thị Liên)	Bảo hiểm trong GTVT-1-15 (03)/65DCVL21 (Phạm Công Giang)	Nguyên lý quy hoạch-1-15 (03)/64DCDD04 (Vũ Thị Hương Lan)	Thủy lực công trình-1-15 (01)/65DCDD21 (Phạm Thị Huế)
		7					
		8	Toán 1-1-15 (39)/66DCCA21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)		Công nghệ vận tải 1-1-15 (01)/65DCVL21 (Hoàng Văn Lâm)	Trắc địa-1-15 (03)/64DCDD04 (Nguyễn Thanh Hòa)	Cơ sở truyền số liệu-1-15 (03)/64DCDT03 (Đỗ Quang Hưng)
		9		Vật lý đại cương 1-1-15 (31)/66DCMO21 (Vũ Thị Hà)			
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (38)/66DCCD25 (Nguyễn Viết Hiếu)				
		11					
14	Sáng	1	Tiếng Anh 2-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Việt Hà)	Tiếng Anh 3-1-15 (04)/64DCKT07 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (02)/65DCOT22 (Trần Văn Hiếu)	Tiếng Anh 1-1-15 (06)/65DCKT21 (Cao Thị Thu Nga)	Tiếng Anh 2-1-15 (02)/64DCQT02 (Bùi Thị Phương Thảo)
09-11-2015 - 15-11-2015		2					
		3			Trường điện từ-1-15 (01)/65DCDT21 (Đỗ Xuân Thu)	Kinh tế lượng-1-15 (03)/65DCKT21 (Nguyễn Hùng Cường)	
		4	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDD02 (Nguyễn Duy Hưng)				Tiếng Anh 3-1-15 (02)/64DCKT05 (Phạm Thị Bích Ngọc)
		5					
		6	Tiếng Anh 3-1-15 (03)/64DCKT06 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Kinh tế xây dựng-1-15 (02)/65DCKX22 (Phạm Thị Liên)	Bảo hiểm trong GTVT-1-15 (03)/65DCVL21 (Phạm Công Giang)	Nguyên lý quy hoạch-1-15 (03)/64DCDD04 (Vũ Thị Hương Lan)	Thủy lực công trình-1-15 (01)/65DCDD21 (Phạm Thị Huế)
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8	Toán 1-1-15 (39)/66DCCA21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)		Công nghệ vận tải 1-1-15 (01)/65DCVL21 (Hoàng Văn Lâm)	Trắc địa-1-15 (03)/64DCDD04 (Nguyễn Thanh Hòa)	Cơ sở truyền số liệu-1-15 (03)/64DCDT03 (Đỗ Quang Hưng)
		9		Vật lý đại cương 1-1-15 (31)/66DCMO21 (Vũ Thị Hà)			
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (38)/66DCCD25 (Nguyễn Viết Hiếu)				
		11					
15	Sáng	1	Tiếng Anh 2-1-15 (01)/64DCQT01 (Nguyễn Việt Hà)	Tiếng Anh 3-1-15 (04)/64DCKT07 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (02)/65DCOT22 (Trần Văn Hiếu)	Tiếng Anh 1-1-15 (06)/65DCKT21 (Cao Thị Thu Nga)	Tiếng Anh 2-1-15 (02)/64DCQT02 (Bùi Thị Phương Thảo)
16-11-2015 - 22-11-2015		2					
		3			Trường điện từ-1-15 (01)/65DCDT21 (Đỗ Xuân Thu)	Kinh tế lượng-1-15 (03)/65DCKT21 (Nguyễn Hùng Cường)	
		4	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDD02 (Nguyễn Duy Hưng)				Tiếng Anh 3-1-15 (02)/64DCKT05 (Phạm Thị Bích Ngọc)
		5					
	Chiều	6	Tiếng Anh 3-1-15 (03)/64DCKT06 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Kinh tế xây dựng-1-15 (02)/65DCKX22 (Phạm Thị Liên)	Bảo hiểm trong GTVT-1-15 (03)/65DCVL21 (Phạm Công Giang)	Nguyên lý quy hoạch-1-15 (03)/64DCDD04 (Vũ Thị Hương Lan)	Thủy lực công trình-1-15 (01)/65DCDD21 (Phạm Thị Huế)
		7					
		8	Toán 1-1-15 (39)/66DCCA21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)		Công nghệ vận tải 1-1-15 (01)/65DCVL21 (Hoàng Văn Lâm)	Trắc địa-1-15 (03)/64DCDD04 (Nguyễn Thanh Hòa)	Cơ sở truyền số liệu-1-15 (03)/64DCDT03 (Đỗ Quang Hưng)
		9		Vật lý đại cương 1-1-15 (31)/66DCMO21 (Vũ Thị Hà)			
		10	Vật lý đại cương 1-1-15 (38)/66DCCD25 (Nguyễn Viết Hiếu)				
		11					
16	Sáng	1					
23-11-2015 -		2					
		3					
		4					
		5					
		6					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
29-11-2015	Chiều	7					
		8					
		9		Vật lý đại cương 1-1-15 (31)/66DCMO21 (Vũ Thị Hà)			
		10					
		11					
17	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
30-11-2015 - 06-12-2015	Chiều	6					
		7					
		8					
		9		Vật lý đại cương 1-1-15 (31)/66DCMO21 (Vũ Thị Hà)			
		10					
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A2.102**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**	Sáng	1	Văn hoá kinh doanh-1-15 (04)/65DCKT24 (Nguyễn Thị Dung)		Kỹ thuật điện-1-15 (02)/65DCDT22 (Bùi Hải Đăng)		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-15 (02)/65DCHT22 (Trần Hà Thanh)
		2		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-15 (01)/65DCHT21 (Lê Thị Hoa)			
		3	Kế toán tài chính 2-1-15 (04)/65DCKT24 (Nguyễn Thị Thuận)		Matlab và ứng dụng-1-15 (02)/65DCDT22 (Vũ Văn Linh)		
		4					
		5					
	Chiều	6	Trắc địa-1-15 (08)/65DCCC21 (Nguyễn Trọng Tuấn)	Linh kiện điện tử-1-15 (01)/65DCDT21 (Vương Thị Hương)	Trường điện từ-1-15 (02)/65DCDT22 (Đào Mạnh Tú)	Lý thuyết mạch-1-15 (01)/65DCDT21 (Đỗ Xuân Thu)	Kinh tế lượng-1-15 (04)/65DCKT22 (Nguyễn Hùng Cường)
		7					
		8					
		9	Máy xây dựng-1-15 (05)/65DCKX23 (Đỗ Hữu Tuấn)		Thiết kế cầu-1-15 (01)/65DCKX21 (Lương Mạnh Tiến)		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (01)/65DCKX21 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)
		10					
		11					
		1	Văn hoá kinh doanh-1-15 (04)/65DCKT24 (Nguyễn Thị Dung)		Kỹ thuật điện-1-15 (02)/65DCDT22 (Bùi Hải Đăng)		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-15
		2					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
2 **17-08-2015** **-** **23-08-2015**	Sáng	3	Kế toán tài chính 2-1-15 (04)/65DCKT24 (Nguyễn Thị Thuận)	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-15 (01)/65DCHT21 (Lê Thị Hoa)	Matlab và ứng dụng-1-15 (02)/65DCDT22 (Vũ Văn Linh)		(02)/65DCHT22 (Trần Hà Thanh)
		4					
		5					
	Chiều	6	Trắc địa-1-15 (08)/65DCCC21 (Nguyễn Trọng Tuấn)	Linh kiện điện tử-1-15 (01)/65DCDT21 (Vương Thị Hương)	Trường điện từ-1-15 (02)/65DCDT22 (Đào Mạnh Tú)	Lý thuyết mạch-1-15 (01)/65DCDT21 (Đỗ Xuân Thu)	Kinh tế lượng-1-15 (04)/65DCKT22 (Nguyễn Hùng Cường)
		7					
		8					
		9	Máy xây dựng-1-15 (05)/65DCKX23 (Đỗ Hữu Tuấn)		Thiết kế cầu-1-15 (01)/65DCKX21 (Lương Mạnh Tiến)		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (01)/65DCKX21 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)
		10					
		11					
3 **24-08-2015** **-** **30-08-2015**	Sáng	1	Văn hoá kinh doanh-1-15 (04)/65DCKT24 (Nguyễn Thị Dung)		Kỹ thuật điện-1-15 (02)/65DCDT22 (Bùi Hải Đăng)		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-15 (02)/65DCHT22 (Trần Hà Thanh)
		2		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-15 (01)/65DCHT21 (Lê Thị Hoa)			
		3	Kế toán tài chính 2-1-15 (04)/65DCKT24 (Nguyễn Thị Thuận)		Matlab và ứng dụng-1-15 (02)/65DCDT22 (Vũ Văn Linh)		
		4					
		5					
	Chiều	6	Trắc địa-1-15 (08)/65DCCC21 (Nguyễn Trọng Tuấn)	Linh kiện điện tử-1-15 (01)/65DCDT21 (Vương Thị Hương)	Trường điện từ-1-15 (02)/65DCDT22 (Đào Mạnh Tú)	Lý thuyết mạch-1-15 (01)/65DCDT21 (Đỗ Xuân Thu)	Kinh tế lượng-1-15 (04)/65DCKT22 (Nguyễn Hùng Cường)
		7					
		8					
		9	Máy xây dựng-1-15 (05)/65DCKX23 (Đỗ Hữu Tuấn)		Thiết kế cầu-1-15 (01)/65DCKX21 (Lương Mạnh Tiến)		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (01)/65DCKX21 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)
		10					
		11					
		1	Văn hoá kinh doanh-1-15		Kỹ thuật điện-1-15 (02)/65DCDT22		

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
4 **31-08-2015** **-** **06-09-2015**	Sáng	2	(04)/65DCKT24 (Nguyễn Thị Dung)	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-15 (01)/65DCHT21 (Lê Thị Hoa)	(Bùi Hải Đăng)		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-15 (02)/65DCHT22 (Trần Hà Thanh)
		3	Kế toán tài chính 2-1-15 (04)/65DCKT24 (Nguyễn Thị Thuận)		Matlab và ứng dụng-1-15 (02)/65DCDT22 (Vũ Văn Linh)		
		4					
		5					
	Chiều	6	Trắc địa-1-15 (08)/65DCCC21 (Nguyễn Trọng Tuấn)	Linh kiện điện tử-1-15 (01)/65DCDT21 (Vương Thị Hương)	Trường điện từ-1-15 (02)/65DCDT22 (Đào Mạnh Tú)	Lý thuyết mạch-1-15 (01)/65DCDT21 (Đỗ Xuân Thu)	Kinh tế lượng-1-15 (04)/65DCKT22 (Nguyễn Hùng Cường)
		7					
		8					
		9	Máy xây dựng-1-15 (05)/65DCKX23 (Đỗ Hữu Tuấn)		Thiết kế cầu-1-15 (01)/65DCKX21 (Lương Mạnh Tiến)		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (01)/65DCKX21 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)
		10					
		11					
5 **07-09-2015** **-** **13-09-2015**	Sáng	1	Văn hoá kinh doanh-1-15 (04)/65DCKT24 (Nguyễn Thị Dung)		Kỹ thuật điện-1-15 (02)/65DCDT22 (Bùi Hải Đăng)		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-15 (02)/65DCHT22 (Trần Hà Thanh)
		2		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-15 (01)/65DCHT21 (Lê Thị Hoa)			
		3	Kế toán tài chính 2-1-15 (04)/65DCKT24 (Nguyễn Thị Thuận)		Matlab và ứng dụng-1-15 (02)/65DCDT22 (Vũ Văn Linh)		
		4					
		5					
	Chiều	6	Trắc địa-1-15 (08)/65DCCC21 (Nguyễn Trọng Tuấn)	Linh kiện điện tử-1-15 (01)/65DCDT21 (Vương Thị Hương)	Trường điện từ-1-15 (02)/65DCDT22 (Đào Mạnh Tú)	Lý thuyết mạch-1-15 (01)/65DCDT21 (Đỗ Xuân Thu)	Kinh tế lượng-1-15 (04)/65DCKT22 (Nguyễn Hùng Cường)
		7					
		8					
		9	Máy xây dựng-1-15 (05)/65DCKX23 (Đỗ Hữu Tuấn)		Thiết kế cầu-1-15 (01)/65DCKX21 (Lương Mạnh Tiến)		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (01)/65DCKX21 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)
		10					
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
6 **14-09-2015** **-** **20-09-2015**	Sáng	1	Văn hoá kinh doanh-1-15 (04)/65DCKT24 (Nguyễn Thị Dung)		Kỹ thuật điện-1-15 (02)/65DCDT22 (Bùi Hải Đăng)		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-15 (02)/65DCHT22 (Trần Hà Thanh)
		2		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-15 (01)/65DCHT21 (Lê Thị Hoa)			
		3	Kế toán tài chính 2-1-15 (04)/65DCKT24 (Nguyễn Thị Thuận)		Matlab và ứng dụng-1-15 (02)/65DCDT22 (Vũ Văn Linh)		
		4					
		5					
	Chiều	6	Trắc địa-1-15 (08)/65DCCC21 (Nguyễn Trọng Tuấn)	Linh kiện điện tử-1-15 (01)/65DCDT21 (Vương Thị Hương)	Trường điện từ-1-15 (02)/65DCDT22 (Đào Mạnh Tú)	Lý thuyết mạch-1-15 (01)/65DCDT21 (Đỗ Xuân Thu)	Kinh tế lượng-1-15 (04)/65DCKT22 (Nguyễn Hùng Cường)
		7					
		8					
		9	Máy xây dựng-1-15 (05)/65DCKX23 (Đỗ Hữu Tuấn)		Thiết kế cầu-1-15 (01)/65DCKX21 (Lương Mạnh Tiến)		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (01)/65DCKX21 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)
		10					
		11					
7 **21-09-2015** **-** **27-09-2015**	Sáng	1	Văn hoá kinh doanh-1-15 (04)/65DCKT24 (Nguyễn Thị Dung)		Kỹ thuật điện-1-15 (02)/65DCDT22 (Bùi Hải Đăng)	Kinh tế vi mô-1-15 (01)/66DCKT21 (Kiều Mạnh)	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-15 (02)/65DCHT22 (Trần Hà Thanh)
		2		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-15 (01)/65DCHT21 (Lê Thị Hoa)			
		3	Kế toán tài chính 2-1-15 (04)/65DCKT24 (Nguyễn Thị Thuận)		Matlab và ứng dụng-1-15 (02)/65DCDT22 (Vũ Văn Linh)		
		4				Nguyên lý kế toán-1-15 (06)/66DCKT21 (Nguyễn Minh Nguyệt)	
		5					
	Chiều	6	Trắc địa-1-15 (08)/65DCCC21 (Nguyễn Trọng Tuấn)	Linh kiện điện tử-1-15 (01)/65DCDT21 (Vương Thị Hương)	Trường điện từ-1-15 (02)/65DCDT22 (Đào Mạnh Tú)	Lý thuyết mạch-1-15 (01)/65DCDT21 (Đỗ Xuân Thu)	Kinh tế lượng-1-15 (04)/65DCKT22 (Nguyễn Hùng Cường)
		7					
		8					
		9	Máy xây dựng-1-15 (05)/65DCKX23 (Đỗ Hữu Tuấn)		Thiết kế cầu-1-15 (01)/65DCKX21 (Lương Mạnh Tiến)		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (01)/65DCKX21 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)
		10				Vật lý đại cương 1-1-15	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11				(04)/66DCDT23 (Ngô Xuân ĐInh)	
8 **28-09-2015** **-** **04-10-2015**	Sáng	1	Văn hoá kinh doanh-1-15 (04)/65DCKT24 (Nguyễn Thị Dung)		Kỹ thuật điện-1-15 (02)/65DCDT22 (Bùi Hải Đăng)	Kinh tế vi mô-1-15 (01)/66DCKT21 (Kiều Mạnh)	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-15 (02)/65DCHT22 (Trần Hà Thanh)
		2		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-15 (01)/65DCHT21 (Lê Thị Hoa)			
		3	Kế toán tài chính 2-1-15 (04)/65DCKT24 (Nguyễn Thị Thuận)		Matlab và ứng dụng-1-15 (02)/65DCDT22 (Vũ Văn Linh)		
		4				Nguyên lý kế toán-1-15 (06)/66DCKT21 (Nguyễn Minh Nguyệt)	
		5					
	Chiều	6	Trắc địa-1-15 (08)/65DCCC21 (Nguyễn Trọng Tuấn)	Linh kiện điện tử-1-15 (01)/65DCDT21 (Vương Thị Hương)	Trường điện từ-1-15 (02)/65DCDT22 (Đào Mạnh Tú)	Lý thuyết mạch-1-15 (01)/65DCDT21 (Đỗ Xuân Thu)	Kinh tế lượng-1-15 (04)/65DCKT22 (Nguyễn Hùng Cường)
		7					
		8					
		9	Máy xây dựng-1-15 (05)/65DCKX23 (Đỗ Hữu Tuấn)		Thiết kế cầu-1-15 (01)/65DCKX21 (Lương Mạnh Tiến)		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (01)/65DCKX21 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)
		10				Vật lý đại cương 1-1-15 (04)/66DCDT23 (Ngô Xuân ĐInh)	
		11					
9 **05-10-2015** **-** **11-10-2015**	Sáng	1	Văn hoá kinh doanh-1-15 (04)/65DCKT24 (Nguyễn Thị Dung)		Kỹ thuật điện-1-15 (02)/65DCDT22 (Bùi Hải Đăng)	Kinh tế vi mô-1-15 (01)/66DCKT21 (Kiều Mạnh)	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-15 (02)/65DCHT22 (Trần Hà Thanh)
		2		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-15 (01)/65DCHT21 (Lê Thị Hoa)			
		3	Kế toán tài chính 2-1-15 (04)/65DCKT24 (Nguyễn Thị Thuận)		Matlab và ứng dụng-1-15 (02)/65DCDT22 (Vũ Văn Linh)		
		4				Nguyên lý kế toán-1-15 (06)/66DCKT21 (Nguyễn Minh Nguyệt)	
		5					
	Chiều	6	Trắc địa-1-15 (08)/65DCCC21 (Nguyễn Trọng Tuấn)	Linh kiện điện tử-1-15 (01)/65DCDT21 (Vương Thị Hương)	Trường điện từ-1-15 (02)/65DCDT22 (Đào Mạnh Tú)	Lý thuyết mạch-1-15 (01)/65DCDT21 (Đỗ Xuân Thu)	Kinh tế lượng-1-15 (04)/65DCKT22 (Nguyễn Hùng Cường)
		7					
		8					
		9	Máy xây dựng-1-15 (05)/65DCKX23		Thiết kế cầu-1-15 (01)/65DCKX21		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (01)/65DCKX21 (Nguyễn Thị Thanh

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10	(Đỗ Hữu Tuấn)		(Lương Mạnh Tiến)	Vật lý đại cương 1-1-15 (04)/66DCDT23 (Ngô Xuân ĐInh)	(01)/65DCKX21 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)
		11					
10 **12-10-2015** **-** **18-10-2015**	Sáng	1	Văn hoá kinh doanh-1-15 (04)/65DCKT24 (Nguyễn Thị Dung)		Kỹ thuật điện-1-15 (02)/65DCDT22 (Bùi Hải Đăng)	Kinh tế vi mô-1-15 (01)/66DCKT21 (Kiều Mạnh)	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-15 (02)/65DCHT22 (Trần Hà Thanh)
		2		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-15 (01)/65DCHT21 (Lê Thị Hoa)			
		3	Kế toán tài chính 2-1-15 (04)/65DCKT24 (Nguyễn Thị Thuận)		Matlab và ứng dụng-1-15 (02)/65DCDT22 (Vũ Văn Linh)		
		4				Nguyên lý kế toán-1-15 (06)/66DCKT21 (Nguyễn Minh Nguyệt)	
		5					
	Chiều	6	Trắc địa-1-15 (08)/65DCCC21 (Nguyễn Trọng Tuấn)	Linh kiện điện tử-1-15 (01)/65DCDT21 (Vương Thị Hương)	Trường điện từ-1-15 (02)/65DCDT22 (Đào Mạnh Tú)	Lý thuyết mạch-1-15 (01)/65DCDT21 (Đỗ Xuân Thu)	Kinh tế lượng-1-15 (04)/65DCKT22 (Nguyễn Hùng Cường)
		7					
		8					
		9	Máy xây dựng-1-15 (05)/65DCKX23 (Đỗ Hữu Tuấn)		Thiết kế cầu-1-15 (01)/65DCKX21 (Lương Mạnh Tiến)		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (01)/65DCKX21 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)
		10				Vật lý đại cương 1-1-15 (04)/66DCDT23 (Ngô Xuân ĐInh)	
		11					
11 **19-10-2015** **-** **25-10-2015**	Sáng	1	Văn hoá kinh doanh-1-15 (04)/65DCKT24 (Nguyễn Thị Dung)		Kỹ thuật điện-1-15 (02)/65DCDT22 (Bùi Hải Đăng)	Kinh tế vi mô-1-15 (01)/66DCKT21 (Kiều Mạnh)	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-15 (02)/65DCHT22 (Trần Hà Thanh)
		2		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-15 (01)/65DCHT21 (Lê Thị Hoa)			
		3	Kế toán tài chính 2-1-15 (04)/65DCKT24 (Nguyễn Thị Thuận)		Matlab và ứng dụng-1-15 (02)/65DCDT22 (Vũ Văn Linh)		
		4				Nguyên lý kế toán-1-15 (06)/66DCKT21 (Nguyễn Minh Nguyệt)	
		5					
	Chiều	6	Trắc địa-1-15 (08)/65DCCC21 (Nguyễn Trọng Tuấn)	Linh kiện điện tử-1-15 (01)/65DCDT21 (Vương Thị Hương)	Trường điện từ-1-15 (02)/65DCDT22 (Đào Mạnh Tú)	Lý thuyết mạch-1-15 (01)/65DCDT21 (Đỗ Xuân Thu)	Kinh tế lượng-1-15 (04)/65DCKT22 (Nguyễn Hùng Cường)
		7					
		8					
	Chiều						

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9	Máy xây dựng-1-15 (05)/65DCKX23 (Đỗ Hữu Tuấn)		Thiết kế cầu-1-15 (01)/65DCKX21 (Lương Mạnh Tiến)		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (01)/65DCKX21 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)
		10				Vật lý đại cương 1-1-15 (04)/66DCDT23 (Ngô Xuân ĐInh)	
		11					
12	Sáng	1	Văn hoá kinh doanh-1-15 (04)/65DCKT24 (Nguyễn Thị Dung)		Kỹ thuật điện-1-15 (02)/65DCDT22 (Bùi Hải Đăng)	Kinh tế vi mô-1-15 (01)/66DCKT21 (Kiều Mạnh)	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-15 (02)/65DCHT22 (Trần Hà Thanh)
26-10-2015 -		2		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-15 (01)/65DCHT21 (Lê Thị Hoa)			
01-11-2015		3	Kế toán tài chính 2-1-15 (04)/65DCKT24 (Nguyễn Thị Thuận)		Matlab và ứng dụng-1-15 (02)/65DCDT22 (Vũ Văn Linh)		
		4				Nguyên lý kế toán-1-15 (06)/66DCKT21 (Nguyễn Minh Nguyệt)	
		5					
	Chiều	6	Trắc địa-1-15 (08)/65DCCC21 (Nguyễn Trọng Tuấn)	Linh kiện điện tử-1-15 (01)/65DCDT21 (Vương Thị Hương)	Trường điện từ-1-15 (02)/65DCDT22 (Đào Mạnh Tú)	Lý thuyết mạch-1-15 (01)/65DCDT21 (Đỗ Xuân Thu)	Kinh tế lượng-1-15 (04)/65DCKT22 (Nguyễn Hùng Cường)
		7					
		8					
		9	Máy xây dựng-1-15 (05)/65DCKX23 (Đỗ Hữu Tuấn)		Thiết kế cầu-1-15 (01)/65DCKX21 (Lương Mạnh Tiến)		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (01)/65DCKX21 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)
		10				Vật lý đại cương 1-1-15 (04)/66DCDT23 (Ngô Xuân ĐInh)	
		11					
13	Sáng	1	Văn hoá kinh doanh-1-15 (04)/65DCKT24 (Nguyễn Thị Dung)		Kỹ thuật điện-1-15 (02)/65DCDT22 (Bùi Hải Đăng)		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-15 (02)/65DCHT22 (Trần Hà Thanh)
		2		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-15 (01)/65DCHT21 (Lê Thị Hoa)			
02-11-2015 -		3	Kế toán tài chính 2-1-15 (04)/65DCKT24 (Nguyễn Thị Thuận)		Matlab và ứng dụng-1-15 (02)/65DCDT22 (Vũ Văn Linh)	Nguyên lý kế toán-1-15 (07)/66DCKT22 (Nguyễn Minh Nguyệt)	
		4					
08-11-2015		5					
		6	Trắc địa-1-15 (08)/65DCCC21 (Nguyễn Trọng Tuấn)	Linh kiện điện tử-1-15	Trường điện từ-1-15 (02)/65DCDT22 (Đào Mạnh Tú)	Lý thuyết mạch-1-15 (01)/65DCDT21	Kinh tế lượng-1-15 (04)/65DCKT22 (Nguyễn Hùng Cường)
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8		(01)/65DCDT21 (Vương Thị Hương)		(Đỗ Xuân Thu)	
		9	Máy xây dựng-1-15 (05)/65DCKX23 (Đỗ Hữu Tuấn)		Thiết kế cầu-1-15 (01)/65DCKX21 (Lương Mạnh Tiến)		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (01)/65DCKX21 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)
		10		Mác 1 66DCDD21+22		Vật lý đại cương 1-1-15 (04)/66DCDT23 (Ngô Xuân ĐInh)	
		11					
14	Sáng	1	Văn hoá kinh doanh-1-15 (04)/65DCKT24 (Nguyễn Thị Dung)		Kỹ thuật điện-1-15 (02)/65DCDT22 (Bùi Hải Đăng)		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-15 (02)/65DCHT22 (Trần Hà Thanh)
		2		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-15 (01)/65DCHT21 (Lê Thị Hoa)			
		3	Kế toán tài chính 2-1-15 (04)/65DCKT24 (Nguyễn Thị Thuận)		Matlab và ứng dụng-1-15 (02)/65DCDT22 (Vũ Văn Linh)	Nguyên lý kế toán-1-15 (07)/66DCKT22 (Nguyễn Minh Nguyệt)	
		4					
		5					
09-11-2015 - 15-11-2015	Chiều	6	Trắc địa-1-15 (08)/65DCCC21 (Nguyễn Trọng Tuấn)	Linh kiện điện tử-1-15 (01)/65DCDT21 (Vương Thị Hương)	Trường điện từ-1-15 (02)/65DCDT22 (Đào Mạnh Tú)	Lý thuyết mạch-1-15 (01)/65DCDT21 (Đỗ Xuân Thu)	Kinh tế lượng-1-15 (04)/65DCKT22 (Nguyễn Hùng Cường)
		7					
		8					
		9	Máy xây dựng-1-15 (05)/65DCKX23 (Đỗ Hữu Tuấn)		Thiết kế cầu-1-15 (01)/65DCKX21 (Lương Mạnh Tiến)		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (01)/65DCKX21 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)
		10				Vật lý đại cương 1-1-15 (04)/66DCDT23 (Ngô Xuân ĐInh)	
		11					
15	Sáng	1	Văn hoá kinh doanh-1-15 (04)/65DCKT24 (Nguyễn Thị Dung)		Kỹ thuật điện-1-15 (02)/65DCDT22 (Bùi Hải Đăng)		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-15 (02)/65DCHT22 (Trần Hà Thanh)
		2		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật-1-15 (01)/65DCHT21 (Lê Thị Hoa)			
		3	Kế toán tài chính 2-1-15 (04)/65DCKT24 (Nguyễn Thị Thuận)		Matlab và ứng dụng-1-15 (02)/65DCDT22 (Vũ Văn Linh)	Nguyên lý kế toán-1-15 (07)/66DCKT22 (Nguyễn Minh Nguyệt)	
		4					
		5					
16-11-2015 -		6					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
22-11-2015	Chiều	7	Trắc địa-1-15 (08)/65DCCC21 (Nguyễn Trọng Tuấn)	Linh kiện điện tử-1-15 (01)/65DCDT21 (Vương Thị Hương)	Trường điện từ-1-15 (02)/65DCDT22 (Đào Mạnh Tú)	Lý thuyết mạch-1-15 (01)/65DCDT21 (Đỗ Xuân Thu)	Kinh tế lượng-1-15 (04)/65DCKT22 (Nguyễn Hùng Cường)
		8					
		9	Máy xây dựng-1-15 (05)/65DCKX23 (Đỗ Hữu Tuấn)		Thiết kế cầu-1-15 (01)/65DCKX21 (Lương Mạnh Tiến)		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (01)/65DCKX21 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)
		10				Vật lý đại cương 1-1-15 (04)/66DCDT23 (Ngô Xuân ĐInh)	
		11					
16	Sáng	1					
		2					
		3				Nguyên lý kế toán-1-15 (07)/66DCKT22 (Nguyễn Minh Nguyệt)	
		4					
		5					
23-11-2015 - 29-11-2015	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10				Vật lý đại cương 1-1-15 (04)/66DCDT23 (Ngô Xuân ĐInh)	
		11					
17	Sáng	1					
		2					
		3				Nguyên lý kế toán-1-15 (07)/66DCKT22 (Nguyễn Minh Nguyệt)	
		4					
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
30-11-2015 - 06-12-2015	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10				Vật lý đại cương 1-1-15 (04)/66DCDT23 (Ngô Xuân ĐInh)	
		11					
18 **07-12-2015 - 13-12-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10				Vật lý đại cương 1-1-15 (04)/66DCDT23 (Ngô Xuân ĐInh)	
		11					
	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
19		5					
14-12-2015 - 20-12-2015	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10				Vật lý đại cương 1-1-15 (04)/66DCDT23 (Ngô Xuân ĐInh)	
		11					
20	Sáng	1					
21-12-2015 - 27-12-2015		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10				Vật lý đại cương 1-1-15 (04)/66DCDT23 (Ngô Xuân ĐInh)	
		11					
	Sáng	1					
		2					
		3					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
21 **28-12-2015** **-** **03-01-2016**		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10				Vật lý đại cương 1-1-15 (04)/66DCDT23 (Ngô Xuân ĐInh)	
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A2.103**				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**	Sáng	1	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (10)/65DCDB21 (Vũ Dũng)	Định mức kinh tế kỹ thuật-1-15 (01)/65DCVL21 (Nguyễn Thị Trang)	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (05)/65DCKT22 (Phan Thùy Dương)		Quản trị học-1-15 (01)/65DCVB21 (Nhữ Thuỳ Liên)
		2					
		3	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/65DCDB22 (Bùi Thị Phương Hoa)		Kế toán tài chính 2-1-15 (02)/65DCKT22 (Hoàng Thị Hồng Lê)		Hạ tầng GTVT đường bộ-1-15 (01)/65DCVB21 (Phạm Công Giang)
		4		Văn hoá kinh doanh-1-15 (09)/65DCVL21 (Nguyễn Thị Bích Thủy)			
		5					
	Chiều	6	Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDB21 (Bùi Tiến Tú)	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Song Dũng)	Pháp luật kinh tế-1-15 (02)/65DCVS21_VB21 (Lê Thu Sao)	Tiếng Anh 1-1-15 (05)/65DCQT22 (Bùi Thị Phương Thảo)	
		7					
		8	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/65DCDB21 (Vũ Anh Tuấn)				
		9				Tâm lý trong quản trị-1-15 (04)/65DCQT22 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Tiếng Anh 1-1-15 (05)/65DCQT22 (Bùi Thị Phương Thảo)
		10					
		11					
2 **17-08-2015** **-** **23-08-2015**	Sáng	1	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (10)/65DCDB21 (Vũ Dũng)	Định mức kinh tế kỹ thuật-1-15 (01)/65DCVL21 (Nguyễn Thị Trang)	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (05)/65DCKT22 (Phan Thùy Dương)		Quản trị học-1-15 (01)/65DCVB21 (Nhữ Thuỳ Liên)
		2					
		3	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/65DCDB22 (Bùi Thị Phương Hoa)		Kế toán tài chính 2-1-15 (02)/65DCKT22 (Hoàng Thị Hồng Lê)		Hạ tầng GTVT đường bộ-1-15 (01)/65DCVB21 (Phạm Công Giang)
		4		Văn hoá kinh doanh-1-15 (09)/65DCVL21 (Nguyễn Thị Bích Thủy)			
		5					
	Chiều	6	Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDB21 (Bùi Tiến Tú)	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Song Dũng)	Pháp luật kinh tế-1-15 (02)/65DCVS21_VB21 (Lê Thu Sao)	Tiếng Anh 1-1-15 (05)/65DCQT22 (Bùi Thị Phương Thảo)	
		7					
		8	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/65DCDB21 (Vũ Anh Tuấn)				
		9				Tâm lý trong quản trị-1-15 (04)/65DCQT22 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Tiếng Anh 1-1-15 (05)/65DCQT22 (Bùi Thị Phương Thảo)
		10					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11					
3 **24-08-2015** **-** **30-08-2015**	Sáng	1	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (10)/65DCDB21 (Vũ Dũng)	Định mức kinh tế kỹ thuật-1-15 (01)/65DCVL21 (Nguyễn Thị Trang)	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (05)/65DCKT22 (Phan Thùy Dương)		Quản trị học-1-15 (01)/65DCVB21 (Nhữ Thuỳ Liên)
		2					
		3	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/65DCDB22 (Bùi Thị Phương Hoa)		Kế toán tài chính 2-1-15 (02)/65DCKT22 (Hoàng Thị Hồng Lê)		Hạ tầng GTVT đường bộ-1-15 (01)/65DCVB21 (Phạm Công Giang)
		4		Văn hoá kinh doanh-1-15 (09)/65DCVL21 (Nguyễn Thị Bích Thủy)			
		5					
	Chiều	6	Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDB21 (Bùi Tiến Tú)	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Song Dũng)	Pháp luật kinh tế-1-15 (02)/65DCVS21_VB21 (Lê Thu Sao)	Tiếng Anh 1-1-15 (05)/65DCQT22 (Bùi Thị Phương Thảo)	
		7					
		8	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/65DCDB21 (Vũ Anh Tuấn)				
		9				Tâm lý trong quản trị-1-15 (04)/65DCQT22 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Tiếng Anh 1-1-15 (05)/65DCQT22 (Bùi Thị Phương Thảo)
		10					
		11					
4 **31-08-2015** **-** **06-09-2015**	Sáng	1	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (10)/65DCDB21 (Vũ Dũng)	Định mức kinh tế kỹ thuật-1-15 (01)/65DCVL21 (Nguyễn Thị Trang)	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (05)/65DCKT22 (Phan Thùy Dương)		Quản trị học-1-15 (01)/65DCVB21 (Nhữ Thuỳ Liên)
		2					
		3	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/65DCDB22 (Bùi Thị Phương Hoa)		Kế toán tài chính 2-1-15 (02)/65DCKT22 (Hoàng Thị Hồng Lê)		Hạ tầng GTVT đường bộ-1-15 (01)/65DCVB21 (Phạm Công Giang)
		4		Văn hoá kinh doanh-1-15 (09)/65DCVL21 (Nguyễn Thị Bích Thủy)			
		5					
	Chiều	6	Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDB21 (Bùi Tiến Tú)	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Song Dũng)	Pháp luật kinh tế-1-15 (02)/65DCVS21_VB21 (Lê Thu Sao)	Tiếng Anh 1-1-15 (05)/65DCQT22 (Bùi Thị Phương Thảo)	
		7					
		8	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/65DCDB21 (Vũ Anh Tuấn)				
		9				Tâm lý trong quản trị-1-15 (04)/65DCQT22 (Nguyễn Thị Thùy	Tiếng Anh 1-1-15 (05)/65DCQT22

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10				(04)/65DCQT22 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	(Bùi Thị Phương Thảo)
		11					
5 **07-09-2015** **-** **13-09-2015**	Sáng	1	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (10)/65DCDB21 (Vũ Dũng)	Định mức kinh tế kỹ thuật-1-15 (01)/65DCVL21 (Nguyễn Thị Trang)	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (05)/65DCKT22 (Phan Thùy Dương)		Quản trị học-1-15 (01)/65DCVB21 (Nhữ Thuỳ Liên)
		2					
		3	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/65DCDB22 (Bùi Thị Phương Hoa)		Kế toán tài chính 2-1-15 (02)/65DCKT22 (Hoàng Thị Hồng Lê)		Hạ tầng GTVT đường bộ-1-15 (01)/65DCVB21 (Phạm Công Giang)
		4		Văn hoá kinh doanh-1-15 (09)/65DCVL21 (Nguyễn Thị Bích Thủy)			
		5					
	Chiều	6	Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDB21 (Bùi Tiến Tú)	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Song Dũng)	Pháp luật kinh tế-1-15 (02)/65DCVS21_VB21 (Lê Thu Sao)	Tiếng Anh 1-1-15 (05)/65DCQT22 (Bùi Thị Phương Thảo)	
		7					
		8	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/65DCDB21 (Vũ Anh Tuấn)				
		9				Tâm lý trong quản trị-1-15 (04)/65DCQT22 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Tiếng Anh 1-1-15 (05)/65DCQT22 (Bùi Thị Phương Thảo)
		10					
		11					
6 **14-09-2015** **-** **20-09-2015**	Sáng	1	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (10)/65DCDB21 (Vũ Dũng)	Định mức kinh tế kỹ thuật-1-15 (01)/65DCVL21 (Nguyễn Thị Trang)	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (05)/65DCKT22 (Phan Thùy Dương)		Quản trị học-1-15 (01)/65DCVB21 (Nhữ Thuỳ Liên)
		2					
		3	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/65DCDB22 (Bùi Thị Phương Hoa)		Kế toán tài chính 2-1-15 (02)/65DCKT22 (Hoàng Thị Hồng Lê)		Hạ tầng GTVT đường bộ-1-15 (01)/65DCVB21 (Phạm Công Giang)
		4		Văn hoá kinh doanh-1-15 (09)/65DCVL21 (Nguyễn Thị Bích Thủy)			
		5					
	Chiều	6	Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDB21 (Bùi Tiến Tú)	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Song Dũng)	Pháp luật kinh tế-1-15 (02)/65DCVS21_VB21 (Lê Thu Sao)	Tiếng Anh 1-1-15 (05)/65DCQT22 (Bùi Thị Phương Thảo)	
		7					
		8					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/65DCDB21 (Vũ Anh Tuấn)			Tâm lý trong quản trị-1-15 (04)/65DCQT22 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Tiếng Anh 1-1-15 (05)/65DCQT22 (Bùi Thị Phương Thảo)
		10					
		11					
7 **21-09-2015 - 27-09-2015**	Sáng	1	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (10)/65DCDB21 (Vũ Dũng)	Định mức kinh tế kỹ thuật-1-15 (01)/65DCVL21 (Nguyễn Thị Trang)	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (05)/65DCKT22 (Phan Thùy Dương)		Quản trị học-1-15 (01)/65DCVB21 (Nhữ Thuỳ Liên)
		2					
		3	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/65DCDB22 (Bùi Thị Phương Hoa)		Kế toán tài chính 2-1-15 (02)/65DCKT22 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (19)/66DCKT27 (Nguyễn Thị Thu)	Hạ tầng GTVT đường bộ-1-15 (01)/65DCVB21 (Phạm Công Giang)
		4		Văn hoá kinh doanh-1-15 (09)/65DCVL21 (Nguyễn Thị Bích Thủy)			
		5					
	Chiều	6	Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDB21 (Bùi Tiến Tú)	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Song Dũng)	Pháp luật kinh tế-1-15 (02)/65DCVS21_VB21 (Lê Thu Sao)	Tiếng Anh 1-1-15 (05)/65DCQT22 (Bùi Thị Phương Thảo)	Kinh tế vi mô-1-15 (09)/66DCKT25 (Kiều Mạnh)
		7					
		8	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/65DCDB21 (Vũ Anh Tuấn)		Địa lý vận tải-1-15 (03)/66DCVL22 (Nguyễn Thị Dung)		
		9				Tâm lý trong quản trị-1-15 (04)/65DCQT22 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Tiếng Anh 1-1-15 (05)/65DCQT22 (Bùi Thị Phương Thảo)
		10			Địa lý vận tải-1-15 (01)/66DCVL21 (Nguyễn Thị Dung)		
		11					
8 **28-09-2015 - 04-10-2015**	Sáng	1	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (10)/65DCDB21 (Vũ Dũng)	Định mức kinh tế kỹ thuật-1-15 (01)/65DCVL21 (Nguyễn Thị Trang)	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (05)/65DCKT22 (Phan Thùy Dương)		Quản trị học-1-15 (01)/65DCVB21 (Nhữ Thuỳ Liên)
		2					
		3	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/65DCDB22 (Bùi Thị Phương Hoa)		Kế toán tài chính 2-1-15 (02)/65DCKT22 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (19)/66DCKT27 (Nguyễn Thị Thu)	Hạ tầng GTVT đường bộ-1-15 (01)/65DCVB21 (Phạm Công Giang)
		4		Văn hoá kinh doanh-1-15 (09)/65DCVL21 (Nguyễn Thị Bích Thủy)			
		5					
		6	Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDB21 (Bùi Tiến Tú)	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Song	Pháp luật kinh tế-1-15 (02)/65DCVS21_VB21 (Lê Thu Sao)	Tiếng Anh 1-1-15 (05)/65DCQT22 (Bùi Thị Phương Thảo)	Kinh tế vi mô-1-15 (09)/66DCKT25 (Kiều Mạnh)
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/65DCDB21 (Vũ Anh Tuấn)	(02)/64DCCD09 (Nguyễn Song Dũng)	Địa lý vận tải-1-15 (03)/66DCVL22 (Nguyễn Thị Dung)		
		9				Tâm lý trong quản trị-1-15 (04)/65DCQT22 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Tiếng Anh 1-1-15 (05)/65DCQT22 (Bùi Thị Phương Thảo)
		10			Địa lý vận tải-1-15 (01)/66DCVL21 (Nguyễn Thị Dung)		
		11					
9	Sáng	1	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (10)/65DCDB21 (Vũ Dũng)	Định mức kinh tế kỹ thuật-1-15 (01)/65DCVL21 (Nguyễn Thị Trang)	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (05)/65DCKT22 (Phan Thùy Dương)		Quản trị học-1-15 (01)/65DCVB21 (Nhữ Thuỳ Liên)
		2					
		3	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/65DCDB22 (Bùi Thị Phương Hoa)		Kế toán tài chính 2-1-15 (02)/65DCKT22 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (19)/66DCKT27 (Nguyễn Thị Thu)	Hạ tầng GTVT đường bộ-1-15 (01)/65DCVB21 (Phạm Công Giang)
		4		Văn hoá kinh doanh-1-15 (09)/65DCVL21 (Nguyễn Thị Bích Thủy)			
		5					
05-10-2015 - 11-10-2015	Chiều	6	Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDB21 (Bùi Tiến Tú)	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Song Dũng)	Pháp luật kinh tế-1-15 (02)/65DCVS21_VB21 (Lê Thu Sao)	Tiếng Anh 1-1-15 (05)/65DCQT22 (Bùi Thị Phương Thảo)	Kinh tế vi mô-1-15 (09)/66DCKT25 (Kiều Mạnh)
		7					
		8	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/65DCDB21 (Vũ Anh Tuấn)		Địa lý vận tải-1-15 (03)/66DCVL22 (Nguyễn Thị Dung)		
		9				Tâm lý trong quản trị-1-15 (04)/65DCQT22 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Tiếng Anh 1-1-15 (05)/65DCQT22 (Bùi Thị Phương Thảo)
		10			Địa lý vận tải-1-15 (01)/66DCVL21 (Nguyễn Thị Dung)		
		11					
10	Sáng	1	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (10)/65DCDB21 (Vũ Dũng)	Định mức kinh tế kỹ thuật-1-15 (01)/65DCVL21 (Nguyễn Thị Trang)	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (05)/65DCKT22 (Phan Thùy Dương)		Quản trị học-1-15 (01)/65DCVB21 (Nhữ Thuỳ Liên)
		2					
		3	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/65DCDB22 (Bùi Thị Phương Hoa)		Kế toán tài chính 2-1-15 (02)/65DCKT22 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (19)/66DCKT27 (Nguyễn Thị Thu)	Hạ tầng GTVT đường bộ-1-15 (01)/65DCVB21 (Phạm Công Giang)
		4		Văn hoá kinh doanh-1-15 (09)/65DCVL21 (Nguyễn Thị Bích Thủy)			
		5					
12-10-2015 -		6	Sức bền vật liệu-1-15		Pháp luật kinh tế-1-15		

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
18-10-2015	Chiều	7	(06)/65DCDB21 (Bùi Tiến Tú)	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Song Dũng)	(02)/65DCVS21_VB21 (Lê Thu Sao)	Tiếng Anh 1-1-15 (05)/65DCQT22 (Bùi Thị Phương Thảo)	Kinh tế vi mô-1-15 (09)/66DCKT25 (Kiều Mạnh)
		8	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/65DCDB21 (Vũ Anh Tuấn)		Địa lý vận tải-1-15 (03)/66DCVL22 (Nguyễn Thị Dung)		
		9				Tâm lý trong quản trị-1-15 (04)/65DCQT22 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Tiếng Anh 1-1-15 (05)/65DCQT22 (Bùi Thị Phương Thảo)
		10			Địa lý vận tải-1-15 (01)/66DCVL21 (Nguyễn Thị Dung)		
		11					
11	Sáng	1	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (10)/65DCDB21 (Vũ Dũng)	Định mức kinh tế kỹ thuật-1-15 (01)/65DCVL21 (Nguyễn Thị Trang)	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (05)/65DCKT22 (Phan Thùy Dương)		Quản trị học-1-15 (01)/65DCVB21 (Nhữ Thuỳ Liên)
		2					
		3	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/65DCDB22 (Bùi Thị Phương Hoa)		Kế toán tài chính 2-1-15 (02)/65DCKT22 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (19)/66DCKT27 (Nguyễn Thị Thu)	Hạ tầng GTVT đường bộ-1-15 (01)/65DCVB21 (Phạm Công Giang)
		4		Văn hoá kinh doanh-1-15 (09)/65DCVL21 (Nguyễn Thị Bích Thủy)			
		5					
19-10-2015 - 25-10-2015	Chiều	6	Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDB21 (Bùi Tiến Tú)	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Song Dũng)	Pháp luật kinh tế-1-15 (02)/65DCVS21_VB21 (Lê Thu Sao)	Tiếng Anh 1-1-15 (05)/65DCQT22 (Bùi Thị Phương Thảo)	Kinh tế vi mô-1-15 (09)/66DCKT25 (Kiều Mạnh)
		7					
		8	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/65DCDB21 (Vũ Anh Tuấn)		Địa lý vận tải-1-15 (03)/66DCVL22 (Nguyễn Thị Dung)		
		9				Tâm lý trong quản trị-1-15 (04)/65DCQT22 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Tiếng Anh 1-1-15 (05)/65DCQT22 (Bùi Thị Phương Thảo)
		10			Địa lý vận tải-1-15 (01)/66DCVL21 (Nguyễn Thị Dung)		
		11					
12	Sáng	1	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (10)/65DCDB21 (Vũ Dũng)	Định mức kinh tế kỹ thuật-1-15 (01)/65DCVL21 (Nguyễn Thị Trang)	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (05)/65DCKT22 (Phan Thùy Dương)		Quản trị học-1-15 (01)/65DCVB21 (Nhữ Thuỳ Liên)
		2					
		3	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/65DCDB22 (Bùi Thị Phương Hoa)		Kế toán tài chính 2-1-15 (02)/65DCKT22 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (19)/66DCKT27 (Nguyễn Thị Thu)	Hạ tầng GTVT đường bộ-1-15 (01)/65DCVB21 (Phạm Công Giang)
		4		Văn hoá kinh doanh-1-15 (09)/65DCVL21 (Nguyễn Thị Bích Thủy)			
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
26-10-2015 - 01-11-2015	Chiều	6	Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDB21 (Bùi Tiến Tú)	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Song Dũng)	Pháp luật kinh tế-1-15 (02)/65DCVS21_VB21 (Lê Thu Sao)	Tiếng Anh 1-1-15 (05)/65DCQT22 (Bùi Thị Phương Thảo)	Kinh tế vi mô-1-15 (09)/66DCKT25 (Kiều Mạnh)
		7					
		8	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/65DCDB21 (Vũ Anh Tuấn)		Địa lý vận tải-1-15 (03)/66DCVL22 (Nguyễn Thị Dung)		
		9				Tâm lý trong quản trị-1-15 (04)/65DCQT22 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Tiếng Anh 1-1-15 (05)/65DCQT22 (Bùi Thị Phương Thảo)
		10			Địa lý vận tải-1-15 (01)/66DCVL21 (Nguyễn Thị Dung)		
		11					
13 **02-11-2015 - 08-11-2015**	Sáng	1	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (10)/65DCDB21 (Vũ Dũng)	Định mức kinh tế kỹ thuật-1-15 (01)/65DCVL21 (Nguyễn Thị Trang)	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (05)/65DCKT22 (Phan Thùy Dương)		Quản trị học-1-15 (01)/65DCVB21 (Nhữ Thuỳ Liên)
		2					
		3	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/65DCDB22 (Bùi Thị Phương Hoa)		Kế toán tài chính 2-1-15 (02)/65DCKT22 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (19)/66DCKT27 (Nguyễn Thị Thu)	Hạ tầng GTVT đường bộ-1-15 (01)/65DCVB21 (Phạm Công Giang)
		4		Văn hoá kinh doanh-1-15 (09)/65DCVL21 (Nguyễn Thị Bích Thủy)			
		5					
	Chiều	6	Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDB21 (Bùi Tiến Tú)	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Song Dũng)	Pháp luật kinh tế-1-15 (02)/65DCVS21_VB21 (Lê Thu Sao)	Tiếng Anh 1-1-15 (05)/65DCQT22 (Bùi Thị Phương Thảo)	Kinh tế vi mô-1-15 (09)/66DCKT25 (Kiều Mạnh)
		7					
		8	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/65DCDB21 (Vũ Anh Tuấn)		Địa lý vận tải-1-15 (03)/66DCVL22 (Nguyễn Thị Dung)		
		9				Tâm lý trong quản trị-1-15 (04)/65DCQT22 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Tiếng Anh 1-1-15 (05)/65DCQT22 (Bùi Thị Phương Thảo)
		10		Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (11)/66DCDD21+DD22+DD23 (Phan Huy Trường)	Địa lý vận tải-1-15 (01)/66DCVL21 (Nguyễn Thị Dung)		
		11					
	Sáng	1	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (10)/65DCDB21 (Vũ Dũng)	Định mức kinh tế kỹ thuật-1-15 (01)/65DCVL21 (Nguyễn Thị Trang)	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (05)/65DCKT22 (Phan Thùy Dương)		Quản trị học-1-15 (01)/65DCVB21 (Nhữ Thuỳ Liên)
		2					
		3	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/65DCDB22 (Bùi Thị Phương Hoa)		Kế toán tài chính 2-1-15 (02)/65DCKT22 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (19)/66DCKT27 (Nguyễn Thị Thu)	Hạ tầng GTVT đường bộ-1-15 (01)/65DCVB21 (Phạm Công Giang)
		4		Văn hoá kinh doanh-1-15 (09)/65DCVL21 (Nguyễn Thị Bích			

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
14 **09-11-2015** **-** **15-11-2015**		5		(09)/65DCVL21 (Nguyễn Thị Bích Thủy)			
	Chiều	6	Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDB21 (Bùi Tiến Tú)	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Song Dũng)	Pháp luật kinh tế-1-15 (02)/65DCVS21_VB21 (Lê Thu Sao)	Tiếng Anh 1-1-15 (05)/65DCQT22 (Bùi Thị Phương Thảo)	Kinh tế vi mô-1-15 (09)/66DCKT25 (Kiều Mạnh)
		7					
		8	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/65DCDB21 (Vũ Anh Tuấn)		Địa lý vận tải-1-15 (03)/66DCVL22 (Nguyễn Thị Dung)		
		9				Tâm lý trong quản trị-1-15 (04)/65DCQT22 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Tiếng Anh 1-1-15 (05)/65DCQT22 (Bùi Thị Phương Thảo)
		10		Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (11)/66DCDD21+DD22+DD23 (Phan Huy Trường)	Địa lý vận tải-1-15 (01)/66DCVL21 (Nguyễn Thị Dung)		
		11					
15 **16-11-2015** **-** **22-11-2015**	Sáng	1	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (10)/65DCDB21 (Vũ Dũng)	Định mức kinh tế kỹ thuật-1-15 (01)/65DCVL21 (Nguyễn Thị Trang)	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (05)/65DCKT22 (Phan Thùy Dương)		Quản trị học-1-15 (01)/65DCVB21 (Nhữ Thuỳ Liên)
		2					
		3	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/65DCDB22 (Bùi Thị Phương Hoa)		Kế toán tài chính 2-1-15 (02)/65DCKT22 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (19)/66DCKT27 (Nguyễn Thị Thu)	Hạ tầng GTVT đường bộ-1-15 (01)/65DCVB21 (Phạm Công Giang)
		4		Văn hoá kinh doanh-1-15 (09)/65DCVL21 (Nguyễn Thị Bích Thủy)			
		5					
	Chiều	6	Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDB21 (Bùi Tiến Tú)	Thủy lực - Thủy văn công trình-1-15 (02)/64DCCD09 (Nguyễn Song Dũng)	Pháp luật kinh tế-1-15 (02)/65DCVS21_VB21 (Lê Thu Sao)	Tiếng Anh 1-1-15 (05)/65DCQT22 (Bùi Thị Phương Thảo)	Kinh tế vi mô-1-15 (09)/66DCKT25 (Kiều Mạnh)
		7					
		8	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/65DCDB21 (Vũ Anh Tuấn)		Địa lý vận tải-1-15 (03)/66DCVL22 (Nguyễn Thị Dung)		
		9				Tâm lý trong quản trị-1-15 (04)/65DCQT22 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Tiếng Anh 1-1-15 (05)/65DCQT22 (Bùi Thị Phương Thảo)
		10		Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (11)/66DCDD21+DD22+DD23 (Phan Huy Trường)	Địa lý vận tải-1-15 (01)/66DCVL21 (Nguyễn Thị Dung)		
		11					
	Sáng	1					
		2					
		3					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
16 **23-11-2015** **-** **29-11-2015**		4				Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (19)/66DCKT27 (Nguyễn Thị Thu)	
		5					
	Chiều	6					Kinh tế vi mô-1-15 (09)/66DCKT25 (Kiều Mạnh)
		7					
		8			Địa lý vận tải-1-15 (03)/66DCVL22 (Nguyễn Thị Dung)		
		9					
		10		Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (11)/66DCDD21+DD22+DD23 (Phan Huy Trường)	Địa lý vận tải-1-15 (01)/66DCVL21 (Nguyễn Thị Dung)		
		11					
17 **30-11-2015** **-** **06-12-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					Kinh tế vi mô-1-15 (09)/66DCKT25 (Kiều Mạnh)
		7					
		8			Địa lý vận tải-1-15 (03)/66DCVL22 (Nguyễn Thị Dung)		
		9					
		10		Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (11)/66DCDD21+DD22+DD23 (Phan Huy Trường)	Địa lý vận tải-1-15 (01)/66DCVL21 (Nguyễn Thị Dung)		
		11					
		1					
		2					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
18 **07-12-2015** **-** **13-12-2015**	Sáng	3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8			Địa lý vận tải-1-15 (03)/66DCVL22 (Nguyễn Thị Dung)		
		9					
		10		Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (11)/66DCDD21+DD22+DD23 (Phan Huy Trường)	Địa lý vận tải-1-15 (01)/66DCVL21 (Nguyễn Thị Dung)		
		11					
19 **14-12-2015** **-** **20-12-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8			Địa lý vận tải-1-15 (03)/66DCVL22 (Nguyễn Thị Dung)		
		9					
		10		Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (11)/66DCDD21+DD22+DD23 (Phan Huy Trường)	Địa lý vận tải-1-15 (01)/66DCVL21 (Nguyễn Thị Dung)		
		11					
		1					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
20 **21-12-2015** **-** **27-12-2015**	Sáng	2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8			Địa lý vận tải-1-15 (03)/66DCVL22 (Nguyễn Thị Dung)		
		9					
		10		Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (11)/66DCDD21+DD22+DD23 (Phan Huy Trường)	Địa lý vận tải-1-15 (01)/66DCVL21 (Nguyễn Thị Dung)		
		11					
21 **28-12-2015** **-** **03-01-2016**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8			Địa lý vận tải-1-15 (03)/66DCVL22 (Nguyễn Thị Dung)		
		9					
		10		Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (11)/66DCDD21+DD22+DD23 (Phan Huy Trường)	Địa lý vận tải-1-15 (01)/66DCVL21 (Nguyễn Thị Dung)		
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A2.104**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**	Sáng	1	Máy xây dựng-1-15 (03)/64DCDD04 (Đỗ Hữu Tuấn)	Kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCDD03 (Vũ Đình Thơ)	Kinh tế lượng-1-15 (01)/65DCQT21 (Phạm Thị Thanh Nhàn)		Tài chính tiền tệ-1-15 (01)/65DCQT21 (Đặng Thu Hằng)
		2					
		3	Tiếng Anh 1-1-15 (04)/65DCQT21 (Bùi Thị Phương Thảo)				
		4		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCDD03 (Vũ Đình Thơ)	Nguyên lý quy hoạch-1-15 (01)/64DCDD02 (Vũ Thị Hương Lan)		Máy xây dựng-1-15 (02)/64DCDD03 (Phạm Như Nam)
		5					
	Chiều	6	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15 (02)/65DCHT22 (Đoàn Thị Thanh Hằng)	Kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCDD04 (Phạm Quốc Doanh)		Toán 3-1-15 (12)/65DCHT23 (Lưu Thị Vân Anh)	Bảo hiểm trong GTVT-1-15 (01)/65DCVS21_VB21 (Phạm Công Giang)
		7					
		8					Sức kéo đoàn tàu-1-15

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9	Tiếng Anh 3-1-15 (05)/64DCKT08 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCDD04 (Phạm Quốc Doanh)			Sức kéo đoàn tàu-1-15 (01)/65DCVS21 (Phạm Quang Hạnh)
		10					
		11					
2	Sáng	1	Máy xây dựng-1-15 (03)/64DCDD04 (Đỗ Hữu Tuấn)	Kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCDD03 (Vũ Đình Thơ)	Kinh tế lượng-1-15 (01)/65DCQT21 (Phạm Thị Thanh Nhàn)	Toán 2-1-15 (04)/65DCDT22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Tài chính tiền tệ-1-15 (01)/65DCQT21 (Đặng Thu Hằng)
17-08-2015 - 23-08-2015		2					
		3	Tiếng Anh 1-1-15 (04)/65DCQT21 (Bùi Thị Phương Thảo)				
		4		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCDD03 (Vũ Đình Thơ)	Nguyên lý quy hoạch-1-15 (01)/64DCDD02 (Vũ Thị Hương Lan)		Máy xây dựng-1-15 (02)/64DCDD03 (Phạm Như Nam)
		5					
	Chiều	6	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15 (02)/65DCHT22 (Đoàn Thị Thanh Hằng)	Kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCDD04 (Phạm Quốc Doanh)	Toán 2-1-15 (03)/65DCDT21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Toán 3-1-15 (12)/65DCHT23 (Lưu Thị Vân Anh)	Bảo hiểm trong GTVT-1-15 (01)/65DCVS21_VB21 (Phạm Công Giang)
		7					
		8					Sức kéo đoàn tàu-1-15 (01)/65DCVS21 (Phạm Quang Hạnh)
		9	Tiếng Anh 3-1-15 (05)/64DCKT08 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCDD04 (Phạm Quốc Doanh)			
		10					
		11					
3	Sáng	1	Máy xây dựng-1-15 (03)/64DCDD04 (Đỗ Hữu Tuấn)	Kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCDD03 (Vũ Đình Thơ)	Kinh tế lượng-1-15 (01)/65DCQT21 (Phạm Thị Thanh Nhàn)		Tài chính tiền tệ-1-15 (01)/65DCQT21 (Đặng Thu Hằng)
24-08-2015 - 30-08-2015		2				Toán 2-1-15 (04)/65DCDT22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	
		3	Tiếng Anh 1-1-15 (04)/65DCQT21 (Bùi Thị Phương Thảo)				
		4		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCDD03 (Vũ Đình Thơ)	Nguyên lý quy hoạch-1-15 (01)/64DCDD02 (Vũ Thị Hương Lan)		Máy xây dựng-1-15 (02)/64DCDD03 (Phạm Như Nam)
		5					
		6	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15 (02)/65DCHT22 (Đoàn Thị Thanh Hằng)	Kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCDD04 (Phạm Quốc Doanh)	Toán 2-1-15 (03)/65DCDT21	Toán 3-1-15 (12)/65DCHT23 (Lưu	Bảo hiểm trong GTVT-1-15 (01)/65DCVS21_VB21 (Phạm Công Giang)
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8	Hằng)		(Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Thị Vân Anh)	Sức kéo đoàn tàu-1-15 (01)/65DCVS21 (Phạm Quang Hạnh)
		9	Tiếng Anh 3-1-15 (05)/64DCKT08 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCDD04 (Phạm Quốc Doanh)			
		10					
		11					
4	Sáng	1	Máy xây dựng-1-15 (03)/64DCDD04 (Đỗ Hữu Tuấn)	Kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCDD03 (Vũ Đình Thơ)	Kinh tế lượng-1-15 (01)/65DCQT21 (Phạm Thị Thanh Nhàn)		Tài chính tiền tệ-1-15 (01)/65DCQT21 (Đặng Thu Hằng)
		2				Toán 2-1-15 (04)/65DCDT22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	
		3	Tiếng Anh 1-1-15 (04)/65DCQT21 (Bùi Thị Phương Thảo)				
		4		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCDD03 (Vũ Đình Thơ)	Nguyên lý quy hoạch-1-15 (01)/64DCDD02 (Vũ Thị Hương Lan)		Máy xây dựng-1-15 (02)/64DCDD03 (Phạm Như Nam)
31-08-2015 - 06-09-2015		5					
	Chiều	6	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15 (02)/65DCHT22 (Đoàn Thị Thanh Hằng)	Kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCDD04 (Phạm Quốc Doanh)	Toán 2-1-15 (03)/65DCDT21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Toán 3-1-15 (12)/65DCHT23 (Lưu Thị Vân Anh)	Bảo hiểm trong GTVT-1-15 (01)/65DCVS21_VB21 (Phạm Công Giang)
		7					
		8					Sức kéo đoàn tàu-1-15 (01)/65DCVS21 (Phạm Quang Hạnh)
		9	Tiếng Anh 3-1-15 (05)/64DCKT08 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCDD04 (Phạm Quốc Doanh)			
		10					
		11					
5	Sáng	1	Máy xây dựng-1-15 (03)/64DCDD04 (Đỗ Hữu Tuấn)	Kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCDD03 (Vũ Đình Thơ)	Kinh tế lượng-1-15 (01)/65DCQT21 (Phạm Thị Thanh Nhàn)		Tài chính tiền tệ-1-15 (01)/65DCQT21 (Đặng Thu Hằng)
		2				Toán 2-1-15 (04)/65DCDT22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	
		3	Tiếng Anh 1-1-15 (04)/65DCQT21 (Bùi Thị Phương Thảo)				
		4		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCDD03 (Vũ Đình Thơ)	Nguyên lý quy hoạch-1-15 (01)/64DCDD02 (Vũ Thị Hương Lan)		Máy xây dựng-1-15 (02)/64DCDD03 (Phạm Như Nam)
07-09-2015 -		5					
		6	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15				Bảo hiểm trong GTVT-1-15 (01)/65DCVS21_VB21 (Phạm Công

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
13-09-2015	Chiều	7	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15 (02)/65DCHT22 (Đoàn Thị Thanh Hằng)	Kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCDD04 (Phạm Quốc Doanh)	Toán 2-1-15 (03)/65DCDT21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Toán 3-1-15 (12)/65DCHT23 (Lưu Thị Vân Anh)	(01)/65DCVS21_VB21 (Phạm Công Giang)
		8					Sức kéo đoàn tàu-1-15 (01)/65DCVS21 (Phạm Quang Hạnh)
		9	Tiếng Anh 3-1-15 (05)/64DCKT08 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCDD04 (Phạm Quốc Doanh)			
		10					
		11					
6	Sáng	1	Máy xây dựng-1-15 (03)/64DCDD04 (Đỗ Hữu Tuấn)	Kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCDD03 (Vũ Đình Thơ)	Kinh tế lượng-1-15 (01)/65DCQT21 (Phạm Thị Thanh Nhàn)		Tài chính tiền tệ-1-15 (01)/65DCQT21 (Đặng Thu Hằng)
		2				Toán 2-1-15 (04)/65DCDT22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	
		3	Tiếng Anh 1-1-15 (04)/65DCQT21 (Bùi Thị Phương Thảo)				
		4		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCDD03 (Vũ Đình Thơ)	Nguyên lý quy hoạch-1-15 (01)/64DCDD02 (Vũ Thị Hương Lan)		Máy xây dựng-1-15 (02)/64DCDD03 (Phạm Như Nam)
		5					
14-09-2015 - 20-09-2015	Chiều	6	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15 (02)/65DCHT22 (Đoàn Thị Thanh Hằng)	Kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCDD04 (Phạm Quốc Doanh)	Toán 2-1-15 (03)/65DCDT21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Toán 3-1-15 (12)/65DCHT23 (Lưu Thị Vân Anh)	Bảo hiểm trong GTVT-1-15 (01)/65DCVS21_VB21 (Phạm Công Giang)
		7					
		8					Sức kéo đoàn tàu-1-15 (01)/65DCVS21 (Phạm Quang Hạnh)
		9	Tiếng Anh 3-1-15 (05)/64DCKT08 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCDD04 (Phạm Quốc Doanh)			
		10					
		11					
7	Sáng	1	Máy xây dựng-1-15 (03)/64DCDD04 (Đỗ Hữu Tuấn)	Kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCDD03 (Vũ Đình Thơ)	Kinh tế lượng-1-15 (01)/65DCQT21 (Phạm Thị Thanh Nhàn)		Tài chính tiền tệ-1-15 (01)/65DCQT21 (Đặng Thu Hằng)
		2				Toán 2-1-15 (04)/65DCDT22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	
		3	Tiếng Anh 1-1-15 (04)/65DCQT21 (Bùi Thị Phương Thảo)				
		4		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCDD03 (Vũ Đình Thơ)	Nguyên lý quy hoạch-1-15 (01)/64DCDD02 (Vũ Thị Hương Lan)		Máy xây dựng-1-15 (02)/64DCDD03 (Phạm Như Nam)
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
21-09-2015 - 27-09-2015	Chiều	6	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15 (02)/65DCHT22 (Đoàn Thị Thanh Hằng)	Kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCDD04 (Phạm Quốc Doanh)	Toán 2-1-15 (03)/65DCDT21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Toán 3-1-15 (12)/65DCHT23 (Lưu Thị Vân Anh)	Bảo hiểm trong GTVT-1-15 (01)/65DCVS21_VB21 (Phạm Công Giang)
		7					
		8					Sức kéo đoàn tàu-1-15 (01)/65DCVS21 (Phạm Quang Hạnh)
		9	Tiếng Anh 3-1-15 (05)/64DCKT08 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCDD04 (Phạm Quốc Doanh)			
		10		Hoá học đại cương-1-15 (10)/66DCMX23 (Phạm Hồng Chuyên)	Phương tiện vận tải-1-15 (03)/66DCVL22 (Hà Nguyên Khánh)		
		11					
8 **28-09-2015 - 04-10-2015**	Sáng	1	Máy xây dựng-1-15 (03)/64DCDD04 (Đỗ Hữu Tuấn)	Kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCDD03 (Vũ Đình Thơ)	Kinh tế lượng-1-15 (01)/65DCQT21 (Phạm Thị Thanh Nhàn)		Tài chính tiền tệ-1-15 (01)/65DCQT21 (Đặng Thu Hằng)
		2				Toán 2-1-15 (04)/65DCDT22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	
		3	Tiếng Anh 1-1-15 (04)/65DCQT21 (Bùi Thị Phương Thảo)				
		4		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCDD03 (Vũ Đình Thơ)	Nguyên lý quy hoạch-1-15 (01)/64DCDD02 (Vũ Thị Hương Lan)		Máy xây dựng-1-15 (02)/64DCDD03 (Phạm Như Nam)
		5					
	Chiều	6	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15 (02)/65DCHT22 (Đoàn Thị Thanh Hằng)	Kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCDD04 (Phạm Quốc Doanh)	Toán 2-1-15 (03)/65DCDT21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Toán 3-1-15 (12)/65DCHT23 (Lưu Thị Vân Anh)	Bảo hiểm trong GTVT-1-15 (01)/65DCVS21_VB21 (Phạm Công Giang)
		7					
		8					Sức kéo đoàn tàu-1-15 (01)/65DCVS21 (Phạm Quang Hạnh)
		9	Tiếng Anh 3-1-15 (05)/64DCKT08 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCDD04 (Phạm Quốc Doanh)			
		10		Hoá học đại cương-1-15 (10)/66DCMX23 (Phạm Hồng Chuyên)	Phương tiện vận tải-1-15 (03)/66DCVL22 (Hà Nguyên Khánh)		
		11					
	Sáng	1	Máy xây dựng-1-15 (03)/64DCDD04 (Đỗ Hữu Tuấn)	Kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCDD03 (Vũ Đình Thơ)	Kinh tế lượng-1-15 (01)/65DCQT21 (Phạm Thị Thanh Nhàn)		Tài chính tiền tệ-1-15 (01)/65DCQT21 (Đặng Thu Hằng)
		2				Toán 2-1-15 (04)/65DCDT22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	
		3	Tiếng Anh 1-1-15 (04)/65DCQT21 (Bùi Thị Phương Thảo)				
		4		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCDD03 (Vũ Đình Thơ)	Nguyên lý quy hoạch-1-15		Máy xây dựng-1-15 (02)/64DCDD03

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
9 **05-10-2015** **-** **11-10-2015**		5			(01)/64DCDD02 (Vũ Thị Hương Lan)		(Phạm Như Nam)
	Chiều	6	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15 (02)/65DCHT22 (Đoàn Thị Thanh Hằng)	Kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCDD04 (Phạm Quốc Doanh)	Toán 2-1-15 (03)/65DCDT21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Toán 3-1-15 (12)/65DCHT23 (Lưu Thị Vân Anh)	Bảo hiểm trong GTVT-1-15 (01)/65DCVS21_VB21 (Phạm Công Giang)
		7					
		8					Sức kéo đoàn tàu-1-15 (01)/65DCVS21 (Phạm Quang Hạnh)
		9	Tiếng Anh 3-1-15 (05)/64DCKT08 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCDD04 (Phạm Quốc Doanh)			
		10		Hoá học đại cương-1-15 (10)/66DCMX23 (Phạm Hồng Chuyên)	Phương tiện vận tải-1-15 (03)/66DCVL22 (Hà Nguyên Khánh)		
		11					
10 **12-10-2015** **-** **18-10-2015**	Sáng	1	Máy xây dựng-1-15 (03)/64DCDD04 (Đỗ Hữu Tuấn)	Kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCDD03 (Vũ Đình Thơ)	Kinh tế lượng-1-15 (01)/65DCQT21 (Phạm Thị Thanh Nhàn)		Tài chính tiền tệ-1-15 (01)/65DCQT21 (Đặng Thu Hằng)
		2				Toán 2-1-15 (04)/65DCDT22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	
		3	Tiếng Anh 1-1-15 (04)/65DCQT21 (Bùi Thị Phương Thảo)				
		4		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCDD03 (Vũ Đình Thơ)	Nguyên lý quy hoạch-1-15 (01)/64DCDD02 (Vũ Thị Hương Lan)		Máy xây dựng-1-15 (02)/64DCDD03 (Phạm Như Nam)
		5					
	Chiều	6	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15 (02)/65DCHT22 (Đoàn Thị Thanh Hằng)	Kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCDD04 (Phạm Quốc Doanh)	Toán 2-1-15 (03)/65DCDT21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Toán 3-1-15 (12)/65DCHT23 (Lưu Thị Vân Anh)	Bảo hiểm trong GTVT-1-15 (01)/65DCVS21_VB21 (Phạm Công Giang)
		7					
		8					Sức kéo đoàn tàu-1-15 (01)/65DCVS21 (Phạm Quang Hạnh)
		9	Tiếng Anh 3-1-15 (05)/64DCKT08 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCDD04 (Phạm Quốc Doanh)			
		10		Hoá học đại cương-1-15 (10)/66DCMX23 (Phạm Hồng Chuyên)	Phương tiện vận tải-1-15 (03)/66DCVL22 (Hà Nguyên Khánh)		
		11					
	Sáng	1	Máy xây dựng-1-15 (03)/64DCDD04 (Đỗ Hữu Tuấn)	Kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCDD03 (Vũ Đình Thơ)	Kinh tế lượng-1-15 (01)/65DCQT21 (Phạm Thị Thanh Nhàn)		Tài chính tiền tệ-1-15 (01)/65DCQT21 (Đặng Thu Hằng)
		2					
		3				Toán 2-1-15 (04)/65DCDT22	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
11 **19-10-2015** **-** **25-10-2015**		4	Tiếng Anh 1-1-15 (04)/65DCQT21 (Bùi Thị Phương Thảo)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCDD03 (Vũ Đình Thơ)	Nguyên lý quy hoạch-1-15 (01)/64DCDD02 (Vũ Thị Hương Lan)	(Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Máy xây dựng-1-15 (02)/64DCDD03 (Phạm Như Nam)
		5					
	Chiều	6	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15 (02)/65DCHT22 (Đoàn Thị Thanh Hằng)	Kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCDD04 (Phạm Quốc Doanh)	Toán 2-1-15 (03)/65DCDT21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Toán 3-1-15 (12)/65DCHT23 (Lưu Thị Vân Anh)	Bảo hiểm trong GTVT-1-15 (01)/65DCVS21_VB21 (Phạm Công Giang)
		7					
		8					Sức kéo đoàn tàu-1-15 (01)/65DCVS21 (Phạm Quang Hạnh)
		9	Tiếng Anh 3-1-15 (05)/64DCKT08 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCDD04 (Phạm Quốc Doanh)			
		10		Hoá học đại cương-1-15 (10)/66DCMX23 (Phạm Hồng Chuyên)	Phương tiện vận tải-1-15 (03)/66DCVL22 (Hà Nguyên Khánh)		
		11					
12 **26-10-2015** **-** **01-11-2015**	Sáng	1	Máy xây dựng-1-15 (03)/64DCDD04 (Đỗ Hữu Tuấn)	Kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCDD03 (Vũ Đình Thơ)	Kinh tế lượng-1-15 (01)/65DCQT21 (Phạm Thị Thanh Nhàn)		Tài chính tiền tệ-1-15 (01)/65DCQT21 (Đặng Thu Hằng)
		2					
		3	Tiếng Anh 1-1-15 (04)/65DCQT21 (Bùi Thị Phương Thảo)				
		4		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCDD03 (Vũ Đình Thơ)	Nguyên lý quy hoạch-1-15 (01)/64DCDD02 (Vũ Thị Hương Lan)		Máy xây dựng-1-15 (02)/64DCDD03 (Phạm Như Nam)
		5					
	Chiều	6	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15 (02)/65DCHT22 (Đoàn Thị Thanh Hằng)	Kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCDD04 (Phạm Quốc Doanh)		Toán 3-1-15 (12)/65DCHT23 (Lưu Thị Vân Anh)	Bảo hiểm trong GTVT-1-15 (01)/65DCVS21_VB21 (Phạm Công Giang)
		7					
		8					Sức kéo đoàn tàu-1-15 (01)/65DCVS21 (Phạm Quang Hạnh)
		9	Tiếng Anh 3-1-15 (05)/64DCKT08 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCDD04 (Phạm Quốc Doanh)			
		10		Hoá học đại cương-1-15 (10)/66DCMX23 (Phạm Hồng Chuyên)	Phương tiện vận tải-1-15 (03)/66DCVL22 (Hà Nguyên Khánh)		
		11					
		1	Máy xây dựng-1-15 (03)/64DCDD04 (Đỗ Hữu Tuấn)	Kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCDD03 (Vũ Đình Thơ)	Kinh tế lượng-1-15 (01)/65DCQT21 (Phạm Thị Thanh Nhàn)	Kinh tế vi mô-1-15 (01)/66DCKT21 (Kiều Mạnh)	Tài chính tiền tệ-1-15 (01)/65DCQT21 (Đặng Thu Hằng)
		2					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
13 **02-11-2015** **-** **08-11-2015**	Sáng	3	Tiếng Anh 1-1-15 (04)/65DCQT21 (Bùi Thị Phương Thảo)				
		4		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCDD03 (Vũ Đình Thơ)	Nguyên lý quy hoạch-1-15 (01)/64DCDD02 (Vũ Thị Hương Lan)		Máy xây dựng-1-15 (02)/64DCDD03 (Phạm Như Nam)
		5					
	Chiều	6	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15 (02)/65DCHT22 (Đoàn Thị Thanh Hằng)	Kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCDD04 (Phạm Quốc Doanh)	Hoá học đại cương-1-15 (16)/66DCCA22 (Lưu Thị Thu Hà)	Toán 3-1-15 (12)/65DCHT23 (Lưu Thị Vân Anh)	Bảo hiểm trong GTVT-1-15 (01)/65DCVS21_VB21 (Phạm Công Giang)
		7					
		8					Sức kéo đoàn tàu-1-15 (01)/65DCVS21 (Phạm Quang Hạnh)
		9	Tiếng Anh 3-1-15 (05)/64DCKT08 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCDD04 (Phạm Quốc Doanh)			
		10		Hoá học đại cương-1-15 (10)/66DCMX23 (Phạm Hồng Chuyên)	Phương tiện vận tải-1-15 (03)/66DCVL22 (Hà Nguyên Khánh)	Toán 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Lưu Thị Vân Anh)	
		11					
14 **09-11-2015** **-** **15-11-2015**	Sáng	1	Máy xây dựng-1-15 (03)/64DCDD04 (Đỗ Hữu Tuấn)	Kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCDD03 (Vũ Đình Thơ)	Kinh tế lượng-1-15 (01)/65DCQT21 (Phạm Thị Thanh Nhàn)	Kinh tế vi mô-1-15 (01)/66DCKT21 (Kiều Mạnh)	Tài chính tiền tệ-1-15 (01)/65DCQT21 (Đặng Thu Hằng)
		2					
		3	Tiếng Anh 1-1-15 (04)/65DCQT21 (Bùi Thị Phương Thảo)				
		4		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCDD03 (Vũ Đình Thơ)	Nguyên lý quy hoạch-1-15 (01)/64DCDD02 (Vũ Thị Hương Lan)		Máy xây dựng-1-15 (02)/64DCDD03 (Phạm Như Nam)
		5					
	Chiều	6	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15 (02)/65DCHT22 (Đoàn Thị Thanh Hằng)	Kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCDD04 (Phạm Quốc Doanh)	Hoá học đại cương-1-15 (16)/66DCCA22 (Lưu Thị Thu Hà)	Toán 3-1-15 (12)/65DCHT23 (Lưu Thị Vân Anh)	Bảo hiểm trong GTVT-1-15 (01)/65DCVS21_VB21 (Phạm Công Giang)
		7					
		8					Sức kéo đoàn tàu-1-15 (01)/65DCVS21 (Phạm Quang Hạnh)
		9	Tiếng Anh 3-1-15 (05)/64DCKT08 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCDD04 (Phạm Quốc Doanh)			
		10		Hoá học đại cương-1-15 (10)/66DCMX23 (Phạm Hồng Chuyên)	Phương tiện vận tải-1-15 (03)/66DCVL22 (Hà Nguyên Khánh)	Toán 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Lưu Thị Vân Anh)	
		11					
		1	Máy xây dựng-1-15 (03)/64DCDD04				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
15 **16-11-2015** **-** **22-11-2015**	Sáng	2	(Đỗ Hữu Tuấn)	Kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCDD03 (Vũ Đình Thơ)	Kinh tế lượng-1-15 (01)/65DCQT21 (Phạm Thị Thanh Nhàn)	Kinh tế vi mô-1-15 (01)/66DCKT21 (Kiều Mạnh)	Tài chính tiền tệ-1-15 (01)/65DCQT21 (Đặng Thu Hằng)
		3	Tiếng Anh 1-1-15 (04)/65DCQT21 (Bùi Thị Phương Thảo)				
		4		Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (02)/64DCDD03 (Vũ Đình Thơ)	Nguyên lý quy hoạch-1-15 (01)/64DCDD02 (Vũ Thị Hương Lan)		Máy xây dựng-1-15 (02)/64DCDD03 (Phạm Như Nam)
		5					
	Chiều	6	Nhập môn Cơ sở dữ liệu-1-15 (02)/65DCHT22 (Đoàn Thị Thanh Hằng)	Kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCDD04 (Phạm Quốc Doanh)	Hoá học đại cương-1-15 (16)/66DCCA22 (Lưu Thị Thu Hà)	Toán 3-1-15 (12)/65DCHT23 (Lưu Thị Vân Anh)	Bảo hiểm trong GTVT-1-15 (01)/65DCVS21_VB21 (Phạm Công Giang)
		7					
		8					Sức kéo đoàn tàu-1-15 (01)/65DCVS21 (Phạm Quang Hạnh)
		9	Tiếng Anh 3-1-15 (05)/64DCKT08 (Phạm Thị Bích Ngọc)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (03)/64DCDD04 (Phạm Quốc Doanh)			
		10		Hoá học đại cương-1-15 (10)/66DCMX23 (Phạm Hồng Chuyên)	Phương tiện vận tải-1-15 (03)/66DCVL22 (Hà Nguyên Khánh)	Toán 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Lưu Thị Vân Anh)	
		11					
16 **23-11-2015** **-** **29-11-2015**	Sáng	1				Kinh tế vi mô-1-15 (01)/66DCKT21 (Kiều Mạnh)	
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10		Hoá học đại cương-1-15 (10)/66DCMX23 (Phạm Hồng Chuyên)	Phương tiện vận tải-1-15 (03)/66DCVL22 (Hà Nguyên Khánh)		
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
17 **30-11-2015** **-** **06-12-2015**	Sáng	1				Kinh tế vi mô-1-15 (01)/66DCKT21 (Kiều Mạnh)	
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10		Hoá học đại cương-1-15 (10)/66DCMX23 (Phạm Hồng Chuyên)	Phương tiện vận tải-1-15 (03)/66DCVL22 (Hà Nguyên Khánh)		
		11					
18 **07-12-2015** **-** **13-12-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10		Hoá học đại cương-1-15 (10)/66DCMX23 (Phạm Hồng	Phương tiện vận tải-1-15		

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11		(10)/66DCMX23 (Phạm Hồng Chuyên)	(03)/66DCVL22 (Hà Nguyên Khánh)		
19 **14-12-2015** **-** **20-12-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10		Hoá học đại cương-1-15 (10)/66DCMX23 (Phạm Hồng Chuyên)	Phương tiện vận tải-1-15 (03)/66DCVL22 (Hà Nguyên Khánh)		
		11					
20 **21-12-2015** **-** **27-12-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10		Hoá học đại cương-1-15 (10)/66DCMX23 (Phạm Hồng Chuyên)	Phương tiện vận tải-1-15 (03)/66DCVL22 (Hà Nguyên Khánh)		
		11					
21 **28-12-2015 - 03-01-2016**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10		Hoá học đại cương-1-15 (10)/66DCMX23 (Phạm Hồng Chuyên)	Phương tiện vận tải-1-15 (03)/66DCVL22 (Hà Nguyên Khánh)		
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A2.201**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**	Sáng	1	Kinh tế xây dựng-1-15 (03)/65DCKX23 (Nguyễn Thị Nga)		Tiếng Anh 1-1-15 (06)/65DCKT21 (Cao Thị Thu Nga)	Lý thuyết mạch-1-15 (03)/65DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (03)/65DCKX23 (Đỗ Thị Thơ)
		2					
		3		Lý thuyết mạch-1-15 (03)/65DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)			Nguyên lý kế toán-1-15 (05)/65DCKX23 (Nguyễn Minh Nguyệt)
		4	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (04)/65DCKX23 (Hoàng Văn Cần)		Thủy lực công trình-1-15 (02)/65DCDD22 (Phạm Thị Huế)	Thống kê kinh doanh-1-15 (02)/65DCKT22 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	
		5					
	Chiều	6	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (05)/63DCKT08 (Nguyễn Hoàng Lan)		Nguyên lý quy hoạch-1-15 (02)/64DCDD03 (Vũ Thị Hương Lan)	Linh kiện điện tử-1-15 (02)/65DCDT22 (Ngô Thị Thu Tình)	
		7					
		8	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (05)/63DCKT08 (Nguyễn Hoàng Lan)		Nguyên lý kế toán-1-15 (02)/65DCVB21 (Nguyễn Minh Nguyệt)		Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (05)/63DCKT08 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)
		9		Thiết kế đường-1-15 (02)/65DCKX22 (Phạm Thanh Hiếu)			
		10					
		11					
2	Sáng	1	Kinh tế xây dựng-1-15 (03)/65DCKX23 (Nguyễn Thị Nga)		Tiếng Anh 1-1-15 (06)/65DCKT21 (Cao Thị Thu Nga)	Lý thuyết mạch-1-15 (03)/65DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (03)/65DCKX23 (Đỗ Thị Thơ)
		2					
		3		Lý thuyết mạch-1-15 (03)/65DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)			Nguyên lý kế toán-1-15 (05)/65DCKX23 (Nguyễn Minh Nguyệt)
		4	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (04)/65DCKX23 (Hoàng Văn Cần)		Thủy lực công trình-1-15 (02)/65DCDD22 (Phạm Thị Huế)	Thống kê kinh doanh-1-15 (02)/65DCKT22 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
17-08-2015 - 23-08-2015	Chiều	6	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (05)/63DCKT08 (Nguyễn Hoàng Lan)		Nguyên lý quy hoạch-1-15 (02)/64DCDD03 (Vũ Thị Hương Lan)	Linh kiện điện tử-1-15 (02)/65DCDT22 (Ngô Thị Thu Tình)	
		7					
		8	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (05)/63DCKT08 (Nguyễn Hoàng Lan)		Nguyên lý kế toán-1-15 (02)/65DCVB21 (Nguyễn Minh Nguyệt)		Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (05)/63DCKT08 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)
		9		Thiết kế đường-1-15 (02)/65DCKX22 (Phạm Thanh Hiếu)			
		10					
		11					
3 **24-08-2015 - 30-08-2015**	Sáng	1	Kinh tế xây dựng-1-15 (03)/65DCKX23 (Nguyễn Thị Nga)		Tiếng Anh 1-1-15 (06)/65DCKT21 (Cao Thị Thu Nga)	Lý thuyết mạch-1-15 (03)/65DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (03)/65DCKX23 (Đỗ Thị Thơ)
		2					
		3		Lý thuyết mạch-1-15 (03)/65DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)			Nguyên lý kế toán-1-15 (05)/65DCKX23 (Nguyễn Minh Nguyệt)
		4	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (04)/65DCKX23 (Hoàng Văn Cần)		Thủy lực công trình-1-15 (02)/65DCDD22 (Phạm Thị Huế)	Thống kê kinh doanh-1-15 (02)/65DCKT22 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	
		5					
	Chiều	6	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (05)/63DCKT08 (Nguyễn Hoàng Lan)		Nguyên lý quy hoạch-1-15 (02)/64DCDD03 (Vũ Thị Hương Lan)	Linh kiện điện tử-1-15 (02)/65DCDT22 (Ngô Thị Thu Tình)	
		7					
		8	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (05)/63DCKT08 (Nguyễn Hoàng Lan)		Nguyên lý kế toán-1-15 (02)/65DCVB21 (Nguyễn Minh Nguyệt)		Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (05)/63DCKT08 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)
		9		Thiết kế đường-1-15 (02)/65DCKX22 (Phạm Thanh Hiếu)			
		10					
		11					
	Sáng	1	Kinh tế xây dựng-1-15 (03)/65DCKX23 (Nguyễn Thị Nga)		Tiếng Anh 1-1-15 (06)/65DCKT21 (Cao Thị Thu Nga)	Lý thuyết mạch-1-15 (03)/65DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (03)/65DCKX23 (Đỗ Thị Thơ)
		2					
		3		Lý thuyết mạch-1-15 (03)/65DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)			Nguyên lý kế toán-1-15 (05)/65DCKX23 (Nguyễn Minh Nguyệt)
		4	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15		Thủy lực công trình-1-15	Thống kê kinh doanh-1-15 (02)/65DCKT22 (Nguyễn Thị Thùy	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
4 **31-08-2015** **-** **06-09-2015**		5	(04)/65DCKX23 (Hoàng Văn Cần)		(02)/65DCDD22 (Phạm Thị Huế)	(02)/65DCKT22 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Ngày 4/9
	Chiều	6	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (05)/63DCKT08 (Nguyễn Hoàng Lan)		Nguyên lý quy hoạch-1-15 (02)/64DCDD03 (Vũ Thị Hương Lan)	Linh kiện điện tử-1-15 (02)/65DCDT22 (Ngô Thị Thu Tình)	
		7					
		8	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (05)/63DCKT08 (Nguyễn Hoàng Lan)		Nguyên lý kế toán-1-15 (02)/65DCVB21 (Nguyễn Minh Nguyệt)		Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (05)/63DCKT08 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)
		9		Thiết kế đường-1-15 (02)/65DCKX22 (Phạm Thanh Hiếu)			
		10					
		11					
5 **07-09-2015** **-** **13-09-2015**	Sáng	1	Kinh tế xây dựng-1-15 (03)/65DCKX23 (Nguyễn Thị Nga)		Tiếng Anh 1-1-15 (06)/65DCKT21 (Cao Thị Thu Nga)	Lý thuyết mạch-1-15 (03)/65DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (03)/65DCKX23 (Đỗ Thị Thơ)
		2					
		3		Lý thuyết mạch-1-15 (03)/65DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)			Nguyên lý kế toán-1-15 (05)/65DCKX23 (Nguyễn Minh Nguyệt)
		4	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (04)/65DCKX23 (Hoàng Văn Cần)		Thủy lực công trình-1-15 (02)/65DCDD22 (Phạm Thị Huế)	Thống kê kinh doanh-1-15 (02)/65DCKT22 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	
		5					
	Chiều	6	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (05)/63DCKT08 (Nguyễn Hoàng Lan)		Nguyên lý quy hoạch-1-15 (02)/64DCDD03 (Vũ Thị Hương Lan)	Linh kiện điện tử-1-15 (02)/65DCDT22 (Ngô Thị Thu Tình)	
		7					
		8	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (05)/63DCKT08 (Nguyễn Hoàng Lan)		Nguyên lý kế toán-1-15 (02)/65DCVB21 (Nguyễn Minh Nguyệt)		Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (05)/63DCKT08 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)
		9		Thiết kế đường-1-15 (02)/65DCKX22 (Phạm Thanh Hiếu)			
		10					
		11					
	Sáng	1	Kinh tế xây dựng-1-15 (03)/65DCKX23 (Nguyễn Thị Nga)		Tiếng Anh 1-1-15 (06)/65DCKT21 (Cao Thị Thu Nga)	Lý thuyết mạch-1-15 (03)/65DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (03)/65DCKX23 (Đỗ Thị Thơ)
		2					
		3					Nguyên lý kế toán-1-15

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
6 **14-09-2015** **-** **20-09-2015**		4	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (04)/65DCKX23 (Hoàng Văn Cần)	Lý thuyết mạch-1-15 (03)/65DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)	Thủy lực công trình-1-15 (02)/65DCDD22 (Phạm Thị Huế)	Thống kê kinh doanh-1-15 (02)/65DCKT22 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Nguyên lý kế toán-1-15 (05)/65DCKX23 (Nguyễn Minh Nguyệt)
		5					
	Chiều	6	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (05)/63DCKT08 (Nguyễn Hoàng Lan)		Nguyên lý quy hoạch-1-15 (02)/64DCDD03 (Vũ Thị Hương Lan)	Linh kiện điện tử-1-15 (02)/65DCDT22 (Ngô Thị Thu Tình)	
		7					
		8	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (05)/63DCKT08 (Nguyễn Hoàng Lan)		Nguyên lý kế toán-1-15 (02)/65DCVB21 (Nguyễn Minh Nguyệt)		Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (05)/63DCKT08 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)
		9		Thiết kế đường-1-15 (02)/65DCKX22 (Phạm Thanh Hiếu)			
		10					
		11					
7 **21-09-2015** **-** **27-09-2015**	Sáng	1	Kinh tế xây dựng-1-15 (03)/65DCKX23 (Nguyễn Thị Nga)	Vật lý đại cương 1-1-15 (15)/66DCDT22 (Ông Văn Hoàng)	Tiếng Anh 1-1-15 (06)/65DCKT21 (Cao Thị Thu Nga)	Lý thuyết mạch-1-15 (03)/65DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (03)/65DCKX23 (Đỗ Thị Thơ)
		2					
		3		Lý thuyết mạch-1-15 (03)/65DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)			Nguyên lý kế toán-1-15 (05)/65DCKX23 (Nguyễn Minh Nguyệt)
		4	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (04)/65DCKX23 (Hoàng Văn Cần)		Thủy lực công trình-1-15 (02)/65DCDD22 (Phạm Thị Huế)	Thống kê kinh doanh-1-15 (02)/65DCKT22 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	
		5					
	Chiều	6	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (05)/63DCKT08 (Nguyễn Hoàng Lan)		Nguyên lý quy hoạch-1-15 (02)/64DCDD03 (Vũ Thị Hương Lan)	Linh kiện điện tử-1-15 (02)/65DCDT22 (Ngô Thị Thu Tình)	Toán 1 (KT)-1-15 (13)/66DCQT24 (Vũ Xuân Nhâm)
		7					
		8	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (05)/63DCKT08 (Nguyễn Hoàng Lan)		Nguyên lý kế toán-1-15 (02)/65DCVB21 (Nguyễn Minh Nguyệt)		Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (05)/63DCKT08 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)
		9		Thiết kế đường-1-15 (02)/65DCKX22 (Phạm Thanh Hiếu)			
		10	Hoá học đại cương-1-15 (09)/66DCMO21 (Phạm Hồng Chuyên)				
		11					
		1	Kinh tế xây dựng-1-15 (03)/65DCKX23 (Nguyễn Thị Nga)	Vật lý đại cương 1-1-15 (15)/66DCDT22 (Ông Văn Hoàng)	Tiếng Anh 1-1-15 (06)/65DCKT21 (Cao Thị Thu Nga)	Lý thuyết mạch-1-15 (03)/65DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (03)/65DCKX23 (Đỗ Thị Thơ)
		2					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
8 **28-09-2015** **-** **04-10-2015**	Sáng	3		Lý thuyết mạch-1-15 (03)/65DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)			Nguyên lý kế toán-1-15 (05)/65DCKX23 (Nguyễn Minh Nguyệt)
		4	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (04)/65DCKX23 (Hoàng Văn Cần)		Thủy lực công trình-1-15 (02)/65DCDD22 (Phạm Thị Huế)	Thống kê kinh doanh-1-15 (02)/65DCKT22 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	
		5					
	Chiều	6	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (05)/63DCKT08 (Nguyễn Hoàng Lan)		Nguyên lý quy hoạch-1-15 (02)/64DCDD03 (Vũ Thị Hương Lan)	Linh kiện điện tử-1-15 (02)/65DCDT22 (Ngô Thị Thu Tình)	Toán 1 (KT)-1-15 (13)/66DCQT24 (Vũ Xuân Nhâm)
		7					
		8	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (05)/63DCKT08 (Nguyễn Hoàng Lan)		Nguyên lý kế toán-1-15 (02)/65DCVB21 (Nguyễn Minh Nguyệt)		Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (05)/63DCKT08 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)
		9		Thiết kế đường-1-15 (02)/65DCKX22 (Phạm Thanh Hiếu)			
		10	Hoá học đại cương-1-15 (09)/66DCMO21 (Phạm Hồng Chuyên)				
		11					
9 **05-10-2015** **-** **11-10-2015**	Sáng	1	Kinh tế xây dựng-1-15 (03)/65DCKX23 (Nguyễn Thị Nga)	Vật lý đại cương 1-1-15 (15)/66DCDT22 (Ông Văn Hoàng)	Tiếng Anh 1-1-15 (06)/65DCKT21 (Cao Thị Thu Nga)	Lý thuyết mạch-1-15 (03)/65DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (03)/65DCKX23 (Đỗ Thị Thơ)
		2					
		3		Lý thuyết mạch-1-15 (03)/65DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)			Nguyên lý kế toán-1-15 (05)/65DCKX23 (Nguyễn Minh Nguyệt)
		4	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (04)/65DCKX23 (Hoàng Văn Cần)		Thủy lực công trình-1-15 (02)/65DCDD22 (Phạm Thị Huế)	Thống kê kinh doanh-1-15 (02)/65DCKT22 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	
		5					
	Chiều	6	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (05)/63DCKT08 (Nguyễn Hoàng Lan)		Nguyên lý quy hoạch-1-15 (02)/64DCDD03 (Vũ Thị Hương Lan)	Linh kiện điện tử-1-15 (02)/65DCDT22 (Ngô Thị Thu Tình)	Toán 1 (KT)-1-15 (13)/66DCQT24 (Vũ Xuân Nhâm)
		7					
		8	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (05)/63DCKT08 (Nguyễn Hoàng Lan)		Nguyên lý kế toán-1-15 (02)/65DCVB21 (Nguyễn Minh Nguyệt)		Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (05)/63DCKT08 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)
		9		Thiết kế đường-1-15 (02)/65DCKX22 (Phạm Thanh Hiếu)			
		10	Hoá học đại cương-1-15 (09)/66DCMO21 (Phạm Hồng Chuyên)				
		11					
		1		Vật lý đại cương 1-1-15			PP nghiên cứu khoa học-1-15

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
10 **12-10-2015** **-** **18-10-2015**	Sáng	2	Kinh tế xây dựng-1-15 (03)/65DCKX23 (Nguyễn Thị Nga)	(15)/66DCDT22 (Ông Văn Hoàng)	Tiếng Anh 1-1-15 (06)/65DCKT21 (Cao Thị Thu Nga)	Lý thuyết mạch-1-15 (03)/65DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)	(03)/65DCKX23 (Đỗ Thị Thơ)
		3		Lý thuyết mạch-1-15 (03)/65DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)			Nguyên lý kế toán-1-15 (05)/65DCKX23 (Nguyễn Minh Nguyệt)
		4	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (04)/65DCKX23 (Hoàng Văn Cần)		Thủy lực công trình-1-15 (02)/65DCDD22 (Phạm Thị Huế)	Thống kê kinh doanh-1-15 (02)/65DCKT22 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	
		5					
	Chiều	6	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (05)/63DCKT08 (Nguyễn Hoàng Lan)		Nguyên lý quy hoạch-1-15 (02)/64DCDD03 (Vũ Thị Hương Lan)	Linh kiện điện tử-1-15 (02)/65DCDT22 (Ngô Thị Thu Tình)	Toán 1 (KT)-1-15 (13)/66DCQT24 (Vũ Xuân Nhâm)
		7					
		8	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (05)/63DCKT08 (Nguyễn Hoàng Lan)		Nguyên lý kế toán-1-15 (02)/65DCVB21 (Nguyễn Minh Nguyệt)		Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (05)/63DCKT08 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)
		9		Thiết kế đường-1-15 (02)/65DCKX22 (Phạm Thanh Hiếu)			
		10	Hoá học đại cương-1-15 (09)/66DCMO21 (Phạm Hồng Chuyên)				
		11					
11 **19-10-2015** **-** **25-10-2015**	Sáng	1	Kinh tế xây dựng-1-15 (03)/65DCKX23 (Nguyễn Thị Nga)	Vật lý đại cương 1-1-15 (15)/66DCDT22 (Ông Văn Hoàng)	Tiếng Anh 1-1-15 (06)/65DCKT21 (Cao Thị Thu Nga)		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (03)/65DCKX23 (Đỗ Thị Thơ)
		2					
		3					Nguyên lý kế toán-1-15 (05)/65DCKX23 (Nguyễn Minh Nguyệt)
		4	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (04)/65DCKX23 (Hoàng Văn Cần)		Thủy lực công trình-1-15 (02)/65DCDD22 (Phạm Thị Huế)	Thống kê kinh doanh-1-15 (02)/65DCKT22 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	
		5					
	Chiều	6	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (05)/63DCKT08 (Nguyễn Hoàng Lan)		Nguyên lý quy hoạch-1-15 (02)/64DCDD03 (Vũ Thị Hương Lan)	Linh kiện điện tử-1-15 (02)/65DCDT22 (Ngô Thị Thu Tình)	Toán 1 (KT)-1-15 (13)/66DCQT24 (Vũ Xuân Nhâm)
		7					
		8	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (05)/63DCKT08 (Nguyễn Hoàng Lan)		Nguyên lý kế toán-1-15 (02)/65DCVB21 (Nguyễn Minh Nguyệt)		Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (05)/63DCKT08 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)
		9		Thiết kế đường-1-15 (02)/65DCKX22 (Phạm Thanh Hiếu)			
		10	Hoá học đại cương-1-15 (09)/66DCMO21 (Phạm Hồng Chuyên)				
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
12 **26-10-2015** **-** **01-11-2015**	Sáng	1	Kinh tế xây dựng-1-15 (03)/65DCKX23 (Nguyễn Thị Nga)	Vật lý đại cương 1-1-15 (15)/66DCDT22 (Ông Văn Hoàng)	Tiếng Anh 1-1-15 (06)/65DCKT21 (Cao Thị Thu Nga)	Toán 1 (KT)-1-15 (02)/66DCKT22 (Nguyễn Thị Thanh Hà)	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (03)/65DCKX23 (Đỗ Thị Thơ)
		2					
		3					Nguyên lý kế toán-1-15 (05)/65DCKX23 (Nguyễn Minh Nguyệt)
		4	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (04)/65DCKX23 (Hoàng Văn Cần)	Toán 1 (KT)-1-15 (04)/66DCKT24 (Bùi Thị Lan Anh)	Thủy lực công trình-1-15 (02)/65DCDD22 (Phạm Thị Huế)	Thống kê kinh doanh-1-15 (02)/65DCKT22 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	
		5					
	Chiều	6	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (05)/63DCKT08 (Nguyễn Hoàng Lan)		Nguyên lý quy hoạch-1-15 (02)/64DCDD03 (Vũ Thị Hương Lan)	Linh kiện điện tử-1-15 (02)/65DCDT22 (Ngô Thị Thu Tình)	Toán 1 (KT)-1-15 (13)/66DCQT24 (Vũ Xuân Nhâm)
		7					
		8	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (05)/63DCKT08 (Nguyễn Hoàng Lan)		Nguyên lý kế toán-1-15 (02)/65DCVB21 (Nguyễn Minh Nguyệt)		Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (05)/63DCKT08 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)
		9	Toán 1 (KT)-1-15 (04)/66DCKT24 (Bùi Thị Lan Anh)	Thiết kế đường-1-15 (02)/65DCKX22 (Phạm Thanh Hiếu)			
		10					
		11					
13 **02-11-2015** **-** **08-11-2015**	Sáng	1	Kinh tế xây dựng-1-15 (03)/65DCKX23 (Nguyễn Thị Nga)	Vật lý đại cương 1-1-15 (15)/66DCDT22 (Ông Văn Hoàng)	Tiếng Anh 1-1-15 (06)/65DCKT21 (Cao Thị Thu Nga)	Toán 1 (KT)-1-15 (02)/66DCKT22 (Nguyễn Thị Thanh Hà)	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (03)/65DCKX23 (Đỗ Thị Thơ)
		2					
		3					Nguyên lý kế toán-1-15 (05)/65DCKX23 (Nguyễn Minh Nguyệt)
		4	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (04)/65DCKX23 (Hoàng Văn Cần)	Toán 1 (KT)-1-15 (04)/66DCKT24 (Bùi Thị Lan Anh)	Thủy lực công trình-1-15 (02)/65DCDD22 (Phạm Thị Huế)	Thống kê kinh doanh-1-15 (02)/65DCKT22 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	
		5					
	Chiều	6	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (05)/63DCKT08 (Nguyễn Hoàng Lan)	Vật lý đại cương 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Nguyễn Văn Cường)	Nguyên lý quy hoạch-1-15 (02)/64DCDD03 (Vũ Thị Hương Lan)	Linh kiện điện tử-1-15 (02)/65DCDT22 (Ngô Thị Thu Tình)	Toán 1 (KT)-1-15 (13)/66DCQT24 (Vũ Xuân Nhâm)
		7					
		8	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (05)/63DCKT08 (Nguyễn Hoàng Lan)		Nguyên lý kế toán-1-15 (02)/65DCVB21 (Nguyễn Minh Nguyệt)		Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (05)/63DCKT08 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)
		9	Toán 1 (KT)-1-15 (04)/66DCKT24 (Bùi Thị Lan Anh)	Thiết kế đường-1-15 (02)/65DCKX22 (Phạm Thanh Hiếu)			
		10				Hoá học đại cương-1-15	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11				(04)/66DCDB23 (Lưu Thị Thu Hà)	
14 **09-11-2015** **-** **15-11-2015**	Sáng	1	Kinh tế xây dựng-1-15 (03)/65DCKX23 (Nguyễn Thị Nga)	Vật lý đại cương 1-1-15 (15)/66DCDT22 (Ông Văn Hoàng)	Tiếng Anh 1-1-15 (06)/65DCKT21 (Cao Thị Thu Nga)	Toán 1 (KT)-1-15 (02)/66DCKT22 (Nguyễn Thị Thanh Hà)	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (03)/65DCKX23 (Đỗ Thị Thơ)
		2					
		3					Nguyên lý kế toán-1-15 (05)/65DCKX23 (Nguyễn Minh Nguyệt)
		4	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (04)/65DCKX23 (Hoàng Văn Cần)	Toán 1 (KT)-1-15 (04)/66DCKT24 (Bùi Thị Lan Anh)	Thủy lực công trình-1-15 (02)/65DCDD22 (Phạm Thị Huế)	Thống kê kinh doanh-1-15 (02)/65DCKT22 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	
		5					
	Chiều	6	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (05)/63DCKT08 (Nguyễn Hoàng Lan)	Vật lý đại cương 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Nguyễn Văn Cường)	Nguyên lý quy hoạch-1-15 (02)/64DCDD03 (Vũ Thị Hương Lan)	Linh kiện điện tử-1-15 (02)/65DCDT22 (Ngô Thị Thu Tình)	Toán 1 (KT)-1-15 (13)/66DCQT24 (Vũ Xuân Nhâm)
		7					
		8	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (05)/63DCKT08 (Nguyễn Hoàng Lan)		Nguyên lý kế toán-1-15 (02)/65DCVB21 (Nguyễn Minh Nguyệt)		Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (05)/63DCKT08 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)
		9	Toán 1 (KT)-1-15 (04)/66DCKT24 (Bùi Thị Lan Anh)	Thiết kế đường-1-15 (02)/65DCKX22 (Phạm Thanh Hiếu)			
		10				Hoá học đại cương-1-15 (04)/66DCDB23 (Lưu Thị Thu Hà)	
		11					
15 **16-11-2015** **-** **22-11-2015**	Sáng	1	Kinh tế xây dựng-1-15 (03)/65DCKX23 (Nguyễn Thị Nga)	Vật lý đại cương 1-1-15 (15)/66DCDT22 (Ông Văn Hoàng)	Tiếng Anh 1-1-15 (06)/65DCKT21 (Cao Thị Thu Nga)	Toán 1 (KT)-1-15 (02)/66DCKT22 (Nguyễn Thị Thanh Hà)	PP nghiên cứu khoa học-1-15 (03)/65DCKX23 (Đỗ Thị Thơ)
		2					
		3					Nguyên lý kế toán-1-15 (05)/65DCKX23 (Nguyễn Minh Nguyệt)
		4	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (04)/65DCKX23 (Hoàng Văn Cần)	Toán 1 (KT)-1-15 (04)/66DCKT24 (Bùi Thị Lan Anh)	Thủy lực công trình-1-15 (02)/65DCDD22 (Phạm Thị Huế)	Thống kê kinh doanh-1-15 (02)/65DCKT22 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	
		5					
	Chiều	6	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (05)/63DCKT08 (Nguyễn Hoàng Lan)	Vật lý đại cương 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Nguyễn Văn Cường)	Nguyên lý quy hoạch-1-15 (02)/64DCDD03 (Vũ Thị Hương Lan)	Linh kiện điện tử-1-15 (02)/65DCDT22 (Ngô Thị Thu Tình)	Toán 1 (KT)-1-15 (13)/66DCQT24 (Vũ Xuân Nhâm)
		7					
		8	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (05)/63DCKT08 (Nguyễn Hoàng Lan)		Nguyên lý kế toán-1-15 (02)/65DCVB21 (Nguyễn Minh Nguyệt)		Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (05)/63DCKT08 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)
		9		Thiết kế đường-1-15 (02)/65DCKX22			

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10	Toán 1 (KT)-1-15 (04)/66DCKT24 (Bùi Thị Lan Anh)	(Phạm Thanh Hiếu)		Hoá học đại cương-1-15 (04)/66DCDB23 (Lưu Thị Thu Hà)	
		11					
16 **23-11-2015 - 29-11-2015**	Sáng	1		Vật lý đại cương 1-1-15 (15)/66DCDT22 (Ông Văn Hoàng)		Toán 1 (KT)-1-15 (02)/66DCKT22 (Nguyễn Thị Thanh Hà)	
		2					
		3					
		4		Toán 1 (KT)-1-15 (04)/66DCKT24 (Bùi Thị Lan Anh)			
		5					
	Chiều	6					Toán 1 (KT)-1-15 (13)/66DCQT24 (Vũ Xuân Nhâm)
		7					
		8					
		9	Toán 1 (KT)-1-15 (04)/66DCKT24 (Bùi Thị Lan Anh)				
		10					
		11					
17 **30-11-2015 - 06-12-2015**	Sáng	1		Vật lý đại cương 1-1-15 (15)/66DCDT22 (Ông Văn Hoàng)		Toán 1 (KT)-1-15 (02)/66DCKT22 (Nguyễn Thị Thanh Hà)	
		2					
		3					
		4		Toán 1 (KT)-1-15 (04)/66DCKT24 (Bùi Thị Lan Anh)			
		5					
	Chiều	6					Toán 1 (KT)-1-15 (13)/66DCQT24 (Vũ Xuân Nhâm)
		7					
		8					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9	Toán 1 (KT)-1-15 (04)/66DCKT24 (Bùi Thị Lan Anh)				
		10					
		11					
18 **07-12-2015 - 13-12-2015**	Sáng	1		Vật lý đại cương 1-1-15 (15)/66DCDT22 (Ông Văn Hoàng)			
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					Toán 1 (KT)-1-15 (13)/66DCQT24 (Vũ Xuân Nhâm)
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
19 **14-12-2015 - 20-12-2015**	Sáng	1		Vật lý đại cương 1-1-15 (15)/66DCDT22 (Ông Văn Hoàng)			
		2					
		3					
		4					
		5					
		6					Toán 1 (KT)-1-15 (13)/66DCQT24 (Vũ Xuân Nhâm)
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8					
		9					
		10					
		11					
20 **21-12-2015** **-** **27-12-2015**	Sáng	1		Vật lý đại cương 1-1-15 (15)/66DCDT22 (Ông Văn Hoàng)			
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					Toán 1 (KT)-1-15 (13)/66DCQT24 (Vũ Xuân Nhâm)
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
21 **28-12-2015** **-**	Sáng	1		Vật lý đại cương 1-1-15 (15)/66DCDT22 (Ông Văn Hoàng)			
		2					
		3					
		4					
		5					
		6					Toán 1 (KT)-1-15 (13)/66DCQT24

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
03-01-2016	Chiều	7					(Vũ Xuân Nhâm)
		8					
		9					
		10					
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A2.202**				
	Sáng	1				Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (03)/64DCDD04_65DCCD23 (Vũ Đình Năm)	
		2					
		3					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**		4					
		5					
	Chiều	6			Thiết kế cầu-1-15 (02)/65DCKX22 (Nguyễn Thị Phương)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (11)/65DCKT23_KT24_64OT02_OT03_OT04_OT05 (Nguyễn Thị Thu)	
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
2 **17-08-2015** **-** **23-08-2015**	Sáng	1				Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (03)/64DCDD04_65DCCD23 (Vũ Đình Năm)	
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6			Thiết kế cầu-1-15 (02)/65DCKX22 (Nguyễn Thị Phương)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (11)/65DCKT23_KT24_64OT02_OT03_OT04_OT05 (Nguyễn Thị Thu)	
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
		1				Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (03)/64DCDD04_65DCCD23 (Vũ Đình Năm)	
		2					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
3 **24-08-2015** **-** **30-08-2015**	Sáng	3					
		4					
		5					
	Chiều	6			Thiết kế cầu-1-15 (02)/65DCKX22 (Nguyễn Thị Phương)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (11)/65DCKT23_KT24_64OT02_OT03_OT04_OT05 (Nguyễn Thị Thu)	
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
4 **31-08-2015** **-** **06-09-2015**	Sáng	1				Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (03)/64DCDD04_65DCCD23 (Vũ Đình Năm)	
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6			Thiết kế cầu-1-15 (02)/65DCKX22 (Nguyễn Thị Phương)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (11)/65DCKT23_KT24_64OT02_OT03_OT04_OT05 (Nguyễn Thị Thu)	
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
		1				Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
5 **07-09-2015** **-** **13-09-2015**	Sáng	2				Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (03)/64DCDD04_65DCCD23 (Vũ Đình Năm)	
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6			Thiết kế cầu-1-15 (02)/65DCKX22 (Nguyễn Thị Phương)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (11)/65DCKT23_KT24_64OT02_OT03_OT04_OT05 (Nguyễn Thị Thu)	
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
6 **14-09-2015** **-** **20-09-2015**	Sáng	1				Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (03)/64DCDD04_65DCCD23 (Vũ Đình Năm)	
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6			Thiết kế cầu-1-15 (02)/65DCKX22 (Nguyễn Thị Phương)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (11)/65DCKT23_KT24_64OT02_OT03_OT04_OT05 (Nguyễn Thị Thu)	
		7					
		8		lịch thi			
		9					
		10					
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
7 **21-09-2015** **-** **27-09-2015**	Sáng	1	Nguyên lý kế toán-1-15 (07)/66DCKT22 (Nguyễn Minh Nguyệt)	Nguyên lý kế toán-1-15 (07)/66DCKT22 (Nguyễn Minh Nguyệt)	Cơ kỹ thuật-1-15 (02)/66DCKX22 (Đỗ Quang Chấn)	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (03)/64DCDD04_65DCCD23 (Vũ Đình Năm)	Bận
		2					
		3			Bận		
		4	Kinh tế vi mô-1-15 (02)/66DCKT22 (Kiều Mạnh)	Bận		Toán 1 (KT)-1-15 (12)/66DCQT23 (Nguyễn Thị Thanh Hà)	Bận
		5					
	Chiều	6	Bận	Bận	Thiết kế cầu-1-15 (02)/65DCKX22 (Nguyễn Thị Phương)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (11)/65DCKT23_KT24_64OT02_OT03_OT04_OT05 (Nguyễn Thị Thu)	
		7					PP nghiên cứu khoa học-1-15 (09)/66DCQT22 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)
		8					
		9		Bận	Bận		
		10	Bận			Bận	
		11					
8 **28-09-2015** **-** **04-10-2015**	Sáng	1	Nguyên lý kế toán-1-15 (07)/66DCKT22 (Nguyễn Minh Nguyệt)	Nguyên lý kế toán-1-15 (07)/66DCKT22 (Nguyễn Minh Nguyệt)	Cơ kỹ thuật-1-15 (02)/66DCKX22 (Đỗ Quang Chấn)	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (03)/64DCDD04_65DCCD23 (Vũ Đình Năm)	
		2					
		3					
		4	Kinh tế vi mô-1-15 (02)/66DCKT22 (Kiều Mạnh)			Toán 1 (KT)-1-15 (12)/66DCQT23 (Nguyễn Thị Thanh Hà)	
		5					
	Chiều	6	Pháp luật VNĐC - Ghép P203		Thiết kế cầu-1-15 (02)/65DCKX22 (Nguyễn Thị Phương)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (11)/65DCKT23_KT24_64OT02_OT03_OT04_OT05 (Nguyễn Thị Thu)	
		7					PP nghiên cứu khoa học-1-15 (09)/66DCQT22 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)
		8					
		9					Tin học ứng dụng-1-15 (07)/63DCOT02_63DCMX01 (Trần Trọng Tuấn)
		10					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11					Trọng Tuấn)
9 **05-10-2015** **-** **11-10-2015**	Sáng	1	Nguyên lý kế toán-1-15 (07)/66DCKT22 (Nguyễn Minh Nguyệt)	Nguyên lý kế toán-1-15 (07)/66DCKT22 (Nguyễn Minh Nguyệt)	Cơ kỹ thuật-1-15 (02)/66DCKX22 (Đỗ Quang Chấn)	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (03)/64DCDD04_65DCCD23 (Vũ Đình Năm)	
		2					
		3					
		4	Kinh tế vi mô-1-15 (02)/66DCKT22 (Kiều Mạnh)			Toán 1 (KT)-1-15 (12)/66DCQT23 (Nguyễn Thị Thanh Hà)	
		5					
	Chiều	6			Thiết kế cầu-1-15 (02)/65DCKX22 (Nguyễn Thị Phương)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (11)/65DCKT23_KT24_64OT02_OT03_OT04_OT05 (Nguyễn Thị Thu)	
		7					PP nghiên cứu khoa học-1-15 (09)/66DCQT22 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)
		8					
		9					Tin học ứng dụng-1-15 (07)/63DCOT02_63DCMX01 (Trần Trọng Tuấn)
		10					
		11					
10 **12-10-2015** **-** **18-10-2015**	Sáng	1	Nguyên lý kế toán-1-15 (07)/66DCKT22 (Nguyễn Minh Nguyệt)	Nguyên lý kế toán-1-15 (07)/66DCKT22 (Nguyễn Minh Nguyệt)	Cơ kỹ thuật-1-15 (02)/66DCKX22 (Đỗ Quang Chấn)	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (03)/64DCDD04_65DCCD23 (Vũ Đình Năm)	
		2					
		3					
		4	Kinh tế vi mô-1-15 (02)/66DCKT22 (Kiều Mạnh)			Toán 1 (KT)-1-15 (12)/66DCQT23 (Nguyễn Thị Thanh Hà)	
		5					
	Chiều	6			Thiết kế cầu-1-15 (02)/65DCKX22 (Nguyễn Thị Phương)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (11)/65DCKT23_KT24_64OT02_OT03_OT04_OT05 (Nguyễn Thị Thu)	
		7					PP nghiên cứu khoa học-1-15 (09)/66DCQT22 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)
		8					
		9					Tin học ứng dụng-1-15

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10					Tin học ứng dụng-1-15 (07)/63DCOT02_63DCMX01 (Trần Trọng Tuấn)
		11					
11 **19-10-2015** **-** **25-10-2015**	Sáng	1	Nguyên lý kế toán-1-15 (07)/66DCKT22 (Nguyễn Minh Nguyệt)	Nguyên lý kế toán-1-15 (07)/66DCKT22 (Nguyễn Minh Nguyệt)	Cơ kỹ thuật-1-15 (02)/66DCKX22 (Đỗ Quang Chấn)	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (03)/64DCDD04_65DCCD23 (Vũ Đình Năm)	
		2					
		3					
		4	Kinh tế vi mô-1-15 (02)/66DCKT22 (Kiều Mạnh)			Toán 1 (KT)-1-15 (12)/66DCQT23 (Nguyễn Thị Thanh Hà)	
		5					
	Chiều	6			Thiết kế cầu-1-15 (02)/65DCKX22 (Nguyễn Thị Phương)		
		7					PP nghiên cứu khoa học-1-15 (09)/66DCQT22 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)
		8					
		9					Tin học ứng dụng-1-15 (07)/63DCOT02_63DCMX01 (Trần Trọng Tuấn)
		10					
		11					
12 **26-10-2015** **-** **01-11-2015**	Sáng	1	Nguyên lý kế toán-1-15 (07)/66DCKT22 (Nguyễn Minh Nguyệt)	Nguyên lý kế toán-1-15 (07)/66DCKT22 (Nguyễn Minh Nguyệt)	Cơ kỹ thuật-1-15 (02)/66DCKX22 (Đỗ Quang Chấn)	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (03)/64DCDD04_65DCCD23 (Vũ Đình Năm)	
		2					
		3					
		4	Kinh tế vi mô-1-15 (02)/66DCKT22 (Kiều Mạnh)			Toán 1 (KT)-1-15 (12)/66DCQT23 (Nguyễn Thị Thanh Hà)	
		5					
	Chiều	6			Thiết kế cầu-1-15 (02)/65DCKX22 (Nguyễn Thị Phương)		
		7					PP nghiên cứu khoa học-1-15 (09)/66DCQT22 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)
		8					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9					Tin học ứng dụng-1-15 (07)/63DCOT02_63DCMX01 (Trần Trọng Tuấn)
		10					
		11					
13 **02-11-2015 - 08-11-2015**	Sáng	1	Nguyên lý kế toán-1-15 (14)/66DCKT27 (Ngô Thị Thanh Nga)		Vật lý đại cương 1-1-15 (39)/66DCCS21 (Nguyễn Hương)	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-15 (03)/64DCDD04_65DCCD23 (Vũ Đình Năm)	lịch thi
		2					lịch thi
		3					lịch thi
		4				Toán 1 (KT)-1-15 (12)/66DCQT23 (Nguyễn Thị Thanh Hà)	
		5					
	Chiều	6			Thiết kế cầu-1-15 (02)/65DCKX22 (Nguyễn Thị Phương)		
		7					PP nghiên cứu khoa học-1-15 (09)/66DCQT22 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)
		8					
		9					Tin học ứng dụng-1-15 (07)/63DCOT02_63DCMX01 (Trần Trọng Tuấn)
		10					
		11					
14 **09-11-2015 - 15-11-2015**	Sáng	1	Nguyên lý kế toán-1-15 (14)/66DCKT27 (Ngô Thị Thanh Nga)		Vật lý đại cương 1-1-15 (39)/66DCCS21 (Nguyễn Hương)		
		2					
		3					lịch thi
		4				Toán 1 (KT)-1-15 (12)/66DCQT23 (Nguyễn Thị Thanh Hà)	
		5					
		6			Thiết kế cầu-1-15 (02)/65DCKX22 (Nguyễn Thị Phương)	lịch thi	
		7					PP nghiên cứu khoa học-1-15 (09)/66DCQT22 (Nguyễn Thị Thanh

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8					(09)/66DCQT22 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)
		9					Tin học ứng dụng-1-15 (07)/63DCOT02_63DCMX01 (Trần Trọng Tuấn)
		10					
		11					
15	Sáng	1	Nguyên lý kế toán-1-15 (14)/66DCKT27 (Ngô Thị Thanh Nga)		Vật lý đại cương 1-1-15 (39)/66DCCS21 (Nguyễn Hương)		
16-11-2015 - 22-11-2015		2					
		3					
		4				Toán 1 (KT)-1-15 (12)/66DCQT23 (Nguyễn Thị Thanh Hà)	
		5					
	Chiều	6			Thiết kế cầu-1-15 (02)/65DCKX22 (Nguyễn Thị Phương)	lịch thi	
		7					PP nghiên cứu khoa học-1-15 (09)/66DCQT22 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)
		8					
		9					Tin học ứng dụng-1-15 (07)/63DCOT02_63DCMX01 (Trần Trọng Tuấn)
		10					
		11					
16	Sáng	1	Nguyên lý kế toán-1-15 (14)/66DCKT27 (Ngô Thị Thanh Nga)				
23-11-2015 -		2					
		3					
		4				Toán 1 (KT)-1-15 (12)/66DCQT23 (Nguyễn Thị Thanh Hà)	
		5					
		6					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
29-11-2015	Chiều	7					PP nghiên cứu khoa học-1-15 (09)/66DCQT22 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)
		8					
		9					Tin học ứng dụng-1-15 (07)/63DCOT02_63DCMX01 (Trần Trọng Tuấn)
		10					
		11					
17	Sáng	1	Nguyên lý kế toán-1-15 (14)/66DCKT27 (Ngô Thị Thanh Nga)				
		2					
		3					
		4				Toán 1 (KT)-1-15 (12)/66DCQT23 (Nguyễn Thị Thanh Hà)	
		5					
30-11-2015 - 06-12-2015	Chiều	6					
		7					PP nghiên cứu khoa học-1-15 (09)/66DCQT22 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)
		8					
		9					
		10					
		11					
18	Sáng	1					
		2					
		3					
		4				Toán 1 (KT)-1-15 (12)/66DCQT23 (Nguyễn Thị Thanh Hà)	
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
07-12-2015 - 13-12-2015	Chiều	6					
		7					PP nghiên cứu khoa học-1-15 (09)/66DCQT22 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)
		8					
		9					
		10					
		11					
19 **14-12-2015 - 20-12-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4				Toán 1 (KT)-1-15 (12)/66DCQT23 (Nguyễn Thị Thanh Hà)	
		5					
	Chiều	6					
		7					PP nghiên cứu khoa học-1-15 (09)/66DCQT22 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)
		8					
		9					
		10					
		11					
	Sáng	1					
		2					
		3					
		4				Toán 1 (KT)-1-15 (12)/66DCQT23	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
20		5				(Nguyễn Thị Thanh Hà)	
21-12-2015 - 27-12-2015	Chiều	6					
		7					PP nghiên cứu khoa học-1-15 (09)/66DCQT22 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)
		8					
		9					
		10					
		11					
21	Sáng	1					
		2					
		3					
		4				Toán 1 (KT)-1-15 (12)/66DCQT23 (Nguyễn Thị Thanh Hà)	
		5					
28-12-2015 - 03-01-2016	Chiều	6					
		7					PP nghiên cứu khoa học-1-15 (09)/66DCQT22 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)
		8					
		9					
		10					
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A2.203**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					Kinh tế lượng-1-15 (06)/65DCKT24 (Nhữ Thuỳ Liên)
		9					
		10					
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
2 **17-08-2015** **-** **23-08-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					Kinh tế lượng-1-15 (06)/65DCKT24 (Nhữ Thuỳ Liên)
		9					
		10					
		11					
3 **24-08-2015** **-** **30-08-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					Kinh tế lượng-1-15 (06)/65DCKT24 (Nhữ Thuỳ Liên)
		9					
		10					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11					
4 **31-08-2015** **-** **06-09-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					Kinh tế lượng-1-15 (06)/65DCKT24 (Nhữ Thuỳ Liên)
		9					
		10					
		11					
5 **07-09-2015** **-** **13-09-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					Kinh tế lượng-1-15 (06)/65DCKT24 (Nhữ Thuỳ Liên)
		9					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10					
		11					
6 **14-09-2015** **-** **20-09-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					Kinh tế lượng-1-15 (06)/65DCKT24 (Nhữ Thuỳ Liên)
		9					
		10					
		11					
7 **21-09-2015** **-** **27-09-2015**	Sáng	1	Nguyên lý kế toán-1-15 (13)/66DCKT26 (Chu Thị Bích Hạnh)	Toán 1-1-15 (19)/66DCKX22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)		Bận	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (33)/66DCVL21 (Nguyễn Thanh Minh)
		2					
		3			Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (04)/66DCTN21 (Nguyễn Thị Thu)		
		4	Toán 1 (KT)-1-15 (09)/66DCKT25 (Cô Tâm)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (38)/66DCTM21 (Nguyễn Thanh Minh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (34)/66DCCO23 (Vũ Thị Hà)	
		5					
	Chiều	6	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (14)/66DCKT23 (Nguyễn Thị Thu)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (20)/66DCOT21 (Trần Văn Bình)	Toán 1 (KT)-1-15 (10)/66DCKT26 (Cô Tâm)	Bận	Hình học họa hình-1-15 (11)/66DCCO23 (Phạm Quang Khởi)
		7					
		8					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (07)/66DCKT21 (Lương Công Lý)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (17)/66DCKT25 (Nguyễn Thanh Minh)		Kinh tế lượng-1-15 (06)/65DCKT24 (Nhữ Thuỳ Liên)
		10	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (30)/66DCDT21 (Lương Công Lý)			Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (22)/66DCOT23 (Nguyễn Thị Thu)	
		11					
8	Sáng	1	Nguyên lý kế toán-1-15 (13)/66DCKT26 (Chu Thị Bích Hạnh)	Toán 1-1-15 (19)/66DCKX22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Tin học ứng dụng-1-15 (07)/63DCOT02_63DCMX01 (Trần Trọng Tuấn)		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (33)/66DCVL21 (Nguyễn Thanh Minh)
28-09-2015		2					
-		3			Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (04)/66DCTN21 (Nguyễn Thị Thu)		
04-10-2015		4	Toán 1 (KT)-1-15 (09)/66DCKT25 (Cô Tâm)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (38)/66DCTM21 (Nguyễn Thanh Minh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (34)/66DCCO23 (Vũ Thị Hà)	
		5					
	Chiều	6	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (14)/66DCKT23 (Nguyễn Thị Thu)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (20)/66DCOT21 (Trần Văn Bình)	Toán 1 (KT)-1-15 (10)/66DCKT26 (Cô Tâm)		Hình học họa hình-1-15 (11)/66DCCO23 (Phạm Quang Khởi)
		7					
		8					Kinh tế lượng-1-15 (06)/65DCKT24 (Nhữ Thuỳ Liên)
		9		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (07)/66DCKT21 (Lương Công Lý)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (17)/66DCKT25 (Nguyễn Thanh Minh)		
		10	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (30)/66DCDT21 (Lương Công Lý)			Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (22)/66DCOT23 (Nguyễn Thị Thu)	
		11					
9	Sáng	1	Nguyên lý kế toán-1-15 (13)/66DCKT26 (Chu Thị Bích Hạnh)	Toán 1-1-15 (19)/66DCKX22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Tin học ứng dụng-1-15 (07)/63DCOT02_63DCMX01 (Trần Trọng Tuấn)		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (33)/66DCVL21 (Nguyễn Thanh Minh)
05-10-2015		2					
-		3			Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (04)/66DCTN21 (Nguyễn Thị Thu)		
11-10-2015		4	Toán 1 (KT)-1-15 (09)/66DCKT25 (Cô Tâm)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (38)/66DCTM21 (Nguyễn Thanh Minh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (34)/66DCCO23 (Vũ Thị Hà)	
		5					
		6	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (14)/66DCKT23 (Nguyễn Thị Thu)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (20)/66DCOT21 (Trần Văn Bình)	Toán 1 (KT)-1-15 (10)/66DCKT26 (Cô Tâm)		Hình học họa hình-1-15 (11)/66DCCO23 (Phạm Quang Khởi)
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8					Kinh tế lượng-1-15 (06)/65DCKT24 (Nhữ Thuỳ Liên)
		9		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (07)/66DCKT21 (Lương Công Lý)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (17)/66DCKT25 (Nguyễn Thanh Minh)		
		10	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (30)/66DCDT21 (Lương Công Lý)			Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (22)/66DCOT23 (Nguyễn Thị Thu)	
		11					
10	Sáng	1	Nguyên lý kế toán-1-15 (13)/66DCKT26 (Chu Thị Bích Hạnh)	Toán 1-1-15 (19)/66DCKX22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Tin học ứng dụng-1-15 (07)/63DCOT02_63DCMX01 (Trần Trọng Tuấn)		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (33)/66DCVL21 (Nguyễn Thanh Minh)
12-10-2015		2					
-		3			Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (04)/66DCTN21 (Nguyễn Thị Thu)		
18-10-2015		4	Toán 1 (KT)-1-15 (09)/66DCKT25 (Cô Tâm)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (38)/66DCTM21 (Nguyễn Thanh Minh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (34)/66DCCO23 (Vũ Thị Hà)	
		5					
	Chiều	6	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (14)/66DCKT23 (Nguyễn Thị Thu)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (20)/66DCOT21 (Trần Văn Bình)	Toán 1 (KT)-1-15 (10)/66DCKT26 (Cô Tâm)		Hình học họa hình-1-15 (11)/66DCCO23 (Phạm Quang Khởi)
		7					
		8					Kinh tế lượng-1-15 (06)/65DCKT24 (Nhữ Thuỳ Liên)
		9		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (07)/66DCKT21 (Lương Công Lý)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (17)/66DCKT25 (Nguyễn Thanh Minh)		
		10	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (30)/66DCDT21 (Lương Công Lý)			Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (22)/66DCOT23 (Nguyễn Thị Thu)	
		11					
11	Sáng	1	Nguyên lý kế toán-1-15 (13)/66DCKT26 (Chu Thị Bích Hạnh)	Toán 1-1-15 (19)/66DCKX22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Tin học ứng dụng-1-15 (07)/63DCOT02_63DCMX01 (Trần Trọng Tuấn)		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (33)/66DCVL21 (Nguyễn Thanh Minh)
19-10-2015		2					
-		3			Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (04)/66DCTN21 (Nguyễn Thị Thu)		
		4	Toán 1 (KT)-1-15 (09)/66DCKT25 (Cô Tâm)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (38)/66DCTM21 (Nguyễn Thanh Minh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (34)/66DCCO23 (Vũ Thị Hà)	
		5					
		6		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15			Hình học họa hình-1-15

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
25-10-2015	Chiều	7	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (14)/66DCKT23 (Nguyễn Thị Thu)	(20)/66DCOT21 (Trần Văn Bình)	Toán 1 (KT)-1-15 (10)/66DCKT26 (Cô Tâm)		(11)/66DCCO23 (Phạm Quang Khởi)
		8					Kinh tế lượng-1-15 (06)/65DCKT24 (Nhữ Thuỳ Liên)
		9		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (07)/66DCKT21 (Lương Công Lý)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (17)/66DCKT25 (Nguyễn Thanh Minh)		
		10	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (30)/66DCDT21 (Lương Công Lý)			Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (22)/66DCOT23 (Nguyễn Thị Thu)	
		11					
12	Sáng	1	Nguyên lý kế toán-1-15 (13)/66DCKT26 (Chu Thị Bích Hạnh)		Tin học ứng dụng-1-15 (07)/63DCOT02_63DCMX01 (Trần Trọng Tuấn)		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (33)/66DCVL21 (Nguyễn Thanh Minh)
		2		Toán 1-1-15 (19)/66DCKX22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)			
		3			Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (04)/66DCTN21 (Nguyễn Thị Thu)		
		4	Toán 1 (KT)-1-15 (09)/66DCKT25 (Cô Tâm)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (38)/66DCTM21 (Nguyễn Thanh Minh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (34)/66DCCO23 (Vũ Thị Hà)	
		5					
26-10-2015 - 01-11-2015	Chiều	6	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (14)/66DCKT23 (Nguyễn Thị Thu)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (20)/66DCOT21 (Trần Văn Bình)	Toán 1 (KT)-1-15 (10)/66DCKT26 (Cô Tâm)		Hình học họa hình-1-15 (11)/66DCCO23 (Phạm Quang Khởi)
		7					
		8					Kinh tế lượng-1-15 (06)/65DCKT24 (Nhữ Thuỳ Liên)
		9		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (07)/66DCKT21 (Lương Công Lý)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (17)/66DCKT25 (Nguyễn Thanh Minh)		
		10	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (30)/66DCDT21 (Lương Công Lý)			Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (22)/66DCOT23 (Nguyễn Thị Thu)	
		11					
13	Sáng	1			Tin học ứng dụng-1-15 (07)/63DCOT02_63DCMX01 (Trần Trọng Tuấn)		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (33)/66DCVL21 (Nguyễn Thanh Minh)
		2		Toán 1-1-15 (19)/66DCKX22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)			
		3			Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (04)/66DCTN21 (Nguyễn Thị Thu)		lịch thi
		4	Toán 1 (KT)-1-15 (09)/66DCKT25 (Cô Tâm)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (38)/66DCTM21 (Nguyễn Thanh Minh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (34)/66DCCO23 (Vũ Thị Hà)	
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
02-11-2015 - 08-11-2015	Chiều	6	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (14)/66DCKT23 (Nguyễn Thị Thu)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (20)/66DCOT21 (Trần Văn Bình)	Toán 1 (KT)-1-15 (10)/66DCKT26 (Cô Tâm)		Hình học họa hình-1-15 (11)/66DCCO23 (Phạm Quang Khởi)
		7					
		8					Kinh tế lượng-1-15 (06)/65DCKT24 (Nhữ Thuỳ Liên)
		9		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (07)/66DCKT21 (Lương Công Lý)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (17)/66DCKT25 (Nguyễn Thanh Minh)		
		10	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (30)/66DCDT21 (Lương Công Lý)			Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (22)/66DCOT23 (Nguyễn Thị Thu)	
		11					
14 **09-11-2015 - 15-11-2015**	Sáng	1			Tin học ứng dụng-1-15 (07)/63DCOT02_63DCMX01 (Trần Trọng Tuấn)		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (33)/66DCVL21 (Nguyễn Thanh Minh)
		2		Toán 1-1-15 (19)/66DCKX22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)			
		3			Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (04)/66DCTN21 (Nguyễn Thị Thu)		lịch thi
		4	Toán 1 (KT)-1-15 (09)/66DCKT25 (Cô Tâm)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (38)/66DCTM21 (Nguyễn Thanh Minh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (34)/66DCCO23 (Vũ Thị Hà)	
		5					
	Chiều	6	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (14)/66DCKT23 (Nguyễn Thị Thu)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (20)/66DCOT21 (Trần Văn Bình)	Toán 1 (KT)-1-15 (10)/66DCKT26 (Cô Tâm)		Hình học họa hình-1-15 (11)/66DCCO23 (Phạm Quang Khởi)
		7					
		8					Kinh tế lượng-1-15 (06)/65DCKT24 (Nhữ Thuỳ Liên)
		9		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (07)/66DCKT21 (Lương Công Lý)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (17)/66DCKT25 (Nguyễn Thanh Minh)		
		10	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (30)/66DCDT21 (Lương Công Lý)			Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (22)/66DCOT23 (Nguyễn Thị Thu)	
		11					
	Sáng	1			Tin học ứng dụng-1-15 (07)/63DCOT02_63DCMX01 (Trần Trọng Tuấn)		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (33)/66DCVL21 (Nguyễn Thanh Minh)
		2		Toán 1-1-15 (19)/66DCKX22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)			
		3			Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (04)/66DCTN21 (Nguyễn Thị Thu)		
		4	Toán 1 (KT)-1-15 (09)/66DCKT25	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (38)/66DCTM21 (Nguyễn Thanh		Vật lý đại cương 1-1-15	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
15 **16-11-2015** **-** **22-11-2015**		5	(Cô Tâm)	(38)/66DCTM21 (Nguyễn Thanh Minh)		(34)/66DCCO23 (Vũ Thị Hà)	
	Chiều	6	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (14)/66DCKT23 (Nguyễn Thị Thu)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (20)/66DCOT21 (Trần Văn Bình)	Toán 1 (KT)-1-15 (10)/66DCKT26 (Cô Tâm)	lịch thi	Hình học họa hình-1-15 (11)/66DCCO23 (Phạm Quang Khởi)
		7					
		8					Kinh tế lượng-1-15 (06)/65DCKT24 (Nhữ Thuỳ Liên)
		9		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (07)/66DCKT21 (Lương Công Lý)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (17)/66DCKT25 (Nguyễn Thanh Minh)		
		10	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (30)/66DCDT21 (Lương Công Lý)			Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (22)/66DCOT23 (Nguyễn Thị Thu)	
		11					
16 **23-11-2015** **-** **29-11-2015**	Sáng	1			Tin học ứng dụng-1-15 (07)/63DCOT02_63DCMX01 (Trần Trọng Tuấn)		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (33)/66DCVL21 (Nguyễn Thanh Minh)
		2		Toán 1-1-15 (19)/66DCKX22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)			
		3			Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (04)/66DCTN21 (Nguyễn Thị Thu)		
		4	Toán 1 (KT)-1-15 (09)/66DCKT25 (Cô Tâm)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (38)/66DCTM21 (Nguyễn Thanh Minh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (34)/66DCCO23 (Vũ Thị Hà)	
		5					
	Chiều	6	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (14)/66DCKT23 (Nguyễn Thị Thu)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (20)/66DCOT21 (Trần Văn Bình)	Toán 1 (KT)-1-15 (10)/66DCKT26 (Cô Tâm)		Hình học họa hình-1-15 (11)/66DCCO23 (Phạm Quang Khởi)
		7					
		8					
		9		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (07)/66DCKT21 (Lương Công Lý)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (17)/66DCKT25 (Nguyễn Thanh Minh)		
		10	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (30)/66DCDT21 (Lương Công Lý)			Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (22)/66DCOT23 (Nguyễn Thị Thu)	
		11					
	Sáng	1					Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (33)/66DCVL21 (Nguyễn Thanh Minh)
		2		Toán 1-1-15 (19)/66DCKX22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)			
		3					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
17 **30-11-2015** **-** **06-12-2015**		4	Toán 1 (KT)-1-15 (09)/66DCKT25 (Cô Tâm)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (38)/66DCTM21 (Nguyễn Thanh Minh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (34)/66DCCO23 (Vũ Thị Hà)	
		5					
	Chiều	6		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (20)/66DCOT21 (Trần Văn Bình)	Toán 1 (KT)-1-15 (10)/66DCKT26 (Cô Tâm)		Hình học họa hình-1-15 (11)/66DCCO23 (Phạm Quang Khởi)
		7					
		8					
		9					
		10	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (30)/66DCDT21 (Lương Công Lý)			Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (22)/66DCOT23 (Nguyễn Thị Thu)	
		11					
18 **07-12-2015** **-** **13-12-2015**	Sáng	1					Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (33)/66DCVL21 (Nguyễn Thanh Minh)
		2					
		3					
		4		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (38)/66DCTM21 (Nguyễn Thanh Minh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (34)/66DCCO23 (Vũ Thị Hà)	
		5					
	Chiều	6		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (20)/66DCOT21 (Trần Văn Bình)			Hình học họa hình-1-15 (11)/66DCCO23 (Phạm Quang Khởi)
		7					
		8					
		9					
		10	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (30)/66DCDT21 (Lương Công Lý)			Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (22)/66DCOT23 (Nguyễn Thị Thu)	
		11					
		1					Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (33)/66DCVL21 (Nguyễn Thanh Minh)
		2					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
19 **14-12-2015** **-** **20-12-2015**	Sáng	3					
		4		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (38)/66DCTM21 (Nguyễn Thanh Minh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (34)/66DCCO23 (Vũ Thị Hà)	
		5					
	Chiều	6		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (20)/66DCOT21 (Trần Văn Bình)			Hình học họa hình-1-15 (11)/66DCCO23 (Phạm Quang Khởi)
		7					
		8					
		9					
		10	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (30)/66DCDT21 (Lương Công Lý)			Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (22)/66DCOT23 (Nguyễn Thị Thu)	
		11					
20 **21-12-2015** **-** **27-12-2015**	Sáng	1					Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (33)/66DCVL21 (Nguyễn Thanh Minh)
		2					
		3					
		4		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (38)/66DCTM21 (Nguyễn Thanh Minh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (34)/66DCCO23 (Vũ Thị Hà)	
		5					
	Chiều	6		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (20)/66DCOT21 (Trần Văn Bình)			Hình học họa hình-1-15 (11)/66DCCO23 (Phạm Quang Khởi)
		7					
		8					
		9					
		10	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (30)/66DCDT21 (Lương Công Lý)			Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (22)/66DCOT23 (Nguyễn Thị Thu)	
		11					
		1					Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (33)/66DCVL21 (Nguyễn Thanh

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
21 **28-12-2015** **-** **03-01-2016**	Sáng	2					(35)/66DCVL21 (Nguyễn Thanh Minh)
		3					
		4		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (38)/66DCTM21 (Nguyễn Thanh Minh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (34)/66DCCO23 (Vũ Thị Hà)	
		5					
	Chiều	6		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (20)/66DCOT21 (Trần Văn Bình)			Hình học họa hình-1-15 (11)/66DCCO23 (Phạm Quang Khởi)
		7					
		8					
		9					
		10	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (30)/66DCDT21 (Lương Công Lý)			Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (22)/66DCOT23 (Nguyễn Thị Thu)	
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
Tuần	**Buổi**	**Tiết**	**Thứ Hai**	**Thứ Ba**	**Thứ Tư**	**Thứ Năm**	**Thứ Sáu**
Giảng đường :			**A2.204**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (02)/65DCKX21 (Hoàng Văn Cần)
		5					
	Chiều	6	Văn hoá kinh doanh-1-15 (03)/65DCKT23 (Nguyễn Thị Dung)				
		7					
		8					
		9		Kinh tế lượng-1-15 (02)/65DCQT22 (Lê Thị Liễu)			
		10					
		11					
2 **17-08-2015** **-** **23-08-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (02)/65DCKX21 (Hoàng Văn Cần)
		5					
	Chiều	6	Văn hoá kinh doanh-1-15 (03)/65DCKT23 (Nguyễn Thị Dung)				
		7					
		8					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9		Kinh tế lượng-1-15 (02)/65DCQT22 (Lê Thị Liễu)			
		10					
		11					
3 **24-08-2015 - 30-08-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (02)/65DCKX21 (Hoàng Văn Cần)
		5					
	Chiều	6	Văn hoá kinh doanh-1-15 (03)/65DCKT23 (Nguyễn Thị Dung)				
		7					
		8					
		9		Kinh tế lượng-1-15 (02)/65DCQT22 (Lê Thị Liễu)			
		10					
		11					
4 **31-08-2015 - 06-09-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (02)/65DCKX21 (Hoàng Văn Cần)
		5					
		6	Văn hoá kinh doanh-1-15 (03)/65DCKT23 (Nguyễn Thị Dung)	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCMX01 (Tô Vân Hòa)	Sử dụng máy xây dựng-1-15 (01)/63DCMX01 (Nguyễn Xuân Hòa)	Máy làm đất-1-15 (01)/63DCMX01 (Phạm Như Nam)	Đồ án Máy xây dựng chuyên dùng-1-15 (01)/63DCMX01 (...)
		7			Sử dụng máy xây dựng-1-15		

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8		Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCMX01 (Tô Vân Hòa)	(01)/63DCMX01 (Nguyễn Xuân Hòa)	Máy làm đất-1-15 (01)/63DCMX01 (Phạm Như Nam)	
		9		Kinh tế lượng-1-15 (02)/65DCQT22 (Lê Thị Liễu)			
		10				Đồ án Máy làm đất-1-15 (01)/63DCMX01 (Phạm Như Nam)	
		11					
5	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (02)/65DCKX21 (Hoàng Văn Cần)
07-09-2015 - 13-09-2015		5					
	Chiều	6	Văn hoá kinh doanh-1-15 (03)/65DCKT23 (Nguyễn Thị Dung)	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCMX01 (Tô Vân Hòa)	Sử dụng máy xây dựng-1-15 (01)/63DCMX01 (Nguyễn Xuân Hòa)	Máy làm đất-1-15 (01)/63DCMX01 (Phạm Như Nam)	Đồ án Máy xây dựng chuyên dùng-1-15 (01)/63DCMX01 (...)
		7			Sử dụng máy xây dựng-1-15 (01)/63DCMX01 (Nguyễn Xuân Hòa)		
		8		Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCMX01 (Tô Vân Hòa)		Máy làm đất-1-15 (01)/63DCMX01 (Phạm Như Nam)	
		9		Kinh tế lượng-1-15 (02)/65DCQT22 (Lê Thị Liễu)			
		10				Đồ án Máy làm đất-1-15 (01)/63DCMX01 (Phạm Như Nam)	
		11					
6	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (02)/65DCKX21 (Hoàng Văn Cần)
		5					
14-09-2015 -		6	Văn hoá kinh doanh-1-15	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCMX01	Sử dụng máy xây dựng-1-15 (01)/63DCMX01 (Nguyễn Xuân Hòa)	Máy làm đất-1-15 (01)/63DCMX01	Đồ án Máy xây dựng chuyên dùng-1-

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
20-09-2015	Chiều	7	(03)/65DCKT23 (Nguyễn Thị Dung)	(Tô Vân Hòa)	Sử dụng máy xây dựng-1-15 (01)/63DCMX01 (Nguyễn Xuân Hòa)	(Phạm Như Nam)	15 (01)/63DCMX01 (...)
		8		Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCMX01 (Tô Vân Hòa)		Máy làm đất-1-15 (01)/63DCMX01 (Phạm Như Nam)	
		9		Kinh tế lượng-1-15 (02)/65DCQT22 (Lê Thị Liễu)			
		10				Đồ án Máy làm đất-1-15 (01)/63DCMX01 (Phạm Như Nam)	
		11					
7 **21-09-2015 - 27-09-2015**	Sáng	1		Nguyên lý kế toán-1-15 (14)/66DCKT27 (Ngô Thị Thanh Nga)			
		2			Linh kiện điện tử-1-15 (05)/66DCDT22 (Vương Thị Hương)		
		3					
		4		Môi trường trong GTVT-1-15 (03)/66DCVL21 (Nguyễn Thị Trang)	Linh kiện điện tử-1-15 (05)/66DCDT22 (Vương Thị Hương)		Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (02)/65DCKX21 (Hoàng Văn Cần)
		5					
	Chiều	6	Văn hoá kinh doanh-1-15 (03)/65DCKT23 (Nguyễn Thị Dung)	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCMX01 (Tô Vân Hòa)	Sử dụng máy xây dựng-1-15 (01)/63DCMX01 (Nguyễn Xuân Hòa)	Máy làm đất-1-15 (01)/63DCMX01 (Phạm Như Nam)	Đồ án Máy xây dựng chuyên dùng-1-15 (01)/63DCMX01 (...)
		7			Sử dụng máy xây dựng-1-15 (01)/63DCMX01 (Nguyễn Xuân Hòa)		
		8	Toán 1-1-15 (46)/66DCDT22 (Hoàng Văn Cần)	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCMX01 (Tô Vân Hòa)		Máy làm đất-1-15 (01)/63DCMX01 (Phạm Như Nam)	Linh kiện điện tử-1-15 (06)/66DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)
		9		Kinh tế lượng-1-15 (02)/65DCQT22 (Lê Thị Liễu)			
		10	Kinh tế vi mô-1-15 (11)/66DCKT27 (Đỗ Thị Vân Anh)		Toán 1-1-15 (13)/66DCMO21 (Bùi Thị Lan Anh)	Đồ án Máy làm đất-1-15 (01)/63DCMX01 (Phạm Như Nam)	Linh kiện điện tử-1-15 (06)/66DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)
		11					
8	Sáng	1	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (06)/63DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)	Nguyên lý kế toán-1-15 (14)/66DCKT27 (Ngô Thị Thanh Nga)		Thí nghiệm ô tô-1-15 (02)/63DCOT02 (Lê Quang Thắng)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (06)/63DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)
		2			Linh kiện điện tử-1-15 (05)/66DCDT22 (Vương Thị Hương)		
		3				Thí nghiệm ô tô-1-15 (02)/63DCOT02 (Lê Quang Thắng)	
		4		Môi trường trong GTVT-1-15 (03)/66DCVL21 (Nguyễn Thị Trang)	Linh kiện điện tử-1-15 (05)/66DCDT22 (Vương Thị Hương)		Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (02)/65DCKX21 (Hoàng Văn Cần)
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
28-09-2015 - 04-10-2015	Chiều	6	Văn hoá kinh doanh-1-15 (03)/65DCKT23 (Nguyễn Thị Dung)	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCMX01 (Tô Vân Hòa)	Sử dụng máy xây dựng-1-15 (01)/63DCMX01 (Nguyễn Xuân Hòa)	Máy làm đất-1-15 (01)/63DCMX01 (Phạm Như Nam)	Đồ án Máy xây dựng chuyên dùng-1-15 (01)/63DCMX01 (...)
		7			Sử dụng máy xây dựng-1-15 (01)/63DCMX01 (Nguyễn Xuân Hòa)		
		8	Toán 1-1-15 (46)/66DCDT22 (Hoàng Văn Cần)	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCMX01 (Tô Vân Hòa)		Máy làm đất-1-15 (01)/63DCMX01 (Phạm Như Nam)	Linh kiện điện tử-1-15 (06)/66DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)
		9		Kinh tế lượng-1-15 (02)/65DCQT22 (Lê Thị Liễu)			
		10	Kinh tế vi mô-1-15 (11)/66DCKT27 (Đỗ Thị Vân Anh)		Toán 1-1-15 (13)/66DCMO21 (Bùi Thị Lan Anh)	Đồ án Máy làm đất-1-15 (01)/63DCMX01 (Phạm Như Nam)	Linh kiện điện tử-1-15 (06)/66DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)
		11					
9 **05-10-2015 - 11-10-2015**	Sáng	1	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (06)/63DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)	Nguyên lý kế toán-1-15 (14)/66DCKT27 (Ngô Thị Thanh Nga)		Thí nghiệm ô tô-1-15 (02)/63DCOT02 (Lê Quang Thắng)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (06)/63DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)
		2			Linh kiện điện tử-1-15 (05)/66DCDT22 (Vương Thị Hương)		
		3				Thí nghiệm ô tô-1-15 (02)/63DCOT02 (Lê Quang Thắng)	
		4		Môi trường trong GTVT-1-15 (03)/66DCVL21 (Nguyễn Thị Trang)	Linh kiện điện tử-1-15 (05)/66DCDT22 (Vương Thị Hương)		Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (02)/65DCKX21 (Hoàng Văn Cần)
		5					
	Chiều	6	Văn hoá kinh doanh-1-15 (03)/65DCKT23 (Nguyễn Thị Dung)	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCMX01 (Tô Vân Hòa)	Sử dụng máy xây dựng-1-15 (01)/63DCMX01 (Nguyễn Xuân Hòa)	Máy làm đất-1-15 (01)/63DCMX01 (Phạm Như Nam)	Đồ án Máy xây dựng chuyên dùng-1-15 (01)/63DCMX01 (...)
		7			Sử dụng máy xây dựng-1-15 (01)/63DCMX01 (Nguyễn Xuân Hòa)		
		8	Toán 1-1-15 (46)/66DCDT22 (Hoàng Văn Cần)	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCMX01 (Tô Vân Hòa)		Máy làm đất-1-15 (01)/63DCMX01 (Phạm Như Nam)	Linh kiện điện tử-1-15 (06)/66DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)
		9		Kinh tế lượng-1-15 (02)/65DCQT22 (Lê Thị Liễu)			
		10	Kinh tế vi mô-1-15 (11)/66DCKT27 (Đỗ Thị Vân Anh)		Toán 1-1-15 (13)/66DCMO21 (Bùi Thị Lan Anh)	Đồ án Máy làm đất-1-15 (01)/63DCMX01 (Phạm Như Nam)	Linh kiện điện tử-1-15 (06)/66DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)
		11					
	Sáng	1	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (06)/63DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)	Nguyên lý kế toán-1-15 (14)/66DCKT27 (Ngô Thị Thanh Nga)		Thí nghiệm ô tô-1-15 (02)/63DCOT02 (Lê Quang Thắng)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (06)/63DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)
		2			Linh kiện điện tử-1-15 (05)/66DCDT22 (Vương Thị Hương)		
		3				Thí nghiệm ô tô-1-15 (02)/63DCOT02 (Lê Quang Thắng)	
		4		Môi trường trong GTVT-1-15	Linh kiện điện tử-1-15		Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
10 **12-10-2015** **-** **18-10-2015**		5		(03)/66DCVL21 (Nguyễn Thị Trang)	(05)/66DCDT22 (Vương Thị Hương)		(02)/65DCKX21 (Hoàng Văn Cần)
	Chiều	6	Văn hoá kinh doanh-1-15 (03)/65DCKT23 (Nguyễn Thị Dung)	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCMX01 (Tô Vân Hòa)	Sử dụng máy xây dựng-1-15 (01)/63DCMX01 (Nguyễn Xuân Hòa)	Máy làm đất-1-15 (01)/63DCMX01 (Phạm Như Nam)	Đồ án Máy xây dựng chuyên dùng-1-15 (01)/63DCMX01 (...)
		7			Sử dụng máy xây dựng-1-15 (01)/63DCMX01 (Nguyễn Xuân Hòa)		
		8	Toán 1-1-15 (46)/66DCDT22 (Hoàng Văn Cần)	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCMX01 (Tô Vân Hòa)		Máy làm đất-1-15 (01)/63DCMX01 (Phạm Như Nam)	Linh kiện điện tử-1-15 (06)/66DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)
		9		Kinh tế lượng-1-15 (02)/65DCQT22 (Lê Thị Liễu)			
		10	Kinh tế vi mô-1-15 (11)/66DCKT27 (Đỗ Thị Vân Anh)		Toán 1-1-15 (13)/66DCMO21 (Bùi Thị Lan Anh)	Đồ án Máy làm đất-1-15 (01)/63DCMX01 (Phạm Như Nam)	Linh kiện điện tử-1-15 (06)/66DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)
		11					
11 **19-10-2015** **-** **25-10-2015**	Sáng	1	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (06)/63DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)	Nguyên lý kế toán-1-15 (14)/66DCKT27 (Ngô Thị Thanh Nga)		Thí nghiệm ô tô-1-15 (02)/63DCOT02 (Lê Quang Thắng)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (06)/63DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)
		2			Linh kiện điện tử-1-15 (05)/66DCDT22 (Vương Thị Hương)	Thí nghiệm ô tô-1-15 (02)/63DCOT02 (Lê Quang Thắng)	
		3					
		4		Môi trường trong GTVT-1-15 (03)/66DCVL21 (Nguyễn Thị Trang)	Linh kiện điện tử-1-15 (05)/66DCDT22 (Vương Thị Hương)		Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (02)/65DCKX21 (Hoàng Văn Cần)
		5					
	Chiều	6	Văn hoá kinh doanh-1-15 (03)/65DCKT23 (Nguyễn Thị Dung)	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCMX01 (Tô Vân Hòa)	Sử dụng máy xây dựng-1-15 (01)/63DCMX01 (Nguyễn Xuân Hòa)	Máy làm đất-1-15 (01)/63DCMX01 (Phạm Như Nam)	Đồ án Máy xây dựng chuyên dùng-1-15 (01)/63DCMX01 (...)
		7			Sử dụng máy xây dựng-1-15 (01)/63DCMX01 (Nguyễn Xuân Hòa)		
		8	Toán 1-1-15 (46)/66DCDT22 (Hoàng Văn Cần)	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCMX01 (Tô Vân Hòa)		Máy làm đất-1-15 (01)/63DCMX01 (Phạm Như Nam)	Linh kiện điện tử-1-15 (06)/66DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)
		9		Kinh tế lượng-1-15 (02)/65DCQT22 (Lê Thị Liễu)			
		10	Kinh tế vi mô-1-15 (11)/66DCKT27 (Đỗ Thị Vân Anh)		Toán 1-1-15 (13)/66DCMO21 (Bùi Thị Lan Anh)	Đồ án Máy làm đất-1-15 (01)/63DCMX01 (Phạm Như Nam)	Linh kiện điện tử-1-15 (06)/66DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)
		11					
	Sáng	1	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (06)/63DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)	Nguyên lý kế toán-1-15 (14)/66DCKT27 (Ngô Thị Thanh Nga)		Thí nghiệm ô tô-1-15 (02)/63DCOT02 (Lê Quang Thắng)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (06)/63DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)
		2			Linh kiện điện tử-1-15 (05)/66DCDT22 (Vương Thị Hương)	Thí nghiệm ô tô-1-15 (02)/63DCOT02 (Lê Quang Thắng)	
		3					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
12 **26-10-2015** **-** **01-11-2015**		4		Môi trường trong GTVT-1-15 (03)/66DCVL21 (Nguyễn Thị Trang)	Linh kiện điện tử-1-15 (05)/66DCDT22 (Vương Thị Hương)		Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (02)/65DCKX21 (Hoàng Văn Cần)
		5					
	Chiều	6	Văn hoá kinh doanh-1-15 (03)/65DCKT23 (Nguyễn Thị Dung)	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCMX01 (Tô Vân Hòa)	Sử dụng máy xây dựng-1-15 (01)/63DCMX01 (Nguyễn Xuân Hòa)	Máy làm đất-1-15 (01)/63DCMX01 (Phạm Như Nam)	Đồ án Máy xây dựng chuyên dùng-1-15 (01)/63DCMX01 (...)
		7			Sử dụng máy xây dựng-1-15 (01)/63DCMX01 (Nguyễn Xuân Hòa)		
		8	Toán 1-1-15 (46)/66DCDT22 (Hoàng Văn Cần)	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCMX01 (Tô Vân Hòa)		Máy làm đất-1-15 (01)/63DCMX01 (Phạm Như Nam)	Linh kiện điện tử-1-15 (06)/66DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)
		9		Kinh tế lượng-1-15 (02)/65DCQT22 (Lê Thị Liễu)			
		10	Kinh tế vi mô-1-15 (11)/66DCKT27 (Đỗ Thị Vân Anh)			Đồ án Máy làm đất-1-15 (01)/63DCMX01 (Phạm Như Nam)	Linh kiện điện tử-1-15 (06)/66DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)
		11					
13 **02-11-2015** **-** **08-11-2015**	Sáng	1	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (06)/63DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)			Thí nghiệm ô tô-1-15 (02)/63DCOT02 (Lê Quang Thắng)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (06)/63DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)
		2			Linh kiện điện tử-1-15 (05)/66DCDT22 (Vương Thị Hương)	Thí nghiệm ô tô-1-15 (02)/63DCOT02 (Lê Quang Thắng)	
		3					
		4		Môi trường trong GTVT-1-15 (03)/66DCVL21 (Nguyễn Thị Trang)	Linh kiện điện tử-1-15 (05)/66DCDT22 (Vương Thị Hương)		Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (02)/65DCKX21 (Hoàng Văn Cần)
		5					
	Chiều	6	Văn hoá kinh doanh-1-15 (03)/65DCKT23 (Nguyễn Thị Dung)	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCMX01 (Tô Vân Hòa)	Sử dụng máy xây dựng-1-15 (01)/63DCMX01 (Nguyễn Xuân Hòa)	Máy làm đất-1-15 (01)/63DCMX01 (Phạm Như Nam)	Đồ án Máy xây dựng chuyên dùng-1-15 (01)/63DCMX01 (...)
		7			Sử dụng máy xây dựng-1-15 (01)/63DCMX01 (Nguyễn Xuân Hòa)	Máy làm đất-1-15 (01)/63DCMX01 (Phạm Như Nam)	
		8	Toán 1-1-15 (46)/66DCDT22 (Hoàng Văn Cần)	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCMX01 (Tô Vân Hòa)			Linh kiện điện tử-1-15 (06)/66DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)
		9		Kinh tế lượng-1-15 (02)/65DCQT22 (Lê Thị Liễu)			
		10				Đồ án Máy làm đất-1-15 (01)/63DCMX01 (Phạm Như Nam)	Linh kiện điện tử-1-15 (06)/66DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)
		11					
		1	Trang bị điện và các thiết bị điều	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (06)/63DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)		Thí nghiệm ô tô-1-15 (02)/63DCOT02 (Lê Quang Thắng)	
		2			Linh kiện điện tử-1-15	Thí nghiệm ô tô-1-15	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
14 **09-11-2015** **-** **15-11-2015**	Sáng	3	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (06)/63DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)		(05)/66DCDT22 (Vương Thị Hương)	(02)/63DCOT02 (Lê Quang Thắng)	
		4		Môi trường trong GTVT-1-15 (03)/66DCVL21 (Nguyễn Thị Trang)	Linh kiện điện tử-1-15 (05)/66DCDT22 (Vương Thị Hương)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (06)/63DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (02)/65DCKX21 (Hoàng Văn Cần)
		5					
	Chiều	6	Văn hoá kinh doanh-1-15 (03)/65DCKT23 (Nguyễn Thị Dung)			Máy làm đất-1-15 (01)/63DCMX01 (Phạm Như Nam)	Đồ án Máy xây dựng chuyên dùng-1-15 (01)/63DCMX01 (...)
		7				Máy làm đất-1-15 (01)/63DCMX01 (Phạm Như Nam)	
		8	Toán 1-1-15 (46)/66DCDT22 (Hoàng Văn Cần)				Linh kiện điện tử-1-15 (06)/66DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)
		9		Kinh tế lượng-1-15 (02)/65DCQT22 (Lê Thị Liễu)			
		10				Đồ án Máy làm đất-1-15 (01)/63DCMX01 (Phạm Như Nam)	Linh kiện điện tử-1-15 (06)/66DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)
		11					
15 **16-11-2015** **-** **22-11-2015**	Sáng	1	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (06)/63DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (06)/63DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)		Thí nghiệm ô tô-1-15 (02)/63DCOT02 (Lê Quang Thắng)	
		2			Linh kiện điện tử-1-15 (05)/66DCDT22 (Vương Thị Hương)	Thí nghiệm ô tô-1-15 (02)/63DCOT02 (Lê Quang Thắng)	
		3					
		4		Môi trường trong GTVT-1-15 (03)/66DCVL21 (Nguyễn Thị Trang)	Linh kiện điện tử-1-15 (05)/66DCDT22 (Vương Thị Hương)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (06)/63DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (02)/65DCKX21 (Hoàng Văn Cần)
		5					
	Chiều	6	Văn hoá kinh doanh-1-15 (03)/65DCKT23 (Nguyễn Thị Dung)			Máy làm đất-1-15 (01)/63DCMX01 (Phạm Như Nam)	Đồ án Máy xây dựng chuyên dùng-1-15 (01)/63DCMX01 (...)
		7				Máy làm đất-1-15 (01)/63DCMX01 (Phạm Như Nam)	
		8	Toán 1-1-15 (46)/66DCDT22 (Hoàng Văn Cần)				Linh kiện điện tử-1-15 (06)/66DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)
		9		Kinh tế lượng-1-15 (02)/65DCQT22 (Lê Thị Liễu)		Đồ án Máy làm đất-1-15 (01)/63DCMX01 (Phạm Như Nam)	
		10	Đồ án Máy xây dựng chuyên dùng-1-15 (01)/63DCMX01 (...)				Linh kiện điện tử-1-15 (06)/66DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)
		11					
		1		Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15		Thí nghiệm ô tô-1-15 (02)/63DCOT02 (Lê Quang Thắng)	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
16 **23-11-2015** **-** **29-11-2015**	Sáng	2	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (06)/63DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)	Khiển tự động trên ô tô-1-15 (06)/63DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)	Linh kiện điện tử-1-15 (05)/66DCDT22 (Vương Thị Hương)	Thí nghiệm ô tô-1-15 (02)/63DCOT02 (Lê Quang Thắng)	
		3					
		4		Môi trường trong GTVT-1-15 (03)/66DCVL21 (Nguyễn Thị Trang)	Linh kiện điện tử-1-15 (05)/66DCDT22 (Vương Thị Hương)	Trang bị điện và các thiết bị điều khiển tự động trên ô tô-1-15 (06)/63DCOT02 (Tạ Tuấn Hưng)	
		5					
	Chiều	6					Đồ án Máy xây dựng chuyên dùng-1-15 (01)/63DCMX01 (...)
		7					
		8	Toán 1-1-15 (46)/66DCDT22 (Hoàng Văn Cần)				Linh kiện điện tử-1-15 (06)/66DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)
		9				Đồ án Máy làm đất-1-15 (01)/63DCMX01 (Phạm Như Nam)	
		10	Đồ án Máy xây dựng chuyên dùng-1-15 (01)/63DCMX01 (...)				Linh kiện điện tử-1-15 (06)/66DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)
		11					
17 **30-11-2015** **-** **06-12-2015**	Sáng	1					
		2			Linh kiện điện tử-1-15 (05)/66DCDT22 (Vương Thị Hương)		
		3					
		4		Môi trường trong GTVT-1-15 (03)/66DCVL21 (Nguyễn Thị Trang)	Linh kiện điện tử-1-15 (05)/66DCDT22 (Vương Thị Hương)		
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8	Toán 1-1-15 (46)/66DCDT22 (Hoàng Văn Cần)				Linh kiện điện tử-1-15 (06)/66DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)
		9					
		10					Linh kiện điện tử-1-15 (06)/66DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
18 **07-12-2015** **-** **13-12-2015**	Sáng	1					
		2			Linh kiện điện tử-1-15 (05)/66DCDT22 (Vương Thị Hương)		
		3					
		4		Môi trường trong GTVT-1-15 (03)/66DCVL21 (Nguyễn Thị Trang)	Linh kiện điện tử-1-15 (05)/66DCDT22 (Vương Thị Hương)		
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8	Toán 1-1-15 (46)/66DCDT22 (Hoàng Văn Cần)				Linh kiện điện tử-1-15 (06)/66DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)
		9					
		10					Linh kiện điện tử-1-15 (06)/66DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)
		11					
19 **14-12-2015** **-** **20-12-2015**	Sáng	1					
		2			Linh kiện điện tử-1-15 (05)/66DCDT22 (Vương Thị Hương)		
		3					
		4		Môi trường trong GTVT-1-15 (03)/66DCVL21 (Nguyễn Thị Trang)	Linh kiện điện tử-1-15 (05)/66DCDT22 (Vương Thị Hương)		
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8	Toán 1-1-15 (46)/66DCDT22 (Hoàng Văn Cần)				Linh kiện điện tử-1-15 (06)/66DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)
		9					
		10					Linh kiện điện tử-1-15

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11					(06)/66DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)
20 **21-12-2015** **-** **27-12-2015**	Sáng	1					
		2			Linh kiện điện tử-1-15 (05)/66DCDT22 (Vương Thị Hương)		
		3					
		4		Môi trường trong GTVT-1-15 (03)/66DCVL21 (Nguyễn Thị Trang)	Linh kiện điện tử-1-15 (05)/66DCDT22 (Vương Thị Hương)		
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8	Toán 1-1-15 (46)/66DCDT22 (Hoàng Văn Cần)				Linh kiện điện tử-1-15 (06)/66DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)
		9					
		10					Linh kiện điện tử-1-15 (06)/66DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)
		11					
21 **28-12-2015** **-** **03-01-2016**	Sáng	1					
		2			Linh kiện điện tử-1-15 (05)/66DCDT22 (Vương Thị Hương)		
		3					
		4		Môi trường trong GTVT-1-15 (03)/66DCVL21 (Nguyễn Thị Trang)	Linh kiện điện tử-1-15 (05)/66DCDT22 (Vương Thị Hương)		
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8	Toán 1-1-15 (46)/66DCDT22 (Hoàng Văn Cần)				Linh kiện điện tử-1-15 (06)/66DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)
		9					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10					Linh kiện điện tử-1-15 (06)/66DCDT23 (Ngô Thị Thu Tình)
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A2.301**				
1	Sáng	1	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (06)/63DCQT01 (Vũ Thị Hải Anh)	Quản trị rủi ro-1-15 (01)/63DCQT01 (Dương Văn Nhung)		Quản trị chiến lược-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Hùng Cường)	Quản trị chiến lược-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Hùng Cường)
		2			Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (06)/63DCQT01 (Vũ Thị Hải Anh)		
		3	Quản trị chất lượng-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Quản trị rủi ro-1-15 (01)/63DCQT01 (Dương Văn Nhung)		Đồ án Quản trị DN-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Việt Thắng)	Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (03)/63DCQT01 (Hoàng Văn Lâm)
		4	Quản trị chất lượng-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (06)/63DCQT01 (Vũ Thị Hải Anh)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (06)/63DCQT01 (Vũ Thị Hải Anh)		Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (03)/63DCQT01 (Hoàng Văn Lâm)
		5				Đồ án Quản trị DN-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Việt Thắng)	
10-08-2015 -		6	Quản trị doanh nghiệp-1-15	Quản trị rủi ro-1-15 (02)/63DCQT02 (Dương Văn Nhung)	Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (04)/63DCQT02 (Nguyễn Hùng	Đồ án Quản trị DN-1-15	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
16-08-2015	Chiều	7	(07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	Quản trị rủi ro-1-15 (02)/63DCQT02 (Dương Văn Nhung)	(04)/63DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	(02)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	Tài chính tiền tệ-1-15 (02)/65DCQT22 (Đặng Thu Hằng)
		8	Quản trị chất lượng-1-15 (02)/63DCQT02 (Nguyễn Thị Thùy Dung)		Quản trị chiến lược-1-15 (02)/63DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	Đồ án Quản trị DN-1-15 (02)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	
		9					Thống kê kinh doanh-1-15 (03)/65DCKT23 (Công Vũ Hà My)
		10	Quản trị chất lượng-1-15 (02)/63DCQT02 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	Quản trị chiến lược-1-15 (02)/63DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (04)/63DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	
		11					
2	Sáng	1	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (06)/63DCQT01 (Vũ Thị Hải Anh)	Quản trị rủi ro-1-15 (01)/63DCQT01 (Dương Văn Nhung)		Quản trị chiến lược-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Hùng Cường)	Quản trị chiến lược-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Hùng Cường)
		2			Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (06)/63DCQT01 (Vũ Thị Hải Anh)		
		3	Quản trị chất lượng-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Quản trị rủi ro-1-15 (01)/63DCQT01 (Dương Văn Nhung)		Đồ án Quản trị DN-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Việt Thắng)	Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (03)/63DCQT01 (Hoàng Văn Lâm)
		4	Quản trị chất lượng-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (06)/63DCQT01 (Vũ Thị Hải Anh)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (06)/63DCQT01 (Vũ Thị Hải Anh)		Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (03)/63DCQT01 (Hoàng Văn Lâm)
		5				Đồ án Quản trị DN-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Việt Thắng)	
17-08-2015 - 23-08-2015	Chiều	6	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	Quản trị rủi ro-1-15 (02)/63DCQT02 (Dương Văn Nhung)	Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (04)/63DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	Đồ án Quản trị DN-1-15 (02)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	Tài chính tiền tệ-1-15 (02)/65DCQT22 (Đặng Thu Hằng)
		7		Quản trị rủi ro-1-15 (02)/63DCQT02 (Dương Văn Nhung)			
		8	Quản trị chất lượng-1-15 (02)/63DCQT02 (Nguyễn Thị Thùy Dung)		Quản trị chiến lược-1-15 (02)/63DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	Đồ án Quản trị DN-1-15 (02)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	
		9					Thống kê kinh doanh-1-15 (03)/65DCKT23 (Công Vũ Hà My)
		10	Quản trị chất lượng-1-15 (02)/63DCQT02 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	Quản trị chiến lược-1-15 (02)/63DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (04)/63DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	
		11					
3	Sáng	1	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (06)/63DCQT01 (Vũ Thị Hải Anh)	Quản trị rủi ro-1-15 (01)/63DCQT01 (Dương Văn Nhung)		Quản trị chiến lược-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Hùng Cường)	Quản trị chiến lược-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Hùng Cường)
		2			Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (06)/63DCQT01 (Vũ Thị Hải Anh)		
		3	Quản trị chất lượng-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Quản trị rủi ro-1-15 (01)/63DCQT01 (Dương Văn Nhung)		Đồ án Quản trị DN-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Việt Thắng)	Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (03)/63DCQT01 (Hoàng Văn Lâm)
		4	Quản trị chất lượng-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (06)/63DCQT01 (Vũ Thị Hải Anh)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (06)/63DCQT01 (Vũ Thị Hải Anh)		Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (03)/63DCQT01 (Hoàng Văn Lâm)
		5				Đồ án Quản trị DN-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Việt Thắng)	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
24-08-2015 - 30-08-2015	Chiều	6	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	Quản trị rủi ro-1-15 (02)/63DCQT02 (Dương Văn Nhung)	Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (04)/63DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	Đồ án Quản trị DN-1-15 (02)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	Tài chính tiền tệ-1-15 (02)/65DCQT22 (Đặng Thu Hằng)
		7		Quản trị rủi ro-1-15 (02)/63DCQT02 (Dương Văn Nhung)			
		8	Quản trị chất lượng-1-15 (02)/63DCQT02 (Nguyễn Thị Thùy Dung)		Quản trị chiến lược-1-15 (02)/63DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	Đồ án Quản trị DN-1-15 (02)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	
		9					Thống kê kinh doanh-1-15 (03)/65DCKT23 (Công Vũ Hà My)
		10	Quản trị chất lượng-1-15 (02)/63DCQT02 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	Quản trị chiến lược-1-15 (02)/63DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (04)/63DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	
		11					
4 **31-08-2015 - 06-09-2015**	Sáng	1	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (06)/63DCQT01 (Vũ Thị Hải Anh)	Quản trị rủi ro-1-15 (01)/63DCQT01 (Dương Văn Nhung)		Quản trị chiến lược-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Hùng Cường)	Quản trị chiến lược-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Hùng Cường)
		2			Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (06)/63DCQT01 (Vũ Thị Hải Anh)		
		3	Quản trị chất lượng-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Quản trị rủi ro-1-15 (01)/63DCQT01 (Dương Văn Nhung)		Đồ án Quản trị DN-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Việt Thắng)	Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (03)/63DCQT01 (Hoàng Văn Lâm)
		4	Quản trị chất lượng-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (06)/63DCQT01 (Vũ Thị Hải Anh)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (06)/63DCQT01 (Vũ Thị Hải Anh)		Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (03)/63DCQT01 (Hoàng Văn Lâm)
		5				Đồ án Quản trị DN-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Việt Thắng)	
	Chiều	6	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	Quản trị rủi ro-1-15 (02)/63DCQT02 (Dương Văn Nhung)	Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (04)/63DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	Đồ án Quản trị DN-1-15 (02)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	Tài chính tiền tệ-1-15 (02)/65DCQT22 (Đặng Thu Hằng)
		7		Quản trị rủi ro-1-15 (02)/63DCQT02 (Dương Văn Nhung)			
		8	Quản trị chất lượng-1-15 (02)/63DCQT02 (Nguyễn Thị Thùy Dung)		Quản trị chiến lược-1-15 (02)/63DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	Đồ án Quản trị DN-1-15 (02)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	
		9					Thống kê kinh doanh-1-15 (03)/65DCKT23 (Công Vũ Hà My)
		10	Quản trị chất lượng-1-15 (02)/63DCQT02 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	Quản trị chiến lược-1-15 (02)/63DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (04)/63DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	
		11					
	Sáng	1	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (06)/63DCQT01 (Vũ Thị Hải Anh)	Quản trị rủi ro-1-15 (01)/63DCQT01 (Dương Văn Nhung)		Quản trị chiến lược-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Hùng Cường)	Quản trị chiến lược-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Hùng Cường)
		2			Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (06)/63DCQT01 (Vũ Thị Hải Anh)		
		3	Quản trị chất lượng-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Quản trị rủi ro-1-15 (01)/63DCQT01 (Dương Văn Nhung)		Đồ án Quản trị DN-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Việt Thắng)	Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (03)/63DCQT01 (Hoàng Văn Lâm)
		4	Quản trị chất lượng-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Thị Thùy	Quản trị doanh nghiệp-1-15	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15		Hệ thống thông tin quản lý-1-15

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
5 **07-09-2015** **-** **13-09-2015**		5	(01)/63DCQT01 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	(06)/63DCQT01 (Vũ Thị Hải Anh)	(06)/63DCQT01 (Vũ Thị Hải Anh)	Đồ án Quản trị DN-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Việt Thắng)	(03)/63DCQT01 (Hoàng Văn Lâm)
	Chiều	6	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	Quản trị rủi ro-1-15 (02)/63DCQT02 (Dương Văn Nhung)	Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (04)/63DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	Đồ án Quản trị DN-1-15 (02)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	Tài chính tiền tệ-1-15 (02)/65DCQT22 (Đặng Thu Hằng)
		7		Quản trị rủi ro-1-15 (02)/63DCQT02 (Dương Văn Nhung)			
		8	Quản trị chất lượng-1-15 (02)/63DCQT02 (Nguyễn Thị Thùy Dung)		Quản trị chiến lược-1-15 (02)/63DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	Đồ án Quản trị DN-1-15 (02)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	
		9					Thống kê kinh doanh-1-15 (03)/65DCKT23 (Công Vũ Hà My)
		10	Quản trị chất lượng-1-15 (02)/63DCQT02 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	Quản trị chiến lược-1-15 (02)/63DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (04)/63DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	
		11					
6 **14-09-2015** **-** **20-09-2015**	Sáng	1	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (06)/63DCQT01 (Vũ Thị Hải Anh)	Quản trị rủi ro-1-15 (01)/63DCQT01 (Dương Văn Nhung)		Quản trị chiến lược-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Hùng Cường)	Quản trị chiến lược-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Hùng Cường)
		2			Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (06)/63DCQT01 (Vũ Thị Hải Anh)		
		3	Quản trị chất lượng-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Quản trị rủi ro-1-15 (01)/63DCQT01 (Dương Văn Nhung)		Đồ án Quản trị DN-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Việt Thắng)	Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (03)/63DCQT01 (Hoàng Văn Lâm)
		4	Quản trị chất lượng-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (06)/63DCQT01 (Vũ Thị Hải Anh)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (06)/63DCQT01 (Vũ Thị Hải Anh)		Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (03)/63DCQT01 (Hoàng Văn Lâm)
		5				Đồ án Quản trị DN-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Việt Thắng)	
	Chiều	6	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	Quản trị rủi ro-1-15 (02)/63DCQT02 (Dương Văn Nhung)	Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (04)/63DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	Đồ án Quản trị DN-1-15 (02)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	Tài chính tiền tệ-1-15 (02)/65DCQT22 (Đặng Thu Hằng)
		7		Quản trị rủi ro-1-15 (02)/63DCQT02 (Dương Văn Nhung)			
		8	Quản trị chất lượng-1-15 (02)/63DCQT02 (Nguyễn Thị Thùy Dung)		Quản trị chiến lược-1-15 (02)/63DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	Đồ án Quản trị DN-1-15 (02)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	
		9					Thống kê kinh doanh-1-15 (03)/65DCKT23 (Công Vũ Hà My)
		10	Quản trị chất lượng-1-15 (02)/63DCQT02 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	Quản trị chiến lược-1-15 (02)/63DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (04)/63DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	
		11					
	Sáng	1	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (06)/63DCQT01 (Vũ Thị Hải Anh)	Quản trị rủi ro-1-15 (01)/63DCQT01 (Dương Văn Nhung)		Quản trị chiến lược-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Hùng Cường)	Quản trị chiến lược-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Hùng Cường)
		2			Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (06)/63DCQT01 (Vũ Thị Hải Anh)		
		3				Đồ án Quản trị DN-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Việt	Hệ thống thông tin quản lý-1-15

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
7 **21-09-2015** **-** **27-09-2015**		4	Quản trị chất lượng-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (06)/63DCQT01 (Vũ Thị Hải Anh)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (06)/63DCQT01 (Vũ Thị Hải Anh)	(01)/63DCQT01 (Nguyễn Việt Thắng)	(03)/63DCQT01 (Hoàng Văn Lâm)
		5					
	Chiều	6	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	Quản trị rủi ro-1-15 (02)/63DCQT02 (Dương Văn Nhung)	Đồ án Quản trị DN-1-15 (02)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (04)/63DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	Tài chính tiền tệ-1-15 (02)/65DCQT22 (Đặng Thu Hằng)
		7					
		8			Quản trị chiến lược-1-15 (02)/63DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)		
		9					Thống kê kinh doanh-1-15 (03)/65DCKT23 (Công Vũ Hà My)
		10	Quản trị chất lượng-1-15 (02)/63DCQT02 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	Quản trị chiến lược-1-15 (02)/63DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)		
		11					
8 **28-09-2015** **-** **04-10-2015**	Sáng	1	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (06)/63DCQT01 (Vũ Thị Hải Anh)	Quản trị rủi ro-1-15 (01)/63DCQT01 (Dương Văn Nhung)		Quản trị chiến lược-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Hùng Cường)	Quản trị chiến lược-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Hùng Cường)
		2			Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (06)/63DCQT01 (Vũ Thị Hải Anh)		
		3				Đồ án Quản trị DN-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Việt Thắng)	Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (03)/63DCQT01 (Hoàng Văn Lâm)
		4	Quản trị chất lượng-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (06)/63DCQT01 (Vũ Thị Hải Anh)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (06)/63DCQT01 (Vũ Thị Hải Anh)		
		5					
	Chiều	6	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	Quản trị rủi ro-1-15 (02)/63DCQT02 (Dương Văn Nhung)	Đồ án Quản trị DN-1-15 (02)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (04)/63DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	Tài chính tiền tệ-1-15 (02)/65DCQT22 (Đặng Thu Hằng)
		7					
		8			Quản trị chiến lược-1-15 (02)/63DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)		
		9					Thống kê kinh doanh-1-15 (03)/65DCKT23 (Công Vũ Hà My)
		10	Quản trị chất lượng-1-15 (02)/63DCQT02 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	Quản trị chiến lược-1-15 (02)/63DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)		
		11					
		1	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (06)/63DCQT01 (Vũ Thị Hải Anh)	Quản trị rủi ro-1-15 (01)/63DCQT01 (Dương Văn Nhung)		Quản trị chiến lược-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Hùng Cường)	Quản trị chiến lược-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Hùng Cường)
		2			Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15		

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
9 **05-10-2015** **-** **11-10-2015**	Sáng	3			(06)/63DCQT01 (Vũ Thị Hải Anh)	Đồ án Quản trị DN-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Việt Thắng)	Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (03)/63DCQT01 (Hoàng Văn Lâm)
		4	Quản trị chất lượng-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (06)/63DCQT01 (Vũ Thị Hải Anh)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (06)/63DCQT01 (Vũ Thị Hải Anh)		
		5					
	Chiều	6	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	Quản trị rủi ro-1-15 (02)/63DCQT02 (Dương Văn Nhung)	Đồ án Quản trị DN-1-15 (02)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (04)/63DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	Tài chính tiền tệ-1-15 (02)/65DCQT22 (Đặng Thu Hằng)
		7					
		8			Quản trị chiến lược-1-15 (02)/63DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)		
		9					Thống kê kinh doanh-1-15 (03)/65DCKT23 (Công Vũ Hà My)
		10	Quản trị chất lượng-1-15 (02)/63DCQT02 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	Quản trị chiến lược-1-15 (02)/63DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)		
		11					
10 **12-10-2015** **-** **18-10-2015**	Sáng	1	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (06)/63DCQT01 (Vũ Thị Hải Anh)	Quản trị rủi ro-1-15 (01)/63DCQT01 (Dương Văn Nhung)			
		2					
		3	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (06)/63DCQT01 (Vũ Thị Hải Anh)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (06)/63DCQT01 (Vũ Thị Hải Anh)	Quản trị chiến lược-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Hùng Cường)	Đồ án Quản trị DN-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Việt Thắng)	Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (03)/63DCQT01 (Hoàng Văn Lâm)
		4	Quản trị chất lượng-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Thị Thùy Dung)				
		5					
	Chiều	6	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	Quản trị rủi ro-1-15 (02)/63DCQT02 (Dương Văn Nhung)	Đồ án Quản trị DN-1-15 (02)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (04)/63DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	Tài chính tiền tệ-1-15 (02)/65DCQT22 (Đặng Thu Hằng)
		7					
		8	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	Quản trị chiến lược-1-15 (02)/63DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)		
		9					Thống kê kinh doanh-1-15 (03)/65DCKT23 (Công Vũ Hà My)
		10	Quản trị chất lượng-1-15 (02)/63DCQT02 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Quản trị chiến lược-1-15 (02)/63DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)		
		11					
		1	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15	Quản trị rủi ro-1-15 (01)/63DCQT01			

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
11 **19-10-2015** **-** **25-10-2015**	Sáng	2	(06)/63DCQT01 (Vũ Thị Hải Anh)	(Dương Văn Nhung)			
		3	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (06)/63DCQT01 (Vũ Thị Hải Anh)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (06)/63DCQT01 (Vũ Thị Hải Anh)	Quản trị chiến lược-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Hùng Cường)	Đồ án Quản trị DN-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Việt Thắng)	Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (03)/63DCQT01 (Hoàng Văn Lâm)
		4	Quản trị chất lượng-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Thị Thùy Dung)				
		5					
	Chiều	6	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	Quản trị rủi ro-1-15 (02)/63DCQT02 (Dương Văn Nhung)	Đồ án Quản trị DN-1-15 (02)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (04)/63DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	Tài chính tiền tệ-1-15 (02)/65DCQT22 (Đặng Thu Hằng)
		7					
		8	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	Quản trị chiến lược-1-15 (02)/63DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)		
		9					Thống kê kinh doanh-1-15 (03)/65DCKT23 (Công Vũ Hà My)
		10	Quản trị chất lượng-1-15 (02)/63DCQT02 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Quản trị chiến lược-1-15 (02)/63DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)		
		11					
12 **26-10-2015** **-** **01-11-2015**	Sáng	1	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (06)/63DCQT01 (Vũ Thị Hải Anh)	Quản trị rủi ro-1-15 (01)/63DCQT01 (Dương Văn Nhung)			
		2					
		3	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (06)/63DCQT01 (Vũ Thị Hải Anh)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (06)/63DCQT01 (Vũ Thị Hải Anh)	Quản trị chiến lược-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Hùng Cường)	Đồ án Quản trị DN-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Việt Thắng)	Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (03)/63DCQT01 (Hoàng Văn Lâm)
		4	Quản trị chất lượng-1-15 (01)/63DCQT01 (Nguyễn Thị Thùy Dung)				
		5					
	Chiều	6	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	Quản trị rủi ro-1-15 (02)/63DCQT02 (Dương Văn Nhung)	Đồ án Quản trị DN-1-15 (02)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	Hệ thống thông tin quản lý-1-15 (04)/63DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	Tài chính tiền tệ-1-15 (02)/65DCQT22 (Đặng Thu Hằng)
		7					
		8	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	Quản trị chiến lược-1-15 (02)/63DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)		
		9					Thống kê kinh doanh-1-15 (03)/65DCKT23 (Công Vũ Hà My)
		10	Quản trị chất lượng-1-15 (02)/63DCQT02 (Nguyễn Thị Thùy Dung)	Quản trị chiến lược-1-15 (02)/63DCQT02 (Nguyễn Hùng Cường)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)		
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
13 **02-11-2015** **-** **08-11-2015**	Sáng	1	Kinh tế vi mô-1-15 (02)/66DCKT22 (Kiều Mạnh)				
		2		Toán 1-1-15 (42)/66DCCD25 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Toán 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Trần Thái Minh)	Toán 1-1-15 (08)/66DCCS21 (Lưu Thị Vân Anh)	Toán 1-1-15 (41)/66DCCD24 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		3					
		4		Toán 1-1-15 (42)/66DCCD25 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Toán 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Trần Thái Minh)	Toán 1-1-15 (08)/66DCCS21 (Lưu Thị Vân Anh)	
		5					
	Chiều	6		Hoá học đại cương-1-15 (05)/66DCDD21 (Lê Minh Đức)	Nguyên lý kế toán-1-15 (09)/66DCKT24 (Ngô Thị Thanh Nga)	Vật lý đại cương 1-1-15 (13)/66DCCA21 (Lưu Hương)	Tài chính tiền tệ-1-15 (02)/65DCQT22 (Đặng Thu Hằng)
		7					
		8		Vật lý đại cương 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Nguyễn Thành Vinh)		Toán 1-1-15 (12)/66DCDD22 (Bùi Thị Lan Anh)	
		9			Kinh tế vi mô-1-15 (04)/66DCKT24 (Kiều Mạnh)		Thống kê kinh doanh-1-15 (03)/65DCKT23 (Công Vũ Hà My)
		10	Hoá học đại cương-1-15 (06)/66DCCA21 (Phạm Hồng Chuyên)	Vật lý đại cương 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Nguyễn Thành Vinh)			
		11					
14 **09-11-2015** **-** **15-11-2015**	Sáng	1	Kinh tế vi mô-1-15 (02)/66DCKT22 (Kiều Mạnh)				
		2		Toán 1-1-15 (42)/66DCCD25 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Toán 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Trần Thái Minh)	Toán 1-1-15 (08)/66DCCS21 (Lưu Thị Vân Anh)	Toán 1-1-15 (41)/66DCCD24 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		3					
		4		Toán 1-1-15 (42)/66DCCD25 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Toán 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Trần Thái Minh)	Toán 1-1-15 (08)/66DCCS21 (Lưu Thị Vân Anh)	
		5					
	Chiều	6		Hoá học đại cương-1-15 (05)/66DCDD21 (Lê Minh Đức)	Nguyên lý kế toán-1-15 (09)/66DCKT24 (Ngô Thị Thanh Nga)	Vật lý đại cương 1-1-15 (13)/66DCCA21 (Lưu Hương)	Tài chính tiền tệ-1-15 (02)/65DCQT22 (Đặng Thu Hằng)
		7					
		8		Vật lý đại cương 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Nguyễn Thành Vinh)		Toán 1-1-15 (12)/66DCDD22 (Bùi Thị Lan Anh)	
		9			Kinh tế vi mô-1-15 (04)/66DCKT24 (Kiều Mạnh)		Thống kê kinh doanh-1-15 (03)/65DCKT23 (Công Vũ Hà My)
		10	Hoá học đại cương-1-15 (06)/66DCCA21 (Phạm Hồng	Vật lý đại cương 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Nguyễn Thành			

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11	(06)/66DCCA21 (Phạm Hồng Chuyên)	(01)/66DCCD21 (Nguyễn Thành Vinh)			
15 **16-11-2015** **-** **22-11-2015**	Sáng	1	Kinh tế vi mô-1-15 (02)/66DCKT22 (Kiều Mạnh)				
		2		Toán 1-1-15 (42)/66DCCD25 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Toán 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Trần Thái Minh)	Toán 1-1-15 (08)/66DCCS21 (Lưu Thị Vân Anh)	Toán 1-1-15 (41)/66DCCD24 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		3					
		4		Toán 1-1-15 (42)/66DCCD25 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Toán 1-1-15 (05)/66DCCC21 (Trần Thái Minh)	Toán 1-1-15 (08)/66DCCS21 (Lưu Thị Vân Anh)	
		5					
	Chiều	6		Hoá học đại cương-1-15 (05)/66DCDD21 (Lê Minh Đức)	Nguyên lý kế toán-1-15 (09)/66DCKT24 (Ngô Thị Thanh Nga)	Vật lý đại cương 1-1-15 (13)/66DCCA21 (Lưu Hương)	Tài chính tiền tệ-1-15 (02)/65DCQT22 (Đặng Thu Hằng)
		7					
		8		Vật lý đại cương 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Nguyễn Thành Vinh)		Toán 1-1-15 (12)/66DCDD22 (Bùi Thị Lan Anh)	
		9			Kinh tế vi mô-1-15 (04)/66DCKT24 (Kiều Mạnh)		Thống kê kinh doanh-1-15 (03)/65DCKT23 (Công Vũ Hà My)
		10	Hoá học đại cương-1-15 (06)/66DCCA21 (Phạm Hồng Chuyên)	Vật lý đại cương 1-1-15 (01)/66DCCD21 (Nguyễn Thành Vinh)			
		11					
16 **23-11-2015** **-** **29-11-2015**	Sáng	1	Kinh tế vi mô-1-15 (02)/66DCKT22 (Kiều Mạnh)				
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6			Nguyên lý kế toán-1-15 (09)/66DCKT24 (Ngô Thị Thanh Nga)		
		7					
		8					
		9					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10			Kinh tế vi mô-1-15 (04)/66DCKT24 (Kiều Mạnh)		
		11					
17 **30-11-2015** **-** **06-12-2015**	Sáng	1	Kinh tế vi mô-1-15 (02)/66DCKT22 (Kiều Mạnh)				
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6			Nguyên lý kế toán-1-15 (09)/66DCKT24 (Ngô Thị Thanh Nga)		
		7					
		8					
		9			Kinh tế vi mô-1-15 (04)/66DCKT24 (Kiều Mạnh)		
		10					
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A2.302**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (02)/63DCKT05 (Đặng Thị Huế)
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
2	Sáng	1					
		2					
		3					Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (02)/63DCKT05 (Đặng Thị Huế)
		4					
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
17-08-2015 - 23-08-2015	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
3 **24-08-2015 - 30-08-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (02)/63DCKT05 (Đặng Thị Huế)
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
	Sáng	1					
		2					
		3					Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (02)/63DCKT05 (Đặng Thị Huế)
		4					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
4		5					
31-08-2015 - 06-09-2015	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
5	Sáng	1					
		2					
		3					Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (02)/63DCKT05 (Đặng Thị Huế)
		4					
		5					
07-09-2015 - 13-09-2015	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
	Sáng	1					
		2					
		3					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
6 **14-09-2015** **-** **20-09-2015**		4					Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (02)/63DCKT05 (Đặng Thị Huế)
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
7 **21-09-2015** **-** **27-09-2015**	Sáng	1	Toán 1 (KT)-1-15 (13)/66DCQT24 (Vũ Xuân Nhâm)			Toán 1-1-15 (33)/66DCHT22 (Vũ Dũng)	Bận
		2			Linh kiện điện tử-1-15 (04)/66DCDT21 (Hoàng Thị Thúy)		
		3	Toán 1-1-15 (18)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCKX21 (Lê Văn Kiên)		Vật lý đại cương 1-1-15 (17)/66DCHT22 (Ông Văn Hoàng)	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (02)/63DCKT05 (Đặng Thị Huế)
		4			Linh kiện điện tử-1-15 (04)/66DCDT21 (Hoàng Thị Thúy)		
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (22)/66DCOT24 (Trần Quốc Tuấn)	Toán 1-1-15 (47)/66DCDT23 (Hoàng Văn Cần)	Kinh tế vi mô-1-15 (11)/66DCKT27 (Đỗ Thị Vân Anh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (23)/66DCMX21 (Trần Quốc Tuấn)
		7					
		8	Vật lý đại cương 1-1-15 (22)/66DCOT24 (Trần Quốc Tuấn)	Toán 1-1-15 (16)/66DCOT23 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)		Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (01)/66DCQT23 (Đặng Thu Hằng)	Vật lý đại cương 1-1-15 (23)/66DCMX21 (Trần Quốc Tuấn)
		9			Toán 1 (KT)-1-15 (11)/66DCKT27 (Cô Tâm)		
		10	Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCVS21_66DCVB21 (Đào Thị Hương Giang)	Bận		Văn hoá kinh doanh-1-15 (08)/66DCQT23 (Dương Văn Nhung)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (02)/66DCQT24 (Đặng Thu Hằng)
		11					
		1	Toán 1 (KT)-1-15 (13)/66DCQT24 (Vũ Xuân Nhâm)			Toán 1-1-15 (33)/66DCHT22 (Vũ Dũng)	
		2			Linh kiện điện tử-1-15		

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
8 **28-09-2015** **-** **04-10-2015**	Sáng	3	Toán 1-1-15 (18)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCKX21 (Lê Văn Kiên)	(04)/66DCDT21 (Hoàng Thị Thúy)	Vật lý đại cương 1-1-15 (17)/66DCHT22 (Ông Văn Hoàng)	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (02)/63DCKT05 (Đặng Thị Huế)
		4			Linh kiện điện tử-1-15 (04)/66DCDT21 (Hoàng Thị Thúy)		
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (22)/66DCOT24 (Trần Quốc Tuấn)	Toán 1-1-15 (47)/66DCDT23 (Hoàng Văn Cần)	Kinh tế vi mô-1-15 (11)/66DCKT27 (Đỗ Thị Vân Anh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (23)/66DCMX21 (Trần Quốc Tuấn)
		7					
		8	Vật lý đại cương 1-1-15 (22)/66DCOT24 (Trần Quốc Tuấn)	Toán 1-1-15 (16)/66DCOT23 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)		Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (01)/66DCQT23 (Đặng Thu Hằng)	Vật lý đại cương 1-1-15 (23)/66DCMX21 (Trần Quốc Tuấn)
		9			Toán 1 (KT)-1-15 (11)/66DCKT27 (Cô Tâm)		
		10	Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCVS21_66DCVB21 (Đào Thị Hương Giang)			Văn hoá kinh doanh-1-15 (08)/66DCQT23 (Dương Văn Nhung)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (02)/66DCQT24 (Đặng Thu Hằng)
		11					
9 **05-10-2015** **-** **11-10-2015**	Sáng	1	Toán 1 (KT)-1-15 (13)/66DCQT24 (Vũ Xuân Nhâm)			Toán 1-1-15 (33)/66DCHT22 (Vũ Dũng)	
		2			Linh kiện điện tử-1-15 (04)/66DCDT21 (Hoàng Thị Thúy)		
		3	Toán 1-1-15 (18)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCKX21 (Lê Văn Kiên)		Vật lý đại cương 1-1-15 (17)/66DCHT22 (Ông Văn Hoàng)	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (02)/63DCKT05 (Đặng Thị Huế)
		4			Linh kiện điện tử-1-15 (04)/66DCDT21 (Hoàng Thị Thúy)		
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (22)/66DCOT24 (Trần Quốc Tuấn)	Toán 1-1-15 (47)/66DCDT23 (Hoàng Văn Cần)	Kinh tế vi mô-1-15 (11)/66DCKT27 (Đỗ Thị Vân Anh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (23)/66DCMX21 (Trần Quốc Tuấn)
		7					
		8	Vật lý đại cương 1-1-15 (22)/66DCOT24 (Trần Quốc Tuấn)	Toán 1-1-15 (16)/66DCOT23 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)		Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (01)/66DCQT23 (Đặng Thu Hằng)	Vật lý đại cương 1-1-15 (23)/66DCMX21 (Trần Quốc Tuấn)
		9			Toán 1 (KT)-1-15 (11)/66DCKT27 (Cô Tâm)		
		10	Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCVS21_66DCVB21 (Đào Thị Hương Giang)			Văn hoá kinh doanh-1-15 (08)/66DCQT23 (Dương Văn Nhung)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (02)/66DCQT24 (Đặng Thu Hằng)
		11					
		1	Toán 1 (KT)-1-15 (13)/66DCQT24			Toán 1-1-15 (33)/66DCHT22 (Vũ	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
10 **12-10-2015** **-** **18-10-2015**	Sáng	2	(Vũ Xuân Nhâm)		Linh kiện điện tử-1-15 (04)/66DCDT21 (Hoàng Thị Thúy)	Dũng)	
		3	Toán 1-1-15 (18)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCKX21 (Lê Văn Kiên)		Vật lý đại cương 1-1-15 (17)/66DCHT22 (Ông Văn Hoàng)	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (02)/63DCKT05 (Đặng Thị Huế)
		4			Linh kiện điện tử-1-15 (04)/66DCDT21 (Hoàng Thị Thúy)		
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (22)/66DCOT24 (Trần Quốc Tuấn)	Toán 1-1-15 (47)/66DCDT23 (Hoàng Văn Cần)	Kinh tế vi mô-1-15 (11)/66DCKT27 (Đỗ Thị Vân Anh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (23)/66DCMX21 (Trần Quốc Tuấn)
		7					
		8	Vật lý đại cương 1-1-15 (22)/66DCOT24 (Trần Quốc Tuấn)	Toán 1-1-15 (16)/66DCOT23 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)		Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (01)/66DCQT23 (Đặng Thu Hằng)	Vật lý đại cương 1-1-15 (23)/66DCMX21 (Trần Quốc Tuấn)
		9			Toán 1 (KT)-1-15 (11)/66DCKT27 (Cô Tâm)		
		10	Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCVS21_66DCVB21 (Đào Thị Hương Giang)			Văn hoá kinh doanh-1-15 (08)/66DCQT23 (Dương Văn Nhung)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (02)/66DCQT24 (Đặng Thu Hằng)
		11					
11 **19-10-2015** **-** **25-10-2015**	Sáng	1	Toán 1 (KT)-1-15 (13)/66DCQT24 (Vũ Xuân Nhâm)			Toán 1-1-15 (33)/66DCHT22 (Vũ Dũng)	
		2			Linh kiện điện tử-1-15 (04)/66DCDT21 (Hoàng Thị Thúy)		
		3	Toán 1-1-15 (18)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCKX21 (Lê Văn Kiên)		Vật lý đại cương 1-1-15 (17)/66DCHT22 (Ông Văn Hoàng)	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (02)/63DCKT05 (Đặng Thị Huế)
		4			Linh kiện điện tử-1-15 (04)/66DCDT21 (Hoàng Thị Thúy)		
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (22)/66DCOT24 (Trần Quốc Tuấn)	Toán 1-1-15 (47)/66DCDT23 (Hoàng Văn Cần)	Kinh tế vi mô-1-15 (11)/66DCKT27 (Đỗ Thị Vân Anh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (23)/66DCMX21 (Trần Quốc Tuấn)
		7					
		8	Vật lý đại cương 1-1-15 (22)/66DCOT24 (Trần Quốc Tuấn)	Toán 1-1-15 (16)/66DCOT23 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)		Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (01)/66DCQT23 (Đặng Thu Hằng)	Vật lý đại cương 1-1-15 (23)/66DCMX21 (Trần Quốc Tuấn)
		9			Toán 1 (KT)-1-15 (11)/66DCKT27 (Cô Tâm)		
		10	Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCVS21_66DCVB21 (Đào Thị Hương Giang)			Văn hoá kinh doanh-1-15 (08)/66DCQT23 (Dương Văn Nhung)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (02)/66DCQT24 (Đặng Thu Hằng)
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
12 **26-10-2015** **-** **01-11-2015**	Sáng	1	Toán 1 (KT)-1-15 (13)/66DCQT24 (Vũ Xuân Nhâm)			Toán 1-1-15 (33)/66DCHT22 (Vũ Dũng)	
		2			Linh kiện điện tử-1-15 (04)/66DCDT21 (Hoàng Thị Thúy)		
		3	Toán 1-1-15 (18)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)			Vật lý đại cương 1-1-15 (17)/66DCHT22 (Ông Văn Hoàng)	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (02)/63DCKT05 (Đặng Thị Huế)
		4		Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCKX21 (Lê Văn Kiên)	Linh kiện điện tử-1-15 (04)/66DCDT21 (Hoàng Thị Thúy)		
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (22)/66DCOT24 (Trần Quốc Tuấn)	Toán 1-1-15 (47)/66DCDT23 (Hoàng Văn Cần)	Kinh tế vi mô-1-15 (11)/66DCKT27 (Đỗ Thị Vân Anh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (23)/66DCMX21 (Trần Quốc Tuấn)
		7					
		8	Vật lý đại cương 1-1-15 (22)/66DCOT24 (Trần Quốc Tuấn)	Toán 1-1-15 (16)/66DCOT23 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)		Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (01)/66DCQT23 (Đặng Thu Hằng)	Vật lý đại cương 1-1-15 (23)/66DCMX21 (Trần Quốc Tuấn)
		9			Toán 1 (KT)-1-15 (11)/66DCKT27 (Cô Tâm)		
		10	Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCVS21_66DCVB21 (Đào Thị Hương Giang)			Văn hoá kinh doanh-1-15 (08)/66DCQT23 (Dương Văn Nhung)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (02)/66DCQT24 (Đặng Thu Hằng)
		11					
13 **02-11-2015** **-** **08-11-2015**	Sáng	1	Toán 1 (KT)-1-15 (13)/66DCQT24 (Vũ Xuân Nhâm)			Toán 1-1-15 (33)/66DCHT22 (Vũ Dũng)	
		2			Linh kiện điện tử-1-15 (04)/66DCDT21 (Hoàng Thị Thúy)		
		3	Toán 1-1-15 (18)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)				Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (02)/63DCKT05 (Đặng Thị Huế)
		4		Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCKX21 (Lê Văn Kiên)	Linh kiện điện tử-1-15 (04)/66DCDT21 (Hoàng Thị Thúy)		
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (22)/66DCOT24 (Trần Quốc Tuấn)	Toán 1-1-15 (47)/66DCDT23 (Hoàng Văn Cần)	Kinh tế vi mô-1-15 (11)/66DCKT27 (Đỗ Thị Vân Anh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (23)/66DCMX21 (Trần Quốc Tuấn)
		7					
		8	Vật lý đại cương 1-1-15 (22)/66DCOT24 (Trần Quốc Tuấn)	Toán 1-1-15 (16)/66DCOT23 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)		Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (01)/66DCQT23 (Đặng Thu Hằng)	Vật lý đại cương 1-1-15 (23)/66DCMX21 (Trần Quốc Tuấn)
		9			Toán 1 (KT)-1-15 (11)/66DCKT27 (Cô Tâm)		
		10	Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCVS21_66DCVB21 (Đào			Văn hoá kinh doanh-1-15	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11	(01)/66DCVS21_66DCVB21 (Đào Thị Hương Giang)			(08)/66DCQT23 (Dương Văn Nhung)	(02)/66DCQT24 (Đặng Thu Hằng)
14 **09-11-2015** **-** **15-11-2015**	Sáng	1	Toán 1 (KT)-1-15 (13)/66DCQT24 (Vũ Xuân Nhâm)			Toán 1-1-15 (33)/66DCHT22 (Vũ Dũng)	
		2			Linh kiện điện tử-1-15 (04)/66DCDT21 (Hoàng Thị Thúy)		
		3	Toán 1-1-15 (18)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)				Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (02)/63DCKT05 (Đặng Thị Huế)
		4		Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCKX21 (Lê Văn Kiên)	Linh kiện điện tử-1-15 (04)/66DCDT21 (Hoàng Thị Thúy)		
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (22)/66DCOT24 (Trần Quốc Tuấn)	Toán 1-1-15 (47)/66DCDT23 (Hoàng Văn Cần)	Kinh tế vi mô-1-15 (11)/66DCKT27 (Đỗ Thị Vân Anh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (23)/66DCMX21 (Trần Quốc Tuấn)
		7					
		8	Vật lý đại cương 1-1-15 (22)/66DCOT24 (Trần Quốc Tuấn)	Toán 1-1-15 (16)/66DCOT23 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)		Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (01)/66DCQT23 (Đặng Thu Hằng)	Vật lý đại cương 1-1-15 (23)/66DCMX21 (Trần Quốc Tuấn)
		9			Toán 1 (KT)-1-15 (11)/66DCKT27 (Cô Tâm)		
		10	Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCVS21_66DCVB21 (Đào Thị Hương Giang)			Văn hoá kinh doanh-1-15 (08)/66DCQT23 (Dương Văn Nhung)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (02)/66DCQT24 (Đặng Thu Hằng)
		11					
15 **16-11-2015** **-** **22-11-2015**	Sáng	1	Toán 1 (KT)-1-15 (13)/66DCQT24 (Vũ Xuân Nhâm)			Toán 1-1-15 (33)/66DCHT22 (Vũ Dũng)	
		2			Linh kiện điện tử-1-15 (04)/66DCDT21 (Hoàng Thị Thúy)		
		3	Toán 1-1-15 (18)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)				Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (02)/63DCKT05 (Đặng Thị Huế)
		4		Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCKX21 (Lê Văn Kiên)	Linh kiện điện tử-1-15 (04)/66DCDT21 (Hoàng Thị Thúy)		
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (22)/66DCOT24 (Trần Quốc Tuấn)	Toán 1-1-15 (47)/66DCDT23 (Hoàng Văn Cần)	Kinh tế vi mô-1-15 (11)/66DCKT27 (Đỗ Thị Vân Anh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (23)/66DCMX21 (Trần Quốc Tuấn)
		7					
		8	Vật lý đại cương 1-1-15 (22)/66DCOT24 (Trần Quốc Tuấn)	Toán 1-1-15 (16)/66DCOT23 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)		Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (01)/66DCQT23 (Đặng Thu Hằng)	Vật lý đại cương 1-1-15 (23)/66DCMX21 (Trần Quốc Tuấn)
		9			Toán 1 (KT)-1-15 (11)/66DCKT27		

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10	Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCVS21_66DCVB21 (Đào Thị Hương Giang)		(Cô Tâm)	Văn hoá kinh doanh-1-15 (08)/66DCQT23 (Dương Văn Nhung)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (02)/66DCQT24 (Đặng Thu Hằng)
		11					
16 **23-11-2015 - 29-11-2015**	Sáng	1	Toán 1 (KT)-1-15 (13)/66DCQT24 (Vũ Xuân Nhâm)			Toán 1-1-15 (33)/66DCHT22 (Vũ Dũng)	
		2			Linh kiện điện tử-1-15 (04)/66DCDT21 (Hoàng Thị Thúy)		
		3	Toán 1-1-15 (18)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)				
		4		Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCKX21 (Lê Văn Kiên)	Linh kiện điện tử-1-15 (04)/66DCDT21 (Hoàng Thị Thúy)		
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (22)/66DCOT24 (Trần Quốc Tuấn)	Toán 1-1-15 (47)/66DCDT23 (Hoàng Văn Cần)	Kinh tế vi mô-1-15 (11)/66DCKT27 (Đỗ Thị Vân Anh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (23)/66DCMX21 (Trần Quốc Tuấn)
		7					
		8	Vật lý đại cương 1-1-15 (22)/66DCOT24 (Trần Quốc Tuấn)	Toán 1-1-15 (16)/66DCOT23 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)		Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (01)/66DCQT23 (Đặng Thu Hằng)	Vật lý đại cương 1-1-15 (23)/66DCMX21 (Trần Quốc Tuấn)
		9			Toán 1 (KT)-1-15 (11)/66DCKT27 (Cô Tâm)		
		10	Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCVS21_66DCVB21 (Đào Thị Hương Giang)			Văn hoá kinh doanh-1-15 (08)/66DCQT23 (Dương Văn Nhung)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (02)/66DCQT24 (Đặng Thu Hằng)
		11					
17 **30-11-2015 - 06-12-2015**	Sáng	1	Toán 1 (KT)-1-15 (13)/66DCQT24 (Vũ Xuân Nhâm)			Toán 1-1-15 (33)/66DCHT22 (Vũ Dũng)	
		2			Linh kiện điện tử-1-15 (04)/66DCDT21 (Hoàng Thị Thúy)		
		3	Toán 1-1-15 (18)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)				
		4		Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCKX21 (Lê Văn Kiên)	Linh kiện điện tử-1-15 (04)/66DCDT21 (Hoàng Thị Thúy)		
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (22)/66DCOT24 (Trần Quốc Tuấn)	Toán 1-1-15 (47)/66DCDT23 (Hoàng Văn Cần)	Kinh tế vi mô-1-15 (11)/66DCKT27 (Đỗ Thị Vân Anh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (23)/66DCMX21 (Trần Quốc Tuấn)
		7					
		8	Vật lý đại cương 1-1-15	Toán 1-1-15 (16)/66DCOT23		Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15	Vật lý đại cương 1-1-15

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9	(22)/66DCOT24 (Trần Quốc Tuấn)	(Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	Toán 1 (KT)-1-15 (11)/66DCKT27 (Cô Tâm)	(01)/66DCQT23 (Đặng Thu Hằng)	(23)/66DCMX21 (Trần Quốc Tuấn)
		10	Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCVS21_66DCVB21 (Đào Thị Hương Giang)			Văn hoá kinh doanh-1-15 (08)/66DCQT23 (Dương Văn Nhung)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (02)/66DCQT24 (Đặng Thu Hằng)
		11					
18	Sáng	1	Toán 1 (KT)-1-15 (13)/66DCQT24 (Vũ Xuân Nhâm)			Toán 1-1-15 (33)/66DCHT22 (Vũ Dũng)	
		2			Linh kiện điện tử-1-15 (04)/66DCDT21 (Hoàng Thị Thúy)		
		3					
		4			Linh kiện điện tử-1-15 (04)/66DCDT21 (Hoàng Thị Thúy)		
07-12-2015 - 13-12-2015		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (22)/66DCOT24 (Trần Quốc Tuấn)	Toán 1-1-15 (47)/66DCDT23 (Hoàng Văn Cần)			Vật lý đại cương 1-1-15 (23)/66DCMX21 (Trần Quốc Tuấn)
		7					
		8	Vật lý đại cương 1-1-15 (22)/66DCOT24 (Trần Quốc Tuấn)	Toán 1-1-15 (16)/66DCOT23 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)		Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (01)/66DCQT23 (Đặng Thu Hằng)	Vật lý đại cương 1-1-15 (23)/66DCMX21 (Trần Quốc Tuấn)
		9					
		10	Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCVS21_66DCVB21 (Đào Thị Hương Giang)			Văn hoá kinh doanh-1-15 (08)/66DCQT23 (Dương Văn Nhung)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (02)/66DCQT24 (Đặng Thu Hằng)
		11					
19	Sáng	1	Toán 1 (KT)-1-15 (13)/66DCQT24 (Vũ Xuân Nhâm)			Toán 1-1-15 (33)/66DCHT22 (Vũ Dũng)	
		2			Linh kiện điện tử-1-15 (04)/66DCDT21 (Hoàng Thị Thúy)		
		3					
		4			Linh kiện điện tử-1-15 (04)/66DCDT21 (Hoàng Thị Thúy)		
14-12-2015 - 20-12-2015		5					
		6	Vật lý đại cương 1-1-15 (22)/66DCOT24 (Trần Quốc Tuấn)	Toán 1-1-15 (47)/66DCDT23 (Hoàng Văn Cần)			Vật lý đại cương 1-1-15 (23)/66DCMX21 (Trần Quốc Tuấn)
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8	Vật lý đại cương 1-1-15 (22)/66DCOT24 (Trần Quốc Tuấn)	Toán 1-1-15 (16)/66DCOT23 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)		Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (01)/66DCQT23 (Đặng Thu Hằng)	Vật lý đại cương 1-1-15 (23)/66DCMX21 (Trần Quốc Tuấn)
		9					
		10	Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCVS21_66DCVB21 (Đào Thị Hương Giang)			Văn hoá kinh doanh-1-15 (08)/66DCQT23 (Dương Văn Nhung)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (02)/66DCQT24 (Đặng Thu Hằng)
		11					
20	Sáng	1	Toán 1 (KT)-1-15 (13)/66DCQT24 (Vũ Xuân Nhâm)			Toán 1-1-15 (33)/66DCHT22 (Vũ Dũng)	
		2			Linh kiện điện tử-1-15 (04)/66DCDT21 (Hoàng Thị Thúy)		
		3					
		4			Linh kiện điện tử-1-15 (04)/66DCDT21 (Hoàng Thị Thúy)		
21-12-2015 - 27-12-2015		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (22)/66DCOT24 (Trần Quốc Tuấn)	Toán 1-1-15 (47)/66DCDT23 (Hoàng Văn Cần)			Vật lý đại cương 1-1-15 (23)/66DCMX21 (Trần Quốc Tuấn)
		7					
		8	Vật lý đại cương 1-1-15 (22)/66DCOT24 (Trần Quốc Tuấn)	Toán 1-1-15 (16)/66DCOT23 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)		Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (01)/66DCQT23 (Đặng Thu Hằng)	Vật lý đại cương 1-1-15 (23)/66DCMX21 (Trần Quốc Tuấn)
		9					
		10	Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCVS21_66DCVB21 (Đào Thị Hương Giang)			Văn hoá kinh doanh-1-15 (08)/66DCQT23 (Dương Văn Nhung)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (02)/66DCQT24 (Đặng Thu Hằng)
		11					
21	Sáng	1	Toán 1 (KT)-1-15 (13)/66DCQT24 (Vũ Xuân Nhâm)			Toán 1-1-15 (33)/66DCHT22 (Vũ Dũng)	
		2			Linh kiện điện tử-1-15 (04)/66DCDT21 (Hoàng Thị Thúy)		
		3					
		4			Linh kiện điện tử-1-15 (04)/66DCDT21 (Hoàng Thị Thúy)		
28-12-2015 -		5					
		6	Vật lý đại cương 1-1-15	Toán 1-1-15 (47)/66DCDT23 (Hoàng			Vật lý đại cương 1-1-15

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
03-01-2016	Chiều	7	(22)/66DCOT24 (Trần Quốc Tuấn)	Văn Cần)			(23)/66DCMX21 (Trần Quốc Tuấn)
		8	Vật lý đại cương 1-1-15 (22)/66DCOT24 (Trần Quốc Tuấn)	Toán 1-1-15 (16)/66DCOT23 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)		Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (01)/66DCQT23 (Đặng Thu Hằng)	Vật lý đại cương 1-1-15 (23)/66DCMX21 (Trần Quốc Tuấn)
		9					
		10	Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCVS21_66DCVB21 (Đào Thị Hương Giang)			Văn hoá kinh doanh-1-15 (08)/66DCQT23 (Dương Văn Nhung)	Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (02)/66DCQT24 (Đặng Thu Hằng)
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A2.303**				
	Sáng	1			Kinh tế học-1-15 (03)/65DCVS21 (Đỗ Thị Vân Anh)		
		2					
		3					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**		4				Thông tin số-1-15 (02)/64DCDT02 (Đỗ Xuân Thu)	
		5					
	Chiều	6	Toán 3-1-15 (17)/65DCDB23 (Lưu Thị Vân Anh)	Môi trường trong xây dựng-1-15 (01)/65DCCA21 (Lê Xuân Thái)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (01)/63DCKT04 (Nguyễn Việt Thắng)	Toán 3-1-15 (03)/65DCDB21 (Mr. Quang(HD))	Thống kê kinh doanh-1-15 (04)/65DCKT24 (Công Vũ Hà My)
		7					
		8		Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (03)/65DCOT23 (Trần Văn Hiếu)			
		9					
		10					
		11					
2 **17-08-2015** **-** **23-08-2015**	Sáng	1			Kinh tế học-1-15 (03)/65DCVS21 (Đỗ Thị Vân Anh)		
		2					
		3				Thông tin số-1-15 (02)/64DCDT02 (Đỗ Xuân Thu)	
		4					
		5					
	Chiều	6	Toán 3-1-15 (17)/65DCDB23 (Lưu Thị Vân Anh)	Môi trường trong xây dựng-1-15 (01)/65DCCA21 (Lê Xuân Thái)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (01)/63DCKT04 (Nguyễn Việt Thắng)	Toán 3-1-15 (03)/65DCDB21 (Mr. Quang(HD))	Thống kê kinh doanh-1-15 (04)/65DCKT24 (Công Vũ Hà My)
		7					
		8		Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (03)/65DCOT23 (Trần Văn Hiếu)			
		9					
		10					
		11					
		1			Kinh tế học-1-15 (03)/65DCVS21		
		2					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
3 **24-08-2015** **-** **30-08-2015**	Sáng	3			(Đỗ Thị Vân Anh)	Thông tin số-1-15 (02)/64DCDT02 (Đỗ Xuân Thu)	
		4					
		5					
	Chiều	6	Toán 3-1-15 (17)/65DCDB23 (Lưu Thị Vân Anh)	Môi trường trong xây dựng-1-15 (01)/65DCCA21 (Lê Xuân Thái)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (01)/63DCKT04 (Nguyễn Việt Thắng)	Toán 3-1-15 (03)/65DCDB21 (Mr. Quang(HD))	Thống kê kinh doanh-1-15 (04)/65DCKT24 (Công Vũ Hà My)
		7					
		8		Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (03)/65DCOT23 (Trần Văn Hiếu)			
		9					
		10					
		11					
4 **31-08-2015** **-** **06-09-2015**	Sáng	1			Kinh tế học-1-15 (03)/65DCVS21 (Đỗ Thị Vân Anh)		
		2					
		3				Thông tin số-1-15 (02)/64DCDT02 (Đỗ Xuân Thu)	
		4					
		5					
	Chiều	6	Toán 3-1-15 (17)/65DCDB23 (Lưu Thị Vân Anh)	Môi trường trong xây dựng-1-15 (01)/65DCCA21 (Lê Xuân Thái)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (01)/63DCKT04 (Nguyễn Việt Thắng)	Toán 3-1-15 (03)/65DCDB21 (Mr. Quang(HD))	Thống kê kinh doanh-1-15 (04)/65DCKT24 (Công Vũ Hà My)
		7					
		8		Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (03)/65DCOT23 (Trần Văn Hiếu)			
		9					
		10					
		11					
		1					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
5 **07-09-2015** **-** **13-09-2015**	Sáng	2			Kinh tế học-1-15 (03)/65DCVS21 (Đỗ Thị Vân Anh)		
		3				Thông tin số-1-15 (02)/64DCDT02 (Đỗ Xuân Thu)	
		4					
		5					
	Chiều	6	Toán 3-1-15 (17)/65DCDB23 (Lưu Thị Vân Anh)	Môi trường trong xây dựng-1-15 (01)/65DCCA21 (Lê Xuân Thái)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (01)/63DCKT04 (Nguyễn Việt Thắng)	Toán 3-1-15 (03)/65DCDB21 (Mr. Quang(HD))	Thống kê kinh doanh-1-15 (04)/65DCKT24 (Công Vũ Hà My)
		7					
		8		Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (03)/65DCOT23 (Trần Văn Hiếu)			
		9					
		10					
		11					
6 **14-09-2015** **-** **20-09-2015**	Sáng	1			Kinh tế học-1-15 (03)/65DCVS21 (Đỗ Thị Vân Anh)		
		2					
		3				Thông tin số-1-15 (02)/64DCDT02 (Đỗ Xuân Thu)	
		4					
		5					
	Chiều	6	Toán 3-1-15 (17)/65DCDB23 (Lưu Thị Vân Anh)	Môi trường trong xây dựng-1-15 (01)/65DCCA21 (Lê Xuân Thái)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (01)/63DCKT04 (Nguyễn Việt Thắng)	Toán 3-1-15 (03)/65DCDB21 (Mr. Quang(HD))	Thống kê kinh doanh-1-15 (04)/65DCKT24 (Công Vũ Hà My)
		7					
		8		Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (03)/65DCOT23 (Trần Văn Hiếu)			
		9					
		10					
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
7 **21-09-2015** **-** **27-09-2015**	Sáng	1	Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/66DCKX22 (Phan Thanh Nhàn)	Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/66DCKX23 (Phan Thanh Nhàn)	Kinh tế học-1-15 (03)/65DCVS21 (Đỗ Thị Vân Anh)	Hoá học đại cương-1-15 (14)/66DCMX22 (Lê Minh Đức)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (27)/66DCCO21 (Lương Công Lý)
		2					
		3				Thông tin số-1-15 (02)/64DCDT02 (Đỗ Xuân Thu)	
		4		Tin học đại cương-1-15 (04)/66DCHT23 (Lê Thanh Tấn)			Toán 1 (KT)-1-15 (01)/66DCKT21 (Bùi Thị Lan Anh)
		5					
	Chiều	6	Toán 3-1-15 (17)/65DCDB23 (Lưu Thị Vân Anh)	Môi trường trong xây dựng-1-15 (01)/65DCCA21 (Lê Xuân Thái)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (01)/63DCKT04 (Nguyễn Việt Thắng)	Toán 3-1-15 (03)/65DCDB21 (Mr. Quang(HD))	Thống kê kinh doanh-1-15 (04)/65DCKT24 (Công Vũ Hà My)
		7					
		8		Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (03)/65DCOT23 (Trần Văn Hiếu)			Toán 1-1-15 (34)/66DCHT23 (Vũ Dũng)
		9					
		10	Bận	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (35)/66DCHT21 (Trần Văn Bình)	Toán 1-1-15 (24)/66DCCO21 (Nguyễn Đức Hùng)		Toán 1-1-15 (34)/66DCHT23 (Vũ Dũng)
		11					
8 **28-09-2015** **-** **04-10-2015**	Sáng	1	Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/66DCKX22 (Phan Thanh Nhàn)	Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/66DCKX23 (Phan Thanh Nhàn)	Kinh tế học-1-15 (03)/65DCVS21 (Đỗ Thị Vân Anh)	Hoá học đại cương-1-15 (14)/66DCMX22 (Lê Minh Đức)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (27)/66DCCO21 (Lương Công Lý)
		2					
		3				Thông tin số-1-15 (02)/64DCDT02 (Đỗ Xuân Thu)	
		4		Tin học đại cương-1-15 (04)/66DCHT23 (Lê Thanh Tấn)			Toán 1 (KT)-1-15 (01)/66DCKT21 (Bùi Thị Lan Anh)
		5					
	Chiều	6	Toán 3-1-15 (17)/65DCDB23 (Lưu Thị Vân Anh)	Môi trường trong xây dựng-1-15 (01)/65DCCA21 (Lê Xuân Thái)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (01)/63DCKT04 (Nguyễn Việt Thắng)	Toán 3-1-15 (03)/65DCDB21 (Mr. Quang(HD))	Thống kê kinh doanh-1-15 (04)/65DCKT24 (Công Vũ Hà My)
		7					
		8		Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (03)/65DCOT23 (Trần Văn Hiếu)			Toán 1-1-15 (34)/66DCHT23 (Vũ Dũng)
		9					
		10		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15	Toán 1-1-15 (24)/66DCCO21		Toán 1-1-15 (34)/66DCHT23 (Vũ

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11		(35)/66DCHT21 (Trần Văn Bình)	(Nguyễn Đức Hùng)		Dũng)
9 **05-10-2015** **-** **11-10-2015**	Sáng	1	Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/66DCKX22 (Phan Thanh Nhàn)	Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/66DCKX23 (Phan Thanh Nhàn)	Kinh tế học-1-15 (03)/65DCVS21 (Đỗ Thị Vân Anh)	Hoá học đại cương-1-15 (14)/66DCMX22 (Lê Minh Đức)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (27)/66DCCO21 (Lương Công Lý)
		2					
		3				Thông tin số-1-15 (02)/64DCDT02 (Đỗ Xuân Thu)	
		4		Tin học đại cương-1-15 (04)/66DCHT23 (Lê Thanh Tấn)			Toán 1 (KT)-1-15 (01)/66DCKT21 (Bùi Thị Lan Anh)
		5					
	Chiều	6	Toán 3-1-15 (17)/65DCDB23 (Lưu Thị Vân Anh)	Môi trường trong xây dựng-1-15 (01)/65DCCA21 (Lê Xuân Thái)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (01)/63DCKT04 (Nguyễn Việt Thắng)	Toán 3-1-15 (03)/65DCDB21 (Mr. Quang(HD))	Thống kê kinh doanh-1-15 (04)/65DCKT24 (Công Vũ Hà My)
		7					
		8		Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (03)/65DCOT23 (Trần Văn Hiếu)			Toán 1-1-15 (34)/66DCHT23 (Vũ Dũng)
		9					
		10		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (35)/66DCHT21 (Trần Văn Bình)	Toán 1-1-15 (24)/66DCCO21 (Nguyễn Đức Hùng)		Toán 1-1-15 (34)/66DCHT23 (Vũ Dũng)
		11					
10 **12-10-2015** **-** **18-10-2015**	Sáng	1	Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/66DCKX22 (Phan Thanh Nhàn)	Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/66DCKX23 (Phan Thanh Nhàn)	Kinh tế học-1-15 (03)/65DCVS21 (Đỗ Thị Vân Anh)	Hoá học đại cương-1-15 (14)/66DCMX22 (Lê Minh Đức)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (27)/66DCCO21 (Lương Công Lý)
		2					
		3				Thông tin số-1-15 (02)/64DCDT02 (Đỗ Xuân Thu)	
		4		Tin học đại cương-1-15 (04)/66DCHT23 (Lê Thanh Tấn)			Toán 1 (KT)-1-15 (01)/66DCKT21 (Bùi Thị Lan Anh)
		5					
	Chiều	6	Toán 3-1-15 (17)/65DCDB23 (Lưu Thị Vân Anh)	Môi trường trong xây dựng-1-15 (01)/65DCCA21 (Lê Xuân Thái)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (01)/63DCKT04 (Nguyễn Việt Thắng)	Toán 3-1-15 (03)/65DCDB21 (Mr. Quang(HD))	Thống kê kinh doanh-1-15 (04)/65DCKT24 (Công Vũ Hà My)
		7					
		8		Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (03)/65DCOT23 (Trần Văn Hiếu)			Toán 1-1-15 (34)/66DCHT23 (Vũ Dũng)
		9					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (35)/66DCHT21 (Trần Văn Bình)	Toán 1-1-15 (24)/66DCCO21 (Nguyễn Đức Hùng)		Toán 1-1-15 (34)/66DCHT23 (Vũ Dũng)
		11					
11 **19-10-2015** **-** **25-10-2015**	Sáng	1	Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/66DCKX22 (Phan Thanh Nhàn)	Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/66DCKX23 (Phan Thanh Nhàn)	Kinh tế học-1-15 (03)/65DCVS21 (Đỗ Thị Vân Anh)	Hoá học đại cương-1-15 (14)/66DCMX22 (Lê Minh Đức)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (27)/66DCCO21 (Lương Công Lý)
		2					
		3				Thông tin số-1-15 (02)/64DCDT02 (Đỗ Xuân Thu)	
		4		Tin học đại cương-1-15 (04)/66DCHT23 (Lê Thanh Tấn)			Toán 1 (KT)-1-15 (01)/66DCKT21 (Bùi Thị Lan Anh)
		5					
	Chiều	6	Toán 3-1-15 (17)/65DCDB23 (Lưu Thị Vân Anh)	Môi trường trong xây dựng-1-15 (01)/65DCCA21 (Lê Xuân Thái)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (01)/63DCKT04 (Nguyễn Việt Thắng)	Toán 3-1-15 (03)/65DCDB21 (Mr. Quang(HD))	Thống kê kinh doanh-1-15 (04)/65DCKT24 (Công Vũ Hà My)
		7					
		8		Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (03)/65DCOT23 (Trần Văn Hiếu)			Toán 1-1-15 (34)/66DCHT23 (Vũ Dũng)
		9					
		10		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (35)/66DCHT21 (Trần Văn Bình)	Toán 1-1-15 (24)/66DCCO21 (Nguyễn Đức Hùng)		Toán 1-1-15 (34)/66DCHT23 (Vũ Dũng)
		11					
12 **26-10-2015** **-** **01-11-2015**	Sáng	1	Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/66DCKX22 (Phan Thanh Nhàn)		Kinh tế học-1-15 (03)/65DCVS21 (Đỗ Thị Vân Anh)	Hoá học đại cương-1-15 (14)/66DCMX22 (Lê Minh Đức)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (27)/66DCCO21 (Lương Công Lý)
		2					
		3				Thông tin số-1-15 (02)/64DCDT02 (Đỗ Xuân Thu)	
		4		Tin học đại cương-1-15 (04)/66DCHT23 (Lê Thanh Tấn)			
		5					
	Chiều	6	Toán 3-1-15 (17)/65DCDB23 (Lưu Thị Vân Anh)	Môi trường trong xây dựng-1-15 (01)/65DCCA21 (Lê Xuân Thái)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (01)/63DCKT04 (Nguyễn Việt Thắng)	Toán 3-1-15 (03)/65DCDB21 (Mr. Quang(HD))	Thống kê kinh doanh-1-15 (04)/65DCKT24 (Công Vũ Hà My)
		7					
		8		Truyền động thủy lực và khí nén-1-			Toán 1-1-15 (34)/66DCHT23 (Vũ
	Chiều						

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9		15 (03)/65DCOT23 (Trần Văn Hiếu)			Dũng)
		10		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (35)/66DCHT21 (Trần Văn Bình)	Toán 1-1-15 (24)/66DCCO21 (Nguyễn Đức Hùng)		Toán 1-1-15 (34)/66DCHT23 (Vũ Dũng)
		11					
13	Sáng	1	Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/66DCKX22 (Phan Thanh Nhàn)		Kinh tế học-1-15 (03)/65DCVS21 (Đỗ Thị Vân Anh)	Hoá học đại cương-1-15 (14)/66DCMX22 (Lê Minh Đức)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (27)/66DCCO21 (Lương Công Lý)
		2					
		3				Thông tin số-1-15 (02)/64DCDT02 (Đỗ Xuân Thu)	
		4		Tin học đại cương-1-15 (04)/66DCHT23 (Lê Thanh Tấn)			
		5					
02-11-2015 - 08-11-2015	Chiều	6	Toán 3-1-15 (17)/65DCDB23 (Lưu Thị Vân Anh)	Môi trường trong xây dựng-1-15 (01)/65DCCA21 (Lê Xuân Thái)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (01)/63DCKT04 (Nguyễn Việt Thắng)	Toán 3-1-15 (03)/65DCDB21 (Mr. Quang(HD))	Thống kê kinh doanh-1-15 (04)/65DCKT24 (Công Vũ Hà My)
		7					
		8		Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (03)/65DCOT23 (Trần Văn Hiếu)			Toán 1-1-15 (34)/66DCHT23 (Vũ Dũng)
		9					
		10		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (35)/66DCHT21 (Trần Văn Bình)	Toán 1-1-15 (24)/66DCCO21 (Nguyễn Đức Hùng)		Toán 1-1-15 (34)/66DCHT23 (Vũ Dũng)
		11					
14	Sáng	1	Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/66DCKX22 (Phan Thanh Nhàn)		Kinh tế học-1-15 (03)/65DCVS21 (Đỗ Thị Vân Anh)	Hoá học đại cương-1-15 (14)/66DCMX22 (Lê Minh Đức)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (27)/66DCCO21 (Lương Công Lý)
		2					
		3				Thông tin số-1-15 (02)/64DCDT02 (Đỗ Xuân Thu)	
		4		Tin học đại cương-1-15 (04)/66DCHT23 (Lê Thanh Tấn)			
		5					
09-11-2015 - 15-11-2015		6	Toán 3-1-15 (17)/65DCDB23 (Lưu	Môi trường trong xây dựng-1-15 (01)/65DCCA21 (Lê Xuân Thái)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (01)/63DCKT04 (Nguyễn Việt Thắng)	Toán 3-1-15 (03)/65DCDB21 (Mr.	Thống kê kinh doanh-1-15 (04)/65DCKT24 (Công Vũ Hà My)
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8	Thị Vân Anh)	Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (03)/65DCOT23 (Trần Văn Hiếu)		Quang(HD))	Toán 1-1-15 (34)/66DCHT23 (Vũ Dũng)
		9					
		10		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (35)/66DCHT21 (Trần Văn Bình)	Toán 1-1-15 (24)/66DCCO21 (Nguyễn Đức Hùng)		Toán 1-1-15 (34)/66DCHT23 (Vũ Dũng)
		11					
15	Sáng	1	Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/66DCKX22 (Phan Thanh Nhàn)		Kinh tế học-1-15 (03)/65DCVS21 (Đỗ Thị Vân Anh)	Hoá học đại cương-1-15 (14)/66DCMX22 (Lê Minh Đức)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (27)/66DCCO21 (Lương Công Lý)
		2					
		3				Thông tin số-1-15 (02)/64DCDT02 (Đỗ Xuân Thu)	
		4		Tin học đại cương-1-15 (04)/66DCHT23 (Lê Thanh Tấn)			
		5					
16-11-2015 - 22-11-2015	Chiều	6	Toán 3-1-15 (17)/65DCDB23 (Lưu Thị Vân Anh)	Môi trường trong xây dựng-1-15 (01)/65DCCA21 (Lê Xuân Thái)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (01)/63DCKT04 (Nguyễn Việt Thắng)	Toán 3-1-15 (03)/65DCDB21 (Mr. Quang(HD))	Thống kê kinh doanh-1-15 (04)/65DCKT24 (Công Vũ Hà My)
		7					
		8		Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (03)/65DCOT23 (Trần Văn Hiếu)			Toán 1-1-15 (34)/66DCHT23 (Vũ Dũng)
		9					
		10		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (35)/66DCHT21 (Trần Văn Bình)	Toán 1-1-15 (24)/66DCCO21 (Nguyễn Đức Hùng)		Toán 1-1-15 (34)/66DCHT23 (Vũ Dũng)
		11					
16	Sáng	1	Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/66DCKX22 (Phan Thanh Nhàn)			Hoá học đại cương-1-15 (14)/66DCMX22 (Lê Minh Đức)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (27)/66DCCO21 (Lương Công Lý)
		2					
		3					
		4		Tin học đại cương-1-15 (04)/66DCHT23 (Lê Thanh Tấn)			
		5					
23-11-2015 -		6					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
29-11-2015	Chiều	7					
		8					Toán 1-1-15 (34)/66DCHT23 (Vũ Dũng)
		9					
		10		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (35)/66DCHT21 (Trần Văn Bình)	Toán 1-1-15 (24)/66DCCO21 (Nguyễn Đức Hùng)		Toán 1-1-15 (34)/66DCHT23 (Vũ Dũng)
		11					
17	Sáng	1	Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/66DCKX22 (Phan Thanh Nhàn)			Hoá học đại cương-1-15 (14)/66DCMX22 (Lê Minh Đức)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (27)/66DCCO21 (Lương Công Lý)
		2					
		3					
		4		Tin học đại cương-1-15 (04)/66DCHT23 (Lê Thanh Tấn)			
		5					
30-11-2015 - 06-12-2015	Chiều	6					
		7					
		8					Toán 1-1-15 (34)/66DCHT23 (Vũ Dũng)
		9					
		10		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (35)/66DCHT21 (Trần Văn Bình)	Toán 1-1-15 (24)/66DCCO21 (Nguyễn Đức Hùng)		Toán 1-1-15 (34)/66DCHT23 (Vũ Dũng)
		11					
18	Sáng	1				Hoá học đại cương-1-15 (14)/66DCMX22 (Lê Minh Đức)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (27)/66DCCO21 (Lương Công Lý)
		2					
		3					
		4		Tin học đại cương-1-15 (04)/66DCHT23 (Lê Thanh Tấn)			
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
07-12-2015 - 13-12-2015	Chiều	6					
		7					
		8					Toán 1-1-15 (34)/66DCHT23 (Vũ Dũng)
		9					
		10		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (35)/66DCHT21 (Trần Văn Bình)	Toán 1-1-15 (24)/66DCCO21 (Nguyễn Đức Hùng)		Toán 1-1-15 (34)/66DCHT23 (Vũ Dũng)
		11					
19 **14-12-2015 - 20-12-2015**	Sáng	1				Hoá học đại cương-1-15 (14)/66DCMX22 (Lê Minh Đức)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (27)/66DCCO21 (Lương Công Lý)
		2					
		3					
		4		Tin học đại cương-1-15 (04)/66DCHT23 (Lê Thanh Tấn)			
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					Toán 1-1-15 (34)/66DCHT23 (Vũ Dũng)
		9					
		10		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (35)/66DCHT21 (Trần Văn Bình)	Toán 1-1-15 (24)/66DCCO21 (Nguyễn Đức Hùng)		Toán 1-1-15 (34)/66DCHT23 (Vũ Dũng)
		11					
	Sáng	1				Hoá học đại cương-1-15 (14)/66DCMX22 (Lê Minh Đức)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (27)/66DCCO21 (Lương Công Lý)
		2					
		3					
		4		Tin học đại cương-1-15			

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
20		5		(04)/66DCHT23 (Lê Thanh Tấn)			
21-12-2015 - 27-12-2015	Chiều	6					
		7					
		8					Toán 1-1-15 (34)/66DCHT23 (Vũ Dũng)
		9					
		10		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (35)/66DCHT21 (Trần Văn Bình)	Toán 1-1-15 (24)/66DCCO21 (Nguyễn Đức Hùng)		Toán 1-1-15 (34)/66DCHT23 (Vũ Dũng)
		11					
21	Sáng	1				Hoá học đại cương-1-15 (14)/66DCMX22 (Lê Minh Đức)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (27)/66DCCO21 (Lương Công Lý)
		2					
		3					
		4		Tin học đại cương-1-15 (04)/66DCHT23 (Lê Thanh Tấn)			
		5					
28-12-2015 - 03-01-2016	Chiều	6					
		7					
		8					Toán 1-1-15 (34)/66DCHT23 (Vũ Dũng)
		9					
		10		Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (35)/66DCHT21 (Trần Văn Bình)	Toán 1-1-15 (24)/66DCCO21 (Nguyễn Đức Hùng)		Toán 1-1-15 (34)/66DCHT23 (Vũ Dũng)
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A2.304**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**	Sáng	1	Phương tiện vận tải-1-15 (01)/65DCVL21 (Hà Nguyên Khánh)			Kỹ thuật thi công 1-1-15 (01)/63DCDD01 (Bùi Gia Linh)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)
		2		Cấp thoát nước-1-15 (01)/63DCDD01 (Vũ Đình Phiên)			
		3	Kỹ thuật thi công 2-1-15 (01)/63DCDD01 (Phạm Tuấn Anh)				Quản trị doanh nghiệp-1-15 (05)/63DCKT08 (Vũ Thị Hải Anh)
		4		Kết cấu gạch, đá và gỗ-1-15 (01)/63DCDD01 (Vũ Đình Phiên)	Tiếng Anh 1-1-15 (08)/65DCKT23 (Cao Thị Thu Nga)	Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (05)/63DCDD01 (Nguyễn Thị Nga)	
		5					
	Chiều	6	Kỹ thuật thi công 2-1-15 (02)/63DCDD02 (Mai Văn Chiến)	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (01)/63DCKT04 (Nguyễn Thị Thái An)	Tiếng Anh 4-1-15 (02)/63DCDD02 (Dương Thị Hồng Anh)	Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (06)/63DCDD02 (Nguyễn Thị Nga)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (03)/65DCKX22 (Hoàng Văn Cần)
		7					
		8				Kỹ thuật thi công 1-1-15 (02)/63DCDD02 (Bùi Gia Linh)	Nguyên lý kế toán-1-15 (01)/65DCVL21 (Ngô Thị Thanh Nga)
		9	Cấp thoát nước-1-15 (02)/63DCDD02 (Vũ Thị Hương Lan)	Kết cấu gạch, đá và gỗ-1-15 (02)/63DCDD02 (Vũ Đình Phiên)			
		10					
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
2 **17-08-2015** **-** **23-08-2015**	Sáng	1	Phương tiện vận tải-1-15 (01)/65DCVL21 (Hà Nguyên Khánh)			Kỹ thuật thi công 1-1-15 (01)/63DCDD01 (Bùi Gia Linh)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)
		2		Cấp thoát nước-1-15 (01)/63DCDD01 (Vũ Đình Phiên)			
		3	Kỹ thuật thi công 2-1-15 (01)/63DCDD01 (Phạm Tuấn Anh)				Quản trị doanh nghiệp-1-15 (05)/63DCKT08 (Vũ Thị Hải Anh)
		4		Kết cấu gạch, đá và gỗ-1-15 (01)/63DCDD01 (Vũ Đình Phiên)	Tiếng Anh 1-1-15 (08)/65DCKT23 (Cao Thị Thu Nga)	Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (05)/63DCDD01 (Nguyễn Thị Nga)	
		5					
	Chiều	6	Kỹ thuật thi công 2-1-15 (02)/63DCDD02 (Mai Văn Chiến)	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (01)/63DCKT04 (Nguyễn Thị Thái An)	Tiếng Anh 4-1-15 (02)/63DCDD02 (Dương Thị Hồng Anh)	Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (06)/63DCDD02 (Nguyễn Thị Nga)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (03)/65DCKX22 (Hoàng Văn Cần)
		7					
		8				Kỹ thuật thi công 1-1-15 (02)/63DCDD02 (Bùi Gia Linh)	Nguyên lý kế toán-1-15 (01)/65DCVL21 (Ngô Thị Thanh Nga)
		9	Cấp thoát nước-1-15 (02)/63DCDD02 (Vũ Thị Hương Lan)	Kết cấu gạch, đá và gỗ-1-15 (02)/63DCDD02 (Vũ Đình Phiên)			
		10					
		11					
3 **24-08-2015** **-** **30-08-2015**	Sáng	1	Phương tiện vận tải-1-15 (01)/65DCVL21 (Hà Nguyên Khánh)			Kỹ thuật thi công 1-1-15 (01)/63DCDD01 (Bùi Gia Linh)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)
		2		Cấp thoát nước-1-15 (01)/63DCDD01 (Vũ Đình Phiên)			
		3	Kỹ thuật thi công 2-1-15 (01)/63DCDD01 (Phạm Tuấn Anh)				Quản trị doanh nghiệp-1-15 (05)/63DCKT08 (Vũ Thị Hải Anh)
		4		Kết cấu gạch, đá và gỗ-1-15 (01)/63DCDD01 (Vũ Đình Phiên)	Tiếng Anh 1-1-15 (08)/65DCKT23 (Cao Thị Thu Nga)	Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (05)/63DCDD01 (Nguyễn Thị Nga)	
		5					
	Chiều	6	Kỹ thuật thi công 2-1-15 (02)/63DCDD02 (Mai Văn Chiến)	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (01)/63DCKT04 (Nguyễn Thị Thái An)	Tiếng Anh 4-1-15 (02)/63DCDD02 (Dương Thị Hồng Anh)	Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (06)/63DCDD02 (Nguyễn Thị Nga)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (03)/65DCKX22 (Hoàng Văn Cần)
		7					
		8				Kỹ thuật thi công 1-1-15 (02)/63DCDD02 (Bùi Gia Linh)	Nguyên lý kế toán-1-15 (01)/65DCVL21 (Ngô Thị Thanh Nga)
		9	Cấp thoát nước-1-15 (02)/63DCDD02 (Vũ Thị Hương Lan)	Kết cấu gạch, đá và gỗ-1-15 (02)/63DCDD02 (Vũ Đình Phiên)			
		10					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11					
4 **31-08-2015** **-** **06-09-2015**	Sáng	1	Phương tiện vận tải-1-15 (01)/65DCVL21 (Hà Nguyên Khánh)			Kỹ thuật thi công 1-1-15 (01)/63DCDD01 (Bùi Gia Linh)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)
		2		Cấp thoát nước-1-15 (01)/63DCDD01 (Vũ Đình Phiên)			
		3	Kỹ thuật thi công 2-1-15 (01)/63DCDD01 (Phạm Tuấn Anh)				Quản trị doanh nghiệp-1-15 (05)/63DCKT08 (Vũ Thị Hải Anh)
		4		Kết cấu gạch, đá và gỗ-1-15 (01)/63DCDD01 (Vũ Đình Phiên)	Tiếng Anh 1-1-15 (08)/65DCKT23 (Cao Thị Thu Nga)	Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (05)/63DCDD01 (Nguyễn Thị Nga)	
		5					
	Chiều	6	Kỹ thuật thi công 2-1-15 (02)/63DCDD02 (Mai Văn Chiến)	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (01)/63DCKT04 (Nguyễn Thị Thái An)	Tiếng Anh 4-1-15 (02)/63DCDD02 (Dương Thị Hồng Anh)	Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (06)/63DCDD02 (Nguyễn Thị Nga)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (03)/65DCKX22 (Hoàng Văn Cần)
		7					
		8				Kỹ thuật thi công 1-1-15 (02)/63DCDD02 (Bùi Gia Linh)	Nguyên lý kế toán-1-15 (01)/65DCVL21 (Ngô Thị Thanh Nga)
		9	Cấp thoát nước-1-15 (02)/63DCDD02 (Vũ Thị Hương Lan)	Kết cấu gạch, đá và gỗ-1-15 (02)/63DCDD02 (Vũ Đình Phiên)			
		10					
		11					
5 **07-09-2015** **-** **13-09-2015**	Sáng	1	Phương tiện vận tải-1-15 (01)/65DCVL21 (Hà Nguyên Khánh)			Kỹ thuật thi công 1-1-15 (01)/63DCDD01 (Bùi Gia Linh)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)
		2		Cấp thoát nước-1-15 (01)/63DCDD01 (Vũ Đình Phiên)			
		3	Kỹ thuật thi công 2-1-15 (01)/63DCDD01 (Phạm Tuấn Anh)				Quản trị doanh nghiệp-1-15 (05)/63DCKT08 (Vũ Thị Hải Anh)
		4		Kết cấu gạch, đá và gỗ-1-15 (01)/63DCDD01 (Vũ Đình Phiên)	Tiếng Anh 1-1-15 (08)/65DCKT23 (Cao Thị Thu Nga)	Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (05)/63DCDD01 (Nguyễn Thị Nga)	
		5					
	Chiều	6	Kỹ thuật thi công 2-1-15 (02)/63DCDD02 (Mai Văn Chiến)	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (01)/63DCKT04 (Nguyễn Thị Thái An)	Tiếng Anh 4-1-15 (02)/63DCDD02 (Dương Thị Hồng Anh)	Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (06)/63DCDD02 (Nguyễn Thị Nga)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (03)/65DCKX22 (Hoàng Văn Cần)
		7					
		8				Kỹ thuật thi công 1-1-15 (02)/63DCDD02 (Bùi Gia Linh)	Nguyên lý kế toán-1-15 (01)/65DCVL21 (Ngô Thị Thanh Nga)
		9	Cấp thoát nước-1-15	Kết cấu gạch, đá và gỗ-1-15			

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10	(02)/63DCDD02 (Vũ Thị Hương Lan)	(02)/63DCDD02 (Vũ Đình Phiên)			
		11					
6 **14-09-2015** **-** **20-09-2015**	Sáng	1	Phương tiện vận tải-1-15 (01)/65DCVL21 (Hà Nguyên Khánh)			Kỹ thuật thi công 1-1-15 (01)/63DCDD01 (Bùi Gia Linh)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)
		2		Cấp thoát nước-1-15 (01)/63DCDD01 (Vũ Đình Phiên)			
		3	Kỹ thuật thi công 2-1-15 (01)/63DCDD01 (Phạm Tuấn Anh)				Quản trị doanh nghiệp-1-15 (05)/63DCKT08 (Vũ Thị Hải Anh)
		4		Kết cấu gạch, đá và gỗ-1-15 (01)/63DCDD01 (Vũ Đình Phiên)	Tiếng Anh 1-1-15 (08)/65DCKT23 (Cao Thị Thu Nga)	Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (05)/63DCDD01 (Nguyễn Thị Nga)	
		5					
	Chiều	6	Kỹ thuật thi công 2-1-15 (02)/63DCDD02 (Mai Văn Chiến)	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (01)/63DCKT04 (Nguyễn Thị Thái An)	Tiếng Anh 4-1-15 (02)/63DCDD02 (Dương Thị Hồng Anh)	Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (06)/63DCDD02 (Nguyễn Thị Nga)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (03)/65DCKX22 (Hoàng Văn Cần)
		7					
		8				Kỹ thuật thi công 1-1-15 (02)/63DCDD02 (Bùi Gia Linh)	Nguyên lý kế toán-1-15 (01)/65DCVL21 (Ngô Thị Thanh Nga)
		9	Cấp thoát nước-1-15 (02)/63DCDD02 (Vũ Thị Hương Lan)	Kết cấu gạch, đá và gỗ-1-15 (02)/63DCDD02 (Vũ Đình Phiên)			
		10					
		11					
7 **21-09-2015** **-** **27-09-2015**	Sáng	1	Phương tiện vận tải-1-15 (01)/65DCVL21 (Hà Nguyên Khánh)		Nguyên lý kế toán-1-15 (06)/66DCKT21 (Nguyễn Minh Nguyệt)	Kỹ thuật thi công 1-1-15 (01)/63DCDD01 (Bùi Gia Linh)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)
		2		Cấp thoát nước-1-15 (01)/63DCDD01 (Vũ Đình Phiên)			
		3	Kỹ thuật thi công 2-1-15 (01)/63DCDD01 (Phạm Tuấn Anh)				Quản trị doanh nghiệp-1-15 (05)/63DCKT08 (Vũ Thị Hải Anh)
		4		Kết cấu gạch, đá và gỗ-1-15 (01)/63DCDD01 (Vũ Đình Phiên)	Tiếng Anh 1-1-15 (08)/65DCKT23 (Cao Thị Thu Nga)	Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (05)/63DCDD01 (Nguyễn Thị Nga)	
		5					
	Chiều	6	Kỹ thuật thi công 2-1-15 (02)/63DCDD02 (Mai Văn Chiến)	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (01)/63DCKT04 (Nguyễn Thị Thái An)	Tiếng Anh 4-1-15 (02)/63DCDD02 (Dương Thị Hồng Anh)	Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (06)/63DCDD02 (Nguyễn Thị Nga)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (03)/65DCKX22 (Hoàng Văn Cần)
		7					
		8					Nguyên lý kế toán-1-15

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9	Cấp thoát nước-1-15 (02)/63DCDD02 (Vũ Thị Hương Lan)	Kết cấu gạch, đá và gỗ-1-15 (02)/63DCDD02 (Vũ Đình Phiên)		Kỹ thuật thi công 1-1-15 (02)/63DCDD02 (Bùi Gia Linh)	Nguyên lý kế toán-1-15 (01)/65DCVL21 (Ngô Thị Thanh Nga)
		10					
		11					
8	Sáng	1	Phương tiện vận tải-1-15 (01)/65DCVL21 (Hà Nguyên Khánh)		Nguyên lý kế toán-1-15 (06)/66DCKT21 (Nguyễn Minh Nguyệt)	Kỹ thuật thi công 1-1-15 (01)/63DCDD01 (Bùi Gia Linh)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)
		2		Cấp thoát nước-1-15 (01)/63DCDD01 (Vũ Đình Phiên)			
		3	Kỹ thuật thi công 2-1-15 (01)/63DCDD01 (Phạm Tuấn Anh)				Quản trị doanh nghiệp-1-15 (05)/63DCKT08 (Vũ Thị Hải Anh)
		4		Kết cấu gạch, đá và gỗ-1-15 (01)/63DCDD01 (Vũ Đình Phiên)	Tiếng Anh 1-1-15 (08)/65DCKT23 (Cao Thị Thu Nga)	Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (05)/63DCDD01 (Nguyễn Thị Nga)	
		5					
28-09-2015 - 04-10-2015	Chiều	6	Kỹ thuật thi công 2-1-15 (02)/63DCDD02 (Mai Văn Chiến)	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (01)/63DCKT04 (Nguyễn Thị Thái An)	Tiếng Anh 4-1-15 (02)/63DCDD02 (Dương Thị Hồng Anh)	Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (06)/63DCDD02 (Nguyễn Thị Nga)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (03)/65DCKX22 (Hoàng Văn Cần)
		7					
		8				Kỹ thuật thi công 1-1-15 (02)/63DCDD02 (Bùi Gia Linh)	Nguyên lý kế toán-1-15 (01)/65DCVL21 (Ngô Thị Thanh Nga)
		9	Cấp thoát nước-1-15 (02)/63DCDD02 (Vũ Thị Hương Lan)	Kết cấu gạch, đá và gỗ-1-15 (02)/63DCDD02 (Vũ Đình Phiên)			
		10					
		11					
9	Sáng	1	Phương tiện vận tải-1-15 (01)/65DCVL21 (Hà Nguyên Khánh)		Nguyên lý kế toán-1-15 (06)/66DCKT21 (Nguyễn Minh Nguyệt)	Kỹ thuật thi công 1-1-15 (01)/63DCDD01 (Bùi Gia Linh)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)
		2		Cấp thoát nước-1-15 (01)/63DCDD01 (Vũ Đình Phiên)			
		3	Kỹ thuật thi công 2-1-15 (01)/63DCDD01 (Phạm Tuấn Anh)				Quản trị doanh nghiệp-1-15 (05)/63DCKT08 (Vũ Thị Hải Anh)
		4		Kết cấu gạch, đá và gỗ-1-15 (01)/63DCDD01 (Vũ Đình Phiên)	Tiếng Anh 1-1-15 (08)/65DCKT23 (Cao Thị Thu Nga)	Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (05)/63DCDD01 (Nguyễn Thị Nga)	
		5					
05-10-2015 - 11-10-2015		6	Kỹ thuật thi công 2-1-15 (02)/63DCDD02 (Mai Văn Chiến)	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (01)/63DCKT04 (Nguyễn Thị Thái An)	Tiếng Anh 4-1-15 (02)/63DCDD02 (Dương Thị Hồng Anh)	Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (06)/63DCDD02 (Nguyễn Thị Nga)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (03)/65DCKX22 (Hoàng Văn Cần)
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8				Kỹ thuật thi công 1-1-15 (02)/63DCDD02 (Bùi Gia Linh)	Nguyên lý kế toán-1-15 (01)/65DCVL21 (Ngô Thị Thanh Nga)
		9	Cấp thoát nước-1-15 (02)/63DCDD02 (Vũ Thị Hương Lan)	Kết cấu gạch, đá và gỗ-1-15 (02)/63DCDD02 (Vũ Đình Phiên)			
		10					
		11					
10 **12-10-2015 - 18-10-2015**	Sáng	1	Phương tiện vận tải-1-15 (01)/65DCVL21 (Hà Nguyên Khánh)		Nguyên lý kế toán-1-15 (06)/66DCKT21 (Nguyễn Minh Nguyệt)	Kỹ thuật thi công 1-1-15 (01)/63DCDD01 (Bùi Gia Linh)	
		2		Cấp thoát nước-1-15 (01)/63DCDD01 (Vũ Đình Phiên)			
		3	Kỹ thuật thi công 2-1-15 (01)/63DCDD01 (Phạm Tuấn Anh)				Quản trị doanh nghiệp-1-15 (05)/63DCKT08 (Vũ Thị Hải Anh)
		4		Kết cấu gạch, đá và gỗ-1-15 (01)/63DCDD01 (Vũ Đình Phiên)	Tiếng Anh 1-1-15 (08)/65DCKT23 (Cao Thị Thu Nga)	Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (05)/63DCDD01 (Nguyễn Thị Nga)	
		5					
	Chiều	6	Kỹ thuật thi công 2-1-15 (02)/63DCDD02 (Mai Văn Chiến)	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (01)/63DCKT04 (Nguyễn Thị Thái An)	Tiếng Anh 4-1-15 (02)/63DCDD02 (Dương Thị Hồng Anh)	Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (06)/63DCDD02 (Nguyễn Thị Nga)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (03)/65DCKX22 (Hoàng Văn Cần)
		7					
		8				Kỹ thuật thi công 1-1-15 (02)/63DCDD02 (Bùi Gia Linh)	Nguyên lý kế toán-1-15 (01)/65DCVL21 (Ngô Thị Thanh Nga)
		9	Cấp thoát nước-1-15 (02)/63DCDD02 (Vũ Thị Hương Lan)	Kết cấu gạch, đá và gỗ-1-15 (02)/63DCDD02 (Vũ Đình Phiên)			
		10					
		11					
11 **19-10-2015 -**	Sáng	1	Phương tiện vận tải-1-15 (01)/65DCVL21 (Hà Nguyên Khánh)		Nguyên lý kế toán-1-15 (06)/66DCKT21 (Nguyễn Minh Nguyệt)	Kỹ thuật thi công 1-1-15 (01)/63DCDD01 (Bùi Gia Linh)	
		2		Cấp thoát nước-1-15 (01)/63DCDD01 (Vũ Đình Phiên)			
		3	Kỹ thuật thi công 2-1-15 (01)/63DCDD01 (Phạm Tuấn Anh)				Quản trị doanh nghiệp-1-15 (05)/63DCKT08 (Vũ Thị Hải Anh)
		4		Kết cấu gạch, đá và gỗ-1-15 (01)/63DCDD01 (Vũ Đình Phiên)	Tiếng Anh 1-1-15 (08)/65DCKT23 (Cao Thị Thu Nga)	Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (05)/63DCDD01 (Nguyễn Thị Nga)	
		5					
		6		Kiểm toán báo cáo TC-1-15	Tiếng Anh 4-1-15 (02)/63DCDD02	Kinh tế xây dựng (CT)-1-15	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
25-10-2015	Chiều	7	Kỹ thuật thi công 2-1-15 (02)/63DCDD02 (Mai Văn Chiến)	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (01)/63DCKT04 (Nguyễn Thị Thái An)	(Dương Thị Hồng Anh)	(06)/63DCDD02 (Nguyễn Thị Nga)	(03)/65DCKX22 (Hoàng Văn Cần)
		8				Kỹ thuật thi công 1-1-15 (02)/63DCDD02 (Bùi Gia Linh)	Nguyên lý kế toán-1-15 (01)/65DCVL21 (Ngô Thị Thanh Nga)
		9	Cấp thoát nước-1-15 (02)/63DCDD02 (Vũ Thị Hương Lan)	Kết cấu gạch, đá và gỗ-1-15 (02)/63DCDD02 (Vũ Đình Phiên)			
		10					
		11					
12	Sáng	1	Phương tiện vận tải-1-15 (01)/65DCVL21 (Hà Nguyên Khánh)		Nguyên lý kế toán-1-15 (06)/66DCKT21 (Nguyễn Minh Nguyệt)	Kỹ thuật thi công 1-1-15 (01)/63DCDD01 (Bùi Gia Linh)	
		2		Cấp thoát nước-1-15 (01)/63DCDD01 (Vũ Đình Phiên)			
		3	Kỹ thuật thi công 2-1-15 (01)/63DCDD01 (Phạm Tuấn Anh)				Quản trị doanh nghiệp-1-15 (05)/63DCKT08 (Vũ Thị Hải Anh)
		4		Kết cấu gạch, đá và gỗ-1-15 (01)/63DCDD01 (Vũ Đình Phiên)	Tiếng Anh 1-1-15 (08)/65DCKT23 (Cao Thị Thu Nga)	Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (05)/63DCDD01 (Nguyễn Thị Nga)	
		5					
26-10-2015 - 01-11-2015	Chiều	6	Kỹ thuật thi công 2-1-15 (02)/63DCDD02 (Mai Văn Chiến)	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (01)/63DCKT04 (Nguyễn Thị Thái An)	Tiếng Anh 4-1-15 (02)/63DCDD02 (Dương Thị Hồng Anh)	Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (06)/63DCDD02 (Nguyễn Thị Nga)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (03)/65DCKX22 (Hoàng Văn Cần)
		7					
		8				Kỹ thuật thi công 1-1-15 (02)/63DCDD02 (Bùi Gia Linh)	Nguyên lý kế toán-1-15 (01)/65DCVL21 (Ngô Thị Thanh Nga)
		9	Cấp thoát nước-1-15 (02)/63DCDD02 (Vũ Thị Hương Lan)	Kết cấu gạch, đá và gỗ-1-15 (02)/63DCDD02 (Vũ Đình Phiên)			
		10					
		11					
13	Sáng	1	Phương tiện vận tải-1-15 (01)/65DCVL21 (Hà Nguyên Khánh)		Nguyên lý kế toán-1-15 (06)/66DCKT21 (Nguyễn Minh Nguyệt)	Kỹ thuật thi công 1-1-15 (01)/63DCDD01 (Bùi Gia Linh)	
		2		Cấp thoát nước-1-15 (01)/63DCDD01 (Vũ Đình Phiên)			
		3	Kỹ thuật thi công 2-1-15 (01)/63DCDD01 (Phạm Tuấn Anh)				Quản trị doanh nghiệp-1-15 (05)/63DCKT08 (Vũ Thị Hải Anh)
		4		Kết cấu gạch, đá và gỗ-1-15 (01)/63DCDD01 (Vũ Đình Phiên)	Tiếng Anh 1-1-15 (08)/65DCKT23 (Cao Thị Thu Nga)	Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (05)/63DCDD01 (Nguyễn Thị Nga)	
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
02-11-2015 - 08-11-2015	Chiều	6	Kỹ thuật thi công 2-1-15 (02)/63DCDD02 (Mai Văn Chiến)	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (01)/63DCKT04 (Nguyễn Thị Thái An)	Tiếng Anh 4-1-15 (02)/63DCDD02 (Dương Thị Hồng Anh)	Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (06)/63DCDD02 (Nguyễn Thị Nga)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (03)/65DCKX22 (Hoàng Văn Cần)
		7					
		8			Vật lý đại cương 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Nguyễn Văn Cường)	Kỹ thuật thi công 1-1-15 (02)/63DCDD02 (Bùi Gia Linh)	Nguyên lý kế toán-1-15 (01)/65DCVL21 (Ngô Thị Thanh Nga)
		9	Cấp thoát nước-1-15 (02)/63DCDD02 (Vũ Thị Hương Lan)	Kết cấu gạch, đá và gỗ-1-15 (02)/63DCDD02 (Vũ Đình Phiên)			
		10			Hoá học đại cương-1-15 (02)/66DCDB21 (Lưu Thị Thu Hà)		
		11					
14 **09-11-2015 - 15-11-2015**	Sáng	1	Phương tiện vận tải-1-15 (01)/65DCVL21 (Hà Nguyên Khánh)		Nguyên lý kế toán-1-15 (06)/66DCKT21 (Nguyễn Minh Nguyệt)	Kỹ thuật thi công 1-1-15 (01)/63DCDD01 (Bùi Gia Linh)	
		2		Cấp thoát nước-1-15 (01)/63DCDD01 (Vũ Đình Phiên)			
		3	Kỹ thuật thi công 2-1-15 (01)/63DCDD01 (Phạm Tuấn Anh)				Quản trị doanh nghiệp-1-15 (05)/63DCKT08 (Vũ Thị Hải Anh)
		4		Kết cấu gạch, đá và gỗ-1-15 (01)/63DCDD01 (Vũ Đình Phiên)	Tiếng Anh 1-1-15 (08)/65DCKT23 (Cao Thị Thu Nga)	Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (05)/63DCDD01 (Nguyễn Thị Nga)	
		5					
	Chiều	6	Kỹ thuật thi công 2-1-15 (02)/63DCDD02 (Mai Văn Chiến)	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (01)/63DCKT04 (Nguyễn Thị Thái An)	Tiếng Anh 4-1-15 (02)/63DCDD02 (Dương Thị Hồng Anh)	Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (06)/63DCDD02 (Nguyễn Thị Nga)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (03)/65DCKX22 (Hoàng Văn Cần)
		7					
		8			Vật lý đại cương 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Nguyễn Văn Cường)	Kỹ thuật thi công 1-1-15 (02)/63DCDD02 (Bùi Gia Linh)	Nguyên lý kế toán-1-15 (01)/65DCVL21 (Ngô Thị Thanh Nga)
		9	Cấp thoát nước-1-15 (02)/63DCDD02 (Vũ Thị Hương Lan)	Kết cấu gạch, đá và gỗ-1-15 (02)/63DCDD02 (Vũ Đình Phiên)			
		10			Hoá học đại cương-1-15 (02)/66DCDB21 (Lưu Thị Thu Hà)		
		11					
	Sáng	1	Phương tiện vận tải-1-15 (01)/65DCVL21 (Hà Nguyên Khánh)		Nguyên lý kế toán-1-15 (06)/66DCKT21 (Nguyễn Minh Nguyệt)	Kỹ thuật thi công 1-1-15 (01)/63DCDD01 (Bùi Gia Linh)	
		2		Cấp thoát nước-1-15 (01)/63DCDD01 (Vũ Đình Phiên)			
		3	Kỹ thuật thi công 2-1-15 (01)/63DCDD01 (Phạm Tuấn Anh)				Quản trị doanh nghiệp-1-15 (05)/63DCKT08 (Vũ Thị Hải Anh)
		4		Kết cấu gạch, đá và gỗ-1-15	Tiếng Anh 1-1-15 (08)/65DCKT23	Kinh tế xây dựng (CT)-1-15	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
15 **16-11-2015** **-** **22-11-2015**		5		(01)/63DCDD01 (Vũ Đình Phiên)	(Cao Thị Thu Nga)	(05)/63DCDD01 (Nguyễn Thị Nga)	
	Chiều	6	Kỹ thuật thi công 2-1-15 (02)/63DCDD02 (Mai Văn Chiến)	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (01)/63DCKT04 (Nguyễn Thị Thái An)	Tiếng Anh 4-1-15 (02)/63DCDD02 (Dương Thị Hồng Anh)	Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (06)/63DCDD02 (Nguyễn Thị Nga)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (03)/65DCKX22 (Hoàng Văn Cần)
		7					
		8			Vật lý đại cương 1-1-15 (09)/66DCDB21 (Nguyễn Văn Cường)	Kỹ thuật thi công 1-1-15 (02)/63DCDD02 (Bùi Gia Linh)	Nguyên lý kế toán-1-15 (01)/65DCVL21 (Ngô Thị Thanh Nga)
		9	Cấp thoát nước-1-15 (02)/63DCDD02 (Vũ Thị Hương Lan)	Kết cấu gạch, đá và gỗ-1-15 (02)/63DCDD02 (Vũ Đình Phiên)			
		10			Hoá học đại cương-1-15 (02)/66DCDB21 (Lưu Thị Thu Hà)		
		11					
16 **23-11-2015** **-** **29-11-2015**	Sáng	1			Nguyên lý kế toán-1-15 (06)/66DCKT21 (Nguyễn Minh Nguyệt)		
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
	Sáng	1			Nguyên lý kế toán-1-15 (06)/66DCKT21 (Nguyễn Minh Nguyệt)		
		2					
		3					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
17 **30-11-2015** **-** **06-12-2015**		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A2.401**				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**	Sáng	1	Thủy lực cơ sở-1-15 (02)/65DCOT22 (Phạm Như Nam)				
		2			Kỹ thuật thi công kết cấu tầng trên đường sắt-1-15 (01)/63DCCS01 (Kiều Quang Thái)		
		3	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCCS01 (Tô Vân Hòa)				
		4	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCCS01 (Tô Vân Hòa)		Kỹ thuật thi công kết cấu tầng trên đường sắt-1-15 (01)/63DCCS01 (Kiều Quang Thái)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	TCCT kế toán trong DN-1-15 (01)/65DCKT21 (Đỗ Thị Huyền)
		5					
	Chiều	6	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCCA01 (Tô Vân Hòa)			Thủy lực cơ sở-1-15 (03)/65DCOT23 (Vũ Văn Hiệp)	Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (03)/63DCCA01_63DCCS01 (Nguyễn Thị Nga)
		7					
		8		Thiết kế cầu 2-1-15 (01)/63DCCA01 (Nguyễn Thị Phương)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (06)/63DCCA01_63DCCS01 (Nguyễn Anh Tuấn)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (06)/63DCCA01_63DCCS01 (Phùng Bá Thắng)	
		9					
		10					
		11					
2 **17-08-2015** **-** **23-08-2015**	Sáng	1	Thủy lực cơ sở-1-15 (02)/65DCOT22 (Phạm Như Nam)				
		2			Kỹ thuật thi công kết cấu tầng trên đường sắt-1-15 (01)/63DCCS01 (Kiều Quang Thái)		
		3	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCCS01 (Tô Vân Hòa)				
		4	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCCS01 (Tô Vân Hòa)		Kỹ thuật thi công kết cấu tầng trên đường sắt-1-15 (01)/63DCCS01 (Kiều Quang Thái)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	TCCT kế toán trong DN-1-15 (01)/65DCKT21 (Đỗ Thị Huyền)
		5					
	Chiều	6	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCCA01 (Tô Vân Hòa)			Thủy lực cơ sở-1-15 (03)/65DCOT23 (Vũ Văn Hiệp)	Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (03)/63DCCA01_63DCCS01 (Nguyễn Thị Nga)
		7					
		8		Thiết kế cầu 2-1-15 (01)/63DCCA01 (Nguyễn Thị Phương)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (06)/63DCCA01_63DCCS01 (Nguyễn Anh Tuấn)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (06)/63DCCA01_63DCCS01 (Phùng Bá Thắng)	
		9					
		10					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11					
3 **24-08-2015** **-** **30-08-2015**	Sáng	1	Thủy lực cơ sở-1-15 (02)/65DCOT22 (Phạm Như Nam)				
		2			Kỹ thuật thi công kết cấu tầng trên đường sắt-1-15 (01)/63DCCS01 (Kiều Quang Thái)		
		3	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCCS01 (Tô Vân Hòa)				
		4	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCCS01 (Tô Vân Hòa)		Kỹ thuật thi công kết cấu tầng trên đường sắt-1-15 (01)/63DCCS01 (Kiều Quang Thái)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	TCCT kế toán trong DN-1-15 (01)/65DCKT21 (Đỗ Thị Huyền)
		5					
	Chiều	6	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCCA01 (Tô Vân Hòa)			Thủy lực cơ sở-1-15 (03)/65DCOT23 (Vũ Văn Hiệp)	Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (03)/63DCCA01_63DCCS01 (Nguyễn Thị Nga)
		7					
		8		Thiết kế cầu 2-1-15 (01)/63DCCA01 (Nguyễn Thị Phương)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (06)/63DCCA01_63DCCS01 (Nguyễn Anh Tuấn)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (06)/63DCCA01_63DCCS01 (Phùng Bá Thắng)	
		9					
		10					
		11					
4 **31-08-2015** **-** **06-09-2015**	Sáng	1	Thủy lực cơ sở-1-15 (02)/65DCOT22 (Phạm Như Nam)				
		2			Kỹ thuật thi công kết cấu tầng trên đường sắt-1-15 (01)/63DCCS01 (Kiều Quang Thái)		
		3	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCCS01 (Tô Vân Hòa)				
		4	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCCS01 (Tô Vân Hòa)		Kỹ thuật thi công kết cấu tầng trên đường sắt-1-15 (01)/63DCCS01 (Kiều Quang Thái)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	TCCT kế toán trong DN-1-15 (01)/65DCKT21 (Đỗ Thị Huyền)
		5					
	Chiều	6	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCCA01 (Tô Vân Hòa)			Thủy lực cơ sở-1-15 (03)/65DCOT23 (Vũ Văn Hiệp)	Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (03)/63DCCA01_63DCCS01 (Nguyễn Thị Nga)
		7					
		8		Thiết kế cầu 2-1-15 (01)/63DCCA01	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (06)/63DCCA01_63DCCS01	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (06)/63DCCA01_63DCCS01 (Phùng	
		9					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10		(Nguyễn Thị Phương)	(06)/63DCCA01_63DCCS01 (Nguyễn Anh Tuấn)	(06)/63DCCA01_63DCCS01 (Phùng Bá Thắng)	
		11					
5 **07-09-2015 - 13-09-2015**	Sáng	1	Thủy lực cơ sở-1-15 (02)/65DCOT22 (Phạm Như Nam)				
		2			Kỹ thuật thi công kết cấu tầng trên đường sắt-1-15 (01)/63DCCS01 (Kiều Quang Thái)		
		3	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCCS01 (Tô Vân Hòa)				
		4	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCCS01 (Tô Vân Hòa)		Kỹ thuật thi công kết cấu tầng trên đường sắt-1-15 (01)/63DCCS01 (Kiều Quang Thái)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	TCCT kế toán trong DN-1-15 (01)/65DCKT21 (Đỗ Thị Huyền)
		5					
	Chiều	6	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCCA01 (Tô Vân Hòa)			Thủy lực cơ sở-1-15 (03)/65DCOT23 (Vũ Văn Hiệp)	Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (03)/63DCCA01_63DCCS01 (Nguyễn Thị Nga)
		7					
		8		Thiết kế cầu 2-1-15 (01)/63DCCA01 (Nguyễn Thị Phương)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (06)/63DCCA01_63DCCS01 (Nguyễn Anh Tuấn)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (06)/63DCCA01_63DCCS01 (Phùng Bá Thắng)	
		9					
		10					
		11					
6 **14-09-2015 - 20-09-2015**	Sáng	1	Thủy lực cơ sở-1-15 (02)/65DCOT22 (Phạm Như Nam)				
		2			Kỹ thuật thi công kết cấu tầng trên đường sắt-1-15 (01)/63DCCS01 (Kiều Quang Thái)		
		3	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCCS01 (Tô Vân Hòa)				
		4	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCCS01 (Tô Vân Hòa)		Kỹ thuật thi công kết cấu tầng trên đường sắt-1-15 (01)/63DCCS01 (Kiều Quang Thái)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	TCCT kế toán trong DN-1-15 (01)/65DCKT21 (Đỗ Thị Huyền)
		5					
	Chiều	6	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCCA01 (Tô Vân Hòa)			Thủy lực cơ sở-1-15 (03)/65DCOT23 (Vũ Văn Hiệp)	Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (03)/63DCCA01_63DCCS01 (Nguyễn Thị Nga)
		7					
		8					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9		Thiết kế cầu 2-1-15 (01)/63DCCA01 (Nguyễn Thị Phương)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (06)/63DCCA01_63DCCS01 (Nguyễn Anh Tuấn)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (06)/63DCCA01_63DCCS01 (Phùng Bá Thắng)	
		10					
		11					
7	Sáng	1	Thủy lực cơ sở-1-15 (02)/65DCOT22 (Phạm Như Nam)			Cơ kỹ thuật-1-15 (03)/66DCKX23 (Hoàng Quyết Chiến)	Kinh tế vi mô-1-15 (02)/66DCKT22 (Kiều Mạnh)
		2		Vật lý đại cương 1-1-15 (26)/66DCCO21 (Trần Quốc Tuấn)	Kỹ thuật thi công kết cấu tầng trên đường sắt-1-15 (01)/63DCCS01 (Kiều Quang Thái)		
		3	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCCS01 (Tô Vân Hòa)				
		4	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCCS01 (Tô Vân Hòa)		Kỹ thuật thi công kết cấu tầng trên đường sắt-1-15 (01)/63DCCS01 (Kiều Quang Thái)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	TCCT kế toán trong DN-1-15 (01)/65DCKT21 (Đỗ Thị Huyền)
21-09-2015 - 27-09-2015		5					
	Chiều	6	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCCA01 (Tô Vân Hòa)		Toán 1-1-15 (47)/66DCDT23 (Hoàng Văn Cần)	Thủy lực cơ sở-1-15 (03)/65DCOT23 (Vũ Văn Hiệp)	Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (03)/63DCCA01_63DCCS01 (Nguyễn Thị Nga)
		7					
		8		Thiết kế cầu 2-1-15 (01)/63DCCA01 (Nguyễn Thị Phương)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (06)/63DCCA01_63DCCS01 (Nguyễn Anh Tuấn)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (06)/63DCCA01_63DCCS01 (Phùng Bá Thắng)	
		9	Toán 1 (KT)-1-15 (04)/66DCKT24 (Bùi Thị Lan Anh)				
		10					
		11					
8	Sáng	1	Thủy lực cơ sở-1-15 (02)/65DCOT22 (Phạm Như Nam)			Cơ kỹ thuật-1-15 (03)/66DCKX23 (Hoàng Quyết Chiến)	Kinh tế vi mô-1-15 (02)/66DCKT22 (Kiều Mạnh)
		2		Vật lý đại cương 1-1-15 (26)/66DCCO21 (Trần Quốc Tuấn)	Kỹ thuật thi công kết cấu tầng trên đường sắt-1-15 (01)/63DCCS01 (Kiều Quang Thái)		
		3	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCCS01 (Tô Vân Hòa)				
		4	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCCS01 (Tô Vân Hòa)		Kỹ thuật thi công kết cấu tầng trên đường sắt-1-15 (01)/63DCCS01 (Kiều Quang Thái)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	TCCT kế toán trong DN-1-15 (01)/65DCKT21 (Đỗ Thị Huyền)
28-09-2015 - 04-10-2015		5					
		6	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCCA01 (Tô Vân Hòa)		Toán 1-1-15 (47)/66DCDT23 (Hoàng Văn Cần)	Thủy lực cơ sở-1-15 (03)/65DCOT23 (Vũ Văn Hiệp)	Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (03)/63DCCA01_63DCCS01 (Nguyễn Thị Nga)
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8		Thiết kế cầu 2-1-15 (01)/63DCCA01 (Nguyễn Thị Phương)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (06)/63DCCA01_63DCCS01 (Nguyễn Anh Tuấn)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (06)/63DCCA01_63DCCS01 (Phùng Bá Thắng)	(Nguyễn Thị Nga)
		9	Toán 1 (KT)-1-15 (04)/66DCKT24 (Bùi Thị Lan Anh)				
		10					
		11					
9	Sáng	1	Thủy lực cơ sở-1-15 (02)/65DCOT22 (Phạm Như Nam)			Cơ kỹ thuật-1-15 (03)/66DCKX23 (Hoàng Quyết Chiến)	Kinh tế vi mô-1-15 (02)/66DCKT22 (Kiều Mạnh)
05-10-2015 - 11-10-2015		2		Vật lý đại cương 1-1-15 (26)/66DCCO21 (Trần Quốc Tuấn)	Kỹ thuật thi công kết cấu tầng trên đường sắt-1-15 (01)/63DCCS01 (Kiều Quang Thái)		
		3	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCCS01 (Tô Vân Hòa)				
		4	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCCS01 (Tô Vân Hòa)		Kỹ thuật thi công kết cấu tầng trên đường sắt-1-15 (01)/63DCCS01 (Kiều Quang Thái)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (07)/63DCQT02 (Vũ Thị Hải Anh)	TCCT kế toán trong DN-1-15 (01)/65DCKT21 (Đỗ Thị Huyền)
		5					
	Chiều	6	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCCA01 (Tô Vân Hòa)		Toán 1-1-15 (47)/66DCDT23 (Hoàng Văn Cần)	Thủy lực cơ sở-1-15 (03)/65DCOT23 (Vũ Văn Hiệp)	Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (03)/63DCCA01_63DCCS01 (Nguyễn Thị Nga)
		7					
		8		Thiết kế cầu 2-1-15 (01)/63DCCA01 (Nguyễn Thị Phương)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (06)/63DCCA01_63DCCS01 (Nguyễn Anh Tuấn)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (06)/63DCCA01_63DCCS01 (Phùng Bá Thắng)	
		9	Toán 1 (KT)-1-15 (04)/66DCKT24 (Bùi Thị Lan Anh)				
		10					
		11					
10	Sáng	1	Thủy lực cơ sở-1-15 (02)/65DCOT22 (Phạm Như Nam)			Cơ kỹ thuật-1-15 (03)/66DCKX23 (Hoàng Quyết Chiến)	Kinh tế vi mô-1-15 (02)/66DCKT22 (Kiều Mạnh)
12-10-2015 -		2		Vật lý đại cương 1-1-15 (26)/66DCCO21 (Trần Quốc Tuấn)	Kỹ thuật thi công kết cấu tầng trên đường sắt-1-15 (01)/63DCCS01 (Kiều Quang Thái)		
		3	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCCS01 (Tô Vân Hòa)				
		4	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCCS01 (Tô Vân Hòa)		Kỹ thuật thi công kết cấu tầng trên đường sắt-1-15 (01)/63DCCS01 (Kiều Quang Thái)		TCCT kế toán trong DN-1-15 (01)/65DCKT21 (Đỗ Thị Huyền)
		5					
		6			Toán 1-1-15 (47)/66DCDT23 (Hoàng	Thủy lực cơ sở-1-15 (03)/65DCOT23	Kinh tế xây dựng (CT)-1-15

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
18-10-2015	Chiều	7	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCCA01 (Tô Vân Hòa)		Văn Cần)	(Vũ Văn Hiệp)	Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (03)/63DCCA01_63DCCS01 (Nguyễn Thị Nga)
		8		Thiết kế cầu 2-1-15 (01)/63DCCA01 (Nguyễn Thị Phương)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (06)/63DCCA01_63DCCS01 (Nguyễn Anh Tuấn)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (06)/63DCCA01_63DCCS01 (Phùng Bá Thắng)	
		9	Toán 1 (KT)-1-15 (04)/66DCKT24 (Bùi Thị Lan Anh)				
		10					
		11					
11	Sáng	1	Thủy lực cơ sở-1-15 (02)/65DCOT22 (Phạm Như Nam)		Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (06)/63DCCA01_63DCCS01 (Nguyễn Anh Tuấn)	Cơ kỹ thuật-1-15 (03)/66DCKX23 (Hoàng Quyết Chiến)	Kinh tế vi mô-1-15 (02)/66DCKT22 (Kiều Mạnh)
		2		Vật lý đại cương 1-1-15 (26)/66DCCO21 (Trần Quốc Tuấn)			
		3					
		4					TCCT kế toán trong DN-1-15 (01)/65DCKT21 (Đỗ Thị Huyền)
		5					
19-10-2015 - 25-10-2015	Chiều	6		Thiết kế cầu 2-1-15 (01)/63DCCA01 (Nguyễn Thị Phương)	Toán 1-1-15 (47)/66DCDT23 (Hoàng Văn Cần)	Thủy lực cơ sở-1-15 (03)/65DCOT23 (Vũ Văn Hiệp)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (06)/63DCCA01_63DCCS01 (Phùng Bá Thắng)
		7					
		8					
		9	Toán 1 (KT)-1-15 (04)/66DCKT24 (Bùi Thị Lan Anh)				
		10					
		11					
12	Sáng	1	Thủy lực cơ sở-1-15 (02)/65DCOT22 (Phạm Như Nam)		Toán 1 (KT)-1-15 (03)/66DCKT23 (Bùi Thị Lan Anh)	Cơ kỹ thuật-1-15 (03)/66DCKX23 (Hoàng Quyết Chiến)	Kinh tế vi mô-1-15 (02)/66DCKT22 (Kiều Mạnh)
		2		Vật lý đại cương 1-1-15 (26)/66DCCO21 (Trần Quốc Tuấn)			
		3					
		4					TCCT kế toán trong DN-1-15 (01)/65DCKT21 (Đỗ Thị Huyền)
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
26-10-2015 - 01-11-2015	Chiều	6			Toán 1-1-15 (47)/66DCDT23 (Hoàng Văn Cần)	Thủy lực cơ sở-1-15 (03)/65DCOT23 (Vũ Văn Hiệp)	Toán 1 (KT)-1-15 (11)/66DCKT27 (Cô Tâm)
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
13 02-11-2015 - 08-11-2015	Sáng	1	Thủy lực cơ sở-1-15 (02)/65DCOT22 (Phạm Như Nam)		Toán 1 (KT)-1-15 (03)/66DCKT23 (Bùi Thị Lan Anh)		
		2		Vật lý đại cương 1-1-15 (26)/66DCCO21 (Trần Quốc Tuấn)			Vật lý đại cương 1-1-15 (39)/66DCCS21 (Nguyễn Hương)
		3	Toán 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Lưu Thị Vân Anh)		Toán 1-1-15 (12)/66DCDD22 (Bùi Thị Lan Anh)		
		4					TCCT kế toán trong DN-1-15 (01)/65DCKT21 (Đỗ Thị Huyền)
		5					
	Chiều	6	Toán 1-1-15 (41)/66DCCD24 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Toán 1-1-15 (40)/66DCCA22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Toán 1-1-15 (47)/66DCDT23 (Hoàng Văn Cần)	Thủy lực cơ sở-1-15 (03)/65DCOT23 (Vũ Văn Hiệp)	Toán 1 (KT)-1-15 (11)/66DCKT27 (Cô Tâm)
		7					
		8	Hoá học đại cương-1-15 (03)/66DCDB22 (Lưu Thị Thu Hà)			Toán 1-1-15 (39)/66DCCA21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	
		9					
		10	Toán 1-1-15 (10)/66DCDB22 (Lưu Thị Vân Anh)		Hoá học đại cương-1-15 (06)/66DCCA21 (Phạm Hồng Chuyên)		Vật lý đại cương 1-1-15 (13)/66DCCA21 (Lưu Hương)
		11					
	Sáng	1	Thủy lực cơ sở-1-15 (02)/65DCOT22 (Phạm Như Nam)		Toán 1 (KT)-1-15 (03)/66DCKT23 (Bùi Thị Lan Anh)	Vũ HIệp	
		2		Vật lý đại cương 1-1-15 (26)/66DCCO21 (Trần Quốc Tuấn)			Vật lý đại cương 1-1-15 (39)/66DCCS21 (Nguyễn Hương)
		3	Toán 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Lưu Thị Vân Anh)		Toán 1-1-15 (12)/66DCDD22 (Bùi Thị Lan Anh)		
		4					TCCT kế toán trong DN-1-15

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
14 **09-11-2015** **-** **15-11-2015**		5					(01)/65DCKT21 (Đỗ Thị Huyền)
	Chiều	6	Toán 1-1-15 (41)/66DCCD24 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Toán 1-1-15 (40)/66DCCA22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Toán 1-1-15 (47)/66DCDT23 (Hoàng Văn Cần)	Thủy lực cơ sở-1-15 (03)/65DCOT23 (Vũ Văn Hiệp)	Toán 1 (KT)-1-15 (11)/66DCKT27 (Cô Tâm)
		7					
		8	Hoá học đại cương-1-15 (03)/66DCDB22 (Lưu Thị Thu Hà)			Toán 1-1-15 (39)/66DCCA21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	
		9					
		10	Toán 1-1-15 (10)/66DCDB22 (Lưu Thị Vân Anh)		Hoá học đại cương-1-15 (06)/66DCCA21 (Phạm Hồng Chuyên)		Vật lý đại cương 1-1-15 (13)/66DCCA21 (Lưu Hương)
		11					
15 **16-11-2015** **-** **22-11-2015**	Sáng	1	Thủy lực cơ sở-1-15 (02)/65DCOT22 (Phạm Như Nam)		Toán 1 (KT)-1-15 (03)/66DCKT23 (Bùi Thị Lan Anh)	Vũ Hiệp	
		2		Vật lý đại cương 1-1-15 (26)/66DCCO21 (Trần Quốc Tuấn)			Vật lý đại cương 1-1-15 (39)/66DCCS21 (Nguyễn Hương)
		3	Toán 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Lưu Thị Vân Anh)		Toán 1-1-15 (12)/66DCDD22 (Bùi Thị Lan Anh)		
		4					TCCT kế toán trong DN-1-15 (01)/65DCKT21 (Đỗ Thị Huyền)
		5					
	Chiều	6	Toán 1-1-15 (41)/66DCCD24 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Toán 1-1-15 (40)/66DCCA22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Toán 1-1-15 (47)/66DCDT23 (Hoàng Văn Cần)	Thủy lực cơ sở-1-15 (03)/65DCOT23 (Vũ Văn Hiệp)	Toán 1 (KT)-1-15 (11)/66DCKT27 (Cô Tâm)
		7					
		8	Hoá học đại cương-1-15 (03)/66DCDB22 (Lưu Thị Thu Hà)			Toán 1-1-15 (39)/66DCCA21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	
		9					
		10	Toán 1-1-15 (10)/66DCDB22 (Lưu Thị Vân Anh)		Hoá học đại cương-1-15 (06)/66DCCA21 (Phạm Hồng Chuyên)		Vật lý đại cương 1-1-15 (13)/66DCCA21 (Lưu Hương)
		11					
	Sáng	1			Toán 1 (KT)-1-15 (03)/66DCKT23 (Bùi Thị Lan Anh)		
		2					
		3		Vật lý đại cương 1-1-15			

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
16 **23-11-2015** **-** **29-11-2015**		4		(26)/66DCCO21 (Trần Quốc Tuấn)			
		5					
	Chiều	6			Toán 1-1-15 (47)/66DCDT23 (Hoàng Văn Cần)		Toán 1 (KT)-1-15 (11)/66DCKT27 (Cô Tâm)
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
17 **30-11-2015** **-** **06-12-2015**	Sáng	1			Toán 1 (KT)-1-15 (03)/66DCKT23 (Bùi Thị Lan Anh)		
		2		Vật lý đại cương 1-1-15 (26)/66DCCO21 (Trần Quốc Tuấn)			
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6			Toán 1-1-15 (47)/66DCDT23 (Hoàng Văn Cần)		Toán 1 (KT)-1-15 (11)/66DCKT27 (Cô Tâm)
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
		1					
		2					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
18 **07-12-2015** **-** **13-12-2015**	Sáng	3		Vật lý đại cương 1-1-15 (26)/66DCCO21 (Trần Quốc Tuấn)			
		4					
		5					
	Chiều	6			Toán 1-1-15 (47)/66DCDT23 (Hoàng Văn Cần)		
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
19 **14-12-2015** **-** **20-12-2015**	Sáng	1					
		2		Vật lý đại cương 1-1-15 (26)/66DCCO21 (Trần Quốc Tuấn)			
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6			Toán 1-1-15 (47)/66DCDT23 (Hoàng Văn Cần)		
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
		1					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
20 **21-12-2015** **-** **27-12-2015**	Sáng	2		Vật lý đại cương 1-1-15 (26)/66DCCO21 (Trần Quốc Tuấn)			
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6			Toán 1-1-15 (47)/66DCDT23 (Hoàng Văn Cần)		
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
21 **28-12-2015** **-** **03-01-2016**	Sáng	1					
		2		Vật lý đại cương 1-1-15 (26)/66DCCO21 (Trần Quốc Tuấn)			
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6			Toán 1-1-15 (47)/66DCDT23 (Hoàng Văn Cần)		
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A2.402**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**	Sáng	1		Sức bền vật liệu-1-15 (09)/65DCCC21_CS21 (Bùi Gia Phi)	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (08)/65DCOT24 (Nguyễn Công Đoàn)	Sức bền vật liệu-1-15 (11)/65DCDB23 (Lê Văn Kiên)	
		2					
		3		Toán 3-1-15 (05)/65DCCS21_CC21 (Vũ Xuân Nhâm)	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (08)/65DCOT24 (Nguyễn Thị Giang)	Địa chất công trình-1-15 (06)/65DCDB21 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)	
		4					Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (04)/65DCDB23 (Phan Thanh Nhàn)
		5					
	Chiều	6	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (08)/65DCOT24 (Trương Văn Toàn)	Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDB01 (Vũ Phi Long)	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCDB01 (Bùi Văn Lợi)		Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (04)/65DCOT24 (Nguyễn Quốc Tuấn)
		7					
		8		Sức bền vật liệu (CK)-1-15			

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9		(08)/65DCOT24 (Nguyễn Thị Giang)	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Thị Thái An)		
		10			Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Thị Thái An)	Máy xây dựng-1-15 (03)/65DCKX21 (Trần Thanh An)	
		11					
2	Sáng	1		Sức bền vật liệu-1-15 (09)/65DCCC21_CS21 (Bùi Gia Phi)	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (08)/65DCOT24 (Nguyễn Công Đoàn)	Sức bền vật liệu-1-15 (11)/65DCDB23 (Lê Văn Kiên)	
17-08-2015 - 23-08-2015		2					
		3		Toán 3-1-15 (05)/65DCCS21_CC21 (Vũ Xuân Nhâm)	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (08)/65DCOT24 (Nguyễn Thị Giang)	Địa chất công trình-1-15 (06)/65DCDB21 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)	
		4					Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (04)/65DCDB23 (Phan Thanh Nhàn)
		5					
	Chiều	6	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (08)/65DCOT24 (Trương Văn Toàn)	Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDB01 (Vũ Phi Long)	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCDB01 (Bùi Văn Lợi)		Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (04)/65DCOT24 (Nguyễn Quốc Tuấn)
		7					
		8		Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (08)/65DCOT24 (Nguyễn Thị Giang)			
		9			Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Thị Thái An)		
		10			Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Thị Thái An)	Máy xây dựng-1-15 (03)/65DCKX21 (Trần Thanh An)	
		11					
3	Sáng	1		Sức bền vật liệu-1-15 (09)/65DCCC21_CS21 (Bùi Gia Phi)	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (08)/65DCOT24 (Nguyễn Công Đoàn)	Sức bền vật liệu-1-15 (11)/65DCDB23 (Lê Văn Kiên)	
24-08-2015 - 30-08-2015		2					
		3		Toán 3-1-15 (05)/65DCCS21_CC21 (Vũ Xuân Nhâm)	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (08)/65DCOT24 (Nguyễn Thị Giang)	Địa chất công trình-1-15 (06)/65DCDB21 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)	
		4					Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (04)/65DCDB23 (Phan Thanh Nhàn)
		5					
		6		Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDB01 (Vũ Phi Long)	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCDB01 (Bùi Văn Lợi)		Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (04)/65DCOT24 (Nguyễn Quốc Tuấn)
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (08)/65DCOT24 (Trương Văn Toàn)	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (08)/65DCOT24 (Nguyễn Thị Giang)			
		9			Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Thị Thái An)		
		10			Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Thị Thái An)	Máy xây dựng-1-15 (03)/65DCKX21 (Trần Thanh An)	
		11					
4	Sáng	1		Sức bền vật liệu-1-15 (09)/65DCCC21_CS21 (Bùi Gia Phi)	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (08)/65DCOT24 (Nguyễn Công Đoàn)	Sức bền vật liệu-1-15 (11)/65DCDB23 (Lê Văn Kiên)	
		2					
		3		Toán 3-1-15 (05)/65DCCS21_CC21 (Vũ Xuân Nhâm)	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (08)/65DCOT24 (Nguyễn Thị Giang)	Địa chất công trình-1-15 (06)/65DCDB21 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)	
		4					Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (04)/65DCDB23 (Phan Thanh Nhàn)
		5					
31-08-2015 - 06-09-2015	Chiều	6	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (08)/65DCOT24 (Trương Văn Toàn)	Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDB01 (Vũ Phi Long)	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCDB01 (Bùi Văn Lợi)		Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (04)/65DCOT24 (Nguyễn Quốc Tuấn)
		7					
		8		Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (08)/65DCOT24 (Nguyễn Thị Giang)			
		9			Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Thị Thái An)		
		10			Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Thị Thái An)	Máy xây dựng-1-15 (03)/65DCKX21 (Trần Thanh An)	
		11					
5	Sáng	1		Sức bền vật liệu-1-15 (09)/65DCCC21_CS21 (Bùi Gia Phi)	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (08)/65DCOT24 (Nguyễn Công Đoàn)	Sức bền vật liệu-1-15 (11)/65DCDB23 (Lê Văn Kiên)	
		2					
		3		Toán 3-1-15 (05)/65DCCS21_CC21 (Vũ Xuân Nhâm)	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (08)/65DCOT24 (Nguyễn Thị Giang)	Địa chất công trình-1-15 (06)/65DCDB21 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)	
		4					Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (04)/65DCDB23 (Phan Thanh Nhàn)
		5					
07-09-2015 -		6		Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDB01			Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (04)/65DCOT24 (Nguyễn Quốc

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
13-09-2015	Chiều	7	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (08)/65DCOT24 (Trương Văn Toàn)	(Vũ Phi Long)	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCDB01 (Bùi Văn Lợi)		15 (04)/65DCOT24 (Nguyễn Quốc Tuấn)
		8		Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (08)/65DCOT24 (Nguyễn Thị Giang)			
		9			Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Thị Thái An)		
		10			Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Thị Thái An)	Máy xây dựng-1-15 (03)/65DCKX21 (Trần Thanh An)	
		11					
6	Sáng	1		Sức bền vật liệu-1-15 (09)/65DCCC21_CS21 (Bùi Gia Phi)	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (08)/65DCOT24 (Nguyễn Công Đoàn)	Sức bền vật liệu-1-15 (11)/65DCDB23 (Lê Văn Kiên)	
		2					
		3		Toán 3-1-15 (05)/65DCCS21_CC21 (Vũ Xuân Nhâm)	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (08)/65DCOT24 (Nguyễn Thị Giang)	Địa chất công trình-1-15 (06)/65DCDB21 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)	
		4					Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (04)/65DCDB23 (Phan Thanh Nhàn)
		5					
14-09-2015 - 20-09-2015	Chiều	6	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (08)/65DCOT24 (Trương Văn Toàn)	Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDB01 (Vũ Phi Long)	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCDB01 (Bùi Văn Lợi)		Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (04)/65DCOT24 (Nguyễn Quốc Tuấn)
		7					
		8		Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (08)/65DCOT24 (Nguyễn Thị Giang)			
		9			Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Thị Thái An)		
		10			Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Thị Thái An)	Máy xây dựng-1-15 (03)/65DCKX21 (Trần Thanh An)	
		11					
7	Sáng	1	Kinh tế vi mô-1-15 (03)/66DCKT23 (Kiều Mạnh)	Sức bền vật liệu-1-15 (09)/65DCCC21_CS21 (Bùi Gia Phi)	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (08)/65DCOT24 (Nguyễn Công Đoàn)	Sức bền vật liệu-1-15 (11)/65DCDB23 (Lê Văn Kiên)	Vật lý đại cương 1-1-15 (30)/66DCTM22 (Nguyễn Văn Cường)
		2					
		3		Toán 3-1-15 (05)/65DCCS21_CC21 (Vũ Xuân Nhâm)	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (08)/65DCOT24 (Nguyễn Thị Giang)	Địa chất công trình-1-15 (06)/65DCDB21 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)	
		4					Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (04)/65DCDB23 (Phan Thanh Nhàn)
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
21-09-2015 - 27-09-2015	Chiều	6	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (08)/65DCOT24 (Trương Văn Toàn)	Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDB01 (Vũ Phi Long)	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCDB01 (Bùi Văn Lợi)	Bận	Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (04)/65DCOT24 (Nguyễn Quốc Tuấn)
		7					
		8		Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (08)/65DCOT24 (Nguyễn Thị Giang)			Toán 1-1-15 (15)/66DCOT22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)
		9			Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Thị Thái An)		
		10			Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Thị Thái An)	Máy xây dựng-1-15 (03)/65DCKX21 (Trần Thanh An)	Vật lý đại cương 1-1-15 (20)/66DCOT22 (Nguyễn Văn Cường)
		11					
8 **28-09-2015 - 04-10-2015**	Sáng	1	Kinh tế vi mô-1-15 (03)/66DCKT23 (Kiều Mạnh)	Sức bền vật liệu-1-15 (09)/65DCCC21_CS21 (Bùi Gia Phi)	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (08)/65DCOT24 (Nguyễn Công Đoàn)	Sức bền vật liệu-1-15 (11)/65DCDB23 (Lê Văn Kiên)	Vật lý đại cương 1-1-15 (30)/66DCTM22 (Nguyễn Văn Cường)
		2					
		3		Toán 3-1-15 (05)/65DCCS21_CC21 (Vũ Xuân Nhâm)	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (08)/65DCOT24 (Nguyễn Thị Giang)	Địa chất công trình-1-15 (06)/65DCDB21 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)	
		4					Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (04)/65DCDB23 (Phan Thanh Nhàn)
		5					
	Chiều	6	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (08)/65DCOT24 (Trương Văn Toàn)	Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDB01 (Vũ Phi Long)	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCDB01 (Bùi Văn Lợi)		Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (04)/65DCOT24 (Nguyễn Quốc Tuấn)
		7					
		8		Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (08)/65DCOT24 (Nguyễn Thị Giang)			Toán 1-1-15 (15)/66DCOT22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)
		9			Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Thị Thái An)		
		10			Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Thị Thái An)	Máy xây dựng-1-15 (03)/65DCKX21 (Trần Thanh An)	Vật lý đại cương 1-1-15 (20)/66DCOT22 (Nguyễn Văn Cường)
		11					
	Sáng	1	Kinh tế vi mô-1-15 (03)/66DCKT23 (Kiều Mạnh)	Sức bền vật liệu-1-15 (09)/65DCCC21_CS21 (Bùi Gia Phi)	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (08)/65DCOT24 (Nguyễn Công Đoàn)	Sức bền vật liệu-1-15 (11)/65DCDB23 (Lê Văn Kiên)	Vật lý đại cương 1-1-15 (30)/66DCTM22 (Nguyễn Văn Cường)
		2					
		3		Toán 3-1-15 (05)/65DCCS21_CC21 (Vũ Xuân Nhâm)	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (08)/65DCOT24 (Nguyễn Thị Giang)	Địa chất công trình-1-15 (06)/65DCDB21 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)	
		4					Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
9 **05-10-2015** **-** **11-10-2015**		5					(04)/65DCDB23 (Phan Thanh Nhàn)
	Chiều	6	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (08)/65DCOT24 (Trương Văn Toàn)	Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDB01 (Vũ Phi Long)	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCDB01 (Bùi Văn Lợi)		Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (04)/65DCOT24 (Nguyễn Quốc Tuấn)
		7					
		8		Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (08)/65DCOT24 (Nguyễn Thị Giang)			Toán 1-1-15 (15)/66DCOT22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)
		9			Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Thị Thái An)		
		10			Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Thị Thái An)	Máy xây dựng-1-15 (03)/65DCKX21 (Trần Thanh An)	Vật lý đại cương 1-1-15 (20)/66DCOT22 (Nguyễn Văn Cường)
		11					
10 **12-10-2015** **-** **18-10-2015**	Sáng	1	Kinh tế vi mô-1-15 (03)/66DCKT23 (Kiều Mạnh)	Sức bền vật liệu-1-15 (09)/65DCCC21_CS21 (Bùi Gia Phi)	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (08)/65DCOT24 (Nguyễn Công Đoàn)	Sức bền vật liệu-1-15 (11)/65DCDB23 (Lê Văn Kiên)	Vật lý đại cương 1-1-15 (30)/66DCTM22 (Nguyễn Văn Cường)
		2					
		3		Toán 3-1-15 (05)/65DCCS21_CC21 (Vũ Xuân Nhâm)	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (08)/65DCOT24 (Nguyễn Thị Giang)	Địa chất công trình-1-15 (06)/65DCDB21 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)	
		4					Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (04)/65DCDB23 (Phan Thanh Nhàn)
		5					
	Chiều	6	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (08)/65DCOT24 (Trương Văn Toàn)	Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDB01 (Vũ Phi Long)	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCDB01 (Bùi Văn Lợi)		Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (04)/65DCOT24 (Nguyễn Quốc Tuấn)
		7					
		8		Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (08)/65DCOT24 (Nguyễn Thị Giang)			Toán 1-1-15 (15)/66DCOT22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)
		9			Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Thị Thái An)		
		10			Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Thị Thái An)	Máy xây dựng-1-15 (03)/65DCKX21 (Trần Thanh An)	Vật lý đại cương 1-1-15 (20)/66DCOT22 (Nguyễn Văn Cường)
		11					
	Sáng	1	Kinh tế vi mô-1-15 (03)/66DCKT23 (Kiều Mạnh)	Sức bền vật liệu-1-15 (09)/65DCCC21_CS21 (Bùi Gia Phi)	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (08)/65DCOT24 (Nguyễn Công Đoàn)	Sức bền vật liệu-1-15 (11)/65DCDB23 (Lê Văn Kiên)	Vật lý đại cương 1-1-15 (30)/66DCTM22 (Nguyễn Văn Cường)
		2					
		3		Toán 3-1-15 (05)/65DCCS21_CC21		Địa chất công trình-1-15 (06)/65DCDB21 (Nguyễn Thị Bích	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
11 **19-10-2015** **-** **25-10-2015**		4		(Vũ Xuân Nhâm)	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (08)/65DCOT24 (Nguyễn Thị Giang)	(06)/65DCDB21 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (04)/65DCDB23 (Phan Thanh Nhàn)
		5					
	Chiều	6	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (08)/65DCOT24 (Trương Văn Toàn)	Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDB01 (Vũ Phi Long)	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCDB01 (Bùi Văn Lợi)		Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (04)/65DCOT24 (Nguyễn Quốc Tuấn)
		7					
		8		Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (08)/65DCOT24 (Nguyễn Thị Giang)			Toán 1-1-15 (15)/66DCOT22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)
		9			Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Thị Thái An)		
		10			Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Thị Thái An)	Máy xây dựng-1-15 (03)/65DCKX21 (Trần Thanh An)	Vật lý đại cương 1-1-15 (20)/66DCOT22 (Nguyễn Văn Cường)
		11					
12 **26-10-2015** **-** **01-11-2015**	Sáng	1	Kinh tế vi mô-1-15 (03)/66DCKT23 (Kiều Mạnh)	Sức bền vật liệu-1-15 (09)/65DCCC21_CS21 (Bùi Gia Phi)	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (08)/65DCOT24 (Nguyễn Công Đoàn)	Sức bền vật liệu-1-15 (11)/65DCDB23 (Lê Văn Kiên)	Vật lý đại cương 1-1-15 (30)/66DCTM22 (Nguyễn Văn Cường)
		2					
		3		Toán 3-1-15 (05)/65DCCS21_CC21 (Vũ Xuân Nhâm)	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (08)/65DCOT24 (Nguyễn Thị Giang)	Địa chất công trình-1-15 (06)/65DCDB21 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)	
		4					Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (04)/65DCDB23 (Phan Thanh Nhàn)
		5					
	Chiều	6	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (08)/65DCOT24 (Trương Văn Toàn)	Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDB01 (Vũ Phi Long)	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCDB01 (Bùi Văn Lợi)		Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (04)/65DCOT24 (Nguyễn Quốc Tuấn)
		7					
		8		Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (08)/65DCOT24 (Nguyễn Thị Giang)			Toán 1-1-15 (15)/66DCOT22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)
		9			Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Thị Thái An)		
		10			Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Thị Thái An)	Máy xây dựng-1-15 (03)/65DCKX21 (Trần Thanh An)	Vật lý đại cương 1-1-15 (20)/66DCOT22 (Nguyễn Văn Cường)
		11					
		1	Nguyên lý kế toán-1-15 (11)/66DCKT23 (Nguyễn Minh Nguyệt)	Sức bền vật liệu-1-15 (09)/65DCCC21_CS21 (Bùi Gia Phi)	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (08)/65DCOT24 (Nguyễn Công Đoàn)	Sức bền vật liệu-1-15 (11)/65DCDB23 (Lê Văn Kiên)	lịch thi
		2					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
13 **02-11-2015** **-** **08-11-2015**	Sáng	3		Toán 3-1-15 (05)/65DCCS21_CC21 (Vũ Xuân Nhâm)	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (08)/65DCOT24 (Nguyễn Thị Giang)	Địa chất công trình-1-15 (06)/65DCDB21 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)	
		4					Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (04)/65DCDB23 (Phan Thanh Nhàn)
		5					
	Chiều	6	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (08)/65DCOT24 (Trương Văn Toàn)	Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDB01 (Vũ Phi Long)	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCDB01 (Bùi Văn Lợi)		Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (04)/65DCOT24 (Nguyễn Quốc Tuấn)
		7					
		8		Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (08)/65DCOT24 (Nguyễn Thị Giang)			Toán 1-1-15 (15)/66DCOT22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)
		9			Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Thị Thái An)		
		10			Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Thị Thái An)	Máy xây dựng-1-15 (03)/65DCKX21 (Trần Thanh An)	Vật lý đại cương 1-1-15 (20)/66DCOT22 (Nguyễn Văn Cường)
		11					
14 **09-11-2015** **-** **15-11-2015**	Sáng	1	Nguyên lý kế toán-1-15 (11)/66DCKT23 (Nguyễn Minh Nguyệt)	Sức bền vật liệu-1-15 (09)/65DCCC21_CS21 (Bùi Gia Phi)	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (08)/65DCOT24 (Nguyễn Công Đoàn)	Sức bền vật liệu-1-15 (11)/65DCDB23 (Lê Văn Kiên)	
		2					
		3		Toán 3-1-15 (05)/65DCCS21_CC21 (Vũ Xuân Nhâm)	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (08)/65DCOT24 (Nguyễn Thị Giang)	Địa chất công trình-1-15 (06)/65DCDB21 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)	
		4					Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (04)/65DCDB23 (Phan Thanh Nhàn)
		5					
	Chiều	6	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (08)/65DCOT24 (Trương Văn Toàn)	Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDB01 (Vũ Phi Long)	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCDB01 (Bùi Văn Lợi)		Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (04)/65DCOT24 (Nguyễn Quốc Tuấn)
		7					
		8		Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (08)/65DCOT24 (Nguyễn Thị Giang)			Toán 1-1-15 (15)/66DCOT22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)
		9			Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Thị Thái An)		
		10			Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Thị Thái An)	Máy xây dựng-1-15 (03)/65DCKX21 (Trần Thanh An)	Vật lý đại cương 1-1-15 (20)/66DCOT22 (Nguyễn Văn Cường)
		11					
		1	Nguyên lý kế toán-1-15	Sức bền vật liệu-1-15	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (08)/65DCOT24 (Nguyễn Công	Sức bền vật liệu-1-15	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
15 **16-11-2015** **-** **22-11-2015**	Sáng	2	Nguyên lý kế toán-1-15 (11)/66DCKT23 (Nguyễn Minh Nguyệt)	(09)/65DCCC21_CS21 (Bùi Gia Phi)	(06)/65DCOT24 (Nguyễn Công Đoàn)	(11)/65DCDB23 (Lê Văn Kiên)	
		3		Toán 3-1-15 (05)/65DCCS21_CC21 (Vũ Xuân Nhâm)	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (08)/65DCOT24 (Nguyễn Thị Giang)	Địa chất công trình-1-15 (06)/65DCDB21 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)	
		4					Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (04)/65DCDB23 (Phan Thanh Nhàn)
		5					
	Chiều	6	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (08)/65DCOT24 (Trương Văn Toàn)	Máy xây dựng-1-15 (01)/64DCDB01 (Vũ Phi Long)	Cơ học đất-1-15 (01)/64DCDB01 (Bùi Văn Lợi)		Truyền động thủy lực và khí nén-1-15 (04)/65DCOT24 (Nguyễn Quốc Tuấn)
		7					
		8		Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (08)/65DCOT24 (Nguyễn Thị Giang)			Toán 1-1-15 (15)/66DCOT22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)
		9			Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Thị Thái An)		
		10			Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Thị Thái An)	Máy xây dựng-1-15 (03)/65DCKX21 (Trần Thanh An)	Vật lý đại cương 1-1-15 (20)/66DCOT22 (Nguyễn Văn Cường)
		11					
16 **23-11-2015** **-** **29-11-2015**	Sáng	1	Nguyên lý kế toán-1-15 (11)/66DCKT23 (Nguyễn Minh Nguyệt)				
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					Toán 1-1-15 (15)/66DCOT22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)
		9					
		10					Vật lý đại cương 1-1-15 (20)/66DCOT22 (Nguyễn Văn Cường)
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
17 **30-11-2015** **-** **06-12-2015**	Sáng	1	Nguyên lý kế toán-1-15 (11)/66DCKT23 (Nguyễn Minh Nguyệt)				
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					Toán 1-1-15 (15)/66DCOT22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)
		9					
		10					Vật lý đại cương 1-1-15 (20)/66DCOT22 (Nguyễn Văn Cường)
		11					
18 **07-12-2015** **-** **13-12-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					Toán 1-1-15 (15)/66DCOT22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)
		9					
		10					Vật lý đại cương 1-1-15 (20)/66DCOT22 (Nguyễn Văn

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11					(20)/66DCOT22 (Nguyễn Văn Cường)
19 **14-12-2015** **-** **20-12-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					Toán 1-1-15 (15)/66DCOT22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)
		9					
		10					Vật lý đại cương 1-1-15 (20)/66DCOT22 (Nguyễn Văn Cường)
		11					
20 **21-12-2015** **-** **27-12-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					Toán 1-1-15 (15)/66DCOT22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)
		9					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10					Vật lý đại cương 1-1-15 (20)/66DCOT22 (Nguyễn Văn Cường)
		11					
21 **28-12-2015 - 03-01-2016**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					Toán 1-1-15 (15)/66DCOT22 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)
		9					
		10					Vật lý đại cương 1-1-15 (20)/66DCOT22 (Nguyễn Văn Cường)
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A2.403**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**	Sáng	1	Sức bền vật liệu-1-15 (07)/65DCCA21 (Đỗ Quang Chấn)	Môi trường trong xây dựng-1-15 (04)/65DCDB23 (Nguyễn Thị Phương Dung)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (04)/65DCDB23 (Phan Thanh Nhàn)	Thiết kế đường-1-15 (03)/65DCKX23 (Lê Quang Huy)	Sức bền vật liệu-1-15 (11)/65DCDB23 (Lê Văn Kiên)
		2					
		3	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (12)/65DCDB23_CC21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)			Thiết kế cầu-1-15 (03)/65DCKX23 (Lương Mạnh Tiến)	
		4			Địa chất công trình-1-15 (11)/65DCDB23 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)		
		5					
	Chiều	6	Trắc địa-1-15 (10)/65DCCS21 (Nguyễn Thanh Hòa)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (04)/64DCKT07 (Nguyễn Việt Thắng)	Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDD22 (Nguyễn Thị Huệ)		Sức bền vật liệu-1-15 (09)/65DCCC21_CS21 (Bùi Gia Phi)
		7					
		8					
		9	Địa chất công trình-1-15 (08)/65DCCS21_CC21 (Nguyễn Chí Kiên)		Địa chất công trình-1-15 (06)/65DCDD22 (Lê Văn Hiệp)		Toán 3-1-15 (05)/65DCCS21_CC21 (Vũ Xuân Nhâm)
		10		Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (08)/65DCOT24 (Vũ Dũng)			
		11					
2	Sáng	1	Sức bền vật liệu-1-15 (07)/65DCCA21 (Đỗ Quang Chấn)	Môi trường trong xây dựng-1-15 (04)/65DCDB23 (Nguyễn Thị Phương Dung)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (04)/65DCDB23 (Phan Thanh Nhàn)	Thiết kế đường-1-15 (03)/65DCKX23 (Lê Quang Huy)	Sức bền vật liệu-1-15 (11)/65DCDB23 (Lê Văn Kiên)
		2					
		3	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (12)/65DCDB23_CC21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)			Thiết kế cầu-1-15 (03)/65DCKX23 (Lương Mạnh Tiến)	
		4			Địa chất công trình-1-15 (11)/65DCDB23 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)		
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
17-08-2015 - 23-08-2015	Chiều	6	Trắc địa-1-15 (10)/65DCCS21 (Nguyễn Thanh Hòa)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (04)/64DCKT07 (Nguyễn Việt Thắng)	Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDD22 (Nguyễn Thị Huệ)		Sức bền vật liệu-1-15 (09)/65DCCC21_CS21 (Bùi Gia Phi)
		7					
		8					
		9	Địa chất công trình-1-15 (08)/65DCCS21_CC21 (Nguyễn Chí Kiên)		Địa chất công trình-1-15 (06)/65DCDD22 (Lê Văn Hiệp)		Toán 3-1-15 (05)/65DCCS21_CC21 (Vũ Xuân Nhâm)
		10		Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (08)/65DCOT24 (Vũ Dũng)			
		11					
3 **24-08-2015 - 30-08-2015**	Sáng	1	Sức bền vật liệu-1-15 (07)/65DCCA21 (Đỗ Quang Chấn)	Môi trường trong xây dựng-1-15 (04)/65DCDB23 (Nguyễn Thị Phương Dung)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (04)/65DCDB23 (Phan Thanh Nhàn)	Thiết kế đường-1-15 (03)/65DCKX23 (Lê Quang Huy)	Sức bền vật liệu-1-15 (11)/65DCDB23 (Lê Văn Kiên)
		2					
		3	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (12)/65DCDB23_CC21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)			Thiết kế cầu-1-15 (03)/65DCKX23 (Lương Mạnh Tiến)	
		4			Địa chất công trình-1-15 (11)/65DCDB23 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)		
		5					
	Chiều	6	Trắc địa-1-15 (10)/65DCCS21 (Nguyễn Thanh Hòa)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (04)/64DCKT07 (Nguyễn Việt Thắng)	Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDD22 (Nguyễn Thị Huệ)		Sức bền vật liệu-1-15 (09)/65DCCC21_CS21 (Bùi Gia Phi)
		7					
		8					
		9	Địa chất công trình-1-15 (08)/65DCCS21_CC21 (Nguyễn Chí Kiên)		Địa chất công trình-1-15 (06)/65DCDD22 (Lê Văn Hiệp)		Toán 3-1-15 (05)/65DCCS21_CC21 (Vũ Xuân Nhâm)
		10		Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (08)/65DCOT24 (Vũ Dũng)			
		11					
	Sáng	1	Sức bền vật liệu-1-15 (07)/65DCCA21 (Đỗ Quang Chấn)	Môi trường trong xây dựng-1-15 (04)/65DCDB23 (Nguyễn Thị Phương Dung)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (04)/65DCDB23 (Phan Thanh Nhàn)	Thiết kế đường-1-15 (03)/65DCKX23 (Lê Quang Huy)	Sức bền vật liệu-1-15 (11)/65DCDB23 (Lê Văn Kiên)
		2					
		3	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (12)/65DCDB23_CC21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)			Thiết kế cầu-1-15 (03)/65DCKX23 (Lương Mạnh Tiến)	
		4			Địa chất công trình-1-15 (11)/65DCDB23 (Nguyễn Thị Bích		

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
4 **31-08-2015** **-** **06-09-2015**		5			(11)/65DCDD23 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)		
	Chiều	6	Trắc địa-1-15 (10)/65DCCS21 (Nguyễn Thanh Hòa)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (04)/64DCKT07 (Nguyễn Việt Thắng)	Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDD22 (Nguyễn Thị Huệ)		Sức bền vật liệu-1-15 (09)/65DCCC21_CS21 (Bùi Gia Phi)
		7					
		8					
		9	Địa chất công trình-1-15 (08)/65DCCS21_CC21 (Nguyễn Chí Kiên)		Địa chất công trình-1-15 (06)/65DCDD22 (Lê Văn Hiệp)		Toán 3-1-15 (05)/65DCCS21_CC21 (Vũ Xuân Nhâm)
		10		Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (08)/65DCOT24 (Vũ Dũng)			
		11					
5 **07-09-2015** **-** **13-09-2015**	Sáng	1	Sức bền vật liệu-1-15 (07)/65DCCA21 (Đỗ Quang Chấn)	Môi trường trong xây dựng-1-15 (04)/65DCDB23 (Nguyễn Thị Phương Dung)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (04)/65DCDB23 (Phan Thanh Nhàn)	Thiết kế đường-1-15 (03)/65DCKX23 (Lê Quang Huy)	Sức bền vật liệu-1-15 (11)/65DCDB23 (Lê Văn Kiên)
		2					
		3	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (12)/65DCDB23_CC21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)			Thiết kế cầu-1-15 (03)/65DCKX23 (Lương Mạnh Tiến)	
		4			Địa chất công trình-1-15 (11)/65DCDB23 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)		
		5					
	Chiều	6	Trắc địa-1-15 (10)/65DCCS21 (Nguyễn Thanh Hòa)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (04)/64DCKT07 (Nguyễn Việt Thắng)	Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDD22 (Nguyễn Thị Huệ)		Sức bền vật liệu-1-15 (09)/65DCCC21_CS21 (Bùi Gia Phi)
		7					
		8					
		9	Địa chất công trình-1-15 (08)/65DCCS21_CC21 (Nguyễn Chí Kiên)		Địa chất công trình-1-15 (06)/65DCDD22 (Lê Văn Hiệp)		Toán 3-1-15 (05)/65DCCS21_CC21 (Vũ Xuân Nhâm)
		10		Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (08)/65DCOT24 (Vũ Dũng)			
		11					
	Sáng	1	Sức bền vật liệu-1-15 (07)/65DCCA21 (Đỗ Quang Chấn)	Môi trường trong xây dựng-1-15 (04)/65DCDB23 (Nguyễn Thị Phương Dung)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (04)/65DCDB23 (Phan Thanh Nhàn)	Thiết kế đường-1-15 (03)/65DCKX23 (Lê Quang Huy)	Sức bền vật liệu-1-15 (11)/65DCDB23 (Lê Văn Kiên)
		2					
		3	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (12)/65DCDB23_CC21 (Phạm Thị			Thiết kế cầu-1-15 (03)/65DCKX23	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
6 **14-09-2015** **-** **20-09-2015**		4	(12)/65DCDB23_CC21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)		Địa chất công trình-1-15 (11)/65DCDB23 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)	(Lương Mạnh Tiến)	
		5					
	Chiều	6	Trắc địa-1-15 (10)/65DCCS21 (Nguyễn Thanh Hòa)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (04)/64DCKT07 (Nguyễn Việt Thắng)	Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDD22 (Nguyễn Thị Huệ)		Sức bền vật liệu-1-15 (09)/65DCCC21_CS21 (Bùi Gia Phi)
		7					
		8					
		9	Địa chất công trình-1-15 (08)/65DCCS21_CC21 (Nguyễn Chí Kiên)		Địa chất công trình-1-15 (06)/65DCDD22 (Lê Văn Hiệp)		Toán 3-1-15 (05)/65DCCS21_CC21 (Vũ Xuân Nhâm)
		10		Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (08)/65DCOT24 (Vũ Dũng)			
		11					
7 **21-09-2015** **-** **27-09-2015**	Sáng	1	Sức bền vật liệu-1-15 (07)/65DCCA21 (Đỗ Quang Chấn)	Môi trường trong xây dựng-1-15 (04)/65DCDB23 (Nguyễn Thị Phương Dung)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (04)/65DCDB23 (Phan Thanh Nhàn)	Thiết kế đường-1-15 (03)/65DCKX23 (Lê Quang Huy)	Sức bền vật liệu-1-15 (11)/65DCDB23 (Lê Văn Kiên)
		2					
		3	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (12)/65DCDB23_CC21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Toán 1 (KT)-1-15 (04)/66DCKT24 (Bùi Thị Lan Anh)		Thiết kế cầu-1-15 (03)/65DCKX23 (Lương Mạnh Tiến)	
		4			Địa chất công trình-1-15 (11)/65DCDB23 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)		Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (01)/66DCQT23 (Đặng Thu Hằng)
		5					
	Chiều	6	Trắc địa-1-15 (10)/65DCCS21 (Nguyễn Thanh Hòa)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (04)/64DCKT07 (Nguyễn Việt Thắng)	Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDD22 (Nguyễn Thị Huệ)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (07)/66DCMX22 (Nguyễn Thanh Minh)	Sức bền vật liệu-1-15 (09)/65DCCC21_CS21 (Bùi Gia Phi)
		7					
		8				Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (26)/66DCMX23 (Nguyễn Thanh Minh)	
		9	Địa chất công trình-1-15 (08)/65DCCS21_CC21 (Nguyễn Chí Kiên)		Địa chất công trình-1-15 (06)/65DCDD22 (Lê Văn Hiệp)		Toán 3-1-15 (05)/65DCCS21_CC21 (Vũ Xuân Nhâm)
		10		Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (08)/65DCOT24 (Vũ Dũng)		Phương tiện vận tải đường sắt-1-15 (01)/66DCVS21 (Hà Nguyên Khánh)	
		11					
		1	Sức bền vật liệu-1-15 (07)/65DCCA21 (Đỗ Quang Chấn)	Môi trường trong xây dựng-1-15 (04)/65DCDB23 (Nguyễn Thị Phương Dung)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (04)/65DCDB23 (Phan Thanh Nhàn)	Thiết kế đường-1-15 (03)/65DCKX23 (Lê Quang Huy)	Sức bền vật liệu-1-15 (11)/65DCDB23 (Lê Văn Kiên)
		2					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
8 **28-09-2015** **-** **04-10-2015**	Sáng	3	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (12)/65DCDB23_CC21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Toán 1 (KT)-1-15 (04)/66DCKT24 (Bùi Thị Lan Anh)		Thiết kế cầu-1-15 (03)/65DCKX23 (Lương Mạnh Tiến)	
		4			Địa chất công trình-1-15 (11)/65DCDB23 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)		Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (01)/66DCQT23 (Đặng Thu Hằng)
		5					
	Chiều	6	Trắc địa-1-15 (10)/65DCCS21 (Nguyễn Thanh Hòa)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (04)/64DCKT07 (Nguyễn Việt Thắng)	Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDD22 (Nguyễn Thị Huệ)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (07)/66DCMX22 (Nguyễn Thanh Minh)	Sức bền vật liệu-1-15 (09)/65DCCC21_CS21 (Bùi Gia Phi)
		7					
		8				Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (26)/66DCMX23 (Nguyễn Thanh Minh)	
		9	Địa chất công trình-1-15 (08)/65DCCS21_CC21 (Nguyễn Chí Kiên)		Địa chất công trình-1-15 (06)/65DCDD22 (Lê Văn Hiệp)		Toán 3-1-15 (05)/65DCCS21_CC21 (Vũ Xuân Nhâm)
		10		Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (08)/65DCOT24 (Vũ Dũng)		Phương tiện vận tải đường sắt-1-15 (01)/66DCVS21 (Hà Nguyên Khánh)	
		11					
9 **05-10-2015** **-** **11-10-2015**	Sáng	1	Sức bền vật liệu-1-15 (07)/65DCCA21 (Đỗ Quang Chấn)	Môi trường trong xây dựng-1-15 (04)/65DCDB23 (Nguyễn Thị Phương Dung)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (04)/65DCDB23 (Phan Thanh Nhàn)	Thiết kế đường-1-15 (03)/65DCKX23 (Lê Quang Huy)	Sức bền vật liệu-1-15 (11)/65DCDB23 (Lê Văn Kiên)
		2					
		3	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (12)/65DCDB23_CC21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Toán 1 (KT)-1-15 (04)/66DCKT24 (Bùi Thị Lan Anh)		Thiết kế cầu-1-15 (03)/65DCKX23 (Lương Mạnh Tiến)	
		4			Địa chất công trình-1-15 (11)/65DCDB23 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)		Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (01)/66DCQT23 (Đặng Thu Hằng)
		5					
	Chiều	6	Trắc địa-1-15 (10)/65DCCS21 (Nguyễn Thanh Hòa)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (04)/64DCKT07 (Nguyễn Việt Thắng)	Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDD22 (Nguyễn Thị Huệ)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (07)/66DCMX22 (Nguyễn Thanh Minh)	Sức bền vật liệu-1-15 (09)/65DCCC21_CS21 (Bùi Gia Phi)
		7					
		8				Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (26)/66DCMX23 (Nguyễn Thanh Minh)	
		9	Địa chất công trình-1-15 (08)/65DCCS21_CC21 (Nguyễn Chí Kiên)		Địa chất công trình-1-15 (06)/65DCDD22 (Lê Văn Hiệp)		Toán 3-1-15 (05)/65DCCS21_CC21 (Vũ Xuân Nhâm)
		10		Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (08)/65DCOT24 (Vũ Dũng)		Phương tiện vận tải đường sắt-1-15 (01)/66DCVS21 (Hà Nguyên Khánh)	
		11					
		1	Sức bền vật liệu-1-15	Môi trường trong xây dựng-1-15 (04)/65DCDB23 (Nguyễn Thị		Thiết kế đường-1-15 (03)/65DCKX23	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
10 **12-10-2015** **-** **18-10-2015**	Sáng	2	(07)/65DCCA21 (Đỗ Quang Chấn)	(04)/65DCDB23 (Nguyễn Thị Phương Dung)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (04)/65DCDB23 (Phan Thanh Nhàn)	(Lê Quang Huy)	Sức bền vật liệu-1-15 (11)/65DCDB23 (Lê Văn Kiên)
		3	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (12)/65DCDB23_CC21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Toán 1 (KT)-1-15 (04)/66DCKT24 (Bùi Thị Lan Anh)		Thiết kế cầu-1-15 (03)/65DCKX23 (Lương Mạnh Tiến)	
		4			Địa chất công trình-1-15 (11)/65DCDB23 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)		Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (01)/66DCQT23 (Đặng Thu Hằng)
		5					
	Chiều	6	Trắc địa-1-15 (10)/65DCCS21 (Nguyễn Thanh Hòa)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (04)/64DCKT07 (Nguyễn Việt Thắng)	Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDD22 (Nguyễn Thị Huệ)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (07)/66DCMX22 (Nguyễn Thanh Minh)	Sức bền vật liệu-1-15 (09)/65DCCC21_CS21 (Bùi Gia Phi)
		7					
		8				Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (26)/66DCMX23 (Nguyễn Thanh Minh)	
		9	Địa chất công trình-1-15 (08)/65DCCS21_CC21 (Nguyễn Chí Kiên)		Địa chất công trình-1-15 (06)/65DCDD22 (Lê Văn Hiệp)		Toán 3-1-15 (05)/65DCCS21_CC21 (Vũ Xuân Nhâm)
		10		Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (08)/65DCOT24 (Vũ Dũng)		Phương tiện vận tải đường sắt-1-15 (01)/66DCVS21 (Hà Nguyên Khánh)	
		11					
11 **19-10-2015** **-** **25-10-2015**	Sáng	1	Sức bền vật liệu-1-15 (07)/65DCCA21 (Đỗ Quang Chấn)	Môi trường trong xây dựng-1-15 (04)/65DCDB23 (Nguyễn Thị Phương Dung)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (04)/65DCDB23 (Phan Thanh Nhàn)	Thiết kế đường-1-15 (03)/65DCKX23 (Lê Quang Huy)	Sức bền vật liệu-1-15 (11)/65DCDB23 (Lê Văn Kiên)
		2					
		3	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (12)/65DCDB23_CC21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)	Toán 1 (KT)-1-15 (04)/66DCKT24 (Bùi Thị Lan Anh)		Thiết kế cầu-1-15 (03)/65DCKX23 (Lương Mạnh Tiến)	
		4			Địa chất công trình-1-15 (11)/65DCDB23 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)		Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (01)/66DCQT23 (Đặng Thu Hằng)
		5					
	Chiều	6	Trắc địa-1-15 (10)/65DCCS21 (Nguyễn Thanh Hòa)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (04)/64DCKT07 (Nguyễn Việt Thắng)	Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDD22 (Nguyễn Thị Huệ)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (07)/66DCMX22 (Nguyễn Thanh Minh)	Sức bền vật liệu-1-15 (09)/65DCCC21_CS21 (Bùi Gia Phi)
		7					
		8				Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (26)/66DCMX23 (Nguyễn Thanh Minh)	
		9	Địa chất công trình-1-15 (08)/65DCCS21_CC21 (Nguyễn Chí Kiên)		Địa chất công trình-1-15 (06)/65DCDD22 (Lê Văn Hiệp)		Toán 3-1-15 (05)/65DCCS21_CC21 (Vũ Xuân Nhâm)
		10		Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (08)/65DCOT24 (Vũ Dũng)		Phương tiện vận tải đường sắt-1-15 (01)/66DCVS21 (Hà Nguyên Khánh)	
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
12 **26-10-2015** **-** **01-11-2015**	Sáng	1	Sức bền vật liệu-1-15 (07)/65DCCA21 (Đỗ Quang Chấn)	Môi trường trong xây dựng-1-15 (04)/65DCDB23 (Nguyễn Thị Phương Dung)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (04)/65DCDB23 (Phan Thanh Nhàn)	Thiết kế đường-1-15 (03)/65DCKX23 (Lê Quang Huy)	Sức bền vật liệu-1-15 (11)/65DCDB23 (Lê Văn Kiên)
		2					
		3	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (12)/65DCDB23_CC21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)			Thiết kế cầu-1-15 (03)/65DCKX23 (Lương Mạnh Tiến)	
		4			Địa chất công trình-1-15 (11)/65DCDB23 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)		Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (01)/66DCQT23 (Đặng Thu Hằng)
		5					
	Chiều	6	Trắc địa-1-15 (10)/65DCCS21 (Nguyễn Thanh Hòa)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (04)/64DCKT07 (Nguyễn Việt Thắng)	Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDD22 (Nguyễn Thị Huệ)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (07)/66DCMX22 (Nguyễn Thanh Minh)	Sức bền vật liệu-1-15 (09)/65DCCC21_CS21 (Bùi Gia Phi)
		7					
		8				Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (26)/66DCMX23 (Nguyễn Thanh Minh)	
		9	Địa chất công trình-1-15 (08)/65DCCS21_CC21 (Nguyễn Chí Kiên)		Địa chất công trình-1-15 (06)/65DCDD22 (Lê Văn Hiệp)		Toán 3-1-15 (05)/65DCCS21_CC21 (Vũ Xuân Nhâm)
		10		Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (08)/65DCOT24 (Vũ Dũng)		Phương tiện vận tải đường sắt-1-15 (01)/66DCVS21 (Hà Nguyên Khánh)	
		11					
13 **02-11-2015** **-** **08-11-2015**	Sáng	1	Sức bền vật liệu-1-15 (07)/65DCCA21 (Đỗ Quang Chấn)	Môi trường trong xây dựng-1-15 (04)/65DCDB23 (Nguyễn Thị Phương Dung)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (04)/65DCDB23 (Phan Thanh Nhàn)	Thiết kế đường-1-15 (03)/65DCKX23 (Lê Quang Huy)	Sức bền vật liệu-1-15 (11)/65DCDB23 (Lê Văn Kiên)
		2					
		3	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (12)/65DCDB23_CC21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)			Thiết kế cầu-1-15 (03)/65DCKX23 (Lương Mạnh Tiến)	
		4			Địa chất công trình-1-15 (11)/65DCDB23 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)		Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (01)/66DCQT23 (Đặng Thu Hằng)
		5					
	Chiều	6	Trắc địa-1-15 (10)/65DCCS21 (Nguyễn Thanh Hòa)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (04)/64DCKT07 (Nguyễn Việt Thắng)	Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDD22 (Nguyễn Thị Huệ)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (07)/66DCMX22 (Nguyễn Thanh Minh)	Sức bền vật liệu-1-15 (09)/65DCCC21_CS21 (Bùi Gia Phi)
		7					
		8				Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (26)/66DCMX23 (Nguyễn Thanh Minh)	
		9	Địa chất công trình-1-15 (08)/65DCCS21_CC21 (Nguyễn Chí Kiên)		Địa chất công trình-1-15 (06)/65DCDD22 (Lê Văn Hiệp)		Toán 3-1-15 (05)/65DCCS21_CC21 (Vũ Xuân Nhâm)
		10		Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15		Phương tiện vận tải đường sắt-1-15	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11		(08)/65DCOT24 (Vũ Dũng)		(01)/66DCVS21 (Hà Nguyên Khánh)	
14 **09-11-2015** **-** **15-11-2015**	Sáng	1	Sức bền vật liệu-1-15 (07)/65DCCA21 (Đỗ Quang Chấn)	Môi trường trong xây dựng-1-15 (04)/65DCDB23 (Nguyễn Thị Phương Dung)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (04)/65DCDB23 (Phan Thanh Nhàn)	Thiết kế đường-1-15 (03)/65DCKX23 (Lê Quang Huy)	Sức bền vật liệu-1-15 (11)/65DCDB23 (Lê Văn Kiên)
		2					
		3	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (12)/65DCDB23_CC21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)			Thiết kế cầu-1-15 (03)/65DCKX23 (Lương Mạnh Tiến)	
		4			Địa chất công trình-1-15 (11)/65DCDB23 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)		Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (01)/66DCQT23 (Đặng Thu Hằng)
		5					
	Chiều	6	Trắc địa-1-15 (10)/65DCCS21 (Nguyễn Thanh Hòa)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (04)/64DCKT07 (Nguyễn Việt Thắng)	Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDD22 (Nguyễn Thị Huệ)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (07)/66DCMX22 (Nguyễn Thanh Minh)	Sức bền vật liệu-1-15 (09)/65DCCC21_CS21 (Bùi Gia Phi)
		7					
		8				Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (26)/66DCMX23 (Nguyễn Thanh Minh)	
		9	Địa chất công trình-1-15 (08)/65DCCS21_CC21 (Nguyễn Chí Kiên)		Địa chất công trình-1-15 (06)/65DCDD22 (Lê Văn Hiệp)		Toán 3-1-15 (05)/65DCCS21_CC21 (Vũ Xuân Nhâm)
		10		Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (08)/65DCOT24 (Vũ Dũng)		Phương tiện vận tải đường sắt-1-15 (01)/66DCVS21 (Hà Nguyên Khánh)	
		11					
15 **16-11-2015** **-** **22-11-2015**	Sáng	1	Sức bền vật liệu-1-15 (07)/65DCCA21 (Đỗ Quang Chấn)	Môi trường trong xây dựng-1-15 (04)/65DCDB23 (Nguyễn Thị Phương Dung)	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật-1-15 (04)/65DCDB23 (Phan Thanh Nhàn)	Thiết kế đường-1-15 (03)/65DCKX23 (Lê Quang Huy)	Sức bền vật liệu-1-15 (11)/65DCDB23 (Lê Văn Kiên)
		2					
		3	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (12)/65DCDB23_CC21 (Phạm Thị Ninh Nhâm)			Thiết kế cầu-1-15 (03)/65DCKX23 (Lương Mạnh Tiến)	
		4			Địa chất công trình-1-15 (11)/65DCDB23 (Nguyễn Thị Bích Hạnh)		Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (01)/66DCQT23 (Đặng Thu Hằng)
		5					
	Chiều	6	Trắc địa-1-15 (10)/65DCCS21 (Nguyễn Thanh Hòa)	Quản trị tài chính doanh nghiệp-1-15 (04)/64DCKT07 (Nguyễn Việt Thắng)	Sức bền vật liệu-1-15 (06)/65DCDD22 (Nguyễn Thị Huệ)	Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (07)/66DCMX22 (Nguyễn Thanh Minh)	Sức bền vật liệu-1-15 (09)/65DCCC21_CS21 (Bùi Gia Phi)
		7					
		8				Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (26)/66DCMX23 (Nguyễn Thanh Minh)	
		9	Địa chất công trình-1-15 (08)/65DCCS21_CC21 (Nguyễn Chí		Địa chất công trình-1-15		Toán 3-1-15 (05)/65DCCS21_CC21

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10	(06)/65DCCS21_CC21 (Nguyễn Chí Kiên)	Lý thuyết xác suất - thống kê-1-15 (08)/65DCOT24 (Vũ Dũng)	(06)/65DCDD22 (Lê Văn Hiệp)	Phương tiện vận tải đường sắt-1-15 (01)/66DCVS21 (Hà Nguyên Khánh)	(Vũ Xuân Nhâm)
		11					
16	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (01)/66DCQT23 (Đặng Thu Hằng)
23-11-2015 - 29-11-2015		5					
	Chiều	6				Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (07)/66DCMX22 (Nguyễn Thanh Minh)	
		7					
		8				Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (26)/66DCMX23 (Nguyễn Thanh Minh)	
		9					
		10				Phương tiện vận tải đường sắt-1-15 (01)/66DCVS21 (Hà Nguyên Khánh)	
		11					
17	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (01)/66DCQT23 (Đặng Thu Hằng)
30-11-2015 - 06-12-2015		5					
	Chiều	6				Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (07)/66DCMX22 (Nguyễn Thanh Minh)	
		7					
		8				Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (26)/66DCMX23 (Nguyễn Thanh	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9				(26)/66DCMX23 (Nguyễn Thanh Minh)	
		10				Phương tiện vận tải đường sắt-1-15 (01)/66DCVS21 (Hà Nguyên Khánh)	
		11					
18	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (01)/66DCQT23 (Đặng Thu Hằng)
07-12-2015 - 13-12-2015		5					
	Chiều	6				Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (07)/66DCMX22 (Nguyễn Thanh Minh)	
		7					
		8				Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (26)/66DCMX23 (Nguyễn Thanh Minh)	
		9					
		10				Phương tiện vận tải đường sắt-1-15 (01)/66DCVS21 (Hà Nguyên Khánh)	
		11					
19	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (01)/66DCQT23 (Đặng Thu Hằng)
14-12-2015 - 20-12-2015		5					
		6				Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (07)/66DCMX22 (Nguyễn Thanh Minh)	
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8				Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (26)/66DCMX23 (Nguyễn Thanh Minh)	
		9					
		10				Phương tiện vận tải đường sắt-1-15 (01)/66DCVS21 (Hà Nguyên Khánh)	
		11					
20	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (01)/66DCQT23 (Đặng Thu Hằng)
21-12-2015 - 27-12-2015		5					
	Chiều	6				Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (07)/66DCMX22 (Nguyễn Thanh Minh)	
		7					
		8				Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (26)/66DCMX23 (Nguyễn Thanh Minh)	
		9					
		10				Phương tiện vận tải đường sắt-1-15 (01)/66DCVS21 (Hà Nguyên Khánh)	
		11					
21	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (01)/66DCQT23 (Đặng Thu Hằng)
28-12-2015 -		5					
		6				Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (07)/66DCMX22 (Nguyễn Thanh	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
03-01-2016	Chiều	7				(07)/66DCMX22 (Nguyễn Thanh Minh)	
		8				Pháp luật Việt Nam đại cương-1-15 (26)/66DCMX23 (Nguyễn Thanh Minh)	
		9					
		10				Phương tiện vận tải đường sắt-1-15 (01)/66DCVS21 (Hà Nguyên Khánh)	
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A2.404**				
	Sáng	1			Matlab và ứng dụng-1-15 (01)/65DCDT21 (Vũ Văn Linh)		
		2	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (04)/63DCCD09 (Nguyễn Tiến Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (04)/63DCCD09 (Nguyễn Hữu Giang)			Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (04)/63DCCD09 (Trần Trung Hiếu)
		3			Tiếng Anh 4-1-15 (04)/63DCCD09		

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**		4	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (04)/63DCCD09 (Nguyễn Tiến Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (04)/63DCCD09 (Nguyễn Hữu Giang)	(Tô Vân Hòa)		Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (04)/63DCCD09 (Trần Trung Hiếu)
		5			Tiếng Anh 4-1-15 (04)/63DCCD09 (Tô Vân Hòa)		
	Chiều	6		Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (05)/63DCCD10 (Nguyễn Thu Trang)	Tiếng Anh 4-1-15 (05)/63DCCD10 (Tô Vân Hòa)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (05)/63DCCD10 (Lê Văn Mạnh)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (05)/63DCCD10 (Nguyễn Anh Tuấn)
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
2 **17-08-2015** **-** **23-08-2015**	Sáng	1			Matlab và ứng dụng-1-15 (01)/65DCDT21 (Vũ Văn Linh)		
		2	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (04)/63DCCD09 (Nguyễn Tiến Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (04)/63DCCD09 (Nguyễn Hữu Giang)			Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (04)/63DCCD09 (Trần Trung Hiếu)
		3			Tiếng Anh 4-1-15 (04)/63DCCD09 (Tô Vân Hòa)		
		4	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (04)/63DCCD09 (Nguyễn Tiến Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (04)/63DCCD09 (Nguyễn Hữu Giang)			Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (04)/63DCCD09 (Trần Trung Hiếu)
		5			Tiếng Anh 4-1-15 (04)/63DCCD09 (Tô Vân Hòa)		
	Chiều	6		Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (05)/63DCCD10 (Nguyễn Thu Trang)	Tiếng Anh 4-1-15 (05)/63DCCD10 (Tô Vân Hòa)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (05)/63DCCD10 (Lê Văn Mạnh)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (05)/63DCCD10 (Nguyễn Anh Tuấn)
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
		1			Matlab và ứng dụng-1-15 (01)/65DCDT21 (Vũ Văn Linh)		
		2	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (04)/63DCCD09 (Nguyễn Hữu			Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
3 **24-08-2015** **-** **30-08-2015**	Sáng	3	(04)/63DCCD09 (Nguyễn Tiến Hưng)	(04)/63DCCD09 (Nguyễn Hữu Giang)	Tiếng Anh 4-1-15 (04)/63DCCD09 (Tô Vân Hòa)		(04)/63DCCD09 (Trần Trung Hiếu)
		4	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (04)/63DCCD09 (Nguyễn Tiến Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (04)/63DCCD09 (Nguyễn Hữu Giang)			Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (04)/63DCCD09 (Trần Trung Hiếu)
		5			Tiếng Anh 4-1-15 (04)/63DCCD09 (Tô Vân Hòa)		
	Chiều	6		Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (05)/63DCCD10 (Nguyễn Thu Trang)	Tiếng Anh 4-1-15 (05)/63DCCD10 (Tô Vân Hòa)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (05)/63DCCD10 (Lê Văn Mạnh)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (05)/63DCCD10 (Nguyễn Anh Tuấn)
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
4 **31-08-2015** **-** **06-09-2015**	Sáng	1			Matlab và ứng dụng-1-15 (01)/65DCDT21 (Vũ Văn Linh)		
		2	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (04)/63DCCD09 (Nguyễn Tiến Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (04)/63DCCD09 (Nguyễn Hữu Giang)			Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (04)/63DCCD09 (Trần Trung Hiếu)
		3			Tiếng Anh 4-1-15 (04)/63DCCD09 (Tô Vân Hòa)		
		4	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (04)/63DCCD09 (Nguyễn Tiến Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (04)/63DCCD09 (Nguyễn Hữu Giang)			Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (04)/63DCCD09 (Trần Trung Hiếu)
		5			Tiếng Anh 4-1-15 (04)/63DCCD09 (Tô Vân Hòa)		
	Chiều	6		Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (05)/63DCCD10 (Nguyễn Thu Trang)	Tiếng Anh 4-1-15 (05)/63DCCD10 (Tô Vân Hòa)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (05)/63DCCD10 (Lê Văn Mạnh)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (05)/63DCCD10 (Nguyễn Anh Tuấn)
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
		1			Matlab và ứng dụng-1-15		

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
5 **07-09-2015** **-** **13-09-2015**	Sáng	2	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (04)/63DCCD09 (Nguyễn Tiến Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (04)/63DCCD09 (Nguyễn Hữu Giang)	(01)/65DCDT21 (Vũ Văn Linh)		Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (04)/63DCCD09 (Trần Trung Hiếu)
		3			Tiếng Anh 4-1-15 (04)/63DCCD09 (Tô Vân Hòa)		
		4	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (04)/63DCCD09 (Nguyễn Tiến Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (04)/63DCCD09 (Nguyễn Hữu Giang)			Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (04)/63DCCD09 (Trần Trung Hiếu)
		5			Tiếng Anh 4-1-15 (04)/63DCCD09 (Tô Vân Hòa)		
	Chiều	6		Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (05)/63DCCD10 (Nguyễn Thu Trang)	Tiếng Anh 4-1-15 (05)/63DCCD10 (Tô Vân Hòa)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (05)/63DCCD10 (Lê Văn Mạnh)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (05)/63DCCD10 (Nguyễn Anh Tuấn)
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
6 **14-09-2015** **-** **20-09-2015**	Sáng	1			Matlab và ứng dụng-1-15 (01)/65DCDT21 (Vũ Văn Linh)		
		2	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (04)/63DCCD09 (Nguyễn Tiến Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (04)/63DCCD09 (Nguyễn Hữu Giang)			Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (04)/63DCCD09 (Trần Trung Hiếu)
		3			Tiếng Anh 4-1-15 (04)/63DCCD09 (Tô Vân Hòa)		
		4	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (04)/63DCCD09 (Nguyễn Tiến Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (04)/63DCCD09 (Nguyễn Hữu Giang)			Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (04)/63DCCD09 (Trần Trung Hiếu)
		5			Tiếng Anh 4-1-15 (04)/63DCCD09 (Tô Vân Hòa)		
	Chiều	6		Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (05)/63DCCD10 (Nguyễn Thu Trang)	Tiếng Anh 4-1-15 (05)/63DCCD10 (Tô Vân Hòa)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (05)/63DCCD10 (Lê Văn Mạnh)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (05)/63DCCD10 (Nguyễn Anh Tuấn)
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
7 **21-09-2015** **-** **27-09-2015**	Sáng	1			Matlab và ứng dụng-1-15 (01)/65DCDT21 (Vũ Văn Linh)		
		2	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (04)/63DCCD09 (Nguyễn Tiến Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (04)/63DCCD09 (Nguyễn Hữu Giang)			Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (04)/63DCCD09 (Trần Trung Hiếu)
		3			Tiếng Anh 4-1-15 (04)/63DCCD09 (Tô Vân Hòa)		
		4	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (04)/63DCCD09 (Nguyễn Tiến Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (04)/63DCCD09 (Nguyễn Hữu Giang)			Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (04)/63DCCD09 (Trần Trung Hiếu)
		5			Tiếng Anh 4-1-15 (04)/63DCCD09 (Tô Vân Hòa)		
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Nguyễn Thành Vinh)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (05)/63DCCD10 (Nguyễn Thu Trang)	Tiếng Anh 4-1-15 (05)/63DCCD10 (Tô Vân Hòa)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (05)/63DCCD10 (Lê Văn Mạnh)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (05)/63DCCD10 (Nguyễn Anh Tuấn)
		7					
		8	Môi trường trong GTVT-1-15 (04)/66DCVL22 (Nguyễn Thị Trang)				
		9					
		10	Toán 1-1-15 (31)/66DCVL22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)				
		11					
8 **28-09-2015** **-** **04-10-2015**	Sáng	1			Matlab và ứng dụng-1-15 (01)/65DCDT21 (Vũ Văn Linh)		
		2	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (04)/63DCCD09 (Nguyễn Tiến Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (04)/63DCCD09 (Nguyễn Hữu Giang)			Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (04)/63DCCD09 (Trần Trung Hiếu)
		3			Tiếng Anh 4-1-15 (04)/63DCCD09 (Tô Vân Hòa)		
		4	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (04)/63DCCD09 (Nguyễn Tiến Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (04)/63DCCD09 (Nguyễn Hữu Giang)			Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (04)/63DCCD09 (Trần Trung Hiếu)
		5			Tiếng Anh 4-1-15 (04)/63DCCD09 (Tô Vân Hòa)		
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Nguyễn Thành Vinh)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (05)/63DCCD10 (Nguyễn Thu Trang)	Tiếng Anh 4-1-15 (05)/63DCCD10 (Tô Vân Hòa)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (05)/63DCCD10 (Lê Văn Mạnh)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (05)/63DCCD10 (Nguyễn Anh Tuấn)
		7					
		8	Môi trường trong GTVT-1-15 (04)/66DCVL22 (Nguyễn Thị Trang)				
		9					
		10	Toán 1-1-15 (31)/66DCVL22 (Phạm				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11	Thị Ninh Nhâm)				
9 **05-10-2015** **-** **11-10-2015**	Sáng	1			Matlab và ứng dụng-1-15 (01)/65DCDT21 (Vũ Văn Linh)		
		2	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (04)/63DCCD09 (Nguyễn Tiến Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (04)/63DCCD09 (Nguyễn Hữu Giang)			Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (04)/63DCCD09 (Trần Trung Hiếu)
		3			Tiếng Anh 4-1-15 (04)/63DCCD09 (Tô Vân Hòa)		
		4	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (04)/63DCCD09 (Nguyễn Tiến Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (04)/63DCCD09 (Nguyễn Hữu Giang)			Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (04)/63DCCD09 (Trần Trung Hiếu)
		5			Tiếng Anh 4-1-15 (04)/63DCCD09 (Tô Vân Hòa)		
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Nguyễn Thành Vinh)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (05)/63DCCD10 (Nguyễn Thu Trang)	Tiếng Anh 4-1-15 (05)/63DCCD10 (Tô Vân Hòa)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (05)/63DCCD10 (Lê Văn Mạnh)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (05)/63DCCD10 (Nguyễn Anh Tuấn)
		7					
		8	Môi trường trong GTVT-1-15 (04)/66DCVL22 (Nguyễn Thị Trang)				
		9					
		10	Toán 1-1-15 (31)/66DCVL22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)				
		11					
10 **12-10-2015** **-** **18-10-2015**	Sáng	1			Matlab và ứng dụng-1-15 (01)/65DCDT21 (Vũ Văn Linh)		
		2	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (04)/63DCCD09 (Nguyễn Tiến Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (04)/63DCCD09 (Nguyễn Hữu Giang)			Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (04)/63DCCD09 (Trần Trung Hiếu)
		3			Tiếng Anh 4-1-15 (04)/63DCCD09 (Tô Vân Hòa)		
		4	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (04)/63DCCD09 (Nguyễn Tiến Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (04)/63DCCD09 (Nguyễn Hữu Giang)			Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (04)/63DCCD09 (Trần Trung Hiếu)
		5			Tiếng Anh 4-1-15 (04)/63DCCD09 (Tô Vân Hòa)		
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Nguyễn Thành Vinh)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (05)/63DCCD10 (Nguyễn Thu Trang)	Tiếng Anh 4-1-15 (05)/63DCCD10 (Tô Vân Hòa)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (05)/63DCCD10 (Lê Văn Mạnh)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (05)/63DCCD10 (Nguyễn Anh Tuấn)
		7					
		8	Môi trường trong GTVT-1-15 (04)/66DCVL22 (Nguyễn Thị Trang)				
		9					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10	Toán 1-1-15 (31)/66DCVL22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)				
		11					
11 **19-10-2015** **-** **25-10-2015**	Sáng	1		Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (04)/63DCCD09 (Nguyễn Hữu Giang)	Matlab và ứng dụng-1-15 (01)/65DCDT21 (Vũ Văn Linh)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (04)/63DCCD09 (Nguyễn Tiến Hưng)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (04)/63DCCD09 (Trần Trung Hiếu)
		2					
		3					
		4		Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (04)/63DCCD09 (Nguyễn Hữu Giang)		Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (04)/63DCCD09 (Nguyễn Tiến Hưng)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (04)/63DCCD09 (Trần Trung Hiếu)
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Nguyễn Thành Vinh)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (05)/63DCCD10 (Nguyễn Thu Trang)		Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (05)/63DCCD10 (Lê Văn Mạnh)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (05)/63DCCD10 (Nguyễn Anh Tuấn)
		7					
		8	Môi trường trong GTVT-1-15 (04)/66DCVL22 (Nguyễn Thị Trang)				
		9					
		10	Toán 1-1-15 (31)/66DCVL22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)				
		11					
12 **26-10-2015** **-** **01-11-2015**	Sáng	1			Matlab và ứng dụng-1-15 (01)/65DCDT21 (Vũ Văn Linh)	Toán 1 (KT)-1-15 (03)/66DCKT23 (Bùi Thị Lan Anh)	
		2					
		3	Toán 1 (KT)-1-15 (01)/66DCKT21 (Bùi Thị Lan Anh)				
		4					
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Nguyễn Thành Vinh)				
		7					
		8	Môi trường trong GTVT-1-15				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9	(04)/66DCVL22 (Nguyễn Thị Trang)				
		10	Toán 1-1-15 (31)/66DCVL22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)				
		11					
13	Sáng	1	Hoá học đại cương-1-15 (05)/66DCDD21 (Lê Minh Đức)	Hoá học đại cương-1-15 (17)/66DCDD22 (Lê Minh Đức)	Matlab và ứng dụng-1-15 (01)/65DCDT21 (Vũ Văn Linh)	Toán 1 (KT)-1-15 (03)/66DCKT23 (Bùi Thị Lan Anh)	Kinh tế vi mô-1-15 (03)/66DCKT23 (Kiều Mạnh)
02-11-2015 - 08-11-2015		2					
		3	Toán 1 (KT)-1-15 (01)/66DCKT21 (Bùi Thị Lan Anh)				
		4		Hoá học đại cương-1-15 (02)/66DCDB21 (Lưu Thị Thu Hà)		Hoá học đại cương-1-15 (03)/66DCDB22 (Lưu Thị Thu Hà)	
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Nguyễn Thành Vinh)		Toán 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Trần Thái Minh)	Vật lý đại cương 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Nguyễn Văn Cường)	
		7					
		8	Môi trường trong GTVT-1-15 (04)/66DCVL22 (Nguyễn Thị Trang)		Toán 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Trần Thái Minh)	Vật lý đại cương 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Nguyễn Văn Cường)	Toán 1-1-15 (10)/66DCDB22 (Lưu Thị Vân Anh)
		9					
		10	Toán 1-1-15 (31)/66DCVL22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)				
		11					
14	Sáng	1	Hoá học đại cương-1-15 (05)/66DCDD21 (Lê Minh Đức)	Hoá học đại cương-1-15 (17)/66DCDD22 (Lê Minh Đức)	Matlab và ứng dụng-1-15 (01)/65DCDT21 (Vũ Văn Linh)	Toán 1 (KT)-1-15 (03)/66DCKT23 (Bùi Thị Lan Anh)	Kinh tế vi mô-1-15 (03)/66DCKT23 (Kiều Mạnh)
09-11-2015 - 15-11-2015		2					
		3	Toán 1 (KT)-1-15 (01)/66DCKT21 (Bùi Thị Lan Anh)				
		4		Hoá học đại cương-1-15 (02)/66DCDB21 (Lưu Thị Thu Hà)		Hoá học đại cương-1-15 (03)/66DCDB22 (Lưu Thị Thu Hà)	
		5					
		6	Vật lý đại cương 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Nguyễn Thành Vinh)		Toán 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Trần Thái Minh)	Vật lý đại cương 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Nguyễn Văn Cường)	
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8	Môi trường trong GTVT-1-15 (04)/66DCVL22 (Nguyễn Thị Trang)		Toán 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Trần Thái Minh)	Vật lý đại cương 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Nguyễn Văn Cường)	Toán 1-1-15 (10)/66DCDB22 (Lưu Thị Vân Anh)
		9					
		10	Toán 1-1-15 (31)/66DCVL22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)				
		11					
15	Sáng	1	Hoá học đại cương-1-15 (05)/66DCDD21 (Lê Minh Đức)	Hoá học đại cương-1-15 (17)/66DCDD22 (Lê Minh Đức)	Matlab và ứng dụng-1-15 (01)/65DCDT21 (Vũ Văn Linh)	Toán 1 (KT)-1-15 (03)/66DCKT23 (Bùi Thị Lan Anh)	Kinh tế vi mô-1-15 (03)/66DCKT23 (Kiều Mạnh)
		2					
		3	Toán 1 (KT)-1-15 (01)/66DCKT21 (Bùi Thị Lan Anh)				
		4		Hoá học đại cương-1-15 (02)/66DCDB21 (Lưu Thị Thu Hà)		Hoá học đại cương-1-15 (03)/66DCDB22 (Lưu Thị Thu Hà)	
		5					
16-11-2015 - 22-11-2015	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Nguyễn Thành Vinh)		Toán 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Trần Thái Minh)	Vật lý đại cương 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Nguyễn Văn Cường)	
		7					
		8	Môi trường trong GTVT-1-15 (04)/66DCVL22 (Nguyễn Thị Trang)		Toán 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Trần Thái Minh)	Vật lý đại cương 1-1-15 (11)/66DCDD21 (Nguyễn Văn Cường)	Toán 1-1-15 (10)/66DCDB22 (Lưu Thị Vân Anh)
		9					
		10	Toán 1-1-15 (31)/66DCVL22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)				
		11					
16	Sáng	1				Toán 1 (KT)-1-15 (03)/66DCKT23 (Bùi Thị Lan Anh)	Kinh tế vi mô-1-15 (03)/66DCKT23 (Kiều Mạnh)
		2					
		3	Toán 1 (KT)-1-15 (01)/66DCKT21 (Bùi Thị Lan Anh)				
		4					
		5					
23-11-2015 -		6	Vật lý đại cương 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Nguyễn Thành				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
29-11-2015	Chiều	7	(14)/66DCDT21 (Nguyễn Thành Vinh)				
		8	Môi trường trong GTVT-1-15 (04)/66DCVL22 (Nguyễn Thị Trang)				
		9					
		10	Toán 1-1-15 (31)/66DCVL22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)				
		11					
17 **30-11-2015** **-** **06-12-2015**	Sáng	1				Toán 1 (KT)-1-15 (03)/66DCKT23 (Bùi Thị Lan Anh)	Kinh tế vi mô-1-15 (03)/66DCKT23 (Kiều Mạnh)
		2					
		3	Toán 1 (KT)-1-15 (01)/66DCKT21 (Bùi Thị Lan Anh)				
		4					
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Nguyễn Thành Vinh)				
		7					
		8	Môi trường trong GTVT-1-15 (04)/66DCVL22 (Nguyễn Thị Trang)				
		9					
		10	Toán 1-1-15 (31)/66DCVL22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)				
		11					
18	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
07-12-2015 - 13-12-2015	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Nguyễn Thành Vinh)				
		7					
		8	Môi trường trong GTVT-1-15 (04)/66DCVL22 (Nguyễn Thị Trang)				
		9					
		10	Toán 1-1-15 (31)/66DCVL22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)				
		11					
19 **14-12-2015 - 20-12-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Nguyễn Thành Vinh)				
		7					
		8	Môi trường trong GTVT-1-15 (04)/66DCVL22 (Nguyễn Thị Trang)				
		9					
		10	Toán 1-1-15 (31)/66DCVL22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)				
		11					
	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
20 **21-12-2015** **-** **27-12-2015**		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Nguyễn Thành Vinh)				
		7					
		8	Môi trường trong GTVT-1-15 (04)/66DCVL22 (Nguyễn Thị Trang)				
		9					
		10	Toán 1-1-15 (31)/66DCVL22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)				
		11					
21 **28-12-2015** **-** **03-01-2016**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Nguyễn Thành Vinh)				
		7					
		8	Môi trường trong GTVT-1-15 (04)/66DCVL22 (Nguyễn Thị Trang)				
		9					
		10	Toán 1-1-15 (31)/66DCVL22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)				
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A2.501**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**	Sáng	1	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDB03 (Nguyễn Thùy Anh)			TCCT kế toán trong DN-1-15 (02)/65DCKT22 (Đỗ Thị Huyền)	
		2					
		3	An toàn lao động-1-15 (07)/63DCDB01 (Nguyễn Trọng Tuấn)				
		4					
		5					
	Chiều	6	QLDA đầu tư XD công trình-1-15 (01)/63DCDB01 (Phạm Thị Huế)		Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (02)/63DCDB01 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCDB01 (Tô Vân Hòa)	
		7					
		8	QLDA đầu tư XD công trình-1-15 (01)/63DCDB01 (Phạm Thị Huế)			Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCDB01 (Tô Vân Hòa)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (06)/63DCDB01 (Vũ Thành Long)
		9				Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (03)/65DCDT23 (Vũ Văn Linh)	
		10					
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
2 **17-08-2015** **-** **23-08-2015**	Sáng	1	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDB03 (Nguyễn Thùy Anh)			TCCT kế toán trong DN-1-15 (02)/65DCKT22 (Đỗ Thị Huyền)	
		2					
		3	An toàn lao động-1-15 (07)/63DCDB01 (Nguyễn Trọng Tuấn)				
		4					
		5					
	Chiều	6	QLDA đầu tư XD công trình-1-15 (01)/63DCDB01 (Phạm Thị Huế)		Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (02)/63DCDB01 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCDB01 (Tô Vân Hòa)	
		7					
		8	QLDA đầu tư XD công trình-1-15 (01)/63DCDB01 (Phạm Thị Huế)			Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCDB01 (Tô Vân Hòa)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (06)/63DCDB01 (Vũ Thành Long)
		9				Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (03)/65DCDT23 (Vũ Văn Linh)	
		10					
		11					
3 **24-08-2015** **-** **30-08-2015**	Sáng	1	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDB03 (Nguyễn Thùy Anh)			TCCT kế toán trong DN-1-15 (02)/65DCKT22 (Đỗ Thị Huyền)	
		2					
		3	An toàn lao động-1-15 (07)/63DCDB01 (Nguyễn Trọng Tuấn)				
		4					
		5					
	Chiều	6	QLDA đầu tư XD công trình-1-15 (01)/63DCDB01 (Phạm Thị Huế)		Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (02)/63DCDB01 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCDB01 (Tô Vân Hòa)	
		7					
		8	QLDA đầu tư XD công trình-1-15 (01)/63DCDB01 (Phạm Thị Huế)			Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCDB01 (Tô Vân Hòa)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (06)/63DCDB01 (Vũ Thành Long)
		9				Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (03)/65DCDT23 (Vũ Văn Linh)	
		10					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11					
4 **31-08-2015** **-** **06-09-2015**	Sáng	1	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDB03 (Nguyễn Thùy Anh)			TCCT kế toán trong DN-1-15 (02)/65DCKT22 (Đỗ Thị Huyền)	
		2		Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (03)/63DCCD08 (Nguyễn Tiến Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (03)/63DCCD08 (Lê Văn Mạnh)		Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (03)/63DCCD08 (Trần Ngọc Hưng)
		3	An toàn lao động-1-15 (07)/63DCDB01 (Nguyễn Trọng Tuấn)			Tiếng Anh 4-1-15 (03)/63DCCD08 (Tô Vân Hòa)	
		4		Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (03)/63DCCD08 (Nguyễn Tiến Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (03)/63DCCD08 (Lê Văn Mạnh)		Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (03)/63DCCD08 (Trần Ngọc Hưng)
		5					
	Chiều	6	QLDA đầu tư XD công trình-1-15 (01)/63DCDB01 (Phạm Thị Huế)		Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (02)/63DCDB01 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCDB01 (Tô Vân Hòa)	
		7					
		8	QLDA đầu tư XD công trình-1-15 (01)/63DCDB01 (Phạm Thị Huế)			Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCDB01 (Tô Vân Hòa)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (06)/63DCDB01 (Vũ Thành Long)
		9				Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (03)/65DCDT23 (Vũ Văn Linh)	
		10					
		11					
5 **07-09-2015** **-** **13-09-2015**	Sáng	1	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDB03 (Nguyễn Thùy Anh)			TCCT kế toán trong DN-1-15 (02)/65DCKT22 (Đỗ Thị Huyền)	
		2		Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (03)/63DCCD08 (Nguyễn Tiến Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (03)/63DCCD08 (Lê Văn Mạnh)		Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (03)/63DCCD08 (Trần Ngọc Hưng)
		3	An toàn lao động-1-15 (07)/63DCDB01 (Nguyễn Trọng Tuấn)			Tiếng Anh 4-1-15 (03)/63DCCD08 (Tô Vân Hòa)	
		4		Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (03)/63DCCD08 (Nguyễn Tiến Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (03)/63DCCD08 (Lê Văn Mạnh)		Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (03)/63DCCD08 (Trần Ngọc Hưng)
		5					
	Chiều	6	QLDA đầu tư XD công trình-1-15 (01)/63DCDB01 (Phạm Thị Huế)		Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (02)/63DCDB01 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCDB01 (Tô Vân Hòa)	
		7					
		8	QLDA đầu tư XD công trình-1-15 (01)/63DCDB01 (Phạm Thị Huế)			Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCDB01 (Tô Vân Hòa)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15
		9				Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10				(03)/65DCDT23 (Vũ Văn Linh)	(06)/63DCDB01 (Vũ Thành Long)
		11					
6 **14-09-2015** **-** **20-09-2015**	Sáng	1	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDB03 (Nguyễn Thùy Anh)			TCCT kế toán trong DN-1-15 (02)/65DCKT22 (Đỗ Thị Huyền)	
		2		Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (03)/63DCCD08 (Nguyễn Tiến Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (03)/63DCCD08 (Lê Văn Mạnh)		Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (03)/63DCCD08 (Trần Ngọc Hưng)
		3	An toàn lao động-1-15 (07)/63DCDB01 (Nguyễn Trọng Tuấn)			Tiếng Anh 4-1-15 (03)/63DCCD08 (Tô Vân Hòa)	
		4		Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (03)/63DCCD08 (Nguyễn Tiến Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (03)/63DCCD08 (Lê Văn Mạnh)		Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (03)/63DCCD08 (Trần Ngọc Hưng)
		5					
	Chiều	6	QLDA đầu tư XD công trình-1-15 (01)/63DCDB01 (Phạm Thị Huế)		Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (02)/63DCDB01 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCDB01 (Tô Vân Hòa)	
		7					
		8	QLDA đầu tư XD công trình-1-15 (01)/63DCDB01 (Phạm Thị Huế)			Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCDB01 (Tô Vân Hòa)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (06)/63DCDB01 (Vũ Thành Long)
		9				Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (03)/65DCDT23 (Vũ Văn Linh)	
		10					
		11					
7 **21-09-2015** **-** **27-09-2015**	Sáng	1	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDB03 (Nguyễn Thùy Anh)			TCCT kế toán trong DN-1-15 (02)/65DCKT22 (Đỗ Thị Huyền)	
		2		Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (03)/63DCCD08 (Nguyễn Tiến Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (03)/63DCCD08 (Lê Văn Mạnh)		Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (03)/63DCCD08 (Trần Ngọc Hưng)
		3	An toàn lao động-1-15 (07)/63DCDB01 (Nguyễn Trọng Tuấn)			Tiếng Anh 4-1-15 (03)/63DCCD08 (Tô Vân Hòa)	
		4		Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (03)/63DCCD08 (Nguyễn Tiến Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (03)/63DCCD08 (Lê Văn Mạnh)		Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (03)/63DCCD08 (Trần Ngọc Hưng)
		5					
	Chiều	6	QLDA đầu tư XD công trình-1-15 (01)/63DCDB01 (Phạm Thị Huế)	Tin học đại cương-1-15 (06)/66DCTM22 (Trần Vĩnh Hạnh)	Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (02)/63DCDB01 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCDB01 (Tô Vân Hòa)	
		7					
		8	QLDA đầu tư XD công trình-1-15	Vật lý đại cương 1-1-15 (19)/66DCOT21 (Nguyễn Văn		Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCDB01 (Tô Vân Hòa)	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9	(01)/63DCDB01 (Phạm Thị Huế)	(19)/66DCOT21 (Nguyễn Văn Cường)	Toán 1 (KT)-1-15 (08)/66DCTN22 (Hoàng Văn Cần)	Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (03)/65DCDT23 (Vũ Văn Linh)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (06)/63DCDB01 (Vũ Thành Long)
		10		Vật lý đại cương 1-1-15 (21)/66DCOT23 (Nguyễn Viết Hiếu)			
		11					
8	Sáng	1	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDB03 (Nguyễn Thùy Anh)			TCCT kế toán trong DN-1-15 (02)/65DCKT22 (Đỗ Thị Huyền)	
28-09-2015 - 04-10-2015		2		Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (03)/63DCCD08 (Nguyễn Tiến Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (03)/63DCCD08 (Lê Văn Mạnh)		Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (03)/63DCCD08 (Trần Ngọc Hưng)
		3	An toàn lao động-1-15 (07)/63DCDB01 (Nguyễn Trọng Tuấn)			Tiếng Anh 4-1-15 (03)/63DCCD08 (Tô Vân Hòa)	
		4		Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (03)/63DCCD08 (Nguyễn Tiến Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (03)/63DCCD08 (Lê Văn Mạnh)		Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (03)/63DCCD08 (Trần Ngọc Hưng)
		5					
	Chiều	6	QLDA đầu tư XD công trình-1-15 (01)/63DCDB01 (Phạm Thị Huế)	Tin học đại cương-1-15 (06)/66DCTM22 (Trần Vĩnh Hạnh)	Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (02)/63DCDB01 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCDB01 (Tô Vân Hòa)	
		7					
		8	QLDA đầu tư XD công trình-1-15 (01)/63DCDB01 (Phạm Thị Huế)	Vật lý đại cương 1-1-15 (19)/66DCOT21 (Nguyễn Văn Cường)		Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCDB01 (Tô Vân Hòa)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (06)/63DCDB01 (Vũ Thành Long)
		9			Toán 1 (KT)-1-15 (08)/66DCTN22 (Hoàng Văn Cần)	Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (03)/65DCDT23 (Vũ Văn Linh)	
		10		Vật lý đại cương 1-1-15 (21)/66DCOT23 (Nguyễn Viết Hiếu)			
		11					
9	Sáng	1	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDB03 (Nguyễn Thùy Anh)			TCCT kế toán trong DN-1-15 (02)/65DCKT22 (Đỗ Thị Huyền)	
05-10-2015 - 11-10-2015		2		Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (03)/63DCCD08 (Nguyễn Tiến Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (03)/63DCCD08 (Lê Văn Mạnh)		Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (03)/63DCCD08 (Trần Ngọc Hưng)
		3	An toàn lao động-1-15 (07)/63DCDB01 (Nguyễn Trọng Tuấn)			Tiếng Anh 4-1-15 (03)/63DCCD08 (Tô Vân Hòa)	
		4		Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (03)/63DCCD08 (Nguyễn Tiến Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (03)/63DCCD08 (Lê Văn Mạnh)		Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (03)/63DCCD08 (Trần Ngọc Hưng)
		5					
		6	QLDA đầu tư XD công trình-1-15 (01)/63DCDB01 (Phạm Thị Huế)	Tin học đại cương-1-15 (06)/66DCTM22 (Trần Vĩnh Hạnh)	Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (02)/63DCDB01 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCDB01 (Tô Vân Hòa)	
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8	QLDA đầu tư XD công trình-1-15 (01)/63DCDB01 (Phạm Thị Huế)	Vật lý đại cương 1-1-15 (19)/66DCOT21 (Nguyễn Văn Cường)		Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCDB01 (Tô Vân Hòa)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (06)/63DCDB01 (Vũ Thành Long)
		9			Toán 1 (KT)-1-15 (08)/66DCTN22 (Hoàng Văn Cần)	Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (03)/65DCDT23 (Vũ Văn Linh)	
		10		Vật lý đại cương 1-1-15 (21)/66DCOT23 (Nguyễn Viết Hiếu)			
		11					
10 **12-10-2015 - 18-10-2015**	Sáng	1	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDB03 (Nguyễn Thùy Anh)			TCCT kế toán trong DN-1-15 (02)/65DCKT22 (Đỗ Thị Huyền)	
		2		Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (03)/63DCCD08 (Nguyễn Tiến Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (03)/63DCCD08 (Lê Văn Mạnh)		Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (03)/63DCCD08 (Trần Ngọc Hưng)
		3	An toàn lao động-1-15 (07)/63DCDB01 (Nguyễn Trọng Tuấn)			Tiếng Anh 4-1-15 (03)/63DCCD08 (Tô Vân Hòa)	
		4		Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (03)/63DCCD08 (Nguyễn Tiến Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (03)/63DCCD08 (Lê Văn Mạnh)		Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (03)/63DCCD08 (Trần Ngọc Hưng)
		5					
	Chiều	6	QLDA đầu tư XD công trình-1-15 (01)/63DCDB01 (Phạm Thị Huế)	Tin học đại cương-1-15 (06)/66DCTM22 (Trần Vĩnh Hạnh)	Kinh tế xây dựng (CT)-1-15 (02)/63DCDB01 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCDB01 (Tô Vân Hòa)	
		7					
		8	QLDA đầu tư XD công trình-1-15 (01)/63DCDB01 (Phạm Thị Huế)	Vật lý đại cương 1-1-15 (19)/66DCOT21 (Nguyễn Văn Cường)		Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCDB01 (Tô Vân Hòa)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (06)/63DCDB01 (Vũ Thành Long)
		9			Toán 1 (KT)-1-15 (08)/66DCTN22 (Hoàng Văn Cần)		
		10		Vật lý đại cương 1-1-15 (21)/66DCOT23 (Nguyễn Viết Hiếu)			
		11					
11 **19-10-2015 -**	Sáng	1	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDB03 (Nguyễn Thùy Anh)			TCCT kế toán trong DN-1-15 (02)/65DCKT22 (Đỗ Thị Huyền)	
		2		Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (03)/63DCCD08 (Nguyễn Tiến Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (03)/63DCCD08 (Lê Văn Mạnh)		Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (03)/63DCCD08 (Trần Ngọc Hưng)
		3				Tiếng Anh 4-1-15 (03)/63DCCD08 (Tô Vân Hòa)	
		4		Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (03)/63DCCD08 (Nguyễn Tiến Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (03)/63DCCD08 (Lê Văn Mạnh)		Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (03)/63DCCD08 (Trần Ngọc Hưng)
		5					
		6		Tin học đại cương-1-15			

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
25-10-2015	Chiều	7	QLDA đầu tư XD công trình-1-15 (01)/63DCDB01 (Phạm Thị Huế)	(06)/66DCTM22 (Trần Vĩnh Hạnh)			Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (06)/63DCDB01 (Vũ Thành Long)
		8		Vật lý đại cương 1-1-15 (19)/66DCOT21 (Nguyễn Văn Cường)			
		9	QLDA đầu tư XD công trình-1-15 (01)/63DCDB01 (Phạm Thị Huế)		Toán 1 (KT)-1-15 (08)/66DCTN22 (Hoàng Văn Cần)		
		10		Vật lý đại cương 1-1-15 (21)/66DCOT23 (Nguyễn Viết Hiếu)			
		11					
12	Sáng	1	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDB03 (Nguyễn Thùy Anh)			TCCT kế toán trong DN-1-15 (02)/65DCKT22 (Đỗ Thị Huyền)	
		2		Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (03)/63DCCD08 (Nguyễn Tiến Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (03)/63DCCD08 (Lê Văn Mạnh)		Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (03)/63DCCD08 (Trần Ngọc Hưng)
		3				Tiếng Anh 4-1-15 (03)/63DCCD08 (Tô Vân Hòa)	
		4		Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (03)/63DCCD08 (Nguyễn Tiến Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (03)/63DCCD08 (Lê Văn Mạnh)		Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (03)/63DCCD08 (Trần Ngọc Hưng)
		5					
26-10-2015 - 01-11-2015	Chiều	6		Tin học đại cương-1-15 (06)/66DCTM22 (Trần Vĩnh Hạnh)			
		7					
		8		Vật lý đại cương 1-1-15 (19)/66DCOT21 (Nguyễn Văn Cường)			
		9			Toán 1 (KT)-1-15 (08)/66DCTN22 (Hoàng Văn Cần)		
		10		Vật lý đại cương 1-1-15 (21)/66DCOT23 (Nguyễn Viết Hiếu)			
		11					
13	Sáng	1	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDB03 (Nguyễn Thùy Anh)			TCCT kế toán trong DN-1-15 (02)/65DCKT22 (Đỗ Thị Huyền)	
		2		Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (03)/63DCCD08 (Nguyễn Tiến Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (03)/63DCCD08 (Lê Văn Mạnh)		Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (03)/63DCCD08 (Trần Ngọc Hưng)
		3				Tiếng Anh 4-1-15 (03)/63DCCD08 (Tô Vân Hòa)	
		4		Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (03)/63DCCD08 (Nguyễn Tiến Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (03)/63DCCD08 (Lê Văn Mạnh)		Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (03)/63DCCD08 (Trần Ngọc Hưng)
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
02-11-2015 - 08-11-2015	Chiều	6		Tin học đại cương-1-15 (06)/66DCTM22 (Trần Vĩnh Hạnh)		Toán 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Hoàng Văn Cần)	Vật lý đại cương 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Ngô Xuân ĐInh)
		7					
		8	Vật lý đại cương 1-1-15 (40)/66DCDB23 (Ông Văn Hoàng)	Vật lý đại cương 1-1-15 (19)/66DCOT21 (Nguyễn Văn Cường)		Toán 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Hoàng Văn Cần)	Vật lý đại cương 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Ngô Xuân ĐInh)
		9			Toán 1 (KT)-1-15 (08)/66DCTN22 (Hoàng Văn Cần)		
		10	Hoá học đại cương-1-15 (04)/66DCDB23 (Lưu Thị Thu Hà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (21)/66DCOT23 (Nguyễn Viết Hiếu)			
		11					
14 **09-11-2015 - 15-11-2015**	Sáng	1	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDB03 (Nguyễn Thùy Anh)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (03)/63DCCD08 (Nguyễn Tiến Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (03)/63DCCD08 (Lê Văn Mạnh)	TCCT kế toán trong DN-1-15 (02)/65DCKT22 (Đỗ Thị Huyền)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (03)/63DCCD08 (Trần Ngọc Hưng)
		2					
		3					
		4		Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (03)/63DCCD08 (Nguyễn Tiến Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (03)/63DCCD08 (Lê Văn Mạnh)		Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (03)/63DCCD08 (Trần Ngọc Hưng)
		5					
	Chiều	6		Tin học đại cương-1-15 (06)/66DCTM22 (Trần Vĩnh Hạnh)		Toán 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Hoàng Văn Cần)	Vật lý đại cương 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Ngô Xuân ĐInh)
		7					
		8	Vật lý đại cương 1-1-15 (40)/66DCDB23 (Ông Văn Hoàng)	Vật lý đại cương 1-1-15 (19)/66DCOT21 (Nguyễn Văn Cường)		Toán 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Hoàng Văn Cần)	Vật lý đại cương 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Ngô Xuân ĐInh)
		9			Toán 1 (KT)-1-15 (08)/66DCTN22 (Hoàng Văn Cần)		
		10	Hoá học đại cương-1-15 (04)/66DCDB23 (Lưu Thị Thu Hà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (21)/66DCOT23 (Nguyễn Viết Hiếu)			
		11					
	Sáng	1	Kết cấu thép-1-15 (01)/64DCDB03 (Nguyễn Thùy Anh)			TCCT kế toán trong DN-1-15 (02)/65DCKT22 (Đỗ Thị Huyền)	
		2					
		3					
		4					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
15 **16-11-2015** **-** **22-11-2015**		5					
	Chiều	6		Tin học đại cương-1-15 (06)/66DCTM22 (Trần Vĩnh Hạnh)		Toán 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Hoàng Văn Cần)	Vật lý đại cương 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Ngô Xuân ĐInh)
		7					
		8	Vật lý đại cương 1-1-15 (40)/66DCDB23 (Ông Văn Hoàng)	Vật lý đại cương 1-1-15 (19)/66DCOT21 (Nguyễn Văn Cường)		Toán 1-1-15 (06)/66DCCD23 (Hoàng Văn Cần)	Vật lý đại cương 1-1-15 (02)/66DCCD22 (Ngô Xuân ĐInh)
		9			Toán 1 (KT)-1-15 (08)/66DCTN22 (Hoàng Văn Cần)		
		10	Hoá học đại cương-1-15 (04)/66DCDB23 (Lưu Thị Thu Hà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (21)/66DCOT23 (Nguyễn Viết Hiếu)			
		11					
16 **23-11-2015** **-** **29-11-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6		Tin học đại cương-1-15 (06)/66DCTM22 (Trần Vĩnh Hạnh)			
		7					
		8		Vật lý đại cương 1-1-15 (19)/66DCOT21 (Nguyễn Văn Cường)			
		9			Toán 1 (KT)-1-15 (08)/66DCTN22 (Hoàng Văn Cần)		
		10		Vật lý đại cương 1-1-15 (21)/66DCOT23 (Nguyễn Viết Hiếu)			
		11					
	Sáng	1					
		2					
		3					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
17 **30-11-2015** **-** **06-12-2015**		4					
		5					
	Chiều	6		Tin học đại cương-1-15 (06)/66DCTM22 (Trần Vĩnh Hạnh)			
		7					
		8		Vật lý đại cương 1-1-15 (19)/66DCOT21 (Nguyễn Văn Cường)			
		9			Toán 1 (KT)-1-15 (08)/66DCTN22 (Hoàng Văn Cần)		
		10		Vật lý đại cương 1-1-15 (21)/66DCOT23 (Nguyễn Viết Hiếu)			
		11					
18 **07-12-2015** **-** **13-12-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6		Tin học đại cương-1-15 (06)/66DCTM22 (Trần Vĩnh Hạnh)			
		7					
		8		Vật lý đại cương 1-1-15 (19)/66DCOT21 (Nguyễn Văn Cường)			
		9					
		10		Vật lý đại cương 1-1-15 (21)/66DCOT23 (Nguyễn Viết Hiếu)			
		11					
		1					
		2					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
19 **14-12-2015** **-** **20-12-2015**	Sáng	3					
		4					
		5					
	Chiều	6		Tin học đại cương-1-15 (06)/66DCTM22 (Trần Vĩnh Hạnh)			
		7					
		8		Vật lý đại cương 1-1-15 (19)/66DCOT21 (Nguyễn Văn Cường)			
		9					
		10		Vật lý đại cương 1-1-15 (21)/66DCOT23 (Nguyễn Viết Hiếu)			
		11					
20 **21-12-2015** **-** **27-12-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6		Tin học đại cương-1-15 (06)/66DCTM22 (Trần Vĩnh Hạnh)			
		7					
		8		Vật lý đại cương 1-1-15 (19)/66DCOT21 (Nguyễn Văn Cường)			
		9					
		10		Vật lý đại cương 1-1-15 (21)/66DCOT23 (Nguyễn Viết Hiếu)			
		11					
		1					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
21 **28-12-2015** **-** **03-01-2016**	Sáng	2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6		Tin học đại cương-1-15 (06)/66DCTM22 (Trần Vĩnh Hạnh)			
		7					
		8		Vật lý đại cương 1-1-15 (19)/66DCOT21 (Nguyễn Văn Cường)			
		9					
		10		Vật lý đại cương 1-1-15 (21)/66DCOT23 (Nguyễn Viết Hiếu)			
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
Tuần	**Buổi**	**Tiết**	**Thứ Hai**	**Thứ Ba**	**Thứ Tư**	**Thứ Năm**	**Thứ Sáu**
Giảng đường :			**A2.502**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**	Sáng	1	Quản trị học-1-15 (02)/65DCQT22 (Công Vũ Hà My)				
		2		Ngôn ngữ lập trình C-1-15 (02)/65DCHT22 (Nguyễn Thị Kim Huệ)	Ngôn ngữ lập trình C-1-15 (03)/65DCHT23 (Nguyễn Thị Kim Huệ)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB02 (Nguyễn Thị Hương Giang)	Ngôn ngữ lập trình C-1-15 (01)/65DCHT21 (Nguyễn Thị Kim Huệ)
		3				Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB02 (Cao Công Ánh)	
		4	Kinh tế quốc tế-1-15 (02)/65DCQT22 (Đỗ Thị Vân Anh)				
		5					
	Chiều	6		Toán 3-1-15 (10)/65DCHT21 (Vũ Xuân Nhâm)		Nhập môn mạng máy tính-1-15 (02)/65DCHT22 (Lê Thanh Tấn)	
		7					
		8	Nhập môn mạng máy tính-1-15 (01)/65DCHT21 (Lê Thanh Tấn)		Toán 3-1-15 (11)/65DCHT22 (Vũ Xuân Nhâm)		Nhập môn mạng máy tính-1-15 (03)/65DCHT23 (Lê Thanh Tấn)
		9					
		10					
		11					
2 **17-08-2015** **-** **23-08-2015**	Sáng	1	Quản trị học-1-15 (02)/65DCQT22 (Công Vũ Hà My)				
		2		Ngôn ngữ lập trình C-1-15 (02)/65DCHT22 (Nguyễn Thị Kim Huệ)	Ngôn ngữ lập trình C-1-15 (03)/65DCHT23 (Nguyễn Thị Kim Huệ)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB02 (Nguyễn Thị Hương Giang)	Ngôn ngữ lập trình C-1-15 (01)/65DCHT21 (Nguyễn Thị Kim Huệ)
		3				Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB02 (Cao Công Ánh)	
		4	Kinh tế quốc tế-1-15 (02)/65DCQT22 (Đỗ Thị Vân Anh)				
		5					
	Chiều	6		Toán 3-1-15 (10)/65DCHT21 (Vũ Xuân Nhâm)		Nhập môn mạng máy tính-1-15 (02)/65DCHT22 (Lê Thanh Tấn)	
		7					
		8					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9	Nhập môn mạng máy tính-1-15 (01)/65DCHT21 (Lê Thanh Tấn)		Toán 3-1-15 (11)/65DCHT22 (Vũ Xuân Nhâm)		Nhập môn mạng máy tính-1-15 (03)/65DCHT23 (Lê Thanh Tấn)
		10					
		11					
3	Sáng	1	Quản trị học-1-15 (02)/65DCQT22 (Công Vũ Hà My)				
		2		Ngôn ngữ lập trình C-1-15 (02)/65DCHT22 (Nguyễn Thị Kim Huệ)	Ngôn ngữ lập trình C-1-15 (03)/65DCHT23 (Nguyễn Thị Kim Huệ)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB02 (Nguyễn Thị Hương Giang)	Ngôn ngữ lập trình C-1-15 (01)/65DCHT21 (Nguyễn Thị Kim Huệ)
		3				Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB02 (Cao Công Ánh)	
		4	Kinh tế quốc tế-1-15 (02)/65DCQT22 (Đỗ Thị Vân Anh)				
24-08-2015 - 30-08-2015		5					
	Chiều	6		Toán 3-1-15 (10)/65DCHT21 (Vũ Xuân Nhâm)		Nhập môn mạng máy tính-1-15 (02)/65DCHT22 (Lê Thanh Tấn)	
		7					
		8	Nhập môn mạng máy tính-1-15 (01)/65DCHT21 (Lê Thanh Tấn)		Toán 3-1-15 (11)/65DCHT22 (Vũ Xuân Nhâm)		Nhập môn mạng máy tính-1-15 (03)/65DCHT23 (Lê Thanh Tấn)
		9					
		10					
		11					
4	Sáng	1	Quản trị học-1-15 (02)/65DCQT22 (Công Vũ Hà My)				
		2		Ngôn ngữ lập trình C-1-15 (02)/65DCHT22 (Nguyễn Thị Kim Huệ)	Ngôn ngữ lập trình C-1-15 (03)/65DCHT23 (Nguyễn Thị Kim Huệ)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB02 (Nguyễn Thị Hương Giang)	Ngôn ngữ lập trình C-1-15 (01)/65DCHT21 (Nguyễn Thị Kim Huệ)
		3				Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB02 (Cao Công Ánh)	
		4	Kinh tế quốc tế-1-15 (02)/65DCQT22 (Đỗ Thị Vân Anh)				
31-08-2015 - 06-09-2015		5					
		6		Toán 3-1-15 (10)/65DCHT21 (Vũ		Nhập môn mạng máy tính-1-15	
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8	Nhập môn mạng máy tính-1-15 (01)/65DCHT21 (Lê Thanh Tấn)	Xuân Nhâm)	Toán 3-1-15 (11)/65DCHT22 (Vũ Xuân Nhâm)	(02)/65DCHT22 (Lê Thanh Tấn)	Nhập môn mạng máy tính-1-15 (03)/65DCHT23 (Lê Thanh Tấn)
		9					
		10					
		11					
5	Sáng	1	Quản trị học-1-15 (02)/65DCQT22 (Công Vũ Hà My)				
		2		Ngôn ngữ lập trình C-1-15 (02)/65DCHT22 (Nguyễn Thị Kim Huệ)	Ngôn ngữ lập trình C-1-15 (03)/65DCHT23 (Nguyễn Thị Kim Huệ)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB02 (Nguyễn Thị Hương Giang)	Ngôn ngữ lập trình C-1-15 (01)/65DCHT21 (Nguyễn Thị Kim Huệ)
		3				Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB02 (Cao Công Ánh)	
		4	Kinh tế quốc tế-1-15 (02)/65DCQT22 (Đỗ Thị Vân Anh)				
		5					
07-09-2015 - 13-09-2015	Chiều	6		Toán 3-1-15 (10)/65DCHT21 (Vũ Xuân Nhâm)		Nhập môn mạng máy tính-1-15 (02)/65DCHT22 (Lê Thanh Tấn)	
		7					
		8	Nhập môn mạng máy tính-1-15 (01)/65DCHT21 (Lê Thanh Tấn)		Toán 3-1-15 (11)/65DCHT22 (Vũ Xuân Nhâm)		Nhập môn mạng máy tính-1-15 (03)/65DCHT23 (Lê Thanh Tấn)
		9					
		10					
		11					
6	Sáng	1	Quản trị học-1-15 (02)/65DCQT22 (Công Vũ Hà My)				
		2		Ngôn ngữ lập trình C-1-15 (02)/65DCHT22 (Nguyễn Thị Kim Huệ)	Ngôn ngữ lập trình C-1-15 (03)/65DCHT23 (Nguyễn Thị Kim Huệ)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB02 (Nguyễn Thị Hương Giang)	Ngôn ngữ lập trình C-1-15 (01)/65DCHT21 (Nguyễn Thị Kim Huệ)
		3				Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB02 (Cao Công Ánh)	
		4	Kinh tế quốc tế-1-15 (02)/65DCQT22 (Đỗ Thị Vân Anh)				
		5					
14-09-2015 -		6					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
20-09-2015	Chiều	7		Toán 3-1-15 (10)/65DCHT21 (Vũ Xuân Nhâm)		Nhập môn mạng máy tính-1-15 (02)/65DCHT22 (Lê Thanh Tấn)	
		8	Nhập môn mạng máy tính-1-15 (01)/65DCHT21 (Lê Thanh Tấn)		Toán 3-1-15 (11)/65DCHT22 (Vũ Xuân Nhâm)		Nhập môn mạng máy tính-1-15 (03)/65DCHT23 (Lê Thanh Tấn)
		9					
		10					
		11					
7	Sáng	1	Quản trị học-1-15 (02)/65DCQT22 (Công Vũ Hà My)				
		2		Ngôn ngữ lập trình C-1-15 (02)/65DCHT22 (Nguyễn Thị Kim Huệ)	Ngôn ngữ lập trình C-1-15 (03)/65DCHT23 (Nguyễn Thị Kim Huệ)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB02 (Nguyễn Thị Hương Giang)	Ngôn ngữ lập trình C-1-15 (01)/65DCHT21 (Nguyễn Thị Kim Huệ)
		3				Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB02 (Cao Công Ánh)	
		4	Kinh tế quốc tế-1-15 (02)/65DCQT22 (Đỗ Thị Vân Anh)				
		5					
21-09-2015 - 27-09-2015	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (17)/66DCHT22 (Ông Văn Hoàng)	Toán 3-1-15 (10)/65DCHT21 (Vũ Xuân Nhâm)	Toán 1-1-15 (27)/66DCVL21 (Vũ Xuân Nhâm)	Nhập môn mạng máy tính-1-15 (02)/65DCHT22 (Lê Thanh Tấn)	
		7					
		8	Nhập môn mạng máy tính-1-15 (01)/65DCHT21 (Lê Thanh Tấn)		Toán 3-1-15 (11)/65DCHT22 (Vũ Xuân Nhâm)		Nhập môn mạng máy tính-1-15 (03)/65DCHT23 (Lê Thanh Tấn)
		9					
		10		Tin học đại cương-1-15 (06)/66DCTM22 (Trần Vĩnh Hạnh)		Hoá học đại cương-1-15 (10)/66DCMX23 (Phạm Hồng Chuyên)	
		11					
8	Sáng	1	Quản trị học-1-15 (02)/65DCQT22 (Công Vũ Hà My)				
		2		Ngôn ngữ lập trình C-1-15 (02)/65DCHT22 (Nguyễn Thị Kim Huệ)	Ngôn ngữ lập trình C-1-15 (03)/65DCHT23 (Nguyễn Thị Kim Huệ)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB02 (Nguyễn Thị Hương Giang)	Ngôn ngữ lập trình C-1-15 (01)/65DCHT21 (Nguyễn Thị Kim Huệ)
		3				Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB02 (Cao Công Ánh)	
		4	Kinh tế quốc tế-1-15 (02)/65DCQT22 (Đỗ Thị Vân Anh)				
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
28-09-2015 - 04-10-2015	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (17)/66DCHT22 (Ông Văn Hoàng)	Toán 3-1-15 (10)/65DCHT21 (Vũ Xuân Nhâm)	Toán 1-1-15 (27)/66DCVL21 (Vũ Xuân Nhâm)	Nhập môn mạng máy tính-1-15 (02)/65DCHT22 (Lê Thanh Tấn)	
		7					
		8	Nhập môn mạng máy tính-1-15 (01)/65DCHT21 (Lê Thanh Tấn)		Toán 3-1-15 (11)/65DCHT22 (Vũ Xuân Nhâm)		Nhập môn mạng máy tính-1-15 (03)/65DCHT23 (Lê Thanh Tấn)
		9					
		10		Tin học đại cương-1-15 (06)/66DCTM22 (Trần Vĩnh Hạnh)		Hoá học đại cương-1-15 (10)/66DCMX23 (Phạm Hồng Chuyên)	
		11					
9 **05-10-2015 - 11-10-2015**	Sáng	1	Quản trị học-1-15 (02)/65DCQT22 (Công Vũ Hà My)				
		2		Ngôn ngữ lập trình C-1-15 (02)/65DCHT22 (Nguyễn Thị Kim Huệ)	Ngôn ngữ lập trình C-1-15 (03)/65DCHT23 (Nguyễn Thị Kim Huệ)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB02 (Nguyễn Thị Hương Giang)	Ngôn ngữ lập trình C-1-15 (01)/65DCHT21 (Nguyễn Thị Kim Huệ)
		3				Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB02 (Cao Công Ánh)	
		4	Kinh tế quốc tế-1-15 (02)/65DCQT22 (Đỗ Thị Vân Anh)				
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (17)/66DCHT22 (Ông Văn Hoàng)	Toán 3-1-15 (10)/65DCHT21 (Vũ Xuân Nhâm)	Toán 1-1-15 (27)/66DCVL21 (Vũ Xuân Nhâm)	Nhập môn mạng máy tính-1-15 (02)/65DCHT22 (Lê Thanh Tấn)	
		7					
		8	Nhập môn mạng máy tính-1-15 (01)/65DCHT21 (Lê Thanh Tấn)		Toán 3-1-15 (11)/65DCHT22 (Vũ Xuân Nhâm)		Nhập môn mạng máy tính-1-15 (03)/65DCHT23 (Lê Thanh Tấn)
		9					
		10		Tin học đại cương-1-15 (06)/66DCTM22 (Trần Vĩnh Hạnh)		Hoá học đại cương-1-15 (10)/66DCMX23 (Phạm Hồng Chuyên)	
		11					
	Sáng	1	Quản trị học-1-15 (02)/65DCQT22 (Công Vũ Hà My)				
		2		Ngôn ngữ lập trình C-1-15 (02)/65DCHT22 (Nguyễn Thị Kim Huệ)	Ngôn ngữ lập trình C-1-15 (03)/65DCHT23 (Nguyễn Thị Kim Huệ)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB02 (Nguyễn Thị Hương Giang)	Ngôn ngữ lập trình C-1-15 (01)/65DCHT21 (Nguyễn Thị Kim Huệ)
		3				Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB02 (Cao Công Ánh)	
		4	Kinh tế quốc tế-1-15 (02)/65DCQT22				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
10 **12-10-2015** **-** **18-10-2015**		5	(Đỗ Thị Vân Anh)				
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (17)/66DCHT22 (Ông Văn Hoàng)	Toán 3-1-15 (10)/65DCHT21 (Vũ Xuân Nhâm)	Toán 1-1-15 (27)/66DCVL21 (Vũ Xuân Nhâm)	Nhập môn mạng máy tính-1-15 (02)/65DCHT22 (Lê Thanh Tấn)	
		7					
		8	Nhập môn mạng máy tính-1-15 (01)/65DCHT21 (Lê Thanh Tấn)		Toán 3-1-15 (11)/65DCHT22 (Vũ Xuân Nhâm)		Nhập môn mạng máy tính-1-15 (03)/65DCHT23 (Lê Thanh Tấn)
		9					
		10		Tin học đại cương-1-15 (06)/66DCTM22 (Trần Vĩnh Hạnh)		Hoá học đại cương-1-15 (10)/66DCMX23 (Phạm Hồng Chuyên)	
		11					
11 **19-10-2015** **-** **25-10-2015**	Sáng	1	Quản trị học-1-15 (02)/65DCQT22 (Công Vũ Hà My)				
		2		Ngôn ngữ lập trình C-1-15 (02)/65DCHT22 (Nguyễn Thị Kim Huệ)	Ngôn ngữ lập trình C-1-15 (03)/65DCHT23 (Nguyễn Thị Kim Huệ)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB02 (Nguyễn Thị Hương Giang)	Ngôn ngữ lập trình C-1-15 (01)/65DCHT21 (Nguyễn Thị Kim Huệ)
		3				Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB02 (Cao Công Ánh)	
		4	Kinh tế quốc tế-1-15 (02)/65DCQT22 (Đỗ Thị Vân Anh)				
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (17)/66DCHT22 (Ông Văn Hoàng)	Toán 3-1-15 (10)/65DCHT21 (Vũ Xuân Nhâm)	Toán 1-1-15 (27)/66DCVL21 (Vũ Xuân Nhâm)	Nhập môn mạng máy tính-1-15 (02)/65DCHT22 (Lê Thanh Tấn)	
		7					
		8	Nhập môn mạng máy tính-1-15 (01)/65DCHT21 (Lê Thanh Tấn)		Toán 3-1-15 (11)/65DCHT22 (Vũ Xuân Nhâm)		Nhập môn mạng máy tính-1-15 (03)/65DCHT23 (Lê Thanh Tấn)
		9					
		10		Tin học đại cương-1-15 (06)/66DCTM22 (Trần Vĩnh Hạnh)		Hoá học đại cương-1-15 (10)/66DCMX23 (Phạm Hồng Chuyên)	
		11					
	Sáng	1	Quản trị học-1-15 (02)/65DCQT22 (Công Vũ Hà My)				
		2		Ngôn ngữ lập trình C-1-15 (02)/65DCHT22 (Nguyễn Thị Kim	Ngôn ngữ lập trình C-1-15 (03)/65DCHT23 (Nguyễn Thị Kim	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB02 (Nguyễn Thị Hương Giang)	Ngôn ngữ lập trình C-1-15 (01)/65DCHT21 (Nguyễn Thị Kim
		3					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
12 **26-10-2015** **-** **01-11-2015**		4	Kinh tế quốc tế-1-15 (02)/65DCQT22 (Đỗ Thị Vân Anh)	(02)/65DCHT22 (Nguyễn Thị Kim Huệ)	(03)/65DCHT23 (Nguyễn Thị Kim Huệ)	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB02 (Cao Công Ánh)	(01)/65DCHT21 (Nguyễn Thị Kim Huệ)
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (17)/66DCHT22 (Ông Văn Hoàng)	Toán 3-1-15 (10)/65DCHT21 (Vũ Xuân Nhâm)	Toán 1-1-15 (27)/66DCVL21 (Vũ Xuân Nhâm)	Nhập môn mạng máy tính-1-15 (02)/65DCHT22 (Lê Thanh Tấn)	
		7					
		8	Nhập môn mạng máy tính-1-15 (01)/65DCHT21 (Lê Thanh Tấn)		Toán 3-1-15 (11)/65DCHT22 (Vũ Xuân Nhâm)		Nhập môn mạng máy tính-1-15 (03)/65DCHT23 (Lê Thanh Tấn)
		9					
		10		Tin học đại cương-1-15 (06)/66DCTM22 (Trần Vĩnh Hạnh)		Hoá học đại cương-1-15 (10)/66DCMX23 (Phạm Hồng Chuyên)	
		11					
13 **02-11-2015** **-** **08-11-2015**	Sáng	1	Quản trị học-1-15 (02)/65DCQT22 (Công Vũ Hà My)				
		2		Ngôn ngữ lập trình C-1-15 (02)/65DCHT22 (Nguyễn Thị Kim Huệ)	Ngôn ngữ lập trình C-1-15 (03)/65DCHT23 (Nguyễn Thị Kim Huệ)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB02 (Nguyễn Thị Hương Giang)	Ngôn ngữ lập trình C-1-15 (01)/65DCHT21 (Nguyễn Thị Kim Huệ)
		3				Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB02 (Cao Công Ánh)	
		4	Kinh tế quốc tế-1-15 (02)/65DCQT22 (Đỗ Thị Vân Anh)				
		5					
	Chiều	6		Toán 3-1-15 (10)/65DCHT21 (Vũ Xuân Nhâm)	Toán 1-1-15 (27)/66DCVL21 (Vũ Xuân Nhâm)	Nhập môn mạng máy tính-1-15 (02)/65DCHT22 (Lê Thanh Tấn)	
		7					
		8	Nhập môn mạng máy tính-1-15 (01)/65DCHT21 (Lê Thanh Tấn)		Toán 3-1-15 (11)/65DCHT22 (Vũ Xuân Nhâm)		Nhập môn mạng máy tính-1-15 (03)/65DCHT23 (Lê Thanh Tấn)
		9					
		10		Tin học đại cương-1-15 (06)/66DCTM22 (Trần Vĩnh Hạnh)		Hoá học đại cương-1-15 (10)/66DCMX23 (Phạm Hồng Chuyên)	
		11					
		1	Quản trị học-1-15 (02)/65DCQT22 (Công Vũ Hà My)				
		2				Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB02 (Nguyễn Thị Hương Giang)	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
14 **09-11-2015** **-** **15-11-2015**	Sáng	3		Ngôn ngữ lập trình C-1-15 (02)/65DCHT22 (Nguyễn Thị Kim Huệ)	Ngôn ngữ lập trình C-1-15 (03)/65DCHT23 (Nguyễn Thị Kim Huệ)	Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB02 (Cao Công Ánh)	Ngôn ngữ lập trình C-1-15 (01)/65DCHT21 (Nguyễn Thị Kim Huệ)
		4	Kinh tế quốc tế-1-15 (02)/65DCQT22 (Đỗ Thị Vân Anh)				
		5					
	Chiều	6		Toán 3-1-15 (10)/65DCHT21 (Vũ Xuân Nhâm)	Toán 1-1-15 (27)/66DCVL21 (Vũ Xuân Nhâm)	Nhập môn mạng máy tính-1-15 (02)/65DCHT22 (Lê Thanh Tấn)	
		7					
		8	Nhập môn mạng máy tính-1-15 (01)/65DCHT21 (Lê Thanh Tấn)		Toán 3-1-15 (11)/65DCHT22 (Vũ Xuân Nhâm)		Nhập môn mạng máy tính-1-15 (03)/65DCHT23 (Lê Thanh Tấn)
		9					
		10		Tin học đại cương-1-15 (06)/66DCTM22 (Trần Vĩnh Hạnh)		Hoá học đại cương-1-15 (10)/66DCMX23 (Phạm Hồng Chuyên)	
		11					
15 **16-11-2015** **-** **22-11-2015**	Sáng	1	Quản trị học-1-15 (02)/65DCQT22 (Công Vũ Hà My)				
		2		Ngôn ngữ lập trình C-1-15 (02)/65DCHT22 (Nguyễn Thị Kim Huệ)	Ngôn ngữ lập trình C-1-15 (03)/65DCHT23 (Nguyễn Thị Kim Huệ)	Đồ án kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB02 (Nguyễn Thị Hương Giang)	Ngôn ngữ lập trình C-1-15 (01)/65DCHT21 (Nguyễn Thị Kim Huệ)
		3				Kết cấu BTCT-1-15 (01)/64DCDB02 (Cao Công Ánh)	
		4	Kinh tế quốc tế-1-15 (02)/65DCQT22 (Đỗ Thị Vân Anh)				
		5					
	Chiều	6		Toán 3-1-15 (10)/65DCHT21 (Vũ Xuân Nhâm)	Toán 1-1-15 (27)/66DCVL21 (Vũ Xuân Nhâm)	Nhập môn mạng máy tính-1-15 (02)/65DCHT22 (Lê Thanh Tấn)	
		7					
		8	Nhập môn mạng máy tính-1-15 (01)/65DCHT21 (Lê Thanh Tấn)		Toán 3-1-15 (11)/65DCHT22 (Vũ Xuân Nhâm)		Nhập môn mạng máy tính-1-15 (03)/65DCHT23 (Lê Thanh Tấn)
		9					
		10		Tin học đại cương-1-15 (06)/66DCTM22 (Trần Vĩnh Hạnh)		Hoá học đại cương-1-15 (10)/66DCMX23 (Phạm Hồng Chuyên)	
		11					
		1					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
16 **23-11-2015** **-** **29-11-2015**	Sáng	2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6			Toán 1-1-15 (27)/66DCVL21 (Vũ Xuân Nhâm)		
		7					
		8					
		9					
		10		Tin học đại cương-1-15 (06)/66DCTM22 (Trần Vĩnh Hạnh)		Hoá học đại cương-1-15 (10)/66DCMX23 (Phạm Hồng Chuyên)	
		11					
17 **30-11-2015** **-** **06-12-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6			Toán 1-1-15 (27)/66DCVL21 (Vũ Xuân Nhâm)		
		7					
		8					
		9					
		10		Tin học đại cương-1-15 (06)/66DCTM22 (Trần Vĩnh Hạnh)		Hoá học đại cương-1-15 (10)/66DCMX23 (Phạm Hồng Chuyên)	
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
18 **07-12-2015** **-** **13-12-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6			Toán 1-1-15 (27)/66DCVL21 (Vũ Xuân Nhâm)		
		7					
		8					
		9					
		10		Tin học đại cương-1-15 (06)/66DCTM22 (Trần Vĩnh Hạnh)		Hoá học đại cương-1-15 (10)/66DCMX23 (Phạm Hồng Chuyên)	
		11					
19 **14-12-2015** **-** **20-12-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6			Toán 1-1-15 (27)/66DCVL21 (Vũ Xuân Nhâm)		
		7					
		8					
		9					
		10		Tin học đại cương-1-15		Hoá học đại cương-1-15 (10)/66DCMX23 (Phạm Hồng	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11		(06)/66DCTM22 (Trần Vĩnh Hạnh)		(10)/66DCMX23 (Phạm Hồng Chuyên)	
20 **21-12-2015** **-** **27-12-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6			Toán 1-1-15 (27)/66DCVL21 (Vũ Xuân Nhâm)		
		7					
		8					
		9					
		10		Tin học đại cương-1-15 (06)/66DCTM22 (Trần Vĩnh Hạnh)		Hoá học đại cương-1-15 (10)/66DCMX23 (Phạm Hồng Chuyên)	
		11					
21 **28-12-2015** **-** **03-01-2016**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6			Toán 1-1-15 (27)/66DCVL21 (Vũ Xuân Nhâm)		
		7					
		8					
		9					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10		Tin học đại cương-1-15 (06)/66DCTM22 (Trần Vĩnh Hạnh)		Hoá học đại cương-1-15 (10)/66DCMX23 (Phạm Hồng Chuyên)	
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A2.503**				
1	Sáng	1	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (04)/63DCKT07 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)		Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (04)/63DCKT07 (Nguyễn Hoàng Lan)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (04)/63DCKT07 (Vũ Thị Hải Anh)	
		2					
		3					
		4					Tiếng Anh 1-1-15 (04)/65DCQT21 (Bùi Thị Phương Thảo)
		5					
10-08-2015 -		6		Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (03)/63DCKT06 (Lâm Phạm Thị Hải		Quản trị doanh nghiệp-1-15	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
16-08-2015	Chiều	7	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (02)/63DCKT05 (Nguyễn Việt Thắng)	(03)/63DCKT06 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)		(03)/63DCKT06 (Nguyễn Việt Thắng)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (01)/63DCKT04 (Vũ Thị Hải Anh)
		8		Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (03)/63DCKT06 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)		Quản trị doanh nghiệp-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Việt Thắng)	
		9				PP nghiên cứu khoa học-1-15 (07)/65DCKT24 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	
		10					
		11					
2	Sáng	1	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (04)/63DCKT07 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)		Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (04)/63DCKT07 (Nguyễn Hoàng Lan)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (04)/63DCKT07 (Vũ Thị Hải Anh)	
		2					
		3					
		4					Tiếng Anh 1-1-15 (04)/65DCQT21 (Bùi Thị Phương Thảo)
		5					
17-08-2015 - 23-08-2015	Chiều	6	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (02)/63DCKT05 (Nguyễn Việt Thắng)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (03)/63DCKT06 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)		Quản trị doanh nghiệp-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Việt Thắng)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (01)/63DCKT04 (Vũ Thị Hải Anh)
		7					
		8		Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (03)/63DCKT06 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)		Quản trị doanh nghiệp-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Việt Thắng)	
		9				PP nghiên cứu khoa học-1-15 (07)/65DCKT24 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	
		10					
		11					
3	Sáng	1	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (04)/63DCKT07 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)		Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (04)/63DCKT07 (Nguyễn Hoàng Lan)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (04)/63DCKT07 (Vũ Thị Hải Anh)	
		2					
		3					
		4					Tiếng Anh 1-1-15 (04)/65DCQT21 (Bùi Thị Phương Thảo)
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
24-08-2015 - 30-08-2015	Chiều	6	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (02)/63DCKT05 (Nguyễn Việt Thắng)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (03)/63DCKT06 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)		Quản trị doanh nghiệp-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Việt Thắng)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (01)/63DCKT04 (Vũ Thị Hải Anh)
		7					
		8		Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (03)/63DCKT06 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)		Quản trị doanh nghiệp-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Việt Thắng)	
		9				PP nghiên cứu khoa học-1-15 (07)/65DCKT24 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	
		10					
		11					
4 **31-08-2015 - 06-09-2015**	Sáng	1	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (04)/63DCKT07 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)		Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (04)/63DCKT07 (Nguyễn Hoàng Lan)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (04)/63DCKT07 (Vũ Thị Hải Anh)	
		2					
		3					
		4					Tiếng Anh 1-1-15 (04)/65DCQT21 (Bùi Thị Phương Thảo)
		5					
	Chiều	6	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (02)/63DCKT05 (Nguyễn Việt Thắng)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (03)/63DCKT06 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)		Quản trị doanh nghiệp-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Việt Thắng)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (01)/63DCKT04 (Vũ Thị Hải Anh)
		7					
		8		Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (03)/63DCKT06 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)		Quản trị doanh nghiệp-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Việt Thắng)	
		9				PP nghiên cứu khoa học-1-15 (07)/65DCKT24 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	
		10					
		11					
	Sáng	1	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (04)/63DCKT07 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)		Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (04)/63DCKT07 (Nguyễn Hoàng Lan)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (04)/63DCKT07 (Vũ Thị Hải Anh)	
		2					
		3					
		4					Tiếng Anh 1-1-15 (04)/65DCQT21

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
5 **07-09-2015** **-** **13-09-2015**		5					(Bùi Thị Phương Thảo)
	Chiều	6	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (02)/63DCKT05 (Nguyễn Việt Thắng)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (03)/63DCKT06 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)		Quản trị doanh nghiệp-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Việt Thắng)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (01)/63DCKT04 (Vũ Thị Hải Anh)
		7					
		8		Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (03)/63DCKT06 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)		Quản trị doanh nghiệp-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Việt Thắng)	
		9				PP nghiên cứu khoa học-1-15 (07)/65DCKT24 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	
		10					
		11					
6 **14-09-2015** **-** **20-09-2015**	Sáng	1	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (04)/63DCKT07 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)		Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (04)/63DCKT07 (Nguyễn Hoàng Lan)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (04)/63DCKT07 (Vũ Thị Hải Anh)	
		2					
		3					
		4					Tiếng Anh 1-1-15 (04)/65DCQT21 (Bùi Thị Phương Thảo)
		5					
	Chiều	6	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (02)/63DCKT05 (Nguyễn Việt Thắng)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (03)/63DCKT06 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)		Quản trị doanh nghiệp-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Việt Thắng)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (01)/63DCKT04 (Vũ Thị Hải Anh)
		7					
		8		Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (03)/63DCKT06 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)		Quản trị doanh nghiệp-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Việt Thắng)	
		9				PP nghiên cứu khoa học-1-15 (07)/65DCKT24 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	
		10					
		11					
	Sáng	1	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (04)/63DCKT07 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Kinh tế vi mô-1-15 (03)/66DCKT23 (Kiều Mạnh)	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (04)/63DCKT07 (Nguyễn Hoàng Lan)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (04)/63DCKT07 (Vũ Thị Hải Anh)	Toán 1 (KT)-1-15 (03)/66DCKT23 (Bùi Thị Lan Anh)
		2					
		3		Nguyên lý kế toán 1-15			

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
7 **21-09-2015** **-** **27-09-2015**		4		Nguyên lý kế toán-1-15 (11)/66DCKT23 (Nguyễn Minh Nguyệt)	Nguyên lý kế toán-1-15 (11)/66DCKT23 (Nguyễn Minh Nguyệt)	Toán 1 (KT)-1-15 (06)/66DCQT22 (Bùi Thị Lan Anh)	Tiếng Anh 1-1-15 (04)/65DCQT21 (Bùi Thị Phương Thảo)
		5					
	Chiều	6	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (02)/63DCKT05 (Nguyễn Việt Thắng)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (03)/63DCKT06 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (25)/66DCMX22 (Trần Quốc Tuấn)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Việt Thắng)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (01)/63DCKT04 (Vũ Thị Hải Anh)
		7					
		8		Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (03)/63DCKT06 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (25)/66DCMX22 (Trần Quốc Tuấn)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Việt Thắng)	
		9	Tâm lý học đại cương-1-15 (04)/66DCQT24 (Dương Thị Thu Hương)	Kinh tế vi mô-1-15 (12)/66DCQT23 (Đỗ Thị Vân Anh)		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (07)/65DCKT24 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	
		10			Hình học họa hình-1-15 (07)/66DCMX22 (Bùi Thị Phương Hoa)		Toán 1-1-15 (31)/66DCVL22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		11					
8 **28-09-2015** **-** **04-10-2015**	Sáng	1	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (04)/63DCKT07 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Kinh tế vi mô-1-15 (03)/66DCKT23 (Kiều Mạnh)	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (04)/63DCKT07 (Nguyễn Hoàng Lan)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (04)/63DCKT07 (Vũ Thị Hải Anh)	Toán 1 (KT)-1-15 (03)/66DCKT23 (Bùi Thị Lan Anh)
		2					
		3		Nguyên lý kế toán-1-15 (11)/66DCKT23 (Nguyễn Minh Nguyệt)			
		4			Nguyên lý kế toán-1-15 (11)/66DCKT23 (Nguyễn Minh Nguyệt)	Toán 1 (KT)-1-15 (06)/66DCQT22 (Bùi Thị Lan Anh)	Tiếng Anh 1-1-15 (04)/65DCQT21 (Bùi Thị Phương Thảo)
		5					
	Chiều	6	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (02)/63DCKT05 (Nguyễn Việt Thắng)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (03)/63DCKT06 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (25)/66DCMX22 (Trần Quốc Tuấn)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Việt Thắng)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (01)/63DCKT04 (Vũ Thị Hải Anh)
		7					
		8		Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (03)/63DCKT06 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (25)/66DCMX22 (Trần Quốc Tuấn)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Việt Thắng)	
		9	Tâm lý học đại cương-1-15 (04)/66DCQT24 (Dương Thị Thu Hương)	Kinh tế vi mô-1-15 (12)/66DCQT23 (Đỗ Thị Vân Anh)		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (07)/65DCKT24 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	
		10			Hình học họa hình-1-15 (07)/66DCMX22 (Bùi Thị Phương Hoa)		Toán 1-1-15 (31)/66DCVL22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		11					
		1	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (04)/63DCKT07 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Kinh tế vi mô-1-15 (03)/66DCKT23 (Kiều Mạnh)	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (04)/63DCKT07 (Nguyễn Hoàng Lan)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (04)/63DCKT07 (Vũ Thị Hải Anh)	Toán 1 (KT)-1-15 (03)/66DCKT23 (Bùi Thị Lan Anh)
		2					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
9 **05-10-2015** **-** **11-10-2015**	Sáng	3		Nguyên lý kế toán-1-15 (11)/66DCKT23 (Nguyễn Minh Nguyệt)			
		4			Nguyên lý kế toán-1-15 (11)/66DCKT23 (Nguyễn Minh Nguyệt)	Toán 1 (KT)-1-15 (06)/66DCQT22 (Bùi Thị Lan Anh)	Tiếng Anh 1-1-15 (04)/65DCQT21 (Bùi Thị Phương Thảo)
		5					
	Chiều	6	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (02)/63DCKT05 (Nguyễn Việt Thắng)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (03)/63DCKT06 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (25)/66DCMX22 (Trần Quốc Tuấn)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Việt Thắng)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (01)/63DCKT04 (Vũ Thị Hải Anh)
		7					
		8		Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (03)/63DCKT06 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (25)/66DCMX22 (Trần Quốc Tuấn)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Việt Thắng)	
		9	Tâm lý học đại cương-1-15 (04)/66DCQT24 (Dương Thị Thu Hương)	Kinh tế vi mô-1-15 (12)/66DCQT23 (Đỗ Thị Vân Anh)		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (07)/65DCKT24 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	
		10			Hình học họa hình-1-15 (07)/66DCMX22 (Bùi Thị Phương Hoa)		Toán 1-1-15 (31)/66DCVL22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		11					
10 **12-10-2015** **-** **18-10-2015**	Sáng	1	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (04)/63DCKT07 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Kinh tế vi mô-1-15 (03)/66DCKT23 (Kiều Mạnh)	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (04)/63DCKT07 (Nguyễn Hoàng Lan)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (04)/63DCKT07 (Vũ Thị Hải Anh)	Toán 1 (KT)-1-15 (03)/66DCKT23 (Bùi Thị Lan Anh)
		2					
		3		Nguyên lý kế toán-1-15 (11)/66DCKT23 (Nguyễn Minh Nguyệt)			
		4			Nguyên lý kế toán-1-15 (11)/66DCKT23 (Nguyễn Minh Nguyệt)	Toán 1 (KT)-1-15 (06)/66DCQT22 (Bùi Thị Lan Anh)	Tiếng Anh 1-1-15 (04)/65DCQT21 (Bùi Thị Phương Thảo)
		5					
	Chiều	6	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (02)/63DCKT05 (Nguyễn Việt Thắng)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (03)/63DCKT06 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (25)/66DCMX22 (Trần Quốc Tuấn)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Việt Thắng)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (01)/63DCKT04 (Vũ Thị Hải Anh)
		7					
		8		Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (03)/63DCKT06 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (25)/66DCMX22 (Trần Quốc Tuấn)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Việt Thắng)	
		9	Tâm lý học đại cương-1-15 (04)/66DCQT24 (Dương Thị Thu Hương)	Kinh tế vi mô-1-15 (12)/66DCQT23 (Đỗ Thị Vân Anh)		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (07)/65DCKT24 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	
		10			Hình học họa hình-1-15 (07)/66DCMX22 (Bùi Thị Phương Hoa)		Toán 1-1-15 (31)/66DCVL22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		11					
		1	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15	Kinh tế vi mô-1-15 (03)/66DCKT23			

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
11 **19-10-2015** **-** **25-10-2015**	Sáng	2	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (04)/63DCKT07 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	(Kiều Mạnh)	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (04)/63DCKT07 (Nguyễn Hoàng Lan)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (04)/63DCKT07 (Vũ Thị Hải Anh)	Toán 1 (KT)-1-15 (03)/66DCKT23 (Bùi Thị Lan Anh)
		3		Nguyên lý kế toán-1-15 (11)/66DCKT23 (Nguyễn Minh Nguyệt)			
		4			Nguyên lý kế toán-1-15 (11)/66DCKT23 (Nguyễn Minh Nguyệt)	Toán 1 (KT)-1-15 (06)/66DCQT22 (Bùi Thị Lan Anh)	Tiếng Anh 1-1-15 (04)/65DCQT21 (Bùi Thị Phương Thảo)
		5					
	Chiều	6	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (02)/63DCKT05 (Nguyễn Việt Thắng)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (03)/63DCKT06 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (25)/66DCMX22 (Trần Quốc Tuấn)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Việt Thắng)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (01)/63DCKT04 (Vũ Thị Hải Anh)
		7					
		8		Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (03)/63DCKT06 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (25)/66DCMX22 (Trần Quốc Tuấn)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Việt Thắng)	
		9	Tâm lý học đại cương-1-15 (04)/66DCQT24 (Dương Thị Thu Hương)	Kinh tế vi mô-1-15 (12)/66DCQT23 (Đỗ Thị Vân Anh)		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (07)/65DCKT24 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	
		10			Hình học họa hình-1-15 (07)/66DCMX22 (Bùi Thị Phương Hoa)		Toán 1-1-15 (31)/66DCVL22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		11					
12 **26-10-2015** **-** **01-11-2015**	Sáng	1	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (04)/63DCKT07 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Kinh tế vi mô-1-15 (03)/66DCKT23 (Kiều Mạnh)	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (04)/63DCKT07 (Nguyễn Hoàng Lan)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (04)/63DCKT07 (Vũ Thị Hải Anh)	Toán 1-1-15 (13)/66DCMO21 (Bùi Thị Lan Anh)
		2					
		3		Nguyên lý kế toán-1-15 (11)/66DCKT23 (Nguyễn Minh Nguyệt)			
		4			Nguyên lý kế toán-1-15 (11)/66DCKT23 (Nguyễn Minh Nguyệt)	Toán 1 (KT)-1-15 (06)/66DCQT22 (Bùi Thị Lan Anh)	Tiếng Anh 1-1-15 (04)/65DCQT21 (Bùi Thị Phương Thảo)
		5					
	Chiều	6	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (02)/63DCKT05 (Nguyễn Việt Thắng)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (03)/63DCKT06 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (25)/66DCMX22 (Trần Quốc Tuấn)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Việt Thắng)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (01)/63DCKT04 (Vũ Thị Hải Anh)
		7					
		8		Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (03)/63DCKT06 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (25)/66DCMX22 (Trần Quốc Tuấn)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Việt Thắng)	
		9	Tâm lý học đại cương-1-15 (04)/66DCQT24 (Dương Thị Thu Hương)	Kinh tế vi mô-1-15 (12)/66DCQT23 (Đỗ Thị Vân Anh)		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (07)/65DCKT24 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	
		10			Hình học họa hình-1-15 (07)/66DCMX22 (Bùi Thị Phương Hoa)		Toán 1-1-15 (31)/66DCVL22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
13 **02-11-2015** **-** **08-11-2015**	Sáng	1	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (04)/63DCKT07 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Toán 1-1-15 (43)/66DCDB23 (Vũ Dũng)	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (04)/63DCKT07 (Nguyễn Hoàng Lan)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (04)/63DCKT07 (Vũ Thị Hải Anh)	Toán 1-1-15 (13)/66DCMO21 (Bùi Thị Lan Anh)
		2					
		3		Vật lý đại cương 1-1-15 (40)/66DCDB23 (Ông Văn Hoàng)			
		4			Toán 1-1-15 (43)/66DCDB23 (Vũ Dũng)	Toán 1 (KT)-1-15 (06)/66DCQT22 (Bùi Thị Lan Anh)	Tiếng Anh 1-1-15 (04)/65DCQT21 (Bùi Thị Phương Thảo)
		5					
	Chiều	6	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (02)/63DCKT05 (Nguyễn Việt Thắng)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (03)/63DCKT06 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (25)/66DCMX22 (Trần Quốc Tuấn)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Việt Thắng)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (01)/63DCKT04 (Vũ Thị Hải Anh)
		7					
		8		Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (03)/63DCKT06 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (25)/66DCMX22 (Trần Quốc Tuấn)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Việt Thắng)	
		9	Tâm lý học đại cương-1-15 (04)/66DCQT24 (Dương Thị Thu Hương)	Kinh tế vi mô-1-15 (12)/66DCQT23 (Đỗ Thị Vân Anh)		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (07)/65DCKT24 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	
		10			Hình học họa hình-1-15 (07)/66DCMX22 (Bùi Thị Phương Hoa)		Toán 1-1-15 (31)/66DCVL22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		11					
14 **09-11-2015** **-** **15-11-2015**	Sáng	1	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (04)/63DCKT07 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Toán 1-1-15 (43)/66DCDB23 (Vũ Dũng)	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (04)/63DCKT07 (Nguyễn Hoàng Lan)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (04)/63DCKT07 (Vũ Thị Hải Anh)	Toán 1-1-15 (13)/66DCMO21 (Bùi Thị Lan Anh)
		2					
		3		Vật lý đại cương 1-1-15 (40)/66DCDB23 (Ông Văn Hoàng)			
		4			Toán 1-1-15 (43)/66DCDB23 (Vũ Dũng)	Toán 1 (KT)-1-15 (06)/66DCQT22 (Bùi Thị Lan Anh)	Tiếng Anh 1-1-15 (04)/65DCQT21 (Bùi Thị Phương Thảo)
		5					
	Chiều	6	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (02)/63DCKT05 (Nguyễn Việt Thắng)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (03)/63DCKT06 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (25)/66DCMX22 (Trần Quốc Tuấn)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Việt Thắng)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (01)/63DCKT04 (Vũ Thị Hải Anh)
		7					
		8		Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (03)/63DCKT06 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (25)/66DCMX22 (Trần Quốc Tuấn)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Việt Thắng)	
		9	Tâm lý học đại cương-1-15 (04)/66DCQT24 (Dương Thị Thu Hương)	Kinh tế vi mô-1-15 (12)/66DCQT23 (Đỗ Thị Vân Anh)		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (07)/65DCKT24 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	
		10			Hình học họa hình-1-15 (07)/66DCMX22 (Bùi Thị Phương		Toán 1-1-15 (31)/66DCVL22 (Phạm

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11			(07)/66DCMX22 (Bùi Thị Phương Hoa)		Thị Ninh Nhâm)
15 **16-11-2015** **-** **22-11-2015**	Sáng	1	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (04)/63DCKT07 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Toán 1-1-15 (43)/66DCDB23 (Vũ Dũng)	Kiểm toán báo cáo TC-1-15 (04)/63DCKT07 (Nguyễn Hoàng Lan)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (04)/63DCKT07 (Vũ Thị Hải Anh)	Toán 1-1-15 (13)/66DCMO21 (Bùi Thị Lan Anh)
		2					
		3		Vật lý đại cương 1-1-15 (40)/66DCDB23 (Ông Văn Hoàng)			
		4			Toán 1-1-15 (43)/66DCDB23 (Vũ Dũng)	Toán 1 (KT)-1-15 (06)/66DCQT22 (Bùi Thị Lan Anh)	Tiếng Anh 1-1-15 (04)/65DCQT21 (Bùi Thị Phương Thảo)
		5					
	Chiều	6	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (02)/63DCKT05 (Nguyễn Việt Thắng)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (03)/63DCKT06 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (25)/66DCMX22 (Trần Quốc Tuấn)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Việt Thắng)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (01)/63DCKT04 (Vũ Thị Hải Anh)
		7					
		8		Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (03)/63DCKT06 (Lâm Phạm Thị Hải Hà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (25)/66DCMX22 (Trần Quốc Tuấn)	Quản trị doanh nghiệp-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Việt Thắng)	
		9	Tâm lý học đại cương-1-15 (04)/66DCQT24 (Dương Thị Thu Hương)	Kinh tế vi mô-1-15 (12)/66DCQT23 (Đỗ Thị Vân Anh)		PP nghiên cứu khoa học-1-15 (07)/65DCKT24 (Nguyễn Thị Thanh Hiền)	
		10			Hình học họa hình-1-15 (07)/66DCMX22 (Bùi Thị Phương Hoa)		Toán 1-1-15 (31)/66DCVL22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		11					
16 **23-11-2015** **-** **29-11-2015**	Sáng	1					Toán 1-1-15 (13)/66DCMO21 (Bùi Thị Lan Anh)
		2					
		3					
		4				Toán 1 (KT)-1-15 (06)/66DCQT22 (Bùi Thị Lan Anh)	
		5					
	Chiều	6			Vật lý đại cương 1-1-15 (25)/66DCMX22 (Trần Quốc Tuấn)		
		7					
		8			Vật lý đại cương 1-1-15 (25)/66DCMX22 (Trần Quốc Tuấn)		
		9	Tâm lý học đại cương-1-15 (04)/66DCQT24 (Dương Thị Thu				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10	(04)/66DCQT24 (Dương Thị Thu Hương)	Kinh tế vi mô-1-15 (12)/66DCQT23 (Đỗ Thị Vân Anh)	Hình học họa hình-1-15 (07)/66DCMX22 (Bùi Thị Phương Hoa)		Toán 1-1-15 (31)/66DCVL22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		11					
17 **30-11-2015 - 06-12-2015**	Sáng	1					Toán 1-1-15 (13)/66DCMO21 (Bùi Thị Lan Anh)
		2					
		3					
		4				Toán 1 (KT)-1-15 (06)/66DCQT22 (Bùi Thị Lan Anh)	
		5					
	Chiều	6			Vật lý đại cương 1-1-15 (25)/66DCMX22 (Trần Quốc Tuấn)		
		7					
		8			Vật lý đại cương 1-1-15 (25)/66DCMX22 (Trần Quốc Tuấn)		
		9	Tâm lý học đại cương-1-15 (04)/66DCQT24 (Dương Thị Thu Hương)	Kinh tế vi mô-1-15 (12)/66DCQT23 (Đỗ Thị Vân Anh)			
		10			Hình học họa hình-1-15 (07)/66DCMX22 (Bùi Thị Phương Hoa)		Toán 1-1-15 (31)/66DCVL22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		11					
18 **07-12-2015 - 13-12-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4				Toán 1 (KT)-1-15 (06)/66DCQT22 (Bùi Thị Lan Anh)	
		5					
	Chiều	6			Vật lý đại cương 1-1-15 (25)/66DCMX22 (Trần Quốc Tuấn)		
		7					
		8			Vật lý đại cương 1-1-15		

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9	Tâm lý học đại cương-1-15 (04)/66DCQT24 (Dương Thị Thu Hương)	Kinh tế vi mô-1-15 (12)/66DCQT23 (Đỗ Thị Vân Anh)	(25)/66DCMX22 (Trần Quốc Tuấn)		
		10			Hình học họa hình-1-15 (07)/66DCMX22 (Bùi Thị Phương Hoa)		Toán 1-1-15 (31)/66DCVL22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		11					
19	Sáng	1					
		2					
		3					
		4				Toán 1 (KT)-1-15 (06)/66DCQT22 (Bùi Thị Lan Anh)	
14-12-2015 - 20-12-2015		5					
	Chiều	6			Vật lý đại cương 1-1-15 (25)/66DCMX22 (Trần Quốc Tuấn)		
		7					
		8			Vật lý đại cương 1-1-15 (25)/66DCMX22 (Trần Quốc Tuấn)		
		9	Tâm lý học đại cương-1-15 (04)/66DCQT24 (Dương Thị Thu Hương)	Kinh tế vi mô-1-15 (12)/66DCQT23 (Đỗ Thị Vân Anh)			
		10			Hình học họa hình-1-15 (07)/66DCMX22 (Bùi Thị Phương Hoa)		Toán 1-1-15 (31)/66DCVL22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		11					
20	Sáng	1					
		2					
		3					
		4				Toán 1 (KT)-1-15 (06)/66DCQT22 (Bùi Thị Lan Anh)	
21-12-2015 - 27-12-2015		5					
		6			Vật lý đại cương 1-1-15 (25)/66DCMX22 (Trần Quốc Tuấn)		
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8			Vật lý đại cương 1-1-15 (25)/66DCMX22 (Trần Quốc Tuấn)		
		9	Tâm lý học đại cương-1-15 (04)/66DCQT24 (Dương Thị Thu Hương)	Kinh tế vi mô-1-15 (12)/66DCQT23 (Đỗ Thị Vân Anh)			
		10			Hình học họa hình-1-15 (07)/66DCMX22 (Bùi Thị Phương Hoa)		Toán 1-1-15 (31)/66DCVL22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		11					
21 **28-12-2015 - 03-01-2016**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4				Toán 1 (KT)-1-15 (06)/66DCQT22 (Bùi Thị Lan Anh)	
		5					
	Chiều	6			Vật lý đại cương 1-1-15 (25)/66DCMX22 (Trần Quốc Tuấn)		
		7					
		8			Vật lý đại cương 1-1-15 (25)/66DCMX22 (Trần Quốc Tuấn)		
		9	Tâm lý học đại cương-1-15 (04)/66DCQT24 (Dương Thị Thu Hương)	Kinh tế vi mô-1-15 (12)/66DCQT23 (Đỗ Thị Vân Anh)			
		10			Hình học họa hình-1-15 (07)/66DCMX22 (Bùi Thị Phương Hoa)		Toán 1-1-15 (31)/66DCVL22 (Phạm Thị Ninh Nhâm)
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A2.504**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4		Tiếng Anh 1-1-15 (07)/65DCKT22 (Lê Thị Bình)			
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
	Sáng	1					
		2					
		3					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
2 **17-08-2015** **-** **23-08-2015**		4		Tiếng Anh 1-1-15 (07)/65DCKT22 (Lê Thị Bình)			
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
3 **24-08-2015** **-** **30-08-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4		Tiếng Anh 1-1-15 (07)/65DCKT22 (Lê Thị Bình)			
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
		1		Tiếng Anh 4-1-15 (02)/63DCCD07 (Tô Vân Hòa)			
		2	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (01)/63DCCD06 (Nguyễn Thanh		Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
4 **31-08-2015** **-** **06-09-2015**	Sáng	3	(01)/63DCCD06 (Nguyễn Thanh Hưng)		(01)/63DCCD06 (Phùng Bá Thắng)	(01)/63DCCD06 (Trần Trung Hiếu)	Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCCD06 (Tô Vân Hòa)
		4	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (01)/63DCCD06 (Nguyễn Thanh Hưng)	Tiếng Anh 1-1-15 (07)/65DCKT22 (Lê Thị Bình)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (01)/63DCCD06 (Phùng Bá Thắng)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (01)/63DCCD06 (Trần Trung Hiếu)	
		5					
	Chiều	6	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (02)/63DCCD07 (Nguyễn Thanh Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (02)/63DCCD07 (Lê Văn Mạnh)			
		7					
		8	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (02)/63DCCD07 (Nguyễn Thanh Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (02)/63DCCD07 (Lê Văn Mạnh)		Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (02)/63DCCD07 (Vũ Hoài Nam)	
		9					
		10				Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (02)/63DCCD07 (Vũ Hoài Nam)	
		11					
5 **07-09-2015** **-** **13-09-2015**	Sáng	1		Tiếng Anh 4-1-15 (02)/63DCCD07 (Tô Vân Hòa)			
		2	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (01)/63DCCD06 (Nguyễn Thanh Hưng)		Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (01)/63DCCD06 (Phùng Bá Thắng)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (01)/63DCCD06 (Trần Trung Hiếu)	
		3					Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCCD06 (Tô Vân Hòa)
		4	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (01)/63DCCD06 (Nguyễn Thanh Hưng)	Tiếng Anh 1-1-15 (07)/65DCKT22 (Lê Thị Bình)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (01)/63DCCD06 (Phùng Bá Thắng)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (01)/63DCCD06 (Trần Trung Hiếu)	
		5					
	Chiều	6	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (02)/63DCCD07 (Nguyễn Thanh Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (02)/63DCCD07 (Lê Văn Mạnh)			
		7					
		8	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (02)/63DCCD07 (Nguyễn Thanh Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (02)/63DCCD07 (Lê Văn Mạnh)		Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (02)/63DCCD07 (Vũ Hoài Nam)	
		9					
		10				Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (02)/63DCCD07 (Vũ Hoài Nam)	
		11					
		1					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
6 **14-09-2015** **-** **20-09-2015**	Sáng	2	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (01)/63DCCD06 (Nguyễn Thanh Hưng)	Tiếng Anh 4-1-15 (02)/63DCCD07 (Tô Vân Hòa)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (01)/63DCCD06 (Phùng Bá Thắng)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (01)/63DCCD06 (Trần Trung Hiếu)	
		3					Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCCD06 (Tô Vân Hòa)
		4	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (01)/63DCCD06 (Nguyễn Thanh Hưng)	Tiếng Anh 1-1-15 (07)/65DCKT22 (Lê Thị Bình)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (01)/63DCCD06 (Phùng Bá Thắng)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (01)/63DCCD06 (Trần Trung Hiếu)	
		5					
	Chiều	6	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (02)/63DCCD07 (Nguyễn Thanh Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (02)/63DCCD07 (Lê Văn Mạnh)			
		7					
		8	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (02)/63DCCD07 (Nguyễn Thanh Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (02)/63DCCD07 (Lê Văn Mạnh)		Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (02)/63DCCD07 (Vũ Hoài Nam)	
		9					
		10				Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (02)/63DCCD07 (Vũ Hoài Nam)	
		11					
7 **21-09-2015** **-** **27-09-2015**	Sáng	1		Tiếng Anh 4-1-15 (02)/63DCCD07 (Tô Vân Hòa)			Hoá học đại cương-1-15 (14)/66DCMX22 (Lê Minh Đức)
		2	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (01)/63DCCD06 (Nguyễn Thanh Hưng)		Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (01)/63DCCD06 (Phùng Bá Thắng)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (01)/63DCCD06 (Trần Trung Hiếu)	
		3					Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCCD06 (Tô Vân Hòa)
		4	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (01)/63DCCD06 (Nguyễn Thanh Hưng)	Tiếng Anh 1-1-15 (07)/65DCKT22 (Lê Thị Bình)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (01)/63DCCD06 (Phùng Bá Thắng)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (01)/63DCCD06 (Trần Trung Hiếu)	
		5					
	Chiều	6	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (02)/63DCCD07 (Nguyễn Thanh Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (02)/63DCCD07 (Lê Văn Mạnh)	Toán 1-1-15 (14)/66DCOT21 (Bùi Thị Lan Anh)		Toán 1-1-15 (14)/66DCOT21 (Bùi Thị Lan Anh)
		7					
		8	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (02)/63DCCD07 (Nguyễn Thanh Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (02)/63DCCD07 (Lê Văn Mạnh)	Hình học họa hình-1-15 (01)/66DCOT21 (Bùi Thị Phương Hoa)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (02)/63DCCD07 (Vũ Hoài Nam)	Vật lý đại cương 1-1-15 (19)/66DCOT21 (Nguyễn Văn Cường)
		9					
		10		Toán 1 (KT)-1-15 (09)/66DCKT25 (Cô Tâm)	Hình học họa hình-1-15 (08)/66DCMX23 (Lê Văn Kiên)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (02)/63DCCD07 (Vũ Hoài Nam)	
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
8 **28-09-2015** **-** **04-10-2015**	Sáng	1		Tiếng Anh 4-1-15 (02)/63DCCD07 (Tô Vân Hòa)			Hoá học đại cương-1-15 (14)/66DCMX22 (Lê Minh Đức)
		2	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (01)/63DCCD06 (Nguyễn Thanh Hưng)		Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (01)/63DCCD06 (Phùng Bá Thắng)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (01)/63DCCD06 (Trần Trung Hiếu)	
		3					Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCCD06 (Tô Vân Hòa)
		4	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (01)/63DCCD06 (Nguyễn Thanh Hưng)	Tiếng Anh 1-1-15 (07)/65DCKT22 (Lê Thị Bình)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (01)/63DCCD06 (Phùng Bá Thắng)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (01)/63DCCD06 (Trần Trung Hiếu)	
		5					
	Chiều	6	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (02)/63DCCD07 (Nguyễn Thanh Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (02)/63DCCD07 (Lê Văn Mạnh)	Toán 1-1-15 (14)/66DCOT21 (Bùi Thị Lan Anh)		Toán 1-1-15 (14)/66DCOT21 (Bùi Thị Lan Anh)
		7					
		8	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (02)/63DCCD07 (Nguyễn Thanh Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (02)/63DCCD07 (Lê Văn Mạnh)	Hình học họa hình-1-15 (01)/66DCOT21 (Bùi Thị Phương Hoa)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (02)/63DCCD07 (Vũ Hoài Nam)	Vật lý đại cương 1-1-15 (19)/66DCOT21 (Nguyễn Văn Cường)
		9					
		10		Toán 1 (KT)-1-15 (09)/66DCKT25 (Cô Tâm)	Hình học họa hình-1-15 (08)/66DCMX23 (Lê Văn Kiên)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (02)/63DCCD07 (Vũ Hoài Nam)	
		11					
9 **05-10-2015** **-** **11-10-2015**	Sáng	1		Tiếng Anh 4-1-15 (02)/63DCCD07 (Tô Vân Hòa)			Hoá học đại cương-1-15 (14)/66DCMX22 (Lê Minh Đức)
		2	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (01)/63DCCD06 (Nguyễn Thanh Hưng)		Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (01)/63DCCD06 (Phùng Bá Thắng)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (01)/63DCCD06 (Trần Trung Hiếu)	
		3					Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCCD06 (Tô Vân Hòa)
		4	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (01)/63DCCD06 (Nguyễn Thanh Hưng)	Tiếng Anh 1-1-15 (07)/65DCKT22 (Lê Thị Bình)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (01)/63DCCD06 (Phùng Bá Thắng)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (01)/63DCCD06 (Trần Trung Hiếu)	
		5					
	Chiều	6	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (02)/63DCCD07 (Nguyễn Thanh Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (02)/63DCCD07 (Lê Văn Mạnh)	Toán 1-1-15 (14)/66DCOT21 (Bùi Thị Lan Anh)		Toán 1-1-15 (14)/66DCOT21 (Bùi Thị Lan Anh)
		7					
		8	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (02)/63DCCD07 (Nguyễn Thanh Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (02)/63DCCD07 (Lê Văn Mạnh)	Hình học họa hình-1-15 (01)/66DCOT21 (Bùi Thị Phương Hoa)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (02)/63DCCD07 (Vũ Hoài Nam)	Vật lý đại cương 1-1-15 (19)/66DCOT21 (Nguyễn Văn Cường)
		9					
		10		Toán 1 (KT)-1-15 (09)/66DCKT25	Hình học họa hình-1-15	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11		(Cô Tâm)	(08)/66DCMX23 (Lê Văn Kiên)	(02)/63DCCD07 (Vũ Hoài Nam)	
10 **12-10-2015** **-** **18-10-2015**	Sáng	1		Tiếng Anh 4-1-15 (02)/63DCCD07 (Tô Vân Hòa)			Hoá học đại cương-1-15 (14)/66DCMX22 (Lê Minh Đức)
		2	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (01)/63DCCD06 (Nguyễn Thanh Hưng)		Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (01)/63DCCD06 (Phùng Bá Thắng)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (01)/63DCCD06 (Trần Trung Hiếu)	
		3					Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCCD06 (Tô Vân Hòa)
		4	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (01)/63DCCD06 (Nguyễn Thanh Hưng)	Tiếng Anh 1-1-15 (07)/65DCKT22 (Lê Thị Bình)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (01)/63DCCD06 (Phùng Bá Thắng)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (01)/63DCCD06 (Trần Trung Hiếu)	
		5					
	Chiều	6	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (02)/63DCCD07 (Nguyễn Thanh Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (02)/63DCCD07 (Lê Văn Mạnh)	Toán 1-1-15 (14)/66DCOT21 (Bùi Thị Lan Anh)		Toán 1-1-15 (14)/66DCOT21 (Bùi Thị Lan Anh)
		7					
		8	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (02)/63DCCD07 (Nguyễn Thanh Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (02)/63DCCD07 (Lê Văn Mạnh)	Hình học họa hình-1-15 (01)/66DCOT21 (Bùi Thị Phương Hoa)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (02)/63DCCD07 (Vũ Hoài Nam)	Vật lý đại cương 1-1-15 (19)/66DCOT21 (Nguyễn Văn Cường)
		9					
		10		Toán 1 (KT)-1-15 (09)/66DCKT25 (Cô Tâm)	Hình học họa hình-1-15 (08)/66DCMX23 (Lê Văn Kiên)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (02)/63DCCD07 (Vũ Hoài Nam)	
		11					
11 **19-10-2015** **-** **25-10-2015**	Sáng	1		Tiếng Anh 4-1-15 (02)/63DCCD07 (Tô Vân Hòa)			Hoá học đại cương-1-15 (14)/66DCMX22 (Lê Minh Đức)
		2	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (01)/63DCCD06 (Nguyễn Thanh Hưng)		Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (01)/63DCCD06 (Phùng Bá Thắng)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (01)/63DCCD06 (Trần Trung Hiếu)	
		3					Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCCD06 (Tô Vân Hòa)
		4	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (01)/63DCCD06 (Nguyễn Thanh Hưng)	Tiếng Anh 1-1-15 (07)/65DCKT22 (Lê Thị Bình)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (01)/63DCCD06 (Phùng Bá Thắng)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (01)/63DCCD06 (Trần Trung Hiếu)	
		5					
	Chiều	6	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (02)/63DCCD07 (Nguyễn Thanh Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (02)/63DCCD07 (Lê Văn Mạnh)	Toán 1-1-15 (14)/66DCOT21 (Bùi Thị Lan Anh)		Toán 1-1-15 (14)/66DCOT21 (Bùi Thị Lan Anh)
		7					
		8	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (02)/63DCCD07 (Nguyễn Thanh Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (02)/63DCCD07 (Lê Văn Mạnh)	Hình học họa hình-1-15 (01)/66DCOT21 (Bùi Thị Phương Hoa)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (02)/63DCCD07 (Vũ Hoài Nam)	Vật lý đại cương 1-1-15 (19)/66DCOT21 (Nguyễn Văn Cường)
		9					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10		Toán 1 (KT)-1-15 (09)/66DCKT25 (Cô Tâm)	Hình học họa hình-1-15 (08)/66DCMX23 (Lê Văn Kiên)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (02)/63DCCD07 (Vũ Hoài Nam)	
		11					
12 **26-10-2015 - 01-11-2015**	Sáng	1		Tiếng Anh 4-1-15 (02)/63DCCD07 (Tô Vân Hòa)			Hoá học đại cương-1-15 (14)/66DCMX22 (Lê Minh Đức)
		2	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (01)/63DCCD06 (Nguyễn Thanh Hưng)		Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (01)/63DCCD06 (Phùng Bá Thắng)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (01)/63DCCD06 (Trần Trung Hiếu)	
		3					Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCCD06 (Tô Vân Hòa)
		4	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (01)/63DCCD06 (Nguyễn Thanh Hưng)	Tiếng Anh 1-1-15 (07)/65DCKT22 (Lê Thị Bình)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (01)/63DCCD06 (Phùng Bá Thắng)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (01)/63DCCD06 (Trần Trung Hiếu)	
		5					
	Chiều	6	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (02)/63DCCD07 (Nguyễn Thanh Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (02)/63DCCD07 (Lê Văn Mạnh)	Toán 1-1-15 (14)/66DCOT21 (Bùi Thị Lan Anh)		Toán 1-1-15 (14)/66DCOT21 (Bùi Thị Lan Anh)
		7					
		8	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (02)/63DCCD07 (Nguyễn Thanh Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (02)/63DCCD07 (Lê Văn Mạnh)	Hình học họa hình-1-15 (01)/66DCOT21 (Bùi Thị Phương Hoa)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (02)/63DCCD07 (Vũ Hoài Nam)	Vật lý đại cương 1-1-15 (19)/66DCOT21 (Nguyễn Văn Cường)
		9					
		10			Hình học họa hình-1-15 (08)/66DCMX23 (Lê Văn Kiên)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (02)/63DCCD07 (Vũ Hoài Nam)	
		11					
13 **02-11-2015 - 08-11-2015**	Sáng	1		Tiếng Anh 4-1-15 (02)/63DCCD07 (Tô Vân Hòa)			Hoá học đại cương-1-15 (14)/66DCMX22 (Lê Minh Đức)
		2	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (01)/63DCCD06 (Nguyễn Thanh Hưng)		Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (01)/63DCCD06 (Phùng Bá Thắng)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (01)/63DCCD06 (Trần Trung Hiếu)	
		3					Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCCD06 (Tô Vân Hòa)
		4	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (01)/63DCCD06 (Nguyễn Thanh Hưng)	Tiếng Anh 1-1-15 (07)/65DCKT22 (Lê Thị Bình)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (01)/63DCCD06 (Phùng Bá Thắng)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (01)/63DCCD06 (Trần Trung Hiếu)	
		5					
	Chiều	6	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (02)/63DCCD07 (Nguyễn Thanh Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (02)/63DCCD07 (Lê Văn Mạnh)	Toán 1-1-15 (14)/66DCOT21 (Bùi Thị Lan Anh)		Toán 1-1-15 (14)/66DCOT21 (Bùi Thị Lan Anh)
		7					
		8	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (02)/63DCCD07 (Nguyễn Thanh	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15	Hình học họa hình-1-15 (01)/66DCOT21 (Bùi Thị Phương	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15	Vật lý đại cương 1-1-15 (19)/66DCOT21 (Nguyễn Văn

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9	(02)/63DCCD07 (Nguyễn Thanh Hưng)	(02)/63DCCD07 (Lê Văn Mạnh)	(01)/66DCOT21 (Bùi Thị Phương Hoa)	(02)/63DCCD07 (Vũ Hoài Nam)	(19)/66DCOT21 (Nguyễn Văn Cường)
		10			Hình học họa hình-1-15 (08)/66DCMX23 (Lê Văn Kiên)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (02)/63DCCD07 (Vũ Hoài Nam)	
		11					
14	Sáng	1	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (01)/63DCCD06 (Nguyễn Thanh Hưng)		Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (01)/63DCCD06 (Phùng Bá Thắng)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (01)/63DCCD06 (Trần Trung Hiếu)	Hoá học đại cương-1-15 (14)/66DCMX22 (Lê Minh Đức)
09-11-2015		2					
-		3	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (01)/63DCCD06 (Nguyễn Thanh Hưng)				
15-11-2015		4		Tiếng Anh 1-1-15 (07)/65DCKT22 (Lê Thị Bình)	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (01)/63DCCD06 (Phùng Bá Thắng)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (01)/63DCCD06 (Trần Trung Hiếu)	
		5					
	Chiều	6	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (02)/63DCCD07 (Nguyễn Thanh Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (02)/63DCCD07 (Lê Văn Mạnh)	Toán 1-1-15 (14)/66DCOT21 (Bùi Thị Lan Anh)	Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (02)/63DCCD07 (Vũ Hoài Nam)	Toán 1-1-15 (14)/66DCOT21 (Bùi Thị Lan Anh)
		7					
		8			Hình học họa hình-1-15 (01)/66DCOT21 (Bùi Thị Phương Hoa)		Vật lý đại cương 1-1-15 (19)/66DCOT21 (Nguyễn Văn Cường)
		9	Kỹ thuật thi công cầu 2-1-15 (02)/63DCCD07 (Nguyễn Thanh Hưng)	Kỹ thuật thi công cầu 1-1-15 (02)/63DCCD07 (Lê Văn Mạnh)		Kỹ thuật thi công mặt đường-1-15 (02)/63DCCD07 (Vũ Hoài Nam)	
		10			Hình học họa hình-1-15 (08)/66DCMX23 (Lê Văn Kiên)		
		11					
15	Sáng	1					Hoá học đại cương-1-15 (14)/66DCMX22 (Lê Minh Đức)
16-11-2015		2					
-		3					
22-11-2015		4		Tiếng Anh 1-1-15 (07)/65DCKT22 (Lê Thị Bình)			
		5					
		6	lịch thi		Toán 1-1-15 (14)/66DCOT21 (Bùi Thị Lan Anh)		Toán 1-1-15 (14)/66DCOT21 (Bùi Thị Lan Anh)
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8			Hình học họa hình-1-15 (01)/66DCOT21 (Bùi Thị Phương Hoa)		Vật lý đại cương 1-1-15 (19)/66DCOT21 (Nguyễn Văn Cường)
		9					
		10			Hình học họa hình-1-15 (08)/66DCMX23 (Lê Văn Kiên)		
		11					
16	Sáng	1					Hoá học đại cương-1-15 (14)/66DCMX22 (Lê Minh Đức)
		2					
		3					
		4					
23-11-2015 - 29-11-2015		5					
	Chiều	6			Toán 1-1-15 (14)/66DCOT21 (Bùi Thị Lan Anh)		Toán 1-1-15 (14)/66DCOT21 (Bùi Thị Lan Anh)
		7					
		8			Hình học họa hình-1-15 (01)/66DCOT21 (Bùi Thị Phương Hoa)		Vật lý đại cương 1-1-15 (19)/66DCOT21 (Nguyễn Văn Cường)
		9					
		10			Hình học họa hình-1-15 (08)/66DCMX23 (Lê Văn Kiên)		
		11					
17	Sáng	1					Hoá học đại cương-1-15 (14)/66DCMX22 (Lê Minh Đức)
		2					
		3					
		4					
30-11-2015 -		5					
		6			Toán 1-1-15 (14)/66DCOT21 (Bùi		Toán 1-1-15 (14)/66DCOT21 (Bùi

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
06-12-2015	Chiều	7			Thị Lan Anh)		Thị Lan Anh)
		8			Hình học họa hình-1-15 (01)/66DCOT21 (Bùi Thị Phương Hoa)		Vật lý đại cương 1-1-15 (19)/66DCOT21 (Nguyễn Văn Cường)
		9					
		10			Hình học họa hình-1-15 (08)/66DCMX23 (Lê Văn Kiên)		
		11					
18	Sáng	1					Hoá học đại cương-1-15 (14)/66DCMX22 (Lê Minh Đức)
		2					
		3					
		4					
		5					
07-12-2015 - 13-12-2015	Chiều	6			Toán 1-1-15 (14)/66DCOT21 (Bùi Thị Lan Anh)		Toán 1-1-15 (14)/66DCOT21 (Bùi Thị Lan Anh)
		7					
		8			Hình học họa hình-1-15 (01)/66DCOT21 (Bùi Thị Phương Hoa)		Vật lý đại cương 1-1-15 (19)/66DCOT21 (Nguyễn Văn Cường)
		9					
		10			Hình học họa hình-1-15 (08)/66DCMX23 (Lê Văn Kiên)		
		11					
19	Sáng	1					Hoá học đại cương-1-15 (14)/66DCMX22 (Lê Minh Đức)
		2					
		3					
		4					
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
14-12-2015 - 20-12-2015	Chiều	6			Toán 1-1-15 (14)/66DCOT21 (Bùi Thị Lan Anh)		Toán 1-1-15 (14)/66DCOT21 (Bùi Thị Lan Anh)
		7					
		8			Hình học họa hình-1-15 (01)/66DCOT21 (Bùi Thị Phương Hoa)		Vật lý đại cương 1-1-15 (19)/66DCOT21 (Nguyễn Văn Cường)
		9					
		10			Hình học họa hình-1-15 (08)/66DCMX23 (Lê Văn Kiên)		
		11					
20 **21-12-2015 - 27-12-2015**	Sáng	1					Hoá học đại cương-1-15 (14)/66DCMX22 (Lê Minh Đức)
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6			Toán 1-1-15 (14)/66DCOT21 (Bùi Thị Lan Anh)		Toán 1-1-15 (14)/66DCOT21 (Bùi Thị Lan Anh)
		7					
		8			Hình học họa hình-1-15 (01)/66DCOT21 (Bùi Thị Phương Hoa)		Vật lý đại cương 1-1-15 (19)/66DCOT21 (Nguyễn Văn Cường)
		9					
		10			Hình học họa hình-1-15 (08)/66DCMX23 (Lê Văn Kiên)		
		11					
	Sáng	1					Hoá học đại cương-1-15 (14)/66DCMX22 (Lê Minh Đức)
		2					
		3					
		4					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
21		5					
28-12-2015 - 03-01-2016	Chiều	6			Toán 1-1-15 (14)/66DCOT21 (Bùi Thị Lan Anh)		Toán 1-1-15 (14)/66DCOT21 (Bùi Thị Lan Anh)
		7					
		8			Hình học họa hình-1-15 (01)/66DCOT21 (Bùi Thị Phương Hoa)		Vật lý đại cương 1-1-15 (19)/66DCOT21 (Nguyễn Văn Cường)
		9					
		10			Hình học họa hình-1-15 (08)/66DCMX23 (Lê Văn Kiên)		
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A3.401**				
		1				Chi tiết máy 2-1-15	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**	Sáng	2	Chi tiết máy 2-1-15 (05)/64DCOT04 (Nguyễn Xuân Hành)	Lý thuyết ô tô-1-15 (03)/64DCOT04 (Nguyễn Thành Nam)		Chi tiết máy 2-1-15 (04)/64DCDM01_MT01 (Trần Văn Hiếu)	
		3					
		4				Đồ án Chi tiết máy-1-15 (04)/64DCDM01_MT01 (Trần Văn Hiếu)	
		5		Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (03)/64DCOT04 (Nguyễn Thành Nam)			
	Chiều	6	Chi tiết máy 2-1-15 (06)/64DCOT05 (Nguyễn Thị Nam)		Tin học ứng dụng-1-15 (04)/64DCOT04 (Trần Trọng Tuấn)		
		7					
		8					
		9	Đồ án Chi tiết máy-1-15 (08)/64DCOT05 (Nguyễn Thị Nam)				
		10					
		11					
2 **17-08-2015** **-** **23-08-2015**	Sáng	1	Chi tiết máy 2-1-15 (05)/64DCOT04 (Nguyễn Xuân Hành)	Lý thuyết ô tô-1-15 (03)/64DCOT04 (Nguyễn Thành Nam)		Chi tiết máy 2-1-15 (04)/64DCDM01_MT01 (Trần Văn Hiếu)	
		2					
		3					
		4				Đồ án Chi tiết máy-1-15 (04)/64DCDM01_MT01 (Trần Văn Hiếu)	
		5		Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (03)/64DCOT04 (Nguyễn Thành Nam)			
	Chiều	6	Chi tiết máy 2-1-15 (06)/64DCOT05 (Nguyễn Thị Nam)		Tin học ứng dụng-1-15 (04)/64DCOT04 (Trần Trọng Tuấn)		
		7					
		8					
		9	Đồ án Chi tiết máy-1-15 (08)/64DCOT05 (Nguyễn Thị Nam)				
		10					
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
3 **24-08-2015** **-** **30-08-2015**	Sáng	1	Chi tiết máy 2-1-15 (05)/64DCOT04 (Nguyễn Xuân Hành)	Lý thuyết ô tô-1-15 (03)/64DCOT04 (Nguyễn Thành Nam)		Chi tiết máy 2-1-15 (04)/64DCDM01_MT01 (Trần Văn Hiếu)	
		2					
		3					
		4				Đồ án Chi tiết máy-1-15 (04)/64DCDM01_MT01 (Trần Văn Hiếu)	
		5		Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (03)/64DCOT04 (Nguyễn Thành Nam)			
	Chiều	6	Chi tiết máy 2-1-15 (06)/64DCOT05 (Nguyễn Thị Nam)		Tin học ứng dụng-1-15 (04)/64DCOT04 (Trần Trọng Tuấn)		
		7					
		8					
		9	Đồ án Chi tiết máy-1-15 (08)/64DCOT05 (Nguyễn Thị Nam)				
		10					
		11					
4 **31-08-2015** **-** **06-09-2015**	Sáng	1	Chi tiết máy 2-1-15 (05)/64DCOT04 (Nguyễn Xuân Hành)	Lý thuyết ô tô-1-15 (03)/64DCOT04 (Nguyễn Thành Nam)		Chi tiết máy 2-1-15 (04)/64DCDM01_MT01 (Trần Văn Hiếu)	
		2					
		3					
		4				Đồ án Chi tiết máy-1-15 (04)/64DCDM01_MT01 (Trần Văn Hiếu)	
		5		Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (03)/64DCOT04 (Nguyễn Thành Nam)			
	Chiều	6	Chi tiết máy 2-1-15 (06)/64DCOT05 (Nguyễn Thị Nam)		Tin học ứng dụng-1-15 (04)/64DCOT04 (Trần Trọng Tuấn)		
		7					
		8					
		9	Đồ án Chi tiết máy-1-15 (08)/64DCOT05 (Nguyễn Thị Nam)				
		10					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11					
5 **07-09-2015** **-** **13-09-2015**	Sáng	1	Chi tiết máy 2-1-15 (05)/64DCOT04 (Nguyễn Xuân Hành)	Lý thuyết ô tô-1-15 (03)/64DCOT04 (Nguyễn Thành Nam)	Chi tiết máy 2-1-15 (08)/64DCMX02 (Nguyễn Xuân Hòa)	Chi tiết máy 2-1-15 (04)/64DCDM01_MT01 (Trần Văn Hiếu)	Chi tiết máy 2-1-15 (07)/64DCMX03 (Yên Văn Thực)
		2					
		3					
		4			Đồ án Chi tiết máy-1-15 (03)/64DCMX02 (Nguyễn Xuân Hòa)	Đồ án Chi tiết máy-1-15 (04)/64DCDM01_MT01 (Trần Văn Hiếu)	Đồ án Chi tiết máy-1-15 (02)/64DCMX03 (Yên Văn Thực)
		5		Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (03)/64DCOT04 (Nguyễn Thành Nam)			
	Chiều	6	Chi tiết máy 2-1-15 (06)/64DCOT05 (Nguyễn Thị Nam)		Tin học ứng dụng-1-15 (04)/64DCOT04 (Trần Trọng Tuấn)		
		7					
		8					
		9	Đồ án Chi tiết máy-1-15 (08)/64DCOT05 (Nguyễn Thị Nam)				
		10					
		11					
6 **14-09-2015** **-** **20-09-2015**	Sáng	1	Chi tiết máy 2-1-15 (05)/64DCOT04 (Nguyễn Xuân Hành)	Lý thuyết ô tô-1-15 (03)/64DCOT04 (Nguyễn Thành Nam)	Chi tiết máy 2-1-15 (08)/64DCMX02 (Nguyễn Xuân Hòa)	Chi tiết máy 2-1-15 (04)/64DCDM01_MT01 (Trần Văn Hiếu)	Chi tiết máy 2-1-15 (07)/64DCMX03 (Yên Văn Thực)
		2					
		3					
		4			Đồ án Chi tiết máy-1-15 (03)/64DCMX02 (Nguyễn Xuân Hòa)	Đồ án Chi tiết máy-1-15 (04)/64DCDM01_MT01 (Trần Văn Hiếu)	Đồ án Chi tiết máy-1-15 (02)/64DCMX03 (Yên Văn Thực)
		5		Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (03)/64DCOT04 (Nguyễn Thành Nam)			
	Chiều	6	Chi tiết máy 2-1-15 (06)/64DCOT05 (Nguyễn Thị Nam)		Tin học ứng dụng-1-15 (04)/64DCOT04 (Trần Trọng Tuấn)		
		7					
		8					
		9	Đồ án Chi tiết máy-1-15 (08)/64DCOT05 (Nguyễn Thị Nam)				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10					
		11					
7 **21-09-2015** **-** **27-09-2015**	Sáng	1	Chi tiết máy 2-1-15 (05)/64DCOT04 (Nguyễn Xuân Hành)	Lý thuyết ô tô-1-15 (03)/64DCOT04 (Nguyễn Thành Nam)	Chi tiết máy 2-1-15 (08)/64DCMX02 (Nguyễn Xuân Hòa)	Chi tiết máy 2-1-15 (04)/64DCDM01_MT01 (Trần Văn Hiếu)	Chi tiết máy 2-1-15 (07)/64DCMX03 (Yên Văn Thực)
		2					
		3					
		4			Đồ án Chi tiết máy-1-15 (03)/64DCMX02 (Nguyễn Xuân Hòa)	Đồ án Chi tiết máy-1-15 (04)/64DCDM01_MT01 (Trần Văn Hiếu)	Đồ án Chi tiết máy-1-15 (02)/64DCMX03 (Yên Văn Thực)
		5		Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (03)/64DCOT04 (Nguyễn Thành Nam)			
	Chiều	6	Chi tiết máy 2-1-15 (06)/64DCOT05 (Nguyễn Thị Nam)	Tin học ứng dụng-1-15 (05)/64DCOT05 (Trần Trọng Tuấn)	Tin học ứng dụng-1-15 (04)/64DCOT04 (Trần Trọng Tuấn)	Môi trường trong GTVT-1-15 (01)/66DCVS21_66DCVB21 (Phạm Quang Hạnh)	
		7					
		8				Toán 1-1-15 (28)/66DCVS21_66DCVB21 (Vũ Xuân Nhâm)	
		9	Đồ án Chi tiết máy-1-15 (08)/64DCOT05 (Nguyễn Thị Nam)				
		10					
		11					
8 **28-09-2015** **-** **04-10-2015**	Sáng	1	Chi tiết máy 2-1-15 (05)/64DCOT04 (Nguyễn Xuân Hành)	Lý thuyết ô tô-1-15 (03)/64DCOT04 (Nguyễn Thành Nam)	Chi tiết máy 2-1-15 (08)/64DCMX02 (Nguyễn Xuân Hòa)	Chi tiết máy 2-1-15 (04)/64DCDM01_MT01 (Trần Văn Hiếu)	Chi tiết máy 2-1-15 (07)/64DCMX03 (Yên Văn Thực)
		2					
		3					
		4	Đồ án Chi tiết máy-1-15 (07)/64DCOT04 (Nguyễn Xuân Hành)		Đồ án Chi tiết máy-1-15 (03)/64DCMX02 (Nguyễn Xuân Hòa)	Đồ án Chi tiết máy-1-15 (04)/64DCDM01_MT01 (Trần Văn Hiếu)	Đồ án Chi tiết máy-1-15 (02)/64DCMX03 (Yên Văn Thực)
		5		Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (03)/64DCOT04 (Nguyễn Thành Nam)			
	Chiều	6	Chi tiết máy 2-1-15 (06)/64DCOT05 (Nguyễn Thị Nam)	Tin học ứng dụng-1-15 (05)/64DCOT05 (Trần Trọng Tuấn)	Tin học ứng dụng-1-15 (04)/64DCOT04 (Trần Trọng Tuấn)	Môi trường trong GTVT-1-15 (01)/66DCVS21_66DCVB21 (Phạm Quang Hạnh)	
		7					
		8				Toán 1-1-15 (28)/66DCVS21_66DCVB21 (Vũ	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9	Đồ án Chi tiết máy-1-15 (08)/64DCOT05 (Nguyễn Thị Nam)			(28)/66DCVS21_66DCVB21 (Vũ Xuân Nhâm)	
		10					
		11					
9 **05-10-2015 - 11-10-2015**	Sáng	1	Chi tiết máy 2-1-15 (05)/64DCOT04 (Nguyễn Xuân Hành)	Lý thuyết ô tô-1-15 (03)/64DCOT04 (Nguyễn Thành Nam)	Chi tiết máy 2-1-15 (08)/64DCMX02 (Nguyễn Xuân Hòa)	Chi tiết máy 2-1-15 (04)/64DCDM01_MT01 (Trần Văn Hiếu)	Chi tiết máy 2-1-15 (07)/64DCMX03 (Yên Văn Thực)
		2					
		3					
		4	Đồ án Chi tiết máy-1-15 (07)/64DCOT04 (Nguyễn Xuân Hành)		Đồ án Chi tiết máy-1-15 (03)/64DCMX02 (Nguyễn Xuân Hòa)	Đồ án Chi tiết máy-1-15 (04)/64DCDM01_MT01 (Trần Văn Hiếu)	Đồ án Chi tiết máy-1-15 (02)/64DCMX03 (Yên Văn Thực)
		5		Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (03)/64DCOT04 (Nguyễn Thành Nam)			
	Chiều	6	Chi tiết máy 2-1-15 (06)/64DCOT05 (Nguyễn Thị Nam)	Tin học ứng dụng-1-15 (05)/64DCOT05 (Trần Trọng Tuấn)	Tin học ứng dụng-1-15 (04)/64DCOT04 (Trần Trọng Tuấn)	Môi trường trong GTVT-1-15 (01)/66DCVS21_66DCVB21 (Phạm Quang Hạnh)	
		7					
		8				Toán 1-1-15 (28)/66DCVS21_66DCVB21 (Vũ Xuân Nhâm)	
		9	Đồ án Chi tiết máy-1-15 (08)/64DCOT05 (Nguyễn Thị Nam)				
		10					
		11					
10 **12-10-2015 - 18-10-2015**	Sáng	1	Chi tiết máy 2-1-15 (05)/64DCOT04 (Nguyễn Xuân Hành)	Lý thuyết ô tô-1-15 (03)/64DCOT04 (Nguyễn Thành Nam)	Chi tiết máy 2-1-15 (08)/64DCMX02 (Nguyễn Xuân Hòa)	Chi tiết máy 2-1-15 (04)/64DCDM01_MT01 (Trần Văn Hiếu)	Chi tiết máy 2-1-15 (07)/64DCMX03 (Yên Văn Thực)
		2					
		3					
		4	Đồ án Chi tiết máy-1-15 (07)/64DCOT04 (Nguyễn Xuân Hành)		Đồ án Chi tiết máy-1-15 (03)/64DCMX02 (Nguyễn Xuân Hòa)	Đồ án Chi tiết máy-1-15 (04)/64DCDM01_MT01 (Trần Văn Hiếu)	Đồ án Chi tiết máy-1-15 (02)/64DCMX03 (Yên Văn Thực)
		5					
		6	Chi tiết máy 2-1-15 (06)/64DCOT05 (Nguyễn Thị Nam)	Tin học ứng dụng-1-15 (05)/64DCOT05 (Trần Trọng Tuấn)	Tin học ứng dụng-1-15 (04)/64DCOT04 (Trần Trọng Tuấn)	Môi trường trong GTVT-1-15 (01)/66DCVS21_66DCVB21 (Phạm Quang Hạnh)	Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (03)/64DCOT04 (Nguyễn Thành Nam)
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8				Toán 1-1-15 (28)/66DCVS21_66DCVB21 (Vũ Xuân Nhâm)	
		9	Đồ án Chi tiết máy-1-15 (08)/64DCOT05 (Nguyễn Thị Nam)				
		10					
		11					
11	Sáng	1	Chi tiết máy 2-1-15 (05)/64DCOT04 (Nguyễn Xuân Hành)	Lý thuyết ô tô-1-15 (03)/64DCOT04 (Nguyễn Thành Nam)	Chi tiết máy 2-1-15 (08)/64DCMX02 (Nguyễn Xuân Hòa)		Chi tiết máy 2-1-15 (07)/64DCMX03 (Yên Văn Thực)
		2					
		3					
		4	Đồ án Chi tiết máy-1-15 (07)/64DCOT04 (Nguyễn Xuân Hành)		Đồ án Chi tiết máy-1-15 (03)/64DCMX02 (Nguyễn Xuân Hòa)		Đồ án Chi tiết máy-1-15 (02)/64DCMX03 (Yên Văn Thực)
19-10-2015 - 25-10-2015		5					
	Chiều	6	Chi tiết máy 2-1-15 (06)/64DCOT05 (Nguyễn Thị Nam)	Tin học ứng dụng-1-15 (05)/64DCOT05 (Trần Trọng Tuấn)	Tin học ứng dụng-1-15 (04)/64DCOT04 (Trần Trọng Tuấn)	Môi trường trong GTVT-1-15 (01)/66DCVS21_66DCVB21 (Phạm Quang Hạnh)	Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (03)/64DCOT04 (Nguyễn Thành Nam)
		7					
		8				Toán 1-1-15 (28)/66DCVS21_66DCVB21 (Vũ Xuân Nhâm)	
		9	Đồ án Chi tiết máy-1-15 (08)/64DCOT05 (Nguyễn Thị Nam)	Lý thuyết ô tô-1-15 (04)/64DCOT05 (Nguyễn Thành Nam)	Lý thuyết ô tô-1-15 (03)/64DCOT04 (Nguyễn Thành Nam)		
		10					
		11					
12	Sáng	1		Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/66DCKX23 (Phan Thanh Nhàn)	Chi tiết máy 2-1-15 (08)/64DCMX02 (Nguyễn Xuân Hòa)		Chi tiết máy 2-1-15 (07)/64DCMX03 (Yên Văn Thực)
		2					
		3					
		4					Đồ án Chi tiết máy-1-15 (02)/64DCMX03 (Yên Văn Thực)
		5					
26-10-2015 -		6				Môi trường trong GTVT-1-15 (01)/66DCVS21_66DCVB21 (Pham	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
01-11-2015	Chiều	7				(01)/66DCVS21_66DCVB21 (Phạm Quang Hạnh)	
		8		Đồ án Chi tiết máy-1-15 (03)/64DCMX02 (Nguyễn Xuân Hòa)		Toán 1-1-15 (28)/66DCVS21_66DCVB21 (Vũ Xuân Nhâm)	
		9	Toán 1 (KT)-1-15 (07)/66DCTN21 (Vũ Dũng)				
		10					
		11					
13	Sáng	1		Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/66DCKX23 (Phan Thanh Nhàn)			
		2	Vật lý đại cương 1-1-15 (12)/66DCDD22 (Lê Thị Ánh Tuyết)		Vật lý đại cương 1-1-15 (10)/66DCDB22 (Lê Thị Ánh Tuyết)	Vật lý đại cương 1-1-15 (36)/66DCCA22 (Nguyễn Thành Vinh)	Chi tiết máy 2-1-15 (07)/64DCMX03 (Yên Văn Thực)
		3					
		4			Vật lý đại cương 1-1-15 (10)/66DCDB22 (Lê Thị Ánh Tuyết)		Đồ án Chi tiết máy-1-15 (02)/64DCMX03 (Yên Văn Thực)
		5					
02-11-2015 - 08-11-2015	Chiều	6		Chi tiết máy 2-1-15 (08)/64DCMX02 (Nguyễn Xuân Hòa)	Vật lý đại cương 1-1-15 (41)/66DCDD23 (Ông Văn Hoàng)	Môi trường trong GTVT-1-15 (01)/66DCVS21_66DCVB21 (Phạm Quang Hạnh)	
		7					
		8		Đồ án Chi tiết máy-1-15 (03)/64DCMX02 (Nguyễn Xuân Hòa)	Vật lý đại cương 1-1-15 (41)/66DCDD23 (Ông Văn Hoàng)	Toán 1-1-15 (28)/66DCVS21_66DCVB21 (Vũ Xuân Nhâm)	Toán 1-1-15 (44)/66DCDD23 (Bùi Thị Lan Anh)
		9	Toán 1 (KT)-1-15 (07)/66DCTN21 (Vũ Dũng)				
		10			Hoá học đại cương-1-15 (18)/66DCDD23 (Lê Minh Đức)		Hoá học đại cương-1-15 (18)/66DCDD23 (Lê Minh Đức)
		11					
14	Sáng	1		Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/66DCKX23 (Phan Thanh Nhàn)			
		2	Vật lý đại cương 1-1-15 (12)/66DCDD22 (Lê Thị Ánh Tuyết)		Vật lý đại cương 1-1-15 (10)/66DCDB22 (Lê Thị Ánh Tuyết)	Vật lý đại cương 1-1-15 (36)/66DCCA22 (Nguyễn Thành Vinh)	Chi tiết máy 2-1-15 (07)/64DCMX03 (Yên Văn Thực)
		3					
		4			Vật lý đại cương 1-1-15 (10)/66DCDB22 (Lê Thị Ánh Tuyết)		Đồ án Chi tiết máy-1-15 (02)/64DCMX03 (Yên Văn Thực)
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
09-11-2015 - 15-11-2015	Chiều	6		Chi tiết máy 2-1-15 (08)/64DCMX02 (Nguyễn Xuân Hòa)	Vật lý đại cương 1-1-15 (41)/66DCDD23 (Ông Văn Hoàng)	Môi trường trong GTVT-1-15 (01)/66DCVS21_66DCVB21 (Phạm Quang Hạnh)	
		7					
		8		Đồ án Chi tiết máy-1-15 (03)/64DCMX02 (Nguyễn Xuân Hòa)	Vật lý đại cương 1-1-15 (41)/66DCDD23 (Ông Văn Hoàng)	Toán 1-1-15 (28)/66DCVS21_66DCVB21 (Vũ Xuân Nhâm)	Toán 1-1-15 (44)/66DCDD23 (Bùi Thị Lan Anh)
		9	Toán 1 (KT)-1-15 (07)/66DCTN21 (Vũ Dũng)				
		10			Hoá học đại cương-1-15 (18)/66DCDD23 (Lê Minh Đức)		Hoá học đại cương-1-15 (18)/66DCDD23 (Lê Minh Đức)
		11					
15 **16-11-2015 - 22-11-2015**	Sáng	1		Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/66DCKX23 (Phan Thanh Nhàn)			
		2	Vật lý đại cương 1-1-15 (12)/66DCDD22 (Lê Thị Ánh Tuyết)		Vật lý đại cương 1-1-15 (10)/66DCDB22 (Lê Thị Ánh Tuyết)	Vật lý đại cương 1-1-15 (36)/66DCCA22 (Nguyễn Thành Vinh)	Chi tiết máy 2-1-15 (07)/64DCMX03 (Yên Văn Thực)
		3					
		4			Vật lý đại cương 1-1-15 (10)/66DCDB22 (Lê Thị Ánh Tuyết)		Đồ án Chi tiết máy-1-15 (02)/64DCMX03 (Yên Văn Thực)
		5					
	Chiều	6		Chi tiết máy 2-1-15 (08)/64DCMX02 (Nguyễn Xuân Hòa)	Vật lý đại cương 1-1-15 (41)/66DCDD23 (Ông Văn Hoàng)	Môi trường trong GTVT-1-15 (01)/66DCVS21_66DCVB21 (Phạm Quang Hạnh)	
		7					
		8		Đồ án Chi tiết máy-1-15 (03)/64DCMX02 (Nguyễn Xuân Hòa)	Vật lý đại cương 1-1-15 (41)/66DCDD23 (Ông Văn Hoàng)	Toán 1-1-15 (28)/66DCVS21_66DCVB21 (Vũ Xuân Nhâm)	Toán 1-1-15 (44)/66DCDD23 (Bùi Thị Lan Anh)
		9	Toán 1 (KT)-1-15 (07)/66DCTN21 (Vũ Dũng)				
		10			Hoá học đại cương-1-15 (18)/66DCDD23 (Lê Minh Đức)		Hoá học đại cương-1-15 (18)/66DCDD23 (Lê Minh Đức)
		11					
	Sáng	1		Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/66DCKX23 (Phan Thanh Nhàn)			
		2					
		3					
		4					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
16		5					
23-11-2015 - 29-11-2015	Chiều	6				Môi trường trong GTVT-1-15 (01)/66DCVS21_66DCVB21 (Phạm Quang Hạnh)	
		7					
		8				Toán 1-1-15 (28)/66DCVS21_66DCVB21 (Vũ Xuân Nhâm)	
		9	Toán 1 (KT)-1-15 (07)/66DCTN21 (Vũ Dũng)				
		10					
		11					
17	Sáng	1		Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/66DCKX23 (Phan Thanh Nhàn)			
30-11-2015 - 06-12-2015		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6				Môi trường trong GTVT-1-15 (01)/66DCVS21_66DCVB21 (Phạm Quang Hạnh)	
		7					
		8				Toán 1-1-15 (28)/66DCVS21_66DCVB21 (Vũ Xuân Nhâm)	
		9	Toán 1 (KT)-1-15 (07)/66DCTN21 (Vũ Dũng)				
		10					
		11					
	Sáng	1					
		2					
		3					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
18 **07-12-2015** **-** **13-12-2015**		4					
		5					
	Chiều	6				Môi trường trong GTVT-1-15 (01)/66DCVS21_66DCVB21 (Phạm Quang Hạnh)	
		7					
		8				Toán 1-1-15 (28)/66DCVS21_66DCVB21 (Vũ Xuân Nhâm)	
		9					
		10					
		11					
19 **14-12-2015** **-** **20-12-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6				Môi trường trong GTVT-1-15 (01)/66DCVS21_66DCVB21 (Phạm Quang Hạnh)	
		7					
		8				Toán 1-1-15 (28)/66DCVS21_66DCVB21 (Vũ Xuân Nhâm)	
		9					
		10					
		11					
		1					
		2					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
20 **21-12-2015** **-** **27-12-2015**	Sáng	3					
		4					
		5					
	Chiều	6				Môi trường trong GTVT-1-15 (01)/66DCVS21_66DCVB21 (Phạm Quang Hạnh)	
		7					
		8				Toán 1-1-15 (28)/66DCVS21_66DCVB21 (Vũ Xuân Nhâm)	
		9					
		10					
		11					
21 **28-12-2015** **-** **03-01-2016**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6				Môi trường trong GTVT-1-15 (01)/66DCVS21_66DCVB21 (Phạm Quang Hạnh)	
		7					
		8				Toán 1-1-15 (28)/66DCVS21_66DCVB21 (Vũ Xuân Nhâm)	
		9					
		10					
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A3.402**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**	Sáng	1	Vật liệu cơ khí-1-15 (02)/65DCMX22 (Thầy Lịch)	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (04)/65DCMX22 (Nguyễn Thị Huệ)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (04)/65DCMX22 (Trương Văn Toàn)		Lý thuyết ô tô-1-15 (04)/64DCOT05 (Nguyễn Thành Nam)
		2				Toán 3-1-15 (14)/65DCMX22 (Vũ Xuân Nhâm)	
		3					
		4	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (04)/65DCMX22 (Nguyễn Thị Huệ)	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (04)/65DCMX22 (Nguyễn Công Đoàn)			
		5					Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (04)/64DCOT05 (Nguyễn Thành Nam)
	Chiều	6	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Đào Thị Hương Giang)				
		7					
		8					
		9	Sức bền vật liệu (CK)-1-15				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10	(03)/65DCMX21 (Bùi Gia Phi)				
		11					
2 **17-08-2015** **-** **23-08-2015**	Sáng	1	Vật liệu cơ khí-1-15 (02)/65DCMX22 (Thầy Lịch)	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (04)/65DCMX22 (Nguyễn Thị Huệ)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (04)/65DCMX22 (Trương Văn Toàn)		Lý thuyết ô tô-1-15 (04)/64DCOT05 (Nguyễn Thành Nam)
		2				Toán 3-1-15 (14)/65DCMX22 (Vũ Xuân Nhâm)	
		3					
		4	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (04)/65DCMX22 (Nguyễn Thị Huệ)	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (04)/65DCMX22 (Nguyễn Công Đoàn)			
		5					Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (04)/64DCOT05 (Nguyễn Thành Nam)
	Chiều	6	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Đào Thị Hương Giang)				
		7					
		8					
		9	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Bùi Gia Phi)				
		10					
		11					
3 **24-08-2015** **-** **30-08-2015**	Sáng	1	Vật liệu cơ khí-1-15 (02)/65DCMX22 (Thầy Lịch)	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (04)/65DCMX22 (Nguyễn Thị Huệ)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (04)/65DCMX22 (Trương Văn Toàn)		Lý thuyết ô tô-1-15 (04)/64DCOT05 (Nguyễn Thành Nam)
		2				Toán 3-1-15 (14)/65DCMX22 (Vũ Xuân Nhâm)	
		3					
		4	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (04)/65DCMX22 (Nguyễn Thị Huệ)	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (04)/65DCMX22 (Nguyễn Công Đoàn)			
		5					Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (04)/64DCOT05 (Nguyễn Thành Nam)
	Chiều	6	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Đào Thị Hương Giang)				
		7					
		8					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Bùi Gia Phi)				
		10					
		11					
4 **31-08-2015** **-** **06-09-2015**	Sáng	1	Vật liệu cơ khí-1-15 (02)/65DCMX22 (Thầy Lịch)	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (04)/65DCMX22 (Nguyễn Thị Huệ)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (04)/65DCMX22 (Trương Văn Toàn)		Lý thuyết ô tô-1-15 (04)/64DCOT05 (Nguyễn Thành Nam)
		2				Toán 3-1-15 (14)/65DCMX22 (Vũ Xuân Nhâm)	
		3					
		4	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (04)/65DCMX22 (Nguyễn Thị Huệ)	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (04)/65DCMX22 (Nguyễn Công Đoàn)			
		5					Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (04)/64DCOT05 (Nguyễn Thành Nam)
	Chiều	6	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Đào Thị Hương Giang)				
		7					
		8					
		9	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Bùi Gia Phi)				
		10					
		11					
5 **07-09-2015** **-** **13-09-2015**	Sáng	1	Vật liệu cơ khí-1-15 (02)/65DCMX22 (Thầy Lịch)	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (04)/65DCMX22 (Nguyễn Thị Huệ)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (04)/65DCMX22 (Trương Văn Toàn)		Lý thuyết ô tô-1-15 (04)/64DCOT05 (Nguyễn Thành Nam)
		2				Toán 3-1-15 (14)/65DCMX22 (Vũ Xuân Nhâm)	
		3					
		4	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (04)/65DCMX22 (Nguyễn Thị Huệ)	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (04)/65DCMX22 (Nguyễn Công Đoàn)			
		5					Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (04)/64DCOT05 (Nguyễn Thành Nam)
		6	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Đào Thị Hương Giang)				
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8					
		9	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Bùi Gia Phi)				
		10					
		11					
6	Sáng	1	Vật liệu cơ khí-1-15 (02)/65DCMX22 (Thầy Lịch)	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (04)/65DCMX22 (Nguyễn Thị Huệ)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (04)/65DCMX22 (Trương Văn Toàn)		Lý thuyết ô tô-1-15 (04)/64DCOT05 (Nguyễn Thành Nam)
		2				Toán 3-1-15 (14)/65DCMX22 (Vũ Xuân Nhâm)	
		3					
		4	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (04)/65DCMX22 (Nguyễn Thị Huệ)	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (04)/65DCMX22 (Nguyễn Công Đoàn)			
14-09-2015 - 20-09-2015		5					Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (04)/64DCOT05 (Nguyễn Thành Nam)
	Chiều	6	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Đào Thị Hương Giang)				
		7					
		8					
		9	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Bùi Gia Phi)				
		10					
		11					
7	Sáng	1	Vật liệu cơ khí-1-15 (02)/65DCMX22 (Thầy Lịch)	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (04)/65DCMX22 (Nguyễn Thị Huệ)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (04)/65DCMX22 (Trương Văn Toàn)		Lý thuyết ô tô-1-15 (04)/64DCOT05 (Nguyễn Thành Nam)
		2				Toán 3-1-15 (14)/65DCMX22 (Vũ Xuân Nhâm)	
		3					
		4	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (04)/65DCMX22 (Nguyễn Thị Huệ)	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (04)/65DCMX22 (Nguyễn Công Đoàn)			
21-09-2015 -		5					Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (04)/64DCOT05 (Nguyễn Thành Nam)
		6	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
27-09-2015	Chiều	7	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Đào Thị Hương Giang)	Vật liệu xây dựng-1-15 (02)/66DCKX22 (Cao Công Ánh)		Toán 1 (KT)-1-15 (03)/66DCKT23 (Bùi Thị Lan Anh)	Vẽ kỹ thuật-1-15 (05)/66DCKX24 (Lê Văn Kiên)
		8					
		9	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Bùi Gia Phi)		Nguyên lý kế toán-1-15 (08)/66DCTN21 (Ngô Thị Thanh Nga)		Toán 1-1-15 (04)/66DCKX24 (Trần Thái Minh)
		10				Toán 1-1-15 (38)/66DCMT21_66DCDM21 (Vũ Xuân Nhâm)	
		11					
8	Sáng	1	Vật liệu cơ khí-1-15 (02)/65DCMX22 (Thầy Lịch)	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (04)/65DCMX22 (Nguyễn Thị Huệ)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (04)/65DCMX22 (Trương Văn Toàn)		Lý thuyết ô tô-1-15 (04)/64DCOT05 (Nguyễn Thành Nam)
		2				Toán 3-1-15 (14)/65DCMX22 (Vũ Xuân Nhâm)	
		3					
		4	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (04)/65DCMX22 (Nguyễn Thị Huệ)	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (04)/65DCMX22 (Nguyễn Công Đoàn)			Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (04)/64DCOT05 (Nguyễn Thành Nam)
		5					
28-09-2015 - 04-10-2015	Chiều	6	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Đào Thị Hương Giang)	Vật liệu xây dựng-1-15 (02)/66DCKX22 (Cao Công Ánh)		Toán 1 (KT)-1-15 (03)/66DCKT23 (Bùi Thị Lan Anh)	Vẽ kỹ thuật-1-15 (05)/66DCKX24 (Lê Văn Kiên)
		7					
		8					
		9	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Bùi Gia Phi)		Nguyên lý kế toán-1-15 (08)/66DCTN21 (Ngô Thị Thanh Nga)		Toán 1-1-15 (04)/66DCKX24 (Trần Thái Minh)
		10				Toán 1-1-15 (38)/66DCMT21_66DCDM21 (Vũ Xuân Nhâm)	
		11					
9	Sáng	1	Vật liệu cơ khí-1-15 (02)/65DCMX22 (Thầy Lịch)	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (04)/65DCMX22 (Nguyễn Thị Huệ)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (04)/65DCMX22 (Trương Văn Toàn)		Lý thuyết ô tô-1-15 (04)/64DCOT05 (Nguyễn Thành Nam)
		2				Toán 3-1-15 (14)/65DCMX22 (Vũ Xuân Nhâm)	
		3					
		4	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (04)/65DCMX22 (Nguyễn Thị Huệ)	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (04)/65DCMX22 (Nguyễn Công Đoàn)			Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (04)/64DCOT05 (Nguyễn Thành Nam)
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
05-10-2015 - 11-10-2015	Chiều	6	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Đào Thị Hương Giang)	Vật liệu xây dựng-1-15 (02)/66DCKX22 (Cao Công Ánh)		Toán 1 (KT)-1-15 (03)/66DCKT23 (Bùi Thị Lan Anh)	Vẽ kỹ thuật-1-15 (05)/66DCKX24 (Lê Văn Kiên)
		7					
		8					
		9	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Bùi Gia Phi)		Nguyên lý kế toán-1-15 (08)/66DCTN21 (Ngô Thị Thanh Nga)		Toán 1-1-15 (04)/66DCKX24 (Trần Thái Minh)
		10				Toán 1-1-15 (38)/66DCMT21_66DCDM21 (Vũ Xuân Nhâm)	
		11					
10 **12-10-2015 - 18-10-2015**	Sáng	1	Vật liệu cơ khí-1-15 (02)/65DCMX22 (Thầy Lịch)	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (04)/65DCMX22 (Nguyễn Thị Huệ)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (04)/65DCMX22 (Trương Văn Toàn)		Lý thuyết ô tô-1-15 (04)/64DCOT05 (Nguyễn Thành Nam)
		2				Toán 3-1-15 (14)/65DCMX22 (Vũ Xuân Nhâm)	
		3					
		4	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (04)/65DCMX22 (Nguyễn Thị Huệ)	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (04)/65DCMX22 (Nguyễn Công Đoàn)			
		5					
	Chiều	6	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Đào Thị Hương Giang)	Vật liệu xây dựng-1-15 (02)/66DCKX22 (Cao Công Ánh)	Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (04)/64DCOT05 (Nguyễn Thành Nam)	Toán 1 (KT)-1-15 (03)/66DCKT23 (Bùi Thị Lan Anh)	Vẽ kỹ thuật-1-15 (05)/66DCKX24 (Lê Văn Kiên)
		7					
		8					
		9	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Bùi Gia Phi)		Nguyên lý kế toán-1-15 (08)/66DCTN21 (Ngô Thị Thanh Nga)		Toán 1-1-15 (04)/66DCKX24 (Trần Thái Minh)
		10				Toán 1-1-15 (38)/66DCMT21_66DCDM21 (Vũ Xuân Nhâm)	
		11					
	Sáng	1	Vật liệu cơ khí-1-15 (02)/65DCMX22 (Thầy Lịch)	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (04)/65DCMX22 (Nguyễn Thị Huệ)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (04)/65DCMX22 (Trương Văn Toàn)		Lý thuyết ô tô-1-15 (04)/64DCOT05 (Nguyễn Thành Nam)
		2				Toán 3-1-15 (14)/65DCMX22 (Vũ Xuân Nhâm)	
		3					
		4	Sức bền vật liệu (CK)-1-15	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (04)/65DCMX22 (Nguyễn Công			

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
11 **19-10-2015** **-** **25-10-2015**		5	(04)/65DCMX22 (Nguyễn Thị Huệ)	(04)/65DCMX22 (Nguyễn Công Đoàn)			
	Chiều	6	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Đào Thị Hương Giang)	Vật liệu xây dựng-1-15 (02)/66DCKX22 (Cao Công Ánh)	Đồ án lý thuyết ô tô-1-15 (04)/64DCOT05 (Nguyễn Thành Nam)	Toán 1 (KT)-1-15 (03)/66DCKT23 (Bùi Thị Lan Anh)	Vẽ kỹ thuật-1-15 (05)/66DCKX24 (Lê Văn Kiên)
		7					
		8					
		9	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Bùi Gia Phi)		Nguyên lý kế toán-1-15 (08)/66DCTN21 (Ngô Thị Thanh Nga)		Toán 1-1-15 (04)/66DCKX24 (Trần Thái Minh)
		10				Toán 1-1-15 (38)/66DCMT21_66DCDM21 (Vũ Xuân Nhâm)	
		11					
12 **26-10-2015** **-** **01-11-2015**	Sáng	1	Vật liệu cơ khí-1-15 (02)/65DCMX22 (Thầy Lịch)	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (04)/65DCMX22 (Nguyễn Thị Huệ)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (04)/65DCMX22 (Trương Văn Toàn)		
		2				Toán 3-1-15 (14)/65DCMX22 (Vũ Xuân Nhâm)	
		3					
		4	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (04)/65DCMX22 (Nguyễn Thị Huệ)	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (04)/65DCMX22 (Nguyễn Công Đoàn)			
		5					
	Chiều	6	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Đào Thị Hương Giang)	Vật liệu xây dựng-1-15 (02)/66DCKX22 (Cao Công Ánh)			
		7					Vẽ kỹ thuật-1-15 (05)/66DCKX24 (Lê Văn Kiên)
		8					
		9	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Bùi Gia Phi)		Nguyên lý kế toán-1-15 (08)/66DCTN21 (Ngô Thị Thanh Nga)		Toán 1-1-15 (04)/66DCKX24 (Trần Thái Minh)
		10				Toán 1-1-15 (38)/66DCMT21_66DCDM21 (Vũ Xuân Nhâm)	
		11					
	Sáng	1	Vật liệu cơ khí-1-15 (02)/65DCMX22 (Thầy Lịch)	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (04)/65DCMX22 (Nguyễn Thị Huệ)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (04)/65DCMX22 (Trương Văn Toàn)		
		2				Toán 3-1-15 (14)/65DCMX22 (Vũ	
		3					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
13 **02-11-2015** **-** **08-11-2015**		4	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (04)/65DCMX22 (Nguyễn Thị Huệ)	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (04)/65DCMX22 (Nguyễn Công Đoàn)		Xuân Nhâm)	
		5					
	Chiều	6	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Đào Thị Hương Giang)	Vật liệu xây dựng-1-15 (02)/66DCKX22 (Cao Công Ánh)			
		7					Vẽ kỹ thuật-1-15 (05)/66DCKX24 (Lê Văn Kiên)
		8					
		9	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Bùi Gia Phi)		Nguyên lý kế toán-1-15 (08)/66DCTN21 (Ngô Thị Thanh Nga)		Toán 1-1-15 (04)/66DCKX24 (Trần Thái Minh)
		10				Toán 1-1-15 (38)/66DCMT21_66DCDM21 (Vũ Xuân Nhâm)	
		11					
14 **09-11-2015** **-** **15-11-2015**	Sáng	1	Vật liệu cơ khí-1-15 (02)/65DCMX22 (Thầy Lịch)	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (04)/65DCMX22 (Nguyễn Thị Huệ)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (04)/65DCMX22 (Trương Văn Toàn)		
		2				Toán 3-1-15 (14)/65DCMX22 (Vũ Xuân Nhâm)	
		3					
		4	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (04)/65DCMX22 (Nguyễn Thị Huệ)	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (04)/65DCMX22 (Nguyễn Công Đoàn)			
		5					
	Chiều	6	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Đào Thị Hương Giang)	Vật liệu xây dựng-1-15 (02)/66DCKX22 (Cao Công Ánh)			
		7					Vẽ kỹ thuật-1-15 (05)/66DCKX24 (Lê Văn Kiên)
		8					
		9	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Bùi Gia Phi)		Nguyên lý kế toán-1-15 (08)/66DCTN21 (Ngô Thị Thanh Nga)		Toán 1-1-15 (04)/66DCKX24 (Trần Thái Minh)
		10				Toán 1-1-15 (38)/66DCMT21_66DCDM21 (Vũ Xuân Nhâm)	
		11					
		1	Vật liệu cơ khí-1-15 (02)/65DCMX22 (Thầy Lịch)	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (04)/65DCMX22 (Nguyễn Thị Huệ)			
		2					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
15 **16-11-2015** **-** **22-11-2015**	Sáng	3			Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (04)/65DCMX22 (Trương Văn Toàn)	Toán 3-1-15 (14)/65DCMX22 (Vũ Xuân Nhâm)	
		4	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (04)/65DCMX22 (Nguyễn Thị Huệ)	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (04)/65DCMX22 (Nguyễn Công Đoàn)			
		5					
	Chiều	6	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Đào Thị Hương Giang)	Vật liệu xây dựng-1-15 (02)/66DCKX22 (Cao Công Ánh)			
		7					Vẽ kỹ thuật-1-15 (05)/66DCKX24 (Lê Văn Kiên)
		8					
		9	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Bùi Gia Phi)		Nguyên lý kế toán-1-15 (08)/66DCTN21 (Ngô Thị Thanh Nga)		Toán 1-1-15 (04)/66DCKX24 (Trần Thái Minh)
		10				Toán 1-1-15 (38)/66DCMT21_66DCDM21 (Vũ Xuân Nhâm)	
		11					
16 **23-11-2015** **-** **29-11-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6		Vật liệu xây dựng-1-15 (02)/66DCKX22 (Cao Công Ánh)			
		7					Vẽ kỹ thuật-1-15 (05)/66DCKX24 (Lê Văn Kiên)
		8					
		9			Nguyên lý kế toán-1-15 (08)/66DCTN21 (Ngô Thị Thanh Nga)		Toán 1-1-15 (04)/66DCKX24 (Trần Thái Minh)
		10				Toán 1-1-15 (38)/66DCMT21_66DCDM21 (Vũ Xuân Nhâm)	
		11					
		1					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
17 **30-11-2015** **-** **06-12-2015**	Sáng	2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					Vẽ kỹ thuật-1-15 (05)/66DCKX24 (Lê Văn Kiên)
		8					
		9			Nguyên lý kế toán-1-15 (08)/66DCTN21 (Ngô Thị Thanh Nga)		Toán 1-1-15 (04)/66DCKX24 (Trần Thái Minh)
		10				Toán 1-1-15 (38)/66DCMT21_66DCDM21 (Vũ Xuân Nhâm)	
		11					
18 **07-12-2015** **-** **13-12-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10				Toán 1-1-15 (38)/66DCMT21_66DCDM21 (Vũ Xuân Nhâm)	
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
19 **14-12-2015** **-** **20-12-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10				Toán 1-1-15 (38)/66DCMT21_66DCDM21 (Vũ Xuân Nhâm)	
		11					
20 **21-12-2015** **-** **27-12-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10				Toán 1-1-15 (38)/66DCMT21_66DCDM21 (Vũ	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11				(38)/66DCMT21_66DCDM21 (Vũ Xuân Nhâm)	
21 **28-12-2015** **-** **03-01-2016**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10				Toán 1-1-15 (38)/66DCMT21_66DCDM21 (Vũ Xuân Nhâm)	
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A3.403**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**	Sáng	1	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (05)/65DCOT21 (Đào Thị Hương Giang)	Vật liệu cơ khí-1-15 (01)/65DCMX21 (Thầy Lịch)		Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (06)/65DCOT22 (Đào Thị Hương Giang)	
		2			Toán 3-1-15 (13)/65DCMX21 (Lưu Thị Vân Anh)		
		3					
		4		ATLĐ và môi trường CN-1-15 (03)/65DCMX21 (Đặng Đức Thuận)			
		5					
	Chiều	6	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Đỗ Quang Chấn)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Trương Văn Toàn)	Toán 3-1-15 (06)/65DCDM21_MT21 (Lưu Thị Vân Anh)	Nguyên lý máy-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Yên Văn Thực)	
		7					
		8				Đồ án Nguyên lý máy-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Yên Văn Thực)	
		9	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (02)/65DCMT21 (Trương Tất Anh)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Đỗ Quang Chấn)	
		10					
		11					
2 **17-08-2015** **-**	Sáng	1	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (05)/65DCOT21 (Đào Thị Hương Giang)	Vật liệu cơ khí-1-15 (01)/65DCMX21 (Thầy Lịch)		Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (06)/65DCOT22 (Đào Thị Hương Giang)	
		2			Toán 3-1-15 (13)/65DCMX21 (Lưu Thị Vân Anh)		
		3					
		4		ATLĐ và môi trường CN-1-15 (03)/65DCMX21 (Đặng Đức Thuận)			
		5					
		6	Sức bền vật liệu (CK)-1-15			Nguyên lý máy-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Yên Văn	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
23-08-2015	Chiều	7	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Đỗ Quang Chấn)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Trương Văn Toàn)	Toán 3-1-15 (06)/65DCDM21_MT21 (Lưu Thị Vân Anh)	(02)/65DCDM21_MT21 (Yên Văn Thực)	
		8				Đồ án Nguyên lý máy-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Yên Văn Thực)	
		9	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (02)/65DCMT21 (Trương Tất Anh)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Đỗ Quang Chấn)	
		10					
		11					
3	Sáng	1	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (05)/65DCOT21 (Đào Thị Hương Giang)	Vật liệu cơ khí-1-15 (01)/65DCMX21 (Thầy Lịch)	Toán 3-1-15 (13)/65DCMX21 (Lưu Thị Vân Anh)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (06)/65DCOT22 (Đào Thị Hương Giang)	
		2					
		3					
		4		ATLĐ và môi trường CN-1-15 (03)/65DCMX21 (Đặng Đức Thuận)			
		5					
24-08-2015 - 30-08-2015	Chiều	6	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Đỗ Quang Chấn)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Trương Văn Toàn)	Toán 3-1-15 (06)/65DCDM21_MT21 (Lưu Thị Vân Anh)	Nguyên lý máy-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Yên Văn Thực)	
		7					
		8				Đồ án Nguyên lý máy-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Yên Văn Thực)	
		9	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (02)/65DCMT21 (Trương Tất Anh)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Đỗ Quang Chấn)	
		10					
		11					
4	Sáng	1	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (05)/65DCOT21 (Đào Thị Hương Giang)	Vật liệu cơ khí-1-15 (01)/65DCMX21 (Thầy Lịch)	Toán 3-1-15 (13)/65DCMX21 (Lưu Thị Vân Anh)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (06)/65DCOT22 (Đào Thị Hương Giang)	
		2					
		3					
		4		ATLĐ và môi trường CN-1-15 (03)/65DCMX21 (Đặng Đức Thuận)			
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
31-08-2015 - 06-09-2015	Chiều	6	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Đỗ Quang Chấn)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Trương Văn Toàn)	Toán 3-1-15 (06)/65DCDM21_MT21 (Lưu Thị Vân Anh)	Nguyên lý máy-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Yên Văn Thực)	
		7					
		8				Đồ án Nguyên lý máy-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Yên Văn Thực)	
		9	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (02)/65DCMT21 (Trương Tất Anh)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Đỗ Quang Chấn)	
		10					
		11					
5 **07-09-2015 - 13-09-2015**	Sáng	1	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (05)/65DCOT21 (Đào Thị Hương Giang)	Vật liệu cơ khí-1-15 (01)/65DCMX21 (Thầy Lịch)	Toán 3-1-15 (13)/65DCMX21 (Lưu Thị Vân Anh)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (06)/65DCOT22 (Đào Thị Hương Giang)	
		2					
		3					
		4		ATLĐ và môi trường CN-1-15 (03)/65DCMX21 (Đặng Đức Thuận)			
		5					
	Chiều	6	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Đỗ Quang Chấn)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Trương Văn Toàn)	Toán 3-1-15 (06)/65DCDM21_MT21 (Lưu Thị Vân Anh)	Nguyên lý máy-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Yên Văn Thực)	
		7					
		8				Đồ án Nguyên lý máy-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Yên Văn Thực)	
		9	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (02)/65DCMT21 (Trương Tất Anh)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Đỗ Quang Chấn)	
		10					
		11					
	Sáng	1	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (05)/65DCOT21 (Đào Thị Hương Giang)	Vật liệu cơ khí-1-15 (01)/65DCMX21 (Thầy Lịch)	Toán 3-1-15 (13)/65DCMX21 (Lưu Thị Vân Anh)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (06)/65DCOT22 (Đào Thị Hương Giang)	
		2					
		3					
		4		ATLĐ và môi trường CN-1-15			

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
6 **14-09-2015** **-** **20-09-2015**		5		(03)/65DCMX21 (Đặng Đức Thuận)			
	Chiều	6	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Đỗ Quang Chấn)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Trương Văn Toàn)	Toán 3-1-15 (06)/65DCDM21_MT21 (Lưu Thị Vân Anh)	Nguyên lý máy-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Yên Văn Thực)	
		7					
		8				Đồ án Nguyên lý máy-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Yên Văn Thực)	
		9	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (02)/65DCMT21 (Trương Tất Anh)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Đỗ Quang Chấn)	
		10					
		11					
7 **21-09-2015** **-** **27-09-2015**	Sáng	1	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (05)/65DCOT21 (Đào Thị Hương Giang)	Vật liệu cơ khí-1-15 (01)/65DCMX21 (Thầy Lịch)	Toán 3-1-15 (13)/65DCMX21 (Lưu Thị Vân Anh)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (06)/65DCOT22 (Đào Thị Hương Giang)	
		2					Nguyên lý kế toán-1-15 (09)/66DCKT24 (Ngô Thị Thanh Nga)
		3					
		4		ATLĐ và môi trường CN-1-15 (03)/65DCMX21 (Đặng Đức Thuận)			Kinh tế vi mô-1-15 (04)/66DCKT24 (Kiều Mạnh)
		5					
	Chiều	6	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Đỗ Quang Chấn)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Trương Văn Toàn)	Toán 3-1-15 (06)/65DCDM21_MT21 (Lưu Thị Vân Anh)	Nguyên lý máy-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Yên Văn Thực)	Kinh tế vi mô-1-15 (10)/66DCKT26 (Đỗ Thị Vân Anh)
		7					
		8				Đồ án Nguyên lý máy-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Yên Văn Thực)	
		9	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (02)/65DCMT21 (Trương Tất Anh)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Đỗ Quang Chấn)	Toán 1 (KT)-1-15 (10)/66DCKT26 (Cô Tâm)
		10					
		11					
	Sáng	1	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (05)/65DCOT21 (Đào Thị Hương Giang)	Vật liệu cơ khí-1-15 (01)/65DCMX21 (Thầy Lịch)	Toán 3-1-15 (13)/65DCMX21 (Lưu	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (06)/65DCOT22 (Đào Thị Hương Giang)	
		2					Nguyên lý kế toán-1-15 (09)/66DCKT24 (Ngô Thị Thanh Nga)
		3					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
8 **28-09-2015** **-** **04-10-2015**		4		ATLĐ và môi trường CN-1-15 (03)/65DCMX21 (Đặng Đức Thuận)	Thị Vân Anh)		Kinh tế vi mô-1-15 (04)/66DCKT24 (Kiều Mạnh)
		5					
	Chiều	6	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Đỗ Quang Chấn)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Trương Văn Toàn)	Toán 3-1-15 (06)/65DCDM21_MT21 (Lưu Thị Vân Anh)	Nguyên lý máy-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Yên Văn Thực)	Kinh tế vi mô-1-15 (10)/66DCKT26 (Đỗ Thị Vân Anh)
		7					
		8				Đồ án Nguyên lý máy-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Yên Văn Thực)	
		9	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (02)/65DCMT21 (Trương Tất Anh)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Đỗ Quang Chấn)	Toán 1 (KT)-1-15 (10)/66DCKT26 (Cô Tâm)
		10					
		11					
9 **05-10-2015** **-** **11-10-2015**	Sáng	1	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (05)/65DCOT21 (Đào Thị Hương Giang)	Vật liệu cơ khí-1-15 (01)/65DCMX21 (Thầy Lịch)		Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (06)/65DCOT22 (Đào Thị Hương Giang)	
		2			Toán 3-1-15 (13)/65DCMX21 (Lưu Thị Vân Anh)		Nguyên lý kế toán-1-15 (09)/66DCKT24 (Ngô Thị Thanh Nga)
		3					
		4		ATLĐ và môi trường CN-1-15 (03)/65DCMX21 (Đặng Đức Thuận)			Kinh tế vi mô-1-15 (04)/66DCKT24 (Kiều Mạnh)
		5					
	Chiều	6	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Đỗ Quang Chấn)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Trương Văn Toàn)	Toán 3-1-15 (06)/65DCDM21_MT21 (Lưu Thị Vân Anh)	Nguyên lý máy-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Yên Văn Thực)	Kinh tế vi mô-1-15 (10)/66DCKT26 (Đỗ Thị Vân Anh)
		7					
		8				Đồ án Nguyên lý máy-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Yên Văn Thực)	
		9	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (02)/65DCMT21 (Trương Tất Anh)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Đỗ Quang Chấn)	Toán 1 (KT)-1-15 (10)/66DCKT26 (Cô Tâm)
		10					
		11					
		1	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15	Vật liệu cơ khí-1-15 (01)/65DCMX21 (Thầy Lịch)		Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15	
		2					Nguyên lý kế toán-1-15 (09)/66DCKT24 (Ngô Thị Thanh

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
10 **12-10-2015** **-** **18-10-2015**	Sáng	3	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (05)/65DCOT21 (Đào Thị Hương Giang)		Toán 3-1-15 (13)/65DCMX21 (Lưu Thị Vân Anh)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (06)/65DCOT22 (Đào Thị Hương Giang)	(09)/66DCKT24 (Ngô Thị Thanh Nga)
		4		ATLĐ và môi trường CN-1-15 (03)/65DCMX21 (Đặng Đức Thuận)			Kinh tế vi mô-1-15 (04)/66DCKT24 (Kiều Mạnh)
		5					
	Chiều	6	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Đỗ Quang Chấn)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Trương Văn Toàn)	Toán 3-1-15 (06)/65DCDM21_MT21 (Lưu Thị Vân Anh)	Nguyên lý máy-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Yên Văn Thực)	Kinh tế vi mô-1-15 (10)/66DCKT26 (Đỗ Thị Vân Anh)
		7					
		8				Đồ án Nguyên lý máy-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Yên Văn Thực)	
		9	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (02)/65DCMT21 (Trương Tất Anh)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Đỗ Quang Chấn)	Toán 1 (KT)-1-15 (10)/66DCKT26 (Cô Tâm)
		10					
		11					
11 **19-10-2015** **-** **25-10-2015**	Sáng	1	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (05)/65DCOT21 (Đào Thị Hương Giang)	Vật liệu cơ khí-1-15 (01)/65DCMX21 (Thầy Lịch)	Toán 3-1-15 (13)/65DCMX21 (Lưu Thị Vân Anh)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (06)/65DCOT22 (Đào Thị Hương Giang)	
		2					Nguyên lý kế toán-1-15 (09)/66DCKT24 (Ngô Thị Thanh Nga)
		3					
		4		ATLĐ và môi trường CN-1-15 (03)/65DCMX21 (Đặng Đức Thuận)			Kinh tế vi mô-1-15 (04)/66DCKT24 (Kiều Mạnh)
		5					
	Chiều	6	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Đỗ Quang Chấn)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Trương Văn Toàn)	Toán 3-1-15 (06)/65DCDM21_MT21 (Lưu Thị Vân Anh)	Nguyên lý máy-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Yên Văn Thực)	Kinh tế vi mô-1-15 (10)/66DCKT26 (Đỗ Thị Vân Anh)
		7					
		8				Đồ án Nguyên lý máy-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Yên Văn Thực)	
		9	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (02)/65DCMT21 (Trương Tất Anh)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Đỗ Quang Chấn)	Toán 1 (KT)-1-15 (10)/66DCKT26 (Cô Tâm)
		10					
		11					
		1					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
12 **26-10-2015** **-** **01-11-2015**	Sáng	2	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (05)/65DCOT21 (Đào Thị Hương Giang)	Vật liệu cơ khí-1-15 (01)/65DCMX21 (Thầy Lịch)	Toán 3-1-15 (13)/65DCMX21 (Lưu Thị Vân Anh)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (06)/65DCOT22 (Đào Thị Hương Giang)	Nguyên lý kế toán-1-15 (09)/66DCKT24 (Ngô Thị Thanh Nga)
		3					
		4		ATLĐ và môi trường CN-1-15 (03)/65DCMX21 (Đặng Đức Thuận)			Kinh tế vi mô-1-15 (04)/66DCKT24 (Kiều Mạnh)
		5					
	Chiều	6	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Đỗ Quang Chấn)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Trương Văn Toàn)	Toán 3-1-15 (06)/65DCDM21_MT21 (Lưu Thị Vân Anh)	Nguyên lý máy-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Yên Văn Thực)	Kinh tế vi mô-1-15 (10)/66DCKT26 (Đỗ Thị Vân Anh)
		7					
		8				Đồ án Nguyên lý máy-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Yên Văn Thực)	
		9	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (02)/65DCMT21 (Trương Tất Anh)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Đỗ Quang Chấn)	Toán 1 (KT)-1-15 (10)/66DCKT26 (Cô Tâm)
		10					
		11					
13 **02-11-2015** **-** **08-11-2015**	Sáng	1	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (05)/65DCOT21 (Đào Thị Hương Giang)	Vật liệu cơ khí-1-15 (01)/65DCMX21 (Thầy Lịch)	Toán 3-1-15 (13)/65DCMX21 (Lưu Thị Vân Anh)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (06)/65DCOT22 (Đào Thị Hương Giang)	
		2					
		3					
		4		ATLĐ và môi trường CN-1-15 (03)/65DCMX21 (Đặng Đức Thuận)			
		5					
	Chiều	6	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Đỗ Quang Chấn)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Trương Văn Toàn)	Toán 3-1-15 (06)/65DCDM21_MT21 (Lưu Thị Vân Anh)	Nguyên lý máy-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Yên Văn Thực)	Kinh tế vi mô-1-15 (10)/66DCKT26 (Đỗ Thị Vân Anh)
		7					
		8				Đồ án Nguyên lý máy-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Yên Văn Thực)	
		9	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (02)/65DCMT21 (Trương Tất Anh)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Đỗ Quang Chấn)	Toán 1 (KT)-1-15 (10)/66DCKT26 (Cô Tâm)
		10					
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
14 **09-11-2015** **-** **15-11-2015**	Sáng	1	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (05)/65DCOT21 (Đào Thị Hương Giang)	Vật liệu cơ khí-1-15 (01)/65DCMX21 (Thầy Lịch)		Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (06)/65DCOT22 (Đào Thị Hương Giang)	
		2			Toán 3-1-15 (13)/65DCMX21 (Lưu Thị Vân Anh)		
		3					
		4		ATLĐ và môi trường CN-1-15 (03)/65DCMX21 (Đặng Đức Thuận)			
		5					
	Chiều	6	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Đỗ Quang Chấn)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Trương Văn Toàn)	Toán 3-1-15 (06)/65DCDM21_MT21 (Lưu Thị Vân Anh)	Nguyên lý máy-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Yên Văn Thực)	Kinh tế vi mô-1-15 (10)/66DCKT26 (Đỗ Thị Vân Anh)
		7					
		8				Đồ án Nguyên lý máy-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Yên Văn Thực)	
		9	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (02)/65DCMT21 (Trương Tất Anh)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Đỗ Quang Chấn)	Toán 1 (KT)-1-15 (10)/66DCKT26 (Cô Tâm)
		10					
		11					
15 **16-11-2015** **-** **22-11-2015**	Sáng	1	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (05)/65DCOT21 (Đào Thị Hương Giang)	Vật liệu cơ khí-1-15 (01)/65DCMX21 (Thầy Lịch)		Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (06)/65DCOT22 (Đào Thị Hương Giang)	
		2			Toán 3-1-15 (13)/65DCMX21 (Lưu Thị Vân Anh)		
		3					
		4		ATLĐ và môi trường CN-1-15 (03)/65DCMX21 (Đặng Đức Thuận)			
		5					
	Chiều	6	Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Đỗ Quang Chấn)	Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Trương Văn Toàn)	Toán 3-1-15 (06)/65DCDM21_MT21 (Lưu Thị Vân Anh)	Nguyên lý máy-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Yên Văn Thực)	Kinh tế vi mô-1-15 (10)/66DCKT26 (Đỗ Thị Vân Anh)
		7					
		8				Đồ án Nguyên lý máy-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Yên Văn Thực)	
		9	ATLĐ và môi trường CN-1-15 (02)/65DCMT21 (Trương Tất Anh)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (02)/65DCDM21_MT21 (Đỗ Quang Chấn)	Toán 1 (KT)-1-15 (10)/66DCKT26 (Cô Tâm)
		10					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11					
16 **23-11-2015** **-** **29-11-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					Kinh tế vi mô-1-15 (10)/66DCKT26 (Đỗ Thị Vân Anh)
		7					
		8					
		9					Toán 1 (KT)-1-15 (10)/66DCKT26 (Cô Tâm)
		10					
		11					
17 **30-11-2015** **-** **06-12-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					Kinh tế vi mô-1-15 (10)/66DCKT26 (Đỗ Thị Vân Anh)
		7					
		8					
		9					Toán 1 (KT)-1-15 (10)/66DCKT26

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10					(Cô Tâm)
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A3.404**				
7 **21-09-2015 -**	Sáng	1			Toán 1 (KT)-1-15 (02)/66DCKT22 (Nguyễn Thị Thanh Hà)	Toán 1 (KT)-1-15 (02)/66DCKT22 (Nguyễn Thị Thanh Hà)	
		2	Vật lý đại cương 1-1-15 (18)/66DCMT21_66DCDM21 (Nguyễn Viết Hiếu)				Toán 1-1-15 (29)/66DCDT21 (Nguyễn Thị Thanh Hà)
		3					
		4	Toán 1-1-15 (38)/66DCMT21_66DCDM21 (Vũ Xuân Nhâm)	Nguyên lý kế toán-1-15 (12)/66DCKT25 (Ngô Thị Thanh Nga)	Cơ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Huệ)	Kinh tế vi mô-1-15 (09)/66DCKT25 (Kiều Mạnh)	Toán 1-1-15 (29)/66DCDT21 (Nguyễn Thị Thanh Hà)
		5					
		6	Vật lý đại cương 1-1-15		Cơ kỹ thuật-1-15 (04)/66DCKX24	Vật lý đại cương 1-1-15	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
27-09-2015	Chiều	7	(33)/66DCMX23 (Ngô Xuân ĐInh)	Vật liệu xây dựng-1-15 (04)/66DCKX24 (Lê Thanh Hải)	(Đoàn Lan Phương)	(31)/66DCMO21 (Vũ Thị Hà)	Toán 1 (KT)-1-15 (11)/66DCKT27 (Cô Tâm)
		8	Vật lý đại cương 1-1-15 (33)/66DCMX23 (Ngô Xuân ĐInh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (18)/66DCMT21_66DCDM21 (Nguyễn Viết Hiếu)	Hoá học đại cương-1-15 (09)/66DCMO21 (Phạm Hồng Chuyên)	
		9					Kinh tế vi mô-1-15 (06)/66DCQT22 (Đỗ Thị Vân Anh)
		10			Hình học họa hình-1-15 (12)/66DCMT21_66DCDM21 (Phạm Quang Khởi)	Toán 1-1-15 (13)/66DCMO21 (Bùi Thị Lan Anh)	
		11					
8	Sáng	1			Toán 1 (KT)-1-15 (02)/66DCKT22 (Nguyễn Thị Thanh Hà)	Toán 1 (KT)-1-15 (02)/66DCKT22 (Nguyễn Thị Thanh Hà)	
		2	Vật lý đại cương 1-1-15 (18)/66DCMT21_66DCDM21 (Nguyễn Viết Hiếu)				Toán 1-1-15 (29)/66DCDT21 (Nguyễn Thị Thanh Hà)
		3					
		4	Toán 1-1-15 (38)/66DCMT21_66DCDM21 (Vũ Xuân Nhâm)	Nguyên lý kế toán-1-15 (12)/66DCKT25 (Ngô Thị Thanh Nga)	Cơ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Huệ)	Kinh tế vi mô-1-15 (09)/66DCKT25 (Kiều Mạnh)	Toán 1-1-15 (29)/66DCDT21 (Nguyễn Thị Thanh Hà)
		5					
28-09-2015 - 04-10-2015	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (33)/66DCMX23 (Ngô Xuân ĐInh)	Vật liệu xây dựng-1-15 (04)/66DCKX24 (Lê Thanh Hải)	Cơ kỹ thuật-1-15 (04)/66DCKX24 (Đoàn Lan Phương)	Vật lý đại cương 1-1-15 (31)/66DCMO21 (Vũ Thị Hà)	Toán 1 (KT)-1-15 (11)/66DCKT27 (Cô Tâm)
		7					
		8	Vật lý đại cương 1-1-15 (33)/66DCMX23 (Ngô Xuân ĐInh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (18)/66DCMT21_66DCDM21 (Nguyễn Viết Hiếu)	Hoá học đại cương-1-15 (09)/66DCMO21 (Phạm Hồng Chuyên)	
		9					Kinh tế vi mô-1-15 (06)/66DCQT22 (Đỗ Thị Vân Anh)
		10			Hình học họa hình-1-15 (12)/66DCMT21_66DCDM21 (Phạm Quang Khởi)	Toán 1-1-15 (13)/66DCMO21 (Bùi Thị Lan Anh)	
		11					
9	Sáng	1			Toán 1 (KT)-1-15 (02)/66DCKT22 (Nguyễn Thị Thanh Hà)	Toán 1 (KT)-1-15 (02)/66DCKT22 (Nguyễn Thị Thanh Hà)	
		2	Vật lý đại cương 1-1-15 (18)/66DCMT21_66DCDM21 (Nguyễn Viết Hiếu)				Toán 1-1-15 (29)/66DCDT21 (Nguyễn Thị Thanh Hà)
		3					
		4	Toán 1-1-15 (38)/66DCMT21_66DCDM21 (Vũ Xuân Nhâm)	Nguyên lý kế toán-1-15 (12)/66DCKT25 (Ngô Thị Thanh Nga)	Cơ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Huệ)	Kinh tế vi mô-1-15 (09)/66DCKT25 (Kiều Mạnh)	Toán 1-1-15 (29)/66DCDT21 (Nguyễn Thị Thanh Hà)
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
05-10-2015 - 11-10-2015	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (33)/66DCMX23 (Ngô Xuân ĐInh)	Vật liệu xây dựng-1-15 (04)/66DCKX24 (Lê Thanh Hải)	Cơ kỹ thuật-1-15 (04)/66DCKX24 (Đoàn Lan Phương)	Vật lý đại cương 1-1-15 (31)/66DCMO21 (Vũ Thị Hà)	Toán 1 (KT)-1-15 (11)/66DCKT27 (Cô Tâm)
		7					
		8	Vật lý đại cương 1-1-15 (33)/66DCMX23 (Ngô Xuân ĐInh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (18)/66DCMT21_66DCDM21 (Nguyễn Viết Hiếu)	Hoá học đại cương-1-15 (09)/66DCMO21 (Phạm Hồng Chuyên)	
		9					Kinh tế vi mô-1-15 (06)/66DCQT22 (Đỗ Thị Vân Anh)
		10			Hình học họa hình-1-15 (12)/66DCMT21_66DCDM21 (Phạm Quang Khởi)	Toán 1-1-15 (13)/66DCMO21 (Bùi Thị Lan Anh)	
		11					
10 **12-10-2015 - 18-10-2015**	Sáng	1			Toán 1 (KT)-1-15 (02)/66DCKT22 (Nguyễn Thị Thanh Hà)	Toán 1 (KT)-1-15 (02)/66DCKT22 (Nguyễn Thị Thanh Hà)	
		2	Vật lý đại cương 1-1-15 (18)/66DCMT21_66DCDM21 (Nguyễn Viết Hiếu)				Toán 1-1-15 (29)/66DCDT21 (Nguyễn Thị Thanh Hà)
		3					
		4	Toán 1-1-15 (38)/66DCMT21_66DCDM21 (Vũ Xuân Nhâm)	Nguyên lý kế toán-1-15 (12)/66DCKT25 (Ngô Thị Thanh Nga)	Cơ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Huệ)	Kinh tế vi mô-1-15 (09)/66DCKT25 (Kiều Mạnh)	Toán 1-1-15 (29)/66DCDT21 (Nguyễn Thị Thanh Hà)
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (33)/66DCMX23 (Ngô Xuân ĐInh)	Vật liệu xây dựng-1-15 (04)/66DCKX24 (Lê Thanh Hải)	Cơ kỹ thuật-1-15 (04)/66DCKX24 (Đoàn Lan Phương)	Vật lý đại cương 1-1-15 (31)/66DCMO21 (Vũ Thị Hà)	Toán 1 (KT)-1-15 (11)/66DCKT27 (Cô Tâm)
		7					
		8	Vật lý đại cương 1-1-15 (33)/66DCMX23 (Ngô Xuân ĐInh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (18)/66DCMT21_66DCDM21 (Nguyễn Viết Hiếu)	Hoá học đại cương-1-15 (09)/66DCMO21 (Phạm Hồng Chuyên)	
		9					Kinh tế vi mô-1-15 (06)/66DCQT22 (Đỗ Thị Vân Anh)
		10			Hình học họa hình-1-15 (12)/66DCMT21_66DCDM21 (Phạm Quang Khởi)	Toán 1-1-15 (13)/66DCMO21 (Bùi Thị Lan Anh)	
		11					
	Sáng	1			Toán 1 (KT)-1-15 (02)/66DCKT22 (Nguyễn Thị Thanh Hà)	Toán 1 (KT)-1-15 (02)/66DCKT22 (Nguyễn Thị Thanh Hà)	
		2	Vật lý đại cương 1-1-15 (18)/66DCMT21_66DCDM21 (Nguyễn Viết Hiếu)				Toán 1-1-15 (29)/66DCDT21 (Nguyễn Thị Thanh Hà)
		3					
		4	Toán 1-1-15 (38)/66DCMT21_66DCDM21 (Vũ	Nguyên lý kế toán-1-15 (12)/66DCKT25 (Ngô Thị Thanh	Cơ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCKX21	Kinh tế vi mô-1-15 (09)/66DCKT25	Toán 1-1-15 (29)/66DCDT21

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
11 **19-10-2015** **-** **25-10-2015**		5	(38)/66DCMT21_66DCDM21 (Vũ Xuân Nhâm)	(12)/66DCKT25 (Ngô Thị Thanh Nga)	(Nguyễn Thị Huệ)	(Kiều Mạnh)	(Nguyễn Thị Thanh Hà)
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (33)/66DCMX23 (Ngô Xuân ĐInh)	Vật liệu xây dựng-1-15 (04)/66DCKX24 (Lê Thanh Hải)	Cơ kỹ thuật-1-15 (04)/66DCKX24 (Đoàn Lan Phương)	Vật lý đại cương 1-1-15 (31)/66DCMO21 (Vũ Thị Hà)	Toán 1 (KT)-1-15 (11)/66DCKT27 (Cô Tâm)
		7					
		8	Vật lý đại cương 1-1-15 (33)/66DCMX23 (Ngô Xuân ĐInh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (18)/66DCMT21_66DCDM21 (Nguyễn Viết Hiếu)	Hoá học đại cương-1-15 (09)/66DCMO21 (Phạm Hồng Chuyên)	
		9					Kinh tế vi mô-1-15 (06)/66DCQT22 (Đỗ Thị Vân Anh)
		10			Hình học họa hình-1-15 (12)/66DCMT21_66DCDM21 (Phạm Quang Khởi)	Toán 1-1-15 (13)/66DCMO21 (Bùi Thị Lan Anh)	
		11					
12 **26-10-2015** **-** **01-11-2015**	Sáng	1			Toán 1 (KT)-1-15 (02)/66DCKT22 (Nguyễn Thị Thanh Hà)	Toán 1 (KT)-1-15 (09)/66DCKT25 (Cô Tâm)	
		2	Vật lý đại cương 1-1-15 (18)/66DCMT21_66DCDM21 (Nguyễn Viết Hiếu)				Toán 1-1-15 (29)/66DCDT21 (Nguyễn Thị Thanh Hà)
		3					
		4	Toán 1-1-15 (38)/66DCMT21_66DCDM21 (Vũ Xuân Nhâm)	Nguyên lý kế toán-1-15 (12)/66DCKT25 (Ngô Thị Thanh Nga)	Cơ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Huệ)	Kinh tế vi mô-1-15 (09)/66DCKT25 (Kiều Mạnh)	Toán 1-1-15 (29)/66DCDT21 (Nguyễn Thị Thanh Hà)
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (33)/66DCMX23 (Ngô Xuân ĐInh)	Vật liệu xây dựng-1-15 (04)/66DCKX24 (Lê Thanh Hải)	Cơ kỹ thuật-1-15 (04)/66DCKX24 (Đoàn Lan Phương)	Vật lý đại cương 1-1-15 (31)/66DCMO21 (Vũ Thị Hà)	
		7					
		8	Vật lý đại cương 1-1-15 (33)/66DCMX23 (Ngô Xuân ĐInh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (18)/66DCMT21_66DCDM21 (Nguyễn Viết Hiếu)	Hoá học đại cương-1-15 (09)/66DCMO21 (Phạm Hồng Chuyên)	
		9					Kinh tế vi mô-1-15 (06)/66DCQT22 (Đỗ Thị Vân Anh)
		10			Hình học họa hình-1-15 (12)/66DCMT21_66DCDM21 (Phạm Quang Khởi)	Toán 1-1-15 (13)/66DCMO21 (Bùi Thị Lan Anh)	
		11					
	Sáng	1			Toán 1 (KT)-1-15 (02)/66DCKT22 (Nguyễn Thị Thanh Hà)	Toán 1 (KT)-1-15 (09)/66DCKT25 (Cô Tâm)	
		2	Vật lý đại cương 1-1-15 (18)/66DCMT21_66DCDM21 (Nguyễn Viết Hiếu)				Toán 1-1-15 (29)/66DCDT21 (Nguyễn Thị Thanh Hà)
		3					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
13 **02-11-2015** **-** **08-11-2015**		4	Toán 1-1-15 (38)/66DCMT21_66DCDM21 (Vũ Xuân Nhâm)				Toán 1-1-15 (29)/66DCDT21 (Nguyễn Thị Thanh Hà)
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (33)/66DCMX23 (Ngô Xuân ĐInh)	Vật liệu xây dựng-1-15 (04)/66DCKX24 (Lê Thanh Hải)		Vật lý đại cương 1-1-15 (31)/66DCMO21 (Vũ Thị Hà)	
		7					
		8	Vật lý đại cương 1-1-15 (33)/66DCMX23 (Ngô Xuân ĐInh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (18)/66DCMT21_66DCDM21 (Nguyễn Viết Hiếu)	Hoá học đại cương-1-15 (09)/66DCMO21 (Phạm Hồng Chuyên)	
		9					Kinh tế vi mô-1-15 (06)/66DCQT22 (Đỗ Thị Vân Anh)
		10			Hình học họa hình-1-15 (12)/66DCMT21_66DCDM21 (Phạm Quang Khởi)	Toán 1-1-15 (13)/66DCMO21 (Bùi Thị Lan Anh)	
		11					
14 **09-11-2015** **-** **15-11-2015**	Sáng	1			Toán 1 (KT)-1-15 (02)/66DCKT22 (Nguyễn Thị Thanh Hà)	Toán 1 (KT)-1-15 (09)/66DCKT25 (Cô Tâm)	
		2	Vật lý đại cương 1-1-15 (18)/66DCMT21_66DCDM21 (Nguyễn Viết Hiếu)				Toán 1-1-15 (29)/66DCDT21 (Nguyễn Thị Thanh Hà)
		3					
		4	Toán 1-1-15 (38)/66DCMT21_66DCDM21 (Vũ Xuân Nhâm)				Toán 1-1-15 (29)/66DCDT21 (Nguyễn Thị Thanh Hà)
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (33)/66DCMX23 (Ngô Xuân ĐInh)	Vật liệu xây dựng-1-15 (04)/66DCKX24 (Lê Thanh Hải)		Vật lý đại cương 1-1-15 (31)/66DCMO21 (Vũ Thị Hà)	
		7					
		8	Vật lý đại cương 1-1-15 (33)/66DCMX23 (Ngô Xuân ĐInh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (18)/66DCMT21_66DCDM21 (Nguyễn Viết Hiếu)	Hoá học đại cương-1-15 (09)/66DCMO21 (Phạm Hồng Chuyên)	
		9					Kinh tế vi mô-1-15 (06)/66DCQT22 (Đỗ Thị Vân Anh)
		10			Hình học họa hình-1-15 (12)/66DCMT21_66DCDM21 (Phạm Quang Khởi)	Toán 1-1-15 (13)/66DCMO21 (Bùi Thị Lan Anh)	
		11					
		1			Toán 1 (KT)-1-15 (02)/66DCKT22 (Nguyễn Thị Thanh Hà)	Toán 1 (KT)-1-15 (09)/66DCKT25 (Cô Tâm)	
		2	Vật lý đại cương 1-1-15 (18)/66DCMT21_66DCDM21				Toán 1-1-15 (29)/66DCDT21

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
15 **16-11-2015** **-** **22-11-2015**	Sáng	3	(18)/66DCMT21_66DCDM21 (Nguyễn Viết Hiếu)				(Nguyễn Thị Thanh Hà)
		4	Toán 1-1-15 (38)/66DCMT21_66DCDM21 (Vũ Xuân Nhâm)				Toán 1-1-15 (29)/66DCDT21 (Nguyễn Thị Thanh Hà)
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (33)/66DCMX23 (Ngô Xuân ĐInh)	Vật liệu xây dựng-1-15 (04)/66DCKX24 (Lê Thanh Hải)		Vật lý đại cương 1-1-15 (31)/66DCMO21 (Vũ Thị Hà)	
		7					
		8	Vật lý đại cương 1-1-15 (33)/66DCMX23 (Ngô Xuân ĐInh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (18)/66DCMT21_66DCDM21 (Nguyễn Viết Hiếu)	Hoá học đại cương-1-15 (09)/66DCMO21 (Phạm Hồng Chuyên)	
		9					Kinh tế vi mô-1-15 (06)/66DCQT22 (Đỗ Thị Vân Anh)
		10			Hình học họa hình-1-15 (12)/66DCMT21_66DCDM21 (Phạm Quang Khởi)	Toán 1-1-15 (13)/66DCMO21 (Bùi Thị Lan Anh)	
		11					
16 **23-11-2015** **-** **29-11-2015**	Sáng	1			Toán 1 (KT)-1-15 (02)/66DCKT22 (Nguyễn Thị Thanh Hà)	Toán 1 (KT)-1-15 (09)/66DCKT25 (Cô Tâm)	
		2	Vật lý đại cương 1-1-15 (18)/66DCMT21_66DCDM21 (Nguyễn Viết Hiếu)				Toán 1-1-15 (29)/66DCDT21 (Nguyễn Thị Thanh Hà)
		3					
		4	Toán 1-1-15 (38)/66DCMT21_66DCDM21 (Vũ Xuân Nhâm)				Toán 1-1-15 (29)/66DCDT21 (Nguyễn Thị Thanh Hà)
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (33)/66DCMX23 (Ngô Xuân ĐInh)	Vật liệu xây dựng-1-15 (04)/66DCKX24 (Lê Thanh Hải)		Vật lý đại cương 1-1-15 (31)/66DCMO21 (Vũ Thị Hà)	
		7					
		8	Vật lý đại cương 1-1-15 (33)/66DCMX23 (Ngô Xuân ĐInh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (18)/66DCMT21_66DCDM21 (Nguyễn Viết Hiếu)	Hoá học đại cương-1-15 (09)/66DCMO21 (Phạm Hồng Chuyên)	
		9					Kinh tế vi mô-1-15 (06)/66DCQT22 (Đỗ Thị Vân Anh)
		10			Hình học họa hình-1-15 (12)/66DCMT21_66DCDM21 (Phạm Quang Khởi)	Toán 1-1-15 (13)/66DCMO21 (Bùi Thị Lan Anh)	
		11					
		1					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
17 **30-11-2015** **-** **06-12-2015**	Sáng	2	Vật lý đại cương 1-1-15 (18)/66DCMT21_66DCDM21 (Nguyễn Viết Hiếu)		Toán 1 (KT)-1-15 (02)/66DCKT22 (Nguyễn Thị Thanh Hà)	Toán 1 (KT)-1-15 (09)/66DCKT25 (Cô Tâm)	Toán 1-1-15 (29)/66DCDT21 (Nguyễn Thị Thanh Hà)
		3					
		4	Toán 1-1-15 (38)/66DCMT21_66DCDM21 (Vũ Xuân Nhâm)				Toán 1-1-15 (29)/66DCDT21 (Nguyễn Thị Thanh Hà)
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (33)/66DCMX23 (Ngô Xuân ĐInh)				Vật lý đại cương 1-1-15 (31)/66DCMO21 (Vũ Thị Hà)
		7					
		8	Vật lý đại cương 1-1-15 (33)/66DCMX23 (Ngô Xuân ĐInh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (18)/66DCMT21_66DCDM21 (Nguyễn Viết Hiếu)	Hoá học đại cương-1-15 (09)/66DCMO21 (Phạm Hồng Chuyên)	
		9					Kinh tế vi mô-1-15 (06)/66DCQT22 (Đỗ Thị Vân Anh)
		10			Hình học họa hình-1-15 (12)/66DCMT21_66DCDM21 (Phạm Quang Khởi)	Toán 1-1-15 (13)/66DCMO21 (Bùi Thị Lan Anh)	
		11					
18 **07-12-2015** **-** **13-12-2015**	Sáng	1					
		2	Vật lý đại cương 1-1-15 (18)/66DCMT21_66DCDM21 (Nguyễn Viết Hiếu)				Toán 1-1-15 (29)/66DCDT21 (Nguyễn Thị Thanh Hà)
		3					
		4	Toán 1-1-15 (38)/66DCMT21_66DCDM21 (Vũ Xuân Nhâm)				Toán 1-1-15 (29)/66DCDT21 (Nguyễn Thị Thanh Hà)
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (33)/66DCMX23 (Ngô Xuân ĐInh)				
		7					
		8	Vật lý đại cương 1-1-15 (33)/66DCMX23 (Ngô Xuân ĐInh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (18)/66DCMT21_66DCDM21 (Nguyễn Viết Hiếu)		
		9					Kinh tế vi mô-1-15 (06)/66DCQT22 (Đỗ Thị Vân Anh)
		10			Hình học họa hình-1-15 (12)/66DCMT21_66DCDM21 (Phạm Quang Khởi)		
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
19 **14-12-2015** **-** **20-12-2015**	Sáng	1					
		2	Vật lý đại cương 1-1-15 (18)/66DCMT21_66DCDM21 (Nguyễn Viết Hiếu)				Toán 1-1-15 (29)/66DCDT21 (Nguyễn Thị Thanh Hà)
		3					
		4	Toán 1-1-15 (38)/66DCMT21_66DCDM21 (Vũ Xuân Nhâm)				Toán 1-1-15 (29)/66DCDT21 (Nguyễn Thị Thanh Hà)
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (33)/66DCMX23 (Ngô Xuân ĐInh)				
		7					
		8	Vật lý đại cương 1-1-15 (33)/66DCMX23 (Ngô Xuân ĐInh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (18)/66DCMT21_66DCDM21 (Nguyễn Viết Hiếu)		
		9					Kinh tế vi mô-1-15 (06)/66DCQT22 (Đỗ Thị Vân Anh)
		10			Hình học họa hình-1-15 (12)/66DCMT21_66DCDM21 (Phạm Quang Khởi)		
		11					
20 **21-12-2015** **-** **27-12-2015**	Sáng	1					
		2	Vật lý đại cương 1-1-15 (18)/66DCMT21_66DCDM21 (Nguyễn Viết Hiếu)				Toán 1-1-15 (29)/66DCDT21 (Nguyễn Thị Thanh Hà)
		3					
		4	Toán 1-1-15 (38)/66DCMT21_66DCDM21 (Vũ Xuân Nhâm)				Toán 1-1-15 (29)/66DCDT21 (Nguyễn Thị Thanh Hà)
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (33)/66DCMX23 (Ngô Xuân ĐInh)				
		7					
		8	Vật lý đại cương 1-1-15 (33)/66DCMX23 (Ngô Xuân ĐInh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (18)/66DCMT21_66DCDM21 (Nguyễn Viết Hiếu)		
		9					Kinh tế vi mô-1-15 (06)/66DCQT22 (Đỗ Thị Vân Anh)
		10			Hình học họa hình-1-15 (12)/66DCMT21_66DCDM21 (Phạm		

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11			(12)/66DCMT21_66DCDM21 (Phạm Quang Khởi)		
21 **28-12-2015** **-** **03-01-2016**	Sáng	1					
		2	Vật lý đại cương 1-1-15 (18)/66DCMT21_66DCDM21 (Nguyễn Viết Hiếu)				Toán 1-1-15 (29)/66DCDT21 (Nguyễn Thị Thanh Hà)
		3					
		4	Toán 1-1-15 (38)/66DCMT21_66DCDM21 (Vũ Xuân Nhâm)				Toán 1-1-15 (29)/66DCDT21 (Nguyễn Thị Thanh Hà)
		5					
	Chiều	6	Vật lý đại cương 1-1-15 (33)/66DCMX23 (Ngô Xuân ĐInh)				
		7					
		8	Vật lý đại cương 1-1-15 (33)/66DCMX23 (Ngô Xuân ĐInh)		Vật lý đại cương 1-1-15 (18)/66DCMT21_66DCDM21 (Nguyễn Viết Hiếu)		
		9					Kinh tế vi mô-1-15 (06)/66DCQT22 (Đỗ Thị Vân Anh)
		10			Hình học họa hình-1-15 (12)/66DCMT21_66DCDM21 (Phạm Quang Khởi)		
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A3.405**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6				Thủy lực cơ sở-1-15 (04)/65DCOT24 (Tạ Tuấn Hưng)	
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
2 **17-08-2015** **-**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
		6				Thủy lực cơ sở-1-15 (04)/65DCOT24	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
23-08-2015	Chiều	7				(Tạ Tuấn Hưng)	
		8					
		9					
		10					
		11					
3	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
24-08-2015 - 30-08-2015	Chiều	6				Thủy lực cơ sở-1-15 (04)/65DCOT24 (Tạ Tuấn Hưng)	
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
4	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
31-08-2015 - 06-09-2015	Chiều	6				Thủy lực cơ sở-1-15 (04)/65DCOT24 (Tạ Tuấn Hưng)	
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
5 **07-09-2015 - 13-09-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6				Thủy lực cơ sở-1-15 (04)/65DCOT24 (Tạ Tuấn Hưng)	
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
6		5					
14-09-2015 - 20-09-2015	Chiều	6				Thủy lực cơ sở-1-15 (04)/65DCOT24 (Tạ Tuấn Hưng)	
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
7	Sáng	1	Toán 1 (KT)-1-15 (01)/66DCKT21 (Bùi Thị Lan Anh)	Kinh tế vi mô-1-15 (10)/66DCKT26 (Đỗ Thị Vân Anh)	Nguyên lý kế toán-1-15 (12)/66DCKT25 (Ngô Thị Thanh Nga)	Cơ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Huệ)	Toán 1-1-15 (18)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)
		2					
		3		Nguyên lý kế toán-1-15 (13)/66DCKT26 (Chu Thị Bích Hạnh)			
		4			Toán 1 (KT)-1-15 (12)/66DCQT23 (Nguyễn Thị Thanh Hà)		Toán 1 (KT)-1-15 (09)/66DCKT25 (Cô Tâm)
		5					
21-09-2015 - 27-09-2015	Chiều	6	Toán 1-1-15 (22)/66DCMX21 (Nguyễn Đức Hùng)	Vật liệu xây dựng-1-15 (01)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)	Hoá học đại cương-1-15 (13)/66DCMX21 (Phạm Hồng Chuyên)	Thủy lực cơ sở-1-15 (04)/65DCOT24 (Tạ Tuấn Hưng)	
		7					
		8	Toán 1-1-15 (22)/66DCMX21 (Nguyễn Đức Hùng)		Hoá học đại cương-1-15 (13)/66DCMX21 (Phạm Hồng Chuyên)	Hình học họa hình-1-15 (06)/66DCMX21 (Trương Văn Toàn)	
		9					
		10					
		11					
	Sáng	1	Toán 1 (KT)-1-15 (01)/66DCKT21 (Bùi Thị Lan Anh)	Kinh tế vi mô-1-15 (10)/66DCKT26 (Đỗ Thị Vân Anh)	Nguyên lý kế toán-1-15 (12)/66DCKT25 (Ngô Thị Thanh Nga)	Cơ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Huệ)	Toán 1-1-15 (18)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)
		2					
		3					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
8 **28-09-2015** **-** **04-10-2015**		4		Nguyên lý kế toán-1-15 (13)/66DCKT26 (Chu Thị Bích Hạnh)	Toán 1 (KT)-1-15 (12)/66DCQT23 (Nguyễn Thị Thanh Hà)		Toán 1 (KT)-1-15 (09)/66DCKT25 (Cô Tâm)
		5					
	Chiều	6	Toán 1-1-15 (22)/66DCMX21 (Nguyễn Đức Hùng)	Vật liệu xây dựng-1-15 (01)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)	Hoá học đại cương-1-15 (13)/66DCMX21 (Phạm Hồng Chuyên)	Thủy lực cơ sở-1-15 (04)/65DCOT24 (Tạ Tuấn Hưng)	
		7					
		8	Toán 1-1-15 (22)/66DCMX21 (Nguyễn Đức Hùng)		Hoá học đại cương-1-15 (13)/66DCMX21 (Phạm Hồng Chuyên)	Hình học họa hình-1-15 (06)/66DCMX21 (Trương Văn Toàn)	
		9					
		10					
		11					
9 **05-10-2015** **-** **11-10-2015**	Sáng	1	Toán 1 (KT)-1-15 (01)/66DCKT21 (Bùi Thị Lan Anh)	Kinh tế vi mô-1-15 (10)/66DCKT26 (Đỗ Thị Vân Anh)	Nguyên lý kế toán-1-15 (12)/66DCKT25 (Ngô Thị Thanh Nga)	Cơ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Huệ)	Toán 1-1-15 (18)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)
		2					
		3		Nguyên lý kế toán-1-15 (13)/66DCKT26 (Chu Thị Bích Hạnh)			
		4			Toán 1 (KT)-1-15 (12)/66DCQT23 (Nguyễn Thị Thanh Hà)		Toán 1 (KT)-1-15 (09)/66DCKT25 (Cô Tâm)
		5					
	Chiều	6	Toán 1-1-15 (22)/66DCMX21 (Nguyễn Đức Hùng)	Vật liệu xây dựng-1-15 (01)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)	Hoá học đại cương-1-15 (13)/66DCMX21 (Phạm Hồng Chuyên)	Thủy lực cơ sở-1-15 (04)/65DCOT24 (Tạ Tuấn Hưng)	
		7					
		8	Toán 1-1-15 (22)/66DCMX21 (Nguyễn Đức Hùng)		Hoá học đại cương-1-15 (13)/66DCMX21 (Phạm Hồng Chuyên)	Hình học họa hình-1-15 (06)/66DCMX21 (Trương Văn Toàn)	
		9					
		10					
		11					
		1	Toán 1 (KT)-1-15 (01)/66DCKT21	Kinh tế vi mô-1-15 (10)/66DCKT26 (Đỗ Thị Vân Anh)	Nguyên lý kế toán-1-15 (12)/66DCKT25 (Ngô Thị Thanh Nga)	Cơ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Huệ)	Toán 1-1-15 (18)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)
		2					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
10 **12-10-2015** **-** **18-10-2015**	Sáng	3	(Bùi Thị Lan Anh)	Nguyên lý kế toán-1-15 (13)/66DCKT26 (Chu Thị Bích Hạnh)			
		4			Toán 1 (KT)-1-15 (12)/66DCQT23 (Nguyễn Thị Thanh Hà)		Toán 1 (KT)-1-15 (09)/66DCKT25 (Cô Tâm)
		5					
	Chiều	6	Toán 1-1-15 (22)/66DCMX21 (Nguyễn Đức Hùng)	Vật liệu xây dựng-1-15 (01)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)	Hoá học đại cương-1-15 (13)/66DCMX21 (Phạm Hồng Chuyên)	Thủy lực cơ sở-1-15 (04)/65DCOT24 (Tạ Tuấn Hưng)	
		7					
		8	Toán 1-1-15 (22)/66DCMX21 (Nguyễn Đức Hùng)		Hoá học đại cương-1-15 (13)/66DCMX21 (Phạm Hồng Chuyên)	Hình học họa hình-1-15 (06)/66DCMX21 (Trương Văn Toàn)	
		9					
		10					
		11					
11 **19-10-2015** **-** **25-10-2015**	Sáng	1	Toán 1 (KT)-1-15 (01)/66DCKT21 (Bùi Thị Lan Anh)	Kinh tế vi mô-1-15 (10)/66DCKT26 (Đỗ Thị Vân Anh)	Nguyên lý kế toán-1-15 (12)/66DCKT25 (Ngô Thị Thanh Nga)	Cơ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Huệ)	Toán 1-1-15 (18)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)
		2					
		3		Nguyên lý kế toán-1-15 (13)/66DCKT26 (Chu Thị Bích Hạnh)			
		4			Toán 1 (KT)-1-15 (12)/66DCQT23 (Nguyễn Thị Thanh Hà)		Toán 1 (KT)-1-15 (09)/66DCKT25 (Cô Tâm)
		5					
	Chiều	6	Toán 1-1-15 (22)/66DCMX21 (Nguyễn Đức Hùng)	Vật liệu xây dựng-1-15 (01)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)	Hoá học đại cương-1-15 (13)/66DCMX21 (Phạm Hồng Chuyên)	Thủy lực cơ sở-1-15 (04)/65DCOT24 (Tạ Tuấn Hưng)	
		7					
		8	Toán 1-1-15 (22)/66DCMX21 (Nguyễn Đức Hùng)		Hoá học đại cương-1-15 (13)/66DCMX21 (Phạm Hồng Chuyên)	Hình học họa hình-1-15 (06)/66DCMX21 (Trương Văn Toàn)	
		9					
		10					
		11					
		1		Kinh tế vi mô-1-15 (10)/66DCKT26	Nguyên lý kế toán-1-15		

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
12 **26-10-2015** **-** **01-11-2015**	Sáng	2		(Đỗ Thị Vân Anh)	Nguyên lý kế toán-1-15 (12)/66DCKT25 (Ngô Thị Thanh Nga)	Cơ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Huệ)	
		3		Nguyên lý kế toán-1-15 (13)/66DCKT26 (Chu Thị Bích Hạnh)			
		4			Toán 1 (KT)-1-15 (12)/66DCQT23 (Nguyễn Thị Thanh Hà)	Toán 1-1-15 (18)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	
		5					
	Chiều	6	Toán 1-1-15 (22)/66DCMX21 (Nguyễn Đức Hùng)	Vật liệu xây dựng-1-15 (01)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)	Hoá học đại cương-1-15 (13)/66DCMX21 (Phạm Hồng Chuyên)	Thủy lực cơ sở-1-15 (04)/65DCOT24 (Tạ Tuấn Hưng)	
		7					
		8	Toán 1-1-15 (22)/66DCMX21 (Nguyễn Đức Hùng)		Hoá học đại cương-1-15 (13)/66DCMX21 (Phạm Hồng Chuyên)	Hình học họa hình-1-15 (06)/66DCMX21 (Trương Văn Toàn)	
		9					
		10					
		11					
13 **02-11-2015** **-** **08-11-2015**	Sáng	1			Nguyên lý kế toán-1-15 (12)/66DCKT25 (Ngô Thị Thanh Nga)	Cơ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Huệ)	
		2					
		3		Nguyên lý kế toán-1-15 (13)/66DCKT26 (Chu Thị Bích Hạnh)			
		4			Toán 1 (KT)-1-15 (12)/66DCQT23 (Nguyễn Thị Thanh Hà)	Toán 1-1-15 (18)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	
		5					
	Chiều	6	Toán 1-1-15 (22)/66DCMX21 (Nguyễn Đức Hùng)	Vật liệu xây dựng-1-15 (01)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)	Hoá học đại cương-1-15 (13)/66DCMX21 (Phạm Hồng Chuyên)	Thủy lực cơ sở-1-15 (04)/65DCOT24 (Tạ Tuấn Hưng)	
		7					
		8	Toán 1-1-15 (22)/66DCMX21 (Nguyễn Đức Hùng)		Hoá học đại cương-1-15 (13)/66DCMX21 (Phạm Hồng Chuyên)	Hình học họa hình-1-15 (06)/66DCMX21 (Trương Văn Toàn)	
		9					
		10					
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
14 **09-11-2015** **-** **15-11-2015**	Sáng	1			Nguyên lý kế toán-1-15 (12)/66DCKT25 (Ngô Thị Thanh Nga)	Cơ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Huệ)	
		2					
		3		Nguyên lý kế toán-1-15 (13)/66DCKT26 (Chu Thị Bích Hạnh)			
		4			Toán 1 (KT)-1-15 (12)/66DCQT23 (Nguyễn Thị Thanh Hà)	Toán 1-1-15 (18)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	
		5					
	Chiều	6	Toán 1-1-15 (22)/66DCMX21 (Nguyễn Đức Hùng)	Vật liệu xây dựng-1-15 (01)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)	Hoá học đại cương-1-15 (13)/66DCMX21 (Phạm Hồng Chuyên)	Thủy lực cơ sở-1-15 (04)/65DCOT24 (Tạ Tuấn Hưng)	
		7					
		8	Toán 1-1-15 (22)/66DCMX21 (Nguyễn Đức Hùng)		Hoá học đại cương-1-15 (13)/66DCMX21 (Phạm Hồng Chuyên)	Hình học họa hình-1-15 (06)/66DCMX21 (Trương Văn Toàn)	
		9					
		10					
		11					
15 **16-11-2015** **-** **22-11-2015**	Sáng	1			Nguyên lý kế toán-1-15 (12)/66DCKT25 (Ngô Thị Thanh Nga)	Cơ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Huệ)	
		2					
		3		Nguyên lý kế toán-1-15 (13)/66DCKT26 (Chu Thị Bích Hạnh)			
		4			Toán 1 (KT)-1-15 (12)/66DCQT23 (Nguyễn Thị Thanh Hà)	Toán 1-1-15 (18)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	
		5					
	Chiều	6	Toán 1-1-15 (22)/66DCMX21 (Nguyễn Đức Hùng)	Vật liệu xây dựng-1-15 (01)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)	Hoá học đại cương-1-15 (13)/66DCMX21 (Phạm Hồng Chuyên)	Thủy lực cơ sở-1-15 (04)/65DCOT24 (Tạ Tuấn Hưng)	
		7					
		8	Toán 1-1-15 (22)/66DCMX21 (Nguyễn Đức Hùng)		Hoá học đại cương-1-15 (13)/66DCMX21 (Phạm Hồng Chuyên)	Hình học họa hình-1-15 (06)/66DCMX21 (Trương Văn Toàn)	
		9					
		10					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11					
16 **23-11-2015** **-** **29-11-2015**	Sáng	1			Nguyên lý kế toán-1-15 (12)/66DCKT25 (Ngô Thị Thanh Nga)	Cơ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Huệ)	
		2					
		3		Nguyên lý kế toán-1-15 (13)/66DCKT26 (Chu Thị Bích Hạnh)			
		4			Toán 1 (KT)-1-15 (12)/66DCQT23 (Nguyễn Thị Thanh Hà)	Toán 1-1-15 (18)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	
		5					
	Chiều	6	Toán 1-1-15 (22)/66DCMX21 (Nguyễn Đức Hùng)	Vật liệu xây dựng-1-15 (01)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Thanh Xuân)	Hoá học đại cương-1-15 (13)/66DCMX21 (Phạm Hồng Chuyên)		
		7					
		8	Toán 1-1-15 (22)/66DCMX21 (Nguyễn Đức Hùng)		Hoá học đại cương-1-15 (13)/66DCMX21 (Phạm Hồng Chuyên)	Hình học họa hình-1-15 (06)/66DCMX21 (Trương Văn Toàn)	
		9					
		10					
		11					
17 **30-11-2015** **-** **06-12-2015**	Sáng	1			Nguyên lý kế toán-1-15 (12)/66DCKT25 (Ngô Thị Thanh Nga)	Cơ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Huệ)	
		2					
		3		Nguyên lý kế toán-1-15 (13)/66DCKT26 (Chu Thị Bích Hạnh)			
		4			Toán 1 (KT)-1-15 (12)/66DCQT23 (Nguyễn Thị Thanh Hà)	Toán 1-1-15 (18)/66DCKX21 (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	
		5					
	Chiều	6	Toán 1-1-15 (22)/66DCMX21 (Nguyễn Đức Hùng)		Hoá học đại cương-1-15 (13)/66DCMX21 (Phạm Hồng Chuyên)		
		7					
		8	Toán 1-1-15 (22)/66DCMX21 (Nguyễn Đức Hùng)		Hoá học đại cương-1-15 (13)/66DCMX21 (Phạm Hồng Chuyên)	Hình học họa hình-1-15 (06)/66DCMX21 (Trương Văn Toàn)	
		9					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10					
		11					
18 **07-12-2015** **-** **13-12-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4			Toán 1 (KT)-1-15 (12)/66DCQT23 (Nguyễn Thị Thanh Hà)		
		5					
	Chiều	6	Toán 1-1-15 (22)/66DCMX21 (Nguyễn Đức Hùng)		Hoá học đại cương-1-15 (13)/66DCMX21 (Phạm Hồng Chuyên)		
		7					
		8	Toán 1-1-15 (22)/66DCMX21 (Nguyễn Đức Hùng)		Hoá học đại cương-1-15 (13)/66DCMX21 (Phạm Hồng Chuyên)	Hình học họa hình-1-15 (06)/66DCMX21 (Trương Văn Toàn)	
		9					
		10					
		11					
19 **14-12-2015** **-** **20-12-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4			Toán 1 (KT)-1-15 (12)/66DCQT23 (Nguyễn Thị Thanh Hà)		
		5					
	Chiều	6	Toán 1-1-15 (22)/66DCMX21 (Nguyễn Đức Hùng)		Hoá học đại cương-1-15 (13)/66DCMX21 (Phạm Hồng Chuyên)		
		7					
		8	Toán 1-1-15 (22)/66DCMX21		Hoá học đại cương-1-15 (13)/66DCMX21 (Phạm Hồng	Hình học họa hình-1-15	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9	(Nguyễn Đức Hùng)		(13)/66DCMX21 (Phạm Hồng Chuyên)	(06)/66DCMX21 (Trương Văn Toàn)	
		10					
		11					
20 **21-12-2015 - 27-12-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4			Toán 1 (KT)-1-15 (12)/66DCQT23 (Nguyễn Thị Thanh Hà)		
		5					
	Chiều	6	Toán 1-1-15 (22)/66DCMX21 (Nguyễn Đức Hùng)		Hoá học đại cương-1-15 (13)/66DCMX21 (Phạm Hồng Chuyên)		
		7					
		8	Toán 1-1-15 (22)/66DCMX21 (Nguyễn Đức Hùng)		Hoá học đại cương-1-15 (13)/66DCMX21 (Phạm Hồng Chuyên)	Hình học họa hình-1-15 (06)/66DCMX21 (Trương Văn Toàn)	
		9					
		10					
		11					
21 **28-12-2015 - 03-01-2016**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4			Toán 1 (KT)-1-15 (12)/66DCQT23 (Nguyễn Thị Thanh Hà)		
		5					
		6	Toán 1-1-15 (22)/66DCMX21 (Nguyễn Đức Hùng)		Hoá học đại cương-1-15 (13)/66DCMX21 (Phạm Hồng Chuyên)		
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8	Toán 1-1-15 (22)/66DCMX21 (Nguyễn Đức Hùng)		Hoá học đại cương-1-15 (13)/66DCMX21 (Phạm Hồng Chuyên)	Hình học họa hình-1-15 (06)/66DCMX21 (Trương Văn Toàn)	
		9					
		10					
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A3.406**				
	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
1		5					
10-08-2015 - 16-08-2015	Chiều	6				Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Đào Thị Hương Giang)	
		7					
		8				Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Bùi Gia Phi)	
		9					
		10					
		11					
2	Sáng	1					
17-08-2015 - 23-08-2015		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6				Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Đào Thị Hương Giang)	
		7					
		8				Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Bùi Gia Phi)	
		9					
		10					
		11					
	Sáng	1					
		2					
		3					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
3 **24-08-2015** **-** **30-08-2015**		4					
		5					
	Chiều	6				Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Đào Thị Hương Giang)	
		7					
		8				Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Bùi Gia Phi)	
		9					
		10					
		11					
4 **31-08-2015** **-** **06-09-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6				Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Đào Thị Hương Giang)	
		7					
		8				Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Bùi Gia Phi)	
		9					
		10					
		11					
		1		Nhiệt kỹ thuật-1-15 (02)/64DCMX02 (Nguyễn Công Đoàn)			
		2					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
5 **07-09-2015** **-** **13-09-2015**	Sáng	3					
		4					
		5					
	Chiều	6				Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Đào Thị Hương Giang)	
		7					
		8				Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Bùi Gia Phi)	
		9					
		10					
		11					
6 **14-09-2015** **-** **20-09-2015**	Sáng	1		Nhiệt kỹ thuật-1-15 (02)/64DCMX02 (Nguyễn Công Đoàn)			
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6				Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Đào Thị Hương Giang)	
		7					
		8				Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Bùi Gia Phi)	
		9					
		10					
		11					
		1	Cơ kỹ thuật-1-15 (03)/66DCKX23	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (02)/64DCMX02	Kinh tế vi mô-1-15 (08)/66DCTN22		

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
7 **21-09-2015** **-** **27-09-2015**	Sáng	2	(Hoàng Quyết Chiến)	(Nguyễn Công Đoàn)	(Hoàng Thị Thanh)	Cơ kỹ thuật-1-15 (04)/66DCKX24 (Đoàn Lan Phương)	Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/66DCKX23 (Phan Thanh Nhàn)
		3	Toán 1-1-15 (20)/66DCKX23 (Nguyễn Đức Hùng)		Toán 1-1-15 (20)/66DCKX23 (Nguyễn Đức Hùng)		
		4		Toán 1-1-15 (26)/66DCCO23 (Vũ Dũng)			
		5					
	Chiều	6	Hoá học đại cương-1-15 (15)/66DCCO23 (Phạm Hồng Chuyên)			Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Đào Thị Hương Giang)	Toán 1-1-15 (23)/66DCMX23 (Nguyễn Đức Hùng)
		7					
		8	Toán 1-1-15 (45)/66DCMX22 (Trần Thái Minh)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Bùi Gia Phi)	Toán 1-1-15 (23)/66DCMX23 (Nguyễn Đức Hùng)
		9					
		10	Toán 1-1-15 (45)/66DCMX22 (Trần Thái Minh)				
		11					
8 **28-09-2015** **-** **04-10-2015**	Sáng	1	Cơ kỹ thuật-1-15 (03)/66DCKX23 (Hoàng Quyết Chiến)	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (02)/64DCMX02 (Nguyễn Công Đoàn)	Kinh tế vi mô-1-15 (08)/66DCTN22 (Hoàng Thị Thanh)	Cơ kỹ thuật-1-15 (04)/66DCKX24 (Đoàn Lan Phương)	Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/66DCKX23 (Phan Thanh Nhàn)
		2					
		3	Toán 1-1-15 (20)/66DCKX23 (Nguyễn Đức Hùng)		Toán 1-1-15 (20)/66DCKX23 (Nguyễn Đức Hùng)		
		4		Toán 1-1-15 (26)/66DCCO23 (Vũ Dũng)			
		5					
	Chiều	6	Hoá học đại cương-1-15 (15)/66DCCO23 (Phạm Hồng Chuyên)			Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Đào Thị Hương Giang)	Toán 1-1-15 (23)/66DCMX23 (Nguyễn Đức Hùng)
		7					
		8	Toán 1-1-15 (45)/66DCMX22 (Trần Thái Minh)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Bùi Gia Phi)	Toán 1-1-15 (23)/66DCMX23 (Nguyễn Đức Hùng)
		9					
		10	Toán 1-1-15 (45)/66DCMX22 (Trần Thái Minh)				
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
9 **05-10-2015** **-** **11-10-2015**	Sáng	1	Cơ kỹ thuật-1-15 (03)/66DCKX23 (Hoàng Quyết Chiến)	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (02)/64DCMX02 (Nguyễn Công Đoàn)	Kinh tế vi mô-1-15 (08)/66DCTN22 (Hoàng Thị Thanh)	Cơ kỹ thuật-1-15 (04)/66DCKX24 (Đoàn Lan Phương)	Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/66DCKX23 (Phan Thanh Nhàn)
		2					
		3	Toán 1-1-15 (20)/66DCKX23 (Nguyễn Đức Hùng)		Toán 1-1-15 (20)/66DCKX23 (Nguyễn Đức Hùng)		
		4		Toán 1-1-15 (26)/66DCCO23 (Vũ Dũng)			
		5					
	Chiều	6	Hoá học đại cương-1-15 (15)/66DCCO23 (Phạm Hồng Chuyên)			Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Đào Thị Hương Giang)	Toán 1-1-15 (23)/66DCMX23 (Nguyễn Đức Hùng)
		7					
		8	Toán 1-1-15 (45)/66DCMX22 (Trần Thái Minh)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Bùi Gia Phi)	Toán 1-1-15 (23)/66DCMX23 (Nguyễn Đức Hùng)
		9					
		10	Toán 1-1-15 (45)/66DCMX22 (Trần Thái Minh)				
		11					
10 **12-10-2015** **-** **18-10-2015**	Sáng	1	Cơ kỹ thuật-1-15 (03)/66DCKX23 (Hoàng Quyết Chiến)	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (02)/64DCMX02 (Nguyễn Công Đoàn)	Kinh tế vi mô-1-15 (08)/66DCTN22 (Hoàng Thị Thanh)	Cơ kỹ thuật-1-15 (04)/66DCKX24 (Đoàn Lan Phương)	Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/66DCKX23 (Phan Thanh Nhàn)
		2					
		3	Toán 1-1-15 (20)/66DCKX23 (Nguyễn Đức Hùng)		Toán 1-1-15 (20)/66DCKX23 (Nguyễn Đức Hùng)		
		4		Toán 1-1-15 (26)/66DCCO23 (Vũ Dũng)			
		5					
	Chiều	6	Hoá học đại cương-1-15 (15)/66DCCO23 (Phạm Hồng Chuyên)			Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Đào Thị Hương Giang)	Toán 1-1-15 (23)/66DCMX23 (Nguyễn Đức Hùng)
		7					
		8	Toán 1-1-15 (45)/66DCMX22 (Trần Thái Minh)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Bùi Gia Phi)	Toán 1-1-15 (23)/66DCMX23 (Nguyễn Đức Hùng)
		9					
		10	Toán 1-1-15 (45)/66DCMX22 (Trần				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11	Thái Minh)				
11 **19-10-2015** **-** **25-10-2015**	Sáng	1	Cơ kỹ thuật-1-15 (03)/66DCKX23 (Hoàng Quyết Chiến)		Kinh tế vi mô-1-15 (08)/66DCTN22 (Hoàng Thị Thanh)	Cơ kỹ thuật-1-15 (04)/66DCKX24 (Đoàn Lan Phương)	Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/66DCKX23 (Phan Thanh Nhàn)
		2					
		3	Toán 1-1-15 (20)/66DCKX23 (Nguyễn Đức Hùng)		Toán 1-1-15 (20)/66DCKX23 (Nguyễn Đức Hùng)		
		4		Toán 1-1-15 (26)/66DCCO23 (Vũ Dũng)			
		5					
	Chiều	6	Hoá học đại cương-1-15 (15)/66DCCO23 (Phạm Hồng Chuyên)			Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Đào Thị Hương Giang)	Toán 1-1-15 (23)/66DCMX23 (Nguyễn Đức Hùng)
		7					
		8	Toán 1-1-15 (45)/66DCMX22 (Trần Thái Minh)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Bùi Gia Phi)	Toán 1-1-15 (23)/66DCMX23 (Nguyễn Đức Hùng)
		9					
		10	Toán 1-1-15 (45)/66DCMX22 (Trần Thái Minh)				
		11					
12 **26-10-2015** **-** **01-11-2015**	Sáng	1	Cơ kỹ thuật-1-15 (03)/66DCKX23 (Hoàng Quyết Chiến)		Kinh tế vi mô-1-15 (08)/66DCTN22 (Hoàng Thị Thanh)	Cơ kỹ thuật-1-15 (04)/66DCKX24 (Đoàn Lan Phương)	Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/66DCKX23 (Phan Thanh Nhàn)
		2					
		3			Toán 1-1-15 (20)/66DCKX23 (Nguyễn Đức Hùng)		
		4	Toán 1-1-15 (20)/66DCKX23 (Nguyễn Đức Hùng)	Toán 1-1-15 (26)/66DCCO23 (Vũ Dũng)			
		5					
	Chiều	6	Hoá học đại cương-1-15 (15)/66DCCO23 (Phạm Hồng Chuyên)			Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Đào Thị Hương Giang)	Toán 1-1-15 (23)/66DCMX23 (Nguyễn Đức Hùng)
		7					
		8	Toán 1-1-15 (45)/66DCMX22 (Trần Thái Minh)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Bùi Gia Phi)	Toán 1-1-15 (23)/66DCMX23 (Nguyễn Đức Hùng)
		9					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10	Toán 1-1-15 (45)/66DCMX22 (Trần Thái Minh)				
		11					
13 **02-11-2015** **-** **08-11-2015**	Sáng	1	Cơ kỹ thuật-1-15 (03)/66DCKX23 (Hoàng Quyết Chiến)		Hoá học đại cương-1-15 (17)/66DCDD22 (Lê Minh Đức)	Cơ kỹ thuật-1-15 (04)/66DCKX24 (Đoàn Lan Phương)	Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/66DCKX23 (Phan Thanh Nhàn)
		2					
		3			Toán 1-1-15 (20)/66DCKX23 (Nguyễn Đức Hùng)		
		4	Toán 1-1-15 (20)/66DCKX23 (Nguyễn Đức Hùng)	Toán 1-1-15 (26)/66DCCO23 (Vũ Dũng)			
		5					
	Chiều	6	Hoá học đại cương-1-15 (15)/66DCCO23 (Phạm Hồng Chuyên)			Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Đào Thị Hương Giang)	Toán 1-1-15 (23)/66DCMX23 (Nguyễn Đức Hùng)
		7					
		8	Toán 1-1-15 (45)/66DCMX22 (Trần Thái Minh)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Bùi Gia Phi)	Toán 1-1-15 (23)/66DCMX23 (Nguyễn Đức Hùng)
		9					
		10	Toán 1-1-15 (45)/66DCMX22 (Trần Thái Minh)				
		11					
14 **09-11-2015** **-** **15-11-2015**	Sáng	1	Cơ kỹ thuật-1-15 (03)/66DCKX23 (Hoàng Quyết Chiến)		Hoá học đại cương-1-15 (17)/66DCDD22 (Lê Minh Đức)	Cơ kỹ thuật-1-15 (04)/66DCKX24 (Đoàn Lan Phương)	Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/66DCKX23 (Phan Thanh Nhàn)
		2					
		3			Toán 1-1-15 (20)/66DCKX23 (Nguyễn Đức Hùng)		
		4	Toán 1-1-15 (20)/66DCKX23 (Nguyễn Đức Hùng)	Toán 1-1-15 (26)/66DCCO23 (Vũ Dũng)			
		5					
	Chiều	6	Hoá học đại cương-1-15 (15)/66DCCO23 (Phạm Hồng Chuyên)			Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Đào Thị Hương Giang)	Toán 1-1-15 (23)/66DCMX23 (Nguyễn Đức Hùng)
		7					
		8	Toán 1-1-15 (45)/66DCMX22 (Trần				Toán 1-1-15 (23)/66DCMX23

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9	Thái Minh)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Bùi Gia Phi)	(Nguyễn Đức Hùng)
		10	Toán 1-1-15 (45)/66DCMX22 (Trần Thái Minh)				
		11					
15	Sáng	1	Cơ kỹ thuật-1-15 (03)/66DCKX23 (Hoàng Quyết Chiến)		Hoá học đại cương-1-15 (17)/66DCDD22 (Lê Minh Đức)	Cơ kỹ thuật-1-15 (04)/66DCKX24 (Đoàn Lan Phương)	Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/66DCKX23 (Phan Thanh Nhàn)
		2					
		3			Toán 1-1-15 (20)/66DCKX23 (Nguyễn Đức Hùng)		
		4	Toán 1-1-15 (20)/66DCKX23 (Nguyễn Đức Hùng)	Toán 1-1-15 (26)/66DCCO23 (Vũ Dũng)			
		5					
16-11-2015 - 22-11-2015	Chiều	6	Hoá học đại cương-1-15 (15)/66DCCO23 (Phạm Hồng Chuyên)			Vẽ kỹ thuật (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Đào Thị Hương Giang)	Toán 1-1-15 (23)/66DCMX23 (Nguyễn Đức Hùng)
		7					
		8	Toán 1-1-15 (45)/66DCMX22 (Trần Thái Minh)			Sức bền vật liệu (CK)-1-15 (03)/65DCMX21 (Bùi Gia Phi)	Toán 1-1-15 (23)/66DCMX23 (Nguyễn Đức Hùng)
		9					
		10	Toán 1-1-15 (45)/66DCMX22 (Trần Thái Minh)				
		11					
16	Sáng	1	Cơ kỹ thuật-1-15 (03)/66DCKX23 (Hoàng Quyết Chiến)			Cơ kỹ thuật-1-15 (04)/66DCKX24 (Đoàn Lan Phương)	Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/66DCKX23 (Phan Thanh Nhàn)
		2					
		3			Toán 1-1-15 (20)/66DCKX23 (Nguyễn Đức Hùng)		
		4	Toán 1-1-15 (20)/66DCKX23 (Nguyễn Đức Hùng)	Toán 1-1-15 (26)/66DCCO23 (Vũ Dũng)			
		5					
23-11-2015 - 29-11-2015		6	Hoá học đại cương-1-15 (15)/66DCCO23 (Phạm Hồng Chuyên)				Toán 1-1-15 (23)/66DCMX23 (Nguyễn Đức Hùng)
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8	Toán 1-1-15 (45)/66DCMX22 (Trần Thái Minh)				Toán 1-1-15 (23)/66DCMX23 (Nguyễn Đức Hùng)
		9					
		10	Toán 1-1-15 (45)/66DCMX22 (Trần Thái Minh)				
		11					
17 **30-11-2015 - 06-12-2015**	Sáng	1	Cơ kỹ thuật-1-15 (03)/66DCKX23 (Hoàng Quyết Chiến)			Cơ kỹ thuật-1-15 (04)/66DCKX24 (Đoàn Lan Phương)	Vẽ kỹ thuật-1-15 (03)/66DCKX23 (Phan Thanh Nhàn)
		2					
		3			Toán 1-1-15 (20)/66DCKX23 (Nguyễn Đức Hùng)		
		4	Toán 1-1-15 (20)/66DCKX23 (Nguyễn Đức Hùng)	Toán 1-1-15 (26)/66DCCO23 (Vũ Dũng)			
		5					
	Chiều	6	Hoá học đại cương-1-15 (15)/66DCCO23 (Phạm Hồng Chuyên)				Toán 1-1-15 (23)/66DCMX23 (Nguyễn Đức Hùng)
		7					
		8	Toán 1-1-15 (45)/66DCMX22 (Trần Thái Minh)				Toán 1-1-15 (23)/66DCMX23 (Nguyễn Đức Hùng)
		9					
		10	Toán 1-1-15 (45)/66DCMX22 (Trần Thái Minh)				
		11					
18 **07-12-2015 -**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4		Toán 1-1-15 (26)/66DCCO23 (Vũ Dũng)			
		5					
		6	Hoá học đại cương-1-15 (15)/66DCCO23 (Phạm Hồng				Toán 1-1-15 (23)/66DCMX23

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
13-12-2015	Chiều	7	(15)/66DCCO23 (Phạm Hồng Chuyên)				(Nguyễn Đức Hùng)
		8	Toán 1-1-15 (45)/66DCMX22 (Trần Thái Minh)				Toán 1-1-15 (23)/66DCMX23 (Nguyễn Đức Hùng)
		9					
		10	Toán 1-1-15 (45)/66DCMX22 (Trần Thái Minh)				
		11					
19	Sáng	1					
		2					
		3					
		4		Toán 1-1-15 (26)/66DCCO23 (Vũ Dũng)			
		5					
14-12-2015 - 20-12-2015	Chiều	6	Hoá học đại cương-1-15 (15)/66DCCO23 (Phạm Hồng Chuyên)				Toán 1-1-15 (23)/66DCMX23 (Nguyễn Đức Hùng)
		7					
		8	Toán 1-1-15 (45)/66DCMX22 (Trần Thái Minh)				Toán 1-1-15 (23)/66DCMX23 (Nguyễn Đức Hùng)
		9					
		10	Toán 1-1-15 (45)/66DCMX22 (Trần Thái Minh)				
		11					
20	Sáng	1					
		2					
		3					
		4		Toán 1-1-15 (26)/66DCCO23 (Vũ Dũng)			
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
21-12-2015 - 27-12-2015	Chiều	6	Hoá học đại cương-1-15 (15)/66DCCO23 (Phạm Hồng Chuyên)				Toán 1-1-15 (23)/66DCMX23 (Nguyễn Đức Hùng)
		7					
		8	Toán 1-1-15 (45)/66DCMX22 (Trần Thái Minh)				Toán 1-1-15 (23)/66DCMX23 (Nguyễn Đức Hùng)
		9					
		10	Toán 1-1-15 (45)/66DCMX22 (Trần Thái Minh)				
		11					
21 **28-12-2015 - 03-01-2016**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4		Toán 1-1-15 (26)/66DCCO23 (Vũ Dũng)			
		5					
	Chiều	6	Hoá học đại cương-1-15 (15)/66DCCO23 (Phạm Hồng Chuyên)				Toán 1-1-15 (23)/66DCMX23 (Nguyễn Đức Hùng)
		7					
		8	Toán 1-1-15 (45)/66DCMX22 (Trần Thái Minh)				Toán 1-1-15 (23)/66DCMX23 (Nguyễn Đức Hùng)
		9					
		10	Toán 1-1-15 (45)/66DCMX22 (Trần Thái Minh)				
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A3.407**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**	Sáng	1	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (03)/64DCDM01 (Nguyễn Ngọc Thăng)	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (03)/64DCDM01 (Nguyễn Ngọc Thăng)	Tin học ứng dụng-1-15 (01)/64DCDM01 (Yên Văn Thực)		Công nghệ kim loại-1-15 (01)/64DCDM01_MT01 (Đặng Đức Thuận)
		2					
		3		ATLĐ và môi trường CN-1-15 (01)/64DCDM01 (Nguyễn Thị Nam)			
		4	Công nghệ kim loại-1-15 (01)/64DCDM01_MT01 (Đặng Đức Thuận)				Điện tàu thủy-1-15 (01)/64DCMT01 (Trương Tất Anh)
		5					
	Chiều	6	Điện tàu thủy-1-15 (01)/64DCMT01 (Trương Tất Anh)				
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
		1		Nhiệt kỹ thuật-1-15 (03)/64DCDM01			Công nghệ kim loại-1-15

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
2 **17-08-2015** **-** **23-08-2015**	Sáng	2	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (03)/64DCDM01 (Nguyễn Ngọc Thăng)	(Nguyễn Ngọc Thăng)	Tin học ứng dụng-1-15 (01)/64DCDM01 (Yên Văn Thực)		Công nghệ kim loại-1-15 (01)/64DCDM01_MT01 (Đặng Đức Thuận)
		3		ATLĐ và môi trường CN-1-15 (01)/64DCDM01 (Nguyễn Thị Nam)			
		4	Công nghệ kim loại-1-15 (01)/64DCDM01_MT01 (Đặng Đức Thuận)				Điện tàu thủy-1-15 (01)/64DCMT01 (Trương Tất Anh)
		5					
	Chiều	6	Điện tàu thủy-1-15 (01)/64DCMT01 (Trương Tất Anh)				
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
3 **24-08-2015** **-** **30-08-2015**	Sáng	1	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (03)/64DCDM01 (Nguyễn Ngọc Thăng)	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (03)/64DCDM01 (Nguyễn Ngọc Thăng)	Tin học ứng dụng-1-15 (01)/64DCDM01 (Yên Văn Thực)		Công nghệ kim loại-1-15 (01)/64DCDM01_MT01 (Đặng Đức Thuận)
		2					
		3		ATLĐ và môi trường CN-1-15 (01)/64DCDM01 (Nguyễn Thị Nam)			
		4	Công nghệ kim loại-1-15 (01)/64DCDM01_MT01 (Đặng Đức Thuận)				Điện tàu thủy-1-15 (01)/64DCMT01 (Trương Tất Anh)
		5					
	Chiều	6	Điện tàu thủy-1-15 (01)/64DCMT01 (Trương Tất Anh)				
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
4 **31-08-2015** **-** **06-09-2015**	Sáng	1	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (03)/64DCDM01 (Nguyễn Ngọc Thăng)	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (03)/64DCDM01 (Nguyễn Ngọc Thăng)	Tin học ứng dụng-1-15 (01)/64DCDM01 (Yên Văn Thực)		Công nghệ kim loại-1-15 (01)/64DCDM01_MT01 (Đặng Đức Thuận)
		2					
		3		ATLĐ và môi trường CN-1-15 (01)/64DCDM01 (Nguyễn Thị Nam)			
		4	Công nghệ kim loại-1-15 (01)/64DCDM01_MT01 (Đặng Đức Thuận)				Điện tàu thủy-1-15 (01)/64DCMT01 (Trương Tất Anh)
		5					
	Chiều	6	Điện tàu thủy-1-15 (01)/64DCMT01 (Trương Tất Anh)				
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
5 **07-09-2015** **-** **13-09-2015**	Sáng	1	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (03)/64DCDM01 (Nguyễn Ngọc Thăng)	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (03)/64DCDM01 (Nguyễn Ngọc Thăng)	Tin học ứng dụng-1-15 (01)/64DCDM01 (Yên Văn Thực)		Công nghệ kim loại-1-15 (01)/64DCDM01_MT01 (Đặng Đức Thuận)
		2					
		3		ATLĐ và môi trường CN-1-15 (01)/64DCDM01 (Nguyễn Thị Nam)			
		4	Công nghệ kim loại-1-15 (01)/64DCDM01_MT01 (Đặng Đức Thuận)				Điện tàu thủy-1-15 (01)/64DCMT01 (Trương Tất Anh)
		5					
	Chiều	6	Điện tàu thủy-1-15 (01)/64DCMT01 (Trương Tất Anh)				
		7					
		8					
		9					
		10					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11					
6 **14-09-2015** **-** **20-09-2015**	Sáng	1	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (03)/64DCDM01 (Nguyễn Ngọc Thăng)	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (03)/64DCDM01 (Nguyễn Ngọc Thăng)	Tin học ứng dụng-1-15 (01)/64DCDM01 (Yên Văn Thực)		Công nghệ kim loại-1-15 (01)/64DCDM01_MT01 (Đặng Đức Thuận)
		2					
		3		ATLĐ và môi trường CN-1-15 (01)/64DCDM01 (Nguyễn Thị Nam)			
		4	Công nghệ kim loại-1-15 (01)/64DCDM01_MT01 (Đặng Đức Thuận)				Điện tàu thủy-1-15 (01)/64DCMT01 (Trương Tất Anh)
		5					
	Chiều	6	Điện tàu thủy-1-15 (01)/64DCMT01 (Trương Tất Anh)				
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
7 **21-09-2015** **-** **27-09-2015**	Sáng	1	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (03)/64DCDM01 (Nguyễn Ngọc Thăng)		Tin học ứng dụng-1-15 (01)/64DCDM01 (Yên Văn Thực)		Công nghệ kim loại-1-15 (01)/64DCDM01_MT01 (Đặng Đức Thuận)
		2				Toán 1-1-15 (46)/66DCDT22 (Hoàng Văn Cần)	
		3		ATLĐ và môi trường CN-1-15 (01)/64DCDM01 (Nguyễn Thị Nam)			
		4	Công nghệ kim loại-1-15 (01)/64DCDM01_MT01 (Đặng Đức Thuận)				Điện tàu thủy-1-15 (01)/64DCMT01 (Trương Tất Anh)
		5					
	Chiều	6	Điện tàu thủy-1-15 (01)/64DCMT01 (Trương Tất Anh)	Hoá học đại cương-1-15 (12)/66DCCO22 (Lưu Thị Thu Hà)	Nguyên lý kế toán-1-15 (09)/66DCKT24 (Ngô Thị Thanh Nga)	Cơ kỹ thuật-1-15 (02)/66DCKX22 (Đỗ Quang Chấn)	Vật lý đại cương 1-1-15 (31)/66DCMO21 (Vũ Thị Hà)
		7					
		8		Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (06)/66DCQT22 (Đặng Thu Hằng)			Toán 1-1-15 (13)/66DCMO21 (Bùi Thị Lan Anh)
		9					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10	Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCKX21 (Lê Văn Kiên)		Kinh tế vi mô-1-15 (04)/66DCKT24 (Kiều Mạnh)	Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/66DCKX22 (Phan Thanh Nhàn)	Hoá học đại cương-1-15 (09)/66DCMO21 (Phạm Hồng Chuyên)
		11					
8	Sáng	1	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (03)/64DCDM01 (Nguyễn Ngọc Thăng)		Tin học ứng dụng-1-15 (01)/64DCDM01 (Yên Văn Thực)		Công nghệ kim loại-1-15 (01)/64DCDM01_MT01 (Đặng Đức Thuận)
28-09-2015		2				Toán 1-1-15 (46)/66DCDT22 (Hoàng Văn Cần)	
-		3		ATLĐ và môi trường CN-1-15 (01)/64DCDM01 (Nguyễn Thị Nam)			
04-10-2015		4	Công nghệ kim loại-1-15 (01)/64DCDM01_MT01 (Đặng Đức Thuận)				Điện tàu thủy-1-15 (01)/64DCMT01 (Trương Tất Anh)
		5					
	Chiều	6	Điện tàu thủy-1-15 (01)/64DCMT01 (Trương Tất Anh)	Hoá học đại cương-1-15 (12)/66DCCO22 (Lưu Thị Thu Hà)	Nguyên lý kế toán-1-15 (09)/66DCKT24 (Ngô Thị Thanh Nga)	Cơ kỹ thuật-1-15 (02)/66DCKX22 (Đỗ Quang Chấn)	Vật lý đại cương 1-1-15 (31)/66DCMO21 (Vũ Thị Hà)
		7					
		8		Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (06)/66DCQT22 (Đặng Thu Hằng)			Toán 1-1-15 (13)/66DCMO21 (Bùi Thị Lan Anh)
		9	Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCKX21 (Lê Văn Kiên)		Kinh tế vi mô-1-15 (04)/66DCKT24 (Kiều Mạnh)	Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/66DCKX22 (Phan Thanh Nhàn)	
		10					Hoá học đại cương-1-15 (09)/66DCMO21 (Phạm Hồng Chuyên)
		11					
9	Sáng	1	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (03)/64DCDM01 (Nguyễn Ngọc Thăng)		Tin học ứng dụng-1-15 (01)/64DCDM01 (Yên Văn Thực)		Công nghệ kim loại-1-15 (01)/64DCDM01_MT01 (Đặng Đức Thuận)
05-10-2015		2				Toán 1-1-15 (46)/66DCDT22 (Hoàng Văn Cần)	
-		3		ATLĐ và môi trường CN-1-15 (01)/64DCDM01 (Nguyễn Thị Nam)			
11-10-2015		4	Công nghệ kim loại-1-15 (01)/64DCDM01_MT01 (Đặng Đức Thuận)				Điện tàu thủy-1-15 (01)/64DCMT01 (Trương Tất Anh)
		5					
	Chiều	6	Điện tàu thủy-1-15 (01)/64DCMT01 (Trương Tất Anh)	Hoá học đại cương-1-15 (12)/66DCCO22 (Lưu Thị Thu Hà)	Nguyên lý kế toán-1-15 (09)/66DCKT24 (Ngô Thị Thanh Nga)	Cơ kỹ thuật-1-15 (02)/66DCKX22 (Đỗ Quang Chấn)	Vật lý đại cương 1-1-15 (31)/66DCMO21 (Vũ Thị Hà)
		7					
		8		Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15			Toán 1-1-15 (13)/66DCMO21 (Bùi
	Chiều						

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9	Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCKX21 (Lê Văn Kiên)	(06)/66DCQT22 (Đặng Thu Hằng)	Kinh tế vi mô-1-15 (04)/66DCKT24 (Kiều Mạnh)	Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/66DCKX22 (Phan Thanh Nhàn)	Thị Lan Anh)
		10					Hoá học đại cương-1-15 (09)/66DCMO21 (Phạm Hồng Chuyên)
		11					
10	Sáng	1	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (03)/64DCDM01 (Nguyễn Ngọc Thăng)				
12-10-2015 - 18-10-2015		2				Toán 1-1-15 (46)/66DCDT22 (Hoàng Văn Cần)	
		3		ATLĐ và môi trường CN-1-15 (01)/64DCDM01 (Nguyễn Thị Nam)			
		4					
		5					
	Chiều	6		Hoá học đại cương-1-15 (12)/66DCCO22 (Lưu Thị Thu Hà)	Nguyên lý kế toán-1-15 (09)/66DCKT24 (Ngô Thị Thanh Nga)	Cơ kỹ thuật-1-15 (02)/66DCKX22 (Đỗ Quang Chấn)	Vật lý đại cương 1-1-15 (31)/66DCMO21 (Vũ Thị Hà)
		7					
		8		Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (06)/66DCQT22 (Đặng Thu Hằng)			Toán 1-1-15 (13)/66DCMO21 (Bùi Thị Lan Anh)
		9	Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCKX21 (Lê Văn Kiên)		Kinh tế vi mô-1-15 (04)/66DCKT24 (Kiều Mạnh)	Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/66DCKX22 (Phan Thanh Nhàn)	
		10					Hoá học đại cương-1-15 (09)/66DCMO21 (Phạm Hồng Chuyên)
		11					
11	Sáng	1	Nhiệt kỹ thuật-1-15 (03)/64DCDM01 (Nguyễn Ngọc Thăng)				
19-10-2015 - 25-10-2015		2				Toán 1-1-15 (46)/66DCDT22 (Hoàng Văn Cần)	
		3					
		4					
		5					
		6		Hoá học đại cương-1-15 (12)/66DCCO22 (Lưu Thị Thu Hà)	Nguyên lý kế toán-1-15 (09)/66DCKT24 (Ngô Thị Thanh Nga)	Cơ kỹ thuật-1-15 (02)/66DCKX22 (Đỗ Quang Chấn)	Vật lý đại cương 1-1-15 (31)/66DCMO21 (Vũ Thị Hà)
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8		Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (06)/66DCQT22 (Đặng Thu Hằng)			Toán 1-1-15 (13)/66DCMO21 (Bùi Thị Lan Anh)
		9	Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCKX21 (Lê Văn Kiên)		Kinh tế vi mô-1-15 (04)/66DCKT24 (Kiều Mạnh)	Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/66DCKX22 (Phan Thanh Nhàn)	
		10					Hoá học đại cương-1-15 (09)/66DCMO21 (Phạm Hồng Chuyên)
		11					
12	Sáng	1					
		2				Toán 1-1-15 (46)/66DCDT22 (Hoàng Văn Cần)	
		3					
		4					
26-10-2015 - 01-11-2015		5					
	Chiều	6		Hoá học đại cương-1-15 (12)/66DCCO22 (Lưu Thị Thu Hà)	Nguyên lý kế toán-1-15 (09)/66DCKT24 (Ngô Thị Thanh Nga)	Cơ kỹ thuật-1-15 (02)/66DCKX22 (Đỗ Quang Chấn)	Vật lý đại cương 1-1-15 (31)/66DCMO21 (Vũ Thị Hà)
		7					
		8		Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (06)/66DCQT22 (Đặng Thu Hằng)			Hoá học đại cương-1-15 (09)/66DCMO21 (Phạm Hồng Chuyên)
		9	Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCKX21 (Lê Văn Kiên)		Kinh tế vi mô-1-15 (04)/66DCKT24 (Kiều Mạnh)	Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/66DCKX22 (Phan Thanh Nhàn)	
		10					
		11					
13	Sáng	1					
		2				Toán 1-1-15 (46)/66DCDT22 (Hoàng Văn Cần)	
		3					
		4					
02-11-2015 -		5					
		6		Hoá học đại cương-1-15			Vật lý đại cương 1-1-15

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
08-11-2015	Chiều	7		(12)/66DCCO22 (Lưu Thị Thu Hà)		Cơ kỹ thuật-1-15 (02)/66DCKX22 (Đỗ Quang Chấn)	(31)/66DCMO21 (Vũ Thị Hà)
		8		Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (06)/66DCQT22 (Đặng Thu Hằng)			Hoá học đại cương-1-15 (09)/66DCMO21 (Phạm Hồng Chuyên)
		9	Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCKX21 (Lê Văn Kiên)			Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/66DCKX22 (Phan Thanh Nhàn)	
		10					
		11					
14	Sáng	1					
		2				Toán 1-1-15 (46)/66DCDT22 (Hoàng Văn Cần)	
		3					
		4					
		5					
09-11-2015 - 15-11-2015	Chiều	6		Hoá học đại cương-1-15 (12)/66DCCO22 (Lưu Thị Thu Hà)		Cơ kỹ thuật-1-15 (02)/66DCKX22 (Đỗ Quang Chấn)	Vật lý đại cương 1-1-15 (31)/66DCMO21 (Vũ Thị Hà)
		7					
		8		Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (06)/66DCQT22 (Đặng Thu Hằng)			Hoá học đại cương-1-15 (09)/66DCMO21 (Phạm Hồng Chuyên)
		9	Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCKX21 (Lê Văn Kiên)			Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/66DCKX22 (Phan Thanh Nhàn)	
		10					
		11					
15	Sáng	1					
		2				Toán 1-1-15 (46)/66DCDT22 (Hoàng Văn Cần)	
		3					
		4					
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
16-11-2015 - 22-11-2015	Chiều	6		Hoá học đại cương-1-15 (12)/66DCCO22 (Lưu Thị Thu Hà)		Cơ kỹ thuật-1-15 (02)/66DCKX22 (Đỗ Quang Chấn)	Vật lý đại cương 1-1-15 (31)/66DCMO21 (Vũ Thị Hà)
		7					
		8		Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (06)/66DCQT22 (Đặng Thu Hằng)			Hoá học đại cương-1-15 (09)/66DCMO21 (Phạm Hồng Chuyên)
		9	Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCKX21 (Lê Văn Kiên)			Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/66DCKX22 (Phan Thanh Nhàn)	
		10					
		11					
16 23-11-2015 - 29-11-2015	Sáng	1					
		2				Toán 1-1-15 (46)/66DCDT22 (Hoàng Văn Cần)	
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6		Hoá học đại cương-1-15 (12)/66DCCO22 (Lưu Thị Thu Hà)		Cơ kỹ thuật-1-15 (02)/66DCKX22 (Đỗ Quang Chấn)	Vật lý đại cương 1-1-15 (31)/66DCMO21 (Vũ Thị Hà)
		7					
		8		Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (06)/66DCQT22 (Đặng Thu Hằng)			Hoá học đại cương-1-15 (09)/66DCMO21 (Phạm Hồng Chuyên)
		9	Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCKX21 (Lê Văn Kiên)			Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/66DCKX22 (Phan Thanh Nhàn)	
		10					
		11					
	Sáng	1					
		2				Toán 1-1-15 (46)/66DCDT22 (Hoàng Văn Cần)	
		3					
		4					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
17		5					
30-11-2015 - 06-12-2015	Chiều	6		Hoá học đại cương-1-15 (12)/66DCCO22 (Lưu Thị Thu Hà)		Cơ kỹ thuật-1-15 (02)/66DCKX22 (Đỗ Quang Chấn)	
		7					
		8		Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (06)/66DCQT22 (Đặng Thu Hằng)			Hoá học đại cương-1-15 (09)/66DCMO21 (Phạm Hồng Chuyên)
		9	Vẽ kỹ thuật-1-15 (01)/66DCKX21 (Lê Văn Kiên)			Vẽ kỹ thuật-1-15 (02)/66DCKX22 (Phan Thanh Nhàn)	
		10					
		11					
18	Sáng	1					
07-12-2015 - 13-12-2015		2				Toán 1-1-15 (46)/66DCDT22 (Hoàng Văn Cần)	
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6		Hoá học đại cương-1-15 (12)/66DCCO22 (Lưu Thị Thu Hà)			
		7					
		8		Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (06)/66DCQT22 (Đặng Thu Hằng)			
		9					
		10					
		11					
	Sáng	1					
		2				Toán 1-1-15 (46)/66DCDT22 (Hoàng Văn Cần)	
		3					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
19 **14-12-2015** **-** **20-12-2015**		4					
		5					
	Chiều	6		Hoá học đại cương-1-15 (12)/66DCCO22 (Lưu Thị Thu Hà)			
		7					
		8		Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (06)/66DCQT22 (Đặng Thu Hằng)			
		9					
		10					
		11					
20 **21-12-2015** **-** **27-12-2015**	Sáng	1					
		2				Toán 1-1-15 (46)/66DCDT22 (Hoàng Văn Cần)	
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6		Hoá học đại cương-1-15 (12)/66DCCO22 (Lưu Thị Thu Hà)			
		7					
		8		Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (06)/66DCQT22 (Đặng Thu Hằng)			
		9					
		10					
		11					
		1					
		2				Toán 1-1-15 (46)/66DCDT22 (Hoàng	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
21 **28-12-2015** **-** **03-01-2016**	Sáng	3				Văn Cần)	
		4					
		5					
	Chiều	6		Hoá học đại cương-1-15 (12)/66DCCO22 (Lưu Thị Thu Hà)			
		7					
		8		Nguyên lý thống kê kinh tế-1-15 (06)/66DCQT22 (Đặng Thu Hằng)			
		9					
		10					
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
Giảng đường :			**A5.202**				
13 **02-11-2015** **-** **08-11-2015**	Sáng	1					
		2				Vật lý đại cương 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Trần Quốc Tuấn)	
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6	Tiếng anh L1-1-15 (01)/66DCCDA1 (Lương Thị Thanh Mến)	Toán 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Vũ Dũng)	Tiếng anh L1-1-15 (01)/66DCCDA1 (Lương Thị Thanh Mến)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Lương Công Lý)	Tiếng anh L1-1-15 (01)/66DCCDA1 (Lương Thị Thanh Mến)
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
14 **09-11-2015** **-** **15-11-2015**	Sáng	1					
		2				Vật lý đại cương 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Trần Quốc Tuấn)	
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6	Tiếng anh L1-1-15 (01)/66DCCDA1 (Lương Thị Thanh Mến)	Toán 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Vũ Dũng)	Tiếng anh L1-1-15 (01)/66DCCDA1 (Lương Thị Thanh Mến)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Lương Công Lý)	Tiếng anh L1-1-15 (01)/66DCCDA1 (Lương Thị Thanh Mến)
		7					
		8					
		9					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10					
		11					
15 **16-11-2015** **-** **22-11-2015**	Sáng	1					
		2				Vật lý đại cương 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Trần Quốc Tuấn)	
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6	Tiếng anh L1-1-15 (01)/66DCCDA1 (Lương Thị Thanh Mến)	Toán 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Vũ Dũng)	Tiếng anh L1-1-15 (01)/66DCCDA1 (Lương Thị Thanh Mến)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Lương Công Lý)	Tiếng anh L1-1-15 (01)/66DCCDA1 (Lương Thị Thanh Mến)
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
16 **23-11-2015** **-** **29-11-2015**	Sáng	1					
		2	Vật lý đại cương 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Trần Quốc Tuấn)				Vật lý đại cương 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Trần Quốc Tuấn)
		3			Toán 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Vũ Dũng)		
		4					
		5					
	Chiều	6	Tiếng anh L1-1-15 (01)/66DCCDA1 (Lương Thị Thanh Mến)	Toán 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Vũ Dũng)	Tiếng anh L1-1-15 (01)/66DCCDA1 (Lương Thị Thanh Mến)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Lương Công Lý)	Tiếng anh L1-1-15 (01)/66DCCDA1 (Lương Thị Thanh Mến)
		7					
		8					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9					
		10					
		11					
17 **30-11-2015** **-** **06-12-2015**	Sáng	1					
		2	Vật lý đại cương 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Trần Quốc Tuấn)				Vật lý đại cương 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Trần Quốc Tuấn)
		3			Toán 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Vũ Dũng)		
		4					
		5					
	Chiều	6	Tiếng anh L1-1-15 (01)/66DCCDA1 (Lương Thị Thanh Mến)	Toán 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Vũ Dũng)	Tiếng anh L1-1-15 (01)/66DCCDA1 (Lương Thị Thanh Mến)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Lương Công Lý)	Tiếng anh L1-1-15 (01)/66DCCDA1 (Lương Thị Thanh Mến)
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
18 **07-12-2015** **-** **13-12-2015**	Sáng	1					
		2	Vật lý đại cương 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Trần Quốc Tuấn)				Vật lý đại cương 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Trần Quốc Tuấn)
		3			Toán 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Vũ Dũng)		
		4					
		5					
		6	Tiếng anh L1-1-15 (01)/66DCCDA1 (Lương Thị Thanh Mến)	Toán 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Vũ Dũng)	Tiếng anh L1-1-15 (01)/66DCCDA1 (Lương Thị Thanh Mến)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (03)/66DCCDA1	Tiếng anh L1-1-15 (01)/66DCCDA1 (Lương Thị Thanh Mến)
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8				Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Lương Công Lý)	
		9					
		10					
		11					
19	Sáng	1					
		2	Vật lý đại cương 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Trần Quốc Tuấn)				Vật lý đại cương 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Trần Quốc Tuấn)
		3			Toán 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Vũ Dũng)		
		4					
		5					
14-12-2015 - 20-12-2015	Chiều	6	Tiếng anh L1-1-15 (01)/66DCCDA1 (Lương Thị Thanh Mến)	Toán 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Vũ Dũng)	Tiếng anh L1-1-15 (01)/66DCCDA1 (Lương Thị Thanh Mến)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Lương Công Lý)	Tiếng anh L1-1-15 (01)/66DCCDA1 (Lương Thị Thanh Mến)
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
20	Sáng	1					
		2	Vật lý đại cương 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Trần Quốc Tuấn)				Vật lý đại cương 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Trần Quốc Tuấn)
		3			Toán 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Vũ Dũng)		
		4					
		5					
21-12-2015 -		6	Tiếng anh L1-1-15 (01)/66DCCDA1		Tiếng anh L1-1-15 (01)/66DCCDA1		Tiếng anh L1-1-15 (01)/66DCCDA1

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
27-12-2015	Chiều	7	(Lương Thị Thanh Mến)	Toán 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Vũ Dũng)	(Lương Thị Thanh Mến)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Lương Công Lý)	(Lương Thị Thanh Mến)
		8					
		9					
		10					
		11					
21	Sáng	1					
		2	Vật lý đại cương 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Trần Quốc Tuấn)				Vật lý đại cương 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Trần Quốc Tuấn)
		3			Toán 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Vũ Dũng)		
		4					
		5					
28-12-2015 - 03-01-2016	Chiều	6	Tiếng anh L1-1-15 (01)/66DCCDA1 (Lương Thị Thanh Mến)	Toán 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Vũ Dũng)	Tiếng anh L1-1-15 (01)/66DCCDA1 (Lương Thị Thanh Mến)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Lương Công Lý)	Tiếng anh L1-1-15 (01)/66DCCDA1 (Lương Thị Thanh Mến)
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
22	Sáng	1					
		2	Vật lý đại cương 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Trần Quốc Tuấn)				Vật lý đại cương 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Trần Quốc Tuấn)
		3			Toán 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Vũ Dũng)		
		4					
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
04-01-2016 - 10-01-2016	Chiều	6	Tiếng anh L1-1-15 (01)/66DCCDA1 (Lương Thị Thanh Mến)	Toán 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Vũ Dũng)	Tiếng anh L1-1-15 (01)/66DCCDA1 (Lương Thị Thanh Mến)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Lương Công Lý)	Tiếng anh L1-1-15 (01)/66DCCDA1 (Lương Thị Thanh Mến)
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
23 **11-01-2016 - 17-01-2016**	Sáng	1					
		2	Vật lý đại cương 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Trần Quốc Tuấn)				Vật lý đại cương 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Trần Quốc Tuấn)
		3			Toán 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Vũ Dũng)		
		4					
		5					
	Chiều	6		Toán 1-1-15 (03)/66DCCDA1 (Vũ Dũng)			
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A5.301**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**	Sáng	1		Kỹ thuật điện-1-15 (01)/65DCDT21 (Bùi Hải Đăng)			
		2					
		3		Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (01)/65DCDT21 (Bùi Hải Đăng)			
		4					
		5					
	Chiều	6		Lý thuyết mạch-1-15 (02)/65DCDT22 (Bùi Hải Đăng)			
		7	Tiếng Anh 1-1-15 (09)/65DCKT24 (Ngô Thị Lan Hương)				
		8					
		9					
		10					
		11					
		1		Kỹ thuật điện-1-15 (01)/65DCDT21			

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
2 **17-08-2015** **-** **23-08-2015**	Sáng	2		(Bùi Hải Đăng)			
		3		Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (01)/65DCDT21 (Bùi Hải Đăng)			
		4					
		5					
	Chiều	6		Lý thuyết mạch-1-15 (02)/65DCDT22 (Bùi Hải Đăng)			
		7	Tiếng Anh 1-1-15 (09)/65DCKT24 (Ngô Thị Lan Hương)				
		8					
		9					
		10					
		11					
3 **24-08-2015** **-** **30-08-2015**	Sáng	1		Kỹ thuật điện-1-15 (01)/65DCDT21 (Bùi Hải Đăng)			
		2					
		3		Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (01)/65DCDT21 (Bùi Hải Đăng)			
		4					
		5					
	Chiều	6		Lý thuyết mạch-1-15 (02)/65DCDT22 (Bùi Hải Đăng)			
		7	Tiếng Anh 1-1-15 (09)/65DCKT24 (Ngô Thị Lan Hương)				
		8					
		9					
		10					
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
4 **31-08-2015** **-** **06-09-2015**	Sáng	1		Kỹ thuật điện-1-15 (01)/65DCDT21 (Bùi Hải Đăng)			
		2					
		3		Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (01)/65DCDT21 (Bùi Hải Đăng)			
		4					
		5					
	Chiều	6		Lý thuyết mạch-1-15 (02)/65DCDT22 (Bùi Hải Đăng)			
		7	Tiếng Anh 1-1-15 (09)/65DCKT24 (Ngô Thị Lan Hương)				
		8					
		9					
		10					
		11					
5 **07-09-2015** **-** **13-09-2015**	Sáng	1		Kỹ thuật điện-1-15 (01)/65DCDT21 (Bùi Hải Đăng)			
		2					
		3		Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (01)/65DCDT21 (Bùi Hải Đăng)			
		4					
		5					
	Chiều	6		Lý thuyết mạch-1-15 (02)/65DCDT22 (Bùi Hải Đăng)			
		7	Tiếng Anh 1-1-15 (09)/65DCKT24 (Ngô Thị Lan Hương)				
		8					
		9					
		10					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11					
6 **14-09-2015** **-** **20-09-2015**	Sáng	1		Kỹ thuật điện-1-15 (01)/65DCDT21 (Bùi Hải Đăng)			
		2					
		3		Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (01)/65DCDT21 (Bùi Hải Đăng)			
		4					
		5					
	Chiều	6		Lý thuyết mạch-1-15 (02)/65DCDT22 (Bùi Hải Đăng)			
		7	Tiếng Anh 1-1-15 (09)/65DCKT24 (Ngô Thị Lan Hương)				
		8					
		9					
		10					
		11					
7 **21-09-2015** **-** **27-09-2015**	Sáng	1	Toán 1-1-15 (24)/66DCCO21 (Nguyễn Đức Hùng)	Kỹ thuật điện-1-15 (01)/65DCDT21 (Bùi Hải Đăng)	Hoá học đại cương-1-15 (11)/66DCCO21 (Lưu Thị Thu Hà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (27)/66DCCO22 (Vũ Thị Hà)	Toán 1 (KT)-1-15 (08)/66DCTN22 (Hoàng Văn Cần)
		2					
		3	Kinh tế vi mô-1-15 (07)/66DCTN21 (Hoàng Thị Thanh)	Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (01)/65DCDT21 (Bùi Hải Đăng)		Toán 1-1-15 (25)/66DCCO22 (Nguyễn Đức Hùng)	
		4					Kinh tế vi mô-1-15 (07)/66DCTN21 (Hoàng Thị Thanh)
		5					
	Chiều	6		Lý thuyết mạch-1-15 (02)/65DCDT22 (Bùi Hải Đăng)	Toán 1-1-15 (25)/66DCCO22 (Nguyễn Đức Hùng)	Hoá học đại cương-1-15 (11)/66DCCO21 (Lưu Thị Thu Hà)	Hoá học đại cương-1-15 (12)/66DCCO22 (Lưu Thị Thu Hà)
		7	Tiếng Anh 1-1-15 (09)/65DCKT24 (Ngô Thị Lan Hương)				
		8			Hình học họa hình-1-15 (10)/66DCCO22 (Phạm Quang Khởi)		
		9					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10	Hình học họa hình-1-15 (09)/66DCCO21 (Bùi Thị Phương Hoa)		Vật lý đại cương 1-1-15 (27)/66DCCO22 (Vũ Thị Hà)	Vẽ kỹ thuật-1-15 (05)/66DCKX24 (Lê Văn Kiên)	
		11					
8 **28-09-2015 - 04-10-2015**	Sáng	1	Toán 1-1-15 (24)/66DCCO21 (Nguyễn Đức Hùng)	Kỹ thuật điện-1-15 (01)/65DCDT21 (Bùi Hải Đăng)	Hoá học đại cương-1-15 (11)/66DCCO21 (Lưu Thị Thu Hà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (27)/66DCCO22 (Vũ Thị Hà)	Toán 1 (KT)-1-15 (08)/66DCTN22 (Hoàng Văn Cần)
		2					
		3	Kinh tế vi mô-1-15 (07)/66DCTN21 (Hoàng Thị Thanh)	Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (01)/65DCDT21 (Bùi Hải Đăng)		Toán 1-1-15 (25)/66DCCO22 (Nguyễn Đức Hùng)	
		4					Kinh tế vi mô-1-15 (07)/66DCTN21 (Hoàng Thị Thanh)
		5					
	Chiều	6		Lý thuyết mạch-1-15 (02)/65DCDT22 (Bùi Hải Đăng)	Toán 1-1-15 (25)/66DCCO22 (Nguyễn Đức Hùng)	Hoá học đại cương-1-15 (11)/66DCCO21 (Lưu Thị Thu Hà)	Hoá học đại cương-1-15 (12)/66DCCO22 (Lưu Thị Thu Hà)
		7	Tiếng Anh 1-1-15 (09)/65DCKT24 (Ngô Thị Lan Hương)				
		8			Hình học họa hình-1-15 (10)/66DCCO22 (Phạm Quang Khởi)		
		9				Vẽ kỹ thuật-1-15 (05)/66DCKX24 (Lê Văn Kiên)	
		10	Hình học họa hình-1-15 (09)/66DCCO21 (Bùi Thị Phương Hoa)		Vật lý đại cương 1-1-15 (27)/66DCCO22 (Vũ Thị Hà)		
		11					
9 **05-10-2015 - 11-10-2015**	Sáng	1	Toán 1-1-15 (24)/66DCCO21 (Nguyễn Đức Hùng)	Kỹ thuật điện-1-15 (01)/65DCDT21 (Bùi Hải Đăng)	Hoá học đại cương-1-15 (11)/66DCCO21 (Lưu Thị Thu Hà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (27)/66DCCO22 (Vũ Thị Hà)	Toán 1 (KT)-1-15 (08)/66DCTN22 (Hoàng Văn Cần)
		2					
		3	Kinh tế vi mô-1-15 (07)/66DCTN21 (Hoàng Thị Thanh)	Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (01)/65DCDT21 (Bùi Hải Đăng)		Toán 1-1-15 (25)/66DCCO22 (Nguyễn Đức Hùng)	
		4					Kinh tế vi mô-1-15 (07)/66DCTN21 (Hoàng Thị Thanh)
		5					
	Chiều	6		Lý thuyết mạch-1-15 (02)/65DCDT22 (Bùi Hải Đăng)	Toán 1-1-15 (25)/66DCCO22 (Nguyễn Đức Hùng)	Hoá học đại cương-1-15 (11)/66DCCO21 (Lưu Thị Thu Hà)	Hoá học đại cương-1-15 (12)/66DCCO22 (Lưu Thị Thu Hà)
		7	Tiếng Anh 1-1-15 (09)/65DCKT24 (Ngô Thị Lan Hương)				
		8			Hình học họa hình-1-15		

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9			(10)/66DCCO22 (Phạm Quang Khởi)	Vẽ kỹ thuật-1-15 (05)/66DCKX24 (Lê Văn Kiên)	
		10	Hình học họa hình-1-15 (09)/66DCCO21 (Bùi Thị Phương Hoa)		Vật lý đại cương 1-1-15 (27)/66DCCO22 (Vũ Thị Hà)		
		11					
10	Sáng	1	Toán 1-1-15 (24)/66DCCO21 (Nguyễn Đức Hùng)	Kỹ thuật điện-1-15 (01)/65DCDT21 (Bùi Hải Đăng)	Hoá học đại cương-1-15 (11)/66DCCO21 (Lưu Thị Thu Hà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (27)/66DCCO22 (Vũ Thị Hà)	Toán 1 (KT)-1-15 (08)/66DCTN22 (Hoàng Văn Cần)
12-10-2015		2					
-		3	Kinh tế vi mô-1-15 (07)/66DCTN21 (Hoàng Thị Thanh)	Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (01)/65DCDT21 (Bùi Hải Đăng)		Toán 1-1-15 (25)/66DCCO22 (Nguyễn Đức Hùng)	
18-10-2015		4					Kinh tế vi mô-1-15 (07)/66DCTN21 (Hoàng Thị Thanh)
		5					
	Chiều	6		Lý thuyết mạch-1-15 (02)/65DCDT22 (Bùi Hải Đăng)	Toán 1-1-15 (25)/66DCCO22 (Nguyễn Đức Hùng)	Hoá học đại cương-1-15 (11)/66DCCO21 (Lưu Thị Thu Hà)	Hoá học đại cương-1-15 (12)/66DCCO22 (Lưu Thị Thu Hà)
		7	Tiếng Anh 1-1-15 (09)/65DCKT24 (Ngô Thị Lan Hương)				
		8			Hình học họa hình-1-15 (10)/66DCCO22 (Phạm Quang Khởi)		
		9				Vẽ kỹ thuật-1-15 (05)/66DCKX24 (Lê Văn Kiên)	
		10	Hình học họa hình-1-15 (09)/66DCCO21 (Bùi Thị Phương Hoa)		Vật lý đại cương 1-1-15 (27)/66DCCO22 (Vũ Thị Hà)		
		11					
11	Sáng	1	Toán 1-1-15 (24)/66DCCO21 (Nguyễn Đức Hùng)	Kỹ thuật điện-1-15 (01)/65DCDT21 (Bùi Hải Đăng)	Hoá học đại cương-1-15 (11)/66DCCO21 (Lưu Thị Thu Hà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (27)/66DCCO22 (Vũ Thị Hà)	Toán 1 (KT)-1-15 (08)/66DCTN22 (Hoàng Văn Cần)
19-10-2015		2					
-		3	Kinh tế vi mô-1-15 (07)/66DCTN21 (Hoàng Thị Thanh)	Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (01)/65DCDT21 (Bùi Hải Đăng)		Toán 1-1-15 (25)/66DCCO22 (Nguyễn Đức Hùng)	
25-10-2015		4					Kinh tế vi mô-1-15 (07)/66DCTN21 (Hoàng Thị Thanh)
		5					
		6		Lý thuyết mạch-1-15 (02)/65DCDT22	Toán 1-1-15 (25)/66DCCO22 (Nguyễn Đức Hùng)	Hoá học đại cương-1-15 (11)/66DCCO21 (Lưu Thị Thu Hà)	Hoá học đại cương-1-15 (12)/66DCCO22 (Lưu Thị Thu Hà)
		7	Tiếng Anh 1-1-15 (09)/65DCKT24				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8	(Ngô Thị Lan Hương)	(Bùi Hải Đăng)	Hình học họa hình-1-15 (10)/66DCCO22 (Phạm Quang Khởi)		
		9				Vẽ kỹ thuật-1-15 (05)/66DCKX24 (Lê Văn Kiên)	
		10	Hình học họa hình-1-15 (09)/66DCCO21 (Bùi Thị Phương Hoa)		Vật lý đại cương 1-1-15 (27)/66DCCO22 (Vũ Thị Hà)		
		11					
12	Sáng	1	Toán 1-1-15 (24)/66DCCO21 (Nguyễn Đức Hùng)	Kỹ thuật điện-1-15 (01)/65DCDT21 (Bùi Hải Đăng)	Hoá học đại cương-1-15 (11)/66DCCO21 (Lưu Thị Thu Hà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (27)/66DCCO22 (Vũ Thị Hà)	
		2					Toán 1 (KT)-1-15 (08)/66DCTN22 (Hoàng Văn Cần)
		3	Kinh tế vi mô-1-15 (07)/66DCTN21 (Hoàng Thị Thanh)	Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (01)/65DCDT21 (Bùi Hải Đăng)		Toán 1-1-15 (25)/66DCCO22 (Nguyễn Đức Hùng)	
		4					Kinh tế vi mô-1-15 (07)/66DCTN21 (Hoàng Thị Thanh)
		5					
26-10-2015 - 01-11-2015	Chiều	6		Lý thuyết mạch-1-15 (02)/65DCDT22 (Bùi Hải Đăng)	Toán 1-1-15 (25)/66DCCO22 (Nguyễn Đức Hùng)	Hoá học đại cương-1-15 (11)/66DCCO21 (Lưu Thị Thu Hà)	Hoá học đại cương-1-15 (12)/66DCCO22 (Lưu Thị Thu Hà)
		7	Tiếng Anh 1-1-15 (09)/65DCKT24 (Ngô Thị Lan Hương)				
		8			Hình học họa hình-1-15 (10)/66DCCO22 (Phạm Quang Khởi)		
		9				Vẽ kỹ thuật-1-15 (05)/66DCKX24 (Lê Văn Kiên)	
		10	Hình học họa hình-1-15 (09)/66DCCO21 (Bùi Thị Phương Hoa)		Vật lý đại cương 1-1-15 (27)/66DCCO22 (Vũ Thị Hà)		
		11					
13	Sáng	1	Toán 1-1-15 (24)/66DCCO21 (Nguyễn Đức Hùng)	Kỹ thuật điện-1-15 (01)/65DCDT21 (Bùi Hải Đăng)	Hoá học đại cương-1-15 (11)/66DCCO21 (Lưu Thị Thu Hà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (27)/66DCCO22 (Vũ Thị Hà)	
		2					Toán 1 (KT)-1-15 (08)/66DCTN22 (Hoàng Văn Cần)
		3		Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (01)/65DCDT21 (Bùi Hải Đăng)		Toán 1-1-15 (25)/66DCCO22 (Nguyễn Đức Hùng)	
		4					
		5					
02-11-2015 -		6			Toán 1-1-15 (25)/66DCCO22	Hoá học đại cương-1-15	Hoá học đại cương-1-15

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
08-11-2015	Chiều	7	Tiếng Anh 1-1-15 (09)/65DCKT24 (Ngô Thị Lan Hương)	Lý thuyết mạch-1-15 (02)/65DCDT22 (Bùi Hải Đăng)	(Nguyễn Đức Hùng)	(11)/66DCCO21 (Lưu Thị Thu Hà)	(12)/66DCCO22 (Lưu Thị Thu Hà)
		8			Hình học họa hình-1-15 (10)/66DCCO22 (Phạm Quang Khởi)		
		9				Vẽ kỹ thuật-1-15 (05)/66DCKX24 (Lê Văn Kiên)	
		10	Hình học họa hình-1-15 (09)/66DCCO21 (Bùi Thị Phương Hoa)		Vật lý đại cương 1-1-15 (27)/66DCCO22 (Vũ Thị Hà)		
		11					
14	Sáng	1	Toán 1-1-15 (24)/66DCCO21 (Nguyễn Đức Hùng)	Kỹ thuật điện-1-15 (01)/65DCDT21 (Bùi Hải Đăng)	Hoá học đại cương-1-15 (11)/66DCCO21 (Lưu Thị Thu Hà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (27)/66DCCO22 (Vũ Thị Hà)	
		2					Toán 1 (KT)-1-15 (08)/66DCTN22 (Hoàng Văn Cần)
		3		Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (01)/65DCDT21 (Bùi Hải Đăng)		Toán 1-1-15 (25)/66DCCO22 (Nguyễn Đức Hùng)	
		4					
		5					
09-11-2015 - 15-11-2015	Chiều	6		Lý thuyết mạch-1-15 (02)/65DCDT22 (Bùi Hải Đăng)	Toán 1-1-15 (25)/66DCCO22 (Nguyễn Đức Hùng)	Hoá học đại cương-1-15 (11)/66DCCO21 (Lưu Thị Thu Hà)	Hoá học đại cương-1-15 (12)/66DCCO22 (Lưu Thị Thu Hà)
		7	Tiếng Anh 1-1-15 (09)/65DCKT24 (Ngô Thị Lan Hương)				
		8			Hình học họa hình-1-15 (10)/66DCCO22 (Phạm Quang Khởi)		
		9				Vẽ kỹ thuật-1-15 (05)/66DCKX24 (Lê Văn Kiên)	
		10	Hình học họa hình-1-15 (09)/66DCCO21 (Bùi Thị Phương Hoa)		Vật lý đại cương 1-1-15 (27)/66DCCO22 (Vũ Thị Hà)		
		11					
15	Sáng	1	Toán 1-1-15 (24)/66DCCO21 (Nguyễn Đức Hùng)	Kỹ thuật điện-1-15 (01)/65DCDT21 (Bùi Hải Đăng)	Hoá học đại cương-1-15 (11)/66DCCO21 (Lưu Thị Thu Hà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (27)/66DCCO22 (Vũ Thị Hà)	
		2					Toán 1 (KT)-1-15 (08)/66DCTN22 (Hoàng Văn Cần)
		3		Cơ sở kỹ thuật đo lường-1-15 (01)/65DCDT21 (Bùi Hải Đăng)		Toán 1-1-15 (25)/66DCCO22 (Nguyễn Đức Hùng)	
		4					
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
16-11-2015 - 22-11-2015	Chiều	6		Lý thuyết mạch-1-15 (02)/65DCDT22 (Bùi Hải Đăng)	Toán 1-1-15 (25)/66DCCO22 (Nguyễn Đức Hùng)	Hoá học đại cương-1-15 (11)/66DCCO21 (Lưu Thị Thu Hà)	Hoá học đại cương-1-15 (12)/66DCCO22 (Lưu Thị Thu Hà)
		7	Tiếng Anh 1-1-15 (09)/65DCKT24 (Ngô Thị Lan Hương)				
		8			Hình học họa hình-1-15 (10)/66DCCO22 (Phạm Quang Khởi)		
		9				Vẽ kỹ thuật-1-15 (05)/66DCKX24 (Lê Văn Kiên)	
		10	Hình học họa hình-1-15 (09)/66DCCO21 (Bùi Thị Phương Hoa)		Vật lý đại cương 1-1-15 (27)/66DCCO22 (Vũ Thị Hà)		
		11					
16 **23-11-2015 - 29-11-2015**	Sáng	1	Toán 1-1-15 (24)/66DCCO21 (Nguyễn Đức Hùng)		Hoá học đại cương-1-15 (11)/66DCCO21 (Lưu Thị Thu Hà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (27)/66DCCO22 (Vũ Thị Hà)	
		2					Toán 1 (KT)-1-15 (08)/66DCTN22 (Hoàng Văn Cần)
		3				Toán 1-1-15 (25)/66DCCO22 (Nguyễn Đức Hùng)	
		4					
		5					
	Chiều	6			Toán 1-1-15 (25)/66DCCO22 (Nguyễn Đức Hùng)	Hoá học đại cương-1-15 (11)/66DCCO21 (Lưu Thị Thu Hà)	Hoá học đại cương-1-15 (12)/66DCCO22 (Lưu Thị Thu Hà)
		7					
		8			Hình học họa hình-1-15 (10)/66DCCO22 (Phạm Quang Khởi)		
		9				Vẽ kỹ thuật-1-15 (05)/66DCKX24 (Lê Văn Kiên)	
		10	Hình học họa hình-1-15 (09)/66DCCO21 (Bùi Thị Phương Hoa)		Vật lý đại cương 1-1-15 (27)/66DCCO22 (Vũ Thị Hà)		
		11					
	Sáng	1	Toán 1-1-15 (24)/66DCCO21 (Nguyễn Đức Hùng)		Hoá học đại cương-1-15 (11)/66DCCO21 (Lưu Thị Thu Hà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (27)/66DCCO22 (Vũ Thị Hà)	
		2					Toán 1 (KT)-1-15 (08)/66DCTN22 (Hoàng Văn Cần)
		3				Toán 1-1-15 (25)/66DCCO22 (Nguyễn Đức Hùng)	
		4					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
17		5					
30-11-2015 - 06-12-2015	Chiều	6			Toán 1-1-15 (25)/66DCCO22 (Nguyễn Đức Hùng)	Hoá học đại cương-1-15 (11)/66DCCO21 (Lưu Thị Thu Hà)	Hoá học đại cương-1-15 (12)/66DCCO22 (Lưu Thị Thu Hà)
		7					
		8			Hình học họa hình-1-15 (10)/66DCCO22 (Phạm Quang Khởi)		
		9				Vẽ kỹ thuật-1-15 (05)/66DCKX24 (Lê Văn Kiên)	
		10	Hình học họa hình-1-15 (09)/66DCCO21 (Bùi Thị Phương Hoa)		Vật lý đại cương 1-1-15 (27)/66DCCO22 (Vũ Thị Hà)		
		11					
18	Sáng	1	Toán 1-1-15 (24)/66DCCO21 (Nguyễn Đức Hùng)		Hoá học đại cương-1-15 (11)/66DCCO21 (Lưu Thị Thu Hà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (27)/66DCCO22 (Vũ Thị Hà)	
07-12-2015 - 13-12-2015		2					
		3				Toán 1-1-15 (25)/66DCCO22 (Nguyễn Đức Hùng)	
		4					
		5					
	Chiều	6			Toán 1-1-15 (25)/66DCCO22 (Nguyễn Đức Hùng)	Hoá học đại cương-1-15 (11)/66DCCO21 (Lưu Thị Thu Hà)	Hoá học đại cương-1-15 (12)/66DCCO22 (Lưu Thị Thu Hà)
		7					
		8			Hình học họa hình-1-15 (10)/66DCCO22 (Phạm Quang Khởi)		
		9					
		10	Hình học họa hình-1-15 (09)/66DCCO21 (Bùi Thị Phương Hoa)		Vật lý đại cương 1-1-15 (27)/66DCCO22 (Vũ Thị Hà)		
		11					
	Sáng	1	Toán 1-1-15 (24)/66DCCO21 (Nguyễn Đức Hùng)		Hoá học đại cương-1-15 (11)/66DCCO21 (Lưu Thị Thu Hà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (27)/66DCCO22 (Vũ Thị Hà)	
		2					
		3				Toán 1-1-15 (25)/66DCCO22	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
19 **14-12-2015** **-** **20-12-2015**		4				(Nguyễn Đức Hùng)	
		5					
	Chiều	6			Toán 1-1-15 (25)/66DCCO22 (Nguyễn Đức Hùng)	Hoá học đại cương-1-15 (11)/66DCCO21 (Lưu Thị Thu Hà)	Hoá học đại cương-1-15 (12)/66DCCO22 (Lưu Thị Thu Hà)
		7					
		8			Hình học họa hình-1-15 (10)/66DCCO22 (Phạm Quang Khởi)		
		9					
		10	Hình học họa hình-1-15 (09)/66DCCO21 (Bùi Thị Phương Hoa)		Vật lý đại cương 1-1-15 (27)/66DCCO22 (Vũ Thị Hà)		
		11					
20 **21-12-2015** **-** **27-12-2015**	Sáng	1	Toán 1-1-15 (24)/66DCCO21 (Nguyễn Đức Hùng)		Hoá học đại cương-1-15 (11)/66DCCO21 (Lưu Thị Thu Hà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (27)/66DCCO22 (Vũ Thị Hà)	
		2					
		3				Toán 1-1-15 (25)/66DCCO22 (Nguyễn Đức Hùng)	
		4					
		5					
	Chiều	6			Toán 1-1-15 (25)/66DCCO22 (Nguyễn Đức Hùng)	Hoá học đại cương-1-15 (11)/66DCCO21 (Lưu Thị Thu Hà)	Hoá học đại cương-1-15 (12)/66DCCO22 (Lưu Thị Thu Hà)
		7					
		8			Hình học họa hình-1-15 (10)/66DCCO22 (Phạm Quang Khởi)		
		9					
		10	Hình học họa hình-1-15 (09)/66DCCO21 (Bùi Thị Phương Hoa)		Vật lý đại cương 1-1-15 (27)/66DCCO22 (Vũ Thị Hà)		
		11					
		1	Toán 1-1-15 (24)/66DCCO21 (Nguyễn Đức Hùng)		Hoá học đại cương-1-15 (11)/66DCCO21 (Lưu Thị Thu Hà)	Vật lý đại cương 1-1-15 (27)/66DCCO22 (Vũ Thị Hà)	
		2					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
21 **28-12-2015** **-** **03-01-2016**	Sáng	3				Toán 1-1-15 (25)/66DCCO22 (Nguyễn Đức Hùng)	
		4					
		5					
	Chiều	6			Toán 1-1-15 (25)/66DCCO22 (Nguyễn Đức Hùng)	Hoá học đại cương-1-15 (11)/66DCCO21 (Lưu Thị Thu Hà)	Hoá học đại cương-1-15 (12)/66DCCO22 (Lưu Thị Thu Hà)
		7					
		8			Hình học họa hình-1-15 (10)/66DCCO22 (Phạm Quang Khởi)		
		9					
		10	Hình học họa hình-1-15 (09)/66DCCO21 (Bùi Thị Phương Hoa)		Vật lý đại cương 1-1-15 (27)/66DCCO22 (Vũ Thị Hà)		
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
Giảng đường :			**A5.302**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6		Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (02)/63DCKT05 (Vũ Thị Hải Anh)			
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
2 **17-08-2015** **-** **23-08-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6		Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (02)/63DCKT05 (Vũ Thị Hải Anh)			
		7					
		8					
		9					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10					
		11					
3 **24-08-2015** **-** **30-08-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6		Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (02)/63DCKT05 (Vũ Thị Hải Anh)			
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
4 **31-08-2015** **-** **06-09-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6		Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (02)/63DCKT05 (Vũ Thị Hải Anh)			
		7					
		8					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9					
		10					
		11					
5	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
07-09-2015 - 13-09-2015	Chiều	6		Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (02)/63DCKT05 (Vũ Thị Hải Anh)			
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
6	Sáng	1					
		2					
		3					
		4					
		5					
14-09-2015 - 20-09-2015		6		Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (02)/63DCKT05 (Vũ Thị Hải Anh)			
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8					
		9					
		10					
		11					
7 **21-09-2015** **-** **27-09-2015**	Sáng	1	Tin học đại cương-1-15 (07)/66DCTM23 (Lê Thanh Tấn)		Toán 1-1-15 (26)/66DCCO23 (Vũ Dũng)	Nguyên lý kế toán-1-15 (14)/66DCKT27 (Ngô Thị Thanh Nga)	Toán 1 (KT)-1-15 (07)/66DCTN21 (Vũ Dũng)
		2		Tin học đại cương-1-15 (07)/66DCTM23 (Lê Thanh Tấn)			
		3			Hoá học đại cương-1-15 (15)/66DCCO23 (Phạm Hồng Chuyên)		
		4				Nguyên lý kế toán-1-15 (08)/66DCTN21 (Ngô Thị Thanh Nga)	Nguyên lý kế toán-1-15 (10)/66DCTN22 (Ngô Thị Thanh Nga)
		5					
	Chiều	6	Kinh tế vi mô-1-15 (13)/66DCQT24 (Hoàng Thị Thanh)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (02)/63DCKT05 (Vũ Thị Hải Anh)	Tin học đại cương-1-15 (02)/66DCHT22 (Lã Quang Trung)	Kinh tế vi mô-1-15 (08)/66DCTN22 (Hoàng Thị Thanh)	Tin học đại cương-1-15 (01)/66DCHT21 (Lã Quang Trung)
		7					
		8			Tin học đại cương-1-15 (05)/66DCTM21 (Trần Vĩnh Hạnh)		Tin học đại cương-1-15 (02)/66DCHT22 (Lã Quang Trung)
		9	Nguyên lý kế toán-1-15 (10)/66DCTN22 (Ngô Thị Thanh Nga)				
		10				Vật lý đại cương 1-1-15 (34)/66DCCO23 (Vũ Thị Hà)	
		11					
8 **28-09-2015** **-**	Sáng	1	Tin học đại cương-1-15 (07)/66DCTM23 (Lê Thanh Tấn)		Toán 1-1-15 (26)/66DCCO23 (Vũ Dũng)	Nguyên lý kế toán-1-15 (14)/66DCKT27 (Ngô Thị Thanh Nga)	Toán 1 (KT)-1-15 (07)/66DCTN21 (Vũ Dũng)
		2		Tin học đại cương-1-15 (07)/66DCTM23 (Lê Thanh Tấn)			
		3			Hoá học đại cương-1-15 (15)/66DCCO23 (Phạm Hồng Chuyên)		
		4				Nguyên lý kế toán-1-15 (08)/66DCTN21 (Ngô Thị Thanh Nga)	Nguyên lý kế toán-1-15 (10)/66DCTN22 (Ngô Thị Thanh Nga)
		5					
		6			Tin học đại cương-1-15		Tin học đại cương-1-15

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
04-10-2015	Chiều	7	Kinh tế vi mô-1-15 (13)/66DCQT24 (Hoàng Thị Thanh)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (02)/63DCKT05 (Vũ Thị Hải Anh)	(02)/66DCHT22 (Lã Quang Trung)	Kinh tế vi mô-1-15 (08)/66DCTN22 (Hoàng Thị Thanh)	(01)/66DCHT21 (Lã Quang Trung)
		8			Tin học đại cương-1-15 (05)/66DCTM21 (Trần Vĩnh Hạnh)		Tin học đại cương-1-15 (02)/66DCHT22 (Lã Quang Trung)
		9	Nguyên lý kế toán-1-15 (10)/66DCTN22 (Ngô Thị Thanh Nga)				
		10				Vật lý đại cương 1-1-15 (34)/66DCCO23 (Vũ Thị Hà)	
		11					
9	Sáng	1	Tin học đại cương-1-15 (07)/66DCTM23 (Lê Thanh Tấn)		Toán 1-1-15 (26)/66DCCO23 (Vũ Dũng)	Nguyên lý kế toán-1-15 (14)/66DCKT27 (Ngô Thị Thanh Nga)	Toán 1 (KT)-1-15 (07)/66DCTN21 (Vũ Dũng)
		2		Tin học đại cương-1-15 (07)/66DCTM23 (Lê Thanh Tấn)			
		3			Hoá học đại cương-1-15 (15)/66DCCO23 (Phạm Hồng Chuyên)		
		4				Nguyên lý kế toán-1-15 (08)/66DCTN21 (Ngô Thị Thanh Nga)	Nguyên lý kế toán-1-15 (10)/66DCTN22 (Ngô Thị Thanh Nga)
		5					
05-10-2015 - 11-10-2015	Chiều	6	Kinh tế vi mô-1-15 (13)/66DCQT24 (Hoàng Thị Thanh)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (02)/63DCKT05 (Vũ Thị Hải Anh)	Tin học đại cương-1-15 (02)/66DCHT22 (Lã Quang Trung)	Kinh tế vi mô-1-15 (08)/66DCTN22 (Hoàng Thị Thanh)	Tin học đại cương-1-15 (01)/66DCHT21 (Lã Quang Trung)
		7					
		8			Tin học đại cương-1-15 (05)/66DCTM21 (Trần Vĩnh Hạnh)		Tin học đại cương-1-15 (02)/66DCHT22 (Lã Quang Trung)
		9	Nguyên lý kế toán-1-15 (10)/66DCTN22 (Ngô Thị Thanh Nga)				
		10				Vật lý đại cương 1-1-15 (34)/66DCCO23 (Vũ Thị Hà)	
		11					
10	Sáng	1	Tin học đại cương-1-15 (07)/66DCTM23 (Lê Thanh Tấn)		Toán 1-1-15 (26)/66DCCO23 (Vũ Dũng)	Nguyên lý kế toán-1-15 (14)/66DCKT27 (Ngô Thị Thanh Nga)	Toán 1 (KT)-1-15 (07)/66DCTN21 (Vũ Dũng)
		2		Tin học đại cương-1-15 (07)/66DCTM23 (Lê Thanh Tấn)			
		3			Hoá học đại cương-1-15 (15)/66DCCO23 (Phạm Hồng Chuyên)		
		4				Nguyên lý kế toán-1-15 (08)/66DCTN21 (Ngô Thị Thanh Nga)	Nguyên lý kế toán-1-15 (10)/66DCTN22 (Ngô Thị Thanh Nga)
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
12-10-2015 - 18-10-2015	Chiều	6	Kinh tế vi mô-1-15 (13)/66DCQT24 (Hoàng Thị Thanh)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (02)/63DCKT05 (Vũ Thị Hải Anh)	Tin học đại cương-1-15 (02)/66DCHT22 (Lã Quang Trung)	Kinh tế vi mô-1-15 (08)/66DCTN22 (Hoàng Thị Thanh)	Tin học đại cương-1-15 (01)/66DCHT21 (Lã Quang Trung)
		7					
		8			Tin học đại cương-1-15 (05)/66DCTM21 (Trần Vĩnh Hạnh)		Tin học đại cương-1-15 (02)/66DCHT22 (Lã Quang Trung)
		9	Nguyên lý kế toán-1-15 (10)/66DCTN22 (Ngô Thị Thanh Nga)				
		10				Vật lý đại cương 1-1-15 (34)/66DCCO23 (Vũ Thị Hà)	
		11					
11 **19-10-2015 - 25-10-2015**	Sáng	1	Tin học đại cương-1-15 (07)/66DCTM23 (Lê Thanh Tấn)		Toán 1-1-15 (26)/66DCCO23 (Vũ Dũng)	Nguyên lý kế toán-1-15 (14)/66DCKT27 (Ngô Thị Thanh Nga)	Toán 1 (KT)-1-15 (07)/66DCTN21 (Vũ Dũng)
		2		Tin học đại cương-1-15 (07)/66DCTM23 (Lê Thanh Tấn)			
		3			Hoá học đại cương-1-15 (15)/66DCCO23 (Phạm Hồng Chuyên)		
		4				Nguyên lý kế toán-1-15 (08)/66DCTN21 (Ngô Thị Thanh Nga)	Nguyên lý kế toán-1-15 (10)/66DCTN22 (Ngô Thị Thanh Nga)
		5					
	Chiều	6	Kinh tế vi mô-1-15 (13)/66DCQT24 (Hoàng Thị Thanh)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (02)/63DCKT05 (Vũ Thị Hải Anh)	Tin học đại cương-1-15 (02)/66DCHT22 (Lã Quang Trung)	Kinh tế vi mô-1-15 (08)/66DCTN22 (Hoàng Thị Thanh)	Tin học đại cương-1-15 (01)/66DCHT21 (Lã Quang Trung)
		7					
		8			Tin học đại cương-1-15 (05)/66DCTM21 (Trần Vĩnh Hạnh)		Tin học đại cương-1-15 (02)/66DCHT22 (Lã Quang Trung)
		9	Nguyên lý kế toán-1-15 (10)/66DCTN22 (Ngô Thị Thanh Nga)				
		10				Vật lý đại cương 1-1-15 (34)/66DCCO23 (Vũ Thị Hà)	
		11					
	Sáng	1	Tin học đại cương-1-15 (07)/66DCTM23 (Lê Thanh Tấn)		Toán 1-1-15 (26)/66DCCO23 (Vũ Dũng)	Nguyên lý kế toán-1-15 (14)/66DCKT27 (Ngô Thị Thanh Nga)	
		2		Tin học đại cương-1-15 (07)/66DCTM23 (Lê Thanh Tấn)			Toán 1 (KT)-1-15 (07)/66DCTN21 (Vũ Dũng)
		3			Hoá học đại cương-1-15 (15)/66DCCO23 (Phạm Hồng Chuyên)		
		4				Nguyên lý kế toán-1-15 (08)/66DCTN21 (Ngô Thị Thanh	Nguyên lý kế toán-1-15 (10)/66DCTN22 (Ngô Thị Thanh

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
12 **26-10-2015** **-** **01-11-2015**		5				(05)/66DCTN21 (Ngô Thị Thanh Nga)	(10)/66DCTN22 (Ngô Thị Thanh Nga)
	Chiều	6	Kinh tế vi mô-1-15 (13)/66DCQT24 (Hoàng Thị Thanh)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (02)/63DCKT05 (Vũ Thị Hải Anh)	Tin học đại cương-1-15 (02)/66DCHT22 (Lã Quang Trung)	Kinh tế vi mô-1-15 (08)/66DCTN22 (Hoàng Thị Thanh)	Tin học đại cương-1-15 (01)/66DCHT21 (Lã Quang Trung)
		7					
		8			Tin học đại cương-1-15 (05)/66DCTM21 (Trần Vĩnh Hạnh)		Tin học đại cương-1-15 (02)/66DCHT22 (Lã Quang Trung)
		9	Nguyên lý kế toán-1-15 (10)/66DCTN22 (Ngô Thị Thanh Nga)				
		10				Vật lý đại cương 1-1-15 (34)/66DCCO23 (Vũ Thị Hà)	
		11					
13 **02-11-2015** **-** **08-11-2015**	Sáng	1	Tin học đại cương-1-15 (07)/66DCTM23 (Lê Thanh Tấn)		Toán 1-1-15 (26)/66DCCO23 (Vũ Dũng)		
		2		Tin học đại cương-1-15 (07)/66DCTM23 (Lê Thanh Tấn)			Toán 1 (KT)-1-15 (07)/66DCTN21 (Vũ Dũng)
		3	Kinh tế vi mô-1-15 (07)/66DCTN21 (Hoàng Thị Thanh)		Hoá học đại cương-1-15 (15)/66DCCO23 (Phạm Hồng Chuyên)		
		4					
		5					
	Chiều	6	Kinh tế vi mô-1-15 (13)/66DCQT24 (Hoàng Thị Thanh)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (02)/63DCKT05 (Vũ Thị Hải Anh)	Tin học đại cương-1-15 (02)/66DCHT22 (Lã Quang Trung)	Kinh tế vi mô-1-15 (08)/66DCTN22 (Hoàng Thị Thanh)	Tin học đại cương-1-15 (01)/66DCHT21 (Lã Quang Trung)
		7					
		8			Tin học đại cương-1-15 (05)/66DCTM21 (Trần Vĩnh Hạnh)		Tin học đại cương-1-15 (02)/66DCHT22 (Lã Quang Trung)
		9	Nguyên lý kế toán-1-15 (10)/66DCTN22 (Ngô Thị Thanh Nga)				
		10				Vật lý đại cương 1-1-15 (34)/66DCCO23 (Vũ Thị Hà)	
		11					
	Sáng	1	Tin học đại cương-1-15 (07)/66DCTM23 (Lê Thanh Tấn)		Toán 1-1-15 (26)/66DCCO23 (Vũ Dũng)		
		2		Tin học đại cương-1-15 (07)/66DCTM23 (Lê Thanh Tấn)			Toán 1 (KT)-1-15 (07)/66DCTN21 (Vũ Dũng)
		3			Hoá học đại cương-1-15 (15)/66DCCO23 (Phạm Hồng		

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
14 **09-11-2015** **-** **15-11-2015**		4	Kinh tế vi mô-1-15 (07)/66DCTN21 (Hoàng Thị Thanh)		(15)/66DCCO23 (Phạm Hồng Chuyên)		
		5					
	Chiều	6	Kinh tế vi mô-1-15 (13)/66DCQT24 (Hoàng Thị Thanh)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (02)/63DCKT05 (Vũ Thị Hải Anh)	Tin học đại cương-1-15 (02)/66DCHT22 (Lã Quang Trung)	Kinh tế vi mô-1-15 (08)/66DCTN22 (Hoàng Thị Thanh)	Tin học đại cương-1-15 (01)/66DCHT21 (Lã Quang Trung)
		7					
		8			Tin học đại cương-1-15 (05)/66DCTM21 (Trần Vĩnh Hạnh)		Tin học đại cương-1-15 (02)/66DCHT22 (Lã Quang Trung)
		9	Nguyên lý kế toán-1-15 (10)/66DCTN22 (Ngô Thị Thanh Nga)				
		10				Vật lý đại cương 1-1-15 (34)/66DCCO23 (Vũ Thị Hà)	
		11					
15 **16-11-2015** **-** **22-11-2015**	Sáng	1	Tin học đại cương-1-15 (07)/66DCTM23 (Lê Thanh Tấn)		Toán 1-1-15 (26)/66DCCO23 (Vũ Dũng)		
		2		Tin học đại cương-1-15 (07)/66DCTM23 (Lê Thanh Tấn)			Toán 1 (KT)-1-15 (07)/66DCTN21 (Vũ Dũng)
		3	Kinh tế vi mô-1-15 (07)/66DCTN21 (Hoàng Thị Thanh)		Hoá học đại cương-1-15 (15)/66DCCO23 (Phạm Hồng Chuyên)		
		4					
		5					
	Chiều	6	Kinh tế vi mô-1-15 (13)/66DCQT24 (Hoàng Thị Thanh)	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-15 (02)/63DCKT05 (Vũ Thị Hải Anh)	Tin học đại cương-1-15 (02)/66DCHT22 (Lã Quang Trung)	Kinh tế vi mô-1-15 (08)/66DCTN22 (Hoàng Thị Thanh)	Tin học đại cương-1-15 (01)/66DCHT21 (Lã Quang Trung)
		7					
		8			Tin học đại cương-1-15 (05)/66DCTM21 (Trần Vĩnh Hạnh)		Tin học đại cương-1-15 (02)/66DCHT22 (Lã Quang Trung)
		9	Nguyên lý kế toán-1-15 (10)/66DCTN22 (Ngô Thị Thanh Nga)				
		10				Vật lý đại cương 1-1-15 (34)/66DCCO23 (Vũ Thị Hà)	
		11					
		1	Tin học đại cương-1-15 (07)/66DCTM23 (Lê Thanh Tấn)		Toán 1-1-15 (26)/66DCCO23 (Vũ Dũng)		
		2		Tin học đại cương-1-15			Toán 1 (KT)-1-15 (07)/66DCTN21

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
16 **23-11-2015** **-** **29-11-2015**	Sáng	3	Kinh tế vi mô-1-15 (07)/66DCTN21 (Hoàng Thị Thanh)	(07)/66DCTM23 (Lê Thanh Tấn)	Hoá học đại cương-1-15 (15)/66DCCO23 (Phạm Hồng Chuyên)		(Vũ Dũng)
		4					
		5					
	Chiều	6	Kinh tế vi mô-1-15 (13)/66DCQT24 (Hoàng Thị Thanh)		Tin học đại cương-1-15 (02)/66DCHT22 (Lã Quang Trung)	Kinh tế vi mô-1-15 (08)/66DCTN22 (Hoàng Thị Thanh)	Tin học đại cương-1-15 (01)/66DCHT21 (Lã Quang Trung)
		7					
		8			Tin học đại cương-1-15 (05)/66DCTM21 (Trần Vĩnh Hạnh)		Tin học đại cương-1-15 (02)/66DCHT22 (Lã Quang Trung)
		9	Nguyên lý kế toán-1-15 (10)/66DCTN22 (Ngô Thị Thanh Nga)				
		10				Vật lý đại cương 1-1-15 (34)/66DCCO23 (Vũ Thị Hà)	
		11					
17 **30-11-2015** **-** **06-12-2015**	Sáng	1	Tin học đại cương-1-15 (07)/66DCTM23 (Lê Thanh Tấn)		Toán 1-1-15 (26)/66DCCO23 (Vũ Dũng)		
		2		Tin học đại cương-1-15 (07)/66DCTM23 (Lê Thanh Tấn)			Toán 1 (KT)-1-15 (07)/66DCTN21 (Vũ Dũng)
		3	Kinh tế vi mô-1-15 (07)/66DCTN21 (Hoàng Thị Thanh)		Hoá học đại cương-1-15 (15)/66DCCO23 (Phạm Hồng Chuyên)		
		4					
		5					
	Chiều	6	Kinh tế vi mô-1-15 (13)/66DCQT24 (Hoàng Thị Thanh)		Tin học đại cương-1-15 (02)/66DCHT22 (Lã Quang Trung)	Kinh tế vi mô-1-15 (08)/66DCTN22 (Hoàng Thị Thanh)	Tin học đại cương-1-15 (01)/66DCHT21 (Lã Quang Trung)
		7					
		8			Tin học đại cương-1-15 (05)/66DCTM21 (Trần Vĩnh Hạnh)		Tin học đại cương-1-15 (02)/66DCHT22 (Lã Quang Trung)
		9	Nguyên lý kế toán-1-15 (10)/66DCTN22 (Ngô Thị Thanh Nga)				
		10				Vật lý đại cương 1-1-15 (34)/66DCCO23 (Vũ Thị Hà)	
		11					
		1	Tin học đại cương-1-15		Toán 1-1-15 (26)/66DCCO23 (Vũ		

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
18 **07-12-2015** **-** **13-12-2015**	Sáng	2	(07)/66DCTM23 (Lê Thanh Tấn)	Tin học đại cương-1-15 (07)/66DCTM23 (Lê Thanh Tấn)	Dũng)		
		3			Hoá học đại cương-1-15 (15)/66DCCO23 (Phạm Hồng Chuyên)		
		4					
		5					
	Chiều	6	Kinh tế vi mô-1-15 (13)/66DCQT24 (Hoàng Thị Thanh)		Tin học đại cương-1-15 (02)/66DCHT22 (Lã Quang Trung)		Tin học đại cương-1-15 (01)/66DCHT21 (Lã Quang Trung)
		7					
		8			Tin học đại cương-1-15 (05)/66DCTM21 (Trần Vĩnh Hạnh)		Tin học đại cương-1-15 (02)/66DCHT22 (Lã Quang Trung)
		9					
		10				Vật lý đại cương 1-1-15 (34)/66DCCO23 (Vũ Thị Hà)	
		11					
19 **14-12-2015** **-** **20-12-2015**	Sáng	1	Tin học đại cương-1-15 (07)/66DCTM23 (Lê Thanh Tấn)		Toán 1-1-15 (26)/66DCCO23 (Vũ Dũng)		
		2		Tin học đại cương-1-15 (07)/66DCTM23 (Lê Thanh Tấn)			
		3			Hoá học đại cương-1-15 (15)/66DCCO23 (Phạm Hồng Chuyên)		
		4					
		5					
	Chiều	6	Kinh tế vi mô-1-15 (13)/66DCQT24 (Hoàng Thị Thanh)		Tin học đại cương-1-15 (02)/66DCHT22 (Lã Quang Trung)		Tin học đại cương-1-15 (01)/66DCHT21 (Lã Quang Trung)
		7					
		8			Tin học đại cương-1-15 (05)/66DCTM21 (Trần Vĩnh Hạnh)		Tin học đại cương-1-15 (02)/66DCHT22 (Lã Quang Trung)
		9					
		10				Vật lý đại cương 1-1-15 (34)/66DCCO23 (Vũ Thị Hà)	
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
20 **21-12-2015** **-** **27-12-2015**	Sáng	1	Tin học đại cương-1-15 (07)/66DCTM23 (Lê Thanh Tấn)		Toán 1-1-15 (26)/66DCCO23 (Vũ Dũng)		
		2		Tin học đại cương-1-15 (07)/66DCTM23 (Lê Thanh Tấn)			
		3			Hoá học đại cương-1-15 (15)/66DCCO23 (Phạm Hồng Chuyên)		
		4					
		5					
	Chiều	6	Kinh tế vi mô-1-15 (13)/66DCQT24 (Hoàng Thị Thanh)		Tin học đại cương-1-15 (02)/66DCHT22 (Lã Quang Trung)		Tin học đại cương-1-15 (01)/66DCHT21 (Lã Quang Trung)
		7					
		8			Tin học đại cương-1-15 (05)/66DCTM21 (Trần Vĩnh Hạnh)		Tin học đại cương-1-15 (02)/66DCHT22 (Lã Quang Trung)
		9					
		10				Vật lý đại cương 1-1-15 (34)/66DCCO23 (Vũ Thị Hà)	
		11					
21 **28-12-2015** **-** **03-01-2016**	Sáng	1	Tin học đại cương-1-15 (07)/66DCTM23 (Lê Thanh Tấn)		Toán 1-1-15 (26)/66DCCO23 (Vũ Dũng)		
		2		Tin học đại cương-1-15 (07)/66DCTM23 (Lê Thanh Tấn)			
		3			Hoá học đại cương-1-15 (15)/66DCCO23 (Phạm Hồng Chuyên)		
		4					
		5					
	Chiều	6	Kinh tế vi mô-1-15 (13)/66DCQT24 (Hoàng Thị Thanh)		Tin học đại cương-1-15 (02)/66DCHT22 (Lã Quang Trung)		Tin học đại cương-1-15 (01)/66DCHT21 (Lã Quang Trung)
		7					
		8			Tin học đại cương-1-15 (05)/66DCTM21 (Trần Vĩnh Hạnh)		Tin học đại cương-1-15 (02)/66DCHT22 (Lã Quang Trung)
		9					
		10				Vật lý đại cương 1-1-15	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11				(34)/66DCCO23 (Vũ Thị Hà)	

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A5.303**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**	Sáng	1	Hoá học đại cương-1-15 (01)/65DCCDA1 (Lưu Thị Thu Hà)	Sức bền vật liệu-1-15 (01)/65DCCDA1 (Nguyễn Thị Giang)			
		2					
		3					
		4					
		5					
		6	Sức bền vật liệu-1-15 (01)/65DCCDA1 (Nguyễn Thị Giang)				Tiếng Anh 2B-1-15 (01)/65DCCDA1 (Dương Thị Hồng Anh)
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8	Trắc địa-1-15 (04)/65DCCDA1 (Nguyễn Thị Loan)				
		9					Địa chất công trình-1-15 (01)/65DCCDA1 (Bùi Văn Lợi)
		10					
		11					
2	Sáng	1	Hoá học đại cương-1-15 (01)/65DCCDA1 (Lưu Thị Thu Hà)	Sức bền vật liệu-1-15 (01)/65DCCDA1 (Nguyễn Thị Giang)			
		2					
		3					
		4					
		5					
17-08-2015 - 23-08-2015	Chiều	6	Sức bền vật liệu-1-15 (01)/65DCCDA1 (Nguyễn Thị Giang)				Tiếng Anh 2B-1-15 (01)/65DCCDA1 (Dương Thị Hồng Anh)
		7					
		8	Trắc địa-1-15 (04)/65DCCDA1 (Nguyễn Thị Loan)				
		9					Địa chất công trình-1-15 (01)/65DCCDA1 (Bùi Văn Lợi)
		10					
		11					
3	Sáng	1	Hoá học đại cương-1-15 (01)/65DCCDA1 (Lưu Thị Thu Hà)	Sức bền vật liệu-1-15 (01)/65DCCDA1 (Nguyễn Thị Giang)			
		2					
		3					
		4					
		5					
24-08-2015 -		6	Sức bền vật liệu-1-15				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
30-08-2015	Chiều	7	(01)/65DCCDA1 (Nguyễn Thị Giang)				Tiếng Anh 2B-1-15 (01)/65DCCDA1 (Dương Thị Hồng Anh)
		8	Trắc địa-1-15 (04)/65DCCDA1 (Nguyễn Thị Loan)				
		9					Địa chất công trình-1-15 (01)/65DCCDA1 (Bùi Văn Lợi)
		10					
		11					
4	Sáng	1	Hoá học đại cương-1-15 (01)/65DCCDA1 (Lưu Thị Thu Hà)	Sức bền vật liệu-1-15 (01)/65DCCDA1 (Nguyễn Thị Giang)			
		2					
		3					
		4					
		5					
31-08-2015 - 06-09-2015	Chiều	6	Sức bền vật liệu-1-15 (01)/65DCCDA1 (Nguyễn Thị Giang)				Tiếng Anh 2B-1-15 (01)/65DCCDA1 (Dương Thị Hồng Anh)
		7					
		8	Trắc địa-1-15 (04)/65DCCDA1 (Nguyễn Thị Loan)				
		9					Địa chất công trình-1-15 (01)/65DCCDA1 (Bùi Văn Lợi)
		10					
		11					
5	Sáng	1	Hoá học đại cương-1-15 (01)/65DCCDA1 (Lưu Thị Thu Hà)	Sức bền vật liệu-1-15 (01)/65DCCDA1 (Nguyễn Thị Giang)			
		2					
		3					
		4					
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
07-09-2015 - 13-09-2015	Chiều	6	Sức bền vật liệu-1-15 (01)/65DCCDA1 (Nguyễn Thị Giang)				Tiếng Anh 2B-1-15 (01)/65DCCDA1 (Dương Thị Hồng Anh)
		7					
		8	Trắc địa-1-15 (04)/65DCCDA1 (Nguyễn Thị Loan)				
		9					Địa chất công trình-1-15 (01)/65DCCDA1 (Bùi Văn Lợi)
		10					
		11					
6 **14-09-2015 - 20-09-2015**	Sáng	1	Hoá học đại cương-1-15 (01)/65DCCDA1 (Lưu Thị Thu Hà)	Sức bền vật liệu-1-15 (01)/65DCCDA1 (Nguyễn Thị Giang)			
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6	Sức bền vật liệu-1-15 (01)/65DCCDA1 (Nguyễn Thị Giang)				Tiếng Anh 2B-1-15 (01)/65DCCDA1 (Dương Thị Hồng Anh)
		7					
		8	Trắc địa-1-15 (04)/65DCCDA1 (Nguyễn Thị Loan)				
		9					Địa chất công trình-1-15 (01)/65DCCDA1 (Bùi Văn Lợi)
		10					
		11					
	Sáng	1	Hoá học đại cương-1-15 (01)/65DCCDA1 (Lưu Thị Thu Hà)	Sức bền vật liệu-1-15 (01)/65DCCDA1 (Nguyễn Thị Giang)			
		2					
		3					
		4					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
7 **21-09-2015** **-** **27-09-2015**		5					
	Chiều	6	Sức bền vật liệu-1-15 (01)/65DCCDA1 (Nguyễn Thị Giang)				Tiếng Anh 2B-1-15 (01)/65DCCDA1 (Dương Thị Hồng Anh)
		7					
		8	Trắc địa-1-15 (04)/65DCCDA1 (Nguyễn Thị Loan)				
		9					Địa chất công trình-1-15 (01)/65DCCDA1 (Bùi Văn Lợi)
		10					
		11					
8 **28-09-2015** **-** **04-10-2015**	Sáng	1	Hoá học đại cương-1-15 (01)/65DCCDA1 (Lưu Thị Thu Hà)	Sức bền vật liệu-1-15 (01)/65DCCDA1 (Nguyễn Thị Giang)			
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6	Sức bền vật liệu-1-15 (01)/65DCCDA1 (Nguyễn Thị Giang)				Tiếng Anh 2B-1-15 (01)/65DCCDA1 (Dương Thị Hồng Anh)
		7					
		8	Trắc địa-1-15 (04)/65DCCDA1 (Nguyễn Thị Loan)				
		9					Địa chất công trình-1-15 (01)/65DCCDA1 (Bùi Văn Lợi)
		10					
		11					
	Sáng	1	Hoá học đại cương-1-15 (01)/65DCCDA1 (Lưu Thị Thu Hà)	Sức bền vật liệu-1-15 (01)/65DCCDA1 (Nguyễn Thị Giang)			
		2					
		3					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
9 **05-10-2015** **-** **11-10-2015**		4					
		5					
	Chiều	6	Sức bền vật liệu-1-15 (01)/65DCCDA1 (Nguyễn Thị Giang)				Tiếng Anh 2B-1-15 (01)/65DCCDA1 (Dương Thị Hồng Anh)
		7					
		8	Trắc địa-1-15 (04)/65DCCDA1 (Nguyễn Thị Loan)				
		9					Địa chất công trình-1-15 (01)/65DCCDA1 (Bùi Văn Lợi)
		10					
		11					
10 **12-10-2015** **-** **18-10-2015**	Sáng	1	Hoá học đại cương-1-15 (01)/65DCCDA1 (Lưu Thị Thu Hà)	Sức bền vật liệu-1-15 (01)/65DCCDA1 (Nguyễn Thị Giang)			
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6	Sức bền vật liệu-1-15 (01)/65DCCDA1 (Nguyễn Thị Giang)				Tiếng Anh 2B-1-15 (01)/65DCCDA1 (Dương Thị Hồng Anh)
		7					
		8	Trắc địa-1-15 (04)/65DCCDA1 (Nguyễn Thị Loan)				
		9					Địa chất công trình-1-15 (01)/65DCCDA1 (Bùi Văn Lợi)
		10					
		11					
		1	Hoá học đại cương-1-15	Sức bền vật liệu-1-15 (01)/65DCCDA1 (Nguyễn Thị Giang)			
		2					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
11 **19-10-2015** **-** **25-10-2015**	Sáng	3	(01)/65DCCDA1 (Lưu Thị Thu Hà)				
		4					
		5					
	Chiều	6	Sức bền vật liệu-1-15 (01)/65DCCDA1 (Nguyễn Thị Giang)				Tiếng Anh 2B-1-15 (01)/65DCCDA1 (Dương Thị Hồng Anh)
		7					
		8	Trắc địa-1-15 (04)/65DCCDA1 (Nguyễn Thị Loan)				
		9					Địa chất công trình-1-15 (01)/65DCCDA1 (Bùi Văn Lợi)
		10					
		11					
12 **26-10-2015** **-** **01-11-2015**	Sáng	1	Hoá học đại cương-1-15 (01)/65DCCDA1 (Lưu Thị Thu Hà)	Sức bền vật liệu-1-15 (01)/65DCCDA1 (Nguyễn Thị Giang)			
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6	Sức bền vật liệu-1-15 (01)/65DCCDA1 (Nguyễn Thị Giang)				Tiếng Anh 2B-1-15 (01)/65DCCDA1 (Dương Thị Hồng Anh)
		7					
		8	Trắc địa-1-15 (04)/65DCCDA1 (Nguyễn Thị Loan)				
		9					Địa chất công trình-1-15 (01)/65DCCDA1 (Bùi Văn Lợi)
		10					
		11					
		1					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
13 **02-11-2015** **-** **08-11-2015**	Sáng	2	Hoá học đại cương-1-15 (01)/65DCCDA1 (Lưu Thị Thu Hà)	Sức bền vật liệu-1-15 (01)/65DCCDA1 (Nguyễn Thị Giang)			
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6	Sức bền vật liệu-1-15 (01)/65DCCDA1 (Nguyễn Thị Giang)				Tiếng Anh 2B-1-15 (01)/65DCCDA1 (Dương Thị Hồng Anh)
		7					
		8	Trắc địa-1-15 (04)/65DCCDA1 (Nguyễn Thị Loan)				
		9					Địa chất công trình-1-15 (01)/65DCCDA1 (Bùi Văn Lợi)
		10					
		11					
14 **09-11-2015** **-** **15-11-2015**	Sáng	1	Hoá học đại cương-1-15 (01)/65DCCDA1 (Lưu Thị Thu Hà)	Sức bền vật liệu-1-15 (01)/65DCCDA1 (Nguyễn Thị Giang)			
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6	Sức bền vật liệu-1-15 (01)/65DCCDA1 (Nguyễn Thị Giang)				Tiếng Anh 2B-1-15 (01)/65DCCDA1 (Dương Thị Hồng Anh)
		7					
		8	Trắc địa-1-15 (04)/65DCCDA1 (Nguyễn Thị Loan)				
		9					Địa chất công trình-1-15 (01)/65DCCDA1 (Bùi Văn Lợi)
		10					
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
15 **16-11-2015** **-** **22-11-2015**	Sáng	1	Hoá học đại cương-1-15 (01)/65DCCDA1 (Lưu Thị Thu Hà)	Sức bền vật liệu-1-15 (01)/65DCCDA1 (Nguyễn Thị Giang)			
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6	Sức bền vật liệu-1-15 (01)/65DCCDA1 (Nguyễn Thị Giang)				Tiếng Anh 2B-1-15 (01)/65DCCDA1 (Dương Thị Hồng Anh)
		7					
		8	Trắc địa-1-15 (04)/65DCCDA1 (Nguyễn Thị Loan)				
		9					Địa chất công trình-1-15 (01)/65DCCDA1 (Bùi Văn Lợi)
		10					
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A6.301**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4			Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCDD01 (Dương Thị Hồng Anh)		
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
2 **17-08-2015** **-** **23-08-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4			Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCDD01 (Dương Thị Hồng Anh)		
		5					
		6					
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8					
		9					
		10					
		11					
3	Sáng	1					
		2					
		3					
		4			Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCDD01 (Dương Thị Hồng Anh)		
24-08-2015 - 30-08-2015		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
4	Sáng	1					
		2					
		3					
		4			Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCDD01 (Dương Thị Hồng Anh)		
31-08-2015 -		5					
		6					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
06-09-2015	Chiều	7					
		8					
		9					
		10					
		11					
5	Sáng	1					
		2					
		3					
		4			Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCDD01 (Dương Thị Hồng Anh)		
		5					
07-09-2015 - 13-09-2015	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
6	Sáng	1					
		2					
		3					
		4			Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCDD01 (Dương Thị Hồng Anh)		
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
14-09-2015 - 20-09-2015	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
7 **21-09-2015 - 27-09-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4			Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCDD01 (Dương Thị Hồng Anh)		
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
	Sáng	1					
		2					
		3					
		4			Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCDD01		

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
8		5			(Dương Thị Hồng Anh)		
28-09-2015 - 04-10-2015	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
9	Sáng	1					
		2					
		3					
		4			Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCDD01 (Dương Thị Hồng Anh)		
		5					
05-10-2015 - 11-10-2015	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
	Sáng	1					
		2					
		3					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
10 **12-10-2015** **-** **18-10-2015**		4			Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCDD01 (Dương Thị Hồng Anh)		
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
11 **19-10-2015** **-** **25-10-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4			Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCDD01 (Dương Thị Hồng Anh)		
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
		1					
		2					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
12 **26-10-2015** **-** **01-11-2015**	Sáng	3					
		4			Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCDD01 (Dương Thị Hồng Anh)		
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
13 **02-11-2015** **-** **08-11-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4			Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCDD01 (Dương Thị Hồng Anh)		
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
		1					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
14 **09-11-2015** **-** **15-11-2015**	Sáng	2					
		3					
		4			Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCDD01 (Dương Thị Hồng Anh)		
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
15 **16-11-2015** **-** **22-11-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4			Tiếng Anh 4-1-15 (01)/63DCDD01 (Dương Thị Hồng Anh)		
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A6.402**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**	Sáng	1	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (03)/63DCKT06 (Trần Thị Lan Hương)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (05)/63DCKT08 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (01)/63DCKT04 (Nguyễn Thị Thái An)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (02)/63DCKT05 (Đặng Thị Huế)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Thị Diệu Thu)
		2					
		3					
		4		Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (05)/63DCKT08 (Hoàng Thị Hồng Lê)			
		5					
	Chiều	6	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (01)/63DCKT04 (Ngô Thị Hường)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (04)/63DCKT07 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (02)/63DCKT05 (Đặng Thị Huế)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (05)/63DCKT08 (Vương Thị Bạch Tuyết)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (04)/63DCKT07 (Chu Thị Bích Hạnh)
		7					
		8					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9					
		10					
		11					
2 **17-08-2015** **-** **23-08-2015**	Sáng	1	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (03)/63DCKT06 (Trần Thị Lan Hương)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (05)/63DCKT08 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (01)/63DCKT04 (Nguyễn Thị Thái An)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (02)/63DCKT05 (Đặng Thị Huế)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Thị Diệu Thu)
		2					
		3					
		4		Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (05)/63DCKT08 (Hoàng Thị Hồng Lê)			
		5					
	Chiều	6	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (01)/63DCKT04 (Ngô Thị Hường)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (04)/63DCKT07 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (02)/63DCKT05 (Đặng Thị Huế)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (05)/63DCKT08 (Vương Thị Bạch Tuyết)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (04)/63DCKT07 (Chu Thị Bích Hạnh)
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
3 **24-08-2015** **-** **30-08-2015**	Sáng	1	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (03)/63DCKT06 (Trần Thị Lan Hương)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (05)/63DCKT08 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (01)/63DCKT04 (Nguyễn Thị Thái An)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (02)/63DCKT05 (Đặng Thị Huế)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Thị Diệu Thu)
		2					
		3					
		4		Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (05)/63DCKT08 (Hoàng Thị Hồng Lê)			
		5					
		6					
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (01)/63DCKT04 (Ngô Thị Hường)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (04)/63DCKT07 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (02)/63DCKT05 (Đặng Thị Huế)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (05)/63DCKT08 (Vương Thị Bạch Tuyết)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (04)/63DCKT07 (Chu Thị Bích Hạnh)
		9					
		10					
		11					
4	Sáng	1	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (03)/63DCKT06 (Trần Thị Lan Hương)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (05)/63DCKT08 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (01)/63DCKT04 (Nguyễn Thị Thái An)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (02)/63DCKT05 (Đặng Thị Huế)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Thị Diệu Thu)
		2					
		3					
		4		Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (05)/63DCKT08 (Hoàng Thị Hồng Lê)			
		5					
31-08-2015 - 06-09-2015	Chiều	6	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (01)/63DCKT04 (Ngô Thị Hường)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (04)/63DCKT07 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (02)/63DCKT05 (Đặng Thị Huế)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (05)/63DCKT08 (Vương Thị Bạch Tuyết)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (04)/63DCKT07 (Chu Thị Bích Hạnh)
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
5	Sáng	1	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (03)/63DCKT06 (Trần Thị Lan Hương)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (05)/63DCKT08 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (01)/63DCKT04 (Nguyễn Thị Thái An)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (02)/63DCKT05 (Đặng Thị Huế)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Thị Diệu Thu)
		2					
		3					
		4		Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (05)/63DCKT08 (Hoàng Thị Hồng Lê)			
		5					
07-09-2015 -		6					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
13-09-2015	Chiều	7	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (01)/63DCKT04 (Ngô Thị Hường)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (04)/63DCKT07 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (02)/63DCKT05 (Đặng Thị Huế)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (05)/63DCKT08 (Vương Thị Bạch Tuyết)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (04)/63DCKT07 (Chu Thị Bích Hạnh)
		8					
		9					
		10					
		11					
6	Sáng	1	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (03)/63DCKT06 (Trần Thị Lan Hương)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (05)/63DCKT08 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (01)/63DCKT04 (Nguyễn Thị Thái An)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (02)/63DCKT05 (Đặng Thị Huế)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Thị Diệu Thu)
		2					
		3					
		4		Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (05)/63DCKT08 (Hoàng Thị Hồng Lê)			
		5					
14-09-2015 - 20-09-2015	Chiều	6	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (01)/63DCKT04 (Ngô Thị Hường)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (04)/63DCKT07 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (02)/63DCKT05 (Đặng Thị Huế)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (05)/63DCKT08 (Vương Thị Bạch Tuyết)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (04)/63DCKT07 (Chu Thị Bích Hạnh)
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
7	Sáng	1	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (03)/63DCKT06 (Trần Thị Lan Hương)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (05)/63DCKT08 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (01)/63DCKT04 (Nguyễn Thị Thái An)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (02)/63DCKT05 (Đặng Thị Huế)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Thị Diệu Thu)
		2					
		3					
		4		Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (05)/63DCKT08 (Hoàng Thị Hồng Lê)			
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
21-09-2015 - 27-09-2015	Chiều	6	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (01)/63DCKT04 (Ngô Thị Hường)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (04)/63DCKT07 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (02)/63DCKT05 (Đặng Thị Huế)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (05)/63DCKT08 (Vương Thị Bạch Tuyết)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (04)/63DCKT07 (Chu Thị Bích Hạnh)
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
8 **28-09-2015 - 04-10-2015**	Sáng	1	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (03)/63DCKT06 (Trần Thị Lan Hương)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (05)/63DCKT08 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (01)/63DCKT04 (Nguyễn Thị Thái An)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (02)/63DCKT05 (Đặng Thị Huế)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Thị Diệu Thu)
		2					
		3					
		4		Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (05)/63DCKT08 (Hoàng Thị Hồng Lê)			
		5					
	Chiều	6	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (01)/63DCKT04 (Ngô Thị Hường)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (04)/63DCKT07 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (02)/63DCKT05 (Đặng Thị Huế)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (05)/63DCKT08 (Vương Thị Bạch Tuyết)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (04)/63DCKT07 (Chu Thị Bích Hạnh)
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
	Sáng	1	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (03)/63DCKT06 (Trần Thị Lan Hương)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (05)/63DCKT08 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (01)/63DCKT04 (Nguyễn Thị Thái An)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (02)/63DCKT05 (Đặng Thị Huế)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Thị Diệu Thu)
		2					
		3					
		4		Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (05)/63DCKT08 (Hoàng Thị Hồng			

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
9 **05-10-2015** **-** **11-10-2015**		5		(05)/63DCKT08 (Hoàng Thị Hồng Lê)			
	Chiều	6	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (01)/63DCKT04 (Ngô Thị Hường)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (04)/63DCKT07 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (02)/63DCKT05 (Đặng Thị Huế)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (05)/63DCKT08 (Vương Thị Bạch Tuyết)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (04)/63DCKT07 (Chu Thị Bích Hạnh)
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
10 **12-10-2015** **-** **18-10-2015**	Sáng	1	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (03)/63DCKT06 (Trần Thị Lan Hương)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (05)/63DCKT08 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (01)/63DCKT04 (Nguyễn Thị Thái An)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (02)/63DCKT05 (Đặng Thị Huế)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Thị Diệu Thu)
		2					
		3					
		4		Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (05)/63DCKT08 (Hoàng Thị Hồng Lê)			
		5					
	Chiều	6	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (01)/63DCKT04 (Ngô Thị Hường)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (04)/63DCKT07 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (02)/63DCKT05 (Đặng Thị Huế)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (05)/63DCKT08 (Vương Thị Bạch Tuyết)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (04)/63DCKT07 (Chu Thị Bích Hạnh)
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
	Sáng	1	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (03)/63DCKT06 (Trần Thị Lan Hương)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (05)/63DCKT08 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (01)/63DCKT04 (Nguyễn Thị Thái An)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (02)/63DCKT05 (Đặng Thị Huế)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Thị Diệu Thu)
		2					
		3					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
11 **19-10-2015** **-** **25-10-2015**		4		Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (05)/63DCKT08 (Hoàng Thị Hồng Lê)			
		5					
	Chiều	6	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (01)/63DCKT04 (Ngô Thị Hường)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (04)/63DCKT07 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (02)/63DCKT05 (Đặng Thị Huế)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (05)/63DCKT08 (Vương Thị Bạch Tuyết)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (04)/63DCKT07 (Chu Thị Bích Hạnh)
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
12 **26-10-2015** **-** **01-11-2015**	Sáng	1	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (03)/63DCKT06 (Trần Thị Lan Hương)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (05)/63DCKT08 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (01)/63DCKT04 (Nguyễn Thị Thái An)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (02)/63DCKT05 (Đặng Thị Huế)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Thị Diệu Thu)
		2					
		3					
		4		Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (05)/63DCKT08 (Hoàng Thị Hồng Lê)			
		5					
	Chiều	6	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (01)/63DCKT04 (Ngô Thị Hường)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (04)/63DCKT07 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (02)/63DCKT05 (Đặng Thị Huế)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (05)/63DCKT08 (Vương Thị Bạch Tuyết)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (04)/63DCKT07 (Chu Thị Bích Hạnh)
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
		1		Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (05)/63DCKT08 (Hoàng Thị Hồng Lê)			
		2					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
13 **02-11-2015** **-** **08-11-2015**	Sáng	3	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (03)/63DCKT06 (Trần Thị Lan Hương)	[illegible]	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (01)/63DCKT04 (Nguyễn Thị Thái An)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (02)/63DCKT05 (Đặng Thị Huế)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Thị Diệu Thu)
		4		Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (05)/63DCKT08 (Hoàng Thị Hồng Lê)			
		5					
	Chiều	6	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (01)/63DCKT04 (Ngô Thị Hường)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (04)/63DCKT07 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (02)/63DCKT05 (Đặng Thị Huế)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (05)/63DCKT08 (Vương Thị Bạch Tuyết)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (04)/63DCKT07 (Chu Thị Bích Hạnh)
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
14 **09-11-2015** **-** **15-11-2015**	Sáng	1	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (03)/63DCKT06 (Trần Thị Lan Hương)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (05)/63DCKT08 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (01)/63DCKT04 (Nguyễn Thị Thái An)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (02)/63DCKT05 (Đặng Thị Huế)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Thị Diệu Thu)
		2					
		3					
		4		Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (05)/63DCKT08 (Hoàng Thị Hồng Lê)			
		5					
	Chiều	6	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (01)/63DCKT04 (Ngô Thị Hường)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (04)/63DCKT07 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (02)/63DCKT05 (Đặng Thị Huế)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (05)/63DCKT08 (Vương Thị Bạch Tuyết)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (04)/63DCKT07 (Chu Thị Bích Hạnh)
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
		1		Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15			

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
15 **16-11-2015** **-** **22-11-2015**	Sáng	2	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (03)/63DCKT06 (Trần Thị Lan Hương)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (05)/63DCKT08 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (01)/63DCKT04 (Nguyễn Thị Thái An)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (02)/63DCKT05 (Đặng Thị Huế)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (03)/63DCKT06 (Nguyễn Thị Diệu Thu)
		3					
		4		Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (05)/63DCKT08 (Hoàng Thị Hồng Lê)			
		5					
	Chiều	6	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (01)/63DCKT04 (Ngô Thị Hường)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (04)/63DCKT07 (Hoàng Thị Hồng Lê)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (02)/63DCKT05 (Đặng Thị Huế)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (05)/63DCKT08 (Vương Thị Bạch Tuyết)	Thực hành nghiệp vụ kế toán 2-1-15 (04)/63DCKT07 (Chu Thị Bích Hạnh)
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
Tuần	**Buổi**	**Tiết**	**Thứ Hai**	**Thứ Ba**	**Thứ Tư**	**Thứ Năm**	**Thứ Sáu**
Giảng đường :			**A6.501**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**	Sáng	1					
		2					
		3			Tin học kế toán-1-15 (05)/63DCKT08 (Trần Thị Lan Hương)	Tin học kế toán-1-15 (03)/63DCKT06 (Ngô Thị Hường)	
		4					
		5					
	Chiều	6			Tin học kế toán-1-15 (04)/63DCKT07 (Ngô Thị Hường)	Tin học kế toán-1-15 (01)/63DCKT04 (Trần Thị Lan Hương)	Tin học kế toán-1-15 (02)/63DCKT05 (Trần Thị Lan Hương)
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
2 **17-08-2015** **-** **23-08-2015**	Sáng	1					
		2					
		3			Tin học kế toán-1-15 (05)/63DCKT08 (Trần Thị Lan Hương)	Tin học kế toán-1-15 (03)/63DCKT06 (Ngô Thị Hường)	
		4					
		5					
	Chiều	6			Tin học kế toán-1-15 (04)/63DCKT07 (Ngô Thị Hường)	Tin học kế toán-1-15 (01)/63DCKT04 (Trần Thị Lan Hương)	Tin học kế toán-1-15 (02)/63DCKT05 (Trần Thị Lan Hương)
		7					
		8					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9					
		10					
		11					
3 **24-08-2015** **-** **30-08-2015**	Sáng	1					
		2					
		3			Tin học kế toán-1-15 (05)/63DCKT08 (Trần Thị Lan Hương)	Tin học kế toán-1-15 (03)/63DCKT06 (Ngô Thị Hường)	
		4					
		5					
	Chiều	6			Tin học kế toán-1-15 (04)/63DCKT07 (Ngô Thị Hường)	Tin học kế toán-1-15 (01)/63DCKT04 (Trần Thị Lan Hương)	Tin học kế toán-1-15 (02)/63DCKT05 (Trần Thị Lan Hương)
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
4 **31-08-2015** **-** **06-09-2015**	Sáng	1					
		2					
		3			Tin học kế toán-1-15 (05)/63DCKT08 (Trần Thị Lan Hương)	Tin học kế toán-1-15 (03)/63DCKT06 (Ngô Thị Hường)	
		4					
		5					
		6			Tin học kế toán-1-15 (04)/63DCKT07 (Ngô Thị Hường)	Tin học kế toán-1-15 (01)/63DCKT04 (Trần Thị Lan Hương)	Tin học kế toán-1-15 (02)/63DCKT05 (Trần Thị Lan Hương)
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8					
		9					
		10					
		11					
5	Sáng	1					
		2					
		3			Tin học kế toán-1-15 (05)/63DCKT08 (Trần Thị Lan Hương)	Tin học kế toán-1-15 (03)/63DCKT06 (Ngô Thị Hường)	
		4					
07-09-2015 - 13-09-2015		5					
	Chiều	6			Tin học kế toán-1-15 (04)/63DCKT07 (Ngô Thị Hường)	Tin học kế toán-1-15 (01)/63DCKT04 (Trần Thị Lan Hương)	Tin học kế toán-1-15 (02)/63DCKT05 (Trần Thị Lan Hương)
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
6	Sáng	1					
		2					
		3			Tin học kế toán-1-15 (05)/63DCKT08 (Trần Thị Lan Hương)	Tin học kế toán-1-15 (03)/63DCKT06 (Ngô Thị Hường)	
		4					
14-09-2015 -		5					
		6					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
20-09-2015	Chiều	7			Tin học kế toán-1-15 (04)/63DCKT07 (Ngô Thị Hường)	Tin học kế toán-1-15 (01)/63DCKT04 (Trần Thị Lan Hương)	Tin học kế toán-1-15 (02)/63DCKT05 (Trần Thị Lan Hương)
		8					
		9					
		10					
		11					
7	Sáng	1					
		2					
		3			Tin học kế toán-1-15 (05)/63DCKT08 (Trần Thị Lan Hương)	Tin học kế toán-1-15 (03)/63DCKT06 (Ngô Thị Hường)	
		4					
		5					
21-09-2015 - 27-09-2015	Chiều	6			Tin học kế toán-1-15 (04)/63DCKT07 (Ngô Thị Hường)	Tin học kế toán-1-15 (01)/63DCKT04 (Trần Thị Lan Hương)	Tin học kế toán-1-15 (02)/63DCKT05 (Trần Thị Lan Hương)
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
8	Sáng	1					
		2					
		3			Tin học kế toán-1-15 (05)/63DCKT08 (Trần Thị Lan Hương)	Tin học kế toán-1-15 (03)/63DCKT06 (Ngô Thị Hường)	
		4					
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
28-09-2015 - 04-10-2015	Chiều	6			Tin học kế toán-1-15 (04)/63DCKT07 (Ngô Thị Hường)	Tin học kế toán-1-15 (01)/63DCKT04 (Trần Thị Lan Hương)	Tin học kế toán-1-15 (02)/63DCKT05 (Trần Thị Lan Hương)
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
9 05-10-2015 - 11-10-2015	Sáng	1					
		2					
		3			Tin học kế toán-1-15 (05)/63DCKT08 (Trần Thị Lan Hương)	Tin học kế toán-1-15 (03)/63DCKT06 (Ngô Thị Hường)	
		4					
		5					
	Chiều	6			Tin học kế toán-1-15 (04)/63DCKT07 (Ngô Thị Hường)	Tin học kế toán-1-15 (01)/63DCKT04 (Trần Thị Lan Hương)	Tin học kế toán-1-15 (02)/63DCKT05 (Trần Thị Lan Hương)
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
	Sáng	1					
		2					
		3			Tin học kế toán-1-15 (05)/63DCKT08 (Trần Thị Lan Hương)	Tin học kế toán-1-15 (03)/63DCKT06 (Ngô Thị Hường)	
		4					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
10		5					
12-10-2015 - 18-10-2015	Chiều	6			Tin học kế toán-1-15 (04)/63DCKT07 (Ngô Thị Hường)	Tin học kế toán-1-15 (01)/63DCKT04 (Trần Thị Lan Hương)	Tin học kế toán-1-15 (02)/63DCKT05 (Trần Thị Lan Hương)
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
11	Sáng	1					
19-10-2015 - 25-10-2015		2					
		3			Tin học kế toán-1-15 (05)/63DCKT08 (Trần Thị Lan Hương)	Tin học kế toán-1-15 (03)/63DCKT06 (Ngô Thị Hường)	
		4					
		5					
	Chiều	6			Tin học kế toán-1-15 (04)/63DCKT07 (Ngô Thị Hường)	Tin học kế toán-1-15 (01)/63DCKT04 (Trần Thị Lan Hương)	Tin học kế toán-1-15 (02)/63DCKT05 (Trần Thị Lan Hương)
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
	Sáng	1					
		2					
		3					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
12 **26-10-2015** **-** **01-11-2015**		4			Tin học kế toán-1-15 (05)/63DCKT08 (Trần Thị Lan Hương)	Tin học kế toán-1-15 (03)/63DCKT06 (Ngô Thị Hường)	
		5					
	Chiều	6			Tin học kế toán-1-15 (04)/63DCKT07 (Ngô Thị Hường)	Tin học kế toán-1-15 (01)/63DCKT04 (Trần Thị Lan Hương)	Tin học kế toán-1-15 (02)/63DCKT05 (Trần Thị Lan Hương)
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
13 **02-11-2015** **-** **08-11-2015**	Sáng	1					
		2					
		3			Tin học kế toán-1-15 (05)/63DCKT08 (Trần Thị Lan Hương)	Tin học kế toán-1-15 (03)/63DCKT06 (Ngô Thị Hường)	
		4					
		5					
	Chiều	6			Tin học kế toán-1-15 (04)/63DCKT07 (Ngô Thị Hường)	Tin học kế toán-1-15 (01)/63DCKT04 (Trần Thị Lan Hương)	Tin học kế toán-1-15 (02)/63DCKT05 (Trần Thị Lan Hương)
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
		1					
		2					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
14 **09-11-2015** **-** **15-11-2015**	Sáng	3			Tin học kế toán-1-15 (05)/63DCKT08 (Trần Thị Lan Hương)	Tin học kế toán-1-15 (03)/63DCKT06 (Ngô Thị Hường)	
		4					
		5					
	Chiều	6			Tin học kế toán-1-15 (04)/63DCKT07 (Ngô Thị Hường)	Tin học kế toán-1-15 (01)/63DCKT04 (Trần Thị Lan Hương)	Tin học kế toán-1-15 (02)/63DCKT05 (Trần Thị Lan Hương)
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
15 **16-11-2015** **-** **22-11-2015**	Sáng	1					
		2					
		3			Tin học kế toán-1-15 (05)/63DCKT08 (Trần Thị Lan Hương)	Tin học kế toán-1-15 (03)/63DCKT06 (Ngô Thị Hường)	
		4					
		5					
	Chiều	6			Tin học kế toán-1-15 (04)/63DCKT07 (Ngô Thị Hường)	Tin học kế toán-1-15 (01)/63DCKT04 (Trần Thị Lan Hương)	Tin học kế toán-1-15 (02)/63DCKT05 (Trần Thị Lan Hương)
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A6.502**				
2 **17-08-2015** **-** **23-08-2015**	Sáng	1	Tin học ứng dụng-1-15 (05)/63DCCD10 (Lê Quang Huy)				
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6		Tin học ứng dụng-1-15 (01)/63DCCS01 (Lương Hùng Mạnh)		Tin học ứng dụng-1-15 (04)/63DCCD09 (Đồng Văn Phúc)	
		7					
		8					
		9					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10					
		11					
3 **24-08-2015** **-** **30-08-2015**	Sáng	1	Tin học ứng dụng-1-15 (05)/63DCCD10 (Lê Quang Huy)				
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6		Tin học ứng dụng-1-15 (01)/63DCCS01 (Lương Hùng Mạnh)		Tin học ứng dụng-1-15 (04)/63DCCD09 (Đồng Văn Phúc)	
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
4 **31-08-2015** **-** **06-09-2015**	Sáng	1	Tin học ứng dụng-1-15 (05)/63DCCD10 (Lê Quang Huy)				
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6		Tin học ứng dụng-1-15 (01)/63DCCS01 (Lương Hùng Mạnh)		Tin học ứng dụng-1-15 (04)/63DCCD09 (Đồng Văn Phúc)	
		7					
		8					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9					
		10					
		11					
5	Sáng	1	Tin học ứng dụng-1-15 (05)/63DCCD10 (Lê Quang Huy)				
		2					
		3					
		4					
07-09-2015 - 13-09-2015		5					
	Chiều	6		Tin học ứng dụng-1-15 (01)/63DCCS01 (Lương Hùng Mạnh)		Tin học ứng dụng-1-15 (04)/63DCCD09 (Đồng Văn Phúc)	
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
6	Sáng	1	Tin học ứng dụng-1-15 (05)/63DCCD10 (Lê Quang Huy)				
		2					
		3					
		4					
14-09-2015 - 20-09-2015		5					
		6					
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8		Tin học ứng dụng-1-15 (01)/63DCCS01 (Lương Hùng Mạnh)		Tin học ứng dụng-1-15 (04)/63DCCD09 (Đồng Văn Phúc)	
		9					
		10					
		11					
7 **21-09-2015** **-** **27-09-2015**	Sáng	1	Tin học ứng dụng-1-15 (05)/63DCCD10 (Lê Quang Huy)				
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6		Tin học ứng dụng-1-15 (01)/63DCCS01 (Lương Hùng Mạnh)		Tin học ứng dụng-1-15 (04)/63DCCD09 (Đồng Văn Phúc)	
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
8 **28-09-2015** **-**	Sáng	1	Tin học ứng dụng-1-15 (05)/63DCCD10 (Lê Quang Huy)				
		2					
		3					
		4					
		5					
		6					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
04-10-2015	Chiều	7		Tin học ứng dụng-1-15 (01)/63DCCS01 (Lương Hùng Mạnh)		Tin học ứng dụng-1-15 (04)/63DCCD09 (Đồng Văn Phúc)	
		8					
		9					
		10					
		11					
9	Sáng	1	Tin học ứng dụng-1-15 (05)/63DCCD10 (Lê Quang Huy)				
		2					
		3					
		4					
		5					
05-10-2015 - 11-10-2015	Chiều	6		Tin học ứng dụng-1-15 (01)/63DCCS01 (Lương Hùng Mạnh)		Tin học ứng dụng-1-15 (04)/63DCCD09 (Đồng Văn Phúc)	
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
10	Sáng	1	Tin học ứng dụng-1-15 (05)/63DCCD10 (Lê Quang Huy)				
		2					
		3					
		4					
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
12-10-2015 - 18-10-2015	Chiều	6		Tin học ứng dụng-1-15 (01)/63DCCS01 (Lương Hùng Mạnh)		Tin học ứng dụng-1-15 (04)/63DCCD09 (Đồng Văn Phúc)	
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**HT.101**				
		1	GDQP 3: Quân sự chung và chiến	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kĩ thuật bắn súng tiểu liên AK	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kĩ thuật bắn súng tiểu liên AK	GDQP 3: Quân sự chung và chiến	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kĩ thuật bắn súng tiểu liên AK
		2					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**	Sáng	3	thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (15)/65DCKT21_22_23 (Nguyễn Văn Thanh)	thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (18)/65DCKT24_QT21_QT22_VS21 (Nguyễn Văn Tuấn)	thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (10)/65DCKX21_22_23_VB21 (Nguyễn Văn Tuấn)	thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (04)/65DCHT21_22_23 (Nguyễn Văn Thanh)	thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (01)/65DCDT21_22_VL21 (Nguyễn Văn Thanh)
		4					
		5					
	Chiều	6	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (13)/65DCOT21_OT22_OT23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (07)/65DCDB21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (08)/65DCCA21_CS21_CC21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (06)/65DCDD21_DD22_CDA1 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (03)/65DCCD21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)
		7					
		8					
		9	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (13)/65DCOT21_OT22_OT23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (07)/65DCDB21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (08)/65DCCA21_CS21_CC21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (06)/65DCDD21_DD22_CDA1 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (03)/65DCCD21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)
		10					
		11					
2 **17-08-2015** **-** **23-08-2015**	Sáng	1	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (15)/65DCKT21_22_23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (18)/65DCKT24_QT21_QT22_VS21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (10)/65DCKX21_22_23_VB21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (04)/65DCHT21_22_23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (01)/65DCDT21_22_VL21 (Nguyễn Văn Thanh)
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (13)/65DCOT21_OT22_OT23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (07)/65DCDB21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (08)/65DCCA21_CS21_CC21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (06)/65DCDD21_DD22_CDA1 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (03)/65DCCD21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)
		7					
		8					
		9	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (13)/65DCOT21_OT22_OT23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (07)/65DCDB21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (08)/65DCCA21_CS21_CC21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (06)/65DCDD21_DD22_CDA1 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (03)/65DCCD21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)
		10					
		11					
		1					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
3 **24-08-2015** **-** **30-08-2015**	Sáng	2	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (15)/65DCKT21_22_23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (18)/65DCKT24_QT21_QT22_VS21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (10)/65DCKX21_22_23_VB21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (04)/65DCHT21_22_23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (01)/65DCDT21_22_VL21 (Nguyễn Văn Thanh)
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (13)/65DCOT21_OT22_OT23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (07)/65DCDB21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (08)/65DCCA21_CS21_CC21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (06)/65DCDD21_DD22_CDA1 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (03)/65DCCD21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)
		7					
		8					
		9	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (13)/65DCOT21_OT22_OT23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (07)/65DCDB21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (08)/65DCCA21_CS21_CC21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (06)/65DCDD21_DD22_CDA1 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (03)/65DCCD21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)
		10					
		11					
4 **31-08-2015** **-** **06-09-2015**	Sáng	1	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (15)/65DCKT21_22_23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (18)/65DCKT24_QT21_QT22_VS21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (10)/65DCKX21_22_23_VB21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (04)/65DCHT21_22_23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (01)/65DCDT21_22_VL21 (Nguyễn Văn Thanh)
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (13)/65DCOT21_OT22_OT23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (07)/65DCDB21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (08)/65DCCA21_CS21_CC21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (06)/65DCDD21_DD22_CDA1 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (03)/65DCCD21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)
		7					
		8					
		9	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (13)/65DCOT21_OT22_OT23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (07)/65DCDB21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (08)/65DCCA21_CS21_CC21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (06)/65DCDD21_DD22_CDA1 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (03)/65DCCD21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)
		10					
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
5 **07-09-2015** **-** **13-09-2015**	Sáng	1	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (15)/65DCKT21_22_23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (18)/65DCKT24_QT21_QT22_VS21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (10)/65DCKX21_22_23_VB21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (04)/65DCHT21_22_23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (01)/65DCDT21_22_VL21 (Nguyễn Văn Thanh)
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (13)/65DCOT21_OT22_OT23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (07)/65DCDB21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (08)/65DCCA21_CS21_CC21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (06)/65DCDD21_DD22_CDA1 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (03)/65DCCD21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)
		7					
		8					
		9	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (13)/65DCOT21_OT22_OT23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (07)/65DCDB21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (08)/65DCCA21_CS21_CC21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (06)/65DCDD21_DD22_CDA1 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (03)/65DCCD21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)
		10					
		11					
6 **14-09-2015** **-** **20-09-2015**	Sáng	1	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (15)/65DCKT21_22_23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (18)/65DCKT24_QT21_QT22_VS21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (10)/65DCKX21_22_23_VB21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (04)/65DCHT21_22_23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (01)/65DCDT21_22_VL21 (Nguyễn Văn Thanh)
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (13)/65DCOT21_OT22_OT23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (07)/65DCDB21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (08)/65DCCA21_CS21_CC21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (06)/65DCDD21_DD22_CDA1 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (03)/65DCCD21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)
		7					
		8					
		9	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (13)/65DCOT21_OT22_OT23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (07)/65DCDB21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (08)/65DCCA21_CS21_CC21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (06)/65DCDD21_DD22_CDA1 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (03)/65DCCD21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)
		10					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11					
7 **21-09-2015** **-** **27-09-2015**	Sáng	1	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (15)/65DCKT21_22_23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (18)/65DCKT24_QT21_QT22_VS21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (10)/65DCKX21_22_23_VB21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (04)/65DCHT21_22_23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (01)/65DCDT21_22_VL21 (Nguyễn Văn Thanh)
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (13)/65DCOT21_OT22_OT23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (07)/65DCDB21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (08)/65DCCA21_CS21_CC21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (06)/65DCDD21_DD22_CDA1 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (03)/65DCCD21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)
		7					
		8					
		9	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (13)/65DCOT21_OT22_OT23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (07)/65DCDB21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (08)/65DCCA21_CS21_CC21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (06)/65DCDD21_DD22_CDA1 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (03)/65DCCD21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)
		10					
		11					
8 **28-09-2015** **-** **04-10-2015**	Sáng	1	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (15)/65DCKT21_22_23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (18)/65DCKT24_QT21_QT22_VS21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (10)/65DCKX21_22_23_VB21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (04)/65DCHT21_22_23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (01)/65DCDT21_22_VL21 (Nguyễn Văn Thanh)
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (13)/65DCOT21_OT22_OT23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (07)/65DCDB21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (08)/65DCCA21_CS21_CC21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (06)/65DCDD21_DD22_CDA1 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (03)/65DCCD21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)
		7					
		8					
		9	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (07)/65DCDB21_22_23	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (03)/65DCCD21_22_23

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10	(13)/65DCOT21_OT22_OT23 (Nguyễn Văn Thanh)	ninh-1-15 (07)/65DCDB21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)	(08)/65DCCA21_CS21_CC21 (Nguyễn Văn Tuấn)	(06)/65DCDD21_DD22_CDA1 (Nguyễn Văn Thanh)	ninh-1-15 (03)/65DCCD21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)
		11					
9 **05-10-2015 - 11-10-2015**	Sáng	1	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (15)/65DCKT21_22_23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (18)/65DCKT24_QT21_QT22_VS21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (10)/65DCKX21_22_23_VB21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (04)/65DCHT21_22_23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (01)/65DCDT21_22_VL21 (Nguyễn Văn Thanh)
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (13)/65DCOT21_OT22_OT23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (07)/65DCDB21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (08)/65DCCA21_CS21_CC21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (06)/65DCDD21_DD22_CDA1 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (03)/65DCCD21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)
		7					
		8					
		9	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (13)/65DCOT21_OT22_OT23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (07)/65DCDB21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (08)/65DCCA21_CS21_CC21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (06)/65DCDD21_DD22_CDA1 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (03)/65DCCD21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)
		10					
		11					
10 **12-10-2015 - 18-10-2015**	Sáng	1	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (15)/65DCKT21_22_23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (18)/65DCKT24_QT21_QT22_VS21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (10)/65DCKX21_22_23_VB21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (04)/65DCHT21_22_23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (01)/65DCDT21_22_VL21 (Nguyễn Văn Thanh)
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (13)/65DCOT21_OT22_OT23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (07)/65DCDB21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (08)/65DCCA21_CS21_CC21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (06)/65DCDD21_DD22_CDA1 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (03)/65DCCD21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)
		7					
		8					
	Chiều						

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	9	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (13)/65DCOT21_OT22_OT23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (07)/65DCDB21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (08)/65DCCA21_CS21_CC21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (06)/65DCDD21_DD22_CDA1 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (03)/65DCCD21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)
		10					
		11					
11 **19-10-2015** **-** **25-10-2015**	Sáng	1	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (15)/65DCKT21_22_23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (18)/65DCKT24_QT21_QT22_VS21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (10)/65DCKX21_22_23_VB21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (04)/65DCHT21_22_23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (01)/65DCDT21_22_VL21 (Nguyễn Văn Thanh)
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (13)/65DCOT21_OT22_OT23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (07)/65DCDB21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (08)/65DCCA21_CS21_CC21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (06)/65DCDD21_DD22_CDA1 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (03)/65DCCD21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)
		7					
		8					
		9	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (13)/65DCOT21_OT22_OT23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (07)/65DCDB21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (08)/65DCCA21_CS21_CC21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (06)/65DCDD21_DD22_CDA1 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (03)/65DCCD21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)
		10					
		11					
12 **26-10-2015** **-** **01-11-2015**	Sáng	1	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (15)/65DCKT21_22_23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (18)/65DCKT24_QT21_QT22_VS21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (10)/65DCKX21_22_23_VB21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (04)/65DCHT21_22_23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (01)/65DCDT21_22_VL21 (Nguyễn Văn Thanh)
		2					
		3					
		4					
		5					
		6	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (13)/65DCOT21_OT22_OT23	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (07)/65DCDB21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (08)/65DCCA21_CS21_CC21	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (06)/65DCDD21_DD22_CDA1	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (03)/65DCCD21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)
		7					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
	Chiều	8	(Nguyễn Văn Thanh)	[illegible]	(Nguyễn Văn Tuấn)	(Nguyễn Văn Thanh)	[illegible]
		9	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (13)/65DCOT21_OT22_OT23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (07)/65DCDB21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (08)/65DCCA21_CS21_CC21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (06)/65DCDD21_DD22_CDA1 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (03)/65DCCD21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)
		10					
		11					
13 **02-11-2015 - 08-11-2015**	Sáng	1	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (15)/65DCKT21_22_23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (18)/65DCKT24_QT21_QT22_VS21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (10)/65DCKX21_22_23_VB21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (04)/65DCHT21_22_23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (01)/65DCDT21_22_VL21 (Nguyễn Văn Thanh)
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (13)/65DCOT21_OT22_OT23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (07)/65DCDB21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (08)/65DCCA21_CS21_CC21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (06)/65DCDD21_DD22_CDA1 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (03)/65DCCD21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)
		7					
		8					
		9	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (13)/65DCOT21_OT22_OT23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (07)/65DCDB21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (08)/65DCCA21_CS21_CC21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (06)/65DCDD21_DD22_CDA1 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (03)/65DCCD21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)
		10					
		11					
14 **09-11-2015 -**	Sáng	1	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (15)/65DCKT21_22_23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (18)/65DCKT24_QT21_QT22_VS21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (10)/65DCKX21_22_23_VB21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (04)/65DCHT21_22_23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (01)/65DCDT21_22_VL21 (Nguyễn Văn Thanh)
		2					
		3					
		4					
		5					
		6	GDQP 1: Đường lối quân sự của	GDQP 1: Đường lối quân sự của	GDQP 1: Đường lối quân sự của	GDQP 1: Đường lối quân sự của	GDQP 1: Đường lối quân sự của

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
15-11-2015	Chiều	7	Đảng-1-15 (13)/65DCOT21_OT22_OT23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (07)/65DCDB21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)	Đảng-1-15 (08)/65DCCA21_CS21_CC21 (Nguyễn Văn Tuấn)	Đảng-1-15 (06)/65DCDD21_DD22_CDA1 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (03)/65DCCD21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)
		8					
		9	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (13)/65DCOT21_OT22_OT23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (07)/65DCDB21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (08)/65DCCA21_CS21_CC21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (06)/65DCDD21_DD22_CDA1 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (03)/65DCCD21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)
		10					
		11					
15 **16-11-2015 - 22-11-2015**	Sáng	1	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (15)/65DCKT21_22_23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (18)/65DCKT24_QT21_QT22_VS21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (10)/65DCKX21_22_23_VB21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (04)/65DCHT21_22_23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (01)/65DCDT21_22_VL21 (Nguyễn Văn Thanh)
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (13)/65DCOT21_OT22_OT23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (07)/65DCDB21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (08)/65DCCA21_CS21_CC21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (06)/65DCDD21_DD22_CDA1 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng-1-15 (03)/65DCCD21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)
		7					
		8					
		9	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (13)/65DCOT21_OT22_OT23 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (07)/65DCDB21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (08)/65DCCA21_CS21_CC21 (Nguyễn Văn Tuấn)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (06)/65DCDD21_DD22_CDA1 (Nguyễn Văn Thanh)	GDQP 2: Công tác quốc phòng - An ninh-1-15 (03)/65DCCD21_22_23 (Dương Xuân Kỷ)
		10					
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**HT.102**				
1 **10-08-2015** **-** **16-08-2015**	Sáng	1					GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (03)/65DCDT23 (Dương Xuân Kỷ)
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
		1					GDQP 3: Quân sự chung và chiến
		2					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
2 **17-08-2015** **-** **23-08-2015**	Sáng	3					thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (03)/65DCDT23 (Dương Xuân Kỷ)
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
3 **24-08-2015** **-** **30-08-2015**	Sáng	1					GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (03)/65DCDT23 (Dương Xuân Kỷ)
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
		1					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
4 **31-08-2015** **-** **06-09-2015**	Sáng	2					GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (03)/65DCDT23 (Dương Xuân Kỷ)
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
5 **07-09-2015** **-** **13-09-2015**	Sáng	1					GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (03)/65DCDT23 (Dương Xuân Kỷ)
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
6 **14-09-2015** **-** **20-09-2015**	Sáng	1					GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (03)/65DCDT23 (Dương Xuân Kỷ)
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
7 **21-09-2015** **-** **27-09-2015**	Sáng	1					GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (03)/65DCDT23 (Dương Xuân Kỷ)
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11					
8 **28-09-2015** **-** **04-10-2015**	Sáng	1					GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (03)/65DCDT23 (Dương Xuân Kỳ)
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					
9 **05-10-2015** **-** **11-10-2015**	Sáng	1					GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (03)/65DCDT23 (Dương Xuân Kỳ)
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10					
		11					
10 **12-10-2015** **-** **18-10-2015**	Sáng	1					GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)-1-15 (03)/65DCDT23 (Dương Xuân Kỷ)
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6					
		7					
		8					
		9					
		10					
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**TV.401**				
7 **21-09-2015** **-** **27-09-2015**	Sáng	1	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (35)/66DCQT21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (42)/66DCVL21 (Phạm Văn Tân)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (08)/66DCQT24 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (46)/66DCTM21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (16)/66DCHT21 (Trần Thị Tâm)
		2					
		3					
		4	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (15)/66DCOT21 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (10)/66DCMX22 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (06)/66DCMT21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (18)/66DCCO23 (Phan Huy Trường)
		5					
	Chiều	6	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (17)/66DCKX24 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (10)/66DCTN21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (02)/66DCKT21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (22)/66DCKT24 (Lương Công Lý)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (05)/66DCKX21 (Lương Công Lý)
		7					
		8			Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (02)/66DCKT21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (22)/66DCKT24 (Lương Công Lý)	
		9					
		10	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (06)/66DCMT21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (18)/66DCCO23 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (15)/66DCOT21 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (10)/66DCMX22 (Trần Thị Tâm)
		11					
8	Sáng	1	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (35)/66DCQT21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (42)/66DCVL21 (Phạm Văn Tân)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (08)/66DCQT24 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (46)/66DCTM21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (16)/66DCHT21 (Trần Thị Tâm)
		2					
		3					
		4	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (15)/66DCOT21 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (10)/66DCMX22 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (06)/66DCMT21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (18)/66DCCO23 (Phan Huy Trường)
		5					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
28-09-2015 - 04-10-2015	Chiều	6	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (17)/66DCKX24 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (10)/66DCTN21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (02)/66DCKT21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (22)/66DCKT24 (Lương Công Lý)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (05)/66DCKX21 (Lương Công Lý)
		7					
		8			Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (02)/66DCKT21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (22)/66DCKT24 (Lương Công Lý)	
		9					
		10	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (06)/66DCMT21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (18)/66DCCO23 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (15)/66DCOT21 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (10)/66DCMX22 (Trần Thị Tâm)
		11					
9 **05-10-2015 - 11-10-2015**	Sáng	1	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (35)/66DCQT21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (42)/66DCVL21 (Phạm Văn Tân)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (08)/66DCQT24 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (46)/66DCTM21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (16)/66DCHT21 (Trần Thị Tâm)
		2					
		3					
		4	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (15)/66DCOT21 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (10)/66DCMX22 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (06)/66DCMT21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (18)/66DCCO23 (Phan Huy Trường)
		5					
	Chiều	6	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (17)/66DCKX24 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (10)/66DCTN21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (02)/66DCKT21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (22)/66DCKT24 (Lương Công Lý)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (05)/66DCKX21 (Lương Công Lý)
		7					
		8			Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (02)/66DCKT21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (22)/66DCKT24 (Lương Công Lý)	
		9					
		10	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (06)/66DCMT21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (18)/66DCCO23 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (15)/66DCOT21 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (10)/66DCMX22 (Trần Thị Tâm)
		11					
	Sáng	1	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (35)/66DCQT21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (42)/66DCVL21 (Phạm Văn Tân)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (08)/66DCQT24 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (46)/66DCTM21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (16)/66DCHT21 (Trần Thị Tâm)
		2					
		3					
		4	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (15)/66DCOT21	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (10)/66DCMX22	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (06)/66DCMT21	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (14)/66DCDT21	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (18)/66DCCO23

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
10 **12-10-2015** **-** **18-10-2015**		5	Mác - Lênin 1-1-15 (15)/66DCOT21 (Trần Thị Tâm)	Mác - Lênin 1-1-15 (10)/66DCMX22 (Trần Thị Tâm)	Mác - Lênin 1-1-15 (06)/66DCMT21 (Phan Huy Trường)	Mác - Lênin 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Trần Thị Tâm)	Mác - Lênin 1-1-15 (18)/66DCCO23 (Phan Huy Trường)
	Chiều	6	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (17)/66DCKX24 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (10)/66DCTN21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (02)/66DCKT21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (22)/66DCKT24 (Lương Công Lý)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (05)/66DCKX21 (Lương Công Lý)
		7					
		8			Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (02)/66DCKT21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (22)/66DCKT24 (Lương Công Lý)	
		9					
		10	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (06)/66DCMT21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (18)/66DCCO23 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (15)/66DCOT21 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (10)/66DCMX22 (Trần Thị Tâm)
		11					
11 **19-10-2015** **-** **25-10-2015**	Sáng	1	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (35)/66DCQT21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (42)/66DCVL21 (Phạm Văn Tân)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (08)/66DCQT24 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (46)/66DCTM21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (16)/66DCHT21 (Trần Thị Tâm)
		2					
		3					
		4	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (15)/66DCOT21 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (10)/66DCMX22 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (06)/66DCMT21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (18)/66DCCO23 (Phan Huy Trường)
		5					
	Chiều	6	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (17)/66DCKX24 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (10)/66DCTN21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (02)/66DCKT21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (22)/66DCKT24 (Lương Công Lý)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (05)/66DCKX21 (Lương Công Lý)
		7					
		8			Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (02)/66DCKT21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (22)/66DCKT24 (Lương Công Lý)	
		9					
		10	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (06)/66DCMT21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (18)/66DCCO23 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (15)/66DCOT21 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (10)/66DCMX22 (Trần Thị Tâm)
		11					
	Sáng	1	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (35)/66DCQT21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (42)/66DCVL21 (Phạm Văn Tân)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (08)/66DCQT24 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (46)/66DCTM21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (16)/66DCHT21 (Trần Thị Tâm)
		2					
		3					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
12 **26-10-2015** **-** **01-11-2015**		4	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (15)/66DCOT21 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (10)/66DCMX22 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (06)/66DCMT21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (18)/66DCCO23 (Phan Huy Trường)
		5					
	Chiều	6	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (17)/66DCKX24 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (10)/66DCTN21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (02)/66DCKT21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (22)/66DCKT24 (Lương Công Lý)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (05)/66DCKX21 (Lương Công Lý)
		7					
		8			Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (02)/66DCKT21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (22)/66DCKT24 (Lương Công Lý)	
		9					
		10	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (06)/66DCMT21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (18)/66DCCO23 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (15)/66DCOT21 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (10)/66DCMX22 (Trần Thị Tâm)
		11					
13 **02-11-2015** **-** **08-11-2015**	Sáng	1	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (35)/66DCQT21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (42)/66DCVL21 (Phạm Văn Tân)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (08)/66DCQT24 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (46)/66DCTM21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (16)/66DCHT21 (Trần Thị Tâm)
		2					
		3					
		4	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (18)/66DCCO23 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (52)/66DCCD24+CD25+CS21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (15)/66DCOT21 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (52)/66DCCD24+CD25+CS21 (Phan Huy Trường)
		5					
	Chiều	6	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (01)/66DCCD21+CD22+CD23 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (10)/66DCTN21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (02)/66DCKT21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (09)/66DCDB21+DB22+DB23 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (04)/66DCCA21+CA22+CC21 (Nguyễn Thị Thơ)
		7					
		8	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (01)/66DCCD21+CD22+CD23 (Trần Thị Tâm)			Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (09)/66DCDB21+DB22+DB23 (Trần Thị Tâm)	
		9		Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (22)/66DCKT24 (...)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (05)/66DCKX21 (Lương Công Lý)		
		10	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (06)/66DCMT21 (Phan Huy Trường)			Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (11)/66DCDD21+DD22+DD23 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (10)/66DCMX22 (Trần Thị Tâm)
		11					
		1	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (35)/66DCQT21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (42)/66DCVL21 (Phạm Văn Tân)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (08)/66DCQT24 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (46)/66DCTM21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (16)/66DCHT21 (Trần Thị Tâm)
		2					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
14 **09-11-2015** **-** **15-11-2015**	Sáng	3					
		4	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (18)/66DCCO23 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (52)/66DCCD24+CD25+CS21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (15)/66DCOT21 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (52)/66DCCD24+CD25+CS21 (Phan Huy Trường)
		5					
	Chiều	6	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (01)/66DCCD21+CD22+CD23 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (10)/66DCTN21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (02)/66DCKT21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (09)/66DCDB21+DB22+DB23 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (04)/66DCCA21+CA22+CC21 (Nguyễn Thị Thơ)
		7					
		8	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (01)/66DCCD21+CD22+CD23 (Trần Thị Tâm)			Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (09)/66DCDB21+DB22+DB23 (Trần Thị Tâm)	
		9		Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (22)/66DCKT24 (...)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (05)/66DCKX21 (Lương Công Lý)		
		10	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (06)/66DCMT21 (Phan Huy Trường)			Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (11)/66DCDD21+DD22+DD23 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (10)/66DCMX22 (Trần Thị Tâm)
		11					
15 **16-11-2015** **-** **22-11-2015**	Sáng	1	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (35)/66DCQT21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (42)/66DCVL21 (Phạm Văn Tân)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (08)/66DCQT24 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (46)/66DCTM21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (16)/66DCHT21 (Trần Thị Tâm)
		2					
		3					
		4	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (18)/66DCCO23 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (52)/66DCCD24+CD25+CS21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (15)/66DCOT21 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (52)/66DCCD24+CD25+CS21 (Phan Huy Trường)
		5					
	Chiều	6	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (01)/66DCCD21+CD22+CD23 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (10)/66DCTN21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (02)/66DCKT21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (09)/66DCDB21+DB22+DB23 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (04)/66DCCA21+CA22+CC21 (Nguyễn Thị Thơ)
		7					
		8	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (01)/66DCCD21+CD22+CD23 (Trần Thị Tâm)			Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (09)/66DCDB21+DB22+DB23 (Trần Thị Tâm)	
		9		Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (22)/66DCKT24 (...)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (05)/66DCKX21 (Lương Công Lý)		
		10	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (06)/66DCMT21 (Phan Huy Trường)			Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (11)/66DCDD21+DD22+DD23 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (10)/66DCMX22 (Trần Thị Tâm)
		11					
		1	Những nguyên lý cơ bản của CN	Những nguyên lý cơ bản của CN	Những nguyên lý cơ bản của CN	Những nguyên lý cơ bản của CN	Những nguyên lý cơ bản của CN

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
16 **23-11-2015** **-** **29-11-2015**	Sáng	2	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (35)/66DCQT21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (42)/66DCVL21 (Phạm Văn Tân)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (08)/66DCQT24 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (46)/66DCTM21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (16)/66DCHT21 (Trần Thị Tâm)
		3					
		4	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (18)/66DCCO23 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (52)/66DCCD24+CD25+CS21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (15)/66DCOT21 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (52)/66DCCD24+CD25+CS21 (Phan Huy Trường)
		5					
	Chiều	6	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (01)/66DCCD21+CD22+CD23 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (10)/66DCTN21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (02)/66DCKT21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (09)/66DCDB21+DB22+DB23 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (04)/66DCCA21+CA22+CC21 (Nguyễn Thị Thơ)
		7					
		8	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (01)/66DCCD21+CD22+CD23 (Trần Thị Tâm)			Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (09)/66DCDB21+DB22+DB23 (Trần Thị Tâm)	
		9		Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (22)/66DCKT24 (...)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (05)/66DCKX21 (Lương Công Lý)		
		10	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (06)/66DCMT21 (Phan Huy Trường)			Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (11)/66DCDD21+DD22+DD23 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (10)/66DCMX22 (Trần Thị Tâm)
		11					
17 **30-11-2015** **-** **06-12-2015**	Sáng	1	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (35)/66DCQT21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (42)/66DCVL21 (Phạm Văn Tân)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (08)/66DCQT24 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (46)/66DCTM21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (16)/66DCHT21 (Trần Thị Tâm)
		2					
		3					
		4	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (18)/66DCCO23 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (52)/66DCCD24+CD25+CS21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (15)/66DCOT21 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (52)/66DCCD24+CD25+CS21 (Phan Huy Trường)
		5					
	Chiều	6	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (01)/66DCCD21+CD22+CD23 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (10)/66DCTN21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (02)/66DCKT21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (09)/66DCDB21+DB22+DB23 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (04)/66DCCA21+CA22+CC21 (Nguyễn Thị Thơ)
		7					
		8	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (01)/66DCCD21+CD22+CD23 (Trần Thị Tâm)			Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (09)/66DCDB21+DB22+DB23 (Trần Thị Tâm)	
		9		Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (22)/66DCKT24 (...)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (05)/66DCKX21 (Lương Công Lý)		
		10	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (06)/66DCMT21 (Phan Huy Trường)			Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (11)/66DCDD21+DD22+DD23 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (10)/66DCMX22 (Trần Thị Tâm)
		11					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
18 **07-12-2015** **-** **13-12-2015**	Sáng	1	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (35)/66DCQT21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (42)/66DCVL21 (Phạm Văn Tân)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (08)/66DCQT24 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (46)/66DCTM21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (16)/66DCHT21 (Trần Thị Tâm)
		2					
		3					
		4	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (18)/66DCCO23 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (52)/66DCCD24+CD25+CS21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (15)/66DCOT21 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (52)/66DCCD24+CD25+CS21 (Phan Huy Trường)
		5					
	Chiều	6	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (01)/66DCCD21+CD22+CD23 (Trần Thị Tâm)			Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (09)/66DCDB21+DB22+DB23 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (04)/66DCCA21+CA22+CC21 (Nguyễn Thị Thơ)
		7					
		8	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (01)/66DCCD21+CD22+CD23 (Trần Thị Tâm)			Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (09)/66DCDB21+DB22+DB23 (Trần Thị Tâm)	
		9					
		10	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (06)/66DCMT21 (Phan Huy Trường)			Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (11)/66DCDD21+DD22+DD23 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (10)/66DCMX22 (Trần Thị Tâm)
		11					
19 **14-12-2015** **-** **20-12-2015**	Sáng	1	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (35)/66DCQT21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (42)/66DCVL21 (Phạm Văn Tân)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (08)/66DCQT24 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (46)/66DCTM21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (16)/66DCHT21 (Trần Thị Tâm)
		2					
		3					
		4	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (18)/66DCCO23 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (52)/66DCCD24+CD25+CS21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (15)/66DCOT21 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (52)/66DCCD24+CD25+CS21 (Phan Huy Trường)
		5					
	Chiều	6	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (01)/66DCCD21+CD22+CD23 (Trần Thị Tâm)			Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (09)/66DCDB21+DB22+DB23 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (04)/66DCCA21+CA22+CC21 (Nguyễn Thị Thơ)
		7					
		8	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (01)/66DCCD21+CD22+CD23 (Trần Thị Tâm)			Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (09)/66DCDB21+DB22+DB23 (Trần Thị Tâm)	
		9					
		10	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (06)/66DCMT21			Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (10)/66DCMX22

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		11	Mác - Lênin 1-1-15 (06)/66DCMT21 (Phan Huy Trường)			(11)/66DCDD21+DD22+DD23 (Phan Huy Trường)	Mác - Lênin 1-1-15 (10)/66DCMX22 (Trần Thị Tâm)
20 **21-12-2015** **-** **27-12-2015**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (18)/66DCCO23 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (14)/66DCDT21 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (52)/66DCCD24+CD25+CS21 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (15)/66DCOT21 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (52)/66DCCD24+CD25+CS21 (Phan Huy Trường)
		5					
	Chiều	6	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (01)/66DCCD21+CD22+CD23 (Trần Thị Tâm)			Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (09)/66DCDB21+DB22+DB23 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (04)/66DCCA21+CA22+CC21 (Nguyễn Thị Thơ)
		7					
		8	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (01)/66DCCD21+CD22+CD23 (Trần Thị Tâm)			Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (09)/66DCDB21+DB22+DB23 (Trần Thị Tâm)	
		9					
		10	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (06)/66DCMT21 (Phan Huy Trường)			Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (11)/66DCDD21+DD22+DD23 (Phan Huy Trường)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (10)/66DCMX22 (Trần Thị Tâm)
		11					
21 **28-12-2015** **-** **03-01-2016**	Sáng	1					
		2					
		3					
		4			Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (52)/66DCCD24+CD25+CS21 (Phan Huy Trường)		Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (52)/66DCCD24+CD25+CS21 (Phan Huy Trường)
		5					
	Chiều	6	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (01)/66DCCD21+CD22+CD23 (Trần Thị Tâm)			Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (09)/66DCDB21+DB22+DB23 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (04)/66DCCA21+CA22+CC21 (Nguyễn Thị Thơ)
		7					
		8	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (01)/66DCCD21+CD22+CD23 (Trần Thị Tâm)			Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (09)/66DCDB21+DB22+DB23 (Trần Thị Tâm)	
		9					

Tuần	Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Giảng đường :			**A1.101**				
		10				Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (11)/66DCDD21+DD22+DD23 (Phan Huy Trường)	
		11					
22 **04-01-2016 - 10-01-2016**	Sáng	1	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (52)/66DCCD24+CD25+CS21 (Phan Huy Trường)				
		2					
		3					
		4					
		5					
	Chiều	6	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (01)/66DCCD21+CD22+CD23 (Trần Thị Tâm)			Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (09)/66DCDB21+DB22+DB23 (Trần Thị Tâm)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (04)/66DCCA21+CA22+CC21 (Nguyễn Thị Thơ)
		7					
		8					
		9				Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1-1-15 (11)/66DCDD21+DD22+DD23 (Phan Huy Trường)	
		10					
		11					